

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VĨ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



TÂN XUÂN

TRANH VẼ ĐÀO QUÝ HÙNG K26

Luân Tân Ty 59

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

*Cung
Chúc
Tân
Xuân*

*Kính Chúc toàn thể Gia
đình Vô Bi, thân tâm và
bảo quyến một năm mới an
khang, hạnh phúc và
thịnh vượng.*

*Ban Chấp Hành Tổng Hội
Hội Đồng Tư Vấn
Tòa Soạn Đa Hiệu*

Chủ Nhiệm
Cựu SVSQ
TRẦN VĂN THỨ K13

Chủ Bút
Cựu SVSQ
NGUYỄN XUÂN QUÝ K31

Trị Sự
Cựu SVSQ
TRẦN TRÍ QUỐC K27

Ban Biên Tập
Nguyễn Đạt Thịnh - Duy Năng
Lê Hữu Cương - Trần Vệ

Trình Bày Mỹ Thuật
CSVSQ Khóa 29/TVBQGVN

Hình Bìa
Đào Quý Hùng & Mac Sum

Phát Hành
Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
Nam California

Hộp Thư Tòa Soạn
P.O. Box 3058
Mission Viejo,
CA 92690-3058

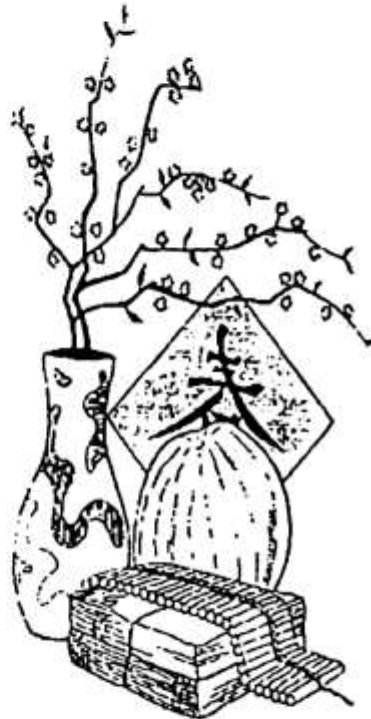
Phone
(714) 265-2497
Fax
(714) 265-0012

E-mail TS/ĐH
dacsandahieu@vnet.com

Webpage Võ Bị
www.vobi-vietnam.org

ĐẠC HIỆU 59

MỪNG XUÂN



TÂN TỶ
2 0 0 1



1

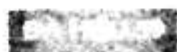
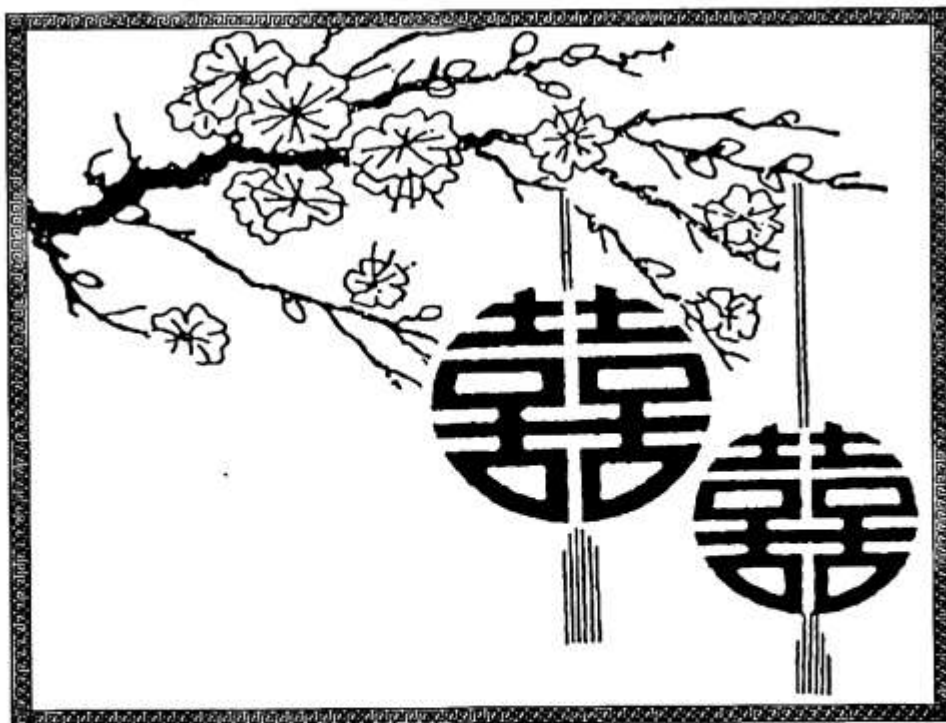
TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

MỤC LỤC

Lá thư Tổng Hội	4
Lá thư Tòa Soạn	7
Tuổi trẻ Việt Nam trong Thiên Niên kỷ mới - GS Ng X. Vinh	11
Tập thể Võ Bị Thiên niên kỷ 2000 - Lâm Quang Thi K3	21
Một vòng thế giới năm 2000 - Chiến Hữu	30
Tổng hội Võ Bị và vai trò Think Tank - Nguyễn Đạt Thịnh K6	50
Thông báo Tòa soạn Đa Hiệu	58
Tôn Chi Đa Hiệu	59
Những con chuột đỏ - Kathy Trần	60
Quảng cáo báo Phổ Thông	69
Bản tin nội bộ gia đình khóa 17 hải ngoại - Võ Tinh	70
Bốn mươi năm - Duy Năng	72
Nhạc Buồn Bồng Lưng Chừng	86
Có biết không các ông - Quỳnh Trâm	88
Quảng cáo Luật sư Charlie Mạnh	99
Đà Lạt - Thơ Lê Thụy Chi	100
Chiến Y làm đẹp phố phường - Lê Khánh	103
Giờ G - Nguyễn Thiệt	104
Bài phân ưu	113
Một thời để nhớ một thời để quên - Thành Văn K20	116
Chuyện chúng mình - Thơ Thùy Linh	138
Nhưng nhớ - Thơ Lê Minh Ngọc	139
Chút hương hoa bên kia trời cũ - MH Hoài Linh Phương	140
Tạ tình - Âu Tim	152
Quảng cáo Dentist	167
Tái ngộ đầu xuân - Văn Phan	168
Trong phòng mổ - Thảo Trường	176
Từ đó em trao một mối tình - Phương Khánh	182
Lính nạn - Đỗ Tiến Bình Minh K29	210
Sinh Hoạt Võ Bị	218
Tổng Đoàn TTNDH	226
Quảng cáo sách Không Cần Đàn Bà của Kathy Trần	235
Hiện tượng Kathy Trần trên văn đàn hải ngoại - Trần Văn Thư K13	248
Thêm đậm nỗi niềm xuân - Duy Năng	250
Thể thao trong tù - Ký giả Laurent	268
Quảng cáo Anna Funding	273
Tiểu luận Tạm biệt và vĩnh biệt - Phan Lê	274
Quảng cáo Phở Xi Dách Australia	279
Ngọn đồi "Keng Xăng Đít Xít" - Vũ Quang K6	280
Nghe từ thuở nằm nôi - Đoàn Văn Khanh	284
Quảng cáo Nha Khoa	295

Năm Rắn bàn chuyện Xà - Thu Nga	296
Về thăm trường Mẹ - Thơ TTH	303
Trong tim ta - Thơ Thùy Sang	304
Quy Tuong Tro Tran ngọc Buu K23	305
Chỉ còn lại ân tình Võ Bị - Bùi Dương Thanh K19	306
Ghi lại ngày Đại Hội CSVSQ/TVBQGVN/Houston và VPC	310
Xuân ly hương - Thơ Ngọc Trâm 19B	318
Quảng cáo Anna Photo Australia	319
Đại hội khóa 19 - Ngọc Trâm 19B	320
Vui cười - Thơ vịnh	324
Tôi phải làm sao? - Trần Văn Hồ K27	326
Họp khóa 18/CSVSQ/TVBQGVN - Phạm Văn Hòa K18	328
Vũ Thành - Nguyễn Đình Toàn	334
Bản tổng kết chi thu Đại Hội 12	339
Giới thiệu tập san và thi phẩm	340
Giao Thừa - Thơ Vương Đức Lộ	342
Nhớ Áo Phong Sương - Thơ Phạm Kim Khôi	343
Trao Nhẫn - Minh Trần	344
Sài Gòn Thuê hoa ngày Tết - Văn Quang	350
Trả Lời Thư Tin - Út Võ Bị	359
Danh sách Ủng hộ Đa Hiệu	363



LÁ THƯ TỔNG HỘI

Kính gửi:

Quí Niên Trưởng

Quí Bạn

Quí Anh Em và Quí Phu Nhân

Cùng các Cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Đa Hiệu số 59 phát hành vào dịp Xuân Tân Tỵ (2001)! Cũng từ số Xuân này, Tập Thể có Tân Chủ Bút cho Đặc San Đa Hiệu. Đó là Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Quý K.31, được đề cử thay thế Cựu SVSQ Nguyễn Phán K.24 xin miễn lưu nhiệm.

Tập Thể không quên công lao của Hội VB Nam CA phụ trách phát hành, Cựu Chủ Bút Nguyễn Phán, Trưởng Khối Quản Trị Trần Trí Quốc và gia đình Tsu A Cầu, đã tận tụy phục vụ, hy sinh công sức, luôn đặt danh dự gắn liền với thiên chức trong công tác được nhận hành, để ĐS/ĐH cải tiến: từ nội dung đến hình thức và số lượng phát hành.

Trong hai năm trách nhiệm ấy của anh em, với sự khởi sắc vượt mức của ĐS/ĐH, tài chánh được yểm trợ dồi dào, khiến Tập Thể rất hài lòng về những thành quả rực rỡ gặt hái được là một minh chứng.

Mặc dù các BCH/Liên Hội, Hội và Đại diện Khóa đã cố gắng hoàn tất trách nhiệm, song có vài trục trặc nhỏ như tại Bắc CA, nhưng đã được Huỳnh Đệ tại đây giải quyết.

Ngoại trừ các THP đã chu toàn phần vụ được trao phó một cách tốt đẹp, cũng cần kể đến các Ủy Viên phụ trách MLĐTTC của Tổng Hội gồm Nguyễn Như Lâm: làm nhiều ít nói và trình độ kỹ thuật cao; anh còn là con chim đầu đàn của Mạng Lưới này. Nguyễn Văn Tạo: tận tụy hết mình, nhất là trong ĐH XII với những hình ảnh mà anh đã dẩy công sưu tập để trình chiếu. Phạm Bốn: đặc trách điện thư, với bao tiếng bắc tiếng chì mà anh đã chịu đựng. Vì thế sau phần trình bày trong ĐH, anh đã kết luận bằng câu danh ngôn : "Nghe thì sẽ quên, thấy thì dễ nhớ, nhưng làm thì mới hiểu được" khiến Hội Trường muốn vỡ



tung vì những tràng pháo tay nồng nhiệt tán đồng.

Nhìn lại hai mùa Xuân qua đi, mà BCH/TH đương nhiệm đại diện để điều hành sinh hoạt của Tập Thể, chúng tôi cảm nhận đã chưa làm đủ, làm tròn mọi công tác được trao phó. Đếm bước thời gian thì đã đủ dài cho những dự trù ngắn hạn, nhưng lại quá ngắn cho những kế hoạch trường kỳ.

Dù được Tập Thể tin yêu và yểm trợ tích cực trong mọi công tác, được các Văn Hữu trong và ngoài Võ Bị viết bài cho Đa Hiệu, giúp cỗ xe VB lăn bánh đều, dù với tốc độ khiêm nhường, nhưng trực chỉ mục tiêu như Tuyên Ngôn qua các kỳ Đại Hội đã ban hành. Tuy nhiên, cũng có những trở ngại, hoặc các đoạn đường gập ghềnh mà cỗ xe phải vượt qua, cố gắng tối đa để khắc phục, nên vẫn chưa đáp ứng trọn vẹn tâm nguyện của những người có trách nhiệm đại diện.

Vì thế, ngay sau Đại Hội Hải Ngoại kỳ thứ XII kết thúc, BCH/TH cố gắng xúc tiến những công tác cần hoàn chỉnh, mà qua kỳ Hội Thảo tại miền Tây vào 23- 24/9/2000, tại miền Đông vào 3/12/2000 và tại miền Trung dự trù vào đầu năm 2001, để ghi nhận góp ý của Tập Thể.

Trong các kỳ Hội Thảo này, những chủ điểm được nêu lên:

1 -Cải tiến Đặc San Đa Hiệu: để xứng đáng là một trong những Tập San giá trị nhất tại Hải Ngoại như hiện nay.

2 -Soạn thảo, thiết kế và thực thi công tác Xã Hội, Tương Trợ: đây là một trong những vấn đề quan yếu; qua thư của quả phụ Cựu SVSQ Phạm Quang Chiêu (chị Phan Thị Lành) trong ĐH 57, cùng các góp ý của phần lớn anh em, chúng ta cảm nhận rằng tuổi đời của thế hệ này ngày một chóng chất và dần dần mai một, những huynh đệ đến định cư muộn màng, kém may mắn và còn thiếu thốn mọi mặt. Các cô nhi quả phụ và Cựu SVSQ bị thương tật còn kẹt ở bên nhà đang cơ cực, bần hàn. Tất cả cần cứu trợ!

3 -Soạn thảo, thiết kế để thực thi công tác Yểm Trợ, Điều Hợp và Phát Triển Kinh Doanh: cũng nằm trong nỗ lực cố võ theo chiều hướng "cộng chung, đồng hưởng". Do đó, chương trình này cần được hình thành, hội viên sẽ tự thành lập Hội Đồng Quản Trị, gồm các Chuyên Viên có khả năng về Quản Trị và Kinh Doanh. Lợi tức dựa trên nguyên tắc "tham gia nhiều, hưởng lợi nhiều" (kể cả việc giúp vốn cho Hội Viên vay nhẹ lãi để đầu tư).

Chỉ có một phần lời nhỏ được trích ra yểm trợ các công tác từ Trung Ương tới Địa Phương (bao gồm cả học bổng Đa Hiệu dành cho con em...). Vì thế, cần thực thi các kế hoạch này càng sớm càng tốt. Mong Tập Thể góp ý và tham gia khi Dự Thảo được phổ biến, vì không có tiền bạc thì mọi việc khó được hoàn thành.

4 -Phát triển và kiện toàn tổ chức Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu: không kể các Liên Đoàn, Đoàn đã hoạt động. Các Hội chưa có đang thành lập Đoàn tại địa phương mình. Mở các buổi hội thảo và huấn luyện, phối hợp với Cộng Đồng trong mục tiêu đấu tranh chung. Nhất là vận động giới trẻ phát huy tiềm năng quan hệ để tranh thủ, hướng dẫn Sinh Viên từ Quê nhà gửi sang du học, trong mục tiêu: Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền mà Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc là kim chỉ nam cho mọi công tác ...

Những trù hoạch cho năm mới thì nhiều, nhưng nếu không có sự yểm trợ tích cực, góp ý và tham gia của Tập Thể thì mọi công tác đều không thể hoàn thành được.

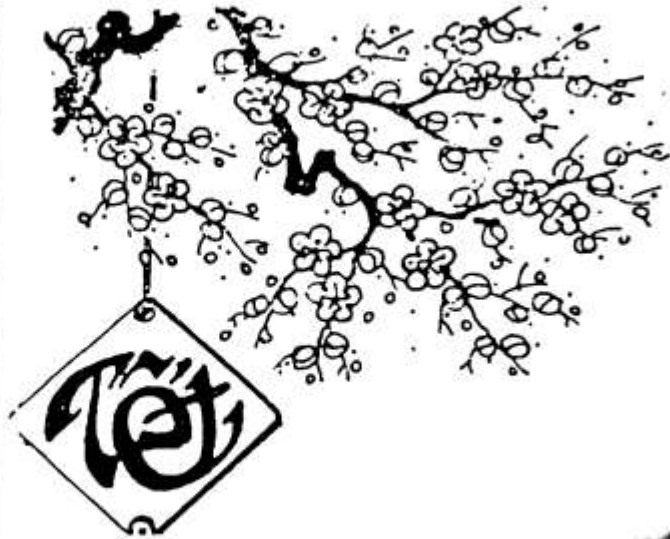
Trước những diễn biến dồn dập và quan trọng trong năm-từ Hiệp Định Song Phương về Mậu Dịch Việt (Cộng)-Mỹ, đến chuyến viếng thăm Việt Nam Cộng Sản của Tổng Thống Hoa-Kỳ vừa qua...-khiến chúng ta đều cảm nhận được bước ngoặt mới của lịch sử Việt Nam sẽ bắt đầu trong những ngày sắp tới (mặc dù cuộc viếng thăm nêu trên có "tranh luận" giữa TT Hoa-Kỳ và Tổng Bí Thư Đảng của Việt Cộng là Lê Khả Phiêu), vì hướng tiến tới Tự Do là hướng tiến bất khả đảo ngược.

Chúng ta quyết bất kíp những biến cố ấy, khai triển thích nghi, đáp ứng tích cực và tiếp tay đồng bào Quốc Nội, triệt hủy tà quyền đã áp đặt cường bạo ở Quê Hương, cho dân ta được Tự Do, no ấm, để tâm nguyện đầu Xuân mong thành hiện thực!

Nhân dịp Tết đến, Xuân về, kính chúc Quý Vị cùng các Cháu TTN/ĐH:

Năm Mới An Bình Vạn Phúc

Trân trọng kính chào Tự Thắng
Cựu SVSQ Trần Văn Thư K. 13
Tổng Hội Trưởng



Lá Thư Tòa soạn

...Xa
cách Đà Lạt
đã 25 năm,
hình ảnh bị
thảm qua
từng khe
thông thiết
của những
nam phụ kiều
ấn sinh sống
tại thị xã Đà
Lạt, vội vã
chạy theo
chúng tôi
trong màn
đêm ...

Kính Thưa:

Quý GSVHV

Quý Vị SQ, HSQ, QSV, HLV/ TVBQGVN

Quý vị Thân Hữu

Quý Chị và Quý Niên Trưởng

Quý bạn

Quý Anh Chị Em TĐTTN/Đa Hiệu thân mến,

Trước hết, tôi xin được "trình diện" trước quý vị cùng toàn thể Gia đình Võ Bị, tôi là CSVSQ Nguyễn Xuân Quý K31, người đảm trách "Phiên Trục" và được mang danh hiệu chủ bút Đặc San Đa Hiệu nhiệm kỳ 2000/2002. Tôi chưa có vinh dự được "Quy Xướng SVSQ, và Đứng Dậy Tân Sĩ Quan" như một số đồng các NT, vì ngay sau khi tốt nghiệp Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu, gia nhập vào Võ Bị, tôi và các bạn K31 chỉ mới bước qua Mùa Huấn Nhục Tân Khóa Sinh.

7

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Niềm vui sướng vì được nhận lãnh cầu vai ALPHA ĐỎ và hãnh diện đứng vào hàng ngũ SVSQ/TVBQGVN, chưa nguôi ngoai thì Quốc Nạn 30-4-1975 ập đến.

Xa cách Đà Lạt đã 25 năm, hình ảnh bi thảm qua tiếng khóc thống thiết của những nam phụ lão ấu sinh sống tại thị xã Đà Lạt, vội vã chạy theo chúng tôi trong màn đêm. Khoảng thời gian đó đoàn con ngậm ngùi từ già Trường Mẹ ra đi, vẫn thường xuyên ám ảnh tôi mỗi khi nghĩ đến Quê hương, nhớ về Đà Lạt!

Kính thưa Quý Vị, Quý NT.

Trường Võ Bị không dạy tôi viết văn, làm báo và tôi cũng không có khả năng văn chương, viết lách, vì tôi quan niệm Chủ bút ĐH là: Nói lên sự trung thực - Điều hợp và Phối trí nhiều hơn là sáng tác, vả lại tôi có cả ngàn NT sẵn sàng chỉ giáo với cả một tấm lòng bảo tồn Danh Dự - Trách Nhiệm của tập thể gia đình Võ Bị, nhiệm vụ nào "ÚT" tôi cũng phải hoàn thành cho bằng được.

Qua kinh nghiệm bản thân từ khi sống dưới chế độ CS và trong lao tù cho đến khi đến bến bờ tự do, tôi tin tưởng tuyệt đối vào tình nghĩa Võ Bị.

"Đoàn sinh viên ta siết chặt dây thân ái.

Gieo khắp đó đây những mầm sống vui" (Võ Bị Hành Khúc).

Chắc chắn các NT không thể để đàn em cô đơn trong nhiệm vụ thực thi công tác nặng tính cách văn hóa hơn là quân sự. Dù Khóa trẻ nhất và chưa ra trường, chưa được cơ hội cùng các NT bảo vệ Tổ Quốc, không thấu hiểu sự nằm gai nếm mật ra làm sao, nên cả danh lẫn lợi tôi đều không có, nhưng sau nhiều năm trôi nổi, tôi nhận thấy một điều hoàn toàn giống với câu thơ của NT Phạm Hậu K12 tức thi sĩ Nhất Tuấn điển tả:

"...Chúng ta mất hết, chỉ còn nhau.."

Chúng ta hãy đến với nhau bằng trái tim và đối xử với nhau bằng tấm lòng, đó là sự khác biệt giữa người Quốc Gia với người CS. Tôi đã đọc nhiều lần bài Tham luận của NT Nguyễn Đạt Thịnh được đăng tải trên ĐH số 58, ước mong sự mong đợi của NT Thịnh được tất cả các Hội Viên Võ Bị tích cực đáp ứng. Cũng bài Tham luận trên có đoạn tr 28.

*"Chiến trường hiện nay là truyền thông,
Vũ khí hiện đại là văn hóa".*



Bởi thế bấy lâu nay ĐH là vũ khí duy nhất còn lại của Tập Thể Võ Bị: Chính vì vậy một Nguyệt San, Đặc San hoặc một Cơ Quan Truyền Thông Báo Chí nào đi nữa, muốn có một giá trị, một sức mạnh tuyệt đối, cần phải có một Ban Biên Tập, vì một mình Chủ Bút không thể sáng suốt. Nhận định bằng sự tổng hợp của các vị trong Ban Biên Tập, sẵn sàng hợp tác cùng nhau bàn thảo, kèm theo sự lắng nghe của độc giả.

Từ những ngày đầu nhận lãnh trách nhiệm tôi liên lạc bằng bất cứ phương tiện nào sẵn có, để thành lập một Ban Biên Tập, nhưng tiếc thay!!! Tôi đã gõ lộn cửa, hoặc bấm lộn số phôn v.v... Song song với việc thành lập BBT, tôi đề nghị lên NT THT/Chủ Nhiệm cùng BCH/TH cho mở một "Egroups Đặc San Đa Hiệu" và đã được chấp thuận, công việc tiến hành nhờ NT Nguyễn Văn Tạo K26 trong ban Internet thiết lập. Mọi bài vở Tòa Soạn nhận được sau khi đánh máy xong và đưa lên Egroups, trên đó có một số NT phụ giúp đọc lại bài vở trước khi phát hành, hiện tại có khoảng trên dưới mười NT và bạn cùng Khóa hợp tác phụ giúp trong công việc này. Tuy nhiên cũng có một số điều lệ, với một tinh thần "TỰ GIÁC" của một SVSQ/TVBQGVN, mọi bài vở sẽ không được in ấn hoặc phổ biến ra ngoài, đồng thời để cho sự trung thực: Tên của tác giả sẽ không được đưa lên Egroups nói trên. Vấn đề nội dung của Đa Hiệu 59 cũng chưa được khả quan như mong muốn, vì còn nhiều cây viết trong làng Võ Bị còn e dè, không hiểu nhiệm vụ cũ giao người mới ra sao? Nên còn dè dặt đóng góp bài vở, nội dung của ĐH ngày tháng còn trông chờ sự đóng góp của quý vị.

Còn về phương hướng, cách thức đóng góp, chọn đăng bài vở có rất nhiều ý kiến khác nhau từ khắp nơi - Tòa Soạn ĐH đang cố gắng thu thập, phân tích mọi ý kiến để nghiên cứu và thực thi theo một đường lối thiết thực hầu mang lại lợi ích tương đối hữu hiệu nhất cho tập thể Võ Bị của chúng ta.

Cũng theo ý kiến của một số NT, Để tờ Đặc San Đa Hiệu hay Nguyệt San Đa Hiệu được phổ biến đến cùng khắp, không chỉ hạn hẹp trong khuôn viên gia đình Võ Bị, mỗi người mỗi việc tôi xin được đề nghị, thành lập một Ủy Ban Phát Triển Đa Hiệu hay Nguyệt San, hy vọng có quý NT hoặc quý vị nào với tài sức và phương tiện sẵn có sẽ đứng ra hy sinh nhận lãnh trách nhiệm, để làm cho đặc san Đa Hiệu nói riêng và tập thể Võ Bị nói chung

mỗi ngày một thăng tiến mạnh mẽ hơn.

Tòa Soạn Đa Hiệu luôn luôn lắng nghe những đóng góp ý kiến xây dựng, trong tình nhân ái của quý vị: Sẵn sàng sửa sai khuyết điểm - Cố gắng cải tiến ngõ hầu phục vụ hữu hiệu hơn, để khỏi phụ lòng ưu ái của quý vị bấy lâu. Ước mong mãi mãi vẫn được sự hỗ trợ vật chất cùng tinh thần thương mến của tất cả quý vị.

Anh Chị Em trong TĐTTN/ĐH Thân mến!

Xin Các Anh Chị Em đừng ngần ngại sử dụng ĐH để phổ biến, trao đổi tin tức, sinh hoạt, bài vở v.v... nhiều hơn nữa vì ĐH sẽ là di sản của các Anh Chị Em trong những ngày tháng tới. Qua các kỳ Đại Hội VB, ai ai cũng nhận thấy tương lai của đất nước, viễn ảnh của một Quê Hương thực sự Thanh Bình, Tự Do là niềm kỳ vọng vào tài ba, tinh thần dẫn thân, yêu quê hương, dân tộc của quý anh chị em. Ước mong quý anh chị em luôn luôn làm gương và quảng bá lòng hướng vọng về đồng bào ruột thịt, đang cần sự giúp đỡ để thoát khỏi những thống khổ, kềm kẹp của chế độ bạo tàn hiện nay.

Xin thành thật chúc mừng anh chị em TĐ/TTNĐH, thành công trong công tác gây quỹ bảo lụt trong ngày 19 tháng 11 năm 2000 tại miền Đông Hoa Kỳ, đó là một công tác Dân Vận mà anh chị em đã làm vì: "Chiếm Lòng Dân Ta Có Tất Cả" (Quần từ Dân mà ra).

Cùng đón mừng Xuân Tân Tỵ, trước thềm Năm Mới, Tòa Soạn Đa Hiệu xin kính chúc Quý Vị, Quý chị, Quý NT, Quý Bạn và Anh Chị Em trong TĐTTN/ĐH được vạn sự an lành, hạnh phúc.

Kính xin quý vị vài giây phút lắng đọng của ngày đầu Xuân, không quên tưởng nhớ đến những Anh Linh Chiến Sĩ, trong số có bạn bè đồng bào ruột thịt của mỗi người trong chúng ta, các NT - NĐ. Đã bỏ mình vì cuộc chiến bảo vệ Tổ Quốc và trên đường vượt thoát đi tìm TỰ DO. Cũng không quên đến các vị thân bằng quyến thuộc trong Đại Gia Đình VB, đã vắn số ra đi trước chúng ta trong năm vừa qua. Nơi Hải ngoại hay còn kẹt lại Quê nhà!!!..

Xin thành kính ghi ơn.

Thân Kính.

Nguyễn Xuân Quý K31.



Tuổi Trẻ Việt Nam

trong Thiên Niên Kỷ mới

G.S. Nguyễn Xuân Vinh, Ph. D., D.Sc.

LTS. Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh sinh ngày 3-1-1930 tại Yên Bái, Việt Nam. Ông theo học trường Không Quân Salon de Provence, Pháp Quốc, và tốt nghiệp năm 1954.

Ông là Tư lệnh Không Quân QĐQG Việt Nam từ năm 1954 đến 1962 với cấp bậc Trung Tá. Ông là người Việt Nam đầu tiên được cấp bằng Tiến Sĩ Khoa Học Hàng Không và Không Gian của Đại Học Colorado. Ông cũng đậu bằng Tiến sĩ Quốc gia Toán học của Đại học Paris vào năm 1972. Từ năm 1968, ông dạy môn Khoa học Không gian tại Đại Học Michigan. Ông là Hội viên chính thức của Hàn Lâm Viện Không Gian Quốc tế vào năm 1986. Ông được tặng rất nhiều giải thưởng về Giáo dục và Khảo cứu. Thành tích của giáo sư Nguyễn Xuân Vinh đã được trình bày tại phòng du khách thăm viếng ở Trung tâm Không gian Phi hành NASA ở Houston vào tháng 9-1989.

Đối với người Việt Nam ông còn là một nhà văn nổi tiếng dưới bút hiệu Toàn Phong.

Từ 10 năm nay, ông vẫn được cộng đồng người Việt khắp nơi mời đến nói chuyện về tương lai giới trẻ Việt Nam.

Mời độc giả theo dõi bài nói chuyện của Giáo sư Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh với Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu trong ngày Đại Hội Võ Bị Hải ngoại kỳ thứ 12 tại Nam



California.

Thưa các chiến hữu, Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Quý Anh Chị trong Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Trước hết tôi xin được ngỏ lời cảm tạ quý chiến hữu đã tốt nghiệp ở Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, những người mà trước kia tôi đã có vinh dự được cùng phục vụ dưới một bóng cờ, trong hàng ngũ của Quân lực Quốc Gia Việt Nam. Sự hiện diện của quý chiến hữu trong buổi nói chuyện với thế hệ thứ Hai của chúng ta, các anh chị đoàn viên trong Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, đã tỏ sự lưu tâm của quý chiến hữu đến tương lai của giới trẻ Việt Nam nói chung và Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu nói riêng.

Quý anh chị đoàn viên thân mến,

Như tôi vừa tỏ lời cảm tạ các phụ huynh của quý anh chị, xưa kia chúng tôi đã cùng nhau chiến đấu trong hàng ngũ quốc gia, để ngăn chặn sự lan tràn của cộng sản. Rồi một ngày đen tối, cuối tháng Tư năm 1975, chúng tôi đã phải buông súng. Nhưng, chúng tôi không coi đó là một sự đầu hàng. Mặt khác, tôi không bao giờ nghĩ đến tôi

như là một cựu quân nhân, vì theo tôi, một ngày cầm súng, suốt đời là quân nhân, dù nay không còn khoác chiến bào nhưng lời thề năm xưa, chiến đấu để bảo vệ giang san nay vẫn còn làm bầu móng nóng sôi bùng trong huyết quản. Cách đây 12 năm, khi được nói chuyện ở ngày 30 tháng Tư ở New Orleans và được Đức Ông Mai Thanh Lương giới thiệu trước một hội trường đông đảo, chúng tôi đã đưa ra ý kiến là cuộc chiến chưa tàn. Buông súng không có nghĩa là chúng ta đầu hàng. Chúng ta chỉ lùi một bước để chỉnh bị hàng ngũ và tăng cường để hùng dũng tiến lên. Hàng ngũ Võ Bị ở thế hệ cha anh, ở khắp mọi nơi trên thế giới, mỗi ngày một thắt chặt, chỉnh bị và kiên cường, nay được tăng cường bởi quý anh chị, những hậu duệ xứng đáng với các vị phụ mẫu, huynh trưởng. Thời điểm tiến quân nay đã tới. Chúng ta đã phải chờ đợi một phần tư thế kỷ, và nay đã tiếp nhận trong hàng ngũ cả một thế hệ trẻ đã lớn và trưởng thành, trong những năm qua đã được thế hệ cha anh dìu dắt, có một tinh thần phục vụ, có những khả năng hơn người, và nhất là có một ý chí liên kết nhau để làm một khối hùng mạnh, có một tinh thần quốc gia mãnh



liệt để cùng nhau nối tiếp công cuộc quang phục quê hương xưa, đưa lại tự do, dân chủ và no ấm cho người dân Việt.

Trong hai năm vừa qua, những năm cuối của thiên niên kỷ 1000, ngoài những sự chuyển biến quan trọng trên trường chính trị thế giới, trong cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại cũng có những nỗ lực quan trọng, đặc biệt là giữa thế hệ trẻ Việt Nam. Là một nhà khoa học và giáo dục, và trước đây cũng đã được vinh hạnh là một sĩ quan giữ một nhiệm vụ chỉ huy trong quân đội, tôi sẽ không nói những lời hoa mỹ, viển vông mà sẽ dựa vào những tin tức xác thực để kể lại những sự việc quan trọng đã xảy ra và có một nhận xét về con đường chúng ta cần phải theo trong những năm tới, sao cho toàn dân, từ quốc nội cho tới hải ngoại, cùng liên kết để đạt được mục tiêu tối hậu là diệt trừ được nạn cộng sản trên toàn thể lãnh thổ Việt Nam, đem lại tự do và độc lập thực sự cho quê hương xưa.

Ngày mồng Một tháng Năm năm 1998, nhân ngày kỷ niệm 20 năm thành lập Hội Người Việt ở Edmonton là thủ đô của tiểu bang Alberta tại gia Nã Đại, đã có một cuộc hội thảo toàn quốc của thanh niên và

sinh viên Việt. Sau hai ngày sinh hoạt, các bạn trẻ đã vạch rõ con đường phải đi là phải xây dựng một cộng đồng Việt ở hải ngoại lớn mạnh để sau này khi quê hương xưa trở lại thanh bình dưới một chế độ dân chủ, chúng ta có phương tiện, tài lực và nhân lực, đóng góp hữu hiệu cho sự tái thiết quê cha đất tổ.

Đầu năm 1999, một Đại Hội Thanh Niên Sinh Viên Thế Giới do Tổng Hội Sinh Viên Học Sinh Liên Bang Úc Châu tổ chức được khai diễn trong hai ngày 8-10 tháng Giêng tại Melbourne, Úc Châu. Đêm từng bừng khai mạc do các bạn trẻ diễn hợp đã có sự hiện diện của vào khoảng 700 quan khách với các đại diện các đoàn thể và các tôn giáo, và đại diện chính quyền địa phương tới chúc mừng. Về các phái đoàn thanh niên Việt Nam trên thế giới về tham dự, có các anh chị đến từ Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Na Uy, Pháp, Đức, Nhật Bản, Đài Loan, Tân Tây Lan v.v.. Không kể những phái đoàn đến từ khắp mọi tiểu bang trên Úc Châu. Trong hai ngày họp chính của đại hội, các bài thuyết trình dần trải qua 17 đề tài, các bạn đã chia sẻ chủ đề "Hương Đi của Giới Trẻ Việt Nam trước Ngưỡng Cửa Thế Kỷ 21".

Chưa đầy hai tháng sau, với

sự phấn nộ của người Việt qua vụ khiêu khích treo cờ Việt cộng và ảnh Hồ Chí Minh ở Tiểu Sài Gòn, các đoàn thể thanh niên và sinh viên đã kết hợp và tổ chức những đêm biểu tình Tháp Sáng Niềm Tin ở Nam và Bắc Cali với hàng mấy chục ngàn người tham dự làm sôi động nhân tâm. Có thể coi như đây là lần đầu tiên các bạn trẻ ở hải ngoại đứng ra lãnh đạo và chỉ huy và đã đạt được một thắng lợi rực rỡ. Hai đêm biểu dương chính nghĩa lịch sử đó đưa lại một cao trào gây tinh thần quốc gia giữa những người Việt ly hương, được lan tràn khắp thế giới qua những cuộc biểu tình tiếp theo ở San Francisco, Dallas, Houston, Sacramento, Chicago, Washington D.C., Boston, Paris, Bonn, Melbourne và nhiều nơi khác nữa.

Để đánh dấu 25 năm xa xứ, một nhóm bạn trẻ của tổ chức New Horizon /Chân Trời Mới,, có nhiều bạn tốt nghiệp luật khoa ở đại học UCLA, đã sưu tầm tài liệu, lựa chọn và ấn hành một tập sách bằng tiếng Anh có đề là "25 Vietnamese Americans in 25 years" giới thiệu thành tích của 25 người Việt Nam trên đất Mỹ. Để viết tiểu sử của những người này, ban điều hợp đã chọn được 25

bạn trẻ có khả năng viết tiếng Anh trôi chảy và có triển vọng thành công trong tương lai thuộc đủ mọi ngành. Tiểu sử của các bạn trẻ cũng được tóm tắt dưới bài viết, cũng là biểu dương ý nghĩa tre già măng mọc, sau những người đi trước đã đóng góp vào sự xây dựng cộng đồng, gây được sự kính nể của người bản xứ, sẽ có những người đi sau đủ tài năng để nối tiếp công nghiệp. Một sự đáng lưu ý là, trong số 25 người được giới thiệu thành tích, cũng có nhiều bạn trẻ, và đặc biệt có hai người là hậu duệ Võ Bị.

Và như quý anh chị đã biết, kể từ năm 1998, do quyết định của Đại Hội Võ Bị toàn thế giới lần thứ 11, Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã được chính thức thành lập. Đây là một sự hình thành lớn lao, và sau này với một tổ chức có quy tắc, một sự điều hợp hòa nhịp các sinh hoạt của các đoàn TTN/ ĐH địa phương, cùng chung một mục đích gây tình tương thân tương ái giữa những hậu duệ Võ Bị để cùng tương trợ và hướng dẫn nhau luyện tài, lập chí, trước hết cho bản thân mình, sau cho gia đình Võ Bị và cộng đồng Việt ở mọi nơi trên thế giới tự do cũng được thịnh vượng, có một tiềm năng dồi dào và một uy tín vững chắc với

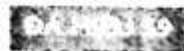


các quốc gia là nơi cư ngụ, tổng đoàn sẽ thành một gương mẫu cho toàn thể thanh thiếu niên Việt Nam sống ở hải ngoại. Với sự thành công của lớp phụ mẫu, huynh trưởng là những người đi trước, dẫn đường, sự trưởng thành của thế hệ thứ Hai quyết tâm trao đổi tài năng và ý chí phấn đấu, cũng như những thế hệ tiếp nối, chúng ta sẽ không thua kém gì những sắc tộc di dân lan rộng trên toàn thế giới đã có những thành công đặc sắc như những khối di dân Do Thái và Trung Hoa. Nếu những người Do Thái vong quốc đã khôi phục được giang sơn, đã giữ được tiếng nói của họ trải dài hai ngàn năm xa cội nguồn, nếu những người Trung Hoa sau hơn hai trăm năm sinh sống ở hải ngoại còn giữ được ngôn ngữ chính, còn kể được những bằng hiệu bằng Hán tự ở những khu phố thương mại của họ ở những đô thị Âu và Mỹ, còn đứng được ngoài sự kiểm soát của cộng sản ở Hoa Lục, thì chúng ta cũng có thể làm được như họ, và hơn nữa.

Các anh chị đoàn viên thân mến,

Một vài nỗ lực của thanh thiếu niên Việt Nam toàn cầu tôi vừa kể trên là những dấu hiệu đã có sự hợp đoàn của các bạn trẻ để tiếp tay và nối tiếp

công cuộc của những người đi trước. Cách đây hơn 40 năm, tôi có dịp được nói chuyện với một khóa sinh viên sĩ quan ở Trường Võ Bị Quốc Gia ở Đà Lạt. Những chàng thanh niên Việt học thức và lỗi lạc, văn võ kiêm toàn, ngồi nghe tôi nói của thời ấy, nay đã vào lớp tuổi 60. Nhiều người đã hy sinh trên chiến trường, trong cuộc chiến đấu để bảo vệ tự do và độc lập cho đất nước, hay đã bị đẩy đọa để rồi bỏ xương tàn trong những trại lao cải của cộng sản. Hôm nay, thật là một vinh dự đặc biệt Tổng Hội và Tổng Đoàn đã dành cho tôi, đến được làm diễn giả cho thế hệ thứ Hai, ở Đại Hội Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu năm 2000, cũng là Đại Hội đầu tiên vào năm đầu tiên của thiên niên kỷ mới. Nhiều vị phụ mẫu, huynh trưởng của quý anh chị đã đặt nặng vấn đề hướng dẫn con em sao cho nối tiếp công nghiệp của cha anh, và Tổng Đoàn chắc chắn cũng đang chuẩn bị những chương trình huấn luyện các đoàn viên theo chiều hướng này. Là một người đã có chút ít kinh nghiệm huấn luyện các sĩ quan tác chiến và phi hành trong quân đội, và các chuyên gia kỹ thuật ngoài dân sự ở nhiều nước Âu, Á và Mỹ châu, tôi muốn đưa ra ba điều chính yếu để trình bày với quý



anh chị, những điều mà tôi thấy rất cần thiết cho thanh thiếu niên Việt Nam. Ba điều ấy là:

*Một Kiến Thức vững chắc,
Một Ý Chí kiên quyết,
Một Chính Nghĩa sáng tỏ.*

Trong ba điều tôi vừa nói, không đặt theo thứ tự ưu tiên, vì đều là những điều cần thiết, thì đối với quý anh chị, đạt thành một kiến thức có lẽ là dễ dàng hơn cả. Tôi được biết tất cả các đoàn viên và thân hữu đã trưởng thành và có mặt hôm nay đều là những người đã có những thành tích xuất sắc ở học đường, và địa vị trong xã hội. Tôi chỉ muốn nói thêm đôi điều. Muốn có một Kiến Thức vững chắc chúng ta phải học hỏi đến nơi đến chốn. Học hỏi phải có hai chiều, có học cũng phải có hỏi mới gọi là học hỏi. Như vậy có nghĩa là chúng ta không nên chỉ thu nhận kiến thức một cách

thụ động. Phải luôn luôn tìm hiểu thêm, phải hỏi thầy, hỏi bạn những điều chưa thấu triệt để việc học được thấu đáo. Học hỏi phải liên tục, xưa kia ở học đường, sau này ở trường đời, ở khoảng thời gian nào ta cũng có thể học thêm được những điều chưa biết. Người xưa đã nói "ba người đi cùng đường, thế nào cũng có người dạy được cho ta một điều gì". Sau cùng, sự học hỏi lại không cùng, không có giới hạn về trình độ. Người xưa cũng đã nói "học hải vô nhai" nghĩa là "bể học không có bến bờ". Học hỏi để thu nhận kiến thức, nhưng kiến thức cũng có muôn hình dạng. Cũng như mẫu sắc, hương thơm và vẻ đẹp của trăm loài hoa, kiến thức anh chị thu nhận được và bồi bổ thêm, dù ở ngành học nào, như xã hội, kỹ thuật, khoa học hay nhân văn cũng là những điều giúp

anh chị đóng góp vào công cuộc xây dựng xã hội chúng ta đang sống.

Đôi khi anh chị nhìn chung qua anh minh,



trong xã hội, giữa những người bản xứ gặp thường ngày hay trong công việc làm, hay so sánh giữa cha mẹ, các chú bác, và những người đồng hương, sẽ thấy ngay có sự khác biệt, giàu nghèo, địa vị trong các bậc thang trong thương trường, kỹ nghệ, hay trong những bộ phận hành chính tiểu bang hay liên bang, và có thể nghĩ rằng người này đã thành công hơn người nọ. Lấy một thí dụ là trong quân đội, trong hệ thống chỉ huy dĩ nhiên có những cấp bậc cao hay là thấp, nhưng điều tôi muốn nói ở đây là không nên nhìn ở cấp bậc, hay là sự giàu nghèo để đo lường mức thành công của mỗi người. Cách đây hai mươi năm tôi được mời sang Đài Loan dạy học bốn tháng và trong khi ở đó, tôi được mời đi diễn giảng ở tất cả các trường đại học lớn ở hải đảo. Một lần tôi tới thành phố Đài Nam để dạy một buổi ở trường đại học lớn ở đó có tên là Trường Đại Học Thành Công (Cheng Tung University). Sau bữa ăn trưa, ngồi nói chuyện với ông viện trưởng, tôi hỏi ý nghĩa của hai chữ thành công, lấy tên một ông tướng là Trương Thành Công đã có công lao mở mang đất nước. Ông chỉ lên một bức tranh vẽ mấy bông hoa mẫu đơn rất đẹp treo ở trên tường và nói rằng:

Trường chúng tôi đã có rất nhiều sinh viên tốt nghiệp, đạt được những sự nghiệp lớn lao, có người là tướng quân, có người thành bộ trưởng, có những thương gia là tỷ phú, nhưng cũng có người là họa sĩ cung cấp cho đời những bức tranh đẹp mà chúng tôi rất hãnh diện treo ở đây. Hiểu theo câu đó chúng ta không nên đo lường mức độ thành công theo giá trị tiền bạc mà cho rằng ai kiếm nhiều tiền hơn, ai có uy quyền hơn thì mới được coi là đã thành công trên đường đời. Làm xong được điều gì, dù lớn hay nhỏ, ta gọi là thành, nhưng điều đó phải là điều tốt, có ích lợi cho bản thân mình, và cho xã hội, nghĩa là phải có công thì mới gọi là thành công. Lấy một thí dụ, nếu có một kẻ chuyên đi lừa lọc, hay làm những điều vô luân hay trái với pháp luật, mà trở nên giàu có, thì ta không thể coi họ là một người thành công, và lấy người đó để làm gương được. Khi chọn ngành học để trao đổi kiến thức, và khi ra đời hướng nghiệp các anh chị luôn luôn nên nghĩ rằng học được bất cứ điều gì cũng là có lợi cho bản thân của mình. Sau này đem sức tài để phục vụ xã hội và nhân loại. Sự đóng góp của anh chị là tùy theo mức độ của mỗi người, và trong bất kỳ một



công cuộc nào cũng có nhiều phạm vi chuyên môn khác nhau, mỗi người trong chúng ta đều có phần vụ nhỏ nhoi của mình. Một vĩ nhân Hoa Kỳ là mục sư tiến sĩ Martin Luther King Jr. đã từng nói: "Everybody can be great, because everybody can serve". Hiểu thấu được ý nghĩa của câu nói ấy thì bất kỳ ai trong chúng ta cũng có thể thấy tự hào về sự đóng góp vào xã hội đương thời của mình nếu mình có một ý chí muốn phục vụ cho cộng đồng và làm cho xứ sở này tươi đẹp hơn lên. Đó là ý chí mà tôi muốn nói với quý anh chị. Ở thế hệ chúng tôi, khi còn nhỏ đi học, ai cũng biết câu viết của nhà văn Nguyễn bá Học mà chúng tôi phải học thuộc lòng là: "Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông". Khi hành sự, đôi khi chúng ta thấy nản lòng, có thể vì thấy kết quả không được như ý nguyện, hay con đường mình chọn đi để phục vụ, mà mình cho là phải, lại thiếu bạn đồng hành. Vì vậy tôi đã rút ngắn câu nói trên mà chúng tôi đã được học khi còn nhỏ để nhắc nhở quý anh chị là điều rất cần thiết cho chúng ta để đi tới thành công là phải có Ý Chí kiên quyết trong việc làm, để thực hiện mục đích

mình theo đuổi.

Giờ đến câu hỏi đặt ra là trên đường phục vụ, làm sao chúng ta có được thêm những bạn đồng hành. Quý anh chị giờ này đã trở thành công dân Hoa Kỳ, hay với những anh chị đến từ một quốc gia khác chắc cũng là công dân của nước mình hội nhập. Điều đó đã làm cho chúng ta ở một vị thế đặc biệt. Làm sao để cho những đoàn viên từ mọi nước khác nhau trên thế giới lại có thể cùng bắt tay nhau làm việc, cùng chung một lý tưởng để phục vụ? Điều gì đã đưa chúng ta lại gần nhau, siết chặt hàng ngũ? Cái chất keo sơn đó chính là vì quý anh chị là hậu duệ Võ Bị, là con, là cháu những cựu sinh viên sĩ quan, xưa kia đã có giây phút long trọng thề bảo vệ giang san, diệt quân tham tàn. Từ những năm cuối của Thế Kỷ XX và sang Thế Kỷ XXI, những tiến bộ vượt bậc của khoa học đã làm cho nhân loại gần nhau hơn. Giờ đây, hai châu Âu và Mỹ, dù xa cách một đại dương cũng được nối lại với nhau bằng sáu hay bảy giờ bay, và còn nhanh hơn nữa nếu khách du dùng phản lực cơ siêu thanh như những phi cơ loại Concorde. Và trong năm nay, những cuộc tranh tài của các lực sĩ trên toàn cầu ở Thế Vận Hội ở Sydney,



Úc châu sẽ được truyền hình trong khoảng khắc đi mọi nơi làm chúng ta như được chứng kiến tại chỗ. Ở Âu châu, những biên giới phân chia các nước, và những hệ thống tiền tệ khác nhau đã được dần dần xóa bỏ. Và vì vậy, trong tương lai, sự quan hệ giữa các nước theo những thể chế dân chủ, quyền làm người phải được tôn trọng, sẽ trở thành sự quan hệ giữa các sắc tộc. Cùng với sự thay đổi tương quan giữa các nước lại có một sự đột nhiên dân tộc Việt Nam tỏa ra để sống trên hoàn vũ trong một phần tư thế kỷ vừa qua. Trong khi các dân tộc di dân đã thành công xây dựng được một tập thể toàn cầu lớn mạnh như người Trung Hoa hay người Do Thái đã phải để ra hàng mấy trăm năm, hay hàng chục thế kỷ, thì trong một khoảng thời gian ngắn là hai mươi lăm năm, người Việt Nam đã có những thành công vượt bậc ở khắp mọi nơi, gây được sự kính nể và chú ý của dân bản địa. Giờ này quý anh chị đang ở trong một vị thế đặc biệt là phải tiếp tay với những người đi trước, và rồi đây phải gánh lấy trách nhiệm tập hợp tất cả các tổ chức, tất cả các cộng đồng Việt ở hải ngoại thành một khối thịnh vượng, mỗi ngày một bành trướng và nhất là có một

lập trường rõ ràng, cùng với sự gắng công làm việc, trước hết cho cá nhân và gia đình mình, quý anh chị cũng cần tới với nhau để cùng nhau học hỏi, dẫn dắt nhau trên con đường phục vụ cộng đồng. Một lập trường rõ ràng, có thể dùng cho khối người Việt ở khắp năm châu, và không đi ngược lại quyền lợi của các nước dân chủ là những nơi chúng ta cư ngụ, là truyền bá những tư tưởng dân chủ tới những nước đang có độc tài, đảng trị. Và cùng là những con Rồng, cháu Tiên, chúng ta làm sao có thể quên được đất nước Việt Nam của tổ tiên đời đời để lại, và chúng ta phải lấy ưu tiên cho lập trường theo đuổi là dùng mọi cách để đưa lại dân chủ và tự do cho đất nước này. Lập trường cương quyết chống cộng sản độc tài, và tranh đấu cho tự do dân chủ ở Việt Nam là quê hương xưa, để cho dân chúng thoát cảnh lầm than sẽ phải là Chính Nghĩa sáng tỏ của chúng ta.

Thư quý chiến hữu và quý anh chị đoàn viên,

Chúng ta hy vọng một ngày sẽ phải tới, giống như bức tường Bá Linh đã sụp đổ, cộng sản còn èo uột sót lại ở Việt Nam phải giải thể. Ở thời điểm này phải bắt đầu một suy tư mới cho chúng ta, với một ý chí mới, vì



... làm xong được điều gì, dù lớn hay nhỏ, ta gọi là thành, nhưng điều đó phải là điều tốt, có ích lợi cho bản thân mình, và cho xã hội, nghĩa là phải có công thì mới gọi là thành công ...

không còn là những ngày thế hệ phụ huynh mài thanh gươm báu và ngâm câu thơ là thù nước chưa báo, máu đầu sớm bạc, mà phải đứng dậy mạnh mẽ hướng dẫn con em trên đường phục quốc. Thanh gươm báu đã được tôi luyện bằng ý chí sắt son của chúng ta, những bậc huynh trưởng đi trước, đã có đầy kinh nghiệm chống sự tràn lan của cộng sản, đã cùng với các nước đồng minh đạt được những thắng lợi, đập đổ được bức tường ô nhục Bá Linh, hạ được những bức tượng Lenin ở ngay chính nước tổ cộng sản, làm áp lực quốc tế để hạ được những cây cờ máu có búa liềm ở Liên Xô cũ, để nhìn thấy cây cờ khác ôn hòa, cởi mở hơn, thanh gươm ấy nay cần được trao cho con em chúng ta, chỉ dẫn cho đàn trẻ biết cách sử dụng, để thế hệ con em chúng ta dùng những kỹ thuật tân kỳ, những thanh niên, nam và nữ Việt Nam, những người đã hấp thụ được cả hai nền văn hóa, cả hai phương pháp cổ truyền và tân tiến, các bạn trẻ sẽ cùng chúng ta tấn công Cộng sản Việt Nam bằng mọi phương tiện, trên mọi

phương diện, chính trị, truyền thông, áp lực kinh tế, áp lực quân sự, cùng đồng minh liên kết để quyết tâm giải thể chế độ cộng sản ở Việt Nam. Đồng bào chúng ta và Thanh niên ở Quốc nội sẽ hưởng ứng lời kêu gọi từ ngoài chuyển về và cũng như ở nhiều nước Đông Âu, một sự tổng nổi dậy sẽ dẫn những nhà lãnh đạo già nua, tham quyền cố vị của cộng sản Việt Nam đi vào thế tận cùng, xưa nay vẫn là chung cuộc của mọi thể chế độc tài. Từ ba năm nay, những đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã được thành lập ở nhiều nơi, và lần này Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, với một tổ chức quy mô, một đường lối rõ ràng, một ý chí quyết tâm học hỏi để phục vụ, đã long trọng tổ chức đại hội lần đầu tiên để ra mắt Quốc dân.

Trước khi ngừng lời, tôi xin cảm ơn quý chiến hữu và quý anh chị đoàn viên đã cho tôi vinh dự được góp chút ý kiến vừa qua để đóng góp vào hành trang lên đường của quý anh chị.



TẬP THỂ VÕ BỊ THIÊN NIÊN KỶ 2000

Lâm Quang Thi k3



... Tôi còn hình dung, trong một tương lai không xa lắm, tập thể Võ Bị nói riêng và OLVNCH nói chung, sẽ đứng ra làm một "nhân tố" (catalyst) để các tổ chức quốc gia ngồi lại với nhau ...

Kính thưa quý vị Quan Khách,
Các anh em Võ Bị thân mến,

Đại Tướng Mac Arthur, trong cuộc điều trần trước Quốc Hội Mỹ trước khi về hưu, đã tuyên bố một câu bất hủ: "Những người lính già không bao giờ chết; họ chỉ tan dần trong bóng tối" (Old soldiers never die; they just fade away).

Trong buổi nói chuyện

cuối cùng tại Trường Võ Bị West Point, ông ta nói: "Ý nghĩ cuối cùng của tôi trước khi lìa khỏi cuộc đời đó là: "The Corps, the Corps and the Corps" (The Corps ở đây có nghĩa là the Corps of Cadets, tức là Đoàn Sinh Viên Võ Bị). Hôm nay, là một người lính già mà nhiệm vụ chưa hoàn tất, cũng là một thành viên của Đoàn Sinh Viên Võ Bị với nhiều truyền thống hào hùng, tôi rất hân hạnh đến đây để cùng các bạn thu vạch ra một đường hướng, tìm một lối đi cho tập thể của chúng ta, nhất là cho Thế Hệ

Hai Võ Bị, trong tân niên kỷ 2000, để chúng ta cố hoàn tất nhiệm vụ lịch sử mà quốc dân đã giao phó, trước khi chúng ta lần lần tan biến vào bóng tối của cuộc đời.

Trước hết chúng ta hãy xác nhận nhiệm vụ của chúng ta. Tôi tin rằng mọi người đều đồng ý nhiệm vụ của người dân Việt Nam đặc biệt là đối với anh em Võ Bị được đào tạo trong truyền thống kỷ luật và phục vụ, là đem lại Tự Do, Dân Chủ và Ấm No cho người dân. Mà muốn có Tự Do, Dân Chủ thì phải giải thể chế độ Cộng Sản, một chế độ độc tài, bóc lột nhân dân. Do đó, nhiệm vụ trước mắt, ngắn hạn, đó là Giải Thể Chế Độ Cộng Sản. Nhiệm vụ dài hạn trong thời kỳ hậu Cộng Sản, đó là Phục Hưng Quốc Gia để đem lại ấm no, hạnh phúc cho người dân. Đối với nhiệm vụ ngắn hạn, tôi nghĩ rằng đó là trách nhiệm của chúng ta, những người đã xuất thân từ một quân trường nổi tiếng đã đào tạo bao nhiêu nhà lãnh đạo quân sự và cả các nhà lãnh đạo Quốc Gia. Mặc dầu tuổi đời đã chông chất, chúng ta vẫn phải có trách nhiệm gánh vác vì chúng ta có kinh nghiệm về tổ chức, lãnh đạo, đấu tranh với Cộng Sản, những kinh nghiệm được thâu thập qua mồ

hôi, nước mắt và xương máu.

Tuy nhiên chúng ta cũng phải hướng dẫn, dìu dắt thế hệ kế tiếp để các thế hệ này lần lần thay thế chúng ta và tiếp tục sự nghiệp Cứu Quốc mà chúng ta chưa hoàn tất. vai trò của thế hệ trẻ càng gia tăng với kinh nghiệm; trái lại vai trò chúng ta càng ngày càng suy giảm với thời gian.

Đối với nhiệm vụ dài hạn, tức là Phục Hưng Quốc Gia, lẽ dĩ nhiên nhiệm vụ này phần lớn sẽ do Thế Hệ Hai Võ Bị (TTNĐH) đảm trách. Các cháu đã hấp thụ được nhiều kiến thức tại các trường đại học nổi tiếng tại nước Mỹ cũng như các nước tân tiến khác trên thế giới.

Do đó các cháu có đầy đủ khả năng để củng cố dân chủ, phát triển kinh tế, kiến thiết quốc gia, với mục tiêu tối hậu là đem lại ấm no, hạnh phúc cho người dân Việt Nam đã chịu quá nhiều đau khổ trong hơn nửa thế kỷ. Cũng vì lý do đó mà tôi đã đề nghị THHVB nên nghiên cứu một chương trình hành động trên mỗi địa hạt có thể áp dụng trong thời kỳ hậu Cộng Sản. Trong bài nói chuyện hôm nay, tôi chỉ đề cập đến mục tiêu ngắn hạn, tức là Giải Thể Chế Độ Cộng Sản.

Sự Bế Tắc Của Chủ Nghĩa

Cộng Sản:

Trước khi vạch ra một đường lối hoạt động trong niên kỷ mới, thiết nghĩ chúng ta nên có một vài nhận định về tình hình Việt Nam hiện nay. Về mặt kinh tế, hiện nay CS Hà Nội đang gặp một bế tắc không lối thoát. Bế tắc này đã được mô tả một cách chính xác bởi Tiến Sĩ Brezezinski, nguyên cố vấn an ninh cho Tổng Thống Carter, trong quyển sách tựa đề "Sự Thất Bại Lớn Lao: Sự Khai Sanh Và Sự Cáo Chung Của Cộng Sản Trong Thế Kỷ 20" (The Grand Failure: the Birth and Death of Communism in the 20th Century). TS Brezezinski đã viết như sau: "Sự bế tắc không có lối thoát của hệ thống Cộng Sản là ở chỗ sự thành công về kinh tế chỉ có thể mua được với cái giá của sự ổn định chính trị, trong lúc sự ổn định chính trị chỉ có thể giữ được với cái giá của sự thất bại về kinh tế". Nói một cách khác, một sự cải tổ kinh tế không đi đôi với sự cải tổ chính trị sẽ đưa đến sự thất bại, nhưng cải tổ chính trị sẽ đưa đến sự mất quyền lực của Đảng Cộng Sản và sự sụp đổ của chế độ. Đó là sự bế tắc của chủ nghĩa CS, sự bế tắc này sẽ đưa đến sự sụp đổ của những chế độ tàn dư của một y-thức-hệ lỗi thời bị mọi

người khinh bỏ. Trong một cuộc phỏng vấn gần đây với một đài truyền hình Mỹ, tân Tổng Thống Nga, ông Putin, một người đã phục vụ nhiều năm trong cơ quan mật vụ KGB, đã thú nhận rằng chủ nghĩa CS chỉ là một "chuyện thần thoại" (fairy tale) đã mê hoặc được một số người.

Những Hiện Tượng Mới:

Trong hai thập niên vừa qua, ngoại trừ sự sụp đổ của Đế Quốc Cộng Sản Nga Sô, người ta ghi nhận có ba hiện tượng quan trọng sau đây có ảnh hưởng đến công cuộc chiến đấu của chúng ta:

Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại. Sự sụp đổ của Miền Nam Việt Nam năm 1975 đã đem đến sự hình thành một Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại (CĐVNHN) có một quyền lực kinh tế và chính trị càng ngày càng gia tăng. Theo sự ước lượng của các kinh tế gia, lợi tức đầu người (per capita income) của hơn 2 triệu người dân Việt Nam ở hải ngoại hai lần nhiều hơn lợi tức đầu người của 80 triệu dân Việt Nam tại quốc nội (với lợi tức vào khoảng \$300). Vì thế cho nên CSVN rất lo sợ trước sự lớn mạnh của CĐVNHN; chúng gọi chúng ta là một siêu cường và

tìm cách lũng đoạn chúng ta bằng mọi cách.

Sự Phát Triển Ngành Tin Học (Information Technology):

Cũng trong hai thập niên qua, người ta ghi nhận sự phát triển vượt bậc của ngành tin học. Những phương tiện truyền thông như internet, fax, e-mail... đã xuyên thủng bức màn bưng bít của các nước CS tàn dư. Sự kiện một phái Pháp Luận Công, chẳng hạn, đã dùng những phương tiện truyền tin "high tech". để tập trung hàng chục ngàn người trước tư dinh của các cán bộ cao cấp CS tại Bắc Kinh để phản đối sự đàn áp của chính quyền CS đã làm cho các lãnh tụ Trung Cộng vô cùng sợ hãi và tăng cường khủng bố

các thành viên môn phái này.

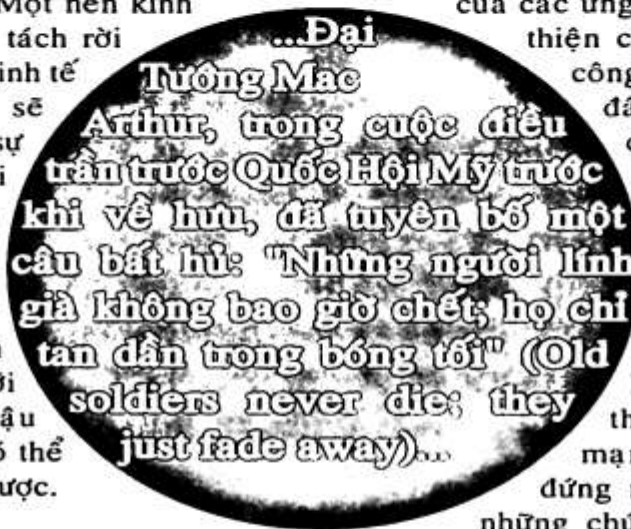
Tuy nhiên một phái Pháp Luận Công vẫn hoạt động mạnh vì họ trao đổi tin tức qua mạng lưới siêu truyền thông. Phong trào tranh đấu cho dân chủ tại Trung Hoa ở hải ngoại đã tràn ngập trên 200,000 địa chỉ e-mail của các cán bộ cao cấp CS Trung Hoa với tin tức từ bên ngoài, và dùng phương tiện siêu truyền thông để trao đổi tin tức với giới sinh viên và trí thức tại quốc nội. Chính quyền CS điên đầu vì không có cách nào ngăn chặn làn sóng thông tin qua internet.

Sự Toàn Cầu Hóa Kinh Tế.:

Kể từ sau khi Đế Quốc Nga Sô sụp đổ, sự mậu dịch và



di chuyển giữa các quốc gia đã không còn bị giới hạn. Do đó, sự tăng trưởng kinh tế của các quốc gia, cần thiết cho việc tạo công ăn việc làm cho dân số càng ngày càng gia tăng, tùy thuộc vào mức độ tham gia vào nền kinh tế toàn cầu của từng quốc gia. Một nền kinh tế cô lập, tách rời khỏi nền kinh tế toàn cầu sẽ đưa đến sự suy thoái kinh tế, gia tăng nạn thất nghiệp, sự xáo trộn xã hội với những hậu quả khó có thể đo lường được.



Một Chương Trình Hành Động:

Dựa vào những hiện tượng vừa kể trên, tôi đề nghị một chương trình hành động mà tôi gọi là một Chiến Lược Ba Mặt Giáp Công như sau:

Quốc Tế Vận.

Quốc Tế Vận nghĩa là dùng quyền lực kinh tế và chính trị của CĐVNHN để vận động chính quyền Hoa Kỳ, cũng như chính quyền các quốc gia tạm cư khác, để họ có những quyết

định và đường lối có lợi cho công cuộc tranh đấu của chúng ta. Muốn làm được việc này, chúng ta phải cố động đồng bào đi bầu cho thật đông. Chúng ta cũng phải tích cực tham gia, bằng nhân lực cũng như tài lực, vào các cuộc vận động tranh cử

của các ứng cử viên có thiện cảm đối với công cuộc tranh đấu của chúng ta. Qua n trọng hơn n ư a , chúng ta p h a i k h u y ế n khích các thế hệ trẻ mạnh dạn đứng ra tranh cử cử địa phương, tiểu bang và liên bang. Nếu làm được việc này, chúng ta sẽ có tiếng nói mạnh mẽ hơn và cuộc đấu tranh của chúng ta sẽ mang kết quả sớm hơn. Chúng ta nên nhớ rằng, trước năm 1975 chúng ta không có tiếng nói. Bây giờ thì chúng ta đã có tiếng nói, và chúng ta phải mạnh dạn nói lên tiếng nói của chúng ta.

Dân Vận.

Dân vận có nghĩa là

liên lạc với người dân quốc nội, để hướng dẫn, giúp đỡ và khuyến khích đồng bào đứng lên để giành quyền sống của mình. Trong công tác này, chúng ta có thể nhờ đến những phương tiện siêu truyền thông mô tả ở trên để cung cấp những tin tức bên ngoài liên quan đến những diễn biến chính trị, kinh tế, xã hội v.v., nhất là những tin tức liên quan đến sự thực thi nhân quyền và lịch trình dân chủ hóa trên thế giới. Công tác dân vận cũng hướng đến những thành phần giác ngộ càng ngày càng gia tăng trong giới trí thức, các sĩ quan trong quân đội, công an và các đảng viên Cộng Sản. Chúng ta nên có chương trình liên lạc, giúp đỡ và khuyến khích những thành phần này để họ đứng về phía người dân trong công cuộc tranh đấu cho lý tưởng tự do và dân tộc.

Kinh Tế Vận.

Kinh Tế Vận có nghĩa

... Kể từ sau khi Đế Quốc Nga Sô sụp đổ, sự mâu thuẫn và di chuyển giữa các quốc gia đã không còn bị giới hạn. Do đó, sự tăng trưởng kinh tế của các quốc gia, cần thiết cho việc tạo công ăn việc làm cho dân số càng ngày càng gia tăng...

là sử dụng hiện tượng kinh tế toàn cầu và sự bế tắc kinh tế của CSVN để gây ảnh hưởng có lợi cho công cuộc tranh đấu của chúng ta. Trong thời kỳ sau cuộc Chiến Tranh Lạnh với sự phát triển của nền kinh tế toàn cầu, thì phương pháp sử dụng kinh tế như là một lợi khí đấu tranh, có lẽ là một vũ khí hiệu quả nhất để giải thể các chế độ CS.

Thực Thi Kế Hoạch: Quốc Tế Vận.

Muốn thực thi có hiệu quả kế hoạch Quốc Tế Vận nêu trên, trước hết tập thể Võ Bị phải có chương trình đưa người ra tranh cử những chức vụ

quan trọng trong Cộng Đồng, kể cả chức vụ Chủ Tịch Cộng Đồng. Một khuyết điểm của nhiều tổ chức Võ Bị hiện nay là hoạt động cô lập, tách rời ra khỏi Cộng Đồng. Muốn hoạt động hữu hiệu, chúng ta phải mạnh dạn tham gia vào các hoạt động của Cộng Đồng để củng cố và phát triển Cộng



Đồng. Về vấn đề bầu cử thì hiện nay người ta ước đoán chỉ có vào khoảng 20-30% người Mỹ gốc Việt tham gia các cuộc bầu cử. Chúng ta phải có kế hoạch nâng tỉ lệ người đi bầu lên 50% trong vòng 3 năm tới, nếu chúng ta muốn chính quyền để ý tới tiếng nói của chúng ta. Đối với vấn đề tham gia vào các cuộc vận động bầu cử, chúng ta nên khuyến khích các mạnh thường quân đóng góp về tài chánh cho quỹ vận động tranh cử của các ứng viên có thiện cảm đối với ta.

Mặt khác, chúng ta cũng nên khuyến khích THHVB nên đóng góp về nhân lực trong các cuộc vận động tranh cử nói trên.

Quan trọng hơn nữa, ngay từ bây giờ, chúng ta hãy khuyến khích các em thuộc THHVB có khả năng hãy mạnh dạn đứng ra tranh cử các chức vụ dân cử địa phương, rồi dần dần lên đến tiểu bang và liên bang. Một trong những mục tiêu để ra có thể là chúng ta phải có một Dân Biểu gốc Việt tại Quốc Hội Hoa Kỳ trong vòng 5 năm tới.

Dân Vận.

Chúng ta nên dùng tới đa những phương tiện siêu truyền thông để kêu gọi người dân tại quốc nội đứng lên đòi

quyền sống của mình. Đặc biệt, chúng ta nên thu thập địa chỉ e-mail của các giới trí thức, sinh viên và cán bộ cao cấp CS để liên lạc và phổ biến tin tức. Đối với việc liên lạc với giới sinh viên học sinh tại quốc nội, THHVB có thể hoạt động hữu hiệu vì giữa thế hệ trẻ có sự thông cảm dễ dàng hơn.

Ta nên nhớ rằng trên 50% dân số Việt Nam hiện nay sanh sau chiến tranh. Do đó họ không nghĩ đến dĩ vãng mà chỉ muốn xây dựng một tương lai tốt đẹp, nhiều tự do hơn. Vì vậy THHVB nên tiếp xúc với thế hệ trẻ này để hướng dẫn, giúp đỡ và khuyến khích họ tranh đấu cho chính tương lai của họ.

Công tác dân vận cũng nhắm vào số du học sinh, sinh viên Việt Nam tại Hoa Kỳ, phần lớn là con cháu cán bộ CS. THHVB nên tìm cách tiếp xúc với những thành phần này để thuyết phục họ khi trở về nên đem những tư tưởng dân chủ phổ biến lại cho cha mẹ và người thân của họ. THHVB cũng nên tổ chức những cuộc hội thảo tại các trường đại học về công cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam và cũng nên mở một website để phổ biến những tài liệu về cuộc tranh đấu cho những lý tưởng này.

Kinh Tế Vận

Sau khi Trung Cộng ký hiệp thương với Hoa Kỳ, thì sớm muộn gì CSVN cũng sẽ noi gương đàn anh để gia nhập vào nền kinh tế toàn cầu hầu tránh sự phá sản kinh tế. Đây là một cơ hội tốt cho chúng ta chi phối nền kinh tế của CSVN. Chúng ta có thể dùng sức mạnh chính trị của CĐVNHN để yêu cầu chính quyền Hoa Kỳ bắt buộc Hà Nội phải thi hành những điều khoản đã ký kết. Mà một điều khoản quan trọng nhất là CSVN phải giải thể các cơ sở quốc doanh, để các xí nghiệp ngoại quốc có thể cạnh tranh một cách bình đẳng. Sự giải thể cơ sở quốc doanh, nền tảng

chính trị và kinh tài của chế độ CS, sẽ tiêu diệt quyền lực của Đảng và đưa đến sự sụp đổ của chế độ.

Ngoài ra, một số con cháu chúng ta trong THHVB sẽ có dịp về nước với những chức vụ quản trị trong các xí nghiệp ngoại quốc. Với tư cách này, các em có thể chi phối nền kinh tế CSVN bằng cách tố cáo những vi phạm điều khoản trong hiệp thương, giúp phát triển nền kinh tế thị trường, giúp đỡ kinh doanh tù nhân và thành lập nghiệp đoàn, v.v...Nói một cách khác, sự giải thể cơ sở quốc doanh, để phát triển một nền kinh tế thị trường sẽ đưa đến sự suy yếu và cuối cùng là sự sụp đổ của chế độ.



... tập thể Võ Bị phải quyết tâm lột xác, thoát khỏi tháp ngà, tham gia, phát triển và hướng dẫn Cộng Đồng, khai thác cách mạng thông tin để kêu gọi người dân và các thành phần giác ngộ trong Đảng CS đứng lên giải thể bạo quyền.

Nói tóm lại, trong thiên niên kỷ mới, tập thể Võ Bị phải quyết tâm lột xác, thoát khỏi tháp ngà, tham gia, phát triển và hướng dẫn Cộng Đồng, khai thác cách mạng thông tin để kêu gọi người dân và các thành phần giác ngộ trong Đảng CS đứng lên giải thể bạo quyền, sử dụng kinh tế chiến để xoi mòn và tiêu diệt chế độ CS, hầu đem lại tự do, dân chủ và ấm no cho người dân Việt Nam.

Trên đây, tôi chỉ phác họa một đường lối hoạt động trong thiên niên kỷ mới. Tôi đề nghị Tổng Hội nên thành lập một ủy ban nghiên cứu để theo dõi những diễn biến mới hầu cập nhật hóa và hữu hiệu hóa chương trình hành động của chúng ta. Tuy nhiên điều quan trọng nhất là tập thể Võ Bị phải đoàn kết keo sơn, muôn người như một, đồng tâm nhất trí mọi hành động chia rẽ, chẳng những sẽ có tội với tập thể, mà còn có tội với quốc gia, dân tộc.

Tôi còn hình dung, trong một tương lai không xa lắm, tập thể Võ Bị nói riêng và QLVNCH nói chung, sẽ đứng ra làm một "nhân tố" (catalyst) để các tổ chức quốc gia ngồi lại với nhau và thành lập một Mặt Trận Thống Nhất trong tinh thần Tập Thể Chỉ Huy, Tổ Chức Phụ Trách.

Tiến Sĩ Brzezinski, trong quyển The Grand Failure đã mô tả chủ nghĩa Cộng Sản như là "một sự lệch lạc chính trị và trí thức dị thường nhất của thế kỷ 20."

Tôi tin tưởng rằng với sự kiên trì tranh đấu của người dân Việt Nam, nhất là các thành viên của Đoàn Sinh Viên Võ Bị với truyền thống bất khuất, và sự vùng lên của thế hệ trẻ, trong đó phải kể đến vai trò xung phong của THHVB, chúng ta có thể sớm chấm dứt sự lệch lạc dị thường và đẫm máu của một ý thức-hệ phi nhân.

Xin cảm ơn.

MỘT VÒNG THẾ GIỚI TRONG NĂM 2000

Bài của CHIẾN HỮU

Trong một thế giới mỗi ngày một thu nhỏ lại trước những tiến bộ vượt bậc về giao thông liên lạc, một biến động xảy ra trên bất cứ phần đất nào đều ít nhiều tác động dây chuyền đến sinh hoạt chung của toàn thể nhân loại.

Năm 2000 vừa qua là năm khởi đầu của thiên niên kỷ mới, của thế kỷ mới, hay là năm chót của thiên niên kỷ cũ, thế kỷ cũ, tùy theo quan niệm của mỗi người trong chúng ta. Nhưng ai cũng phải nhận rằng năm 2000 mang tính cách quan trọng đặc biệt vì là năm giao thừa hay năm bản lề giữa hai thế kỷ thứ 20 và 21, mà khởi đi từ đó nhân loại sẽ hoạch định cho mình một tương lai tốt đẹp hơn so với một thế kỷ mang nhiều đau thương về chiến tranh, về những ý thức hệ sai lầm của chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa cộng sản vừa chấm dứt.

Để người đọc có một cái nhìn tổng quát dễ dàng về tình hình thế giới trong năm vừa qua, chúng tôi sẽ lần lượt điểm các sự kiện về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội trong đó mặt tích cực và mặt tiêu cực đan chen vào nhau, tác động đến tương lai của nhân loại trong thiên niên kỷ mới, thế kỷ mới.

Một cựu phi công trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa là Ông Lý Trọng đã thuê một chiếc máy bay thể thao, rải truyền đơn trên không phận Sài Gòn, kêu gọi dân chúng tổng nổi dậy lật đổ bạo quyền cộng sản.

Những dấu hiệu không mấy lạc quan nhìn thấy trước tiên trong năm 2000 là cuộc khủng hoảng kinh tế ba năm trước vẫn còn để lại hậu quả trên nhiều quốc gia ngoại trừ khu vực Bắc Mỹ và Châu Âu. Các nước Á Châu đang gặp nhiều khó khăn trong việc phục hồi mức tăng trưởng nhất là Nhật bản và Đại Hàn là hai nước có nền kinh tế quan trọng ảnh hưởng đến toàn khu vực. Việc giá dầu thô trên thế giới tăng mạnh từ giữa năm 2000 tạo thêm khó khăn cho những quốc gia không sản xuất được dầu hỏa, kể cả một số nước Âu Châu.

Kinh tế Hoa Kỳ vẫn duy trì mức phát triển cao nhưng đã có dấu hiệu suy thoái vào cuối năm. Sau 5 năm tăng trưởng đều đặn, các kinh tế gia đang bình luận về một cuộc "hạ cánh an toàn", nghĩa là giảm mức tăng trưởng từ từ mà không gây khủng hoảng. Người ta hy vọng nhiều vào tài tăng giảm lãi suất của Ông Alan Greenspan, chủ tịch quỹ dự trữ trung ương, đã lèo lái một cách khôn ngoan nền kinh tế Hoa Kỳ từ hàng chục năm nay. Kinh tế Hoa Kỳ nếu suy thoái sẽ gây khủng hoảng cho nhiều quốc gia khác và có thể tác động dây chuyền đến toàn bộ kinh tế thế giới. Việc phát triển đều đặn của

kinh tế Hoa Kỳ trong nhiều năm qua đã giúp chống đỡ sự suy thoái cho nhiều nền kinh tế khác và cũng kéo theo sự tăng trưởng kinh tế của một số quốc gia, trong đó gần gũi nhất là Canada.

Một trong những vấn đề đang càng ngày càng trở nên quan trọng đối với nhân loại là vấn đề sinh thái và bảo vệ môi trường. Trong suốt năm qua, thiên tai bão lụt, sóng thần, động đất, núi lở đã liên tiếp gây thiệt hại lớn cho tài sản và nhân mạng trên nhiều vùng nhất là tại các quốc gia châu Á với mức độ cao hơn những năm trước. Nguyên do chính là do việc phá rừng bừa bãi của các nước đang phát triển và việc sử dụng nguồn năng lượng vượt mức của các nước công nghiệp tạo nên hiệu ứng "lồng kính", làm trái đất ngày một nóng và nhiều khí độc hại hơn. Nhiều hội nghị về sinh thái đã được triệu tập nhưng chưa có phương thức giải quyết vì quyền lợi của mỗi nước về vấn đề này đều khác biệt.

Bước sang địa hạt chính trị, sự kiện quan trọng mở đầu cho năm 2000 là việc Ông Tổng Thống Nga Boris Yelsine tuyên bố rút lui khỏi chính trường ngay trong giờ phút thế giới chào mừng năm mới, nhường

chỗ cho Ông Putin, một chính khách mới nổi lên trong vòng vài năm gần đây. Ông Putin giữ chức quyền Tổng Thống thay cho Ông Yelsine nghỉ hưu và chính thức đắc cử Tổng Thống Nga vào tháng ba năm 2000. Ông được chọn lựa vì đã tỏ ra cương quyết trong việc đàn áp phong trào ly khai tại Chechnya, đồng thời thỏa hiệp với phe cộng sản để dung hòa được quan điểm giữa truyền thống sinh hoạt cũ theo chủ nghĩa xã hội đi đôi với những đòi hỏi dân chủ hóa của phe tiến bộ. Dân chúng Nga sau một thập kỷ gặp rất nhiều khó khăn và cơ cực trong việc chuyển đổi cấp tốc từ sinh hoạt xã hội chủ nghĩa đã tồn tại từ 2/3 thế kỷ sang nền kinh tế thị trường theo kiểu Tây Phương, đã chọn con đường dung hòa mà Ông Putin là người đại diện. Cộng vào đó, lòng kiêu hãnh của dân tộc Nga bị thương tổn nặng nề khi nước Nga mất dần địa vị quan trọng trên thế giới đã là động lực khiến cho quần chúng Nga ủng hộ Ông Putin, người đã bất chấp những phản ứng từ phía Tây Phương, dẹp tan phong trào ly khai Chechnya, duy trì sự thống nhất và thế mạnh của nước Nga hiện tại.

Người ta ghi nhận rằng trường hợp Chechnya cũng

tương tự như trường hợp Liên Bang Nam Tư. Khi Milosevic đem quân đội đàn áp những người ly khai gốc Albanie ở Kosovo thì Hoa Kỳ và Âu châu mượn cớ bảo vệ nhân quyền cho phi cơ oanh tạc Nam Tư và gửi lực lượng Liên Hiệp Quốc đến vùng này. Nhưng khi Nga tiêu diệt phong trào ly khai Chechnya thì Hoa Kỳ và Âu châu chỉ phản ứng lầy lẹ. Điều đó đã làm thỏa mãn tự ái dân tộc của đa số ủng hộ Ông Putin nắm ghế Tổng Thống. Trong năm 2000, Ông Putin đã nỗ lực phục hồi địa vị của Nga trên trường quốc tế, như có tiếng nói điều giải để Ông Milosevic chịu nhận thua Ông Kostunica trong vụ bầu cử ở Nam Tư và gần đây nhất làm trung gian để nối lại cuộc điều đình giữa hai Ông Arafat và Ông Barak ở Trung Đông. Ông Putin cũng đã có chính sách bớt thân Hoa Kỳ hơn thời Ông Yelsine, xích lại gần hơn với các nước cộng sản còn sót lại như Trung Quốc, Việt Nam, Cu Ba nhằm tạo dựng một thế liên minh mới, mong trở lại vai trò của Liên Xô trước cuối thập niên 80. Cuộc thăm viếng Cuba của Ông vào trung tuần tháng 12 cho ta thấy rõ ý đồ này. Tuy nhiên, uy tín của Ông Putin cũng như tư thế của nước Nga đang trên đà phục hồi đã bị



sút giảm phần lớn sau vụ tàu ngầm Kursk bị chìm làm thiệt mạng toàn bộ thủy thủ đoàn gồm 128 người trong một tai nạn chưa biết nguyên do vào trung tuần tháng 8 năm 2000. Tàu ngầm nguyên tử Kursk là vũ khí chiến lược tối tân nhất từ thời Liên xô để lại, là niềm tự hào và tự tin của quân đội Nga để làm đối trọng với những vũ khí tối tân của Tây phương, nhất là của Hoa Kỳ. Sự lúng túng khi phải đối phó với tai nạn thảm khốc này của giới lãnh đạo quân sự Nga, thiếu phương tiện đến nỗi phải nhờ đến sự cứu hộ của Na Uy, cũng như thái độ vô tình của Ông Putin khi tiếp tục đi nghỉ mát trong lúc xảy ra tai nạn đã làm cho dân chúng Nga vừa phẫn nộ vừa thất vọng về khả năng quân sự của xứ mình. Trước mắt thế giới, nền khoa học kỹ thuật phục vụ chiến tranh của Liên xô cũ, thường được coi là tiến bộ nhất đang bộc lộ những yếu kém, xuống dốc, không hiện đại hóa như giới lãnh đạo của họ thường tự hào và khoa trương. Đúng hai tuần lễ sau tai nạn tàu Kursk, tháp truyền hình Ostankino tại Moscow bỗng dưng bốc cháy ngày 27/8/2000 làm tê liệt một số cơ quan truyền thông trong một thời gian giáng thêm một đòn nữa vào uy tín của Nga

đang tìm mọi cách để đứng dậy.

Trong năm 2000, Ông Giang Trạch Dân, nhà lãnh đạo Trung Quốc may mắn hơn Ông Putin nhiều. Vai trò của nước đông dân nhất hành tinh này mỗi ngày một lớn, gây nhiều lo ngại cho thế giới nói chung và khu vực Á châu nói riêng. Một mặt, người ta ngấm ngấm tìm các biện pháp để phòng chủ nghĩa bá quyền của Trung Quốc càng ngày càng lộ rõ, nhất là ở khu vực biển Đông, một mặt người ta lo phát triển làm ăn, buôn bán với Trung quốc vì đó là một đối tác kinh tế hết sức quan trọng của bất cứ xứ nào. Thành công lớn của Trung quốc là việc Hoa Kỳ ký thương ước giành quy chế mậu dịch bình thường vĩnh viễn cho xứ này, tạo điều kiện cho Trung quốc gia nhập WTO một ngày gần đây. Tiếng nói của Trung Quốc mỗi ngày một thêm trọng lượng trong mọi giao lưu quốc tế và nhiều nhà phân tích tình hình cho rằng trong một tương lai không xa, Trung Quốc sẽ trở thành nước cầm đầu các lực lượng đối kháng với Hoa Kỳ có sự hỗ trợ của nước Nga đang cố gắng tìm lại địa vị cũ của mình dưới triều đại Putin.

Tại Đông Bắc Á, nước Nhật Bản, cường quốc kinh tế đứng hàng thứ nhì trên thế giới chỉ

sau có Hoa Kỳ đang gặp nhiều khó khăn về chính trị, ảnh hưởng từ sự suy thoái kinh tế ba năm trước. Thủ tướng Yoshiro Mori, người kế vị vị thủ tướng tiền nhiệm từ chức vì bạo bệnh, đã phải vất vả mới giữ vững chiếc ghế của mình sau mấy lần bị đưa ra biểu quyết bất tín nhiệm trước quốc hội. Uy tín của Ông càng ngày càng giảm sút, khi vào đầu trung tuần tháng 12 năm 2000, báo chí đăng tải một bức hình của Ông đang nhậu nhẹt thân mật với một trùm mafia Nhật. Không có tiềm năng quân sự tương đương với tiềm năng kinh tế, vai trò chính trị của Nhật Bản trên quốc tế mấy năm gần đây bị giảm sút nhiều cùng với sự suy thoái về kinh tế.

Bên cạnh Nhật Bản, hai nhà lãnh đạo của hai vùng Nam Bắc Triều Tiên nhất là Ông Kim đại Trọng, nhà lãnh đạo Nam Hàn, đã tạo được một kỳ tích làm cho toàn thế giới phải khen ngợi : đó là việc hai người họp thượng đỉnh vào tháng 6/2000, nối lại những liên lạc giữa hai miền đã bị cắt đứt từ gần nửa thế kỷ vì vấn đề ý thức hệ. Các cuộc thăm viếng gia đình giữa hai miền đã được thực hiện, cùng với việc mở đường xe lửa nối liền qua khu vực vĩ tuyến , có thể làm tiền đề cho việc

thống nhất xứ sở này mà không cần giải quyết bằng chiến tranh trong tương lai. Việc hai nhà lãnh đạo này làm không những đáp ứng khát vọng đoàn tụ hai miền của nhân dân Triều Tiên mà còn làm thế giới vui mừng vì đã làm nguội phần nào cái điểm nóng đã thường trực đe dọa vùng Đông Bắc Á từ nửa thế kỷ nay.

Trong năm 2000, vùng Đông Nam Á có thể coi là vùng có nhiều con sóng ngầm, nhiều vấn đề phức tạp nhất trên bản đồ thế giới. Hội Các Nước Đông Nam Á (A.S.E.A.N), gồm mười quốc gia hội viên, tuy đã phát triển đầy đủ trên phương diện địa lý, vẫn chỉ là một tổ chức lỏng lẻo và èo uột, không thực hiện được mục tiêu đề ra của những người sáng lập là biến vùng này thành một khối kinh tế vững mạnh, cạnh tranh với các khối Bắc Mỹ, Âu Châu, Đông Bắc Á. Do tình trạng giàu nghèo khác nhau, chế độ chính trị khác nhau, sự liên kết chỉ có tính cách hình thức, "đồng sàng dị mộng ". Trong mười nước thì có đến 4 nước theo chế độ độc tài độc đảng là Việt Nam, Campuchia, Lào và Miến Điện. Những nước còn lại , ngoại trừ Singapore là có tình trạng ổn định, nước nào cũng đầy những rối ren nội bộ



cần giải quyết . Nam Dương là nước lớn và đông dân nhất trong khối tuy vừa thoát khỏi chế độ độc tài quân phiệt từ mấy chục năm nay, hiện phải đương đầu với nạn tham nhũng , với sự chia rẽ giữa các tôn giáo, với phong trào đòi ly khai của một số tỉnh. Ông Wahid, vị tổng thống dân cử kế nhiệm chế độ độc tài quân phiệt đang càng ngày càng bị chỉ trích vì những liên hệ của Ông với gia đình tham nhũng Suharto. Ông cũng bị dư luận quốc tế lên án vì thiếu cương quyết trong việc để cho phong trào dân quân do quân đội yểm trợ gây khủng bố, chống việc Đông Timor độc lập. Ông cũng đang phải đương đầu với phong trào đòi tự trị của tỉnh Aceh mỗi ngày một lớn mạnh. Tất cả những rối ren đó càng hạ thấp mức sống của người dân Nam Dương, vốn đã sa sút từ sau cuộc khủng hoảng kinh tế ba năm trước.

Ông Tổng Thống Mohamed của xứ Mã Lai Á , sau khi bắt bỏ tù Ông Phó của mình vì Ông này dám chống mình đã thường xuyên phải đối phó với những bất mãn càng ngày càng lớn trong dân chúng cùng với ảnh hưởng mà tuổi trẻ ở xứ sở này tiếp thu khi chế độ độc tài của nước láng giềng Nam Dương sụp đổ. Cuộc khủng hoảng kinh

tế tại Á Châu năm 1997 tuy đang hồi phục chậm ở Mã Lai Á, vẫn là một trong những động cơ gây khó khăn cho việc giữ yên chế độ độc tài của Ông Mohamed.

Hai nước trong hội A.S.E.A.N, có cơ chế dân chủ nhất là Thái Lan và Phi Luật Tân cũng đang có khủng hoảng về chính trị. Thủ tướng Chuon Lich Pai của quốc gia Thái, đang mất dần tín nhiệm và đang sửa soạn đương đầu với cuộc tuyển cử mới mà theo một số quan sát viên quốc tế nhận định thì hy vọng giữ được ghế của Ông rất ít. Thái Lan là nước có biên giới giáp với Trung Quốc, với Miến Điện, với Campuchia, với Lào là những xứ đang gây nhiều vấn đề tác hại đến tình hình ổn định tại Đông Nam Á. Mặc dù có một đường lối ngoại giao rất khéo léo từ nhiều năm nay, Thái Lan vẫn phải luôn luôn đối phó với những bất ngờ do các quốc gia láng giềng tạo nên, nhất là vào cuối năm 2000, tình hình Campuchia và Lào trở nên phức tạp.

Vào lúc chúng tôi đang viết những dòng này thì tại Phi Luật Tân, tổng thống Joseph Estrada đang bị đưa ra luận tội trước lưỡng viện Quốc Hội và nếu bị Thượng Viện xác nhận là phạm tội tham nhũng, Ông sẽ phải từ

chức, chấm dứt sự nghiệp chính trị của mình. Cho dù Ông có thoát khỏi sự đàn hặc này thì tình trạng phân hóa giữa các khuynh hướng chính trị của Phi Luật Tân cũng sẽ càng ngày càng trầm trọng chưa biết thời gian nào mới hàn gắn được.

Ba quốc gia thuộc Đông dương cũ cũng có nhiều vấn đề khiến cho thế giới phải quan tâm. Việt Nam, một trong những nước cộng sản còn sót lại vẫn tiếp tục duy trì chính sách độc đảng, độc tài toàn trị, ảnh hưởng nặng nề đến hai nước láng giềng. Tham vọng tiểu bá của những người cộng sản Việt Nam vẫn còn nguyên vẹn mặc dù từ năm 1986, họ đã phải rút quân chiếm đóng ra khỏi Campuchia để tránh tình trạng bị thế giới cô lập. Nhiều cán bộ cao cấp của Campuchia và Lào được huấn luyện tại Việt Nam và vẫn do Việt Nam chi phối. Đại bá Trung Quốc nhìn rất rõ chuyện này và đang tìm mọi cách chặt nanh vuốt của Hà Nội hầu giành ảnh hưởng tại Nam Vang và Vạn tượng. Từ đầu năm 2000 tới giờ, những hoạt động của kháng chiến quân Lào mà đa số gốc Hmong chống chính phủ cộng sản Lào mỗi ngày một tăng thêm cường độ. Việt Nam đã bí mật gửi quân đội và vũ khí sang giúp

chính phủ Vạn Tượng đàn áp phong trào này. Mới đây nhất, trước giờ khai mạc hội nghị liên tịch giữa các nước Âu Châu và A.S.E.AN được tổ chức tại Vạn Tượng, phe kháng chiến đã cho nổ bom gần địa điểm họp để xác nhận sự có mặt của họ. Tại Campuchia thì phong trào sinh viên và quần chúng phản đối việc Việt Nam lấn biên giới, buộc tội chính phủ Hun Sen là tay sai Việt Nam mỗi ngày một tăng cường độ là dấu hiệu của những biến động trong tương lai tại xứ Đông dương này mà dù muốn dù không cũng cần có tiếng nói của Trung Quốc khi muốn ổn định tình hình. Trong tháng 11, khi cộng sản Việt Nam trải thảm đỏ để đón tiếp Tổng Thống Clinton thì Giang Trạch Dân cũng tới thăm Lào và Campuchia. Nhằm xác nhận vai trò tiểu bá của mình, Trần Đức Lương sửa soạn thăm Nam Vang ngay sau khi tiễn chân Clinton thì các lực lượng chống chính phủ mở cuộc tấn công vào một số cơ sở đầu não ngay giữa thủ đô khiến cho Trần đức Lương phải tuyên bố hủy bỏ chuyến công du. Những sự kiện nối tiếp nhau xảy ra trong khoảng thời gian ngắn vào cuối năm báo hiệu tình trạng tranh chấp ảnh hưởng quyết liệt của đại bá và tiểu bá đối với hai

nước láng giềng nhỏ bé này.

Ngay giữa Trung Quốc và Việt Nam, mặc dù đã có nhiều cử chỉ thân hữu từ ít năm nay, vấn đề biên giới trên bộ cũng như vấn đề Hoàng Sa, Trường Sa vẫn là cơn sóng ngầm có thể biến thành bão tố giữa hai nước bất cứ lúc nào. Giới quan sát quốc tế đã đưa ra ước đoán là Việt Nam sẽ dần dần rơi vào ảnh hưởng của Hoa Kỳ, liên kết quân sự mật thiết hơn với Hoa Kỳ để sửa soạn chống đỡ tham vọng bá quyền của Trung Quốc, nhất là khi vùng biển Đông quanh khu vực Trường Sa, Hoàng Sa đang hứa hẹn là vùng có nhiều túi dầu khí lớn.

Đảo quốc Đài Loan là xứ có nền kinh tế ổn định nhất trong vùng cũng đang gặp nhiều nan giải trong vấn đề đối phó với Hoa Lục. Với áp lực thường xuyên của Bắc Kinh, dư luận quần chúng càng ngày càng phân hóa với câu hỏi :ly khai hay thống nhất ? Tổng Thống tân cử của xứ này là Ông Trần Thủy Biển càng ngày càng phải đối phó với nhiều vấn đề nội bộ và uy tín lúc đầu của Ông mỗi ngày một sa sút. Trong khi Trung Quốc càng ngày càng tăng uy thế trên bang giao quốc tế thì vai trò của Đài Loan mỗi ngày một suy giảm, ngoại trừ đồng minh thân thiết nhất là

Hoa Kỳ và một vài nước nhỏ xa xôi thuộc các châu lục khác, được Đài Loan giúp đỡ về kinh tế một cách hào phóng.

Điểm nóng nhất trên thế giới trong năm 2000 là vùng Trung Đông. Phong trào Hồi Giáo quá khích vẫn tiếp tục gây khủng bố nhằm chống Hoa Kỳ và các nước Tây phương. Trung tuần tháng 10, khu trục hạm U.S.S Cole của Hoa Kỳ đã bị quân khủng bố làm nổ ở cảng Aden thuộc Yemen làm thiệt mạng 17 thủy thủ đã khiến cho Hoa Kỳ phải tạm đóng cửa một số tòa đại sứ tại vùng này để đề phòng. Cuộc điều tra cho biết vụ nổ này có bàn tay của Bin Laden, trùm khủng bố quốc tế đang bị Hoa Kỳ truy nã. Trong khi đó, mặc dù Tổng Thống Clinton nỗ lực làm trung gian hòa giải, cuộc xung đột giữa Do Thái và Palestine càng ngày càng trở nên trầm trọng hơn, có thể nổ thành chiến tranh bất cứ lúc nào. Do mâu thuẫn giữa các khuynh hướng trong nội bộ Do Thái, thủ tướng Barak vừa tuyên bố từ chức để tổ chức bầu cử lại vào đầu năm tới. Nếu Ông tái đắc cử, chính sách "đổi đất lấy hòa bình " còn hy vọng tiếp tục. Nếu phe cực hữu thắng, Trung Đông có thể trở thành biển lửa. Cũng tại vùng này, lợi dụng những rối ren

trong khu vực và vào thời điểm giá dầu lên cao, Ông Tổng Thống độc tài của Irak, với sự hỗ trợ của Nga và Pháp đang nỗ lực tìm cách vô hiệu hóa lệnh cấm vận của Liên Hiệp Quốc hay nói đúng hơn là của Anh và Hoa Kỳ. Chế độ Hussein tiếp tục tồn tại sẽ là một ngòi nổ thường trực đe dọa hòa bình ở khu vực nhiều dầu hỏa nhất thế giới này.

Chúng ta vừa điếm sơ lược những khu vực có tình hình chính trị bất ổn trên thế giới trong năm vừa qua. Điều lạ quan là những bất ổn đó không có nguy cơ tạo thành chiến tranh lớn như thời kỳ chiến tranh lạnh. Chủ nghĩa xã hội với lý thuyết Mác Lênin đang tàn lụi để biến tướng thành những chế độ độc tài mới, cùng với chủ nghĩa dân tộc cực đoan căn bản do kỳ thị tôn giáo, kỳ thị sắc tộc đang là những chương ngại cản đường xu thế thời đại : nhân quyền và dân chủ cho mọi người trên trái đất . Những chương ngại đó đang càng ngày càng bị gạt sang bên lề bởi do việc toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới, trình độ hiểu biết của dân chúng các xứ đang phát triển mỗi ngày một cao, ý thức về quyền lợi tinh thần và vật chất mỗi ngày một sáng tỏ. Chỉ trong năm 2000, nhân loại đã

chứng kiến bao chế độ độc tài đảng trị sụp đổ thông qua tổng tuyển cử để dân chúng tự quyết định vận mệnh của mình. Tại trung tâm Âu Châu, nhà độc tài Milosevic của Nam Tư , đã phải nhường chỗ cho chính khách đối lập Kostunica sau khi thất cử. Mặc dù toan tính dùng mọi thủ đoạn gian lận và sử dụng bạo lực để duy trì địa vị lãnh đạo của mình, trước những cuộc biểu dương lực lượng của quần chúng, Ông đã phải công nhận sự thực là đã thua đối thủ. Tại tiểu quốc Ivory Coast bên Phi Châu, Ông Robert Guei, sau khi thua phiếu, định noi gương Ông Milosevic, sử dụng quân đội để ngồi lại nhưng bị dân chúng làm áp lực qua các cuộc biểu tình nên đã phải sống lưu vong, nhường quyền lãnh đạo đất nước cho người thắng cử một cách chính đáng là Ông Gbagbo. Tại Peru, Tổng thống Fujimori sau nhiều năm duy trì chế độ độc tài tham nhũng, âm mưu gian lận để tiếp tục làm Tổng Thống thêm nhiệm kỳ nữa đã bị áp lực quần chúng phải bỏ trốn về quê hương của Ông là Nhật Bản. Ông Valentin Paniagua, lãnh tụ phe đối lập đã lên nắm chức vụ quyền Tổng Thống để tổ chức bầu cử lại vào tháng 4 năm 2001. Ngay tại quốc gia láng giềng phía Nam



của Hoa Kỳ, Ông Vicente Fox, một chính khách đối lập cũng vừa đắc cử Tổng thống Mỹ Tây Cơ, chấm dứt quyền lực của Đảng Cách Mạng Cơ Chế, đã thao túng chính quyền xứ này từ 71 năm nay. Tại Đài Loan, Quốc Dân Đảng cũng đã phải trao ghế Tổng Thống lại cho Ông Trần Thủy Biển, một chính khách đối lập qua cuộc tổng tuyển cử vào đầu năm, chấm dứt sự cầm quyền của Đảng này kéo dài một nửa thế kỷ, từ khi Tưởng Giới Thạch di tản từ Hoa Lục qua đảo quốc này.

Sự kiện chính trị gây chú ý đến toàn thể thế giới vào những ngày cuối năm là cuộc bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ đã diễn ra một cách rất lộn xộn chưa từng có trong lịch sử Hoa Kỳ suốt trong năm tuần lễ. Hai Ông Gore của Đảng Dân Chủ và Bush của đảng Cộng Hòa chạy đua ngang ngửa vào phút chót và sau ngày bầu cử 7/11, Ông Gore hơn Ông Bush khoảng hơn 300 ngàn phiếu phổ thông trên toàn quốc và cũng hơn luôn phiếu cử tri đoàn nếu không tính bang Florida, nơi quyết định ai trở thành Tổng Thống thứ 43 của Hoa Kỳ. Florida có 25 phiếu cử tri đoàn, có em ruột ứng cử viên Cộng Hòa là ông Bush em làm thống đốc, có quốc hội lưỡng viện tiểu bang

với đa số là của đảng Cộng Hòa. Sau cuộc kiểm phiếu mà phe Ông Bush chỉ hơn phe Ông Gore có mấy trăm phiếu, phe Ông Gore đã đi kiện vì cho rằng có nhiều điều bất thường đáng nghi ngờ xảy ra trong quá trình bầu cử tại bang này. Nào lá phiếu được trình bày một cách phức tạp khiến nhiều cử tri đã bấm lộn, thay vì bầu cho Ông Gore thì lại bầu cho ứng cử viên Đảng Xanh, nào máy móc bấm phiếu cũ kỹ đã tạo nên nhiều phiếu bất hợp lệ mà phần lớn những phiếu này là của các cử tri sắc tộc, ủng hộ đảng Dân Chủ. Nào một số đảng viên Cộng Hòa đã đem các đơn xin bỏ phiếu khiếm diện về điền họ tên cho những cử tri vắng mặt, biến một số phiếu từ bất hợp lệ thành ra hợp lệ. Ông Gore xin được đếm phiếu lại bằng tay và tin rằng nếu các phiếu được đếm một cách đầy đủ và minh bạch thì chắc chắn Ông sẽ là người thắng cuộc. Chính Ông Clinton, trong một cuộc phỏng vấn với một tờ báo ở Canada cũng đưa ra nhận xét này. Thời gian cấp bách đã ủng hộ Ông Bush vì ngày 12/12 là hạn chót mà các bang phải gửi danh sách cử tri đoàn về cho quốc hội liên bang. Việc đếm phiếu lại không thể xong trong thời gian ít ngày. Ông Bush tìm cách câu giờ



bằng cách chống đề nghị đếm phiếu lại của Ông Gore. Trong khi đó thì các cơ quan tư pháp của Florida, bị chi phối bởi tinh thần đảng phái, đã đưa ra những quyết định lúc thế này, lúc thế khác khiến ngay các cơ quan truyền thông vốn đã theo dõi ngay từ đầu nội vụ cũng phải bối rối, không biết đường nào mà lần. Vào phút chót, việc tranh chấp giữa hai bên được đưa lên tòa án tối cao Liên Bang quyết định. Trước thời điểm chót do luật lệ quy định có 2 tiếng đồng hồ, tức là 10g tối ngày 12/12 Tòa Án này đưa ra phán quyết bác khiếu nại của phía Ông Gore, gián tiếp đưa Ông Bush vào Nhà Trắng. Chiều ngày 13/12, Ông Gore lên Truyền Hình nói chuyện với cử tri, tuyên bố ngưng các cuộc tranh chấp và kêu gọi dân Mỹ đoàn kết chung quanh Tân Tổng Thống Bush. Một giờ sau, Ông Bush cũng đọc diễn văn xác nhận cuộc thắng cử của mình, chấm dứt cuộc tranh chấp kéo dài hơn 5 tuần lễ.

Phần đông những người theo dõi những biến chuyển gay gắt qua 5 tuần lễ đều thờ phào nhẹ nhõm. Cuộc tranh chấp tương chừng như sẽ còn kéo dài có thể đưa đến một cuộc khủng hoảng hiến pháp đã được giải quyết một cách êm đẹp do tinh thần

trọng pháp và tôn trọng luật chơi của đôi bên, nhất là phía Ông Gore. Hoa Kỳ đã có một Ông Tổng Thống mới và mọi sinh hoạt sẽ diễn tiến bình thường trở lại. Nhưng vấn đề không giản dị như thế. Bao nhiêu khó khăn đang chờ đợi Ông Bush ở Nhà Trắng sau ngày 20 tháng 1 năm 2001. Những khó khăn đó một phần được tạo nên do hội chứng của cuộc bầu cử tác động. Các chế độ độc tài, độc đảng trên thế giới sẽ có nhiều cơ hội để chế rើu cái cơ chế dân chủ mà từ trước tới nay, Hoa Kỳ vẫn tự hào là có thể làm mẫu mực cho các quốc gia khác. Câu hỏi đối với Hoa Kỳ sẽ là liệu có thể coi như có dân chủ thực sự khi ý nguyện của người dân thông qua bầu cử không được xem xét lại khi họ đòi hỏi. Và liệu Hoa Kỳ có một nền tư pháp biệt lập thực hay không khi qua cuộc bầu cử vừa rồi, rõ ràng chính tòa án liên bang tối cao cũng bị tinh thần đảng phái chi phối. Tiếng nói của Hoa Kỳ sẽ giảm trọng lượng trước thế giới vì hai thứ vô khí tinh thần là dân chủ và nhân quyền mà Hoa Kỳ thường đem sử dụng chống các xứ độc tài từ lâu đã bớt hiệu quả, nay sẽ bị vô hiệu hóa hoàn toàn sau cuộc bầu cử này. Ngay tại Hoa Kỳ, quá nửa số cử tri đã



bỏ phiếu cho Ông Gore cũng sẽ hoài nghi một Ông Tổng Thống đắc cử trong tình trạng lộn xộn vừa qua như mọi người đều biết. Và còn các cơ quan truyền thông, đệ tứ quyền trên đất nước này. Một số báo chí đã lên tiếng chỉ trích phán quyết của tòa án liên bang tối cao, tức là gián tiếp chỉ trích sự đắc cử của Ông Bush. Họ sẽ có thể tìm cách đếm lại số phiếu tại tiểu bang Florida. Và nếu nhỡ ra, khi số phiếu được đếm lại đầy đủ mà phần thắng nghiêng về phía Ông Gore thì chuyện đó sẽ tạo nên hậu quả gì. Nền báo chí tự do nhất thế giới đã từng hạ bệ tổng thống Nixon qua vụ Watergate. Họ cũng sẽ có thể đưa ra ánh sáng nhiều bí ẩn trong vụ bầu cử vừa qua, gây nhiều khó khăn cho Ông Bush trong tiến trình lãnh đạo đất nước. Dư luận Hoa Kỳ sẽ còn tiếp tục phân hóa, cũng như nền tư pháp Hoa Kỳ đã phân hóa trầm trọng trong những phán quyết vừa qua. Và còn Ông Gore và Đảng Dân Chủ. Ông Gore đã lên tiếng chấp nhận Ông Bush là Tổng Thống nhưng Ông Gore không nhận thua mà chỉ tuyên bố ngưng cuộc tranh chấp. Tất cả những điều Ông Gore muốn nói trong dịp này sẽ được giữ lại cho bốn năm tới, hoặc có thể ngay trong hai năm

tới khi cuộc bầu cử từng phần các dân biểu nghị sĩ được tổ chức. Ông Bush cũng nhìn thấy những khó khăn đó và kêu gọi nhân dân Hoa Kỳ đoàn kết để nghĩ đến quyền lợi của chung đất nước. Những lời kêu gọi đoàn kết mang tính "ước lệ" đó sẽ ít có hiệu quả. Điều Ông Bush và bộ tham mưu của Ông có thể làm cho nhân dân Hoa Kỳ chấp nhận Ông như một nhà lãnh đạo xứng đáng là làm thế nào để giữ cho nền kinh tế Hoa Kỳ tiếp tục tăng trưởng như thời Tổng thống Clinton. Ông Clinton đã từng làm những việc bê bối, đã bị đưa ra đàn hặc trước quốc hội mà Đảng Cộng Hòa không làm gì nổi Ông chính là vì chính phủ của Ông đã giữ cho nền kinh tế phồn thịnh. Ông Bush cũng có thể làm như vậy để xóa bỏ những phân hóa, những bất mãn về những chuyện xảy ra trong cuộc bầu cử vừa qua.

Bên cạnh những sự kiện chính trị, kinh tế xảy ra trong năm 2000 như chúng tôi vừa tóm lược, có hai sinh hoạt văn hóa và thể thao mang tính toàn cầu cần được ghi nhận : đó là thế vận hội Sidney và các giải Nobel được công bố mấy tháng trước. Thế vận hội 2000, với sự tham dự của hàng chục ngàn vận động viên của hầu hết các

quốc gia là một dấu ấn biểu tỏ sự tương thân của nhân loại qua sự ganh đua công bằng và lịch sự về thể lực, về sự tập luyện kiên trì. Trong cuộc đua tranh thể thao này, Hoa Kỳ đã đoạt nhiều huy chương nhất, khẳng định vai trò cường quốc số một trên thế giới bất cứ về phương diện nào. Sự kiện gây xúc động nhất trong thế vận hội này là việc hai đoàn vận động viên Nam Bắc Hàn, bỏ sang một bên vấn đề ý thức hệ, vấn đề đất nước chia cắt, đã cùng diễn hành dưới một sắc cờ chung, tượng trưng cho một Hàn Quốc thống nhất trong sinh hoạt thể thao trước cộng đồng nhân loại. Sự kiện thứ hai là việc giải Nobel hòa bình được trao cho Ông Kim Đại Trọng, tổng thống Nam Hàn và giải Nobel văn chương được trao cho Ông Cao Hành Kiện, một nhà văn Trung Hoa, sống lưu vong vì tỵ nạn cộng sản. Từ trước tới giờ, nhiều người vẫn quan niệm rằng giải Nobel hòa bình bị chi phối bởi chính trị và nhiều khi người được trao giải không xứng đáng được vinh danh. Tỷ như Lê Đức Thọ và Kissinger sau khi thỏa hiệp với nhau để ký hiệp định Paris, tạo điều kiện cho Mỹ rút quân khỏi Việt Nam và cộng sản có điều kiện chiếm miền Nam Việt Nam,

cũng đã được trao giải thưởng này. Tuy nhiên, đó không phải là trường hợp của giải Nobel hòa bình năm nay. Ông Kim Đại Trọng là người suốt đời tranh đấu cho Tự Do và Hòa Bình, là người đã thuyết phục được chủ tịch Bắc Hàn Kim Chính Nhật mở hiệp thương, tạo điều kiện thống nhất đất nước một cách hòa bình, không có sự chi phối của ngoại bang. Việc hòa hoãn giữa hai miền Nam Bắc của nước Ông cũng làm cho cả thế giới và riêng khu vực Đông Bắc Á mừng rỡ vì đã tháo gỡ được một ngòi nổ nguy hiểm, thường trực đe dọa từ nửa thế kỷ nay. Trao giải thưởng Nobel văn chương năm 2000 cho Ông Cao Hành Kiện, hàn lâm viện Thụy Điển cũng đã đưa ra một quyết định có ý nghĩa. Một nhà văn khi sống ở đất nước mình thì bị kìm hãm, bị kiểm soát tư tưởng và bị tù đầy nếu dám nói thẳng những điều mình nghĩ. Nhưng khi Ông lưu vong ở xứ người, tự do sáng tác thì thiên tài của Ông có điều kiện thăng hoa và được đánh giá đúng mức. Sự kiện trên chứng tỏ một điều là tự do đối với con người nói chung và đối với người nghệ sĩ sáng tác nói riêng quý biết chừng nào. Từ việc Ông Cao Hành Kiện được trao giải Nobel văn chương sau



thời gian lưu vong ở Pháp 10 năm, một câu hỏi được đặt ra là: một số những nhà văn Việt Nam đã lưu vong từ 25 năm, liệu có cơ hội nào một trong những vị đó sẽ được hàn lâm viện Thụy Điển vinh danh như đã từng làm đối với Ông Cao Hành Kiện ?

Cuối cùng, chúng tôi sẽ điếm hai sự kiện liên quan đến tương lai của đất nước ta trong những năm tới là việc hiệp định thương mại Việt Nam- Hoa Kỳ được ký kết vào ngày 13/7 và việc phái đoàn của Tổng Thống Clinton viếng thăm Việt Nam vào trung tuần tháng 11 vừa qua.

Trước hết, chúng ta hãy nói sơ qua về bản hiệp ước thương mại. Bản hiệp ước này đã được thảo luận từ năm 1995 là năm Hoa Kỳ hủy bỏ lệnh cấm vận Việt Nam và đáng lẽ đã được ký kết vào tháng 9 năm 1999 khi Phan văn Khải gặp Tổng Thống Clinton tại Tân Tây Lan. Nhưng vào phút chót, cộng sản Việt Nam đã đình hoãn ký kết mà không đưa ra lý do chính đáng nào. Có dư luận cho rằng do sự phản đối của Đỗ Mười, một trong những cố vấn quyền uy của Bộ Chính Trị, rất bảo thủ, có khuynh hướng thân và sợ Trung quốc. Mười cho rằng việc Việt Nam ký hiệp định thương

mại với Mỹ khi Trung quốc chưa ký và chưa bật đèn xanh có thể làm Bắc kinh nổi giận. Nguồn dư luận khác thì cho rằng phe quân đội do tổng bí thư Lê Khả Phiêu cầm đầu phá đám vì không muốn cho phe dân sự của nhóm Võ văn Kiệt, Phan văn Khải gây được uy tín khi cùng với Clinton ký bản hiệp ước này. Một nguồn dư luận khác cho rằng cộng sản sợ việc ký hiệp định để tư nhân hóa nền kinh tế sẽ làm cho khu vực quốc doanh mất chỗ đứng, các cán bộ cao cấp của Đảng hết đường tham nhũng và Đảng có thể mất luôn tư thế lãnh đạo. Có lẽ cả ba nguồn dư luận đó đều có phần nào đúng, bởi ngay sau khi hiệp định thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung quốc được ký kết, đồng thời với tình trạng đầu tư nước ngoài mỗi ngày một giảm sút, đe dọa nặng nề tỷ lệ tăng trưởng kinh tế hàng năm thì cộng sản Việt Nam đã vội vàng gửi phái đoàn sang Hoa Kỳ xin thảo luận lại và bản hiệp ước này đã được ký tại Hoa Thịnh Đốn ngày 13/7/2000, với nội dung chẳng khác gì với bản hiệp ước đã được sơ thụ vào mùa hè năm 1999 và đáng lẽ đã được ký vào tháng 9/1999.

Thái độ chần chừ của cộng sản Hà Nội trong việc ký kết bản

hiệp định này đã kéo lùi tiến trình hội nhập của Việt Nam vào nền kinh tế thế giới một thời gian chưa biết sẽ là bao lâu. Do cuộc tổng tuyển cử tại Hoa Kỳ vào tháng 11 năm 2000, bản hiệp ước đã không đủ thời gian trình cho quốc hội phê chuẩn. Phải đợi đến cuối mùa xuân năm 2001, khi Hoa Kỳ đã có tân tổng thống và chính phủ mới, quốc hội mới, với nhân sự hoàn toàn mới, thủ tục này mới bắt đầu. Và không thể loại trừ khả năng là bấy giờ chính phủ của Tổng thống Bush và quốc hội Hoa Kỳ với đa số thuộc phe Cộng Hòa ở cả hai viện sẽ đòi sửa đổi một số điều khoản mà họ cho rằng chính phủ của Đảng Dân Chủ đã quá nhượng bộ phía Việt Nam.

Ngoài ra, nhóm bảo thủ tại Hà Nội vì lo sợ trước nguy cơ diễn biến hòa bình có thể tìm cách trì hoãn việc thi hành bản hiệp ước. Nhiều phân tích gia quốc tế đã nêu vấn đề này ngay khi bản hiệp ước vừa ký kết. Quá khứ lộn xộn của cộng sản Việt Nam qua hiệp định Genève năm 1954 và hiệp định Paris năm 1973 cộng với những luật lệ tiền hậu bất nhất của họ đã khiến cho chính Hoa Kỳ cũng phải hết sức cảnh giác. Bà Charlene Barshefsky, đại diện thương mại của Hoa Kỳ, nhân

vật chủ chốt trong việc ký hiệp ước ít nhất cũng đã hai lần lên tiếng cảnh báo các nhà đầu tư Hoa Kỳ hãy thận trọng khi muốn làm ăn ở Việt Nam. Lời cảnh báo đó biểu lộ thái độ thiếu tin cậy với một đối tác ngay khi bản hiệp ước chưa được thi hành và ý đồ của Hoa Kỳ là sẽ dùng bản hiệp ước này để buộc cộng sản Hà Nội tôn trọng những luật chơi mà họ đã cam kết trong tương lai.

Trong khi đó, Trung quốc đã ký bản hiệp ước thương mại với Hoa Kỳ ngay sau khi Việt Nam đình hoãn và quốc hội lưỡng viện Hoa Kỳ đã phê chuẩn bản hiệp ước một cách sớm sủa, dành cho Trung quốc quy chế mậu dịch bình thường, làm đà cho nước này gia nhập WTO. Nhắm vào thị trường Hoa Kỳ để gia tăng xuất khẩu một số mặt hàng khi hiệp ước thương mại được thi hành, liệu Việt Nam có đủ khả năng cạnh tranh với hàng hóa Trung Quốc đã chiếm lĩnh thị phần trước hàng hóa Việt Nam một thời gian khá dài. Câu phương ngôn "trâu chậm uống nước đục" có thể đem áp dụng cho cộng sản Hà Nội trong trường hợp này.

Sự kiện thứ hai gây xôn xao cả trong và ngoài nước là việc Tổng Thống Clinton thăm viếng Việt Nam vào trung tuần tháng

11 vừa qua.

Chuyến viếng thăm Việt Nam của Ông Clinton được dự trù từ cả năm trước, có thể coi như một "tưởng thưởng" cho cộng sản Việt Nam khi họ chịu ký bản hiệp ước thương mại. Cố nhiên, cộng sản Việt Nam nhìn rõ những lợi ích mà họ thu lượm được qua chuyến viếng thăm này. Thứ nhất, với sự thăm viếng chính thức của người cầm đầu nước cựu thù Hoa Kỳ, hiện giữ vai trò lãnh đạo Tây phương, tính "chính thống" của nhà nước cộng sản trên trường quốc tế sẽ được củng cố nhiều hơn. Thứ hai cuộc viếng thăm này tạo điều kiện cho cộng sản Việt Nam có "vốn" để mặc cả với đàn anh Trung quốc, thực hiện chính sách đi dây cố hữu của họ giữa hai thế lực quốc tế. Và cuối cùng, cộng sản Việt Nam hy vọng rằng nếu Ông Al Gore đắc cử Tổng thống Hoa Kỳ, chính sách của Đảng Dân Chủ sẽ tiếp tục trong chiều hướng có lợi cho việc thi hành bản hiệp định thương mại. Điều làm lãnh đạo cộng sản Việt Nam không vui lắm là họ biết chắc rằng chuyến viếng thăm này sẽ không có lời hứa hẹn viện trợ quan trọng nào, bởi Ông Clinton chỉ là một Ông Tổng Thống sắp hết quyền.

Về phía Hoa Kỳ, cuộc viếng

thăm của Ông Clinton, theo một số nhà quan sát quốc tế, chỉ mang tính cách biểu tượng nhiều hơn ích lợi thực tiễn. Ông Clinton muốn Ông là người mở đầu và kết thúc công cuộc đưa nước Việt Nam cộng sản vào con đường hội nhập với thế giới, biến nước cựu thù này thành một đối tác thương mại quan trọng của Hoa Kỳ trong vùng Đông Nam Á. Đây cũng là cuộc công du ra nước ngoài quan trọng nhất của Ông Clinton trước khi chấm dứt nhiệm kỳ Tổng Thống. Bởi vậy, cuộc thăm viếng được tổ chức rất ồn ào, với một phái đoàn khoảng 2000 người gồm các thành phần liên quan đến mối quan hệ giữa hai nước trong quá khứ cũng như tương lai.

Cuộc đón tiếp mà Hà Nội giành cho Ông Clinton trọng thể nhưng lạnh nhạt. Có lẽ phần vì sợ sự nhòm ngó của Bắc Kinh, phần vì tự ái, không muốn tỏ ra quá vốn vập đối với lãnh đạo một quốc gia cựu thù. Tất cả những sửa soạn của Hà Nội trong chương trình đón tiếp phái đoàn Hoa Kỳ đều đã được tính toán từng chi tiết với mục đích thu hoạch những ích lợi tối đa qua chuyến viếng thăm này và giảm thiểu đến mức thấp nhất những hậu quả xấu làm phương hại cho quyền lợi của Đảng



Cộng Sản. Các cơ quan thông tấn và báo chí được lệnh chỉ loan tải những tin tức thống nhất do Nhà Nước kiểm duyệt về chuyến viếng thăm. Những người có nhiệm vụ đón tiếp phái đoàn đều được kiểm soát, chỉ định, kể cả các sinh viên tham dự buổi nói chuyện truyền hình của Ông Clinton tại đại học quốc gia Hànội. Họ đã bắt chập dư luận báo chí, lục xét để tìm các phóng viên Đài Á Châu Tự Do mà họ coi là những phần tử nguy hiểm. Có thể họ đã bí mật đề nghị để Ông Clinton không nêu vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo, tạo điều kiện cho những người chống chế độ sách động quần chúng.

Điều bất ngờ mà cộng sản không dự trù được đến cả từ hai phía Việt Nam và Hoa Kỳ. Về phía Việt Nam, dân chúng ở Hànội và Sài Gòn, phần đông là giới trẻ đã tự động tham gia vào cuộc đón tiếp một cách đông đảo, ngoài ý muốn của nhà cầm quyền. Động cơ của sự đón tiếp đông đảo này phần vì tò mò, phần vì một lý do đặc biệt cần được phân tích thấu đáo. Những người trẻ tuổi này đa số sinh ra sau năm 1975, không biết gì về cuộc chiến khốc liệt mà Hoa Kỳ từng tham dự trên đất nước họ. Trong những trang sách mà họ học từ thời tiểu học, Hoa Kỳ

là tên đế quốc ác ôn đã bị Đảng cộng sản và nhân dân Việt Nam đánh bại nhưng vẫn luôn âm mưu quay trở lại để làm hại cho tương lai họ. Nhưng khi họ trưởng thành, những điều mà họ chứng kiến trong sinh hoạt hàng ngày khác hẳn với những điều mà họ đã học, đã đọc trên sách vở. Những gia đình ở đô thị, nhất là ở Sài Gòn, phần đông đều có thân nhân đã di tản qua Mỹ năm 1975, đã vượt biên trong các thập niên 70, 80, đã đi HO, đi đoàn tụ trong thập niên 90 để rồi ngay trong thời gian đất nước còn nghèo đói, khó khăn đã gửi tiền, gửi quà về cứu mang gia đình họ, bạn bè họ và chính bản thân họ. Những người trẻ tuổi có trình độ còn nhìn rõ một điều nữa là mức sống của đất nước họ mỗi ngày một cao hơn, nghèo đói mỗi ngày một giảm chính là nhờ phần lớn ở số tiền mấy tỷ dollars mà hàng năm những người sống ở nước Mỹ gửi về giúp đỡ thân nhân, tạo điều kiện dây chuyền cho kinh tế tăng trưởng. Họ cũng đã thấy một điều là chính Đảng và Nhà Nước cũng đã thay đổi thái độ đối với thân nhân của họ đang sống ở nước ngoài. Từ danh xưng " bọn phản động bỏ nước trốn đi ", những người này nay đã được trịnh trọng gọi là " khúc ruột sa ngàn dặm" chính vì



ngoại tệ mà họ thường xuyên gửi về hay trực tiếp tiêu xài khi trở về thăm viếng quê hương và thân nhân. Từ khi cuộc bang giao giữa hai nước bình thường trở lại, nhiều bạn bè của họ đã may mắn sang du học Hoa Kỳ, đã kể cho họ về sự tự do, giàu có của cái xứ sở xa lạ này. Và ngay những phương tiện tin học tối tân mà họ có dịp sử dụng đã đưa họ đến gần hơn với cái vùng đất nhiều hấp dẫn đó. Trong thâm tâm của những người trẻ tuổi này, mặc dù chưa tới nơi, Hoa Kỳ vẫn là một vùng đất hứa quen thuộc mà họ có rất nhiều cảm tình vì thân nhân họ, bạn bè họ đang sinh sống ở đó và vẫn liên hệ mật thiết với họ. Ông Clinton, đại diện cho xứ sở Hoa Kỳ khi thăm viếng Việt Nam đã được họ giành cho tất cả những tình cảm sẵn có đó, cộng vào với hy vọng của tuổi trẻ về những thay đổi có thể mang tới cho họ điều tốt đẹp hơn.

Về phía Hoa kỳ, Ông Bà Clinton đã tỏ ra xứng đáng là những nhà ngoại giao tài năng. Với phong cách lịch sự, dễ gây cảm tình trước công chúng, Ông Bà Tổng Thống đã cho tuổi trẻ Việt Nam thấy hình ảnh dễ mến, thân dân, năng động và trẻ trung của lãnh tụ một nước lớn, khác xa với hình ảnh khô

cằn, nghiêm khắc và què mùa của các lãnh tụ Việt Nam. Ông Clinton cũng đã sử dụng một cách linh hoạt những ngôn từ trong bài diễn văn truyền hình để không làm mất lòng nhà cầm quyền Hà Nội nhưng cũng đã nói lên được điều Ông định gửi cho tuổi trẻ Việt Nam là muốn đất nước tiến lên, muốn tuổi trẻ có tương lai, ngoài việc mở cửa về kinh tế còn phải có tự do và dân chủ cho mọi người. Ông Clinton đã khéo léo biến chuyển đi dự trù chỉ có tính cách "biểu tượng" của Ông thành một chuyến đi đạt nhiều ích lợi thực tiễn. Ông đã gài lại cho chế độ Hà Nội một quả bom nổ chậm bằng cách tạo cho tuổi trẻ Việt Nam những suy nghĩ mới, những ước mơ mới, đi ngược lại với quan niệm bảo thủ và độc tôn của lãnh đạo Việt Nam. Tin tức trong nước cho hay là dân chúng Việt Nam đã mua bản dịch bài diễn văn của Ông với giá cao để tìm hiểu cho rõ ràng bức thông điệp này. Ngay sau khi cuộc tiếp đón Ông Clinton chấm dứt, các lãnh tụ cộng sản Việt Nam đã lên tiếng cảnh giác đảng viên và cán bộ của họ về nguy cơ diễn biến hòa bình và các lực lượng an ninh đã gia tăng đàn áp các tôn giáo. Cuộc biểu tình của hàng ngàn tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo



ở miền Tây cùng với lời kêu gọi tự do tôn giáo của linh mục Nguyễn Văn Lý ở Nguyệt Biểu miền Trung phải chăng sẽ mở đầu cho cuộc đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng chống chế độ độc tài cộng sản Việt Nam quyết liệt hơn trước thêm năm 2001.

Một sự kiện nữa làm xôn xao dư luận ngay trong chuyến viếng thăm của Ông Clinton là trước giờ phái đoàn Hoa kỳ vào Sài Gòn, một cựu phi công trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa là Ông Lý Tổng đã thuê một chiếc máy bay thể thao, rải truyền đơn trên

... Việc rải truyền đơn của Ông Lý Tổng tuy không mang đến nhiều ích lợi thực tiễn cho công cuộc giải thể chế độ cộng sản, nhưng đã tạo được tiếng vang lớn trên dư luận vì hành động đó biểu tỏ thái độ kiên quyết đấu tranh không mệt mỏi của những người Việt Nam lưu vong chống chế độ độc tài trong nước ...

không phận Sài Gòn, kêu gọi dân chúng tổng nổi dậy lật đổ bạo quyền cộng sản. Ông hiện bị nhà cầm quyền Thái Lan giam giữ, dự định đưa ra tòa do áp lực của cộng sản Việt Nam. Một phong trào vận động cho Ông được tự do đang diễn tiến sôi nổi tại nhiều vùng đông người Việt Nam cư ngụ trên khắp thế giới. Việc rải truyền đơn của Ông Lý Tổng tuy không mang đến nhiều ích lợi thực tiễn cho công cuộc giải thể chế độ cộng sản, nhưng đã tạo được tiếng vang lớn trên dư luận vì hành động đó biểu tỏ thái độ kiên quyết đấu tranh không mệt mỏi của những người Việt Nam lưu vong chống chế độ độc tài trong nước, cũng như làm mất mặt quân đội cộng sản về khả năng phòng không yếu kém của họ.

Chúng tôi vừa điểm sơ lược các sự kiện xảy ra trên khắp thế giới trong năm 2000. Trên tiến trình xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn của nhân loại, cái xấu, cái lạc hậu, bảo thủ luôn luôn xuất hiện để chặn đường. Đối với quê hương Việt Nam của chúng ta nói riêng, chế độ độc đảng, độc tài toàn trị do cộng sản nắm giữ hiện thời chính là biểu tượng của những lực cản đó. Nhưng đó chỉ là vấn đề giai đoạn. Nhân loại còn tồn tại đến ngày nay với những thành tựu văn minh mỗi ngày một tươi sáng hơn chính là nhờ vào chân lý bất biến: cái thiện phải thắng cái ác, cái tốt phải thắng cái xấu, cái trẻ trung phải thắng cái già nua cằn cỗi.

Trong tinh thần lạc quan đó, vào những ngày đầu của năm mới này, chúng ta đặt niềm tin vào tuổi trẻ Việt Nam, trong nước cũng như hải ngoại, mỗi ngày một ý thức hơn về trách nhiệm của mình, nỗ lực góp phần đấu tranh, sớm dẹp bỏ những chướng ngại trên đường xây dựng tương lai của chính họ, của đất nước.

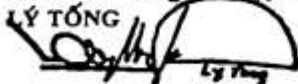
Bắc Bộ Phủ toàn những tên Đâu Giấu
Sống vô tâm quanh bữa tiệc đầu lâu

Ta cúi đầu - Cộng cỡi cở
Ta đứng dậy - Cộng sụp đổ

Đồng Bào Quốc Nội Thân mến,

Thời điểm đã đến. Tổng Thống Hoa Kỳ và Đức Giáo Hoàng đã cố xúi quyền can thiệp vì nhân quyền vào một nước bằng quân sự. Hãy noi gương Nam Dương, Nam Tư vùng lên lật đổ chế độ phi nhân Việt Cộng. "Fidel Castro" & bọn Đâu Giấu Bắc Bộ Phủ đã bị lãng nhục bằng 50 ngàn truyền đơn rải xuống Havana ngày Quốc Khánh thứ 41 của CS Cuba. Vậy, ngay khi nhận được truyền đơn, Đồng Bào hãy: Truyền báo khẩn cấp để cùng Đồng Bào toàn Quốc thực hiện cuộc BIỂU TÌNH ĐÒI TỰ DO ngày 17-11-2000 nhân dịp Tổng Thống Hoa Kỳ ghé thăm Việt Nam. Nhà nhà Xướng Đường. Người người Xướng Đường. Sẵn sàng đập tan mọi thế lực phản động chống lại. Cuộc BIỂU TÌNH ĐÒI TỰ DO phải được tiến hành đến khi hoàn toàn Chiến Thắng. Đồng Bào Hải Ngoại, khối NATO, LHQ, và tất cả Cường Quốc Tự Do sẵn sàng hỗ trợ Đồng Bào Quốc Nội Tổng Nổi Dậy. Hãy giương cao tinh thần Thiên An Môn dựng KHẢI HOÀN MÔN Lịch Sử đón chào NỮ THẦN TỰ DO.

Liên Minh Tổng Nổi Dậy Chống Cộng Toàn Cầu

LÝ TỐNG

Ly Tong



TỔNG HỘI VÕ BỊ VIỆT NAM VÀ VAI TRÒ THINK TANK

Nguyễn Đạt Thịnh

NẾU CỤ TRẦN HỒNG LÀ MỘT CỰU SVSQ VÕ BỊ, thì lứa tuổi sẽ xếp cụ vào bậc niên trưởng của tôi. Hơn tôi một tuổi, cụ phải học Khóa 5, khóa của Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Vĩnh Nghi. Nếu bà Ngọc Hạnh là dâu Võ Bị thì đáng lang quân của bà phải học cỡ khóa 20 trở về sau. Và Nếu anh Nguyễn Hữu Luyện không là sĩ quan trừ bị, anh đã học khóa 10, khóa của Lê Minh Đảo, Nguyễn Văn Nhựt. Anh Luyện bảo tôi là anh được huấn luyện tại Đà Lạt, cùng một thời điểm với Khóa 10, nhưng anh thuộc khóa 4 phụ của Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức.

Tôi ao ước những vị anh thư, anh hùng đó có liên quan đến trường tôi! Niềm ao ước này dù chân thành và vô tội đến đâu cũng vẫn gây ngộ nhận cho những người bạn học của tôi, những độc giả đang đọc bài báo này. Họ có thể nghĩ tôi thấy người sang ước quà làm họ.

... Mục đích của tôi chỉ muốn nói rằng dù tất cả những nhân vật đáng kính mà tôi vừa kể có là Cựu SVSQ Võ Bị thì việc làm vô cùng dũng cảm của họ cũng vẫn chưa biện minh được sự hiện hữu của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị ...

Thật ra thì trong họ Võ Bị của tôi cũng không thiếu gì "người sang". Tôi đã được nghe danh anh Loan, người chấp nhận hy sinh, chấp nhận thiệt thòi đứng ra tổ chức những cuộc biểu tình chống tên họa sĩ Mỹ thích vẽ "chân dung một tên sát nhân". Tôi kính phục tinh thần hy sinh của anh Loan, nhưng lại không đồng ý với anh về hình thức phản đối một chú Mỹ thân Việt Cộng, nhưng khôn khéo núp dưới lớp áo nghệ thuật vay mượn. Tôi chỉ trích hình thức biểu tình chống một người, gây ấn tượng xấu xa cho quần chúng về trình độ chính trị của người Việt hải ngoại. Lời chỉ trích của tôi đã bị diễn dịch sai lầm và có thể làm anh Loan buồn. Tôi thành thật xin lỗi anh Loan về cái kết quả tôi không hề muốn tạo ra, mặc dù chỉ trích là điều cần thiết để can gián hình thức biểu tình không đúng chỗ và không có ý nghĩa. Cho đến giờ này tôi vẫn xác nhận là tôi kính phục tinh thần hy sinh cao độ của anh nhưng vẫn không đồng ý với hình thức biểu tình chống một "nghệ sĩ" hay chống một cá nhân, như trường hợp biểu tình chống Trần Trường. Trong lúc chỉ trích hai cuộc biểu tình tại Saigon Nhỏ và Oakland, tôi lại cổ xúy biểu tình chống một quyền lực

văn hóa trong vụ William Joiner Center. Tôi quan niệm hình thức biểu tình chỉ có nghĩa khi chúng ta chống lại một quyền lực trong một hoàn cảnh mà luật pháp không giải quyết được.

Tôi cũng biết anh Đỗ Duy Chương âm thầm làm việc, đem tài lực, nhân lực của Khu Hội Cựu TNCT mà anh là Chủ Tịch ra để tận tụy phục vụ cuộc chiến chống cộng trong giai đoạn 2, giai đoạn chiến tranh văn hóa trên chiến trường hải ngoại.

Tôi không nêu lên đây hết được những bậc anh thư, anh hùng chống cộng, và mục đích của bài báo này cũng không phải là để vinh danh quý vị đó. Mục đích của tôi chỉ muốn nói rằng dù tất cả những nhân vật đáng kính mà tôi vừa kể có là Cựu SVSQ Võ Bị thì việc làm vô cùng dũng cảm của họ cũng vẫn chưa biện minh được sự hiện hữu của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị. Lý do: tất cả những người này đều làm với danh nghĩa và khả năng cá nhân của họ.

Tôi lại ao ước: nếu việc phá tòa Đại Sứ Việt Cộng tại Pháp, đốt tòa Đại Sứ Việt Cộng tại Anh, chống nội tuyến văn hóa tại William Joiner Center được Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị nghiên cứu,



thảo kế hoạch, và thực hiện, thì những hành động chống cộng đó sẽ toàn hảo đến mức nào!

Một ao ước khác khiêm tốn hơn: nếu sau những việc làm của cụ Trần Hồng, của bà Ngọc Hạnh, của anh Nguyễn Hữu Luyện, anh Lý Tống, Tổng Hội chúng ta cùng nhau tìm hiểu, thảo luận, tìm cách giải quyết, giúp đỡ, bổ khuyết hoặc cổ võ những việc họ đã làm.

Hãy tạm mượn trường hợp của bà Ngọc Hạnh làm thí dụ. Tổng Hội chúng ta có khả năng tìm hiểu khá đầy đủ về thân thế, gia cảnh, chí hướng và việc bà đốt tòa Đại Sứ Việt Cộng tại Luân Đôn. Chắc chắn chúng ta phải có vài anh bạn đồng môn đang sinh sống tại Pháp và tại Anh có thể tường thuật đầy đủ và cung cấp hình ảnh về bà Ngọc Hạnh. Họ sẽ cho chúng ta biết bà đang bị truy tố về tội gì? Luật sư nào bênh vực cho bà? Lệ phí hết bao nhiêu? Ai thanh toán? Luật sư dự đoán tòa sẽ xử như thế nào? Bao giờ xử?

Những ưu tư này vô cùng chính đáng. Dù anh em chúng ta mệt mỏi, không còn muốn nhận trọng trách của người lính lo âu, tính toán cho một người bạn đồng đội đang gặp khó khăn trên đường chiến đấu chống kẻ thù thì những ưu

tư này vẫn có thể là tình trạng khổ tâm của một người anh, lớn tuổi, từng trải, có kiến thức, có kinh nghiệm, lo lắng vì một đứa em.

Suy từ kinh nghiệm bản thân trong việc tôi cộng tác với anh Nguyễn Hữu Luyện, tôi thấy anh rất cần sự giúp đỡ của mọi người và tỏ ra được khích lệ khi có người đến cộng tác với anh, chung lo cuộc đấu tranh chắc chắn không phải là của riêng một mình anh. Tôi tin là anh Lý Tống, bà Ngọc Hạnh, cụ Trần Hồng, anh Loan, anh Chương,... cũng không muốn độc hành trong cuộc chiến đầy chông gai, chống với một kẻ thù không những đã mạnh hơn, mà còn trăm phương ngàn kế sâu độc.

"CUỘC CHIẾN CHƯA DỨT" KHÔNG LÀ MỘT CÁCH NÓI hay một lối mô tả, mà là sự thật được chứng minh nhiều lần trong hai năm vừa qua. Chú chốt đỏ Trần Trường không treo cờ, treo hình Hồ Chí Minh trong tiệm để chọc thiên hạ chơi cho vui. Anh họa sĩ Mỹ không nổi hứng xuất tiền túi ra mượn phòng triển lãm, biết trước sẽ lỗ 100% vốn vì chẳng ma nào mua hình ma Hồ. Hai anh ma men Falls Church không tự dựng vạch quần áo bãi, để bị quần chúng phần nộ đánh

chết một. Trung Tâm Joiner không vô cơ mời hai anh Việt Cộng Hoàng Ngọc Hiến và Nguyễn Huệ Chí sang Mỹ để vẽ mặt người Việt tị nạn bằng mực tàu. Và Tổng Thống Clinton không tình cờ thăm viếng Việt Nam để nhìn tận mắt cái chiến trường đã khiến ông mang tiếng trốn lính.

Tất cả những việc làm này đều là những hành động chiến tranh đã được Bộ Chính Trị Hà Nội nghiên cứu vô cùng kỹ lưỡng trước khi chúng ta thấy thực hiện trên đường phố Hoa Kỳ. Đừng quên rằng Việt Cộng là những tên đặc công đã từng đem chiến tranh vào đất Mỹ từ trên 30 năm trước. Tháng 6, 1970, chúng đã thắng một trận vô cùng lớn trong việc xách động sinh viên Mỹ xuống đường phản đối liên quân Việt Mỹ vượt biên tấn công 2 mật khu Lưỡi Câu và Mỏ Vẹt. Trước khi vượt biên, Hoa Kỳ đã vận động để Tổng Thống LonNol chính thức yêu

cầu chúng ta hành quân giúp Miền đẹp Việt Cộng đang cưỡng chiếm lãnh thổ của họ, nhưng Việt Cộng vẫn dùng những nhà trí thức Mỹ, những giáo sư Mỹ tạo ảnh hưởng được với giới sinh viên.

Vệ binh Mỹ đàn áp biểu tình và gây tử thương cho 6 sinh viên. Liên quân Việt Mỹ

được lệnh rút ra khỏi hai mật khu Lưỡi Câu và Mỏ Vẹt sau những cuộc xuống đường đẫm máu này. Họ chiến thắng vô cùng hiển hách và đã tạo cho Việt Cộng những tổn thất mà người Mỹ cho là lớn hơn bất cứ cuộc hành quân nào khác trong suốt thời gian Mỹ tham chiến tại Việt Nam.

Đây là lần thứ nhì Việt Cộng đã tạo áp lực chính trị trên đường phố Hoa Kỳ để hóa giải chiến thắng quân sự của chúng ta trên chiến trường. Trước đó, năm 1968, chúng đã biến cuộc thảm bại Mậu Thân thành thắng lợi chính trị loại nửa triệu quân Mỹ ra

... Tôi lại ao ước: nếu việc phá tòa Đại Sứ Việt Cộng tại Pháp, đối tòa Đại Sứ Việt Cộng tại Anh, chống nội tuyến văn hóa tại William Joiner Center được Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Võ Bị nghiên cứu, thảo kế hoạch, và thực hiện, thì những hành động chống cộng đó sẽ toàn hảo đến mức nào!...

khởi chiến trường Việt Nam. Nói một cách khác tác chiến chính trị ngay trên địa bàn Hoa Kỳ không những là việc Việt Cộng dám táo bạo làm, mà chúng còn đang làm với khá nhiều kinh nghiệm nữa.

Saigon Nhỏ, Oakland, Falls Church, và Boston là những cuộc tấn công của địch. Chúng ta đã phản ứng mãnh liệt tại những điểm nóng đó. Tất cả những phản ứng này đều vô cùng ngoạn mục nhưng vẫn mang tính chất thụ động, phòng thủ, và đột phát.

Hai vụ bắn và đốt tòa Đại Sứ Việt Cộng là những hành động tấn công và chủ động của chúng ta. Cụ Trần Hồng và bà Ngọc Hạnh có làm người Việt Nam Hải Ngoại nức lòng và hãnh diện, nhưng hành động của hai vị anh thư, anh hùng này cũng vẫn chỉ là hai hành động cá nhân, thiếu kế hoạch và phối hợp. Nguyên nhân: Không hội đoàn nào dám thảo kế hoạch và phối hợp với họ.

LỊCH SỬ CÓ NHẤT THIẾT PHẢI LÀ SỰ LIÊN TỤC TÁI DIỄN của những việc đã xảy ra không? Và nếu tái diễn là phạm lại những sai lầm cũ thì thái độ chấp nhận tái diễn không những đã đáng buồn mà

còn đáng trách nữa. Ít nhất chúng ta có thể kể ngay 2 sai lầm lớn đang được tái diễn.

TÁI DIỄN THỨ NHỨT là chúng ta vẫn để Việt Cộng nắm giữ thế chủ động trên chiến trường văn hóa và chính trị hải ngoại -- như chúng ta đã để chúng chủ động trên chiến trường quân sự trước đây -- mặc dù thực lực của chúng tại quốc ngoại yếu hơn thực lực của 2 triệu người Việt hải ngoại chúng ta. Trước kia trong chiến tranh võ trang, vào những thời điểm trước 1972 Việt Cộng không có đến 300,000 quân trên chiến trường Nam Việt để trực diện đối phó với 1 triệu rưỡi quân Việt Mỹ võ trang mạnh hơn, huấn luyện thuần thực hơn và có tinh thần chiến đấu hơn chúng. Trong một tương quan lực lượng đông gấp 5 lần và mạnh gấp 10 lần địch, chúng ta vẫn nhường thế chủ động chiến trường cho địch. Việt Cộng muốn tấn công lúc nào, chỗ nào, tùy thích. Chúng đánh đâu, ta đỡ đó.

Lập luận bào chữa của chúng ta là người Mỹ dành quyền thảo chiến lược, và dù có biết chiến lược Mỹ không đúng chúng ta cũng vẫn cứ phải chấp hành.

Giờ này, trong giai đoạn chiến tranh văn hóa và



chính trị, người Mỹ không còn áp đặt một kế hoạch, một chiến lược nào nữa. Chúng ta không còn khổ tâm vì phải thực hiện một kế hoạch non nớt nữa, nhưng chúng ta cũng không có một chiến lược nào, một kế hoạch nào khác cả, dù là kế hoạch non nớt, vụng về như chiến lược của Mỹ ngày trước, để căn cứ vào đó đương cự với những đợt tấn công mỗi ngày một lợi hại hơn của Việt Cộng.

Trước kia quân lực chúng ta thụ động chống trả những cuộc tấn công của địch, công việc đó giờ này đang được khoán trắng cho một vài cá nhân thiện chí, Cụ Hồng, Bà Hạnh, Anh Luyện, Anh Tống, Anh Chương, Anh Loan, ...

Thế thụ động không những tái diễn mà còn tệ hơn nữa. Chúng ta đang bỏ lún mọi

việc mặc dù giờ này không còn người Mỹ để chúng ta ý lại và đổ thừa.

TÁI DIỄN THỨ NHÌ là chúng ta vẫn thiếu tinh thần cộng tác. Winston Churchill, Thủ tướng Anh trong thời Đệ Nhị Thế Chiến, thích lập lại câu: "Người dẫn học kinh nghiệm bản thân, người khôn học kinh nghiệm lịch sử." Cận sử của Việt Nam Cộng Hòa cho chúng ta thấy thái độ đổ kỵ và tự tôn của nhà cầm quyền tại Nam Việt đã cô lập hóa chính quyền và giới hạn tiềm năng chống cộng sản vào sức tác chiến của 1 triệu người cầm súng. Nhiều triệu người chống cộng khác bị gạt bỏ, nghi kỵ.

Tổng Hội chúng ta là một trong hai hội đoàn lớn nhất tại hải ngoại, hội đoàn kia là Tổng Hội Cựu TNCTrị. Nếu

... Hai vụ bán và đốt tòa Đại Sứ Việt Cộng là những hành động tấn công và chủ động của chúng ta. Cụ Trần Hồng và bà Ngọc Hạnh có làm người Việt Nam Hải Ngoại tức lòng và hành động ...

chúng ta chủ trương cộng tác, chắc chắn nhiều đoàn thể khác sẽ tin nhiệm, hưởng ứng. Nhưng cho đến ngày hôm nay chúng ta chưa cộng tác với bất cứ một hội đoàn nào trong bất cứ một công tác đáng kể nào.

Trong hoàn cảnh hiện nay của Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại, cộng tác không nhất thiết phải đặt căn bản trên một thỏa hiệp hay một cam kết nào. Chỉ cần có thiện chí gánh vác là đủ.

Chúng ta đang chứng kiến một cuộc cộng tác khá ngoạn mục trong việc đối phó với Trung Tâm Joiner. Một giáo sư tại Pháp, 3 tiến sĩ tại Mỹ, một nhà thơ, một Cựu Sinh Viên, một cô viên chức có khả năng dịch Anh-Việt-Anh, một Cộng Đồng Việt Nam Massachusetts, một Cộng Đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ, tất cả những người đó, trên dưới 50 người, chưa kể những người cộng tác bằng cách đi biểu tình, đang hăng hái làm cùng một việc, trong lúc gần như chưa ai biết ai, chưa ai gặp ai bao giờ. Nhưng, mỗi người một tay, việc

làm của họ kiến hiệu đến mức Trung Tâm Joiner phải đổi chiến thuật, mặc dù trong căn bản nó vẫn chỉ là con ngựa Trojan, công địch vào thành.

Đừng tưởng cá nhân của 50 người này không có những va chạm. Cũng đừng tưởng là những va chạm này chỉ là những bất đồng chi tiết. Chính người viết bài này và anh Luyện cũng đã bất đồng ý kiến vài lần, nhưng ý chí phục vụ và tinh thần tương kính vẫn giúp giải quyết êm đẹp mọi va chạm. Một va chạm khác đang xảy ra giữa hai nhân vật khác (xin đọc giả hiểu chữ "đang" là trung tuần tháng 11-2000), và mọi người "đang" nín thở, cầu nguyện.

Ước sao Tổng Hội chúng ta cũng có mặt trong cuộc cộng tác vô cùng khó khăn, nhưng cũng vô cùng đáng kính nể này.

RA ĐƯỜNG HỎI GIÀ, VỀ NHÀ HỎI TRẺ câu nói cửa miệng này có thể tạo cho Tổng Hội chúng ta một vai trò vừa quan hệ và ích lợi, mà chỉ đòi

hỏi những cố gắng vừa phải hợp với niên kỷ của anh em chúng ta. Tôi muốn nói đến vai trò cố vấn của cái TÚI KHÔN (think tank). Think tank là những nhóm nghiên cứu thường phụ trách những đề tài phức tạp liên quan tối thiểu đến 2 hoạt động: trên địa hạt nhân văn, khoa học, nghệ thuật hoặc chính trị.

Nếu chúng ta làm công việc think tank thì CHIẾN TRANH VIỆT NAM. HIỆN TẠI VÀ QUÁ KHỨ là đề tài nghiên cứu không ai đủ thẩm quyền bằng chúng ta. Chúng ta sẽ phân tích, trình bày mọi khía cạnh của chiến tranh, từ quân sự đến chính trị, từ kinh tế đến

chiến lược, từ nguyên nhân đến hậu quả.

Kinh nghiệm và kiến thức của chúng ta về chiến tranh, về Việt Nam, và về cộng sản sẽ tạo uy tín tuyệt đối cho tiếng nói của chúng ta, tối thiểu cũng uy tín hơn quan điểm bưng bõ cộng sản của những nhà học giả Mỹ thuộc Trung Tâm Nghiên Cứu chiến tranh William Joiner Center.

Quan trọng là thái độ bất tay vào việc, vì (như niên đệ Nguyễn Phán có lần than là) "bàn tới, bàn lui rồi cũng đi đến chỗ 'xù' mà thôi". Chúng ta đã bàn tới, bàn lui trong suốt 25 năm rồi.



THÀNH KÍNH PHẬN ƠU

Tòa Soạn Đa Hiệu nhận được Tin Buồn:

CỰU SVSQ NGUYỄN CAO VỰC K13

Từ trần lúc 8 giờ 40 ngày 20 -12-2000

Tại Hacienda Heights, CA.

Hưởng Thọ 67 tuổi.

Thành thật Chia Buồn cùng tang quyến

Nguyễn cầu Hương Linh người quá cố

Sớm tiêu điều Miền Cực Lạc.

THÔNG BÁO TÒA SOẠN ĐA HIỆU

Kính gửi Quý vị độc giả:

Đa Hiệu Xuân Tân Ty số 59 đã phát hành, Tòa Soạn lại chuẩn bị bài vở cho số kế tiếp, để kịp chuyển đến Quý độc giả vào dịp 30/4/2001. Kính mong các cây bút của gia đình Võ Bị, Anh chị em Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu và Quý thân hữu tiếp tục đóng góp bài vở, để Đặc San đáp ứng được sự tin yêu của mọi người.

Tòa Soạn trân trọng thông báo:

- Hạn chót ĐH nhận bài qua đường Bưu điện 15/3/2001 (sẽ không gia hạn)
- Hạn chót nhận bài qua hệ thống e-mail 25/3/2001.
- Xin cho biết địa chỉ Email, điện thoại (để TS tiện liên lạc khi cần)
Địa chỉ Email Tòa Soạn hiện nay: dacsandahieu@vnet.com

Đa Hiệu 59 đã gặp các trường hợp như sau:

- Về Thơ: thiếu chữ, thiếu câu.
- Về Truyện: Có bài lồng vào bản nhạc của một "Nhạc sĩ ăn cơm Quốc Gia thờ ma CS" (họ T...). Vì chủ trương của TS là không cắt bỏ hoặc thêm vào, rất tiếc lại không có điện thoại hoặc email để liên lạc khi thời gian phát hành kể cận, nên các bài đó đã không được chọn đăng. Mong quý vị thông cảm vì " Tôn Chỉ " không cho phép (Mọi chi tiết xin xem trang: TÔN CHỈ CỦA ĐA HIỆU).

Tòa soạn cũng xin cáo lỗi đến Quý vị đã gửi bài, nhưng không phù hợp để đăng vào số xuân, hoặc gửi đến sau thời hạn ấn định (căn cứ trên dấu Bưu điện), nên đành đăng cho số tới.

- Để giảm bớt gánh nặng về chi phí, nhưng vẫn đăng tải được tối đa các đóng góp. Mọi bài vở xin cô đọng không quá 4 trang đánh máy.
- Về mục: TIN VUI, TIN BUỒN được đăng vào các trang liên hệ dành riêng, để tiện đọc và tránh trùng hợp.

Trân trọng.

Nguyễn Xuân Quý K31

Chủ Bút



TÔN CHỈ ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả. Một số qui thức sau đây được đề nghị áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho Chủ Nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một cá nhân nào, dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.

3. Bài viết, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là CSVSQ) và địa chỉ để Tòa Soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Bài viết nên đánh máy hoặc viết tay rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy. Hiện nay tòa soạn Đa Hiệu đang sử dụng bộ chữ VNI Tân Việt, đồng thời cũng nhận tất cả những bộ chữ khác đang hiện hành, ke^? ca? da.ng VIET NET (VIQR) thu+o+`ng du`ng lie^n la.c qua he^. tho^ng E-mail xin vui lo`ng bo? da^u cho ddu'ng cho^~ va` ddu'ng da^u /.

Nếu quý vị nào dùng máy điện toán để đánh bài, xin vui lòng gửi thẳng (diskettes) về tòa soạn, trường hợp không có e-mail.

4. Bài "viết nặc danh" sẽ không được chọn đăng.

5. Những bài chọn đăng, hoặc không được chọn đăng sẽ không được trả lại

6. Tòa Soạn Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng hay không, những bài đã gửi cho báo khác.

Tòa Soạn Đa Hiệu



NHỮNG CON CHUỘT ĐỎ

Kathy Trần

- Thừa đồng chí, miền Nam nước ta năm nay bão lụt to quá, còn hại hơn El Niño, hơn cơn bão miền Trung năm ngoái nhiều lắm ạ. Bão tố, nước dâng ngập lụt, chết ghê quá.

Lãnh đạo chép miệng, thương xót:

- Ủ, rõ khổ dân đến mất nghiệp thôi. Anh phải theo dõi và báo cáo đều tình hình cho tôi nhé. Các anh khẩn trương kêu gọi cứu lụt, kêu gọi dân chúng trong nước, kêu gọi bọn ngoại chúng nó giúp vào, kêu gọi cả bọn người nước ngoài của ta nữa.

- Thừa đồng chí, nhưng ta chưa có báo cáo chính thức và chính xác.

Lãnh đạo cau mặt, gằn giọng:

- Đợi có báo cáo chính thức thì các cơ quan khác nó ăn hết mẹ

nó phẩm vật cứu trợ rồi, làm gì còn tới phần mình nữa?

- Dạ...

- Việc cứu trợ khẩn trương nhưng cứ thông thả cũng được. Bão thì bão rồi, lụt thì lụt rồi, chết thì dân cũng chết rồi, lụt to đến thế sống sao nổi mà sống?

- Dạ...

- Ta phải cụ thể lo việc vận động cứu trợ cho tốt, trước mắt là động viên cứu trợ cho rõ nhiều vào. Đợi bọn ngoại nó tới thì ta phát động chiến dịch quy mô. Dù ta có làm để lấy điểm, làm cảnh thì cũng tốn kém lắm đấy. Thôi, anh sửa soạn gọi các báo với các đài phỏng vấn tôi đi nhé. Xong rồi, cho chỉ thị đi quay phim, đưa lên đài, lên báo, lên lưới trong cũng như ngoài

nước ngay.

- Tuân lệnh đồng chí.

Lãnh đạo đưa tay gõ nhẹ lên bàn, suy nghĩ một chút rồi thông thả bấm điện thoại:

- Đồng chí Bằng đấy hả?

Lê Văn Bằng reo vui:

- Dạ, thưa vâng, vâng. Bằng đấy, Bằng đấy thủ trưởng. Chào thủ trưởng, lâu quá mới được nói chuyện với thủ trưởng. Em chờ nghe ý kiến của Thủ trưởng đây.

- Sao, tình hình bên ấy ra sao?

- Dạ cũng thường.

- Không, tôi hỏi tình hình cứu trợ bão lụt cơ mà.

Lê Văn Bằng tức tối:

- Thưa, tiền cứu trợ nhiều lắm...

Cả của bọn chữ thập đỏ Mỹ, cả của bọn Ngụy... À, không, của

bọn Việt kiều, bọn khúc ruột sa ngàn dặm, của các tôn giáo, các đoàn thể...

- Khá lắm, nhiều tiền lắm à? *Khâu vận động quần chúng tốt đấy.* Thế nào cũng có bằng khen và bồi dưỡng đặc biệt cho cậu. Nhớ làm báo cáo rồi *khẩn trương chuyển tiền* về ngay nhân dân nhé.

Lê Văn Bằng hậm hực:

- Thưa Thủ trưởng, làm gì có tiền? Chúng nó quỵên tiền, chúng tổ chức văn nghệ gây quỹ cứu trợ được khối tiền nhưng... em có chỉ đạo đâu, có nắm các nào đâu... Nó mà nghe em thì còn nói làm gì!

Lãnh đạo ra vẻ ngạc nhiên:

- Ô kìa, cậu là Tổng Lãnh Sự, nó không nghe cậu thì nghe ai mà nhất trí đóng góp nhiều thế?

Lê Văn Bằng bực dọc:

- Thưa anh, em có dám lên tiếng đâu mà chúng nó còn làm bẽ mặt em nữa anh ạ. Thật mặt em cứ càng ngày càng dầy ra



như cái thớt, suốt ngày chỉ trốn mãi trong nhà để... ký giấy nhập cảnh cho chúng nó về Việt nam thôi. Thành Nguyễn Xuân Phong ở San Francisco nó cũng kêu ca lảm thưa anh.

Lãnh đạo cười nhạt:

- Kêu sao? Các cậu lại muốn thêm tí quỹ đen, quỹ đỏ thì cứ nói mẹ ra, những cái tiền ấy, Đảng, Nhà nước và các anh nào có tiếc gì với các cậu bao giờ đâu? Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn. Ta thả ra một, ta bắt lại mười, lại trăm. Với lại cái số tiền quyên cho trận lụt này này, khối ra.

- Thưa anh...

- Cậu không được thấy khó khăn mà chao đảo nhé. Cậu có nhớ ngày chống Mỹ cứu nước không? Ta thua gần chết, thế mà ta cứ kiên trì tuyên truyền, vận động phản chiến ngay tại Mỹ rồi ta đi tới chiến thắng sau cùng: Cả miền Nam lọt vào tay ta. Hà, hà... Cậu thử so với số tiền ta bỏ ra trong chiến tranh với số tiền ta thu vào khi hòa bình xem có phải một vốn, triệu triệu lời không nào?

- Thưa anh, em hiểu, nhưng...

Lãnh đạo an ủi:

- Đi làm nghề Đại sứ, nghề Lãnh sự xứ ta là cái nghề chịu nghe chửi và lì mặt ra mà ăn tiền. Với lại...

Lãnh đạo cười hề hề, thân

mật:

- Tổ còn lạ gì các cậu nữa. Cậu giả vờ với ai chứ với anh em trong bộ Chính Trị thì... hi hi... Tổ là người đề cử cậu đi làm Đại Sứ Mỹ chứ ai! Trong thời gian thử thách, cái ngày cậu đi mò sò rồi bị mấy thằng cảnh sát Mỹ nó bắt ấy mà. Khẩn trương thế mà cậu cứ giả vờ không biết tiếng Mỹ, cứ "No English..." Bác có sống dậy cũng phải dành cái chức Đại Sứ Mỹ cho cậu mà thôi, nói gì tổ. Chẳng thằng nào thức thời hơn cậu, xứng đáng hơn cậu. Đúng là "kẻ thức thời mới là tuấn kiệt".

Lê Văn Bằng sung sướng cười to, giả vờ khiêm nhường:

- Thưa anh, thì... gặp thời thế, thế thời phải thế.

- Đúng! Đúng lắm! Cái ngày ấy, tổ phục cậu nhất đấy. Đám lược ấy thì chức vụ ấy là đúng quá rồi. Vụ lụt này, cậu mà ăn mày được bọn Mỹ nhiều nhiều tiền đô-la cứu trợ thì tổ cho cậu gấp... năm, gấp mười để dùng vào quỹ đen đấy.

Lê Văn Bằng rầu rĩ:

- Thưa anh, xin thì được rồi, nhưng đô-la thì em sợ...

- Sợ gì? Nếu không đưa tiền mặt thì... chủ yếu là phẩm vật cứu trợ cũng được, còm-pu-tơ, vi-a-gờ-ra, cứ xin tuốt, không phân phối cho dân thì phân phối cho đảng viên, cho cán bộ, cũng



tốt thôi, miễn là nhiều.

- Dạ, em sẽ cố gắng theo lời anh dạy.

Lãnh đạo ân cần:

- Kêu gọi cả bọn Kiều bào nữa nhá, gọi rõ to vào. Này, chắc cũng chẳng phải nhắc cậu: *Bọn nó toàn là bò sữa đấy! Ta tha hồ vắt, không bao giờ cạn đâu. Mỗi năm chúng nó gửi về hàng bao nhiêu triệu đô, còn hơn cả tiền ta xuất cảng, thương mại cơ đấy cậu ạ.* Vai trò của cậu quan trọng lắm lắm đấy.

- Thưa anh, em cũng kêu gọi cho có với chúng nó vì mình không kêu thì nó bảo mình không biết lo cho dân nhưng em không dám kêu to vì mấy thằng bên nầy mà giận lên nó chửi thì nhục lắm. Thưa anh, chúng nó học đòi dân chủ với dân tớ của bọn Mỹ nên mất dạy lắm, không như bọn trong nước được Đảng ta quản lý đâu ạ.

- Phiền nhỉ? Chúng nó làm gì mà cậu bực dọc thế?

- Thưa anh, chúng nó đứng ra quyên góp với nhau, rồi cam đoan "Sẽ trực tiếp gửi về tận tay đồng bào bị thiên tai. Để bảo đảm không bị ăn chặn, phẩm vật cứu trợ sẽ không qua tay Nhà nước".

Lãnh đạo văng tục:

- ... mẹ, cái quân này hỗn thật. Nó mà vào tay các ông bây giờ thì...

- Vâng, thưa anh, nó mà vào tay ta một lần nữa thì nhất định ta cho chúng nó "cải tạo mút mùa", mà phải lập trại cải tạo ở miền Trung, lúc bão lụt cho nó trôi hết là biển là vờa.

Lãnh đạo tiếc rẻ:

- Ủ, rõ tiếc, sao ngày ấy ta lại thả nó ra nhỉ? Chặt! chặt! Thật chẳng ra làm sao... Nhưng nó làm gì với tiền cứu lụt của ta? Hay nó cũng chia chác nhau hết cả tiền? Không có cách nào chú "quản lý" những số tiền ấy à?

- Thưa anh, chuyện ấy thì ta chưa nắm được nhưng chúng nó có đường dây với nhau cả. Mà toàn những đường dây to như Công Giáo, Phật Giáo, Cao Đài... vv... Thưa anh, chữa động đến nó mà nó đã kêu réo, phôn phiếu, rồi lại còn Phác phiếu (fax) với lại thư trên lưới (e-mail) ra như bươm bươm rồi. Ta chấm mút được cũng còn khó nói gì đến "quản lý"?

Lãnh đạo ân cần an ủi:

- Cậu đừng lo, bọn tôn giáo hả? Được lắm, hãy cứ để đấy. Chưa đến lúc ta trị đấy thôi. Nghe các đồng chí lãnh đạo cho "cởi mở", bọn nó cứ tưởng bở. "Cởi" là cởi cho các đồng chí tự do một tí, để nói tí tí cho đỡ ấm ức với lại cho Quốc Tế với Nhân dân nghĩ rằng ta đã đổi mới ấy mà. Còn "Mở" là mở cho bọn ngoại nó vào buôn bán với ta



chứ có ai nói gì tới tôn giáo, tới quần chúng được cởi mở hay "Tự Do với Nhân Quyền" đâu mà chúng nó cứ rối lên. Đúng là bọn bất nháo!

Lão cười khẩy:

- Bọn Công giáo, Phật Giáo, Hòa Hảo, Tín Lành cũng rục rịch nổi dậy. Hà hà! Nổi dậy thời Mỹ Ngụy mới ăn tiền, chứ nổi dậy với ta thì chỉ có chết. Chúng nó học đòi dân chủ nên mới chết nhăn răng ra đấy. Đợi ta phát hiện hết những thằng đầu sỏ, diệt sạch là êm ngay cho cậu xem.

Lê Văn Bằng hậm hực:

- Thưa anh, trở lại chuyện cứu lụt, mình là chủ nhà mà nó không giao tiền cho mình đứng ra cứu trợ, nó cứ đòi vác tiền, vác gạo qua mặt mình, đòi đưa tận tay mấy thằng nạn nhân bão lụt thì còn thể thống gì nữa? Thật tức chết đi được.

Lãnh đạo êm ái:

- Nó không qua tay ta, ta cũng có cách bắt nó phải qua chứ. Mấy thằng công ty chuyển tiền chính thức mà không đăng ký với ta à? Nhưng mà... thôi, chuyện trong nước để chúng tớ lo, cậu cứ yên chí công tác tốt đi, vận động cho khỏe vào, ra vài cái tổ chức ma đi quyên tiền chúng nó nữa. Cậu vừa có của ăn, vừa được dịp bồi nhọ những đoàn thể nào chính thức cứu trợ

thật, cậu làm sao mà chúng nó cứ nghi ngờ nhau là đủ rồi, chuyện gì khác ta tính sau.

- Dạ, thưa anh.

Lãnh đạo vui vẻ, thân mật:

- Hồ hởi lên. Coi như việc tặng quỹ đen của cậu đã được tổ nhất trí rồi đấy, yên trí.

- Thưa anh, còn những thằng trực tiếp đem tiền về?

- Chẳng sao cả. Ta cứ để mặc nó, nó đem tiền chứ có đem vũ khí về chống ta đâu mà lo. Nó đem về rồi thì ta chỉ tuyên bố với nhân dân rằng "Việt kiều bào hải ngoại nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của nhà nước ta về tiếp tay cứu trợ đồng bào bão lụt" thế là xuôi chứ có gì mà chú phải thắc mắc?

Cả hai phá lên cười:

- Ối giời ơi, mượn đầu heo nấu cháo là nghề của ta mà. Hơn nữa, nó càng đem về nhiều thì cán bộ ta cũng có thêm cơ hội "bồi dưỡng" chứ. Cứ để nó đỡ tay ta lúc này đã rồi tính sau.

- Còn cái ông Hòa Thượng già Quảng Độ cứ đòi đi cứu trợ "độc lập", thưa anh, ta xử lý sao ạ?

- Thì... tùy, già năn rần buông. Hôm nào thấy không có Quốc Tế thì ta thu quà lại, chờ dán lại nhãn là quà của ta xong rồi sẽ phát ra. Lúc nào thấy mấy thằng Quốc tế hay mấy thằng to mồm thì ta đành giả lơ cho



xong. Bao giờ êm êm ta lại cho ông ấy cải tạo vài năm nữa. Ông ấy cũng chẳng để ta bắt lâu nữa đâu. Sắp chầu Phật của ông ấy rồi.

- Thưa anh, nhưng bọn Phật Giáo với Phật Giáo Hòa Hảo đạo này nó hoạt động mạnh quá trên internet cũng phiền lắm.

Lãnh đạo cười khẩy:

- Ối chào, lên đây mà đánh đờn gió. Ta phong toả hết lưới ở Việt Nam rồi. Nó viết thì nó xem. Hại quái gì đâu. Chú không thấy thằng Cờ-lin-tân sắp sang Việt Nam đấy à. Rồi chú xem, ta sẽ xin nó được khối tiền. Cứ đem những người tật nguyện ra, bảo là nạn nhân của chất độc da cam xin tiền bồi thường là ăn chết thôi.

- Thưa anh, ngàn năm một thuở nó mới sang mà ta không bắt nó vào lạy Bác với các liệt sĩ ta?

- Chú chỉ nhìn gần mà không thấy xa. "Bác" bây giờ chỉ để đấy làm cảnh cho đảng có lý do tồn tại chứ đối với nhân dân, chúng nó đã chẳng coi ra gì, nói gì thằng Cờ-lin-tân? Chú không biết chứ bộ Chính trị họp mấy ngày đêm mới tìm ra giải pháp là... ta lấy lý do sửa lăng Bác và đài chiến sĩ nên đóng cửa cả hai nơi vào đúng dịp nó sang để khỏi phải rắc rối, nó không thêm vào thì bẽ mặt ta. Chọc nó tức lên có mà ăn cái giải rút

của nó chứ đừng hòng viện trợ. (1)

Tin các báo nói tới những thảm nạn đau lòng của những trận bão thế kỷ ở Việt Nam: Người dân bị bão lụt đói lạnh trông chờ chính phủ cứu trợ đã mỗi mòn. Người chết đã hàng mấy trăm, có nhiều gia đình chết cả nhà vì căn nhà bị nước cuốn phăng đi, không ra kịp. Bao nhiêu ruộng vườn, nhà cửa theo cơn lũ lụt cuốn ra biển. Bao nhiêu tỉnh miền Nam ngập trong biển nước mênh mông vì trận lụt năm nay, mực nước lên cao chưa bao giờ có.

Theo những người có thân nhân miền bão lụt, khi dân bị bão lụt ngồi trên nóc nhà chờ đợi thì chỉ có sư và ni của các chùa đi phát cơm vắt với muối giúp cho họ sống sót. Sau tới các cha, các nhà thờ ra tay cứu trợ đồng bào. Máu chảy ruột mềm, chẳng ai phân biệt tôn giáo trong cơn cùng quẫn.

Trong khi đó chính phủ làm gì? Chính quyền địa phương làm gì? Báo chí tố cáo chính phủ đòi độc quyền cứu trợ, không cho tư nhân tham dự (Năm 1999, chính phủ đưa ra ba trực thăng đi cứu trợ thì hai chiếc bị hỏng, không đi được, chỉ có một là hoạt động được.)

Người dân chịu thiên

tai vừa chết chóc, đói rét, vừa đau thương, phần nộ: Mưa gió, lụt lội, đói khát có chờ địa phương, có chờ chính quyền cho phép rồi mới trút nước xuống, dâng lũ lên cuốn phăng cả tài sản và sinh mạng của người dân không?

Trận lụt miền Trung 1999:

Từ bao giờ, miền Trung vẫn là miền "đất cấy lên sỏi đá" với:

Nhưng trong chiến tranh tang tóc, dù đói, dù rét, dù nghèo, người dân vẫn đủ sức để bám đất mà sống cho đến khi Cộng Sản vào!

Từ miền Trung nghèo khổ, thêm chế độ hà khắc, người dân m i e * n

Trung
bỏ đất
ra đi,
l à m
thuê,
g á n h



mươn, ở đợ, bán vé số để gửi tiền, những đồng tiền mồ hôi, nước mắt về miền Trung để người ở lại giữ đất, giữ mồ mả ông bà. Hơn nữa, còn những người con gái lưu lạc, bán thân. Còn những người nghèo đến phải bán máu mình để sống! Rồi tới những trận lụt chưa bao giờ tai hại đến như vậy. Ai là người chịu trách nhiệm trước người dân, trước dân tộc, trước đất nước?

Báo Lao Động ra tháng 10-1999 loan tin theo Nguyễn Ngọc Lung, Cục trưởng cục Lâm Nghiệp, Việt Nam mỗi năm nhập cảng gần một triệu mét khối gỗ và tới năm 2005, số gỗ nhập cảng sẽ là 2 triệu 2 mét khối gỗ!

Diện tích rừng lúc trước là 43%, nay chỉ còn 25%, là m o t trong 3 q u o c gia có ít r ư n g nhất ở Đông Nam Á. Diện tích rừng chỉ bằng 1/5 các nước trong khi tỉ lệ phá rừng gấp

5 lần những nước cùng khu vực!

Trong khi đó, phần nghiên cứu, nuôi dưỡng rừng không hề có. Sông ngòi không được chăm sóc, đề điều không được bảo vệ. Nước từ trên cao đổ xuống ào ạt không có rừng ngăn lại, thêm nước từ biển dâng lên trong mùa mưa tạo những trận lũ, lụt, thiên tai kinh hồn.

Chính quyền Cộng Sản phải chịu trách nhiệm. Bọn cán bộ, từ trên xuống dưới, không hề lo cho dân, chỉ lo hốt cho đầy túi tham. Họ phá hoại tài sản quốc gia bừa bãi: đốn rừng, lấy gỗ bán lậu, xuất cảng, đốt than... gây nạn lũ lụt.

Dân bị lụt lội, đói khổ, chính quyền có lo lắng không? Có chứ, họ lo người dân đói khát quá sẽ đứng lên lật đổ chế độ nên phải xúc tiến việc cứu trợ. Nhưng cứu trợ cũng là một hình thức thương mại vậy: Phẩm vật cứu trợ tới tay dân một thì vào tay nhà nước và cán bộ ... mười.

Trận lụt ở đồng bằng sông Cửu Long tháng 9 năm 2000 còn dữ dội hơn.

Lụt dâng lên từ sông, từ biển. Nước mưa trên trời đổ xuống. Con số thiệt hại về vật chất chưa được kiểm kê, riêng nhân mạng được ghi nhận là tới hơn

hai trăm người, con số vẫn còn gia tăng và những hậu quả về đói khát và dịch sẽ xảy ra trong tương lai!

Trong khi đó, phòng thông tin Phật giáo tại Pháp loan tin chính quyền cản trở việc cứu trợ các nạn nhân do Phái đoàn gồm 17 người của Giáo Hội Phật Giáo Thống nhất vì những phẩm vật cứu trợ có dán nhãn hiệu của Phật giáo và được cho biết chính phủ cấm các cuộc cứu trợ của tư nhân. Để trả lời những hành động đó, hòa thượng Quảng Độ tuyên bố sẽ đi cứu trợ các nạn nhân bất kể những cấm đoán.

Một bài viết của người trong nước trên Internet cũng nêu ra một câu chuyện cứu trợ của các cha như sau:

Một đức cha Thiên Chúa Giáo xin giấy phép đi cứu trợ tại địa phương, Cha xin luôn cả danh sách những "Gia đình có công với Cách Mạng".

Tới chỗ cứu trợ, cha xin các "Gia đình có công với Cách Mạng" trong danh sách đứng ra một bên, gia đình "Nhân dân" đứng ra một bên để cha dễ làm việc. Cán bộ khoái chí gặt gù bảo nhau:

- Ừ, có thể chứ, phải học biết điều thế chứ. Các ông cha là phản động lắm đấy.

Cha bắt đầu phát quà chào



Chính quyền Cộng Sản phải chịu trách nhiệm. Bọn cán bộ, từ trên xuống dưới, không hề lo cho dân, chỉ lo hốt cho đầy túi tham. Họ phá hoại tài sản quốc gia bừa bãi; đốn rừng, lấy gỗ bán lậu, xuất cảng, đốt than... gây nạn lũ lụt.

Nhân dân trước! "Gia đình Cách Mạng" điên lên:

- Nay, phản động vừa chứ, các "ông" có công thì phải phát cứu trợ cho "ông" trước chứ!

Cha ngọt ngào:

- Hôm qua, nhà nước đã phát quà cứu trợ cho "Gia đình có công với Cách Mạng" rồi, bây giờ xin để chúng tôi phục vụ cho "Nhân dân" trước.

- Thế thì hết mẹ nó rồi còn gì!

- Nếu còn chúng tôi xin phục vụ "Gia đình Cách Mạng", các ông bà là đầy tớ của nhân dân thì phải chờ sau chứ.

Câu chuyện không biết có thật hay chỉ là sản phẩm tưởng tượng để chứng tỏ nỗi uất ức của người dân nên tiểu muội chỉ xin ghi lại, không dám bàn luận chi nhiều.

Đảng và cán bộ là những con chuột đỏ đào khoét tới tận cùng xương tủy người dân.

Chúng ta, những người còn một chút lương tâm để thấy *Máu chảy ruột mềm* thì đành chịu cảnh "NÉM CHUỘT SỢ VỠ ĐỒ"! để móc tiền ra cứu trợ và chỉ hy vọng là tiền sẽ tới

được tay người dân để xoa dịu phần nào những đau thương, đói khổ, tang tóc của họ.

Tức lắm! Hận lắm!

Nhưng làm gì bây giờ? Người ta liền chửi cho hả tức nhưng chửi mãi có chết con chuột Cộng Sản nào không? Có khi người ta lại dùng hết tài nghệ để... chửi nhau cho Cộng Sản nghe chơi và xoa tay, cười thích chí chờ lúc thông thả cúi xuống nhặt hai con trai và con cò Quốc Gia đại đột cho vào bị Cộng Sản! Bao giờ có những vị anh hùng thật ra tay đập chết, tiêu diệt những con chuột đỏ tai hại cho dân, cho nước?

Qua thiên-niên kỷ mới, toàn dân, trong cũng như ngoài nước, đang ngóng chờ những người thật sự có khả năng, có nhiệt tình yêu nước làm được một cái gì cho dân, cho nước, khởi đầu cho sự suy tàn của Cộng Sản, khởi đầu cho niềm hy vọng của mọi người. Mong lắm thay!

Ghi chú:

1- Tin Reuter.

2- Mọi sự in lại, trích dịch xin liên lạc tác giả qua email Trankathy@netzero.net

Cung Chúc Tân Xuân

PHỔ THÔNG

Registered by Australia Print Post Publication No. PP 643516/ 00005



Độc Báo Việt Trên

www.Ampact.net/phothong
www.Expresspc.net/~phothong

e-mail: phothong@expresspc.net
(Tự do trích, dịch và đăng tải)

**KÍNH CHÚC QUÝ VỊ
ĐỘC GIẢ CÙNG THÂN HỮU
MỘT NĂM MỚI VUI TƯƠI & HẠNH PHÚC**

 69

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

Bản Tin Nội Bộ Gia Đình K.17 Hải Ngoại

Võ Tinh

Vợ chồng anh Nguyễn Quang Trung từ Bắc Cali qua Houston để thăm thân nhân, bạn bè và đồng môn.

Thay vì Cù-Thầy cho hẹn đúng 3 giờ chiều, thì tụi này đã đến sớm trước nửa tiếng. và gõ cửa. Cù-Thầy mở cửa, trở mặt ngạc nhiên nhìn

anh em..! (Cái trở mặt và ngạc nhiên rất là huyền thoại). Cù-Thầy mời anh em vào nhà yêu cầu ngồi đợi 15 phút để Thầy thay trang phục đảng hoàng, tiếp đón môn sinh cũ của mình.

CHƯƠNG MÔN SÚ PHỤ (Kính tặng Cù-Thầy)

*Lâm liệt - cai phong - cốt cách Tiên
Chương Môn Vô Bị - phát Lâm Viên
Bích liên "Cao-Ngạo" chưa toàn thối
Thế chiến Xuân-Thu đối thế quyền
Giác mộng Đại Bang đánh gãy cánh
Niềm đau Đất Nước vẫn trên miền
Án danh, kình động, thiên, suy ngẫm
Giải pháp nào đây - tại nỗi niềm...???*

Lợi dụng cơ hội này, sau khi thăm dò và được phép của Cù-Thầy. Võ Tinh, Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Ngọc Toàn, Nguyễn Quang Thành, Trịnh Ngọc Diệp và Vũ Vĩnh Thụy.

Võ Tinh làm MC, mở đầu lý do, giới thiệu từng anh em và đề cử anh Nguyễn Quang Trung, đại diện anh em tại chỗ, bưng bình Hoa đến kính tặng lên Thầy...

Thầy rất cảm động. Lần này Thầy khóc thật sự. Không ngờ hôm nay nước mắt Thầy đã chảy. Anh em xúc động vô cùng. Do sự gợi ý và đặt câu hỏi rất tế nhị của Cù-Sinh Võ Tinh, Thầy đã "tâm sự", nói lên giấc mộng của Thầy. (mà giấc mộng này, chúng ta gọi là giấc mộng Cao-Ngạo). Thầy cũng "bật mí" một số bí mật trong cuộc chiến tranh Việt Nam trước đây.

Vừa xúc động, vừa lau nước mắt và có thể vừa sung sướng... Thầy đã chia xẻ nỗi

niềm bí ẩn - mà Thầy đã giấu kín trong lòng, trong suốt thời gian dài ẩn danh trong hang động cùng cốc.

Vì lý do kỹ thuật và tế nhị của vấn đề, Võ Tinh chỉ tường thuật sơ lược bấy nhiêu.

Vì cảm động và cảm hứng, Võ Tinh có phác họa một bài thơ Đường luật trên đây, trước để kính tặng Cù-Thầy, sau để chia xẻ cùng anh em. Ai hứng thú thì cứ họa, xin gửi về Cù-Thầy qua e-mail:

maihtran_30@yahoo.com.



Nhận được tin vui gia đình
Cụu SVSQ Nguyễn tấn Lực Khóa 10.
Đã làm lễ vu quy cho thứ nữ.
Cháu: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH
đẹp duyên cùng: LÝ HẢI MINH.
Hôn lễ được cử hành tại:
Fort Smith - Tiểu Bang Arkansas.
Vào ngày 16 tháng 12 năm 2000
(Nhằm ngày 21 tháng 11
năm Canh Thìn).

Thành thật chúc mừng anh chị Lực
và chung vui cùng hai họ.
Cầu chúc hai cháu PHƯƠNG THANH và HẢI MINH.
TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Hội Cụu SVSQ/TVBQGVN - Oklahoma.
Gia đình Cụu SVSQ/TVBQGVN - K10

BỐN MƯỜI NĂM ...

Bút ký tường thuật của DUY NĂNG

- 40 năm! Ừa, mới đó mà đã 40 năm rồi sao???...

Lê Văn Trang, con người tưởng chừng như lúc nào cũng chỉ có nói đùa, châm chọc, lại là anh chàng phát ra lời thảng thốt ấy giữa những đồng môn

Khóa 14 đang tụm năm tụm ba trong Hội trường. Lời thảng thốt ấy thực sự đã nói lên tâm trạng của mỗi người lúc này, vì mỗi người đều đang nhìn lại, nghĩ về, nhớ đến cái mốc khởi đầu của 40 năm qua mà tưởng như mới hôm qua hôm kia gì đây thôi.

Rõ ràng là như mới đây thôi, khung cảnh uy nghi nơi Vũ Đình Trường của ngôi trường Võ

Bị cũ trong khu Catroux với SVSQ hai khóa 15 và 16 làm nền cho khóa 14 nổi bật lên trong quân phục đại lễ trắng, và quỳ xuống theo tiếng hô vang vọng khắp núi đồi bao quanh "Quỳ Xuống! Các SVSQ", và rồi đứng lên theo mệnh lệnh đồng dục mà đầy xúc động: "Đứng dậy! Các Tân Sĩ Quan"!

128 tân sĩ quan của khóa 14 đã đứng lên với cấp bậc Thiếu úy vừa được gắn trên cầu vai vào buổi sáng ngày 31 tháng 12 năm 1959 ấy, cho đến nay, mới đó

mà đã 40 năm trôi qua, quả là thời gian như bóng câu qua cửa sổ. Thời gian đi nhanh mà thời gian cũng thật đầy khắc nghiệt vì đem lại biết bao biến đổi không ngờ. 128 chàng trai trong ngoài 20 tuổi của khóa 14, được



phó Tổng Thống Nguyễn ngọc Thơ - Thay mặt và nhân danh Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa Ngô đình Diệm đang công du ngoại quốc - đặt tên cho khóa là Khóa Nhân Vị trong buổi lễ tốt nghiệp cách đây 40 năm, hôm nay qui tụ về đây, nơi miền Nam Cali có nắng hanh vàng như nắng Đàlat thuở nào, để dự Buổi Hẹn Mặt kỷ niệm 40 năm ra trường, và điểm tới điểm lui, đếm đi đếm lại, đã thấy vắng mặt khá nhiều..

Trần đình Giao, nguyên Chỉ huy Trưởng một căn cứ Radar của Không lực Việt Nam Cộng Hòa, tếu chẳng

thua ai, nhưng đã không dấu được xúc động khi đứng trên bục để tổng kết về sự mất còn của khóa: Tổng cộng có 41 cấp chỉ huy thuộc khóa 14 đã vĩnh viễn ra đi. Có bạn nằm xuống vì thống khổ đầy đọa của lao tù trong những năm dài bị cộng sản giam cầm từ sau tháng tư năm 75. Có những bạn đã qua đời vì những chứng bệnh trầm kha đem về từ các trại giam khắc nghiệt của cộng sản. Và

phần lớn là các bạn đã ngã xuống trên chiến trường danh dự từ ngày rời Trường Võ Bị Quốc Gia cho đến lúc chiến tranh chấm dứt từ bàn cờ chính trị thế giới..

Một số bạn đã không về họp mặt được vì những hoàn cảnh riêng tư, còn thì hầu hết đã sắp xếp việc nhà việc sở để có mặt. Nguyễn cao Đàm đang làm việc tại Thái lan, Hoàng

mới đó mà đã 40 năm trôi qua, quá là thời gian như bóng câu qua cửa sổ. Thời gian đi nhanh mà thời gian cũng thật đầy khắc nghiệt vì đem lại biết bao biến đổi không ngờ..

thụy Long đang định cư tại Pháp, Nguyễn Khiêm đang ở Úc, Lê văn Trang, Phạm hữu tương đang ở Canada, rồi thì Nguyễn ngọc Thủy ở Oklahoma, Lê

văn Trọng, Nguyễn ngọc Thạch ở Virginia, Trần đình Giao, Nguyễn quang Vinh ở Texas, Nguyễn văn Thiết ở Minnesota, Nguyễn văn Bạc ở New Mexico, Lê hoàng Châu ở Arizona, Đào thiện Tuyển từ Washington, Đỗ trọng Trí từ Oregon, Nguyễn thành Đợi từ San Diego, và Nguyễn văn Tri, Trần đức Luận, Ngô khắc Hoan, Nguyễn hữu Lợi, Đồng sĩ Tịnh, Tôn thất Hà.. từ miền Bắc Cali.

và dĩ nhiên là không thể vắng mặt hầu hết các Võ Bị Khóa 14 đang là cư dân miền Nam Cali.. tất cả đều trả lời đồng đạc "có ta đây" khi Ban Tổ chức điểm danh quân số.

Tổng cộng là 49... cụ cùng với khá đầy đủ các cụ bà và một số con, cháu. Gọi là .. cụ vì đa số đều đã trên .. 6 bô, chứ thực tế thì nhìn chị nào cũng đang rất .. huy hoàng, không thua kém gì những bà giám đốc của các thẩm mỹ viện có ảnh đăng quảng cáo trên các báo.

Chị Nguyễn chí Hiếu, ủy viên phụ trách ẩm thực trong Ban Tổ chức đã order bữa ăn tối không thua gì thực đơn đám cưới loại sang từ một nhà hàng seafood có tiếng ở Westminster cho 150 người ăn, quả thực là đã ước tính khá chính xác được tổng số "Nam Phụ Lão Ấu" về

tham dự cuộc Họp Mặt, kể cả 10 ca sĩ, nhạc công của một Ban nhạc thời danh được.. đặt cọc từ hơn hai tháng trước.

Và từ trên nửa năm qua, Ban Tổ chức Họp Mặt kỷ niệm 40 năm Ngày Ra Trường của khóa đã được thành lập do "Lý Trường" Trần khắc Huyền đề xướng đã bắt tay vào công việc với Lê như Hùng tác giả bài Võ Bị Hành Khúc làm Trưởng ban cùng một dàn ủy viên phụ trách từng phần vụ riêng biệt gồm những Cao xuân lê, Vũ văn Bình, Nguyễn chí Hiếu, Lê văn Toán, Nguyễn Kha, Vũ công Quốc, Trần quốc Mẫn v. v.. với các phu nhân hợp tác tối đa bên cạnh.

Lại có cả một số thế hệ 2 Khóa 14 là con trai con gái của các anh chị Vũ văn Bình, Vũ công Quốc, Nguyễn chí Hiếu,



Phạm hữu Phương, Nguyễn ngọc Thủy, Cao xung Lê v.v.. góp tay vào một cách tích cực, vì muốn nhân cơ hội này để tỏ lòng biết ơn cha mẹ. Chính các cháu đã rất năng nổ tìm thuê địa điểm họp mặt khang trang lịch sử, phụ trách phần chụp ảnh, quay video, đảm nhận công việc chiếu slide những hình ảnh Võ Bị khóa 14 của từ mấy mươi năm trước.. Quả thực không có sự dấn thân tình nguyện của các cháu Phạm lệ Phong, Phạm lệ Thu Thủy, Jeanette của anh chị Phạm hữu phương, Cao xuân Thanh Giang của anh chị Cao xuân Lê, Nguyễn thanh Vũ của anh chị Nguyễn ngọc Thủy, Vũ hoàng Vinh, Vũ hoàng Vân của anh chị Vũ văn Bình, Nguyễn chí Tôn của anh chị Nguyễn chí Hiếu v. v.. thì e rằng, các bác Võ Bị khóa 14 còn mệt đến đâu!

Việc tổ chức được thăm dò ý kiến toàn Khóa đang rải rác khắp nơi trên hoàn vũ, rồi thì tính đi tính lại, để rồi đi tới quyết định sau cùng là Ngày Họp Mặt sẽ là ngày Thứ Bảy Mồng Một Tháng bảy Năm 2000, nhân dịp Cù của toàn thể 31 Khóa về dự họp Đại Hội 12 của Tổng Hội Cựu SVSQ Võ Bị Đà Lạt trong hai ngày 01 và 02 tháng 7-2000, tại Nam Cali, vậy là nhất cử lưỡng tiện.

Chương trình Ngày Họp Mặt dự trù khởi sự lúc 1 giờ chiều để cho anh em có trọn một buổi sáng tham dự Đại Hội 12. Dù vậy cũng có mấy chàng ở vào thế kẹt vì đang là "công bộc" trong Ban Chấp Hành Tổng Hội, đã ngẩng mặt lên trời mà than: "ôi! thân này ví xề làm đôi được!" Đó là Nguyễn quang Vinh đang đặc trách tổ chức Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, đó là Nguyễn văn Thiệt đang là Tổng Hội Phó đặc trách Miền, đó là Nguyễn văn Trí đang là ủy viên Hội Đồng Tư Vấn Tổng Hội, và phải kể luôn cả Lê văn Trang được để cử vào ban Giám sát cho cuộc bầu cử Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2000-2002; đã phải ngồi lại với Đại Hội 12 cho đến 3 giờ chiều mới về họp mặt được với Khóa tại Hội Trường khang trang trong công viên Turtle Rock Community Park tại thành phố Irvine.

Vì vậy, buổi họp mặt dự trù khai mạc lúc 1 giờ đành phải chậm lại 120 phút, và chương trình nghị sự như Báo cáo của Ban Đại Diện Khóa về công việc đã làm trong thời gian qua; Tổng kết tiền bạc chi thu; thảo luận việc đóng góp vào quỹ hậu sự; nhiệm vụ của Khóa trong sinh hoạt của Tổng Hội; bầu Ban Đại Diện Khóa

nhiệm kỳ 2000-2002; v.v.. đều được bàn thảo và kết cuộc nhanh chóng.

Lần này, Trần khắc Huyền đã được phép "hưu trí" vì anh em nhận thấy sức khỏe chàng đã giảm sút nhiều từ khi "lên xe hoa" cách đây hai năm, và Cao xuân Lê cùng Lê văn Toán được toàn thể tán đồng cho lãnh án Chánh và Phó Đại Diện. Có

cờ vào trong tay là phát ngay! Ông Phó Lê văn Toán chờ cho thủ quỹ Nguyễn Kha báo cáo chi thu về buổi tổ chức Họp Mặt xong là đi liền một đường "miệng nói tay làm", bằng một giọng trịnh trọng: - Thưa các chị,

thưa các anh! Như các bạn đã vừa nghe đó. Chi ra đã trên Bảy ngàn mà các bạn chỉ mới góp được có non Năm ngàn. Vậy thì nhân danh .. Phó Đại Diện của Khóa, tôi mạn phép đến từng bạn để các bạn có phương pháp nào giải quyết được .. đại nạn thiếu hụt ngân sách này thì tùy nghi.. ghi vào giấy.

Sau lời của Lê văn

Toán, Hội Trường có vẻ xao động hẳn lên. Đây đó, mỗi tráng sĩ khóa 14 bình thường hùng dũng oai phong là vậy, bỗng lúc này nghiêng đầu sát vào tai hiển nội nhỏ to và .. chờ ý kiến quyết định!

Hình như Trần đức Luận vẫn có thói quen ra lệnh cho vợ, nên thừa dịp này đã.. mở đường giúp cho anh em:

-Thối, nhờ mấy chị một tí, mở hầu bao cho thật .. lắm liệt lên!

-Trong khi đó Lê văn Toán cứ lừng lững đi đến trước mặt từng người, chìa giấy bút ra.. Việc đóng góp phụ trội tiến hành khá nhanh, mặc dù

Buổi Họp Mặt cũng là cơ hội để các chị nói lên tâm trạng, cảm nghĩ của mình từ khi chấp nhận gán liền cuộc đời mình vào cuộc đời các tân Thiếu úy Khóa 14 từ sau ngày tốt nghiệp được tính thâm niên quân vụ từ đầu năm 1960 ...

Nguyễn ngọc Thủy tự là Thủy Dừa có nhắc chừng một câu:

-Ghi con số xuống cho cẩn thận đó các bạn, kéo bút sa.. gà chết đấy nhá!

Sau cùng Lê văn Toán trở về lại sân khấu cùng với Nguyễn Kha tổng kết, nở nụ cười chiến thắng:

-Thưa các anh, phải nói là appreciate tối đa các chị.

Nhờ các chị mà giờ đây cán cân đã nặng về phía thu. Nói chung là còn dư để .. Ban Đại diện Khóa không đến nỗi quá lo trong những ngày đầu của nhiệm kỳ mới. Chi tiết sẽ được ghi rõ ràng vào báo cáo gửi đến các anh chị sau.

Mà việc gây quỹ từng bừng như vậy đâu đã chấm hết, vì còn một màn gây quỹ bất ngờ khác. Đó là vào lúc Buổi Họp Mặt gần tàn cuộc, cháu Phạm Lê Thu Thủy con của anh chị Phạm hữu Phương còn dúi vào tay "bác" thủ quỹ Nguyễn Kha 600 đồng bảo là thu được từ một Business chớp nhoáng. Hành động của cháu Thủy đã làm "bác" Kha cảm động quá, chảy nước mắt mà không nói được nên lời..

Dịch vụ vừa nói quả là... bí mật, nhưng người viết bài này đoán mò là hình như cháu Thủy và "đồng đội" đã rửa ngay ảnh vừa chụp lúc ban chiều nguyên đàn các Dâu Võ Bị Khóa 14 đến dự họp, dán vào bìa cứng và.. phát mãi ngay tại buổi dinner. Lạ gì các "Cụ Ông" khóa 14 thấy tấm ảnh có nàng tiên của mình tuy đã ngoài lục thập nhưng cười tươi có vẻ trẻ ra cả chục tuổi, nên cụ nào cũng móc ví ra chi, để lấy một tấm. Giá mỗi tấm là 10, 15, 25 đồng, tùy loại.

Vậy, ngân quỹ bội thu có phải là do sáng kiến này? Nếu đúng thế thì phải ngả nón chào cái tài biến hóa và ghi tâm tạc dạ tấm lòng của lớp trẻ này. Buổi họp mặt là cơ hội để những chàng trai Võ Bị Khóa 14 nói lên được những lời cảm ơn người vợ đã gắn bó suốt mấy chục năm qua với mình.

Nguyễn văn Trí tuy được đặt cho nick name là Trí mù từ lúc còn ở Trường Võ bị vì cái tội đeo kính cận, nhưng nay lại cũng được anh em để cử thay mặt cho toàn Khóa, để bày tỏ những lời vinh danh về những gian khổ, hy sinh, lòng thủy chung mà các nàng dâu Võ Bị Khóa 14 đã dành cho chồng cho con cho cháu từ sau ngày Khóa 14 ra trường cho đến nay.

Buổi Họp Mặt cũng là cơ hội để các chị nói lên tâm trạng, cảm nghĩ của mình từ khi chấp nhận gắn liền cuộc đời mình vào cuộc đời các tân Thiếu úy Khóa 14 từ sau ngày tốt nghiệp được tính thâm niên quân vụ từ đầu năm 1960. Chị Hoàng thanh Nhã đã thay mặt cho toàn thể Dâu Võ Bị Khóa 14 để trình bày những cảm nghĩ tâm trạng ấy trong suốt 15 phút với những lời lẽ có lúc tưởng chừng như nghẹn tiếng vì xúc động. Buổi Họp Mặt cũng là cơ hội để các cháu thế hệ 2 Võ Bị





Khóa 14, do cháu Cao Xuân Thanh Giang là con gái của anh chị Cao xuân Lê thay mặt, bày tỏ lòng biết ơn đối với cha mẹ đã hy sinh cho con cháu từ mấy mươi năm qua. Cháu đã nói những lời khúc chiết, rõ ràng bằng tiếng Việt, và rồi được cháu Nguyễn chí Tôn con trai của anh chị Nguyễn chí Hiếu chuyển ngữ sang tiếng Anh để tất cả các cháu có mặt trong Hội trường vốn hấp thụ nền học vấn Hoa Kỳ từ ấu thơ, hiểu được chính xác hơn.

Cả 3 "diễn giả" nói trên đều làm cho Hội Trường lắng chìm vào không khí im lặng đầy cảm động. Hầu hết các anh đều không dấu được.. đôi mắt chớm cay cay. Riêng một số các chị thì để mặc cho dòng lệ tuôn trào vì.. hạnh phúc khi thấy chồng con luôn luôn biết đến những gắn bó thủy chung, những gian khổ hy sinh của mình.

Buổi Họp Mặt có những khoảnh khắc xúc động như vậy, không dễ tìm thấy được trong những lúc khác. Xúc động mà cũng lại.. romantic không cùng qua cái hình ảnh khi chị Hoàng thanh Nhã vừa chấm dứt lời phát biểu, bước xuống bục, thì Chỉ huy Trưởng Phi Đoàn F5 Hoàng thanh Nhã, vốn lúc nào cũng bên lén như

con gái, đã bước nhanh đến để dìu vợ về chỗ ngồi, galant như hồi còn là SVSQ dành cho bạn gái của mình của bất cứ một cù Khóa 14 nào, kể cả Trần văn Quảng hay Lê văn Trọng với tiếng đồn của anh em là vẫn còn.. chưa lấy mỏ cho đến ngày mãn khóa.

Và cũng thật là xúc động, rất đẹp tình cha con là khi cháu Tôn vừa nói xong, bước xuống bục sân khấu thì đã được bố là Nguyễn chí Hiếu, mới ngày nào đây là Đại tá Dù Trung đoàn Trưởng một Trung đoàn Bộ binh, đến ôm vào vòng tay biểu lộ lòng cảm ơn cha mẹ đã dành cho con. Lúc đó, tưởng chừng như cháu Tôn đang là một trẻ thơ trong cưu mang đùm bọc của mẹ cha của từ những ngày nào trong .. 40 năm qua.

Trong 40 năm qua đó, có biết bao là hình ảnh cũ còn được lưu giữ, ghi dấu cả một thuở .. đẹp như mơ, một thuở đang là Sinh viên Sĩ quan, một thuở hoa mai vàng vừa nở mãn khai trên cầu vai nhung phục, một thuở của đôi lứa tình yêu đã khai hội đăng quang.. những hình ảnh mà có tấm đã vàng ố vì gió bụi thời gian.. , đã được cháu Vũ và cháu Phong con trai anh chị Nguyễn ngọc Thủy và con trai anh chị Phạm hữu Phương rọi chiếu lên màn ảnh



lớn trên sân khấu, đã đem lại cho người xem, dù là nhân vật trong ảnh, những băng khuâng bồi hồi, những nhớ tiếc nhẹ nhàng mà sâu lắng về tháng ngày qua.

Một thời gian dài mới gặp lại nhau nên ai cũng chợt quên mình là bố là mẹ là ông là bà và bỗng như trở thành lứa tuổi hai mươi của thuở nào. Vì vậy mà xúc động bao nhiêu thì cũng .. rộn ràng bấy nhiêu!

Không những rộn ràng mà còn.. nhộn nữa là khác. Đâu có mấy ai chú tâm vào việc thưởng thức bữa dinner rất .. sơn hào hải vị, chương trình văn nghệ rất hấp dẫn, mà chỉ lo tùm năm tum ba bù khú với nhau, vì quả thật đã quá lâu, có nhiều người đã suốt 10 năm, 20 năm, 30 năm và cả 40 năm, kể từ ngày ra trường, đến nay mới gặp lại nhau. Và rồi cứ toa moa với nhau, thỉnh thoảng lại còn dùng cả tiếng "Đan Mạch" nữa, thật .. hết biết!

Hình như lý thuyết về ẩn ức .. tâm sinh lý của nhà phân tâm học Sigmund Freud đã rất đúng trong Buổi Họp Mặt này.

Hầu hết khóa 14 đã ngoài sáu mươi và ai cũng mau chóng đến lúc 70 để được đứng vào hàng ngũ Thất Thập cổ lai hy. Có mấy cùi đã hưởng tiền

già của chính phủ Hoa Kỳ, đã là hội viên Hội Bô lão tại địa phương, và Tôn thất Hà xấu mồm xấu miệng bảo rằng Bô lão là .. bao lổ, tức là đã có chương trình đặt cọc trước một chỗ .. ở Cư xá Vĩnh Viễn cho tương lai.

Hoàng Thụy Long cư trú ở Pháp, đầu bạc phơ vì hình như ở Pháp không mua được Hà Thủ Ô để nấu nước uống thường trực cho tóc đen, mà cũng mời anh em một cách tích cực:

-Bạn nào có du lịch Paris thì nhớ cho tớ hay, tớ dẫn đi thăm thắng cảnh, trong đó có cả Bois de Boulogne, đích thực là khu rừng Boulogne nằm ở ngoại ô Pháp quốc, chứ đừng đọc thành tiếng Việt một cách méo mó mà .. mất vệ sinh!

Lê Văn Trang thì "tàn sát" hơn. Lúc đang là SVSQ thì cụ thân sinh đang là một Tướng lĩnh trong quân lực, nên nửa đêm trời Đà Lạt lạnh như cắt, Lê Văn Trang cho gọi tân binh khóa sinh Thái Quang Cẩm lên văn phòng, ra một chiêu huấn luyện khóa đàn em bằng cách ra lệnh cho Cẩm cởi hết áo quần ra, dẫn Cẩm đến phòng tắm và chỉ cách cho Cẩm đứng tắm dưới vòi nước lạnh cho .. máu huyết lưu thông! Thái Quang Cẩm là em trai của Trung tướng đang

tại chức Thái quang Hoàng, và là tân khóa sinh khóa 16 đang trong giai đoạn.. huấn nhục, đang được khóa 14 chỉ dạy cho nguyên tắc "Muốn chỉ huy phải biết vâng lời".

Lê văn Trang đó đã từ Canada đã cùng với Phạm hữu Tường "song phi" về Cali họp mặt. Song phi tức là cùng bay một chuyến bay với nhau.

Lúc các phu quân và phu nhân cùng các con đứng chụp chung một tấm hình lưu niệm, ông thợ chụp ảnh cứ chụp xong một pô thì lại yêu cầu "một cái nữa, một cái nữa" liên tục mấy lần như vậy, ý nói chụp thêm một pô cho chắc ăn, thì Lê văn Trang đã lừng lững phát ngôn"

-Tôi lắm bác phó nháy ơi! Trên 6 bó cả rồi, 15 năm đánh giặc, lại trên 10 năm ở tù, kiệt lực hết rồi, mà cứ đòi "Một cái nữa, một cái nữa", sức nào mà chịu thấu đây!

Các chàng đều hỉ hả cười rộ vì được Lê văn Trang nói thay mình, mà các chị.. cũng cười rất tươi vì hình như.. vợ hiểu chồng hơn ai hết!

Còn Lê văn Toán thì thâm trầm, tế nhị hơn, chỉ bảo nhỏ với anh em mà tiếng nói cũng đủ cho mọi người nghe:

-Làm gì mà hoảng lên vậy. Bộ ở Canada khó mua thuốc "Vô

Ra Ga Ra" lắm sao!

Thiết tưởng hăng bào chế thuốc Viagra cũng nên cấp thuốc miễn phí suốt đời cho người đã biến tên thuốc thành ra chữ Việt Nam một cách tượng hình như vậy. Vô Ra Ga Ra! Thật không còn chữ nào hay bằng! Mà chẳng hiểu Lê văn Toán tượng tượng ra điều gì để đặt cho loại thần dược này một cái tên Việt Nam đầy hình tượng như vậy!

Nếu nhà phân tâm học Sigmund Freud, ông tổ của lý thuyết ẩn ức tâm sinh lý có sống dậy lúc này thì sẽ cười ha hả mà bảo rằng: "Ta nói có sai đâu! Những gì không thực hiện được thì hãy nghĩ đến, dồn nén mãi trong đầu, có dịp là bộc lộ ra ngay, cần không nổi!"

Thảo nào mà mấy "cụ" nói trên, chắc là có vấn đề sao đó "nên đùa dai đến mà .. hay, phải ghi lại vào bút ký này.

Cũng trong kiểu đùa ấy, nhưng mà có vẻ kín đáo hơn, Diệp ân Long cứ thắc mắc vì sao kỳ này không thấy Đào đức Hảo về họp mặt, để nhờ Hảo chỉ cho bí quyết lao động ra làm sao và truyền bí kíp cho con cháu ra làm sao mà tính cho đến nay Đào đức Hảo đã con đàn cháu lũ gồm 9 con trai con gái và 16 cháu nội ngoại, xứng đáng để được Khóa 14 đề nghị

ân thưởng "Lao Động Bội Tinh" thượng hạng ngoại hạng.

Khác nhau về thành tích lao động của Đào đức Hảo, tự là Hảo "mứt hạt sen", Thi anh Vũ công Quốc thuộc hàng cao niên của khóa đã cười rất.. độ lượng và còn thoáng đở mặt. Gọi là Hảo "mứt hạt sen" dạo sau này vì cứ vào tháng 6 âm lịch hằng năm, Hảo bắt đầu dấn thân vào công việc sản xuất chùng vài tấn Mứt hạt sen để bán trong mùa Tết Nguyên Đán.

Chuyện Đào đức Hảo về mặt cày sâu cuốc bẫm, ai cũng thần phục, nhưng Nguyễn văn Miên chưa có một chút thung lũng nào ở hai gò má, rất "khôn trắng đầy đặn nét ngài nở nang", và Ngô khắc Hoan, người rất chú tâm về Yoga và thiền quán thì bảo rằng, Hảo làm ăn tối tăm mặt mũi như thế thì có gì mà đáng tuyên dương, trái lại, nên ân thưởng cho Nguyễn cao Đàm vì chàng này, từ khi có một đầu Võ bị Khóa 14 nâng khăn sửa túi cho đến nay, đã "cai" rất quyết tâm nên vẫn chưa có một mụn con nào để ghi danh vào Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Khóa 14.

Hầu hết, lâu lắm mới gặp lại nhau, nên ai cũng chú tâm đến nhau để xem dung nhan mùa đông của mỗi người

còn.. đẹp ở cỡ nào. Đặc biệt là hết lòng với xuân sắc của Trần khắc Huyền, Trần quang Mẫn và Tôn thất Hà vì đây là 3 ngự lâm pháo thủ của Khóa đã lần lượt rũ nhau đi một đường "tái .. nạm". Chắc cũng còn đôi ba bạn khác ở vào trường này nhưng vì không .. long trọng ra mắt anh em, nên kể như không được biết tới. Riêng Lê chí Thiện thì.. ở tù ra, qua Mỹ, là.. làm lại cuộc đời ngay, nên miễn .. luận bàn.

Trong khóa có Đinh văn Huấn tiên sinh vốn thâm cứu về bói toán, đặc biệt là dùng tên của thân chủ để biến quẻ. Vì vậy mà Huấn tiên sinh đã .. dư thẩm quyền mà luận về ba hảo hán Huyền, Mẫn, Hà như sau:

-Anh Quang Mẫn kết hợp với chị Quỳnh Chi, nói gọn lại là Mẫn Chi, thì .. biến quẻ là Mi-Chấn. Vậy là có số .. chăm sóc lông mi của nhau, tình lắm, lãng mạn lắm, như kiểu Trương vô Kỵ thường vẽ lông mày cho Triệu Minh tong truyện Kiếm hiệp cô gái Đổ Long của Kim Dung đó! Thơ mộng vô cùng! Thấy giải số hay như vậy, bỗng Lê công Đắc, tác giả cuốn sách LINH ĐỊA TRÀ KIỆU được viết khá công phu, xuất bản từ hai năm qua, xen vào, nêu thắc mắc rằng, thầy bảo chăm sóc

lông mi nhưng lông mi nào, sao không nói rõ, nhưng Huấn tiên sinh chỉ cười mà lờ đi vì nghĩ rằng khóa 14 toàn bậc thông minh, ai cũng hiểu.

-Riêng về anh Hà kết hợp với chị Hạnh, nói gọn lại là Hà-Hạnh thì .. biến quẻ là Hành-Hạ. Ở Mỹ này, ban ngày ai cũng hùng hục đi làm, vợ một hãng, chồng một xưởng. Chỉ có đêm về, gần gũi nhau mới xảy ra cái số .. "hành hạ" này. Có thể đó là lý do mà nhan sắc Tôn Hà đạo này không còn rần chắc như trước kia chẳng, dù rằng nghe nói sáng nào Hà cao-học cũng chạy bộ để phục hồi lại dẻo dai cho đôi chân..

-Còn như Huyền mà kết hợp với Anh, nói gọn lại là Huyền-Anh thì biến quẻ là.. Đây là quẻ thân cư thế, nhưng mà .. bạn ấy đã hy sinh nhiều cho Khóa, đã đứng mũi chịu sào cho Khóa trong mấy nhiệm kỳ liền, vậy ta nên miễn đoán quẻ, cứ để cho bạn ấy được an toàn mà xả hơi!

Nói tóm lại. cuộc Họp Mặt kỷ niệm 40 năm ngày ra trường đã có những bù khú với nhau rất trẻ thơ và vô tội vạ như vậy. Có chuyện các chị không nghe được, mà có chuyện cũng được các chị nghe rất kỹ, để rồi chỉ xuống một câu:

-Quái quỷ các cái anh

này! Con cái nó nghe được thì bố mẹ còn biết trốn đi đằng nào!

Cũng may, Lê văn Toán cho biết là các cháu đều nghe tiếng Anh nhanh hơn tiếng Việt, mà nhất là loại tiếng Việt của các bố, các bác trao đổi với nhau trong những mẫu chuyện này là loại tiếng Việt chỉ có từng trải như các bố, các bác mới thông suốt được. Vì vậy mà, cũng theo lời Lê văn Toán xác nhận, là khi thấy các bố, các bác nói xong rồi cười thỏa thuê thì các cháu chỉ có phát biểu: "I'm glad! They've good times" hoặc: "Các bác có những đùa cợt thật trẻ, thật dễ thương"!

Vậy đó, Họp Mặt kỷ niệm 40 năm ngày ra trường với không khí như vậy, thật đầy kỷ niệm và khó mà quên được. Chỉ tiếc là Hội trường phải được trả lại cho cơ quan quản lý công viên vào lúc 11 giờ 30 tối theo như giao ước đã ký khi thuê mượn, nếu không, e rằng bình minh đến lúc nào cũng không hay.

Cho đến lúc đã dọn dẹp để chia tay, vẫn còn tấm lòng của các cháu dành cho bố mẹ, cho các bác. Đó là lúc cháu Phạm Lê Thu Thủy tỏ ra bối rối mà hỏi người viết bài này rằng:

-Bác ơi. bác nào có công nhất trong việc tổ chức

này để cháu tặng chiếc cà vạt kỷ niệm.

Ý kiến được trao đổi với Huyền và Huyền đề nghị trao tặng cho anh Lê như Hùng vì chàng là Trưởng Ban Tổ chức.

Tìm hiểu riêng thì được biết chiếc cà vạt trị giá 80 đồng, vì vậy, đó là loại cà vạt "xịn", nhưng quý hơn cả cái của cái vật chất ấy, một lần nữa phải ghi lại đây, là tấm lòng nhiệt thành của các cháu dành cho buổi tổ chức, nhất là lòng thương yêu kính mến các cháu đã dành cho bố mẹ, cho các bác, các chú cùng khóa 14, qua thái độ hăng say, chí tình, nồng nhiệt của các cháu..

Thế hệ 2 Khóa 14, như vậy là báo hiệu cho một sự nối tiếp rất đẹp, rất hào hùng. Nối tiếp bố mẹ, các bác các chú trên đường nuôi dưỡng truyền thống Võ Bị Quốc Gia để xây dựng đất nước trong tương lai. Lê văn Toán, sau ngày Họp Mặt, đã bắt tay ngay vào việc thành lập Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Khóa 14 để sớm trở thành một bộ phận của Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Võ Bị Quốc Gia.

Chắc chắn các cháu sẽ tích cực tham gia qua phong cách làm việc rất năng nổ, có kế hoạch của bác Lê văn Toán,

nhất là trong buổi Họp Mặt kỷ niệm 40 năm ra trường của Khóa 14 này các cháu đã được nghe bác Lê như Hùng ứng khẩu những lời đầy tâm huyết nói về cái đẹp, cái hào hùng đầy chính nghĩa mà những gia đình sĩ quan Khóa 14 đã phục vụ dưới cờ cho Độc Lập, Tự Do, Dân Chủ của Đất Nước, cho Ấm No, Hạnh Phúc của dân tộc Việt Nam, đánh tan những luận điệu làm hạ thấp giá trị cao cả của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, vì những mưu đồ chính trị riêng tư.

Mười phút tâm tình với các cháu của bác Lê như Hùng, nguyên là Chánh sở Pháp chế Bộ Quốc Phòng, là một trong những khoảnh khắc đầy cảm động trong buổi Họp Mặt.

Một khánh khắc cảm động khác của buổi Họp Mặt không thể không ghi lại ở đây để được nhớ đến như một kỷ niệm ấm lòng, đầy ân tình đó là lúc, sau khi anh Nguyễn văn Trí nói xong những lời vinh danh các Dâu Võ Bị Khóa 14, những lời đã khiến cho nhiều chị.. đỏ hoe mắt vì cảm thấy đầy hạnh phúc, thì các chị được mời bước về phía trước để các cháu gắn lên ngực áo các chị, mỗi chị một bông hồng tượng trưng cho tấm lòng của chồng con đã luôn luôn dành cho



mình.

Chương trình được sắp xếp là các cháu sẽ gắn hoa, nhưng giữa lúc các cháu đang cảm động thực hiện điều này thì .. một số các anh không cảm được lòng đang tràn đầy cảm nghĩ tốt đẹp về người bạn đời đã sát son cùng mình từ mấy mươi năm qua, đã rộn ràng rời khỏi ghế ngồi, tiến lên lấy từng đóa hồng để tự tay gắn vào ngực áo hiên nội của mình..

Lúc đó không rõ có bao nhiêu máy ảnh trong Hội trường mà sao thấy ánh đèn flash nháy lên từ khắp nơi. Không rõ có bao nhiêu tấm ảnh nghệ thuật sẽ được lưu giữ, trong đó có bàn tay chồng đang gắn đóa hoa hồng lên ngực áo vợ, bàn tay bất động trong ảnh nhưng nhìn vào tưởng chừng như hơi run run vì xúc động, và bốn mắt nhìn nhau, bốn mắt đang nhìn nhau được ghi vào ảnh là bất động, nhưng nhìn vào tưởng chừng như bộc lộ tất cả những dấm đuối thiết tha, như đang gửi cho nhau tất cả nỗi niềm hạnh phúc của một đời đôi lứa với bao thăng trầm đã cùng chung hưởng, gánh chịu, từ bao chục năm qua .. Ôi, còn khoảnh khắc nào xúc động cho bằng.

Nhưng trên hết, khoảnh khắc tạo xúc động và bồi hồi nhất là giây phút mặc niệm để

tưởng nhớ các bạn đồng khóa.. "Nơi cánh đồng chiêm Bắc Việt, trên con rạch nhỏ Đồng Nai, trong rừng núi Cao Nguyên, giữa đồng bằng Châu Thổ.. mới đó mà liệt vị đã ra người thiên cổ..", bài ngùi tưởng nhớ đến những bạn đồng khóa đã ngã xuống trong cuộc chiến đấu cho Độc lập, Tự Do, Hạnh Phúc của Tổ Quốc và Dân tộc Việt nam, mà trong số đó là những Nguyễn đình Bảo, Vương mộng Hồng, Trần hữu Tạo, Phạm quang Minh v.v.. đã góp phần làm nên những trang quân sự rạng ngời chiến tích..

Tình cảm trong cuộc Họp Mặt kỷ niệm 40 năm ra trường của Khóa 14 là vậy đó. Nước mắt cùng nụ cười, trầm lắng cùng rộn ràng, tất cả tưởng chừng cứ kéo dài bất tận.. , vì Hội trường đang được dọn dẹp để hoàn trả cho ban Quản lý vào lúc 11 giờ 30 đêm, mà đây đó, khắp nơi bên ngoài Hội trường, dưới mái hiên, trên bãi cỏ, nơi bụi tường thấp bao quanh các luống hoa, tuổi trẻ Khóa 14 của 40 năm xưa như bừng sống lại giữa từng nhóm, từng nhóm với nhau, kể lể, hàn huyên cho đã đầy mong ước đợi chờ..

Rồi đây HỌP MẶT kỷ niệm 45 năm, kỷ niệm 50 năm.. Ai cũng cầu chúc một lời tha

thiết trước lúc chia tay: "Lúc ấy là đã hưu trí hết rồi. Vậy thì phải ráng mà về với nhau, về với nhau cho đầy đủ Khóa hơn hôm nay".

Cuộc Họp Mặt kỷ niệm 40 năm ngày ra trường của Khóa 14 vào ngày thứ bảy Một Tháng Bảy năm 2000 được ghi lại dưới hình thức Bút ký Tường thuật này là Rất Thực, và Thực mà Hư, Hư mà Thực.

Diễn tiến của chương trình tổ chức đã không được ghi lại theo thứ tự thời gian, nhưng hoàn toàn là không thiếu các sự kiện đã được thực hiện.

Những bông đùa, dí dỏm, những trêu chọc thân tình có khi chỉ từ đôi ba chàng bạo mồm bạo miệng, nhưng ở đây lại được phân trải ra cho nhiều

người đã về dự họp, chỉ như một nhắc nhở lại từng tên bạn hữu thân sơ đã về họp mặt bên nhau.. để khi đọc thì có liên tưởng đến nhau, nhớ đến nhau. Những nghịch ngợm phát ra thành lời cũng.. cố gắng được giới hạn trong chừng mực, bóng bẩy, có chút .. thông tục mà vẫn thanh tao, và nhất là cố gắng để trở thành .. vô thưởng vô phạt giữa nhau.

Trên hết là Nụ Cười mong được có, mong được còn mãi. Nếu nụ cười bằng mười thang thuốc bổ, và khi đọc mà cảm thấy không dấu được tiếng cười thoải mái hỗn nhiên với tấm lòng nghĩ nhớ đến nhau, nghĩ nhớ đến mỗi người bạn trong khóa của mình, thì đó chính là tinh thần mà bài Bút ký tường thuật này mong đạt tới.

Hayward, Bắc Cali, tháng 8 năm 2000



Buồn Bồng Lương Chàng

"...Em ơi anh lạc bên trời Mỹ,
Em lạc đâu rồi trong khói máy?"
T.T.T

Slow ball



Một tháng chín mà như đã Thu. Lá phong lúc dạt rọng bao



gió Bay theo với bụi trên đường nắng. Với nắng chiều như kết với



ta Tháng chín nào mà đã rồi sao. Mộng lòng ta trải với trăng



thơ Em năm mười tám, anh vào lính. Tuổi hai mươi trong khói lửa

Thơ: TRẦN THƯỜNG TÁ
Nhạc: NGUYỄN GIA THÀNH 2000

mở. Em đâu còn biết gì năm tháng, Từ lúc chuyển căn gác bỏ
bình, Từ lúc anh đi "tù cải tạo", Đời chia trộm nhành cây trộm
sống. Mùa tháng chín mà mưa đã rơi, Em biết gì không mắt lạnh
(Anh)
rồi. Lá nào anh gục đây mà khóc, Rồi âm thầm gọi Tổ Quốc
(em) (người yêu)
đi) Tháng chín nào tháng chín chiều nay, Lá phong vàng rụng gió Thu
bay. Em đi anh lạc bên trời Mỹ, Em lạc đâu rồi trong khói
(Anh) (em) (Anh)
mây. Bướm bóng lưng chùng mắt bóng cây.

CÓ BIẾT KHÔNG CÁC ÔNG?

Quỳnh Trâm

Không cần... không cần gì hết á! Có muốn ly dị thì làm đơn đi tôi lấy cho! Chán quá rồi, chuyện nhà không lo cứ làm chuyện bao đồng của thiên hạ...

Anh tưởng anh là ai chớ? Xì! Éch mà bày đặt đòi làm trâu, thân có bảy thước mà lại đòi làm vĩ nhân, tay không mà muốn đội đá vá chơi à! Vợ con nhà cửa không chịu lo cứ nhông nhổng làm chuyện trời ơi đất hỡi cho thiên hạ mắng chửi đã đời thôi! Rồi vác mặt về nhà than trời trách đất thấy mà phát ghét! Người ta ai nấy cũng phước phần, ăn sung, mặc sướng chưng diện như bà hoàng, còn tôi thì suốt ngày đầu tắt mặt tối tò tò đi theo chồng làm mọi

cho bàng dân thiên hạ, đã vậy thôi đâu! Có ai giận, ai hờn gì thì ông lại đổ thừa là tôi không biết triu người, cũng vừa vừa, phải phải thôi chứ! Tôi không phải là Bỏ-Tắt đâu ông ạ!

Tôi nằm bên này cách phòng ngủ của vợ chồng Hằng-Phương một cái phòng khách, giọng con nhỏ cứ lạnh-lãnh làm tôi nghe mà phát ớn, nửa muốn chạy qua khuyên can, nửa ngập ngừng vì ngại sẽ làm cho chồng của Hằng-Phương mắc cỡ nên lại thôi. Chốc chốc lại nghe con nhỏ to tiếng với chồng giọng đanh đá, lạnh lùng tôi lấy làm buồn quá vì đâu ngờ Hằng-Phương lại đổi tính như vậy, nó vốn là một người hiền lành ít nói sao bây giờ dữ dằn và đanh đá quá? Cái gì làm cho bạn tôi

thay đổi lạ lùng vậy? Nén lòng không được tôi rón rén ra phòng khách thì nghe ông xã Hằng-Phương nói:

- Thôi được rồi! Em muốn nói sao cũng được, nhỏ nhỏ một chút đừng để cho bạn em nghe được vợ chồng mình bất hòa thì người ta cười cho đấy!

Giọng Hằng-Phương nói như hét:

- Mặc kệ! Tôi không sợ gì nữa hết, anh tính sao thì tính từ nay về sau anh mà còn đi làm những chuyện ngoài đường thì đừng có trách tôi sao tính chuyện ly hôn đó! Tôi nói cho anh biết tôi cương

quyết không giúp gì cho anh nữa đâu, tôi đã chán ngán cái mỏng của thế thái nhân tình lắm rồi! Anh có giỏi thì làm giàu để nuôi vợ con cho sung sướng như người ta đi có phải hơn không? Bày đặt làm phước làm đức, đại sự với tiểu sự tốt thì không thấy đâu, chứ nạn tai thì dầy dẫy, chọc cho chúng

chửi đầy cả lỗ tai, lại còn phê phán nào dở, nào hay, nào ngu, nào đại ôi! thì đủ thứ không thấy anh dám cãi lại lời nào, cứ ngậm bở hồn mà chịu trận, lại còn bắt tôi phải chịu lây à!

Chồng của Hằng-Phương lại cũng cái giọng ỷ ôi:

- Được rồi, được rồi! Em nói gì thì nói nhưng đừng có

lớn tiếng kéo cô Hân nghe được thì sẽ mất vui hết! Lâu năm bạn bè mới có dịp gặp nhau, mà em không nề tình chút nào hết, nhớ ra cô ấy biết vợ chồng mình rầy rà cổ sẽ bỏ đi thì em chịu đấy nhá....!

Tôi nghe giọng năn nỉ của anh

Vĩ thì yên trí là vợ chồng của Hằng-Phương sẽ không đến nỗi nào, nên lại rón rén trở về phòng. Sau một hồi trăn trở, tôi cũng thiếp đi vì mệt mỏi, giấc ngủ chập chờn kèm theo những cơn mộng dữ làm tôi thức giấc bơ phờ. Tôi dậy thật sớm, vừa hừng đông ánh dương đã lộ dạng ở chân trời, không khí của buổi sáng trong

Mấy làm như là mình đẹp lắm hóng bâng, đời đời ăn chùa ai mà chịu trả tiền giùm cho mấy chớ? Anh Vĩ à! Vợ của anh thuộc loại kỳ-khởi mà nó tưởng mình là hoa-khởi nên đời đời ăn chùa kia anh ráng mà bao cho nó đi! Chứ em thì hóng dám đâu ghen!

lành và tinh-khiết, tôi bước ra sân để hít thở và vận động cơ thể chừng năm mười phút cho tinh thần sáng khoái sau khi thấy khỏe và tinh hần tôi trở vào nhà để đi tắm đó là thói quen của tôi. Tắm xong tôi trang điểm đơn sơ và thay quần áo để chuẩn bị đi chơi với vợ chồng Hằng-Phương. Tôi đến Hòa-Lan đã bốn hôm rồi nhưng mới đi thăm có hai tháng cảnh thôi, hôm nay có lẽ vợ chồng Hằng-Phương sẽ đưa tôi đi chùa nên tôi đã không chưng diện như mọi khi. Tôi đi thẳng ra nhà bếp để pha café, thì thấy anh Vĩ đang loay hoay bắt nước sôi và chuẩn bị làm điểm tâm, thấy tôi anh ta vui vẻ như chẳng có chuyện gì xảy ra miệng cứ tút:

- Chào cô Hân! Cô dậy sớm quá, cô ngủ có ngon giấc không?

Tôi cũng làm bộ tỉnh bơ như không nghe thấy chuyện gì xảy ra đêm qua và trả lời:

- Dạ ngủ ngon lắm anh! đi chơi cả ngày về mệt, ngủ được nên khỏe lắm! Cám ơn anh, ủa! Hằng-Phương chưa dậy hả anh?

- Nhà tôi ngủ dậy trễ lắm! Tôi quen giấc đi làm nên thức sớm thôi, à! Cô Hân dùng café tôi pha cho cô luôn nhé?

- Dạ! Cám ơn anh vĩ

phiền anh quá để em tự pha được rồi! Vợ chồng em có thói quen uống café buổi sáng nên dậy sớm và thường thức như là một cái thú của các cụ vừa uống trà vừa đối ẩm đấy!

Anh Vĩ lục đục lấy sữa đặt, phin pha café, rồi lấy tách để vào đĩa trông có vẻ cầu kỳ, lại nói luôn miệng:

- Vâng thế thì thú nhỉ!

Nhà tôi lại hay ngủ trưa chẳng mấy khi dậy sớm cùng tôi dùng điểm tâm cô ạ! Những ngày đi làm tôi thường hay thức sớm một mình tự lo phần ăn sáng và pha café để uống, tôi cũng thường hay pha sẵn cho nhà tôi một ly vì cô ấy cũng thích uống café như cô vậy đó!

Tôi trêu ghẹo anh Vĩ:

- À ra thế thì nhất rồi!

Thảo nào con bé lại hư đốn thế kia, cũng tại anh nuông chiều nó quá đi mất! Thế có chết không chứ?

Anh Vĩ ngừng tay cứ nhìn tôi vừa cười vừa mắng:

- Ố hay! Cô này nói tiếng Bắc hay nhỉ? Lại cứ như các cụ mắng nàng dâu thế kia! Thảo nào Hằng-Phương cứ khen cô đa tài.

Tôi cũng mắc cười lắm nhưng làm bộ nghiêm nghị nói:

- Thì đúng đấy! Hằng-Phương nó có phúc lắm, anh Vĩ hiền hậu lại nhẫn nhịn thế kia,



thể nào mà không hạnh phúc hơn người chứ? Nhà em thì cũng thương em lắm! Nhưng lại không hòa nhập được những sinh hoạt của em, nghĩa là hai vợ chồng em ở hai thái cực sinh hoạt hoàn toàn khác biệt, nhất là khái niệm về xã hội quan, anh ấy tiêu cực và sống vị kỷ lắm bởi là vị anh quan niệm rằng: thiên hạ ai nấy cũng có bản năng sinh tồn, mình tài cán gì mà đòi giúp người, vả lại tự giúp mình để trở thành hữu ích cho xã hội thì cũng là một cách gián tiếp giúp đời cho nên không cần phải lập hội, lập đoàn xã hội

cứ hay phản đối việc em làm là không thực tế, thật ra ý nghĩ ấy của nhà em đơn thuần quá! Kỳ thật thì chúng ta không thể tách rời chúng ta với xã hội như một tác nhân độc lập, hay một thực thể riêng rẽ mà phải kết q u a n

hợp liên miên mới gọi là làm việc xã hội, nhà em

trợ và biết tổ chức trong cuộc sống nhân quần, nhưng nếu chúng ta muốn thực hiện những

thành một khối nhân sinh, sở dĩ chúng ta hơn những tạo vật khác là vì chúng ta biết kết hợp biết tương

điều đó thì chúng ta phải biết rõ mục đích của đời người, là làm thế nào để trở nên một con đường vận hành cho lòng thương yêu được ban rải khắp nơi, để hàn gắn những thương đau của nhân loại và phải biết hiến dâng lòng phục vụ cho nhau chứ không nên tự mãn với những hưởng thụ cá nhân. Anh biết đấy! Em sinh hoạt xã hội cũng với tâm niệm là đem lại niềm vui cho tha nhân và muốn đóng góp sức mình để tạo nên

một thế quân bình trong xã hội, tuy đôi lúc cũng biết mình nhỏ bé nhưng nếu không làm thì lại mặc cảm tội lỗi anh ạ!

- Vâng! Cô nghĩ thế cũng đúng, nhưng ở đời mọi việc cần phải linh động trong mỗi hoàn cảnh cô ạ! đàn bà như cô thì cũng hiếm, nhưng hiếm thì lại quý! Hằng-Phương nhà tôi ít khi nghĩ giống cô, vì cô ta mất cả niềm tin nên tư tưởng lạc lõng cũng khó mà trách.

Cafê đã pha xong anh



Vĩ đem đến bàn, tôi đứng dậy đỡ ly café trên tay anh ấy, mở cửa bước ra hàng hiên phía sau nhà và nói:

- Ngoài vườn buổi sáng đẹp quá! Trời còn sớm, khí hậu mát mẻ tâm hồn mình thoải mái anh nhỉ? Ra ngoài này hít thở không khí cho khỏe đi!

Anh Vĩ cũng nâng tách café đi theo tôi ra sau vườn, hai anh em tản bộ ngắm những cây kiểng chung quanh, tôi dừng lại trước một giò hoa màu hoàng yến lốm đốm những chấm tím than hình dáng giống như những con chim, tôi đưa tay nâng nhẹ và hỏi anh Vĩ:

- Hoa này tên gì mà ngộ quá vậy anh Vĩ?

- À! Giò Lan Hoàng-Quyên đấy cô ạ! Hoa này đặc biệt nở vào mùa xuân, lại có hương thơm dịu-dịu quý phái nên thuộc về loại Lan quý. Hai năm trước có người ở bên Tây về tặng cho vợ chồng tôi đấy! Tôi chăm sóc kỹ lắm nên hoa mới nở đấy cô ạ!

- Ô! Thì ra là Lan Hoàng-Quyên, em có nghe nói về loại Lan này nó mọc ở trong rừng sâu từ ở những độ cao đến mấy ngàn mét của dãy Hoành-Sơn, đây là một giống Lan chịu lạnh, nhưng mấy năm mới nở hoa một lần vào đầu mùa xuân có phải không anh? ở đồng bằng

thì lại rất hiếm nếu có thì cũng đắt vô cùng, thế người tặng anh giò Lan này chắc cũng là dân sưu tầm hoa sành điệu anh nhỉ?

- Vâng! Anh ta là một kỹ sư nông lâm, lại là người thích sưu tầm các giống hoa Lan, vì loại hoa này là một giống thực vật có dòng họ lớn, thiên hình vạn trạng, lại ở trên những núi cao nên khó đưa về đồng bằng lắm cô ạ!

- À ra thế! Nhưng sao cụ Ôn-Như-Hầu lại bảo:

Lan mấy đóa lạc loài sơn dã, Uổng mùi hương vương giả lắm thay!

nói vậy có nghĩa là hoa Lan là loại hoa vương giả được trồng trong ngự uyển, ví như nàng công chúa mà lạc vào chốn hoang sơn nên uổng phí một đời hoa phải không anh? Thế sao anh lại bảo Lan mọc trên những núi cao và khó đưa về đồng bằng?

- Ơ hay cái cô này khéo hỏi nhỉ! Thế ý cô thì nghĩ gì về hoa Lan?

Tôi nghiêng đầu kê sát mặt để ngửi mùi hương của những đóa Hoàng-Quyên và nói:

- Mùi thơm ngọt ngào và dịu quá! đúng là mùi hương vương giả đấy, như ý em thì Lan vốn xuất thân từ miền Sơn dã, hoang vu nên không quen chốn

thị thành đồ hội, nàng về đây thường ủ-rũ đến tàn sắc hương, gặp được tri âm biết chiều chuộng yêu thương, chăm sóc Lan mới tươi đẹp được, đấy! Anh không nghe: Lan dư một giọt nước chẳng ở, thiếu một giọt cũng đi à? Lan kêu-kỳ vậy đó! mà chiều chuộng cô ả lại càng khó hơn, nghe nói nàng Lan thích nghe người ta nói chuyện, lại biết thưởng thức cả âm nhạc nữa đó! Chả trách người ta gọi Lan là hoàng hậu của các loài hoa, chắc là anh Vĩ khéo chiều Lan lắm nhỉ? đấy! Cứ trông cô Hoàng-Quyên tươi đẹp và sắc nước hương trời thế kia thì biết ngay, anh Vĩ đúng là biết yêu hoa đấy mà! Cứ vào tay em thì héo queo, héo quắt cho mà xem! Năm ngoái nhà em đi Botanical garden có Orchil festival, anh ấy mua tặng em một giò Lan Hải-Tiên thật đẹp mới đem về trông tươi tắn lạ lùng, em chăm sóc kỹ lưỡng lắm! Nhưng mỗi ngày hoa đều rụng cánh, rụng cái nào thì mất cái ấy chả thấy nở hoa, nở hết gì hết bực mình quá năm sau em đem nó vất vào sọt rác, nhà em cứ tiếc hùi hụi, anh ấy bảo: em đúng là không có duyên với Lan! Người ta chăm sóc Lan kỹ lắm! Bộ em tưởng Lan như là hoa Hồng, hoa Huệ hay sao mà có quanh năm chứ? chắc là anh

ấy mua đắt nên tiếc vậy thôi! Hai hôm sau em làm một bài thơ tặng nhà em, tôi khe khẽ ngâm nga, anh Vĩ chăm chú lắng nghe chốc chốc lại đưa tách café lên môi như tận hưởng cái hương vị đắng mà thơm ngon quyến rũ kia, tôi cố ngân dài hai câu chót bằng tất cả rung động thật sự của tâm hồn nên khi chấm dứt rất ư là xuất thần:

Hoa sơn dã chẳng quen nơi
đài các

Đóa Lan-Sơn ủ dột chốn cao
sang

Anh Vĩ cứ sững sốt ra đấy! Quên cả bỏ cái tách café xuống, tôi vốn quen với những trường hợp nầy nên nhắc đùa:

- Ô hay! Cái anh này người ta ngâm xong rồi không thưởng à! Bộ không hay hả?

Anh ta để vội cái tách xuống bàn và vỗ tay nhè nhẹ nói nửa đùa, nửa thật:

- Thật tôi không ngờ cô lại ngâm được cả điệu thơ cổ thế mới phục chứ! điệu này không dễ ngâm đâu nhé! Tôi nhớ bà Hồ-Điệp ngâm Cung Oán Ngâm Khúc cũng theo thể điệu thơ cổ này đây, tuyệt lắm! Nhớ khi còn trong lính tôi thường nghe Tao-Đàn trên đài phát thanh quân đội, cái giọng giới thiệu của Dạ-Lan nghe hùng hồn, cũng có lúc trầm

bỗng như kể chuyện. À mà Đây! thế cô Bảo-Hân có biết Dạ-Lan cũng là người miền Trung không, nhưng cô ta nói giọng Bắc cứ như là dân bản xứ, bây giờ nơi đất khách mà gặp cô Hân thì tôi lại có cảm tưởng như là đang nghe đài phát thanh quân đội vậy!

- Ô hay! Anh Vĩ này cũng hay đáo để đấy chứ! Làm thế nào mà anh lại biết là em ngâm theo điệu thơ cổ nhể, thế anh có học về nhạc lý của âm nhạc cổ truyền à? Thời nay ít ai biết hâm mộ thơ văn cũng như âm nhạc cổ truyền nữa lắm đấy! đa số giới trẻ lại thích tân nhạc, còn bằng trang lứa với chúng mình thì họ lại cho rằng nhạc cổ truyền như Dân ca, ngâm thơ v...v... là xưa xĩnh, quê mùa không thích hợp với thời đại nữa. Còn được bao nhiêu người biết thưởng thức anh ạ! Em khổ tâm biết mấy khi muốn duy trì nền văn hóa dân tộc nhưng vô ích không thành công được.

- Vâng! cái tinh hoa của đất nước chính là văn hóa cổ truyền của dân tộc đấy! Cô làm được như vậy có nghĩa là đã duy trì được nền văn hóa của nước nhà rồi sao gọi là vô ích chứ! Con đường sự nghiệp nào mà chẳng chông gai, Muốn đạt tới mục tiêu thì phải chấp nhận

mọi thử thách cho ý chí được kiên cường cô ạ! tôi cũng ít thấy đàn bà mà quan tâm đại cuộc như cô, thật hiếm lắm đấy!

Tôi cung tay như vái chào và nói đùa:

- Đa tạ... đa tạ anh khen quá làm em tủi thân ghê đó! giá mà có Hằng-Phương nghe được thì hay biết mấy anh nhỉ?

Cái giọng oang oản của Hằng-Phương vang vọng từ bên trong:

- Yên trí, yên trí! Tao đã nghe hết rồi, hai người nói xấu thiên hạ tôi nghe không xót chữ nào!

Tôi bai bai:

- Ê tao ganh tị với mày thì có! Anh Vĩ cứ bình mày chằm chặp, ảnh cự tao là cứ như mẹ chồng mắng nàng dâu thế kia lại còn pha cafe cho mậy nữa đó! được chồng cưng quá bày đặt làm cao há? Trưa trời, trưa trật mới mò mặt dậy, mậy không lo sửa soạn đi còn đứng đó mà xảnh xệ hả?

Hằng-Phương đi vòng ra sau lưng ôm choàng vai tôi đã lã:

- Được rồi, được rồi nhỏ ạ! Tao uống xong ly cafe sẽ đi thay đồ liền, bữa nay vợ chồng tao sẽ đưa mậy đi chùa trước nghen! Rồi trưa nay mình ra đảo chơi há?

- Ừ! được rồi đi đâu cũng được, tao qua đây là để đi chơi mà nhỏ!

Thấy vợ mình vui về một cách tự nhiên anh Vĩ cũng tếu cho vui:

- Em đòi đi đảo, thế ra đó bắt Ốc, bắt Cá ăn sống à? Có làm gì để đi picnic đâu mà đòi ra đảo chứ? Thôi vào chùa ăn chay đi! tối nay mình đưa cô Hân đi coi show, khuya về đi ăn kem nhé?

Nhỏ Hằng - Phương nguyệt chống thật dài và nói:

- Xí! anh thì lúc nào cũng ru rú ở thành phố không hà! Lâu lâu cũng nên bỏ nhà lên núi chơi đi chứ!

Tôi xía vô:

- Đặng đi tu hả cưng? Con nhỏ này làm như ta là Hoa mảy đóa lạc loài sơn dã hồng bằng đây, nó xí xọn chưa anh Vĩ? Thôi đi...thôi đi! Uống cà phê lên đi rồi đi chùa chứ trễ quá rồi nhỏ ơi!

Anh Vĩ muốn lấy lòng vợ làm bộ đẩy đưa:

- Nhà tôi thế đấy! Cứ lâu lâu lại đòi ra đảo picnic, chúng tôi đi ra ngoài chơi, vui với cái đẹp thiên nhiên nên thấy lòng cũng rộng mở, tâm hồn thoải mái hơn, về nhà là quên hết chuyện bon chen của cuộc sống, biết tự tại và an nhiên trong hoàn cảnh hiện tại

của mình, vì vậy thỉnh thoảng chúng tôi cũng bỏ nhà ra đảo đấy cô Hân ạ!

Tôi trở mặt thích thú nói:

- Wow thú nhỉ! Thế thì mình đi đảo chơi nha anh Vĩ? Ờ! Hằng-Phương tụi mình đi ra đảo nha nhỏ?

- Xí! tao rủ đi mấy lại cùng phe với anh Vĩ mà phản đối tao, bây giờ tao đổi ý hồng đi nữa, tao sẽ bỏ nhà ra phố đi ăn chùa chịu hôn?

Tôi ngắt lời:

- Hồng dám đâu! Tao có đem theo tiền đây nè! Mấy làm như là mình đẹp lắm hồng bằng, đòi đi ăn chùa ai mà chịu trả tiền giùm cho mấy chớ? Anh Vĩ à! Vợ của anh thuộc loại kỳ-khôi mà nó tưởng mình là hoa-khôi nên đòi đi ăn chùa kìa anh ráng mà bao cho nó đi! Chứ em thì hồng dám đâu ghen!

Anh Vĩ thật thà nên biện bạch lung tung:

- Không...không nhà tôi bảo ở ăn chùa ờ là đi lên chùa thọ trai ấy mà! Không trả tiền nhưng lúc nào bá tánh lại chẳng cúng dường tam bảo chứ! Em nói đùa vậy không khéo cô Hân lại hiểu nhầm mình đấy!

Tôi và Hằng-Phương nháy mắt nhau rồi cười âm lên anh Vĩ chưng hửng ngơ ngác hỏi:

- Hai cô cười gì thế, tôi đã nói sai à?

Tôi nhìn không được nữa cười thật lớn và trấn an:

- Yên tâm đi! Anh Vĩ nói không sai chút nào hết! Chỉ là không hiểu được ngôn ngữ của tụi này mà thôi phải không Hằng-Phương?

Hằng-Phương cũng tếu không kém:

- Bảo-Hân à! Mấy cô biết ông xã của tao có nghề tay trái là gì không?

Tôi trả lời không cần suy nghĩ:

- Làm báo chí hả!? Tao thấy ảnh dúi dúi với cái computer quài chắc là layout bài vở chớ gì, ảnh làm chủ nhiệm hay chủ bút gì đó phải hông?

Nó ngắt lời tôi:

- Hổng phải đâu! Ảnh làm nghề Ăn xin đó, cao quí lắm mấy ạ! Ai cũng kêu ảnh là nhà Báo Đồi đó bảnh hông? Ở đây ai cũng biết ảnh là đệ tử của Cái bang, chuyên môn vô mấy cái nhà hàng làm bộ kêu đồ ra ăn trả tiền bằng tay mặt xong, thì tay trái chìa ra xin tiền quảng cáo lại liền hà! Hổng phải báo đồi thì cũng là báo hại, hổng phải ăn xin thì là gì hả nhỏ? Riết rồi ai nấy thấy ống người ta cũng gọi là Nhà Báo Đồi lại ăn xin kìa! Mặt ông Vĩ nầy dày ghê lắm bị chửi như

điên mà cứ trơ trơ như gỗ đá thấy mà phát chán! Bởi dzậy tao rủ mấy đi ăn chùa chứ đâu dám ăn nhà hàng nữa! Tao nói với ảnh quài thôi đừng có ăn cơm nhà làm chuyện người ta có giỏi thì làm tiền đặng nuôi vợ con cho vinh thân phì gia có phải bảnh hơn không!

Một lần nữa tôi được dịp mà tếu:

- Dậy hả Hằng-Phương mấy ngấm coi ông xã của mấy làm tiền có được hôn đó? Chứ riêng tao thì nghĩ làm nghề ăn xin coi bộ giá trị hơn à mấy! Phải hôn anh Vĩ? Nè hổng tin mấy hỏi ảnh coi, cái nghề ăn xin của anh Vĩ coi dzậy mà bảnh lắm! Còn hơn làm nghề móc túi như tao nhiều, chỉ lỗ dzốn không hà! Ai thấy mặt mấy gã Cái bang nầy là mau mau móc túi ra đưa tiền cho mấy ống đi lẹ, đặng mình yên ổn mà làm ăn chứ không thì mấy ống cầm nhàm quài chịu hổng nổi đâu à!

Vừa nói tôi vừa chạy quanh bàn ăn Hằng-Phương la lên chói lọi:

- Anh Vĩ anh bắt nó lại cho em, nó dám nói xấu anh kìa

Anh Vĩ quay qua quay lại, chẳng hiểu mô tê ngôn ngữ của chúng tôi nên nói:

- Ổ ồ...thế ai là đồng minh của tôi đây, Bất ai mà bỏ

ai đây ạ?

- Thì cứ bắt đồng bọn của anh kia, nó là vợ của anh đó! Em không cần cái thứ đồng minh phản trắc như nó đâu! Chưa chi đã binh chổng bỏ bạn rồi hà! Ê nhỏ tao dói bụng lắm rồi nha hồng giỡn nữa đâu!

Anh Vĩ bây giờ mới hiểu được cái ngôn ngữ bắt đồng này đây, anh ta lác đầu và nói:

- Tôi chịu thua hai cô rồi nhé! Bảo-Hân cô quá quắt lắm nhì? Cứ thế này mãi thì tôi cũng sẽ bỏ nhà lên núi đi mất! Thôi mau đi ăn kéo cô Hân dói quá lại nói nhảm em ạ!

Nói xong anh Vĩ đi ra nhà xe trước, tôi kéo tay Hằng-Phương vào phòng khách mà la cho một trận:

- Hằng-Phương à! Mấy đúng là ăn hiếp chổng quá mức mà ai đời mấy máng chổng không còn non nước gì hết hà! Có một người chổng tốt như anh Vĩ mà mấy không biết quý thì thật là tội nghiệp lắm đó, ở trên đời này còn có được bao nhiêu người còn biết sống cho tha nhân chứ, mấy tưởng ai cũng có thể làm được những điều mà những người như anh Vĩ làm hay sao chứ? Ai mà cũng mang cái ý nghĩ như mấy thì trên đời này chỉ toàn là người nhận, thế ai là người cho hả nhỏ? Chưa

hết, không người có tinh thần phục vụ xã hội thì làm sao mình có cơm ăn áo mặc, xe cộ để di chuyển và mọi phương tiện hữu hiệu cho cuộc sống hằng ngày chứ? Mày tưởng mình có thể sống tách rời xã hội được à? Hằng-Phương ơi! Mày nghe lời tao đi, tuy phụ nữ chúng mình bị gọi là phái yếu nhưng cũng không phải là vô dụng đâu, cái gương tuyệt vời của các anh thư trong lịch sử Việt vẫn còn đó! Chẳng lẽ mấy học mà lại quên sao? Thôi đi! Mày phải biết làm cách nào để nâng đỡ tinh thần và giúp chổng lập nên công nghiệp cho đời mới đúng chứ, Nè! Có nhớ câu vợ khôn chổng mới có ngày làm quan không đó? Chổng tao mà được như anh Vĩ thì tao mừng biết mấy!

Hằng-Phương nguyệt tôi một cái nó nói:

- Thì tao cũng giả bộ chặn ảnh lại một chút vậy thôi, chứ cứ để cho ảnh thẳng trốn quá lại quên đi cái bổn phận làm chổng nữa chứ! Mấy làm như là tao ngu lắm dzậy đó...!

Tôi chỉ còn có nước kêu lên:

- Trời ơi! Thì ra là dzậy...cái con khỉ này...mày....!
Có biết không các ông ạ?



Cung Chúc Tân Xuân

Luật Sư
CHARLIE MẠNH

9113 Bolsa Avenue, Suite 224
Westminster, CA 92683

Phone: (714) 890-1999

Fax: (714) 373-2796

Pager: (714) 967-2261

Kính chúc toàn thể gia đình
Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt
một Năm Mới
An Khang, Hạnh Phúc và Thịnh Vượng

DẠ LẠT 89

99

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

ĐÀ LẠT... ĐÀ LẠT...



Cố CSVSQ/18
Nguyễn Đức Trung

Đà Lạt... Đà Lạt...

Sao ta mãi tưởng nhớ, mãi nhắc nhớ hoài đến
Đà-Lạt...???

Thêm một lần nữa, ghi lại ở đây về Đà-Lạt, về
chuyện tình của bạn tôi, cố CSVSQ/K18
Nguyễn-Đức-Trung, người đã đến Đà-Lạt, đã ở
lại Đà-Lạt, đã già từ Đà-Lạt, đã lâm liệt một
thời và đã vĩnh biệt cuộc đời, từ những ngày
Mau-Thân ở Huế bởi những người đã man
cương sát tạt thế mà tội ác chiến tranh, lịch
sử muôn đời hồ để dung tha...

thơ của Lê Thụy Chi - thơ của Lê Thụy Chi - thơ của Lê Thụy Chi

Đà-Lạt hơi mai này em buồn khổ
Đà-Lạt hờ mai này em nức nở
Đà-Lạt hơi mai ngày tình chia xa
Đà-Lạt hơi mai ngày chết trong tal...

Đà-Lạt ơi ngày trở về háo hức
Đà-Lạt ơi ngày trở về bồn cợt
Đà-Lạt ơi ngày trở về đứng đung
Đà-Lạt ơi không ngờ nỗi yêu thương...



Cuộc tình đó anh giữ hoài tưởng nhớ,
Cuộc tình đó anh giữ hoài muốn thuở
Dù chiến chinh, dù địa ngục, thiên đàng
Cuộc tình đó không gian anh ở...

Gió dù gào, đêm dù khuya vắng lặng
Mưa dù rơi dẫm áo trận, sừng giày sò
Lạnh dù cho tẻ cóng nẻo sương mờ
Thương em, cô giáo văn chương bé nhỏ những ngày
Lạc loài, bơ vơ, lấm lũi...

Mai ba giờ anh lên xe ca
Và sẽ bay về một vùng khói lửa thật xa...
Anh sẽ cúi mặt, sẽ sững sờ...
Cuộc tình oil cuộc tình ta thiên thu...

Vâng, mai ba giờ anh lên xe ca...
Thôi... Thôi, tiễn đưa rồi sao em về?
Em ơi, đừng khóc, đừng khóc nữa
Khăn nước mắt này anh làm của giữa chiến trường xa...

Mai ba giờ anh lên xe ca,
Em ở nhà cố chặm bài tiễn biệt để chính em ra...

Khi em dần vật hơn mẹ
Ngậm ngùi hương lửa
Tuổi trẻ hẳn sau...
Tình yêu một thuở nhiệm màu
Vàng khung nắng hạ,
Trắng bầu sương thu...
Cao nguyên lưng lạnh sa mù
Ngàn thông đón gió
Phiêu du cuối hôn...
Chiều khờ lớn hẳn trên buồng
Vòng tay chơi với
Phiên buồn lao xao...
Con đường đình thắm hoa đào
Mùa đông sơn cước
Dạt dào cơn mưa...
Bây giờ ước lẽ khôn ngờ
Vũng lầy súng đạn
Tôn thờ dung nhan...
Tình xưa nghĩa cũ chưa tàn
Bước đi đau cũ
Bàng hoàng châu sa (?)...
Anh dài năm tháng xông pha
Ưa lo hạnh phúc
Người xa ngút ngàn...





Bài thơ hay, như
 một bình rượu quý,
 một bức tranh
 đẹp, chẳng hề ảnh
 hưởng bởi thời
 gian.

Lê Khánh

Mỗi mùa xuân
 về, dù đang ở bất
 cứ nơi nào xa vạn
 dặm, đọc lại
 những vần thơ sau
 đây của người thơ
 Dalat, người đọc
 lại thấy mình như
 đang trở về những
 ngày xa xưa với
 những cô gái
 Dalat mắt quá đôi
 trong, môi quá
 chùng hồng,
 những "mối tình
 màu hoa đào" thừa
 đầu đời quá đẹp
 mà trên bước
 đường đời đôi khi
 chẳng thể còn gặp
 lại.

Bên chén trà
 xuân nơi đất
 khách, kính mời
 quý vị cùng đọc
 lại với NKT một
 bài thơ cũ của Lê
 Khánh sau đây.
 NKT

Trời hôm nay nắng buồn hong gió thổi
 Chiến y về làm đẹp phố cao nguyên
 Em lặng nhìn, mang chua xót làm riêng
 Rưng rức nhớ... em gượng cười quên cả.
 Chiến y đó nhưng chỉ toàn xa lạ
 Em cúi đầu nước mắt nhẹ vương mi
 Áo cưới ngày nào... bạn cũ vu quy
 Nên áo chiến người yêu xa vắng phố
 Vui hạnh phúc họ quên em gái nhỏ
 Hay đổi hôn, hay khóc giận vu vơ
 Tình đơn phương cô bé sớm làm thơ
 Và khôn lớn khi tuổi đời chưa lớn
 Trời hôm nay bướm buồn bay lớn vờn
 Bướm đùa hoa, hoa cợt bướm... vui chưa?
 Em nghĩ mình em thẹn với hôn thơ
 Thơ vẫn đẹp, sao hôn em chẳng đẹp
 Áo muôn sắc giữa phố phường khép nép
 Chiến y về làm hồng má hay hay
 Mắt đa tình gợn sợi tóc bay bay
 Alfa đỏ đẹp màu môi con gái.
 Em kỷ niệm với nửa đường tình ái
 Nên đọc hành tِم áo chiến ngày xưa
 Để đem về ướp trọn mấy vần thơ
 Thơ nhẹ nhẹ gửi người trai lính chiến
 Đêm dưng quân có bao giờ anh biết
 Đến một người con gái nhỏ thương anh
 Luôn nguyện cầu đất nước thời chiến tranh
 Ngày trở lại có tình em đón đợi
 Hôm nay gió, hoa anh đào phát phới
 Có một người "thi sĩ nhỏ" cô đơn
 Gọi tên anh... một tiếng gọi rất buồn
 "Người biên ái có thương người hậu tuyến?"
 Trời Dalat hôm nay nhiều áo chiến
 Áo chiến mùa đông pha màu đỏ alfa
 Em nhớ anh nên nước mắt em nhòa
 Song gạt vội, "Bụi đường bay ác quá."





Vào khoảng thập niên 50, lúc tôi còn theo bậc Trung học, ở Quê tôi, một cái đồng hồ đeo tay là một vật trang sức có phần xa xỉ. Cha tôi có một cái đồng hồ hiệu Atlanta, một cái hiệu không mấy người biết đến. Thời bấy giờ, một cái đồng hồ có tiếng phải là Longin, Omega, Movado hay tệ lắm cũng phải là Bulova lên dây cót. Cái Atlanta của Cha tôi cũng có vỏ mạ vàng, kim và số được tráng một lớp lân tinh để phát sáng ban đêm, nhưng qua thời gian, mấy con số đã bị cháy đen thui và hai cây kim thì lủng lổ.

Nhưng cái đồng hồ ấy điều khiển mọi sinh hoạt trong gia đình chúng tôi.

Mỗi buổi sáng hoặc buổi chiều, khi cha tôi bật nút chiếc Radio để nghe đài VOA hoặc BBC thì y như là vừa đúng lúc âm thanh đài hiệu được phát lên. Cái đồng hồ lên dây cót cũ kỹ của cha tôi chính xác đến độ gần như chỉ xê xích trong khoảng 15 giây so với giờ của các đài phát thanh vì mỗi buổi sáng, khi lên dây đồng hồ cha tôi lại chỉnh giờ theo tiếng báo hiệu của đài phát thanh. Ông nổi tiếng tại địa phương vì giờ giấc của ông đâu ra đó. Ông thường nói với các con : Thời gian là một cái gì rất quý báu, nó chỉ có tương lai để chúng ta

chuẩn bị, rồi thoáng một cái nó đã trở thành quá khứ. Hiện tại chỉ đến trong một chớp mắt, rồi vĩnh viễn không bao giờ lại. Một con người tự trọng phải biết quý thời gian của chính mình và đừng làm mất thời giờ của người khác.

Tôi quen với tính kỷ luật của cha tôi, nên việc tình nguyện gia nhập vào trường Võ Bị Quốc gia không có gì làm cho tôi phải đắn đo suy tính, dù nơi đó đã nổi tiếng là lò luyện thép với kỷ luật sắt, chỉ cần thoáng nghe qua cũng đủ lạnh mình.

Một thanh niên mới lớn đang khát khao một cuộc đời lý tưởng sao lại có thể e ngại trước khó khăn? Thế là tôi và một số anh em khác khăn gói lên đường gia nhập vào Trường Võ Bị Quốc Gia.

Một tuần lễ sau khi trở thành tân khóa sinh, tôi được một anh bạn thân người đồng hương, lúc đó là sinh viên sĩ quan cán bộ huấn luyện tân

khóa sinh, tặng cho tôi hai cái "dã chiến", lý do thật đơn giản :

Đại Đội tôi được lệnh tập hợp với thời gian ấn định : 10 giây. Tất cả tân khóa sinh phải đứng trong hàng lang. Khi nghe lệnh Tập hợp, tất cả phải chạy thật nhanh ra xếp hàng,

tân khóa sinh nào, sau khi nghe đếm đến mười mà chưa đứng trong hàng sẽ bị phạt hai dã chiến.

Tôi đứng trong hàng lang, tầng thứ 3, nhìn xuống sân cỏ, ước tính khoảng cách, nhìn lại đôi chân dài của mình, yên trí cho rằng nhiều lắm là đến tiếng đếm thứ sáu là tôi đã có mặt trong hàng.

Lệnh tập hợp vừa phát ra, tất cả chúng tôi hét to

lập lại như tiếng sấm nổ: TẬP HỢP. Tôi phóng ra khỏi hàng lang, bay một lúc 4 bậc thang xuống đến tầng thứ nhì thì tai họa xảy ra: Cầu thang nhỏ vừa đủ để 2 người đi cùng một lúc, lúc đó bị cả Trung đội của tầng thứ nhì chen lấn nhau làm lưu thông tắt nghẽn. Cái máu "lịch

... Tôi quen với tính kỷ luật của cha tôi, nên việc tình nguyện gia nhập vào trường Võ Bị Quốc Gia không có gì làm cho tôi phải đắn đo suy tính, dù nơi đó đã nổi tiếng là lò luyện thép với kỷ luật sắt, chỉ cần thoáng nghe qua cũng đủ lạnh mình...

sự quý phái" theo kiểu học trò Trường Nhà Dòng trong con người tôi nổi dậy buộc tôi phải đứng nhường cho đoàn người như một dòng nước chui qua cái phễu, từ chảy xuống sân tập họp. Khi ông bạn thân "mắc dịch" của tôi đếm đến tiếng đếm thứ mười... thì tôi còn cách hàng có hai bước! Một bước cũng bị đã chiến chứ đừng nói tới hai bước! Thế là tên tôi được ông bạn thân của tôi ghi vào danh sách những "Con Rùa" phải đi trình diện 2 đêm đã chiến...! Cho bỏ cái tật "Lịch sự quý phái" !...Đúng là "đồ ngu"..!

Người mà tôi trình diện lại trúng phóc là một hung thần của tân khóa sinh. Ông ta quần tôi như cái mền rách làm như tôi và ông ta có mối thù truyền kiếp từ thuở nào. Nay, tôi lọt vào tay ông thì đúng là một cơ hội ngàn năm một thuở để ông ta hành hạ tôi không thương tiếc...! Chỉ cần một sơ suất nhỏ, tiếng hét của ông cũng làm cho tôi kinh hãi không còn biết mình là ai, chỉ còn biết theo lệnh ông như một cái máy!

Sau hai đêm tới tả, trước khi tha tôi, ông hung thần lên lớp cho tôi thêm một bài học đạo đức : "Tôi thấy anh vẫn còn vẻ thư sinh, và tôi biết anh không đồng ý với lệnh phạt vừa

ra, vì anh cho là nó bất công... Nhưng anh đã chọn cuộc đời Binh nghiệp anh phải tập làm quen với kỷ luật, anh phải biết chấp nhận những cái vô lý và có khi còn phải hy sinh cả mạng sống của mình cho quyền lợi của tập thể, của Dân Tộc, của Tổ Quốc Anh hiểu chưa? Tôi lật đật hét thật to: "Rõ..!" và chỉ đợi ông ta nói : "Thôi anh đi về đi" là tôi cùng một lúc vừa đưa tay chào, miệng hô to : "Tuân lệnh" và nhanh như chớp quay lại đằng sau, chui qua cửa, vọt thẳng!

Trên đường trở về phòng tôi vừa đi vừa tự an ủi: Thôi thì lỡ chọn binh nghiệp, phải ráng mà chấp nhận. Đời con gái " Mười hai bến nước, trong nhờ, đục chịu". Con trai đại dột lỡ bước tình nguyện vào Võ Bị thì đúng là chọn lầm con đường cùng, không lẽ lại hèn đến độ thụt lùi thì còn dám ngược mắt ngó ai nữa?! Mất khác, đòi rút lui lúc mới vào tân khóa sinh thì chỉ có nước chết với các Niên Trưởng đàn anh! "Nhất tự vi Sư, bán tự vi Sư : Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy"... Lương Dạ chiến vi Sư.!... Được ban cho hai cái đã chiến làm bài học vỡ lòng cũng thầy... Đại Niên Trưởng Vi Sư.. Võ trường trước một ngày cũng là thầy, Không tập làm



quen với cái chân lý ấy thì các Niên trưởng quần cho bỏ mẹ!

Buổi tuổi hôm ấy tôi đánh một giấc ngon lành, đến gần sáng thì nghe động như có ai kéo tấm mền đắp cho tôi, tôi hé mắt nhìn và thấy ông niên trưởng Trung đội Trưởng. đang đi kiểm soát giấc ngủ của Tân khóa sinh. Tôi cảm thấy như có một cái gì đó vượt ra ngoài những cảm nghĩ đã có của mình về Trường Võ Bị, một cái gì đó thật ấm áp, thật an ủi và tự nhiên, tôi cảm thấy mình còn quá kém, quá nhỏ bé, trước các Niên Trưởng đàn anh!

Khi trở thành Sinh Viên Sĩ Quan và bắt đầu học quân sự. Trong một lần học môn kỹ mã huấn luyện viên hướng dẫn. là đại úy Rổng Tôi còn nhớ khi Sinh viên Sĩ Quan Trưởng lớp chúng tôi trình diện đơn vị cho ông, ông lặng lẽ nhìn đồng hồ, xong bật ra một câu tiếng Pháp xanh rờn:

"L'heure c'est l'heure! Avant l'heure, ce n'est pas l'heure, mais après l'heure, c'est fini l'heure." - Giờ là giờ, trước giờ không phải là giờ, mà sau giờ là hết giờ.!

Câu nói bất hủ này, theo chúng tôi trong suốt cuộc đời Binh nghiệp. và được anh em chúng tôi nhắc lại mỗi lần có một người nào đó "không

đúng giờ". Thật vậy, thời gian chính xác bao giờ cũng mang lại những thành quả tốt đẹp và giảm thiểu được những phiền toái lồi thối, có khi là tai họa cho cuộc đời mình.

Năm 1975, tôi bị bắt tại chiến trường vì... không biết coi... GIỜ.! hay nói một cách khác là tôi không biết cái giờ định mệnh của Quê hương mình, một cái thứ định mệnh đã bị những bàn tay bẩn thỉu định đoạt bằng những thỏa thuận ngầm buộc chúng ta phải là kẻ chiến bại. Cuộc chiến đã đến hồi hỗn loạn, nhiều đơn vị rã ngũ vì không có tiếp liệu hoặc kế hoạch yểm trợ rõ ràng.

Chúng ta chiến đấu với những cánh tay bị trói ; Phương tiện yểm trợ chiến trường bị đình động, đạn dược cấp phát theo chỉ tiêu nhỏ giọt. Nhiều địa phương tháo chạy hỗn loạn vì không có Lãnh đạo.!

Tôi khâm phục ông Đơn vị trưởng của tôi vì ông ta không chịu bỏ chạy khi chưa đối diện với quân thù. Và một Sĩ Quan Võ Bị thì không thể là một người hèn nên tôi đã từ hậu cứ, xin phương tiện bay ra với ông khi địch bắt đầu tấn công vào đơn vị chúng tôi. Chỉ tiếc một điều là quyết định thành bại của cuộc chiến lại không nằm trong tay chúng ta..! Tôi

phải trả giá cho cái tiết tháo Võ Bị của mình bằng những sự việc đã xảy ra do quyết định của mình dù sau này có người cho đó là "đồ ngu"

Tôi không buồn với cái danh xưng được ban tặng, chỉ chua xót cho những người bạn, những chiến hữu đã hy sinh trong cuộc chiến, những người đã chết trong những trại cải tạo, và những người chiến binh tàn phế đang phải sống cuộc đời lầy lắt tủi nhục. Chính những người đã từng chịu ơn họ cũng đã ban tặng cho những danh hiệu tương tự như thế..!

Gần 20 năm sau tôi mới được định cư trên đất Mỹ, muộn màng với tuổi quá ngũ tuần. Thời gian thất khắc nghiệt, mới thoáng đó mà bây giờ mình đã già, nhìn lại anh em thấy đầu tóc đã bạc, Công chưa thành, danh chưa toại, Tuổi trẻ bao năm đã bạc đầu.

Một thời gian sau khi định cư trên đất Mỹ, Bà xã yêu quý của tôi đưa ra một nhận xét: "Hình như ở bên này thời gian đi nhanh hơn ở bên Quê hương mình!".

Tôi cười cho rằng bà ấy bị ảo giác, chỗ nào trên trái đất này thì một ngày cũng hai mươi bốn giờ, làm gì có chỗ này thời gian đi nhanh hơn chỗ kia?

Vợ tôi, như một nhà

hùng biện, không chịu thua, đem thuyết tương đối của Einstein ra chứng minh rằng thì là ngay cả thời gian cũng tương đối, thời gian có tỷ lệ nghịch với tốc độ. Chu vi vòng quay của Vĩ độ thứ 8 đi qua Sài Gòn lớn hơn chu vi vòng quay của vĩ độ thứ 40 đi qua Sacramento người ở thành phố Sài Gòn theo vòng quay của trái đất đi nhanh hơn người ở Sacramento 8,000 cây số mỗi ngày. Vậy thời gian ở Sài Gòn phải đi chậm hơn ở Sacramento.

Tôi không chịu thua, bảo rằng thì là 8,000 cây số một ngày, tương đương với 5,000 dặm, vị chi mỗi giờ người Sài Gòn chỉ bay nhanh hơn người ở Mỹ khoảng 200 dặm, nếu có ảnh hưởng đến thời gian thì cũng chỉ có chút xíu, nhằm nhò gì.

Nhà tôi nhất định bảo vệ chân lý của mình đến cùng;

--Anh bảo 200 dặm một giờ không nhằm nhò gì hả? Vậy anh thử uống một tí rượu để lấy can đảm, rồi lái xe ra Freeway vọt lên 200 dặm một giờ xem, bảo đảm với anh là Cảnh sát và quan tòa sẽ làm cho anh thấy anh chạy 200 dặm một giờ thì thời gian của anh phải chậm lại!!!... Một chứng minh nữa cho anh thấy là thời gian ở Việt Nam chậm hơn ở bên này là

người Việt mình lúc nào trông cũng trẻ hơn người bản xứ cùng tuổi!..

Tôi không có thói quen tranh luận với bà xã, nhất là sau một giai đoạn dài của cuộc đời đầy gian nan khổ khó, vợ tôi vẫn một lòng chung thủy và thương yêu tôi, không như ông bạn đồng minh của chúng ta trong cuộc chiến đã bán đứng chúng ta cho kẻ thù!

Thực tế, tôi vẫn cảm nhận được thời giờ ở bên này hình như đi nhanh hơn lúc tôi còn ở bên nhà. Có lẽ tại vì ở bên này, tôi có quyền lựa chọn một công việc theo ý thích của tôi nên công việc hằng ngày của tôi là một thú vui, do đó thời gian qua rất nhanh. Lúc còn ở bên nhà, người ta bắt tôi phải lao động theo kế hoạch, mà lại là kế hoạch của những anh bạn cố nông tự cho mình là bác học sáng tác ra chỉ với mục đích bắt dân làm cho có để báo cáo cho nên công việc biến thành một thứ lao động khổ sai. Thời gian vì thế cứ dài lê thê. Lượng thông tin bên nhà thì quá ít lại bị bưng bít, giờ rỗi rảnh cứ ngồi nhìn bóng mình trên vách, bảo sao thời gian không đi chậm?

Một nhận xét khác mà tôi cho là đúng đắn nhất, có là ý kiến mà cha tôi có lần nói với tôi : "Khi con thấy thời gian bắt

đầu đi nhanh thì đó cũng là lúc con bắt đầu bước vào tuổi xế chiều. Tuổi càng cao thì con sẽ thấy thời gian càng đi nhanh, vì con không còn cái nhanh nhẹn tháo vát của tuổi trẻ, con không còn cái minh mẫn sáng suốt, cái phán đoán bén nhạy của tuổi thanh xuân. Trái lại, sức khỏe của con bắt đầu đi xuống, phản ứng chậm chạp, nhớ trước quên sau, con sẽ thấy mình bất lực trước cuộc sống, không còn đủ thời giờ để thực hiện một dự tính nào. Đó cũng là lúc con phải bàn giao lại cho Thế hệ kế tiếp những công việc còn dở dang, những dự tính chưa thực hiện được. Hãy để cho tuổi trẻ nhận lãnh trách nhiệm vì tương lai là của họ. Có thể tuổi trẻ không kinh nghiệm, đừng quá khắc khe khiến cho lớp trẻ xa rời chúng ta. Có một người bạn nhiều khuyết điểm dù sao vẫn tốt hơn là người đó trở thành kẻ thù.

Thời gian ở đây quá thật có đi nhanh, nhanh đến nỗi người mình không chạy theo kịp : "Đám cưới mời 5 giờ chiều, có khi 8 giờ tối có người mới đến. Mời họp 9 giờ sáng, có khi 10 giờ mới khai mạc được. " Có một lần tôi than phiền vụ chậm chạp của người mình với một người bạn cùng làm việc chung thì được anh ta giải thích như

sau:

Đi ăn cưới mà anh đi sớm thì người ta cho là anh tham ăn, sợ mất món khai vị đầu tiên, cho nên anh phải đi trễ trễ một chút cho nó có vẻ lịch sự. Còn đi họp hành, sinh hoạt, anh mà có đi đúng giờ thì bảo đảm là anh phải chờ thôi. Người tự cho là mình quan trọng bao giờ cũng đến trễ, anh đến sớm thì người ta coi anh chẳng phải là người quan trọng. Ban tổ chức bao giờ cũng quý trọng những người "đi trễ", viện lý do đường xá xa xôi, lưu thông khó khăn để bênh vực và che chở cho những con rùa...Nếu người ta quý trọng những người đàng hoàng thì người ta đã giữ đúng giờ, đâu ra đó chứ! Cái vị nể lâu dần thành thói quen. Đó là cái Văn Hóa Việt Kiều!!... anh hiểu chưa?

--Vậy thì tại sao cũng vẫn những người trên khi đi làm, khi đi máy bay, khi sinh hoạt với người bản xứ thì họ lại không trễ?

--Tại vì mình phải trả giá cho những sự chậm trễ đó. Sinh hoạt đoàn thể với người bản xứ mà cứ đi trễ thì "quê" với thiên hạ, sẽ bị loại ra khỏi đoàn thể, đi máy bay mà đến trễ thì mất tiền, đi làm mà cứ đi trễ thì chủ nó đuổi. Có bị thiệt hại, bị ràng buộc vào một cái gì

đó thì người ta mới tôn trọng giờ giấc một cách miễn cưỡng thôi.

--Thế khi không bị ràng buộc thì chúng ta không cần đúng giờ?

--Anh ngu bỏ mẹ! Anh bỏ xứ qua đây để làm cái gì? Có phải là để đi tìm tự do không? Có được tự do anh phải biết hưởng nó chứ. Anh bị kìm kẹp bao nhiêu năm dưới chế độ Cộng sản, anh quên mẹ nó cái tự do rồi. Tỉnh dậy đi cha nội!

--Như thế có nghĩa là khi chúng ta được tự do, chúng ta không còn cần phải giữ tư cách nữa?!

Anh ta giận tôi, quạt cho tôi một trận nên thân, cho tôi là thằng "Gàn", suốt đời cứ bị lệ thuộc vào mấy cái thứ đạo đức trưởng giả, ôm khư khư mấy cái Tự giác, Kỷ luật, Tư cách, chẳng biết ăn gian, nói dối, ăn cắp, không biết lơng lẹo chui qua kẽ hở luật pháp, thì làm sao mà khá được trên cái đất Tự do và cơ hội này? Sống như vậy thì có làm mọi cho thiên hạ, đúng là "Đồ ngu" không còn thuốc chữa, và anh ta không thèm nói chuyện với tôi nữa!

Bước qua năm 2000 người ta cho là đã đi vào thế kỷ thứ 21, Thiên niên kỷ thứ 3 giới truyền thanh, truyền hình nói

như thế, ông Cha Nhà Thờ nói như thế, ông Sư ở Chùa nói như thế, ông Tổng thống cũng lập lại như thế và mọi người đinh ninh là đúng như thế, điều đó sai hay đúng?

Nếu tính theo con số thì khi chúng ta có đủ 2000 đồng thì chúng ta có thêm 1 xu thì 1 xu đó cũng là trên con số 2000. Từ đó suy ra thì qua đêm giao thừa bước qua năm 2000 là chúng ta đã bước vào thế kỷ thứ 21!

Tuổi của một con người thì không thể suy ra như thế!

Một năm tròn thì phải đủ 12 tháng, một Thế kỷ phải đủ 100 năm.

Lịch mà chúng ta đang sử dụng là lịch A.D. (Anno Domino), Tên A.D. là một cái tên được Giáo sĩ dionysius Exiguus thời Giáo Hoàng Gioan 1 đặt ra sau khi nghiên cứu Thánh Kinh và so sánh với những dữ kiện lịch sử cho rằng Chúa Giesu được sinh ra vào năm 754 sau khi Romulus xây dựng thành phố Roma. Năm đó cũng là năm thứ 47 theo lịch Julian. Ông sửa lại năm 47 của lịch Julian thành năm thứ 1 A.D. để đánh dấu năm Thiên Chúa Giáng sinh.

Sau này, lịch A.D. được phổ biến và sử dụng rộng rãi, những năm trước năm 1 niên

lịch A.D. theo quy ước được gọi là năm B.C. (Before Christ), bắt đầu từ năm 1 đếm ngược trở lui.

Không bàn tới việc định điểm mốc thời gian có chính xác hay không, cứ coi như ngày 1-1-01 A.D. là ngày bắt đầu Niên lịch của chúng ta, trước ngày 1-1-01 A.D. là ngày 31-12-01 B.C. theo như quy ước không có năm nào là năm 0000 cả.

Nếu ngày 1-1-01 A.D. là ngày đầu năm, thì đến ngày 31-12-01, niên lịch A.D. mới được 1 năm tròn .

Như vậy ngày 30 tháng 4 năm 2000, niên lịch A.D. mới được 1999 năm 4 tháng phải thêm 8 tháng nữa mới đủ năm 2000: " Chúng ta vẫn còn ở Thế kỷ thứ 20 chứ chưa qua Thế kỷ thứ 21!.."

L'Heure c'est l'heure... Giờ là giờ, thời gian là thời gian, không thể nhầm lẫn đem cách tính những con số ra đọc thời gian, trước giờ không phải là giờ, mà sau giờ là hết giờ. Nếu có một biến cố xảy ra vào ngày cuối của Thế kỷ 20, người ta chuẩn bị vào thời điểm nào?!

Điều bi thảm ở đây là khi mọi người công nhận cái sai là đúng thì... cái đúng sẽ trở thành sai! Chân lý, Chính nghĩa của chúng ta, nếu chúng ta không đủ mạnh, không đủ đoàn

... cho tôi là thằng "Gàn", suốt đời cứ bị lệ thuộc vào mấy cái thứ đạo đức trường giả, ôm khư khư mấy cái Tự giác, Kỷ luật, Tư cách, chẳng biết ăn gian, nói dối, ăn cắp, không biết lươn lẹo chui qua kẽ hở luật pháp ...

kết, không đủ sức thuyết phục để giữ gìn nó thì chúng ta sẽ mất ! Sống trong một môi trường đầy dẫy sự xuyên tạc, lọc lừa, tranh nhau từng mồi lợi nhỏ nhen, thắc mắc nhau từng lời nói, kết án nhau từng sơ suất nhỏ nhặt ; nhận định ra cái đúng, dám làm cái đúng, sống cái đúng, quả là một điều khó lắm thay!

Những ngày cuối năm Âm lịch tới tham dự đám tang một người bạn Khóa 19. Anh ra đi âm thầm và bình an, nhưng cuộc đời anh, anh đã sống một

cách hào hùng và xứng đáng. Những người bạn tốt của chúng ta, rồi mỗi ngày một ít đi. Một ngày nào đó sẽ đến lượt chúng ta. Mong rằng mọi người chúng ta, khi giờ G. Của mình đến, chúng ta sẽ được bình an thoải mái, rộng bước thênh thang đi về với Ông Bà Tổ tiên, với Quê hương Dân tộc.

Chắc không ai trong chúng ta, khi giờ G. đến, lại như già Hồ, cúi đầu khúm núm chạy theo ông Lenin, ông Các Mác mà không dám trở về trình diện trước Quang Trung, Lê Lợi.



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN vừa nhận được Tin Buồn:

Thân Mẫu của Cựu SVSQ Nguyễn Văn Trực K21, là:
Cụ Bà Agatha Nguyễn Thị Tâm.

Đã tạ thế ngày 8 tháng 10 năm 2000 tại San Jose Cali.
Hưởng thọ 87 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng Cựu SVSQ Nguyễn Văn Trực và Tang Quyển.
Nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.

Bài Phân Ưu của
Liên hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Q.G.V.N - Úc châu
do
Liên hội Trường đọc trong tang lễ
Cựu SVSQ Đặng ngọc Thanh K17 ngày 21-10-2000

Kính thưa chị Đặng Ngọc Thanh và tang quyến,

Tôi xin thay mặt quý Niên trưởng và toàn thể anh em Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Úc châu và gia đình chia sẻ cùng Chị, các Cháu và tang quyến nỗi thương đau vô hạn này.

Sự ra đi thật quá bất ngờ của anh Đặng Ngọc Thanh hôm nay, dù tin là do định mệnh hay tin chỉ là sự trở về nơi anh đã ra đi, nhưng lần vĩnh biệt này đối với Chị và các cháu: Nhật, Thảo, Mai là một mất mát vô cùng thương tiếc. Mất mát lớn lao này, thương tiếc xót xa này cũng là chung của chúng tôi. Trong gia đình Võ Bị, anh Đặng Ngọc Thanh là một người em được nhiều thương mến của các Niên trưởng và cũng là một Niên trưởng quý mến của đàn em chúng tôi. Trong suốt 20 năm hội ngộ trên đất khách, anh chị em chúng tôi gắn bó với nhau qua san sẻ nỗi buồn, chia nhau niềm vui. Tất cả điều đó, rất bình dị với nhiều người nhưng lại là vô dĩ vi bảo của anh em Võ Bị chúng tôi.

Trong binh nghiệp ngày trước, trong binh chủng Biệt Động Quân, anh Đặng Ngọc Thanh đã trải qua biết bao gian khổ ở cao nguyên vùng 2, lặn lội qua bao gian nguy ở rừng sâu vùng 3, rồi cuối cùng trọng thương và quy xuống tại chiến trường vùng 4 vào năm 1969. Anh rời quân ngũ năm 1971, tuy 11 năm ngắn ngủi nhưng anh Đặng Ngọc Thanh cũng đã thấm vào lòng đất mẹ Việt Nam những giọt máu đào của người Sinh viên Sĩ Quan Võ Bị.

Trong gia đình riêng, anh Đặng Ngọc Thanh là một người cha hiền, đã công lao dưỡng dục chu đáo cho 3 người con. Gia đình anh là một gia đình thật êm ấm, là một gia đình thật hạnh phúc.

Nhưng ngày 16-10 năm 2000 vừa qua, trong một phút vội vàng, không một chút chuẩn bị, không một lời vĩnh biệt, anh bỏ lại tất cả, anh ra đi...

Anh Đặng Ngọc Thanh!

Niên trưởng Đặng Ngọc Thanh!

Tôi cảm nhận được cái thân cát bụi vô thường của anh đang nằm trong quan tài kia là của trần thế, anh trả lại, nhưng hồn thiêng của anh còn quanh quẩn quanh đây. Anh không cần đôi mắt trần tục để nhận ra cảnh sắc, nhưng trong vô sắc, bằng sự vi diệu nào đó, anh đã nhận được từ vợ và các con anh, từ thân quyến bằng hữu của anh, từ các Niên trưởng và đàn em của anh và của tôi nữa, tất cả là nỗi đau vô hạn, là lòng thương tiếc vô biên.

Anh Đặng ngọc Thanh!

Chúng tôi tiễn biệt anh. Xin vĩnh biệt!



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn
cụ ông Nguyễn Văn Quý
Là thân phụ của cựu SVSQ
Nguyễn xuân Cung A/23
Mệnh chung ngày 19 tháng 5
năm Canh Thìn, tức là ngày
20 tháng 6 năm 2000
tại Đà Lạt, Việt nam
Hưởng thọ 84 tuổi

Toàn thể Cựu SVSQ khóa 23 và gia đình. Thành thật chia buồn
cùng anh chị Nguyễn xuân Cung và tang quyến
Nguyễn cầu hương hồn cụ Ông Nguyễn văn Quý
Sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc

Nhận được tin buồn, Thân Mẫu của CSVSQ Nguyễn Sanh Sự
k31 là: Cụ Bà: Lý Thị Đặng, Pháp Danh: Nguyên Chương
Sinh năm 1914, đã từ trần lúc 4 giờ, ngày 27/8/2000
Tại Huế, Việt Nam, Hưởng Thọ 87 tuổi.
Toàn thể K31 xin chia buồn cùng Anh Chị Sự và tang quyến.
Nguyễn cầu hương linh Bác sớm an vui nơi miền Vĩnh Phúc.

Gia đình chúng tôi xin cảm tạ
Quý vị thân bằng quyến thuộc khắp nơi đã thăm viếng
phúng điếu, chia buồn, tham dự tang lễ tiễn đưa
con, cháu, chồng, cha, em bác, ông chúng tôi
đến nơi an nghỉ cuối cùng, là:
Ông Nguyễn Xuân Hiến CSVSQ/TVBQG/VN K10.
Pháp danh Nguyên Mật
Đã mệnh chung tại Montreal ngày 30-09-2000.
Hưởng Dương 67 tuổi
Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ suất, trân trọng kính xin:
Quý vị thông cảm và niệm tình miễn thứ
Đại diện tang quyến
Bà quả phụ Nguyễn Xuân Hiến. Nhũ danh Hoàng Thị Định



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Bà **Lê-Thị-Chính**,
Pháp danh Diệu Trực
Là hiền thê của
CSVSQ Nguyễn Mạnh Cường
K10 Trần Bình Trọng
TVBQGVN, mệnh chung tại
Houston, Texas

ngày 28 tháng 10 năm 2000. Hưởng thọ 64 tuổi.
Toàn thể Gia Đình CSVSQ trường VBQGVN tại Houston và VPC
thành thật chia buồn cùng gia đình tang quyến và cầu nguyện
hương hồn người quá cố sớm siêu sinh tịnh độ.

Thân Phụ của CSVSQ.

Nguyễn Thanh Khiết K15 TVBQGVN

Là: Cụ **NGUYỄN NGỌC LÂU**

Đã thất lạc vào ngày 9-11-00 tại VN. Hưởng thọ 90 tuổi

Gia đình K15 TVBQGVN thành thật chia buồn cùng Anh Chị
Khiết và toàn thể tang quyến. Nguyện cầu hương linh của cụ
ông sớm Tiêu Diêu Trên Miếu Cực Lạc.

Thân Mẫu Cụ SVSQ Hồ văn Hòa K16 Là:
Cụ Bà Hồ văn Mân, nữ danh Nguyễn thị Lành.

Đã mệnh chung vào ngày 29 tháng 9 năm 2000
tại Sài Gòn, Việt Nam.

Hưởng thọ 72 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn cùng anh chị Hòa và tang quyến.

Nguyện xin hương linh Bác sớm về cõi Phật.

K16/TVBQGVN

MỘT THỜI ĐỂ NHỚ

MỘT THỜI ĐỂ QUÊN

truyện ngắn của Thành Văn K20

Năm 1983, sau khi ăn xong một cái Tết nữa trong tù, Thịnh được thả về. Tính ra gần tám năm chẵn anh đi tù Cộng sản.

Nói theo giọng lưỡi của những người bắt anh đi tù thì Thịnh đã đi học được gần tám năm. Trong lúc chuyện trò bù khú với bạn bè anh thường nói đùa: "Nếu được đi học đàng hoàng biết đâu chừng tụi mình không thành bác sĩ, kỹ sư cả. Riêng tao, tao phải đỗ Tiến sĩ. Ủ, sao lại không. Tám năm chứ ít ỏi gì."

Cuộc sống trong tù dạy anh ít nói chừng nào tốt chừng nấy. Về nhà, Thịnh nhiễm thói quen, đầu óc lúc nào cũng suy nghĩ miên man, hết chuyện này

sang chuyện khác. Thịnh hay bắt gặp ý nghĩ của mình quay trở lại những ngày còn theo học trên Đà Lạt năm nào. Đi đường, bất chợt gặp một cô gái hao hao giống Huyền cũng làm anh nhớ lại những kỷ niệm với người con gái anh quen và yêu lần đầu. Nụ hôn đầu cũng ở nơi thành phố đó. Bây giờ thì tất cả mọi sự đều đã xa lác. Khi anh cải tạo về, một lần tình cờ gặp lại Hương, em gái Huyền ở sạp bán guốc của nàng, Hương báo cho anh biết là hiện nay Huyền đang ở Mỹ và vừa lấy chồng. Thịnh ngạc nhiên hỏi lại: thế còn Thái...???

Thịnh kịp bỏ lửng câu hỏi, anh chợt hiểu ra một điều gì đó. Sau cái ngày 30 tháng tư đen tối thì chuyện oái oăm đến đâu mà không thể xảy ra. Hơn

nữa kể từ ngày Huyền lấy chồng, năm sáu năm anh không gặp lại nàng. Thịnh thoảng có dịp về Sài gòn Thịnh vẫn bị giằng co giữa có nên đến thăm mẹ và em gái nàng không.

Trong lòng, anh vẫn muốn biết sau khi lấy chồng Huyền sống ra sao, nàng có được hạnh phúc

không. Nhưng ý chí ngăn cản anh làm chuyện đó. Anh chẳng nên khuấy động cuộc sống đang bình lặng của nàng. Mẹ Huyền thì chẳng bao giờ bà muốn gặp lại Thịnh. Chuyện bà ngăn cản mối tình của anh và Huyền đầu sao cũng làm bà không được tự nhiên mỗi khi phải nhìn thấy

Thịnh, phải nói chuyện với anh dù chỉ vài ba câu.

Biết đâu bà chẳng mang cái mặc cảm là đã đối xử tàn ác với anh. Thành ra lần về phép nào cũng vậy, Thịnh cứ phân vân mãi với cái ý nghĩ "nên hay không nên" cho đến ngày hết phép, quay về đơn vị

trong lòng vừa cảm thấy như tiêng tiếc một cái gì, đồng thời lại như vừa cởi bỏ được cái mặc cảm tội lỗi vẫn ám ảnh anh trong những ngày nghỉ phép.

Trong thâm tâm, Thịnh biết mình vẫn còn yêu Huyền. Đầu sao thì nàng cũng là mối tình đầu của anh. Đối với Thịnh

... Cuộc sống trong tù dạy anh ít nói chùng nào tốt chùng nấy. Về nhà, Thịnh nhiệm thói quen, đầu óc lúc nào cũng suy nghĩ miên man, hết chuyện này sang chuyện khác. Thịnh hay bất gặp ý nghĩ của mình quay trở lại những ngày còn theo học trên Đà Lạt năm nào ...

cái dấu ấn đầu đời ấy dù có vuông tròn hay không, có đem lại hạnh phúc mãi mãi cho hai kẻ yêu nhau hay không thì cũng vẫn là những kỷ niệm đẹp nhất trong đời người. Đau thương cũng có cái thú của đau thương. Nhưng mà Huyền đã có chồng. Mặc dù trong lá thư chót gửi anh Huyền viết: "...

Em lấy chồng để mẹ em yên không vật vã nữa." Mẹ nàng đã nhất định không muốn con gái sớm thành góa bụa như bà vì "thằng ấy nó là lính nay mai sống chết thế nào ai mà biết được." Biết Thịnh là Sĩ quan xuất thân từ cái trường gì đó trên Đà Lạt bà còn chê hơn: "tụi

nó suốt đời trận mạc, có đứa nào chịu về ngồi văn phòng đâu, lấy nó rồi quanh năm suốt tháng ôm con tựa cửa chờ nó à?"

Thời buổi chiến tranh, đàn ông con trai mười người thì hết chín lớn lên là phải khoác vào bộ đồ lính. Chọn được thằng rể dân chính đâu dễ dàng gì. Bà không kén, nhưng chỉ gả con cho đứa nào không phải là lính. Sau cùng, trong đám con trai của bạn bè, bà đã lựa được Thái, đang làm công chức bộ tài chánh. Huyền chấp nhận lấy Thái để làm mẹ vui lòng, nhưng nàng vẫn chê Thái lùn. Cuộc hôn nhân của Huyền nếu làm cả nàng lẫn Thịnh đau khổ, thì ít ra cũng làm mẹ nàng hài lòng. Bà yên tâm vì con rể bà không ở trong cái thành phần lính tráng sống nay chết mai, để lại con gái bà sống trong cảnh góa bụa như bà.

Nhưng những tính toán của bà vẫn không xoay chuyển được cái vận mệnh nổi trôi đầy bất trắc của bất cứ ai sống trên cái đất nước bất hạnh nơi bà đã sinh ra và lớn lên. Chẳng bao lâu sau khi lấy nhau, Thái cũng bị động viên vào Thủ đức. Chỉ có điều là Thái vẫn may mắn hơn nhiều người khác. Vì xuất thân là công chức bộ Tài chánh, nên ở Thủ đức ra Thái được bổ

nhiệm về đơn vị làm Sĩ quan thủ quỹ.

Không ngờ, nghe Hương kể lại, năm 75 Thái vẫn tử nạn vì cái sac - marin đầy áp tiền của đơn vị anh có nhiệm vụ ôm theo. Đúng là con người ta nó có cái số. Làm hành chánh tài chánh, chữ Thọ của Thái phải to hơn của Thịnh nhiều. Âu cũng là sinh nghề tử nghiệp. Thái chết, mẹ Huyền còn khóc nhiều hơn con gái. Mối lo canh cánh của bà về cảnh góa bụa của con hóa ra cũng không tránh được.

Ở với Thái được hai mặt con, dù cho không yêu nhau trước khi lấy, Huyền cũng có nỗi đau đớn của người vợ mất chồng. Nàng cam chịu số mệnh, cố lấy những thảm cảnh của những người chung quanh để tự an ủi. Cái biến cố xảy ra làm mẹ Huyền như tê liệt. Tâm thần bà thẳng thốt. Hôm gặp lại Hương kể: "Nhiều lúc mẹ em làm tội em phát sợ. Tâm hồn cụ cứ như ở đâu đâu. Có hôm bất chợt nghe cụ hỏi: "Thằng Cương nó về chưa? Bảo xin đổi về Sài Gòn cho đỡ nguy hiểm mà cứ lẩn khân mãi.. Anh Cương là anh cả em tử trận từ lâu rồi, trước cụ còn ít nhắc tới, sau giải phóng.. à quên, sau khi tội V.C. nó vào, cụ lại càng nhắc tợn."

Nhờ Thái làm nghề Tài chánh, Huyền vén khéo dành dụm được chút ít. Nàng đem hai con tìm đường vượt biên. Huyền muốn thu xếp cho cả nhà cũng đi. Nhưng Hương lại không muốn đi. Huy, chồng nàng còn đang đi cải tạo. Lấy nhau được vừa một tháng thì cả cái xã hội vốn đã gần kiệt sức bỗng lên cơn vật vã, chẳng bao lâu thì quy hẳn, không đứng dậy được nữa. Hương không thể bỏ chồng lúc này. Nàng không đủ nhẫn tâm và can đảm bỏ mặc Huy chết trong mồn mõi và oán hận. Dù bên phía chồng Hương gia đình còn đông đủ cả. Nhưng ai có phận nấy, may ra chỉ có cha mẹ giúp được phần nào thì giúp, còn thì vợ chồng phải lo cho nhau.

Cho nên bao nhiêu mối rủ, Hương đều từ chối. Mẹ Huyền thì không muốn bỏ Hương ở lại một mình. Huyền cũng không nài mẹ đi, nàng nói với mẹ: "Con Hương chồng nó còn đang cải tạo, nó lại chưa có

con, thôi mẹ ở lại với nó cũng được. Một mình nó biết xoay xở ra sao trong cái xã hội khủng khiếp này. Con thì con phải đi. Anh Thái mất rồi, con không muốn lủ con của con lớn lên trong một xã hội man rợ.

Chỉ nghĩ đến thôi đã muốn chịu không nổi. Rủi may phó mặc cho trời. Nếu may con đi thoát được sau này mẹ con chị em còn hy vọng gặp lại nhau, chứ ở đây sương khổ không nói, cứ cái nếp sống này đến lúc nào đó mình chẳng còn là con người nữa. Chỉ khổ không thôi còn chịu được, chứ sống trong nhục nhã lo sợ, uất ức mãi chắc có ngày con cũng điên. Vả lại còn bọn nhỏ. Con sợ lắm."

Mẹ con Huyền đi thoát cũng là cái may cho cả gia đình. Trước Tết năm 78 chồng Hương được thả về. Hôm gặp Hương, nàng kể hết cho Thịnh nghe về gia đình Huyền, về mẹ nàng. Thịnh hỏi về chuyện chồng con, Hương nói anh nhà em bây giờ chạy xe ôm. Thịnh đùa: Sang

con Thời buổi chiến tranh, gần ông con trai mười người thì hết chín lớn lên là phải khoác vào bộ đồ lính. Chọn được thành rế dân chính đầu để dâng gì. Bà không kén, nhưng chỉ gá con cho đứa nào không phải là lính ...

nhỉ. Hương hơi ngờ ra có vẻ chưa hiểu câu nói đầu của Thịnh, nàng hỏi lại: Anh nói ai sang?

-Thì Huy chồng của Hương chứ còn ai. Thời buổi này mà còn xe Honda mà chạy không sang thì còn là gì. Lại còn được mấy cô, nhất là mấy cô cán bộ cách mạng ôm nũ thì khỏi nói. Hương hứ: Anh vẫn chứng nào tật nấy chuyên môn trên em. Thịnh cười xòa: Anh đùa thôi. Lúc này em sống ra sao? Buôn bán khá không?

-Chỉ đủ rau cháo qua ngày. Ráng không phải ăn độn đã là may anh ạ.

-Vậy là em giỏi rồi. Còn con cái, mấy đứa rồi?

Nghe Thịnh hỏi, mặt Hương hơi ửng đỏ, nàng nói:

-Thằng thứ hai vừa đầy tuổi tôi, anh ạ.

-Chóng thật nhỉ! Mới ngày nào còn bé tí, thế mà nay đã làm má người ta rồi. Cô này ghê thật.

Không có em gái, khi quen Huyền, Thịnh vẫn xem Hương như em ruột mình. Mỗi lần gặp Hương, Thịnh hay trêu cho nàng cãi. Mãi thành quen, gặp Hương là phải đùa. Ít khi hai người nói chuyện gì nghiêm chỉnh được một lát.

Tính Hương sôi nổi, vui vẻ khác hẳn Huyền. Hương cởi mở nhưng rất quả quyết. Điểm

này hai chị em nàng giống nhau. Huyền có lần nói với anh:

"Cái tính này tụi em giống mẹ em. Em nghe người ta nói đàn bà tính tình cương cường quá hay gặp gian nan, khắc chồng con phải vậy không anh?"

Thịnh cười bảo cũng còn tùy. Anh thì anh chẳng biết điều đó có đúng không, nhưng có một điều anh chắc chắn là các cô ấy sẽ ăn hiếp chồng giữ lắm. Huyền liếc anh vẻ hơi bẽn lẽn.

Vậy mà mọi chuyện đã trôi qua hơn mười lăm năm trời. Nhanh thật, mới đó mà.. Thịnh nghĩ đến hiện tại. Tám năm tù vậy rồi cũng qua. Thoạt đầu cứ tưởng đâu sẽ chết rũ trong tù. Khi hiểu ra sự thâm hiểm của kẻ thù trong chính sách cải tạo, chẳng mấy khi Thịnh mơ tưởng đến ngày về. Năm 82 khi đọc tờ báo Nhân Dân trong trại anh chợt nhìn thấy bản tin ngắn nói về một đợt thả tù bên Trung Cộng. Bản tin còn nói rõ cấp bậc cao nhất trong những người tù được thả đợt đó là Trung tá, và đợt này vẫn chưa phải là đợt cuối cùng. Ba mươi ba năm tù cho một sĩ quan cấp Trung tá. Không thấy có Tướng. Điều này không có nghĩa là Tướng đã được thả hết mà có thể họ đã chết rục trong tù cả rồi. Anh

nhớ lại một câu nói của gã quản giáo tên Bốn nói với tù năm anh mới vào trại: "Cách mạng sẽ không thêm giết các anh để trả thù đâu. Giết các anh làm gì cho phí đạn, mạng các anh đâu có giá bằng viên đạn chì." Nói một hồi máu căm thù nổi lên, gã chẳng thêm giữ gìn che đậy bằng những danh từ lịch sự giả dối. Gã lên giọng gầm gừ:

"Chúng tao sẽ giết sống tụi mày. Tụi bay sẽ sống mà như chết như thế mới xứng đáng với những tội ác của chúng mày đã gây ra."

Tên quản giáo gần từng tiếng như có làm cho lời nói của hắn thấm sâu vào tận xương tủy đám tù khổ nạn.

Lần đó Thịnh có cảm giác lạnh buốt chạy dọc xương sống. Anh hiểu gã nói thật, gã đâu cần phải dọa dẫm làm gì. Mạng sống của những con người như anh đâu có ý nghĩa gì đối với cái chế độ được xây dựng trên lòng căm thù mà bọn anh vừa sa chân vào. Hàng trăm

hàng ngàn nông dân vô tội còn bị đem ra đấu tố, đánh đập đến chết, thì bọn anh, dẫu gì cũng đã có thời gian cầm súng bắn lại họ. Vậy mà nay anh lại được thả về. Những ngày đầu ở nhà có lúc anh vẫn tự hỏi mình mơ hay tỉnh đây. Nhiều đêm đang ngủ chợt thức giấc, anh phải tự véo vào cánh tay để xem có phải thật là mình không ngủ mơ. Tại sao anh và các bạn anh

được họ thả ra. Anh không tin ở cái chính sách khoan hồng của họ. Chắc là phải có cái gì đây bí ẩn lắm mà lúc này anh chưa hiểu được. Tám năm trong trại cải tạo anh hiểu được vài điều mà anh nghĩ rất cần cho một người dân sống trong chế độ Cộng sản, đó là cái câu nói có giá trị duy nhất của ông Thiệu trong suốt thời gian ông ta làm Tổng thống. Và một sự thật khác nữa, đó là Cộng sản thì ở đâu họ cũng hành động giống nhau và không có một việc làm nào của họ xuất phát từ lòng nhân đạo cả.

Nhanh thật, mới đó mà... Thịnh nghĩ đến hiện tại. Tám năm tù vậy rồi cũng qua. Thoạt đầu cứ tưởng đâu sẽ chết rũ trong tù. Khi hiểu ra sự thâm hiểm của kẻ thù trong chính sách cải tạo, chẳng mấy khi Thịnh mơ tưởng đến ngày về.

Ra khỏi tù, Thịnh về sống với mẹ và vợ chồng Vương, em trai anh ở Sài Gòn. Hảo, vợ Thịnh đã theo gia đình vượt biên từ năm 77. Năm 80 gia đình Hảo sang định cư ở Mỹ. Thời gian còn ở trại tỵ nạn thịnh thoảng Hảo vẫn gửi thư và quà về nhà mẹ anh. Đến kỳ thăm nuôi mẹ anh lại đem lên cho con. Trong những lá thư, Hảo cũng chỉ viết chung chung về nỗi nhớ nhung, về cuộc sống khó khăn buồn chán nơi trại tỵ nạn, nhưng tuyệt nhiên không bao giờ nàng tỏ ý hối tiếc về cuộc ra đi. Nàng cũng an ủi anh, khuyên anh nên ráng học tập cải tạo để mau chóng trở thành người tốt, sớm về đoàn tụ với gia đình.

Đọc thư Hảo có lúc anh bật cười một mình. Anh nghĩ bụng thì ra từ trước đến giờ mình là một thứ xấu xa tội lỗi lắm đây. ý tưởng ấy anh thấy có vẻ ngổ ngổ, dù anh biết Hảo viết thế là vì anh, hay nói ra là vì sự an toàn của anh. Dù gì thì nàng cũng đã từng sống với họ hơn hai năm trời. Cho dầu không nhiều nhưng cũng đủ để nàng tin những điều mẹ anh viết trong thư, nhắc nàng viết thư động viên anh ráng học tập để mau chóng được về.

Sang Mỹ, Hảo còn viết cho anh mấy lá thư nữa kèm

theo những thùng quà, rồi thôi. Cho đến khi Thịnh về nhà thì anh hoàn toàn bất tin Hảo từ gần một năm. Anh không biết chuyện gì xảy ra cho Hảo. Nhưng anh nghĩ chắc nàng không gặp chuyện gì xấu. Sự bất tin của Hảo rất có thể chỉ là một cái tin xấu về phía anh. Thịnh lấy Hảo cũng do mai mối, gia đình anh xếp đặt. Dù chưa yêu trước khi lấy, nhưng anh và Hảo cũng biết nhau từ trước. Ngày mới ra trường, thịnh thoảng về thăm nhà Thịnh vẫn thấy Hảo mặc quần áo trắng nữ sinh đi học ngang qua nhà mình.

Khi đó anh chỉ nhìn Hảo như một cô bé cũng giống những cô bé khác trong xóm. Cuộc hôn nhân giữa Thịnh và Hảo được gia đình hai bên bằng lòng, và chính hai kẻ trong cuộc cũng chẳng có gì để chê bai nhau. Ít ra Thịnh cũng là sĩ quan. Bác sĩ, Kỹ sư thì trong cái xã hội thời đó còn là của hiếm. Hảo cũng không đẹp lắm để mà với cao hơn, nhất là dù có được hai cái sạp vải ở chợ An Đông, gia đình Hảo cũng không được liệt vào hạng giàu có. Muốn lấy bác sĩ thì phải là con nhà giàu lại đẹp. Trong nấc thang xã hội Miền Nam ngập tràn khói lửa chiến tranh, bác sĩ ngoài chuyện bằng cấp, còn là thành phần có đeo chữ thọ to nhất sau

lưng. Trong thị trường hôn nhân đó là một món hàng rất đắt giá được các cô ưa chuộng. Nhưng mà không phải ai cũng đủ sức mua.

Lấy nhau mấy năm Hảo vẫn không có bầu. Chẳng biết có phải một trong hai người có trục trặc gì không, hay chỉ tại anh ít về phép quá, mỗi lần Thịnh về thăm nhà chỉ dăm ba ngày, rồi lại hối hả ra đi. Phải chăng tại mưa không đủ ướt đất, nên hạt gieo không lên. Không có con, Thịnh cũng chẳng mong. Bởi anh nghĩ con anh có ra đời lúc này có khi cũng chỉ khổ thân nó. Hảo thì cũng còn trẻ. Lấy Thịnh, nàng mới mười tám tuổi. Và lại Thịnh nghĩ có mong cũng chẳng được. Đánh giặc còn tính toán được, chứ chuyện kiếm một đứa con đâu phải cứ muốn là được. Bạn anh có đưa lấy vợ mới bốn năm đã cho ra đời ba đứa. Mặt mày phờ phạc vì con, mà muốn ngưng đâu có được. Chỉ mới đụng đến chân giường thôi vợ đã mang bầu.

Cuộc sống son rỗi của Hảo hóa ra năm 75 lại là một lợi thế cho nàng. Không bận con nàng dễ xoay sở. Thịnh đi tù, Hảo lên thăm được vài lần. Những lần Hảo lên thăm, nhìn thấy chồng mặt mày xanh xao hốc hác, nàng thấy mũi lòng,

cũng thương lắm, nhưng không hiểu sao nàng vẫn không cảm thấy được nỗi đau thực sự như chính bản thân mình bị đẩy đọa.

Cũng chính vì vậy mà nàng không bị giằng xé đau khổ nhiều khi đi theo gia đình vượt biên. Nàng có người bạn gái rất thân cũng ở trong hoàn cảnh tương tự như nàng nhưng nhất mực từ chối không chịu đi cùng gia đình để ở lại đi nuôi chồng cải tạo. Sự bất tin của Hảo cũng không làm Thịnh băn khoăn suy nghĩ nhiều. Anh hiểu mối dây ràng buộc giữa anh và Hảo ngay từ đầu đã không được thắt chặt lắm. Hảo không yêu anh trước khi lấy. Cuộc sống vợ chồng cũng không để lại trong lòng Hảo nhiều kỷ niệm về những phút giây nồng nàn giữa anh và nàng. Và quan trọng hơn cả, nàng không có được một đứa con với anh. Cho dù chưa bao giờ nàng nghĩ cuộc hôn nhân giữa nàng và Thịnh là một lầm lỡ. Khi lấy chồng nàng còn quá trẻ. Nàng đi vì nghĩ rằng ở lại, chôn cuộc đời trong những khổ ải nhục nhằn mới đích thực là một sự lầm lỡ mà nếu phạm phải nàng sẽ mãi mãi không bao giờ có thể tự tha thứ.

Năm 75, Thịnh bị bắt khi đang đánh nhau ở miền Trung. Nhưng ở tại Sài Gòn, sau cái lệnh mang theo mười ngày

ăn lúc đi trình diện, cho đến ba tháng sau, rồi sáu tháng cũng chẳng thấy ai về, mọi người bắt đầu hiểu ra sự thật. Một năm sau, thì bao nhiêu hy vọng ta thành mây khói. Rồi niềm hy vọng dần dần trở thành nỗi tuyệt vọng. Nói đúng hơn, niềm hy vọng vẫn còn đấy nhưng bây giờ trở thành hiện thân của những bến bờ xa tít đâu đó bên kia Đại dương. Không có gì ràng buộc Hảo chặt đến nỗi nàng phải hy sinh cả cuộc đời mình sống trong tuyệt vọng. Trong thâm tâm, Hòa thầm xin lỗi Thịnh. Rồi một ngày nào đó Thịnh sẽ hiểu và thông cảm cho nàng.

Thực tế, Thịnh đã hiểu và thông cảm cho Hảo. Và lại cũng không thể nào khác hơn. Anh không thể trách Hảo được. Sự nàng bất tin chỉ có thể tạo nên một sự nghi ngờ Chử chưa thể khẳng định được điều gì. Nghĩ xấu về người khác đôi khi chỉ biểu thị thái độ che dấu cái xấu của chính mình. Thịnh nghĩ, tất cả những bất hạnh sau này trong cuộc sống chẳng qua chỉ là hệ quả tất nhiên của nỗi bất hạnh lớn nhất mà người dân miền Nam, những người như anh, phải chịu đó là cái chuỗi biến cố xảy ra trong suốt tháng tư và kết thúc vào cái ngày 30 cuối tháng năm đó

Đang suy nghĩ vấn vợ, Thịnh nghe tiếng mẹ gọi:
- "Thịnh làm gì ngoài đấy? Vào đây mẹ nhờ một chút."

Bước vội ra sau bếp, anh thấy mẹ đang cúi húi làm gì đó trong khoảng sân nhỏ xíu giữa tường bếp nhà anh và vách tường sau lưng nhà đằng sau. Bên cạnh bà là cái lu to, cao hơn đầu gối. Thịnh thấy tay trái mẹ cầm miếng giẻ, tay phải cầm ki bàn chải bằng rễ tre. Thịnh đoán mẹ đang cọ rửa cái lu. Anh hỏi mẹ:

- Gì thế mẹ?

Mẹ Thịnh quay lại nhìn thấy con, bà bảo:

- Vẫn cái chum này xuống hộ mẹ tí. Khom mãi mỗi cả lưng. Cái chum để lâu chẳng làm gì tới rêu mốc đóng xanh cả, phải cọ cho sạch mới dùng được.

Thịnh làm theo lời mẹ chỉ, anh ngả cái chum sành to xuống cho nằm ngang trên sân nền xi măng. Mặt ngoài lu bóng láng trơn tuột trong tay anh.

Mẹ anh nhắc :-Cẩn thận đừng để nó lăn vào vách bên kia người ta la. Không khéo lại bể, không có đồ mà làm.

Khi cái lu đã nằm đúng vị trí mẹ chàng chỉ, Thịnh đứng thẳng người dậy, nói với mẹ:

- Mẹ muốn cọ rửa bên trong chum phải không? Để con làm cho.

-Biết làm không? Không thì bảo, để mẹ làm.

Đón miếng giẻ và cái bàn chải từ tay bà Quán, Thịnh vừa nói đùa với mẹ:

-Mẹ khỏi lo. Giờ thì chẳng có việc gì con không làm được, nhất là những việc đại loại như thế này. Mẹ quên là con có lao động cải tạo tốt người ta mới cho con về chứ.

Bà Quán không trả lời con, bà chỉ "Đào" một tiếng ra cái điệu "Ai chả biết thế." Tuy vậy bà vẫn nhìn con hơi lâu. Về tiểu tụy của con hôm Thịnh mới về làm bà không khỏi xót xa, mặc dầu cái hạnh phúc bất chợt đến với bà trong tuổi già xế bóng quá lớn lao. Mẹ Thịnh đã ngoài sáu mươi nhưng bà vẫn còn khỏe. Bố Thịnh mất sau khi anh đi ở tù được hơn một năm lúc ông cũng mới ngoài sáu mươi. Ông Quán mất sau ca mổ ruột sa bị nhiễm trùng.

Thịnh lấy hai thanh củi chèn hai bên cạnh lu để cho khỏi lặn, rồi thông thả vừa làm việc vừa nói chuyện với mẹ.

-Mẹ tính làm gì với cái lu này? Bà Quán vò chùi hai tay vào ống quần vừa trả lời con: Để muối dưa.

-Muối dưa gì trong cái lu to cỡ này. Ăn gì hết, nhà có bao nhiêu người đâu.

Mẹ Thịnh chặn ngang lời con:

-Mẹ tính muối để bán. Lúc này chợ rau cải rẻ. Mẹ chợt nhớ lúc mới di cư vào. Bán được con à. Thời này đâu có khác gì lúc mới di cư vào đâu.

Câu nói tự nhiên của bà Quán vô tình lại hàm chứa một ý nghĩa mỉa mai. Như vậy là sau ba mươi năm cái đất nước này vẫn vậy, chẳng có gì tiến bộ. Thực tế còn tệ hơn thế nữa, nó đang trong cuộc hành trình đi xuống.

Thịnh nhớ lại hồi mới di cư vào nam, gia đình ở trong một con hẻm sau rạp hát Nam Quang, gần đường xe lửa. Bà Quán đã từng muối dưa đem ra chợ bán nuôi cả gia đình. Sau Bố Thịnh không cho bà làm nữa. Ông bảo chức ông chưa to, nhưng công việc bà làm lam lũ quá. Thịnh và Vương đã đi học, lại là con trai chỉ ham chơi chả giúp được gì cho mẹ. Nay, thấy hoàn cảnh thuận tiện, bà chợt nhớ lại ngày xưa, nẩy ra ý tưởng xoay về nghề cũ.

Thịnh nói với mẹ:

-Tùy mẹ. Chỉ sợ sau ba chục năm, giờ mẹ còn đủ sức làm không thôi.

-Không sao. Mẹ làm được. Phụ được mẹ cái gì thì phụ. Công việc không đến nỗi nặng nề vất vả lắm đâu, con đừng lo.

Trong mắt bà Quán,

Thịnh, con trai bà từ nhỏ lớn lên chỉ biết có an học. Lớn hơn chút nữa không đi học thì đi làm quan. Có lúc nó làm đến quan ba quan tư gì đó bà cũng chẳng rõ. Mỗi lần về nhà thịnh giữ về xuề xòa, giản dị như hồi anh chưa đi sĩ quan. Nhưng trong mắt bà, mẹ Thịnh nghĩ chắc anh phải có cuộc sống sang cả, ây

quanh đây những kẻ hầu người hạ, oai phong bề vệ lấm. Ngày xưa lúc ông Quán, chồng bà còn tại chức, bà đã từng được hưởng cái vinh quang của một bà vợ quan, dù rằng cho đến ngày giải ngũ ông cũng chỉ đóng đến hức thượng sĩ. Cấp

bậc đó còn thuộc hàng hạ sĩ quan, nhưng đã được người đời gọi tâng lên thành quan. Ông Quán, hay quan Quán so với các ông quan thực sự như quan một quan hai thôi, đã khiếm tốn lấm rồi hưởng hỏ là quan ba quan tư. Ấy vậy mà Thịnh, con trai bà đã có lúc đóng đến quan ba. Cái niềm tự hào của một người mẹ bà chưa hưởng được

bao lâu thì xảy ra cái biến cố ghê gớm tháng tư năm 75.

Niềm hãnh diện của bà vỡ toang theo sự sụp đổ của cái chính thể trong đó bà đang sinh sống. May mà Thịnh còn sống. Mất tất cả nhưng bà chẳng tiếc gì, vì bà vẫn còn được hai đứa con trai. Bà tự an ủi: Ấu cũng nhờ phúc đức ông bà, nên sau

... máu cam thù nói lên,
gã chẳng thèm giữ gìn
che đậy bằng những
danh từ lịch sự giả dối.
Gã lên giọng gấm gò:
"Chúng tao sẽ
giết sống tụi mày. Tụi
bay sẽ sống mà như
chết như thế mới xứng
đáng với những tội ác
chúng mày đã gây ra."
...

ngần ấy nam bà vẫn còn giữ được hai thằng con không bị mất mát sứt mẻ gì. Bà chẳng mong gì hơn.. Cái nỗi sợ hãi ghê gớm nhất là phải khóc con thì bà đã tránh được. Trong quãng đời còn lại bà chỉ cầu xin Trời Phật sao cho được

mãi như thế này để đến ngày bà nắm mắt xuôi tay có đủ hai đứa con chống gậy đi theo áo quan bà. Thế là bà mãn nguyện.

Thịnh ở tù tám năm, ngoài vài lần Mai, em dâu anh đi thăm anh chồng giùm mẹ, còn hầu hết bà quản đi thăm con. Những ngày đầu tiên đi ở tù về, Thịnh thấy mẹ rân rở hẳn

lên. Bà đâm ra hay nói. Thịnh sống thẳm lặng nhu mì tuy không đến nỗi rụt rè. Sức nặng của tám năm tù đầy có đè cái bản ngã anh xuống thật, nhưng xóa hẳn đi thì không. Dù vậy anh cũng phải ép mình sống như những người dân bị trị khác, bước ra khỏi nhà là phải đeo vào chiếc mặt nạ.

Ra khỏi tù về nhà được tí lâu anh thấy bất đầu nhen nhóm trong lòng một nỗi khổ tâm khác. Co người nói ở tù được tha về nhà chẳng qua cũng giống như từ nhà tù nhỏ đổi sang nhà tù lớn vậy thôi. Bản chất cấu cái xã hội trong đó anh đang sống đã là một nhà tù rồi. Thịnh cũng có cảm giác như thế, tuy vậy nỗi khổ tâm của anh không nằm trong cái sự mất tự do đi đâu cũng phải trình báo. Lúc nào cũng có cảm giác như có những con mắt của bọn công an và bọn chỉ điểm soi mói nhìn vào sau gáy mình. Tám năm đủ để cho anh đã trở nên quen với những thứ đó. Cũng như khi người ta mắc một chứng bệnh kinh niên, riết rồi cũng phải quen thôi.

Nỗi khổ của Thịnh lúc này là bất chợt bất gặp cái nhìn ái ngại xót xa của mẹ anh. Có lúc anh muốn bảo mẹ đừng nhìn mình như thế. Nhưng rồi anh chẳng biết phải nói với mẹ thế

nào để bà hiểu. Ngay cả lòng thương hại của mẹ cũng làm cho lòng tự ái của anh bị tổn thương. Anh đã bị đẩy xuống tận bùn đen, nhưng anh vẫn không muốn ai nhìn mình với đôi mắt thương hại. Thái độ thương hại của bất cứ ai cũng như một lời khẳng định về sự bất lực của anh trong cuộc sống hiện tại mà thôi. Điều đó còn làm anh đau đớn hơn cả khi bị kẻ thù hăm dọa, nhiếc móc. Bởi những đòn vọt của kẻ thù chỉ làm cho những người như anh trở nên cứng rắn thêm, còn lòng thương hại khiến tâm hồn anh có thất lại đau đớn. Gánh rau của mẹ anh cộng thêm với số tiền Vượng kiếm được qua chiếc xích lô đi mượn tạm đủ cho bốn mẹ con Thịnh rau cháo qua ngày. Mai cũng chạy chợ mặt hàng quần áo cũ. Anh bảo Vượng đừng bao giờ hỏi han gì đến đồng tiền Mai kiếm được. Anh không muốn vợ chồng Vượng phải hy sinh quá nhiều vì anh. Thịnh nói với em:

-Chú thím cũng nên cất riêng chút đỉnh phòng lúc khó khăn. Anh cũng còn chút ít trước chị để dành được, hôm đi có gửi mẹ giữ giùm.

Sự thực mấy cây vàng Hảo gửi lại để mẹ anh đi thăm anh đã tiêu gần hết. Số còn lại chẳng bao nhiêu, từ hôm Thịnh

về, mẹ anh cất kỹ không dám xài đến nữa.

Về nhà chưa được một tuần, Thịnh nghe những người bạn về trước bầy cho kinh nghiệm. Phải kiếm việc gì mà làm, càng xập xệ càng tốt như đạp xích lô, đạp xe ba gác, sửa xe đạp hay đi đổ rác cũng được. Miễn là lao động chân tay và trông bệ rạc một chút. Để tụi nó dòm vào không ghét là được. Tránh đừng có buồn bán bất cứ thứ hàng gì, tụi nó ghép vào tội phe phẩy an bám, quay vào trại cải tạo như chơi. Còn một điều nữa là tuyệt đối không nên ra khỏi thành phố. Về thôn quê hay đi Kinh tế mới là đời tàn, là trúng kế tụi nó, sau này hối không kịp. Việt cộng ở thành phố ác ôn một phần thì bọn lý hào đồ ở thôn quê ác ông gấp mười lần. Chớ có dại, về đó là chết, là đời tàn, vô phương cứu chữa.

Nghe lời bạn, Thịnh kiếm chiếc thùng đại liên cũ, mua ít cờ lê mỏ lết, mỗi buổi sáng anh ra ngoài đầu đường bầy thùng đồ nghề: một cái bơm xe, cái pít tông cũ để vá ép, vài chiếc vỏ xe đạp cũ treo trên cột đèn ngay trên đầu làm dấu hiệu cũng cáo. Thịnh bắt đầu màn kịch kiếm ăn theo đúng bài bản xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ, trước khi

lê lét lên Chủ nghĩa Cộng sản. Ngày đầu tiên ra quân, thịnh kiếm được đúng bốn đồng bạc tiền bơm xe, chưa đủ để gọi ly cà phê ở cái quán dã chiến ngay đầu hẻm giá những năm đồng.

Nhiều người trong xóm anh đi ngang qua nhìn, thấy anh trong bộ đồ nhem nhuốc dính chút ít dầu xe do chính tụi Thịnh bôi vào cho nó ra về, thoát đầu có vẻ ngạc nhiên sau như chợt nghĩ ra gật đầu mỉm cười chào anh. Thịnh cố làm ra vẻ tự nhiên, vui vẻ chào lại. Kẻ Thịnh mong muốn nhìn thấy anh nhất là gã đồn trưởng đồn công an Phường. Anh cần hấn nhìn thấy anh để lần trình diện tới không hoạnh hợ anh nữa. Chẳng phải hấn đã tin gì anh, nhưng ít ra khi nhìn thấy anh như thế, cái bản chất căm thù cũng như cái mặc cảm tự ty giai cấp trong tận cùng đáy tiềm thức hấn sẽ không được thỏa mãn. Với những kẻ như gã, những người như anh thuộc tầng lớp Sĩ quan, tức là bọn trí thức tiểu tư sản, cái thành phần cứng đầu khó cải tạo nhất, nguy hiểm nhất. Đối với các thành phần giai cấp, Cộng sản đánh giá: Phong kiến địa chủ cường hào ít nguy hiểm nhất vì thường là ngu dốt ít học. Giai cấp tư sản mại bản thì trong cái xã hội lạc hậu như

xã hội Việt nam, thành phần này chưa đông đảo, bản chất lại tham lam hèn nhát, gặp sức tấn công của cách mạng thường chỉ tìm cạy trốn chạy hơn là chiến đấu. Chỉ có bọn trí thức tiểu tư sản là đáng gờm nhất. Vì thành phần này có sức mạnh trí tuệ. Nguyện vọng của đám này là nắm lại chính quyền. Cha nên cần phải tiêu diệt ngay mỗi khi thời cơ cho phép. Không tiêu diệt hẳn được những người như anh, họ cũng muốn nhìn thấy bọn anh phải bị dồn xuống tận đáy xã hội, để không còn ý chí và nguyện vọng một ngày nào đó trở dậy. Thịnh hiểu điều đó và anh tin rằng mình có đủ tài năng diễn xuất để đóng trọn vai trò cần thiết trước mắt kẻ thù.

Cuộc sống của Thịnh cứ thế bình thản trôi qua. Không vợ con, anh cũng ít gây phiền hà cho ai. Thời gian đầu, ban ngày Thịnh xách đồ nghề ra đầu đường ngồi sửa xe đạp. Chiều trời nắng nóng, anh về nhà phụ mẹ công việc muối dưa. Anh ít tiếp xúc với bạn bè. Lớp bạn cũ anh ít gặp. Thăng hoặc đôi khi có gặp ngoài đường ngoài xa thì sau vài câu xã giao, đường ai nấy đi. Trừ những đứa bạn thân ra, giờ đây anh chẳng dám tin ai. Chuyện trò lâu, lỡ mồm nói hớ câu gì đó phạm chính trị, lại xui xẻo gặp

ngay một tên hèn nhát là kẻ như tàn đời. Cái xã hội nó tạo ra con người ta như thế. Không đủ sức để đập nát nó thì chỉ còn có cách rút vào cái vỏ an toàn do mỗi người tự trang bị lấy cho cuộc sống. Như những con ốc, để mà tồn tại.

Sau một năm, hết thời gian quản chế, thôi không phải trình diện mỗi đầu tháng. Vả lại nghỉ thời gian như thế cũng tạm đủ cho một vở kịch khổ nhục kế, Thịnh dẹp đồ nghề không đi sửa xe nữa. Vợ cũng thôi không chạy xích lô nữa mà xoay qua sửa Tivi, cassette. Thịnh ở nhà phụ mẹ muối dưa, tối giúp một người anh bà con có tiệm giặt ủi. Rồi do Mai chạy hàng đồ cũ, nàng kiếm cho anh ít mồi bỏ thuốc tây. Làm bằng ấy việc, Thịnh cũng không gặt bỏ hẳn trong ý nghĩ cái tư tưởng mình đang ăn bám gia đình, vì những món tiền anh kiếm được chẳng đáng gì trong cái nền kinh tế lạm phát phi mã triển miên.

Sau lần tình cờ gặp Hương, Thịnh cũng thôi không đến thăm nàng lần nào nữa. Chuyện Huyền lấy chồng khác Thịnh cho rằng cũng tự nhiên, chẳng có gì để anh phải suy nghĩ. Cũng như Hảo, nếu có ngày nào anh nghe tin Hảo có chồng khác anh cũng chẳng ngạc nhiên hay lấy làm buồn

phiên. Cuộc sống nó phải thế. Huyền hay vợ anh cũng chỉ là những phụ nữ bình thường, chẳng nên bắt họ sống mãi với quá khứ và nỗi tuyệt vọng. Theo anh, họ là những phụ nữ bình thường. Còn những người vợ sẵn sàng chấp nhận mọi nỗi khó khăn, gian khổ nhục nhằn, nuôi con, nuôi chồng tù tội, những người đó là những phụ nữ phi thường.

Ca ngợi những con người phi thường thì cứ ca ngợi, nhưng còn những con người bình thường thì có gì đâu mà phải chê trách họ. Suy cho cùng, tất cả những bất hạnh mà những người như anh phải chịu, phần nào đó chính anh và những người cũng giới tuyến với anh phải chịu lấy trách nhiệm, không thể hoàn toàn đổ lỗi cho ai. Cái khí phách của kẻ sĩ trong anh không cho phép anh hèn. Đổ mọi lỗi lầm cho người khác trong khi chính mình cũng có một phần trách nhiệm trong đó là hèn.

Để làm nhẹ bớt nỗi buồn tẻ nhạt trong cuộc sống. Thịnh bắt đầu tự học trở lại. Anh dạo quanh những cửa hàng bán sách cũ, tìm mua mấy quyển sách tiếng Anh, một quyển tự điển cũ rồi tự đặt chương trình học mỗi ngày. Mấy năm học trên Đà Lạt cộng

thêm hai khóa tu nghiệp tại Fort Bragg ở Mỹ năm 1967, Thịnh đủ sức học thêm môn tiếng Anh mà chẳng cần phải tới trường. Ngoài những lúc phải ra ngoài mưu sinh, và phụ mẹ trong công việc muối dưa, Thịnh cặm cụi ngồi học. Trước đã ít ra ngoài, nay anh càng ít đi đâu hơn. Bà Quán thấy con ít nói, hay ngồi tư lự lại đâm ra lo. Có lúc bất chợt bà nhìn thịnh chăm chú rồi hỏi:

-Con có làm sao không?

Mối lo của bà không phải không có nguyên do. Bà nghe người ta đồn Sĩ quan chế độ cũ đi học tập cải tạo bị Cộng sản chích thuốc gì đó, khiến nhiều người về nhà tự nhiên mất trí nhớ, hoặc trở nên ngẩn ngơ như giở người. Có người còn trở nên điên khùng hẳn.

Nghe nói, đang cầm cúi đọc sách, Thịnh ngược lên nhìn mẹ, nở một nụ cười rồi nói: - Con có làm sao đâu.

-Mẹ thấy con dạo này con trở nên ít nói hẳn. Có đau ốm gì không?

-Con chẳng làm sao cả. Mẹ đừng lo gì cho con. Chỉ tại con muốn nhân lúc này chẳng có việc gì nhiều để làm nên con tính học thêm ít chữ, vừa để cho đỡ buồn, vừa để cho đầu óc nó khỏi mụ đi.

Trước khi quay ra, bà

còn dặn:

"Nhớ, hễ có cảm thấy đau đớn gì ở chỗ nào cứ nói với mẹ. Đừng có dấu. Có lúc nào con bị nhức đầu không?"

-Không, mẹ đừng lo.

Có hôm thấy Thịnh thức đọc sách quá khuya, bà Quán phải dục con đi ngủ. Bà còn nhắc Thịnh phải đến nhà bạn bè chơi cho thoải mái. Thịnh vâng dạ, nhưng anh vẫn chẳng muốn đi ra ngoài nhiều. Học, đọc sách dần dần trở nên thú vị đối với anh. Càng học Thịnh càng trở nên say mê. Lâu ngày mẹ Thịnh thấy con sinh hoạt bình thường, không tỏ ra có cử chỉ gì khác lạ, bà yên tâm không hỏi han nhắc nhở gì con nữa.

Năm 1985, nước Cộng sản chớp bu, Liên xô bắt đầu chính sách đổi mới, mở cửa tiếp xúc với thế giới. Ít lâu sau, đám theo đuôi trong nước Việt Nam nhược tiểu cũng bắt đầu áp dụng rập khuôn theo những gì đàn anh vĩ đại vừa tung ra. Không khí sinh hoạt trong nước nhờ thế mỗi ngày một dễ chịu hơn.

Trong những sinh hoạt thường ngày có nhiều chuyển biến nhanh chóng. Người ta ào ạt nhảy ra buôn bán làm ăn nhiều hơn. Ở các trường Đại học, rồi Trung học các lớp dạy

ngoại ngữ mọc lên như nấm gặp mưa. Nếu từ sau ngày 30 tháng tư 75 cho đến khoảng năm 79, 80 việc dạy ngoại ngữ, hay nói đúng ra là môn tiếng Anh còn là điều cấm kỵ, một nghề nguy hiểm chẳng khác gì hoạt động chính trị, đưa đến chuyện tù tội như chơi.

Chẳng hạn như chỉ cần Công an hỏi một người đi vượt biên là anh học tiếng Anh với ai thôi. Nếu học trò khai ra học với ông ấy bà ấy là ông bà thầy được Công an đến nhà hỏi thăm sức khỏe ngay. Thì nay người ta đổ xô đến các lớp dạy tiếng Anh để học. Số cầu quá lớn bắt buộc người ta phải tạo mọi cách để ra số cung sao cho thật nhanh, để đáp ứng nhu cầu đòi hỏi. Đó là quy luật của thị trường. Người ta đua nhau đi học tiếng Anh vì nhiều mục đích. Từ những con người bán sống bán chết chạy trốn năm 75, đến những thuyền nhân đói khát năm nào, những lá đơn bảo lãnh tới tấp gửi về, mở ra những nguồn hy vọng mong manh cho những người thân đang nghẽn cổ chờ trông trong nước. Nhiều gia đình mới chỉ nghe thân nhân ở nước ngoài làm đơn bảo lãnh, đã chuẩn bị cho con cái đi học Anh văn. Nhà khá giả thì mời thầy về nhà dạy riêng. Những thùng quà từ nước ngoài gửi về

lâu dần hình thành trong xã hội một giai cấp mới: giai cấp có của nhưng lại không nằm trong bất cứ một giai cấp nào có sẵn từ trước tới nay. Rồi thêm chương trình con lai. Nhà nước Hoa Kỳ, ông bố chung của những đứa trẻ bao nhiêu năm sống vật vờ bên lề xã hội bắt đầu chuộc lại những lỗi lầm của những anh bố vô trách nhiệm.

Cái ngôn ngữ đã có thời người ta đua nhau đi học để được đi làm mướn, thì nay người ta lại hăm hở đi học vì một mục tiêu khác: Hành trang mang theo cùng với chiếc vé đi tới Thiên đàng. Chưa hết, Thịnh còn nghe người ta đồn chuyện một ngày nào đó, Mỹ, cái thằng bạn bè, lại sẽ đem tàu há mồm đến rước tất cả những thành phần trước đây đã hợp tác với họ, sau năm 75 bị đám anh em ngoài kia vào giải phóng bằng cách cho tất cả vô tù, đem

sang Mỹ.

Ăn sau cái bộ mặt hốc hác, tiểu tụy lúc nào cũng đầy vẻ lo âu của cái xã hội hiện tại, là một xã hội khác. Cái xã hội của đám dân miền Nam cũ đang hăm hở, chộn rộn với những niềm vui và những hy vọng mới. Người ta nhận quà, người ta chạy chọt truy tìm

những đường dây, rủ nhau đi học và nuôi nấng những giấc mơ.

Và i người bạn gặp Thịnh ngoài đường nói cho anh nghe chuyện Mỹ sắp sửa đem tất cả cựu Sĩ quan đã đi cải tạo trên ba năm sang Mỹ. Họ

còn nói sang đó mình sẽ chẳng phải làm gì cả, chỉ ăn rồi đi chơi. Mỗi người sẽ còn được cấp một căn nhà, một cái xe hơi mới tinh. Họ còn cho mấy chục ngàn Dollars để bỏ nhà băng, tháng tháng chỉ ra lấy tiền lời về xài. Anh ta còn vẽ ra nhiều cảnh sống huy hoàng ở cái Thiên đàng nơi thức ăn ê hề,

... tám năm trên mặt anh đã không chết, tám năm tù đầy cũng không giết được anh. Như vậy có nghĩa là cuộc đời bảo anh còn phải sống. Để mà đấu tranh. Mà gây dựng lại trên những đổ vỡ. Thịnh nhớ lại một câu trong vở kịch của Shakespeare: "To be or not to be, that is a question". Phải, đúng vậy...

vất đi cũng không hết chứ đừng nói chuyện ăn. Chẳng hạn thịt gà bên này mình quý là thế mà bên đó họ chỉ ăn có hai cái đùi, còn bao nhiêu vất hết. Còn Bia ấy à. Chỉ uống nửa lon thôi, còn nửa lon đổ. Cậu không tin tớ hả. Thì trước tớ đã từng qua Mỹ tu nghiệp mấy khóa, tớ biết mà. Mỹ nó giấu lăm. Không vừa ăn vừa đổ thì làm sao cho hết của. Nghe ông bạn thao thao bất tuyệt, trong bụng Thịnh muốn phì cười. Anh chăm chú nhìn mặt bạn, cố tìm ra cái vẻ hóm hỉnh tếu táo trong giọng nói của anh ta. Nhưng không, anh thấy vẻ mặt anh bạn rất nghiêm chỉnh trong lúc say sưa vẽ ra cái Thiên đàng hạ giới chỉ có trong trí tưởng tượng của hắn. Thịnh khẽ thở dài. Anh không khỏi nghĩ anh bạn tội nghiệp của mình chắc lại mắc chứng bệnh hoang tưởng thường thấy nơi những con người thường xuyên phải chịu đựng một áp lực tâm lý nào đó.

Những câu chuyện như thế anh nghe nhiều người nói. Thịnh chẳng tin tưởng gì lăm, nhưng trong lòng cũng thấy vui vui. Nhiều lúc bất chợt Thịnh cũng thấy lòng phấn khởi vì những câu chuyện vô thưởng vô phạt ấy. Thịnh nghĩ: Kệ, cũng có lúc phải mơ mộng một chút cho cuộc đời nó đỡ cảm thấy ngột

ngạt. Có người bảo anh làm đơn gửi qua văn phòng ODP bên Thái lan, để xin Mỹ cho đi tỵ nạn. Anh ậm ừ, nhưng không làm. Sống trong một xã hội như cái xã hội anh đang sống cần phải cảnh giác tối đa. Biết đâu những điều anh nghe được chẳng do họ tung ra. Một lá đơn gửi đi sẽ chẳng là một bản án tù cho mình do chính tay mình ký.

Thịnh thoáng đạp xe qua cái công viên nằm xéo bên cánh trái đối diện Dinh Độc Lập. Thịnh thấy thiên hạ bu đông trước dãy nhà Sở Ngoại Vụ. Có lúc Thịnh nhìn thấy vài khuôn mặt quen, họ vẫy anh vào. Anh vừa cười vừa gật gật đầu chỉ tay về phía trước ra ý có việc bận phải đi gấp, rồi chạy thẳng. Trong thâm tâm anh không muốn ghé vào những chỗ như thế mà anh cho rằng rất nguy hiểm. Ngoài ra, anh còn cảm thấy ngượng ngượng vì cái vẻ hăm hở quá đáng của những kẻ đi săn tìm hy vọng. Con cái của những gia đình cự tù nhân cải tạo đã gửi đơn qua Thái Lan cũng làm tăng thêm con số những người đi tìm thầy để học tiếng Anh.

Bị cuốn trong cái dòng sinh hoạt đó, nhiều người biết chút ít tiếng Anh vội nắm ngay lấy thời cơ quy tụ thành nhóm

mở lớp dạy Anh văn. Nhiều người trước đây từng di du học Mỹ hay Úc thì chui vào những trung tâm lớn như Hội Trí Thức yêu Nước do cán bộ Cộng sản tổ chức và chỉ đạo. Một số khác như Thịnh, không có được mảnh bằng B.A., B.S. của Mỹ hay Úc để giắt túi, chỉ còn con đường mà bọn anh gọi đùa là đi dạy đạo. Cũng giống như những ông y tá đi chích đạo, chỉ khác cái là ông Thầy dạy đạo đến nhà học trò để dạy thay vì trò phải đến nhà Thầy. Tuy nhiên, cũng có khi trò đến nhà Thầy. Thịnh thu xếp cái gác nhỏ trên phần bếp phía sau để làm chỗ dạy. Thoạt đầu, nhờ người quen giới thiệu, Thịnh nhận dạy cho vài đám với thù lao tùy chủ nhà muốn đưa bao nhiêu thì đưa. Anh không đòi hỏi. Hai khóa học về tâm lý chiến ở Fort Bragg không ngờ giúp anh được khá nhiều. Anh phát âm có giọng Mỹ khá chuẩn khiến nhiều phụ huynh học sinh rất hài lòng. Những kiến thức về nếp sống Mỹ, xã hội Mỹ Thịnh đem kể cho học sinh nghe khiến họ nhìn anh với con mắt vừa thán phục vừa ánh lên niềm mơ ước, thèm thuồng. Rồi người này giới thiệu người kia, Thịnh ngẫu nhiên trở thành một thứ giáo sư Anh văn chính hiệu.

Khoảng năm 1988,

những lá đơn đầu tiên gửi qua Bangkok, Thái lan, đã có dấu hiệu phản hồi. Một số các cựu tù nhân cải tạo nộp đơn xin đi theo diện thân nhân bảo lãnh hồ sơ được chuyển qua diện có tên là H.O.. Nhiều nơi, công an đến tận nhà cựu tù bảo làm đơn xin đi Mỹ. Sợ hay không sợ thì cũng phải làm. Cũng đành nhắm mắt đưa chân. Nhiều người gửi đơn qua Thái lan vì nghĩ mình chẳng còn gì để mất nữa. Bất quá thì cũng như những người vượt biển: Một là con nuôi má, hai là con nuôi cá, ba là má nuôi con. Những lá đơn gửi đi gói ghém cả niềm hy vọng, đồng thời cũng là lời thách thức với cuộc sống, với bản thân: Một là cả gia đình sẽ lên Thiên đàng, hai là một mình anh sẽ lại sa vào địa ngục. Nếu mất, mình cũng chả có gì nhiều để mất, nhưng được thì ta được cả tương lai. Cả xã hội như lên cơn sốt ra đi. Trong cái cỗ máy cơ cấu nhà nước thành lập sau năm 75, bộ phận nào cũng chuyển động lách, chỉ có hai bộ phận hoạt động rộn rịp hẳn; đó là bộ Công an và Sở Ngoại vụ.

Giữa năm, Thịnh theo bạn bè cũng làm đơn gửi qua Thái Lan. Ăn cỗ đi trước.. Vả lại đôi khi cũng phải biết liều. Thực ra lúc đó Thịnh như chẳng

còn gì để mất nữa. Anh chỉ còn nỗi thương mẹ. Nghĩ đến chuyện một ngày nào đó, mẹ già lại cơm đùm cơm nắm đi thăm mình, Thịnh như muốn nhứt hần cái ý chí lặn vào canh bạc anh vừa đặt đít ngồi vào.

Sau cùng anh tự trấn an, và tự chế riều cái tính dè dặt quá đáng của mình. Bao nhiêu người đã làm đơn. Nếu bị bắt đã có bao nhiêu người bị bắt. Cần phải tạo cho mình một niềm tin như người ta tin có Thiên đàng và Địa ngục vậy. Trong cái xã hội đầy lọc lừa phản trắc này lại càng cần phải hy vọng vào một cái gì đó để mà sống. Trong cái vô vọng cùng cực của hiện tại cần phải hy vọng vào một cái gì đó để mà tồn tại. Cho dầu không có cũng phải chế ra cái gì đó để còn trông vào đó mà hy vọng. Không thế, người ta sẽ giống như cái cây bị thiếu nước, sẽ héo hon đi mà chết.

Đám bạn Thịnh cũng đang làm đủ các thứ nghề cũng dần dần chuyển sang đi dạy Anh văn. Đi qua một ngôi trường trông ra ngoài ngã sáu Lê văn Duyệt, Thịnh đọc thấy trên tấm bảng liệt kê danh sách giáo sư tên một người bạn. Ở cột bên cạnh ghi rõ ràng: Tốt nghiệp ESL. Tại Lackland Hoa Kỳ.

Thịnh suýt phì cười nghĩ đến thằng bạn cùng lên đường sang

Mỹ một chuyến với anh. Toán, tên người bạn năm đó sang Mỹ học khóa căn bản Bộ binh. Điểm ESL thì ở phòng du học, Bộ Tổng Tham Mưu trước khi đi của nó chỉ lấy 60 điểm. Nên sang Mỹ phải vào Lackland học thêm trước khi vào khóa. Thế mà nay hần chễm chệ leo lên ghế Giáo sư Anh văn với cái bằng BỔ túc văn hóa Mỹ đó. Thịnh chửi thảm trong bụng: BỐ khỉ, cái thằng chột này. Rõ ràng là nó tưởng cái thế giới này mọi người mù hết rồi. Một tên bạn khác từng theo học khóa Rừng Núi Sinh Lấy bên Mã Lai nay cũng mở lớp dạy tư ở nhà. Tên này sử dụng chiêu thế khác hơn tên kia. Đạo mua bộ sách Streamline quyển 1 về học. Tra cứu ghi chú chi chít trong sách, học thuộc lòng một số câu tử. Khi bắt đầu học sang quyển 2, Đạo cho treo ngay đầu hẻm một tấm bảng trên để hàng chữ: "Giáo sư Anh văn. Tu nghiệp nước ngoài. Nhận dạy anh văn từ vỡ lòng đến sơ cấp". Gã bạn này không nói quá đáng. Chỉ tại khuôn khổ tấm bảng đâu có cho phép hần ghi thêm dòng chữ: Khóa RNSL tại Mã lai. Cho nên cần phải thông cảm cho hần. Vả lại, thời thế nó tạo ra con người ta nó phải như thế. Không thể trách những ông giáo sư ngoại hạng đó.

Trong một đất nước mà từ vua cho chí quan toàn những hạng thiến heo mổ lợn, chần trâu chần bò, thì một gã học trò lớp bổ túc văn hóa Mỹ sao lại không thể dậy tiếng Anh. Cái tên Đạo này thế mà lại hay, chẳng những hẳn dạy được, mà còn có tiếng nữa. Đạo tự đặt cho mình một chương trình tu nghiệp tại gia. Cứ học xong quyển này, bắt đầu học sang quyển kế tiếp là Đạo mở thêm lớp dạy sang quyển trước.

Cứ thế, cho đến trước ngày hẳn lên đường đi H.O. trên tấm bảng treo nơi đầu ngõ nhà Đạo người ta đọc thấy những dòng như sau: "Giảng viên Anh ngữ. Tu nghiệp nước ngoài. Nhận dạy từ vỡ lòng đến Trung cấp. Luyện thi bằng A Anh văn". Đạo có rất đông học trò, nhờ hẳn thu học phí rất nhẹ. Ngoài ra, phải công nhận tên này có chí và có khiếu ngoại ngữ, cái miệng lại dẻo quẹo. Đạo hay kể chuyện tếu trong giờ học, khiến học sinh không buồn ngủ và khen Thầy kể chuyện có duyên. Chẳng thế mà có đám học trò trước khi chia tay thầy để sang Mỹ, đã đến nhà Đạo tổ chức Fare well Party với hai cái bánh ngọt to bằng cả cái mâm nhỏ, đặt ở Givral. Thầy trò chia tay bịn rịn, cũng có nước mắt lưng tròng tròng rất tình nghĩa. Đâu phải chuyện đùa. Chẳng

biết có cô học trò nào của Đạo mê thầy không. Nhưng bà vợ hẳn có tinh thần cảnh giác rất cao, nhất định không cho Đạo ra ngoài dạy, chỉ được mở lớp tại nhà, để bà dễ bề kiểm soát.

Thời thế cứ tiếp tục đổi thay, mỗi ngày một có lợi cho những người như Thịnh. Thời kỳ đã gọi là mở cửa, tất nhiên người ta nói đến chuyện những người ngoại quốc sẽ có ngày lại nhẩy vào làm ăn. Cái giấc mơ đi làm sở Mỹ năm xưa tưởng đâu đã đào sâu chôn chặt thì nay lại bắt đầu nảy mầm sống lại. Người ta ùa nhau đi học tiếng Anh. Bây giờ chẳng phải chỉ có dân "Ngụy" cũ đi học tiếng Anh mà cả một tầng lớp khác, những ông bà cán bộ bụng bắt đầu to vì bia, vì thịt cũng bắt đầu hốt hoảng chạy đôn chạy đáo đi tìm mời thầy về nhà dạy tiếng Anh. Quyền cao chức trọng mà Mỹ nó đến giao dịch không mở miệng thốt ra được một câu "gút mớ ninh" hay "du quéo cầm" thì cũng kỳ. Phải mời thầy về nhà dạy, vì thân làm lớn cấp sách đến trường học ABC, dù là ABC tiếng Mỹ chẳng nữa, coi đâu được.

Thịnh đã xin được một chỗ dạy ở trung tâm. Công việc dạy học đem lại cho anh lợi tức khá hơn. Thịnh bảo mẹ đừng đi bán rau nữa nhưng bà không chịu. Bà nói: "Mẹ làm lụng quen rồi.

Bây giờ mà nghỉ, không làm gì là lẩn ra ốm ngay". Bà Quán ngỏ ý muốn Thịnh lập gia đình lần nữa. Bà bảo con: "Mẹ biết con Hảo nó có chồng khác rồi. Mẹ chẳng trách gì nó, nhưng giá nó gửi thư báo cho con biết, rồi dứt khoát thì mẹ cũng đỡ giận. Chẳng tình thì cũng là ngại chứ. Cái con thế mà tệ." Nghe nhắc đến Hảo, Thịnh chận ngang: "Thôi mẹ đừng nhắc đến cô ấy làm gì. Thực ra cũng chẳng phải lỗi hoàn toàn ở cô ấy. Vả lại.. "

Thịnh định nói giữa anh và Hảo thực ra, đúng như lời mẹ anh vừa nói, chỉ có cái nghĩa vợ chồng. Chẳng nên phiền trách gì nàng. Không trách nàng, chính anh sẽ giữ được lòng mình thanh thản. Hảo bỏ anh. Dù sao thì đối với Thịnh, đây cũng là một lần thất bại trong đời. Thất bại nào mà chẳng để lại vị đắng chát. Nhưng suy cho cùng, thất bại nào cũng chẳng bằng cái thất bại lớn nhất mà những người như anh phải gánh chịu năm 75. Nó không chỉ để lại vị đắng không thôi, mà nó còn cứa sâu vào tâm hồn anh thành một vết thương có lẽ chẳng bao giờ lành được.

Dẫu thế nào, anh cũng phải sống những ngày sắp tới. Tám năm trận mạc anh đã không chết. Tám năm tù đầy cũng không giết được anh. Như vậy

có nghĩa là cuộc đời bảo anh còn phải sống. Để mà đấu tranh. Mà gậy dựng lại trên những đổ vỡ. Thịnh nhớ lại một câu trong vở kịch của Shakespeare: "To be or not to be, that is a question". Phải, đúng vậy. Nếu một mai anh vẫn sống. Anh sẽ lại lẩn mình vào một cuộc chiến đấu khác, dù ở đâu, dưới bất cứ hình thức nào.

Năm 1989, Liên Xô, cái thành đồng những con người Bôn sẽ vịch đã đẩy công xây dựng trong 70 năm bằng sắt máu và bằng những trại tập trung, nơi mà bọn đàn em của họ đã đẩy dọa anh trong tám năm trời, bỗng nhiên sụp đổ tan tành. Các bạn anh có người đã chuẩn bị lên đường trong một cuộc hành trình đổi đời lần nữa.


Rồi một ngày sẽ đến phiên anh. Quãng đời đã qua để lại cho anh nhiều xót xa cay đắng. Có những điều sẽ làm anh nhớ mãi. Nhưng cũng có những điều anh sẽ phải quên đi. Vết thương cần phải thành sẹo. Không thể để nó lâu lâu lại mưng mủ. Bởi có ích gì đâu, kẻ đau đớn vẫn chỉ là anh.

Có thể nào hạnh phúc được không, nếu trong lòng anh vẫn còn một vết thương lâu lâu mưng mủ.

Bloomington, MN Sept. 2000.
Thành Văn.

CHÚNG MÌNH

Phu nhân CSVSQ
Nguyen Ngoc Thuy k14



Bốn mươi năm mới ngày nào,
Ươm thơ dệt mộng đi vào tình yêu.
Làm Viên may phủ sương nhiều,
Anh trai Võ B sớm chiều sử kính.

Hẹn em sau buổi đăng tình
Làm quà sinh lễ chúng mình nên duyên.
Sắt son trọn một lời nguyện,
Pháo hoa ngày cưới đẹp duyên cau trầu.
Bên anh em là cô dâu,
Tình chồng nghĩa vợ thâm sâu an tình.
Bốn mươi năm chuyện chúng mình
Tóc tơ buộc chặt mối tình đầu tiên..
Cảm ơn anh người bạn hiền,
Cho em trọn vẹn niềm tin trong đời.
Những năm vụn nước nổi trôi,
Sóng đưa gió đẩy ngoài khơi con thuyền.
Mười năm anh bị gông xiềng,
Mười năm em phải truân chuyên từng ngày.
May mà còn được hôm nay,
Giặt mình cứ tưởng như là chiêm bao.

Đàn con đủ cánh bay cao,
Minh ngồi ổn lại thời nào mộng mơ.
Sống trong kỷ niệm bây giờ,
Viết vào nhật ký "Bài thơ chúng mình".

nhớ



Lâu quá không về thăm chốn cũ
Cỏ Thành giờ chắc đã xanh cây
Trí Thiên cưới họ, mùa mưa lũ
Bông Tien áo trắng, nón ngang mây...

Lâu lắm chưa về thăm nơi xưa
Quảng Đà nhưng nhớ mấy cho vừa
Chân núi Ngũ Hành chùa Non Nước
Sưởi tóc em nghiêng rợp bóng dừa

Đã lâu chưa về thăm Cao nguyên
Đoàn trai chinh phục đỉnh Lam Viên
Chợ nghiệp cung kiếm, Alpha đỏ
Lung linh ánh đước Vũ Đình Trường

Lâu rồi, không dịp xuôi Bình Long
Kà Tum, Xa Mác, Tống Lê Chân
Núi Bà Đen, chúng nhân binh lửa
Chiến hữu ngày xưa... ai mất còn...

Lâu lắm, quên đường vào U Minh
Thất Sơn, Rừng Sát, nẻo quân hành
Mác Lê, Giải phóng, Già mất nết
Dân Việt, Điều linh, Mái đầu xanh..

Ngày nào cờ đỏ vẫn còn bay
Nhớ nhưng cho dấu có đong đầy
Lòng thà nhưng nhớ từ ngàn dặm
Saigòn tên cũ phải có ngày...

CHÚT HƯƠNG HOA

BÊN KIA TRỜI CŨ

Tùy bút M. H. Hoài Linh Phương

... Hình ảnh người con gái trong thơ Luân luôn là một cô bé nhu mì, tóc thè áo tím, nữ sinh Gia long hay Trưng Vương, dịu dàng và hay hơn đời. Nhờ bạn Tỷ Muội của tôi hội đủ tất cả điển hình ấy. Rất tha thướt và ngoan hiền. Rất mộng mơ và lãng mạn. Cái dễ thương của một cô gái Huế, dù Tỷ Muội Bắc Kỳ chính cống Hà Nội Bồ phổ phường ...

Sau một ngày ở hồ bơi Brooklyn Park với Phương trở về, tôi nhận một phone message của Tỷ Muội. "Khỉ nhỏ, mi ngộ đi đâu, mà sáng trưa chiều tối không có giờ nào ta gọi mà gặp mi hết. Ráng học, lấy hết bằng cấp của người ta đi, rồi.. chết. Có chuyện cần lắm. Phone lại ngay cho ta".

Không mấy thuở tôi được có một ngày chủ nhật thành thời, nhàn nhã như hôm nay, vì từ lâu lắm rồi tôi không còn biết đến

những thú vui của ngày chủ nhật, kể từ ngày đi học lại. Ngày thường đi học, cuối tuần đi cà, như một vòng quay. Năm tháng cứ qua đi. Hết tuần này lại đến tuần khác. Thời gian xử người lao đi vun vút, cho ta không còn đủ thì giờ để kịp nghĩ suy. Tuần rồi tôi làm thế cho nhỏ bạn tự dưng lăn đùng ra bệnh, phải đi cấp cứu bất ngờ, nên Mark, boss của tôi đã tìm một người làm thay tôi để cho tôi được nghỉ chúa nhật này.

Xuân thu nhị kỳ, cứ mỗi lần Tỷ Muội đi tìm tôi, là tôi chuẩn bị đón nhận những lo âu. Vì Tỷ

Muội là người luôn luôn thông báo cho tôi những tin buồn. Ê, nhỏ biết không, Má Miên Tường chết rồi, mà Ba chị ấy lại đang đau nặng, ta có người quen sắp về Sài Gòn mi gửi gì không?.. Này, Dế Mèn, lão Hải Hồ của mi bị cụt một chân sau trận đánh ở Chu Prong, vậy mà bây giờ vợ bài bạc suốt ngày, cuối cùng lại bỏ đi rồi. Nhà cửa Hải Hồ lại bị hỏa hoạn. Đại diện khóa 20, Chúa Trịnh của ta đang kêu gọi anh em cùng khóa. Mi có đau lòng không?.. Dế mèn, mi biết gì chưa? Phan Khắc Kinh Luân chết rồi. Tôi hỏi Luân nào? Luân của nhà người chứ còn Luân nào nữa? Luân, thần tượng của các cô gái học trò yêu thơ và yêu lính. Luân của những bài thơ ùnh nổi tiếng cho mi trên báo. Luân đứng dựa cột đèn bên kia đường, lên nhìn sang nhà mi khi nhỏ đang hồn nhiên, cười nói với bạn bè, rồi lặng lẽ rời xa.. Ta mới đọc được cái cáo phó ở Arizona..., mi có buồn 5 phút không hở nhỏ?..

Tôi thản nhiên nói với Tỷ Muội. Thiên hạ cầm nhầm bút hiệu của Luân chứ ta nghĩ Luân đã thất lạc hoặc đã chết tại Việt Nam rồi. Đất Mỹ rộng lớn, nhưng 50 tiểu bang thì rất là nhỏ. Ta gặp lại bao nhiêu người đâu ai biết một tin tức nào về

Luân Hồi đâu, Thấy tên Phan Khắc Kinh Luân đăng thơ trên báo cùng với ta, ta mừng rỡ, nhưng sau đó đọc đi đọc lại nhiều lần bài thơ của ông ấy, thì thấy chẳng phải cái style mà Luân vẫn có, không thấy chút nào âm hưởng thơ của Luân xưa. Sau ta hỏi anh Uy, anh Uy nói anh chàng Luân của cô có lẽ còn ở Việt Nam. Còn ông Luân này, bút hiệu cũng là tên thật của ông ấy, và nhất định không chịu đổi tên dù biết trước mình đã có một người làm thơ tên tuổi sử dụng bút hiệu này. Cũng lạ, đời có biết bao nhiêu tên, nhưng người ta vẫn cứ muốn cầm lẫn tên nhau..Tỷ Muội ngạc nhiên ngập ngừng: Ô, ơ thế hả? Vậy thì chết là đáng đời, không thêm bán khoán nữa ..

Nếu ai không biết chuyện, cứ nghe Tỷ Muội hân hoan loan báo cho tôi hết tin buồn này đến tin buồn khác của bàn dân thiên hạ, chắc phải nghĩ tôi có cả khối bỏ bịch, lãng nhãng. Nhưng đó là sự quan tâm của Tỷ Muội đối với tôi, tôi không bao giờ giận và trách nó, mà trái lại nữa là khác. Bởi chúng tôi kết bạn với nhau từ lúc Tỷ Muội mới tập tành viết văn, và tôi biết vẫn vợ buồn qua những bài thơ xương họa..Ngày ấy, tôi nghĩ đáng lý ra Tỷ Muội mới

đúng là hình ảnh của Luân yêu, chứ không phải là tôi. Vậy mà sao cuộc đời có những điều lạ lùng của trái tim mà ta không thể giải thích bằng lý lẽ. Hình ảnh người con gái trong thơ Luân luôn là một cô bé nhu mì, tóc thể áo tím, nữ sinh Gia long hay Trưng Vương, dịu dàng và hay hờn dỗi. Nhờ bạn Tỷ Muội của tôi hội đủ tất cả điều kiện ấy. Rất tha thướt và ngoan hiền. Rất mộng mơ và lãng mạn. Cái dễ thương của một cô gái Huế, dù Tỷ Muội Bắc Kỳ chính cống Hà Nội 36 phố phường. Bên cạnh Tỷ Muội yếu điệu thực nữ, tôi tóc ngắn demi garcon, cái mũ béret sụp che xuống mắt, lúc nào cũng mặc quần jean bó sát như con trai, vừa đi vừa huýt sáo. Khuôn mặt ngổ ngáo, lì lợm, bất cần. Dáng đi kiêu hãnh, ngang tàng. Bạn bè cùng lớp vẫn gọi tôi là Hương Django để phân biệt với Hương tóc dài, Hương tôn nữ. Và tôi đã chết với cái tên ấy, cho mãi đến bây giờ, đã mấy mươi năm sau.. Tình cờ gặp Hùng Gà mái cùng lớp Đại Học Sư Phạm ngày xưa ở Bưu điện chính năm ngoái, Hùng lúc lắc tay tôi Trời ơi! Hương Django! Không ngờ còn gặp lại nhau. Mà sao Hương vẫn .. Django, không có khác xưa một chút nào hết. Tôi cười sao không khác? Đã chết ước

mơ. Đã tàn hạnh phúc. Đã qua một thì chờ đợi, yêu thương à..

Chị Miên Tường là một cây bút có tên tuổi ngày ấy. Thơ chị được bao nhiêu người ngợi khen ái mộ. Tự nhận là một người con gái xấu, gặp nhiều bất hạnh trong tình yêu, những tiếng thở dài ấy đã làm xúc động nhiều người thường ngoạn. Luân nổi tiếng, và chị cũng nổi tiếng. Họ quen thân với nhau.. Hằng năm, chị Miên Tường thường về thăm quê ngoại ở Nha Trang, ở đó chị có những người bạn văn nghệ học đệ Nhất C Võ Tấnh, trong đó có anh Duy, anh trai tôi, nên sau đó trong một thư viết cho tôi chị nói anh Duy giấu kỹ không bao giờ khai có cô em nhỏ làm thơ, rất tình cờ chị khám phá ra và rất là vui vì từ nay chị có thêm tôi, một đứa em gái. Còn Tỷ Muội mê thơ chị, đi lên Đà Lạt tìm chị. Chân tình của Tỷ Muội cũng đã nối kết họ lại với nhau.

Chúng tôi vẫn thường viết thơ thăm nhau để kể cho nhau nghe về chuyện dài con gái. Ngay cả tôi và Tỷ Muội, dù đường yên Đổ về Trần Hưng Đạo không xa, nhưng Tỷ Muội vẫn hay viết cho tôi Ê, Dế Mèn, hai tuần nữa ta thi xong, Miên Tường về chơi, tụi mình sẽ đi Cấp.. Đây, Dế Mèn, ta với mi sẽ đến Air Việt Nam để đón chị

ấy. Ta mới làm được một búp bê phần ta sẽ mang tặng nhỏ..

Rồi chị Miên Tường về, chúng tôi lê lết hết hàng bún ốc, đến hàng bún suông ở chợ Bến Thành. Mua một số hàng Tết, tôi ôm hai cái bong bóng bay vừa đi vừa nhảy. Nếu tôi không cầm bong bóng, thì cũng chẳng ai thèm cầm vì Tỷ Muội điệu như tiểu thư, nhẹ nhàng, rón rén. Còn chị Miên Tường tự nhận là mình đã lớn rồi, nên biết thân biết phận tôi nhận bong bóng là của tôi, chứ không lẽ vất đi thì tiếc quá! Sau một ngày ở hàng quán, ba chị em kéo về nhà tôi chơi. Chị Miên Tường sức nhớ, chị phải đi thăm Luân ở Cư xá Tự Do và rủ chúng tôi cùng đi. Tôi nhất định từ chối. Còn Tỷ Muội không có ý kiến. Tôi nói với chị: Em không quen đi đến với một người mà em chưa biết họ bao giờ. Chị đi với Tỷ Muội. Đừng giận em. Tỷ Muội tròn mắt: Ta cũng có quen lão đâu. Chị Miên Tường can ngăn: Không cãi nhau nữa. Tất cả đều phải đi hết. Không ai được ở nhà. Mặt tôi phụng phịu muốn khóc.

Ngôi nhà của Luân ở vùng ngoại ô Sài Gòn nên khá yên tĩnh. Một khoảng sân rộng với những hàng cây khuyh điệp màu bạc im gió trong nắng chiều. Luân hẹn chị Miên

Tường, nhưng cuối cùng Luân vẫn còn ở đơn vị, đồn Phước Mỹ, Phước Tuy, không về phép được.

Cả nhà niềm nở đón tiếp chúng tôi. Lúc này thì tôi nín khe như con ốc Hương trên kè đá vắng. Thật là ớn phúc Phật, Trời. Luân không có ở nhà. Nhưng sau khi nghe chị Miên Tường giới thiệu, Nguyệt Hằng, cô em gái của Luân ôm tôi mừng rỡ. Đúng là giống như bài thơ đã viết, Đế Mèn gầy guộc bé bỏng như que tăm. Mỗi ngày anh Luân vẫn thường đăng thơ chung với Đế Mèn trên báo đấy Mà! Anh Luân về mà nghe có Đế Mèn đến thăm, anh Luân sẽ mừng lắm. Sau đó, Nguyệt Hằng xin địa chỉ Tỷ Muội và tôi để khi về Luân sẽ gửi tặng tập thơ mới nhất vừa mới in xong. Tôi phân vân, lúng túng không muốn để lại cái địa chỉ vì sự thật tôi có muốn liên lạc với Luân đâu. Chị Miên Tường hiểu ý nên ra dấu gạt đầu. Tôi làm theo mà lòng băn khoăn ngẩn ngại. Mẹ của Luân, một người đàn bà đã lớn tuổi, nhưng vẫn còn những nét kiêu sa của một thời xuân sắc, nhẹ nhàng nói với chúng tôi. Luân là con cả trong gia đình, đã 30, nhưng trông rất trẻ, có lẽ vì Luân hay chơi với bọn trẻ con hàng xóm. Cô em út của Luân vẫn còn lớn

hơn tôi 4 tuổi, nên dù họ rất vốn vĩa, tôi vẫn cảm thấy lo ngại, lạc lõng làm sao..

Hai tuần sau, tôi nhận lá thư đầu tiên của Luân dài 8 trang, cùng với 3 tập thơ cũ, và một tập mới vừa phát hành. Luân rồi rít xin lỗi tôi, vì bận hành quân Luân đã không về được để gặp tôi. Luân mong kể từ bây giờ, chúng tôi sẽ là anh em, bè bạn. Tôi đem vào lớp phổ biến cho bạn bè cùng đọc, vì tụi nó rất ái mộ thơ Luân. Vành Khuyên liú lo, rồi mảy trả lời sao Đế Mèn. Mảy chịu cho lão làm quen con chó leng keng không? Tôi nói để tao hỏi lại chị Miên Tường.. Không hiểu sao chị Miên Tường rất vui khi biết Luân tỏ ý muốn liên lạc với tôi. Em biết, Luân bây giờ đang là thần tượng của các cô bé học trò. Họ yêu cả thơ lẫn người. Nhưng Luân muốn quen Đế Mèn. Không phải là một điều hãnh diện sao, mà em còn phân vân? Chị tin rằng sẽ có mọi điều tốt đẹp sau này cho em và Luân. Tôi không hiểu câu chị Miên Tường nói. Còn Tỷ Muội cũng nhận được những tập thơ tặng từ Luân, nhưng thiếu là thư tình trên 8 trang như tôi. Tôi cứ ngạc nhiên hoài, sao Tỷ Muội bạn tôi, một nàng thơ tóc dài, áo tím, mà Luân không chịu làm quen, mà lại viết cho tôi

làm gì không biết, để cho cái đầu tôi phải nghĩ ngợi vẩn vơ. Tôi-con bé Đế Mèn, chưa biết cầm đến thỏi son, hộp phấn, bàn tay trần mười ngón chưa biết gọt giũa, điểm trang. Mà hình như.. tôi có nhiều nam tính quá, cái nét dịu dàng của con gái tôi chưa có bao giờ, và những thứ đàn bà thường trân trọng nâng niu để lướt là, chưng diện, tôi vẫn nghĩ những thứ đó ở ngoài tôi, không phải của tôi..Tôi, những khi khóc, vẫn tìm một góc để khóc một mình không giống những cô bé khác hay khóc trước người thân để được dỗ dành, an ủi. Có phải vì thế mà sau này đời tôi đã phải gánh nhận riêng mình những nỗi đau không người chia xẻ suốt mấy mươi năm hay không?

Hàng năm, Tỷ Muội vẫn thường ghé tôi chiều mồng một Tết. Hai đứa ngồi cắn hạt dưa với nhau, nói chuyện đất trời. Và Tỷ Muội lì xì cho tôi những đồng tiền mới. Không biết con nhỏ này trở thành chị tôi lúc nào không biết, lúc nào cũng ra vẻ quan tâm lo lắng cho tôi. Thật ra, đúng lý tôi phải gọi Tỷ Muội bằng chị, vì Tỷ Muội lớn hơn tôi. Nhưng cứ quen gọi ta ta, mi mi như bạn bè thân, lâu dần không còn nhớ đến điều ấy nữa. Tỷ Muội đang đau khổ,

diên khùng với mối tình đầu cùng chúa Trịnh của nó. Ngồi trong Phương Lan với tôi, khi tôi đang thưởng thức kem Ả rập Chantilly trái cây bốn màu cùng với bánh tôm chiên ngon tuyệt vời, thì nó..khóc! Tôi không biết sao nó mít ướt như vậy, làm tôi bồng khựng lại. Tôi nghịch ngợm. Giờ này đầu năm, ngày Tết đang vui, không ai nghĩ đến mình đâu. Mi nhớ người ta là mi thiệt. Phải giống như ta, tình bơ hết mọi chuyện trên đời - Khi, mi có biết tình yêu là cái quái quỷ gì đâu, chừng nào mi bị hành thì mi sẽ biết nỗi khổ của ta. À, mi và Luân sao rồi? - Không sao hết, thư từ đều đặn một tuần hai lá, lão nói lão coi ta như.. em của lão. Ta nghĩ cũng khỏe, có người gửi sách cho mình đọc. Không yêu cầu một điều gì hết ở mình, chỉ nói là anh ở trong rừng rất buồn, đừng quên làm thơ cho anh đọc, vậy thôi.

Nguyệt Hằng điện thoại cho tôi biết Luân bị thương, đã chở về Tổng Y Viện Cộng Hòa, nhấn tôi vào thăm Luân. Tình tôi với Luân, hình như là một cái gì rất mơ hồ, không rõ nghĩa. Mà đến bây giờ, tôi vẫn nghĩ đó không phải tình yêu, dù mỏng và nhẹ như sương. Tôi đến với Luân như đến với một người anh lớn của mình, kể cho

Luân nghe trăm ngàn thứ quanh mình, chuyện nhà, chuyện lớp. Tôi nghĩ về Luân bằng một sự tin cậy và đầy kính trọng, vì cái gì anh cũng hơn tôi, tuổi đời, tuổi thơ văn, kinh nghiệm sống.. Tôi không biết làm thế nào để đi thăm Luân, Vì ra khỏi nhà có xe nhà trường đưa đón. Tôi cũng không biết đường nào để đi lên bệnh viện Cộng Hòa. Mười lăm tuổi, lúc ấy, nhỏ quá để biết thêm một điều gì hơn ngoài góc phố mình ở, cư xá sĩ quan Hòa bình, trước rạp Palace, có tiệm kem Cố Đô trước mặt, và bên kia đường là một quán ăn Tàu "Lương ký mì gia". Cạnh góc nhà, đường Bùi Hữu Nghĩa, có chợ Hòa Bình gần bến Hàm Tử, và đặc biệt là hàng bò viên thơm ngon hấp dẫn trước tiệm thuốc Bắc, mà tôi và Tuyết Mai, nhỏ bạn từ lúc còn cắn chung một trái ổi, hay rủ rê nhau chấm bò viên với tương ớt cay sè, vừa xuýt xoa khen ngon, vừa chảy nước mắt. Tôi có biết gì hơn đâu, ngoài đường đi học, những con phố chạy dài lóa nắng buổi trưa, xe cộ ồn ào và cát bụi, những quán kem Sài Gòn thiếu lời tình tứ như Hải Phòng, Phương Lan.. Giữa lúc tôi đang bối rối, thì vào lớp, cha T. dạy Hình học nghỉ hai giờ sau. Tôi mân mê đếm những đồng tiền từ con heo đất được

đập ra mấy ngày nay để nghĩ cách dùng nó làm phương tiện đi thăm Luân. Và suy nghĩ thật nhanh, tôi nhảy lên Taxi đến bệnh viện cộng Hòa. Ôm cặp sách trong tay, vừa đi, vừa ngơ ngác dò tìm số phòng khu điều trị. Những người lính tương đối đã ít nhiều bình phục, với màu áo chiến thương xanh, đứng ngoài hàng hiên đưa tay vẫy tôi. Có bé tìm ai đó, tìm tôi phải không? Tôi lính quỳnh vì xấu hổ, vì quả thật đây là lần đầu tiên trong đời ra khỏi vòng kiểm tỏa của Mẹ Cha, để một mình đi thăm một người đàn ông xa lạ, chưa gặp mặt bao giờ. Tôi chỉ thấy Luân qua những tấm hình Luân gửi. Ngoài ra... tôi có biết gì về Luân đâu, dù chúng tôi đã liên lạc với nhau hơn một năm rồi.

Đứng trước cửa phòng bệnh của Luân, tôi nói với người thương binh ở hành lang ngoài, tôi muốn gặp Nguyễn Hoài Truân. Luân bỗng bật dậy, nhìn tôi kêu lên Đế Mèn phải không? Vào đây với anh. Luân đưa tay sờ vào vết thương ở trán và nói: Cũng may là vết thương tuổi ngọc, suýt chút nữa đụng phải màng tang, ngày về không bao giờ có, và chết đi vẫn còn ân hận vì chưa biết mặt Đế Mèn. Tôi vẫn chưa thôi lúng túng, vì tôi là một con bé

đoảng, đi thăm người bệnh không có gì hết trong tay, ngoài cái cặp to tổ bố đầy tự điển, và bờ khô, ô mai Bích-Lan ở Tân Định. Tôi cúi xuống nhìn mình, cái áo đầm trắng đồng phục mỗi ngày cùng với đôi sandale của con gái trường soeur. Không biết trên mắt có còn lem vết mực, vì bạn bè trong lớp nghịch phá hoài mãi, không thôi. Tôi mở cái cặp ra, mời Luân ăn ô mai me và bờ khô với Đế Mèn. Luân bỗng xoa đầu tôi, xúc động. Anh sẽ khỏi. Xuất viện anh sẽ về thăm em, - Bây giờ Đế Mèn phải về để kịp chuyển xe nhà trường đưa rước.. Bóng tối ngả dài trong những con đường vòng trong bệnh viện rợp mát dưới những tàng cây trứng cá. Màu áo xanh quân y viện còn đọng thương tích ở chiến trường của những người lính vẫn còn theo đuổi tôi trong giấc mơ sau ngày ghé thăm Luân. Họ bằng lòng với số phận, với sự hy sinh, không kêu than, không hờn oán, dù chiến tranh nghiệt ngã không ai thể ngờ. Đời sống và nỗi chết gặp nhau ở một lần chỉ mỏng. Nhưng chấp nhận, họ vẫn ra đi. Mỗi ngày biết bao nhiêu chuyến xe đưa họ về phía mặt trận. Rồi bao nhiêu chuyến tải thương kéo họ trở về đô hội phồn hoa. Có một cái gì nữa

mai, chua chát. Mất tôi bỗng nóng khi nghĩ về chiếc thẻ bài Luân đã gửi cho tôi. Tặng cho Đế Mèn để nhớ về anh.

Sau khi bình phục, Luân đến trường tìm tôi sau giờ tan học, và lặng lẽ đứng nhìn theo, tôi bước lên xe đưa rước của nhà trường để về nhà. Cái nhìn nhục, cảm nín của Luân làm tôi xót xa. Ngày hôm sau, từ passage Eden, anh gọi cho tôi. Anh muốn gặp em ở La Pagode ngày mai để mang cho em một chút quà nhỏ. Cố gắng đến, đừng từ chối!

Luân cho tôi đĩa nhạc "Biết đến bao giờ", trong đó có "Bài Hương ca vô tận", một bản nhạc mà tôi rất yêu thích, tôi vẫn ngheu ngao hát cùng với bạn bè những lần chúng tôi đi picnic với nhau. Và đặc biệt, kèm một lá thư. Anh không biết phải nói với Đế Mèn như thế nào, vì em chỉ là một cô bé con. Nhưng thời gian quen biết hơn một năm đủ để anh có thể nói anh yêu em, vì anh không muốn mất em. Em có bao giờ hiểu được những bài thơ anh dành cho em trên báo. Anh buồn bã vì em vẫn hồn nhiên. Anh muốn được tiếp tục chăm sóc cho em, để chờ ngày em khôn lớn, trưởng thành.. Tôi tự hỏi mình, tôi có yêu Luân không, có thể nào tình yêu chỉ lãng mạn ở

những trang thư và những bài thơ đăng báo? Tôi trả lời Luân, tôi thương Luân như anh của tôi, và tôi cần có anh, nhưng tình yêu với tôi là một cái gì xa lạ quá, tôi chưa nghĩ đến. Và thế là Luân bất bẻ, vậy sao Đế Mèn vẫn viết hoài cho ai, một màu alpha đỏ, một tình yêu vụng dại, âm thầm.. trong thơ, trong truyện. Có ai hiểu được cho tôi, trí tưởng tượng tôi đã thăng hoa khi cầm viết. Ngày ấy, tôi có một chút kinh nghiệm nào về chuyện tình yêu đâu. Thấy Tỷ Muội, đau đớn, rã rời lo sợ cuộc tình chấp cánh, tôi không thể xẻ chia, mà thường cười đùa, trêu ghẹo nó.. Tuy nhiên, Luân vẫn viết thư và làm thơ cho tôi cho đến một ngày.. Luân gặp một người lính ở tiền đồn được về phép thành phố ghé tạt qua nhà để thăm tôi. Tôi cũng không nhớ rõ anh là ai, nhưng cũng vẫn cảm ơn có một người lính đã dành chút giờ phép hiếm hoi để nghĩ đến mình. Thì ra.. mấy tháng trước tôi có tháp tùng với đoàn văn nghệ sĩ thủ đô đi thăm các chiến sĩ tiền tuyến ở Vùng I Chiến thuật, được sự chấp thuận của Ba Mẹ tôi và bác VQ-Cục Trưởng Cục Tâm Lý Chiến lúc ấy. Ở các tiền đồn, tôi đã ký tặng họ những bài thơ của mình, ca hát với họ, sống

hết lòng, hết mình khi nhìn thấy tận mắt những nỗi khổ trong chiến tranh. Cà Lu, Ba Lòng, Làng Vei, Bao Căng.. Chiều Quảng Trị với gió cát mịt mù, đêm Đông Hà nghe tiếng đại bác bay xa.. Tôi uống những ngụm nước từ một cái nón sắt của người lính vô danh, vì chia tay mà tôi chưa kịp hỏi thăm tên họ. Tôi khăng khít chia từng chén cơm đạm bạc với một bát canh rau rừng.. Tôi chỉ biết họ là chiến sĩ. Tôi không thể nào nhớ rõ họ là ai, ở đâu.. Và họ

tục làm thơ, những bài thơ cho một người tình không tên tuổi. Luân làm cho tôi bài thơ cuối cùng "Từ già Hoa Linh Phương". Luân nói anh vẫn yêu tôi, nhưng anh không thể nào không ghen với những hình bóng trong thơ tôi, mà không phải là anh. Và anh chấp nhận xa tôi mãi mãi, để trả tôi lại cho bao người yêu tôi. Trước suy nghĩ, và hành động của Luân, tôi bỗng thành một người lớn chừng chạc và chín chắn. Tôi không bao giờ ân hận những

... Tiếng của Tý Muội ở bên kia đầu dây "Làm ơn, làm phúc, làm giàu, làm có viết cho tôi "Tây Phương" giúp ta. Ban biên tập sẽ liên lạc với mi sau. Họ nhờ ta nói với mi. Họ đã gửi báo tặng mi. Họ đang bị phe bên kia chụp cho một cái nón cối to to bỏ, nhớ biết không? ...

xin tôi địa chỉ để liên lạc. Tôi bằng lòng ngay. Không chút ngại ngần. Không phân vân, do dự. Bởi họ là lính. Tôi gặp họ hôm nay, biết đâu ngày mai họ không còn nữa..

Và Luân đã giận dữ bỏ ra về khi một trong những người lính ấy thoát ra được vùng sống chết đơi ngày trở về thành phố, đến với tôi bằng chút tình cảm mong manh. Luân không nghe lời tôi giải thích. Sự ghen tuông đã làm anh mù quáng. Tôi vẫn tiếp

điều tôi đã làm, dù chúng tôi thực sự mất nhau. Nỗi buồn chỉ một chút rồi qua. Hay có phải tại tôi chẳng yêu Luân. Tôi không biết nữa. Như vậy mới hiểu không phải người làm thơ ai cũng có một cái nhìn khoáng đạt và có một tấm lòng, để hiểu cạn được về nhau, mà trái tim nhân gian không thể hiểu..

Mùa hè đỏ lửa rền vang tiếng súng. Sau nhiều năm bạt tằm, biển biệt, Luân trở lại tìm tôi, và nói vẫn yêu tôi, không

thể nào quên được cái cô bé con bướng bỉnh, lì lợm là tôi. Mọi điều không còn đúng lúc nữa. Bởi tôi đã bắt đầu lớn khôn trong tình yêu nồng ấm của Bắc Bình. Ở đó có cả sự hy sinh và lòng độ lượng. Có sự xẻ chia, khuyến khích, và những xúc động đích thực của hồn tôi. Chúng tôi đã đính ước với nhau, Bắc Bình sẽ chờ ngày tôi trở về sau hai năm tu nghiệp về ngành Báo Chí..Lần đó là lần sau cuối tôi gặp Luân..Mãi sau này, nghe chú Ngân nói Luân đã lập gia đình trên Đà Lạt..

Những bông hoa đại Linh Phương đã tàn theo bao mơ mộng đầu đời đã tắt. Cho tôi gửi lời xin lỗi, khi chúng ta đã không thể là gì hết của nhau..Tôi đưa tay bấm máy.

Tiếng của Tỷ Muội ở bên kia đầu dây "Làm ơn, làm phước, làm giàu, làm có viết cho tờ "Tự Thắng" giùm ta. Ban biên tập sẽ liên lạc với mi sau. Họ nhờ ta nói với mi. Họ đã gửi báo tặng mi. Họ đang bị phe bên kia chụp cho một cái nón cối to tổ bố, nhỏ biết không? Ta chờ để được đọc bài mi, nhắc về một Đà Lạt xưa của tụi mình. Chúa Trịnh ta gửi lời hỏi thăm mi. Cọp cũng nhắc đến cô Dế Mèn hoài. Hy vọng sắp xếp được ngày phép tụi mình sẽ gặp nhau. Nhớ mi nhiều lắm".

Có cần thiết không để nhắc về những điều đã chìm vào một quá khứ mà đã tràng đã xóa lấp ở một bờ cát ướt của lãng quên?

Minnesota tháng 7/2000

Hiển thể của Cựu SVSQ Nguyễn Tri Cách K12 là.
Bà Maria Cao Thị Dung.
Đã từ trần ngày 1 tháng 11 năm 2000 tại Portland OR.
Thành thật chia buồn cùng
Cựu SVSQ Nguyễn Tri Cách và tang quyến.
Nguyện cầu hương linh người quá cố sớm được hưởng.
Nhan Thánh Chúa.
Gia Đình CSVSQ/TVBQGVN/K12



* Nhận được tin vui gia đình Cựu SVSQ Phạm Đức Tú K19, làm lễ thành hôn cho thứ nữ, cháu:

Teresa Phạm Thị Bích Trâm
kết duyên cùng:

Giuse Nguyễn David Hải.

Hôn lễ sẽ được cử hành tại Oklahoma

City, Tiểu Bang Oklahoma vào ngày 21 tháng 10 năm 2000

(nhằm ngày 24 tháng 9 năm Canh Thìn). Xin thành thực chung

vui cùng gia đình anh chị Tú và hai họ. Cầu chúc hai cháu **Bích**

Trâm và **David Hải** trăm năm hạnh phúc.

* Nhận được tin vui gia đình Cựu SVSQ Đỗ duy Chương K20, làm lễ thành hôn cho thứ nữ, cháu: **Teresa Đỗ Giang Thanh** kết duyên cùng: **Đôminicô Phạm Đức Toàn**

Hôn lễ được cử hành tại Oklahoma City, Tiểu Bang Oklahoma vào ngày 18 tháng 11 năm 2000, (nhằm ngày 23 tháng 10 năm Canh Thìn).

Xin thành thực chung vui cùng gia đình anh chị Chương và hai họ. Cầu chúc hai cháu **Giang Thanh** và **Đức Toàn** trăm năm hạnh phúc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN - Oklahoma

Gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 19

**Kính chúc quý vị thân chủ Quảng Cáo
Một năm mới an khang thịnh vượng**

TS/ĐH xin hân hạnh giới thiệu đến quý độc giả, các cơ sở quảng cáo trên ĐH. Xin quý vị vui lòng ủng hộ các thân chủ Quảng Cáo, có cơ sở dịch vụ gần nơi quý vị sinh sống và cho biết đã đọc quảng cáo trên Đa Hiệu.

Thành thật đa tạ.

TS/ĐH.

CHỨC MỪNG.

Chúng tôi nhận được tin vui từ các gia đình khóa 23:

1/ Cháu **Nguyễn Thị Bích Vân**, thứ nữ của anh chị Nguyễn công Tài E/23, vâng lệnh song thân để sánh duyên cùng cậu **Phạm Xuân Hồng**, thứ nam của Bà quả phụ Vũ thị Gái. Lễ Vu Quy được cử hành vào ngày 2 tháng 9 năm 2000 tại thành phố London, Ontario Canada.

2/ Cháu **Nguyễn Hồ Minh Duy**, là thứ nam của anh chị Nguyễn Minh Châu B/23, kết duyên cùng cô **Diệp Ngô Thiên Kim**, thứ nữ của Ông bà Diệp Bảo Lợi. Lễ Thành Hôn được cử hành tại thành phố Higgamun, Connecticut vào ngày 3 tháng 9 năm 2000.

3/ Cựu SVSQ Vũ Huy Nghĩa F/23, sẽ làm lễ Vu Quy cho ái nữ duy nhất là, **Vũ Ngọc Diễm Anh** đẹp duyên cùng cậu **Đoàn Hữu Thân**, thứ nam ông bà Đoàn Hữu Thạnh. Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày thứ bảy 21 tháng 10 năm 2000 tại Haltom City, Texas.

4/ Cựu SVSQ Lê Hoàng G/23, sẽ làm lễ Vu Quy cho ái nữ là cháu **Kim Thực Đoàn Lê** đẹp duyên cùng cậu **Nicolas Alberto De La Cruz**, con của Ông bà Augustine De La Cruz. Hôn lễ được cử hành vào trưa Thứ Bảy, ngày 21 tháng 10 năm 2000 tại thành phố Moonpark thuộc tiểu bang California.

5/ Cựu SVSQ Trần Công Thu H/23, sẽ làm lễ Vu Quy cho ái nữ là cháu **Trần Mỹ Thanh** đẹp duyên cùng cậu **Nguyễn Đoàn Thảo**, con của Ông bà Nguyễn Văn Hai. Hôn lễ sẽ được cử hành lúc 9:00 sáng, ngày 12 tháng 11 năm 2000 tại Huyện Gò Công Tây, Tỉnh Tiền Giang Việt Nam.

Toàn thể Cựu SVSQ K23 và gia đình xin được chung vui cùng các anh chị Tài, Châu, Nghĩa, Hoàng và Thu. Thương chúc các cháu sống trọn đời yêu thương và hạnh phúc.

Cựu SVSQ Khóa 23 và Gia Đình.
Tòa Soạn Đa Hiệu.

TA

Anh! ngồi xuống đây bên em, em sẽ nói cho anh nghe bao nhiêu là chuyện đã và sẽ xảy ra.

Café đây anh, em chỉ cho một muống đường như anh dặn, bánh này em mua ở tiệm Brodard anh thích, gì nữa nhỉ, có tương tự của anh, anh xem, em mua bằng được Pall Mall đỏ. Em chỉ cần anh ngồi im lặng nghe em nói.

Anh đốt thuốc lên đi, mùi khói nồng nàn làm em dễ nhớ những kỷ niệm xưa. Kỷ niệm xưa, một phần đời em, phần đời đầy hoa mộng.

Ngày ấy anh gọi em là "bé", lúc đầu em không chịu nhưng sau đó em quen đi, và thích thú khi được anh kêu "bé ơi bé!"

Anh nhớ tại sao mình yêu nhau không? Lúc ấy em ngây ngô xấu ìn như cô thiên nga con, lúc chưa thay lông mới, anh thì tới nhà vì anh Đạt. Các anh có ba người nổi khổ

cùng nhau, anh Đạt, anh Côn và anh, bé chỉ để các anh sai vặt, cà phê, thuốc lá. Xong Trung học, các anh cùng vào trường quân sự, dù các anh đủ điều kiện để được ở nhà không cần đi lính, các anh mãi mê thế sự quên mất em vệt lớn, tuổi 16 biến em từ cô vệt thành cô thiên nga nhí nhánh, mắt long lanh mắt, môi mọng mị môi, thêm mái tóc xõa dài óng ả. Các anh hết hồn khi nghe em tâm sự "bé muốn có bồ", anh Đạt gắp gừ: "nứt mắt bày đặt, học không lo, bồ với bịch, lần sau anh về mà xuống hạng anh đét đít!"

Em làm gì sai đâu, trong trường đứa nào cũng có bồ, tụi nó kể rôm rả, nào là anh ấy học Chu văn An, nào là anh ấy trường khối thể thao Võ trường Toàn, đến con nhỏ xấu òm hơn bé là nhỏ Lan mà còn kể có bồ học trường Bách Khoa Thủ Đức thì tại sao bé không có. Anh! làm sao em đủ khôn

mà xét đoán tụi nó chỉ ba xạo ra về đây là lớn.

Thế mà anh đã đến, bất ngờ không cho em biết. Hôm ấy cả lũ đang bu quanh hàng bò bía, trước cổng trường, anh dừng xe, bộ quân phục em nhận ra ngay nhưng vờ vỉnh không thấy, đến khi anh hiên ngang đến tìm, mặt em cứng lại, bưng lên, tay chân thừa thãi, ngay đến chiếc cặp để dưới chân cũng lăn kệnh ra đất, miếng bò bía vừa cắn không sao nuốt xuôi xuống cổ, anh ơi! tình huống anh gây ra ngày ấy đến chết em không quên, lũ bạn của em cũng không hơn gì, mắt tụi nó tròn xoe, miệng đứa nào cũng đầy bò bía, nhưng tụi nó tỉnh nhanh hơn, nhất là con Lan, nó nuốt ực một cái, và lí lắc hỏi: -"Chú tìm ai chú"?

Anh trả lời:

- "Chú đón em chú".

Nhỏ Quỳnh không vừa:

- "Mà em của chú em là ai"?

Lúc đó biết phải làm gì, em vội cứu nguy:

- "Là tao"!

Bao nhiêu ánh mắt của lũ bán Trời không rời Thiên Lôi cùng quay nhìn em, miệng tụi nó há ra, đồng thanh:

- "Hả"!



Lấy lại bình tĩnh, mặt em vênh lên, (dù nó vẫn đỏ như ông mặt trời buổi sáng)

- "Chứ sao"!

Vừa cúi xuống lấy cặp, vừa nói vội với bà hàng:

- "Mai con trả nghe đi"!

Rồi quay qua đi ra với anh. Tiếng máy xe ròn rã, điệu bộ em vén vạt áo dài, chiếc cặp em để sau lưng anh tạo ranh giới giữa hai đứa, rồi ngồi lên vịn yên xe, cùng anh chậm chậm nhập vào dòng phố. Bé biết sau lưng những ánh mắt dò hỏi, những câu chuyện bàn thảo đang nổ như bấp rang về tội mình.

Sáng hôm sau, tội nó bu em như thể em mọc tai lừa, hay mũi em dài ra trăm thước, tội nó hỏi hỏi và hỏi, em tha hồ líu lo như khướu về anh. Thế là bố của em đoạt giải nhất vì là lính.

Từ hôm ấy, cứ về phép là anh đón em. Rồi không biết từ bao giờ mà chiếc cặp không còn làm ranh giới chia đôi mà ngoan ngoãn nằm trên giỏ xe phía trước, tay em không nắm yên xe mà nhẹ nhàng vịn nhẹ lưng anh, cũng không biết từ bao giờ anh có phép của Mẹ chở em đi chơi phố sau bữa ăn chiều. Nếu có anh Đạt ở nhà thế nào anh Đạt cũng bảo: "mày chiều nó, mai mốt đừng

mách toa nó gấu". Anh đâu biết em có biệt danh là gấu, vì có lần tức mình em cắn anh Đạt một phát suýt tí rách da.

Mà ai bảo khi có bố là học dốt? Lần nào về anh cũng lo việc học hành của em, những bài lý hóa, những đạo hàm học búa làm bé của anh điên đầu ngày trước, tự dưng có tội nó trở nên dễ dãi để em tha hồ đùa giỡn. Thầy lý hóa, cô dạy toán ngạc nhiên không hiểu tại sao đột nhiên em học giỏi, nếu thầy cô biết lý do chắc hẳn thấy cô sẽ khuyến khích lũ học trò có bố như em hết.

Học giỏi em còn được anh thưởng nữa, phần thưởng anh cho, ngoài những viên ô mai Tân Định còn café Hầm Gió, nhạc quán Văn. Gia nhập vào thế giới của anh có những dòng nhạc tình tiền chiến, có những khúc khoải lo âu và hào hùng trai trẻ, những điều ấy làm em nể phục anh nhất trên đời (dĩ nhiên là sau bố). Tâm hồn em ngày càng tràn lấp bởi anh, từ những quyển sách anh bảo phải đọc, như Cựu Hoàng Đế Ô của nhà văn Pháp Saint Exupery, Tâm tình hiến dâng, thơ của Tagor, Câu chuyện dòng sông của Herman Hesse, đến Nam Hoa Kinh của Trang Tử. Trước đó bé chỉ biết tự lực Văn đoàn, tuổi hoa tím, hơn một

chút là những chuyện tình lãng mạn nhẹ nhàng: Kiều giang, Đỉnh gió hú, Trà Hoa Nữ .. nhiều nhiều lắm, anh dạy bé nhiều hơn sách vở, anh cho em bao nhiêu kiến thức, sách của anh càng ngày càng sang nhà em ở đông hơn, cũng như anh ở nhà em nhiều hơn không phải vì anh Đạt nữa mà là: vì bé.

Bà n em bây giờ chấp nhận côi riêng của em, không còn níu kéo chờ mong em cùng nhập bọn phá phách, mà để mặc bé ngơ ngẩn nhớ anh, yên lặng một mình viết thơ cho anh mỗi khi anh không về được.

Đến ngày anh mãn khóa, nhận đơn vị anh thật sự đối diện với chiến tranh, hành quân miệt mài, không còn những lần về phép để em tung tăng phố phường có anh

bên cạnh, bé theo dõi tin tức chiến sự nơi nào có đơn vị anh đến, khi nào đơn vị anh dời đi. Nhớ anh quay quắt nhớ. Không có anh bên cạnh em lại càng chăm học, em muốn đó là một chút quà dành cho anh những ngày anh về.

Anh Đạt theo Nhảy Dù, anh Côn và Anh, Thủy quân Lục chiến,

ngày ngày bé thêm một việc nữa vào thời khóa biểu của mình: đợi thơ anh, lần thứ nhất đánh dấu một sao, lần thứ hai hai sao, mỗi lần

nhận thơ là một lần lại khóc nhớ anh. Bé tìm mọi cách để lấp khoảng trống vắng anh, cuối tuần sau khi đi lễ sáng, Bé theo Nghĩa Sinh Việt Nam đi công tác xã hội khắp nơi, từ viện dưỡng lão, viện mồ côi, đến trung tâm Chánh Hưng là nơi cải huấn trẻ em hư hỏng bụi đời, những cô gái lỡ lầm bán thân nuôi miệng. Những nơi này cho em tầm nhìn rộng hơn



về cuộc đời trước mặt, bao nhiêu mảnh đời đau khổ, bao nhiêu nạn nhân chiến tranh. Ai là người không thêm một cuộc đời tốt đẹp, có cô gái nào không thêm một mái ấm gia đình, có chú bé nào không thêm một ấp ủ yêu thương. Tại sao phải có nhà cải huấn?

Thơ viết cho anh ngoài tâm sự riêng tư còn là bản tường trình cho anh biết những gì em học được ngoài trường lớp, trong khi cạnh mình bề bạn vẫn an vui giỡn hớt, bon chen, đua đòi, đóm dáng, bé lạng lẽ trưởng thành vì có người yêu l í n h chiến.

Đôi khi cũng có vài anh chàng thư xinh đẹp trai theo đuổi, em tự hỏi họ có biết ơn n h ư n g người lính như anh? (anh của bé nếu muốn đã đi du học), còn bao nhiêu thắc mắc, tại sao có chia ly, tại sao có chiến tranh, tại sao có chết

chóc, tại sao thiên hạ loài người không chỉ yêu thương nhau? tại sao.. ? tại sao.. ? những câu hỏi ấy luôn trong đầu em, để khi anh về em nói quên cả thở. Anh ngồi im lặng nghe thả những vòng khói thuốc tan nhẹ như mây, đến nỗi em cúi kính:

"Sao anh không nói gì hết"?

Anh bảo:

"Anh đang thấu những lời bé hỏi, khi nào buồn anh lấy ra nghe."

Cầm tay em anh bảo:

"Đừng hoài nghi nhiều quá không tốt bé ạ, hãy tin cuộc đời này, người tốt nhiều hơn kẻ xấu".

A n h biết từ lúc nào em yêu a n h không? Từ khi em luôn cầu Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp cho được làm vợ anh.

Em tâm sự với mẹ, mẹ

bảo:

"Lấy chồng lính khổ lắm con ạ, nay đây mai đó sống chết không biết đâu mà lần".

Bé cãi:



- "Sao bố cũng là lính"?

Anh ơi trong đầu bé lúc nào cũng mơ mộng, mình sẽ có 2 đứa con trai, hai đứa con gái, không như mẹ chỉ có mỗi anh Đạt và bé. Gia đình mình êm ấm, anh là chồng bé là vợ, bà trung úy vừa là cô giáo dạy con mình dạy cả con người, mà anh đã nói gì với bé đâu? Anh chỉ đóng vai "anh bố" hù cho lũ bạn bé sợ thôi mà. Nhớ lần anh Côn bị thương nằm ở quân y viện đường Nguyễn tri Phương hai đứa đến thăm, anh Côn chọc: - "Sao còn muốn có bố nữa không cô"?

Bé đỏ mặt, anh Côn điềm đạm, - "Bé lớn thật đó nghe, mai mốt lấy chồng phải mời tụi anh ngồi bàn danh dự".

Bé định nói bé sẽ mời anh Côn làm rể phụ cho anh, nhưng mắc cỡ lại thôi, phải để anh tỏ tình với bé, chẳng lẽ bé nói cho anh nghe bé muốn lấy anh làm chồng.

Rồi mình đi uống sinh tố Ngã Sáu, hai đứa vừa kêu xong, cả lũ bạn từ đâu xuất hiện,, thì ra em quên mất ngày trực tuần, tụi nó ồn ào chọc phá mà anh tỉnh bơ vui vẻ đái tụi nó.

Bạn của em đều thích anh vì anh người lớn, không như những anh chàng vớ vẩn thành phố, càng ra vẻ người lớn càng

lộ mùi sữa của mình. Chiều ấy vì nhận hối lộ quá nhiều mà bạn em cho em đi chơi với anh khỏi trực. Phim Doctor Zhivago làm em khóc mùi mẫn, thương cho mối tình Laura long đong, thương cho đời bác sĩ Zhivago trắc trở, anh chọc:

- "Phim có đạo diễn bé ạ".

Tối ấy trên sân thượng nhà, nhìn sao đầy trời em hỏi:

- "Sao nào của anh"?

Anh chỉ:

- "Ngôi sao sáng nhất".

- "Còn sao bé đâu"?

Anh nói:

- "Anh cất trong túi anh rồi".

Nhìn anh chỉ vào túi áo bên tay trái, nơi có trái tim, em thấy hỗn mình xao đi một nhịp, anh nói tiếp:

- "Anh mong ngày nào không còn chiến tranh, anh có nhiều thời giờ hơn với bé, bạn bè anh cũng thế, tất cả đều mong một ngày hòa bình để có vợ có con, tạo một mái ấm cho chính mình. Bé xem bây giờ đến yêu mà anh không dám nghĩ đến nữa là".

Bé hỏi:

- "Tại sao"?

Anh bảo:

- "Lỡ chẳng may nằm xuống.. "

Em vội lấy tay bịt miệng anh la hoảng:

- "Anh không được nói bậy, bé thương anh, anh không được nói

bây", anh kéo em vào lòng, vòng ôm của anh như bảo bọc chở che, em ngước mắt nhìn anh, nụ hôn đầu anh cho, làm hoảng hồn những vì sao, cô Trăng lưỡi liềm cũng chui vào mây để trốn.

Anh! Đốt thuốc thêm đi, mùi khói thuốc nồng nàn gợi cho em bao nhiêu kỷ niệm. Anh cho em thời mộng mơ thiếu nữ, anh cho em hành trang vào đời, anh cho em hiểu YÊU là gì, không phải chết trong lòng một ít, không phải chỉ là lòng băng khuâng, mà là nhiều nhiều lắm. Anh ơi, bao nhiêu đổi thay, bao nhiêu oan trái, vì yêu anh mà em vượt qua tất cả, chỉ một nụ hôn của anh làm tìn vật mà em của anh, bé của anh sống qua bao nhiêu cơn bão táp.

Anh Đạt em trong trận đánh chiếm Cổ Thành Quảng Trị bị thương liệt nửa người, chị Ngọc bỏ anh, vẫn tới lui săn sóc như vợ hiền, dù em biết gia đình chị muốn gả chị cho những người giàu có theo đuổi chị. Mẹ em cũng khóc mà nói với chị:

- "Đạt đã có bác lo rồi con phải lo đời con, lẽ nào cứ thế".

Chị chẳng nói gì. Sau khi gia đình chị đi Pháp, chị đến ở hẳn nhà em. Anh Đạt em nhiều lần hứa hững duỗi xua, chị chỉ khóc. Một lần em nghe chị nói với anh ấy:

- "Em chỉ biết mỗi anh, em chỉ yêu mình anh, dù anh mạnh khỏe lành lặn, hay anh cùi cụt đui mù, em chỉ yêu mình anh, đừng nghi ngờ tình em, nếu mình không thể có con với nhau, còn bao nhiêu em bé mồ côi, em chấp nhận anh, hãy chấp nhận em".

Em hiểu anh Đạt em yêu chị biết bao, muốn chị hạnh phúc, không muốn chị khổ thân bên anh chống bại liệt, chỉ còn mỗi cái đầu. Nhưng bây giờ anh em khá hơn rồi, với mối chân tình của chị, em thấy anh đã lấy lại nụ cười, nhiều khi chị ôm anh ấy vào lòng làm em hối hận, tại sao ngày ấy em không ghì anh một lần thật chặt.

Bố em mất tong tù. Em bỏ học, giấc mộng thành cô giáo, có anh làm chồng, có hai đứa con với anh thành chuyện cổ tích, anh đã hỏi cưới em đâu, ngoài một nụ hôn sẽ theo em suốt kiếp. Em vào đời với những mảnh kính vỡ màu hồng em từng đeo trên mắt, những mảnh vỡ nhỏ nhoi ấy lâu lâu lại làm thốn tim em.

Anh ơi, em xin anh lần này là lần cuối em đến gặp anh, ngồi bên anh như con sóc nhỏ gặm nhấm nỗi buồn riêng của anh. Anh ơi em sẽ lấy chồng, lấy người em định mời làm rể phụ cho đám cưới tụi mình, đã

18 năm rồi anh ạ, ngày anh cùng em đi thăm anh Côn. Anh ơi thời gian không làm em thay đổi, mọi việc em làm, em đều tính toán so đo với anh, anh đồng ý phải không? Em và anh Côn đã làm giấy hôn thú ở Phường, Quận, giấy tờ đi tị nạn ở Mỹ hoàn tất hết rồi, chỉ còn hai tuần nữa thôi em sẽ xa Việt Nam đi mất hút về phương Tây mịt mù lặn lác, anh chúc phúc cho em anh yêu nhé, có ai như em say đắm một người rồi làm vợ người khác. Em tin anh Côn hiểu em mà không chấp, và lại anh ấy vẫn là bạn tốt của anh mà.

À, anh xem bao nhiêu thư anh viết cho em, những 12 tờ thơ, 12 ngôi sao em đánh dấu, trả lại anh đây, cả tập nhật ký này nữa, anh giữ hết cho em anh nhé. Em không muốn anh Côn buồn, vả lại đây chỉ là chuyện chỉ riêng hai đứa mình em không muốn ai xen vào. Cũng như nụ hôn nhiệm mầu của anh, cũng chỉ mình em biết, nhớ một lần thấy em vào lớp trẻ, nhỏ Quỳnh bạn em lên

bảng giảng giải về nụ hôn, em nghe mà cười thầm vì em biết nó đang tưởng tượng. Anh nhớ nhỏ Lan không? Nó gìn giữ cho em những lá thư này đó, không có nhỏ Lan có lẽ anh chẳng được nhìn thấy những kỷ niệm cũ kỹ này, như những quyển sách hai đứa mình trân trọng gìn giữ, người ta lấy xe ba bánh đến chở mất biệt chả bao giờ em còn thấy lại.

... Anh Đạt em trong trận đánh chiếm Cổ Thành Quảng Trị bị thương liệt nửa người, chị Ngọc bỏ anh, vẫn tới lui săn sóc như vợ hiền, dù em biết gia đình chị muốn gả chị cho những người giàu có theo đuổi chị ...

Uống hết café đi anh, nguội hết rồi, còn điếu thuốc cuối cùng anh đốt nốt lên đi, em phải về đây kéo mẹ mong, giờ này chuyển xe cuối sắp đến, em phải về thôi. Hôn em đi anh! Lần cuối cùng này.

Dáng nhỏ nhoi của cô bé khuất rồi, ngoài tầm mắt tôi. Tôi biết cô đã lâu lắm. Ngày đó tôi còn trẻ chưa hiểu chuyện gì, tại sao quanh tôi im ắng lạnh lùng, nếu có nhiều người đến, thế nào cũng chỉ là những than khóc nào lòng, cho đến một ngày tôi biết nơi tôi ở là Nghĩa Trang Quân Đội, nơi chốn cuối cùng cho những người trai đến xong nợ nước. Tôi hạnh diện

được ở đây, tôi âm thầm chia sẻ những buồn đau mất mát của mọi người. Nhiều lắm tôi thấy nhiều lắm, những linh hồn vương vấn trần gian không siêu thoát, những linh hồn than thở dưới đêm trăng, những linh hồn nhập vào pho tượng lính lang thang vào nhà dân xin nước uống hay đón xe quá giang về Sài Gòn.

Năm 1972 mùa Hè đỏ lửa, tang tóc đốn đau, nhà vĩnh biệt không còn chỗ trống, những người lính ban chung sự gằm mặt làm nhiệm vụ, tôi khóc cùng họ, bao nhiêu anh lính trẻ nằm xuống, bao nhiêu máu xương đã đổ thắm ướt mảnh đất Việt Nam, khăn trắng như mây, nước mắt mưa đổ thêm cho tràn nỗi thống khổ loài người. Tôi khóc cùng người vợ trẻ đang đợi ngày làm mẹ, tôi khóc cùng bà mẹ già tóc trắng phau ngất lịm trước ảnh con mờ khói và tôi đã khóc với cô bé học trò áo trắng.

Cô và bạn cô (tôi nghĩ thế) đã đến nơi này cùng một người lính TQLC, cả hai như lạc loài trong thế giới người lớn, không biết phải làm gì với cảnh tượng tôi tin lần đầu tiên các cô chứng kiến. Khuôn mặt cô tái xanh tím kiết, rồi gấn như bay, cô đến bên khung ảnh: trung úy Đ. C.T. cô phục xuống, vai rung

nức nở, tôi nghe giọng cô ghen ngào kêu: "anh ơi" rồi hết, không kể lẽ chỉ lịm đi.

Sau làn khói nhang nghi ngút, khuôn mặt người quá cố với nụ cười buồn như linh động, như sống lại, ánh mắt cũng chùng rưng rưng. Bạn cô điu cô đứng dậy, cô lết đến bên chiếc hòm gỗ được lá Quốc Kỳ phủ kín, rồi ôm choàng, ve vuốt vỗ về, cố áp má, cô áp môi lên nó, chùng như muốn mở nắp áo quan, chùng như muốn nhìn anh lần nữa, cô muốn tin thân xác anh được liệm sau lần gỗ vô tri, cô muốn gào muốn hét, nhưng chỉ những dòng lệ tuôn dài cảm nín, vài sợi tóc bết thêm vào làm khôn mặt hẳn niềm thống khổ.

Không gian quanh tôi lúc ấy ngừng hẳn lại, tôi chỉ chú ý đến cô, nghe tiếng vỗ trong lồng ngực bé bỏng và điếng ngất cùng cô. Bạn cô cố xốc cô lên, hai tay cô ghì chặt áo quan, bạn cô thẳng thốt: "Thương ơi tỉnh lại đi, anh T. ơi! để Thương về, anh T. ơi!" tự dưng cô như tỉnh hẳn, không vương vịu, cùng bạn đi ra khỏi nhà vĩnh biệt, không cần ai điều bước cô đi vững vàng thanh thản, không ai thấy trung úy T. điu cô, chỉ mình tôi thấy được.

Từ đó cô đến thăm mộ rất thường, vài lần với người

lính đã đưa cô đến lần đầu, nay tôi biết anh tên Côn. Mỗi khi đến cô thường ngồi trò chuyện rất lâu, khi về trung úy T. luôn theo cô đến cổng mới quay vào, ông không siêu thoát có lẽ vì tình cô dành cho ông quá nặng.

Sau tháng 4-1975, bằng đi một thời gian dài không thấy cô, tôi cứ nghĩ cô như một số người đã thoát đi, nhưng rồi bất ngờ cô trở lại, mái tóc không xõa dài mà búi cao trên ót, tà áo thướt tha thay bằng chiếc áo bà ba u tối, da cô sạm đen, nét dáng kiêu sa thay bằng dáng tất bật gánh gồng.

Thời gian ấy nghĩa trang bị đào bới lung tung, một số mộ bia bị gỡ mang đi, tôi nghe nói họ dùng đá này để lót nền nhà. Cô vẫn tìm đến ngồi nói chuyện với người đã khuất, nhiều lần cô bật khóc, người lính trẻ không nói được nhưng anh vỗ về cô trù mến. Tôi thương họ biết bao, ước gì tôi có thể cho anh sức sống của tôi!

Pho tượng Tiếc Thương ngoài cổng cũng bị kéo đi, những oan hồn tử sĩ thường mượn bức tượng này làm xác nhập vào đi lang thang đây đó những đêm trăng, nay chẳng còn nơi dựa đỡ, tiếng rên rĩ nhiều hơn, những ngôi mộ bị bỏ phế nhiều hơn, những oan hồn không siêu thoát nhiều hơn, và

tôi cũng tàn tạ theo nỗi buồn của họ.

Hôm nay cô lại đến, áo tơ vàng óng ả, tóc cô xõa dài, cô ngồi rất lâu, châm từng điếu thuốc, đổ từng giọt café, đốt bao nhiêu là giấy, cô không khóc, khuôn mặt cô thản nhiên, người lính ngồi nghe cô nói, tôi thấy anh không bồn chồn khổ sở như bao lần trước, anh nhẹ nhàng thanh thản. Khi cô về rồi anh tan thành làn khói mỏng bay thẳng lên cao, tôi biết, sẽ không bao giờ tôi còn thấy anh lần nữa. Anh thật sự đã sang thế giới khác.

Tôi, cây liễu được trồng trong Nghĩa Trang Quân Đội đã chứng kiến mối tình này.

Thế là xong Thương xa tôi rồi. Dáng áo tím nhỏ nhoi khuất hẳn vào lòng chiếc máy bay ồn ào phun khói. Tôi đứng trên sân từ biệt sân bay Tân Sơn Nhất hơn hai tiếng đồng hồ dưới ánh nắng mặt trời nóng gắt để chỉ nhìn thấy tà áo Thương phát bay như vẩy chào từ biệt. Người ta như ném đồng nghet trong khoảng sân thượng nhỏ xíu, chen lấn cật lực tôi mới được đứng sát cạnh lan can, may ra Thương nhận ra tôi còn lần quần bên Thương đến phút cuối cùng trước giờ xa cách, đưa vãn đàng Đông, đưa hút đàng Tây.

Tôi với Thương đã chia với nhau bao kỷ niệm, những ngày vui như chim, những ngày buồn như đá.

Hồi còn đi học, trong trường ít ai biết hai đứa là bạn nhau, giờ chơi Thương đứng nhìn tôi nghịch, chỉ khi về nhà Thương mới đến tìm tôi. Thương dịu dàng nhỏ nhẹ, tôi trái lại ồn ào phá phách, vậy mà không hiểu điều gì ràng buộc thương gửi gắm tôi tất cả nỗi niềm, từ tình yêu đối với anh Toàn, đến chuyện quyết định làm vợ anh Côn. Tôi đã cho Thương ngoại lệ là không rêu rao, chọc phá chuyện tình của nó, điều này với tôi ngày còn đi học là một ưu đãi, tôi không thể tưởng tượng ra được tại sao con gái phải cần có bố, có người yêu.

Ngày anh Toàn tử trận, là ngày nhỏ bạn tôi thành người lớn thật sự, thay vì u buồn ủ rũ nó lại cứng chắc như đồng, tôi thấy mình con nít hẳn đi dưới mắt nó, tôi chưa có mảnh tình nào vất vai thì Thương đã đau đớn vì người yêu bỗng nhiên

hóa thành thiên cổ. Mối tình đang thắm thiết bỗng hóa thiên thu. Hình ảnh nó rũ ra trước tin anh Toàn mất, khuôn mặt nó đanh lại khi ra khỏi nhà quân làm tôi nhìn anh Côn ái ngại, đang ở trường anh Côn tới, hai đứa thót lên xe jeep khi anh bảo anh Toàn đang trong nhà thương, rồi chở đến nghĩa trang quân đội, rồi nhà vĩnh biệt, tôi không thể tưởng tượng nổi tôi sẽ thế nào trong tình huống như thế.

Thương còn phụ mẹ bởi xách thắm nuôi ba của Thương bị tù không án trong trại tù có danh xưng trại "học tập cải tạo", cho đến ngày nghe tin bác mất bỏ thây ngoài Bắc.

Biến cố 30 tháng Tư 1975, cô học trò ở trường lớp ngày xưa trở thành con nai ngơ ngác trường đời, Thương buồn bán, xúc vác cùng mẹ chăm sóc anh Đạt bị

liệt nửa người vì đạn hủy hoại dây thần kinh cột sống. Biết anh ngày xưa đẹp trai, hoạt bát yêu đời, đến khi nhìn anh bó tay lệ thuộc vào mẹ và em mới thấy sự tàn nhẫn, phi lý của chiến tranh.

Thương còn phụ mẹ bởi xách thắm nuôi ba của Thương bị tù không án trong trại tù có danh xưng trại "học tập cải tạo", cho đến ngày nghe tin bác mất

bỏ thầy ngoài Bắc. Thương càng lúc càng cứng cõi hơn, nhưng cũng có những hôm Thương ngồi cạnh tôi nước mắt lăn dài, hồi mãi mới kể lể, chỉ trong tư tóc là tiêu đời con gái vì thằng đàn ông đáng tuổi cha chú bao lâu gia đình Thương tin tưởng. Tôi nghe và xót xa, chỉ biết siết tay bạn thật chặt chia xẻ, bạn tôi đẹp quá dưới mắt tôi.

Xã hội VN sau tháng Tư 1975 trở thành bát nháo, con người như sống trong cái hộp nhỏ nhoi, phải thay đổi chính mình để thích hợp với "chế độ mới", tôi và Thương bị sống trong xã hội "các kè này", xanh xanh đỏ đỏ, mạnh ai nấy tìm cách sống còn dưới quyền cai trị điều khiển của một thể chế kỳ lạ. Nếu dùng chữ ngu dốt thì cũng tội, mà không dùng những từ này tôi chẳng biết dùng chữ gì để diễn tả. Có một cô bạn cùng lớp đi dạy học, một hôm sấn xả đến nhà, kéo tôi lên gác, đóng cửa lại và bảo:
-"Mày để tao chửi thể cho đỡ tức"

Và đôi môi xinh xinh của nó chửi thật, nó dùng chữ "Đ-M" hần hoi, chứ không phải những câu thông thường hoa mỹ mà người có văn hóa thường nói xa gần, như thế đủ biết cô nàng điên đến mức độ nào.

Thì ra ông hiệu trưởng chưa học xong tiểu học ép uống ra lệnh, xuống chỉ thị cho cô giáo đã trải qua bao đoạn trường khổ ải sử kinh để lấy được mảnh bằng đi dạy học, phải dạy học sinh theo đường lối, giao án của chàng ta. Như thế văn hóa xã hội có suy tàn cũng không là điều ngạc nhiên.

Khi mọi người phải sấp hàng đi mua từng kilogram gạo, từng phân vải tám, tính theo đầu người, con người bỗng lệ thuộc vào miếng ăn, manh áo đến nỗi quên mất ngoài những nhu cầu thường nhật nuôi sống thân xác, người ta còn cần một nhu cầu khác nữa là tinh thần, không có đời sống tinh thần, loài người khác chi loài thú.

Rồi nhà nhà tìm đường vượt biên, người người tìm đường vượt biển bằng mọi giá, ngay cả đến sự trinh tiết. Ai cũng muốn thoát, không hiểu rõ muốn thoát cái gì, thoát nghèo đói, hay thoát dốt nát, thoát cộng sản hay thoát định mệnh, có lẽ vì quá ngọt ngào, con người VN trong thời điểm ấy muốn ngoi lên hợp không khí như đàn cá mắc cạn. Và người ta đi. Lường gạt nhau để đi, giành giật nhau để đi, những gia đình ngày xưa có tiền, có vàng giao con gái cưng cho những tên đàn ông không quen biết dẫn đi,

hỏi đi đâu? Đi vượt biên, thoát thì ít, bị dở dang nhục nhã thì nhiều. Tôi cũng vài lần đi, tiền bạc mất, lơ ngơ lơ ngơ như lạc vào bát quái trận đồ, tự dưng bỏ nhà bỏ cửa bỏ cha mẹ bạn bè theo một người lạ hoắc lạ huơ, nó bảo mua vé xe đò xuống Sóc Trăng, thì đi Sóc Trăng, bảo đi Rạch Giá thì đi Rạch Giá, không biết nó đưa đi đâu đến đâu, rồi như dân ăn lương ăn giựt, mặt lúc nào cũng cúi gằm sợ sệt, lén lén lút lút, lén vào nhà này chui vào nhà nọ trốn chui nhủi để đợi đến ngày đi biệt xứ.

Cũng may tôi chưa từng bị bắt vô tù vì nhanh tay dứt cho mấy tên yêu tinh du kích xã vùng Rạch Giá vài trăm, nó làm lơ cho tôi lủi trốn. Có lần nằm trong đám cỏ cao gần "bãi" (nơi cho người xuống tàu tam bản hay còn gọi là taxi để ra tàu lớn) tôi chứng kiến cảnh cô gái dễ thương thành phố Sài Gòn đi vượt biên, bị lũ trâu ngựa đưa đường thay nhau hãm hiếp mà không sao làm gì được, nó mà biết có tôi, chắc gì nó tha, không ai bênh vực chúng tôi vì đàn ông đã bị tụi nó chia thành từng nhóm nhỏ đưa đến nơi khác.

Đời nào buồn hơn đời Thương, tôi và các bạn tôi thời điểm ấy, chúng tôi, những

chứng nhân đau thương sau tháng tư năm 1975, bao thiếu nữ mơn mớn đào tơ, mộng đẹp tương lai đẩy trước mắt, bỗng mất phương hướng sống trong đám sương mù dầy đặc, đứa bị lấy chồng cho xong đời con gái, đứa có con mà không biết của thằng nào trong đám dầy vò xác thân mình sau lần vượt biên thất bại.

Đứa về kinh tế mới, đào đất bị đạn dứt hẳn một chân, chống nạng đi bán vé số. Đứa lang thang không nơi nương tựa vì nhà bị "nhà nước xã hội chủ nghĩa" tịch thu. Đứa đi vượt biên mất tích. Đứa cùng đường bán thân nuôi gia đình. Có đứa bị bắt khi đang đi ăn cướp! Trời ơi là Trời! Trăm lần tôi kêu thảm thiết, hình như trời cũng trốn đâu mất, không đáp lại tiếng tôi.

May mắn sao Thương của tôi lướt qua nhẹ nhàng, tôi vẫn tin vong hồn anh Toàn bên cạnh phù hộ cho Thương. Ngày anh Côn được thả về, Thương mừng như chính người thân quen trở lại, khuôn mặt khắc khổ sau bao năm tháng tù đầy, làm anh khác hẳn, không còn nụ cười rạng rỡ, chỉ những cau mày lo lắng, anh bị theo dõi bởi công an khu vực, nên khó lòng mà bỏ nhà vượt biên, anh bỗng trở thành ông đập xích lô và cô

khách thường nhật là Thương. Có anh Côn, Thương đỡ khổ nhiều về tinh thần, anh Đạt của Thương cũng vui hẳn lên, khi chiều đến anh Côn bồng anh Đạt lên xe chở vòng vòng hóng mát. Hình ảnh này không hiểu sao cứ làm tôi rưng rưng khi nghĩ đến.

Ngày Thương hỏi tôi nghĩ gì khi anh Côn xin bảo bọc đời Thương? Tôi nhìn vào mắt nó và hiểu sâu trong tim nó vẫn còn hình dáng người xưa. Con nhỏ khó nghĩ cũng đúng nhưng tôi khuyên nó. Khi một người chết đi, thì người kia vẫn còn phải sống cuộc đời của họ, dĩ nhiên nếu được như chim Loan Phượng thì tuyệt đẹp, nhưng mình là người không phải là chim, còn Mẹ, còn anh, còn bạn bè xã hội.

Tình yêu nếu có, sự thương yêu nếu còn dành cho người đã khuất phải thể hiện bằng đời sống của mình, chuyện suốt đời ở vậy để tang cho người tình đã chết vì chiến tranh, theo thơ văn thì có vẻ đẹp, lãng mạn tình tứ, nhưng với đời thường thì không hợp lý chút nào, nhất là trường hợp của Thương, đã là vợ chồng chi đâu? ngoài nọ hôn đối với Thương là lời đính ước, vả lại để tang cho người yêu hơn mười năm với tôi là quá đủ. Tôi thành nhà hùng biện, dùng hết mọi lý lẽ, để thuyết phục con bạn tôi,

nhĩ cũng âm ức, nó thì anh Toàn, anh Côn, tôi thì chả có ai để mà khó nghĩ, nhiều lúc Mẹ tôi cũng buồn vì chưa ai đem rượu đến nhà xin tôi đi cho bà đỡ ngại ngừng khi bạn bè có hỏi bao giờ gả con gái.

Tôi chợt nhớ những là thơ anh Toàn gửi Thương tôi còn giữ, cả quyển nhật ký Thương ép đầy hoa khô xương lá, suýt tí Thương đốt hồi anh Toàn tử trận, tôi không cho Thương làm vậy, tôi bọc lại cất kỹ, để dành. Rủ Thương ra bến Bạch đằng nhìn nước cuốn hoa trôi (tưởng tượng hoa cho đỡ buồn chứ thật ra toàn là rác) tôi đưa lại cho nó, thôi thì nước mắt vẫn dài, tôi biết trước như thế nên cứ im lặng để nàng trút hết mạch máu.

Lại có sự lạ lùng tôi không thể tin mà có thật, lá thơ dở dang cuối cùng anh Toàn viết cho Thương có đoạn:

"Nếu chẳng may anh có mệnh hệ nào, anh Côn sẽ thay anh săn sóc cho em".

Thương khóc ngất, lá thơ này Thương chưa đọc. Đây là kỷ vật cuối cùng của anh Toàn, anh Côn đưa khi đón Thương và tôi đến nghĩa trang quân đội, buồn quá thương ép vào nhật ký và không dám mở ra nữa.

Tôi không ngờ kiến thức tâm lý phổ thông của tôi lại có kết quả lạ lùng như thế,

tôi được làm phù dâu trong lễ cưới đơn giản của nó. Có một điều tôi trách Thương mà chưa thêm nói là Thương không cho tôi hay nó sẽ đi Mỹ với anh Côn, chương trình HO sau khi cưới. Tôi chỉ biết hai tuần trước khi nó đi, mà trách Thương làm gì, tôi luôn cầu cho nó hạnh phúc, thì điều này làm tôi mừng hơn mới phải.

Trước ngày Thương xuất ngoại, hai đứa đạp xe rong ruổi bên nhau khắp nơi như ngày còn đi học. Thả dốc Tự Do hai hàng cây xoài cổ thụ vài trái vàng tươi còn lúc lắc, ít người biết điều này ngoài hai đứa tôi, rẽ trái ngang qua hải quân công xưởng, đạp miết đến Nguyễn bình Khiêm, gò lưng lên dốc, queo sang Phan đình Phùng đến ngã tư Đình tiên Hoàng ghé ăn gỏi khô bò, đi tiếp queo trái Duy Tân uống ly nước dừa tươi Hồ Con Rùa, thả dài Trần quý Cáp hai hàng me "lá xanh gần với nhau" queo phải sang đường Trương minh Giảng đến Tú Xương dắt xe đi bộ ngắm lại từng gốc ngọc lan, những ngày mưa cánh hoa phủ đầy mặt đất, tóc Thương dài, nó hay cột hoa Ngọc Lan trong tóc, mãi tôi mới biết tại sao khi đến gần nó lại thấy thoảng hương hoa. Dây hoa Cát Đằng lá to bằng trái tim thật, có những bông tím e ấp, gốc Ý Lan hương thơm nhẹ như phấn phải tinh mắt lắm mới

thấy vài đóa ẩn kín trong lá, ngang Nguyễn Thông ghé chùa Xá Lợi, ngồi lại bậc thềm ngày xưa ngồi học thi mờ mắt, phóng mắt nhìn sang trường Gia Long mà ngậm ngùi.

Tôi lên nhìn Thương, ráng đọc trong mắt nó nhưng hình như nó đã ở trong thế giới khác rồi, chẳng còn là Thương của tôi ngày xưa. Tôi hiểu chúng tôi đã thật sự lớn, những sợi dây ràng buộc chỉ còn là tình bạn. Dù Sài Gòn thay đổi thật nhiều sau khi đổi chủ, nhưng với tôi và Thương, tất cả vẫn đầy trong tâm tưởng. Hai đứa im lặng bên nhau, tôi nghĩ chẳng cần nói gì hết, còn bên nhau đã là một hạnh phúc khôn cùng.

Tôi hát khe khẽ:

Ngày còn có nhau, giúp nhau
cho thật nhiều,
Ngày nào mất nhau, sốt chia
chẳng được đâu.

(Nguyễn đức Quang)

Chấm đen trên nền trời nhỏ dần
mất hút, những đám mây vẫn
lặng lẽ trôi, tôi đạp xe ra Công
Lý, qua Hiền Vương, đến Tú
Xương đi lại con đường có nhà
nguyện Mãn Côi, có lẽ tôi nên
ghé vào cầu cho bạn tôi bình an
trong đời sống mới.

Cuối Xuân 2000

Cung Chúc Tân Xuân



DENTAL CLINIC
NGUYỄN BÁ KHUÊ, D. D. S.

14188 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92843
(Trong khu mái ngói xanh, lầu 2)

(714) 530-7033

- Nguyên Chánh Chủ Khảo Nha Khoa/Trường Quân Y Saigon
- Nguyên Nha Sĩ Trưởng/Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
- Hội viên danh dự/Hiệp Hội Bác Sĩ Nha Khoa Hoa Kỳ
- Ủy Viên Hội Đồng Chỉ Đạo/Hội Đoàn Nha Sĩ Quốc Tế tại Cali
- Hơn 30 năm hành nghề tại Việt Nam và Hoa Kỳ

NHA KHOA TỔNG QUÁT, THẨM MỸ & NHI ĐỒNG

- * Điều trị và giải phẫu bệnh Nướu răng
- * Làm răng giả đủ loại
- * Niềng răng do Bác Sĩ chuyên môn phụ trách

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

Giờ làm việc: Thứ hai - Thứ bảy từ 11 AM - 8 PM

Kính chúc toàn thể gia đình
Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt
một Năm Mới
An Khang, Hạnh Phúc và Thịnh Vượng

ĐA HIỆU 59 167

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

TÁI NGỘ ĐẦU XUÂN

truyện ngắn của VĂN PHAN

Bạn bè và cả những người thân quyến tôi thường gọi tôi là Thành Ngốc. Là vì, họ nhận xét cá tính tôi ưa chộp những cái gì gần nhất, dầu còn nhiều cái khác tốt lành hơn, chỉ cần với tay thêm một chút. Ví dụ như trong một bữa cỗ ê hề thức ngon, tôi chỉ gấp một, cùng lắm là hai, món nào tạm được ở sát cạnh.

Rồi tới cái ăn cái mặc, ba mẹ tôi sắm cho nhiều quần

áo đẹp, nhưng tôi chỉ vớ một vài bộ thoáng nhìn vừa mắt, còn lại bỏ đó, đến khi chật thì loại ra cho đứa em trai kế, làm nó mừng thấy mỗ.

Ai bảo tôi ngốc, tôi chỉ cười không thềm cãi. Vì tôi tự biết mình hơn. Mặt mày sáng sủa, dáng dấp cao ráo, cử chỉ nhanh nhẹn, đàn hay, học giỏi, làm sao tôi có thể là một thằng ngốc được? Nếu bảo tôi là lười, là gàn, thì còn tạm chấp nhận.

Tới khi tôi bước vào ngưỡng cửa trung học, bắt đầu biết ngáp ghé con gái, tôi chỉ chú ý đến hai đứa gần tôi nhất, cùng khu phố và cùng học một trường. Một đứa tuổi sần sần tôi

cờ 16, 17, tên là Ly. Và một đứa khác chắc nhỏ hơn, vì mặt ngó non hơn và học dưới lớp tôi, tên là Nga. Hồi này trai gái còn học chung trường. Cờ lứa trung học ở tỉnh, nữ sinh không phải ít, rồi gạn lại số xinh đẹp cũng bộn. Nhiều vậy, nhưng tôi chỉ nhắm vào Ly và Nga, gần gũi, dễ gặp gỡ chuyện trò.

Hai đứa có hai vẻ đẹp khác nhau. Ly mặt trái xoan, da dẻ trắng mịn, bắt đầu trở mã con gái, thân hình uốn lượn những đường cong ở ngực, eo và mông, nhìn muốn rớt con mắt. Nga gương mặt bầu dục, da không ngăm, nhưng trắng trẻo mượt mà kém Ly, bù lại chiếc mũi cao, và đôi mắt nhưng huyền kết hợp với làn môi son thắm, điểm tô cho nét tươi xinh mơn mớn của cô gái chớm dậy thì. Hình vóc mảnh mai, còn ngập ngừng chưa thoát ra khỏi nếp e ấp, thanh tân, trông nó phẳng phất một dáng vẻ cao quý, băng trong.

Mỗi đứa đẹp một nét riêng, nhưng đôi mắt tôi bị dung nhan của Ly quyến rũ nhiều hơn. Sự giao thiệp với cả hai đứa cùng nồng thắm, nhưng tôi tiếp xúc Ly dễ dàng hơn, nó đi lại tự do, lúc đến trường cũng như khi ra phố. Còn Nga, tuy đã lớn, nhưng hai buổi đi, về học luôn có ông bố làm giám học

đèo theo xe gắn máy. Ở trường, học sinh "ngán" nhất là các thầy giám thị và giám học, nên đầu hai gia đình có quen biết, tôi vẫn gờm ông "via". Còn các dịp gặp gỡ ngoài phố với Nga thì họa hoằn. Thêm một lý do để tôi để tôi ngả hẳn về Ly.

Lúc đó Ly và Nga chỉ là bạn gái thôi, nhưng sau này tôi xoay qua việc yêu đương, thì chỉ có thể chọn một. Trong một bữa tiệc, tôi quen gặp một món, hai món đã quá rồi, giờ vào cuộc tình ái mà có đến hai nàng thì hơi nhiều. Vậy thì, tôi chỉ chọn Ly.

Hồi này chúng tôi đã bước qua trung học đệ nhị cấp. Hai đứa tự thấy đã trưởng thành, và bắt đầu lén lút hẹn hò riêng tư, đi chơi, đi xem kịch, xi-nê với nhau. Ly là một người tình thật quyến rũ và dễ dãi, đã khiến tôi tiến dần đến một giai đoạn mới, là ôm ấp, hôn hít nhau thoải mái, mê ly.

Tôi dự trù bước tương lai sẽ theo học Luật. Dĩ nhiên trong cái tương lai đó, có khoản tôi sẽ lấy nàng. Còn Ly thì nuôi ý định chọn ngành ngoại giao, muốn trở thành một tham vụ để có dịp đi nước ngoài. Tôi thấy nguyện vọng nàng vượt cao hơn tôi. Nhưng không ai nhìn xa hơn thực tại, sẵn của trước mắt, cứ thụ hưởng thú yêu đương say

đám, tuy vẫn còn hạn chế ở mức chưa vượt qua điểm tuyệt đích của ái ân.

Nhưng rồi một biến cố bất ngờ đến với chúng tôi: lệnh tổng động viên năm 1968, tôi phải nhập học Trường Võ Bị Thủ Đức. Thực ra, cũng không trở ngại gì lắm, việc ai nấy tiến hành, miễn là cả hai giữ lời hứa sẽ thành vợ chồng. Trai thời chiến thì phải thi hành nghĩa vụ quân sự. Làm lính, làm sĩ quan cũng có thể lập gia đình như những người khác.

Những ngày trước khi vào quân trường, tôi và Ly cùng quần quít, vội vã hú hí với nhau nhiều hơn. Gia đình hai bên từ lâu đã biết sự mật thiết giữa chúng tôi, mà không tỏ ý gì ngăn cản. Cận ngày chia tay, trong lúc bỗng bột, tôi đề nghị hai đứa "xả lảng" với nhau. Đang cơn ngất ngây mê mết, Ly bỗng choàng tỉnh, giẫy nảy:

- Không được đâu là không được đâu, ông ơi!

Tôi dỗ dành:

- Có gì đâu mà em khó khăn vậy? Chúng mình đã như vợ chồng rồi!

Nàng sầm mặt xuống, xẵng giọng:

- Chồng cưới mới thật là chồng! Em không có liều mạng như thế! Anh muốn gì đây?

Tôi bực mình, mất cả hứng thú, nghĩ thầm: "Muốn cái đó chứ muốn gì!"

Nhưng tôi nhẹ nhàng đáp:

- Anh muốn gây một món nợ ân tình, để chúng mình nhớ nhau nhiều hơn, và để bền lòng chờ đợi nhau.

Ly dứt khoát gạt đi:

- Nhớ nhau thì cứ nhớ, chờ nhau thì cứ chờ. Việc gì phải đổ nợ ra theo kiểu của anh! Thế thì thôi! Tôi buồn lòng nghĩ rằng mối tình đã nồng nàn đến thế, mà nàng vẫn không dám "hết mình" với nhau.

Trước ngày nhập trường, tôi có tới thăm gia biệt gia đình Nga. Hai nhà vốn là hàng xóm, lại nữa giữa ba Nga và tôi còn có tình thầy trò. Xa vắng nhau lâu, nàng dường như có phần nào bỡ ngỡ, nhưng bề ngoài vẫn tiếp chuyện tôi, hỏi han niềm nở. Nàng đã biết rõ cuộc tình của tôi. Nàng lớn khôn nên dè dặt, giữ gìn ý tứ, chứ hẳn không phải giận hờn gì. Đã lâu tôi không chú ý đến nàng, giờ đây gặp lại, nàng đã thay đổi nhiều, ngày một lớn càng trở sắc xinh đẹp khác trước xa, nhưng thân hình vẫn thướt tha, yếu điệu, nhìn chung toát ra một vẻ cao quý, thanh tân. Nàng và Ly là hai cái thái

cực. Nếu nàng là người yêu của tôi, chắc không đời nào tôi dám đòi hỏi như với Ly. Nàng dự định theo học sư phạm 3 năm, ra dạy trung học cấp I, nối nghề ba nàng. Với cái dung nhan và phong thái đó, nàng làm cô giáo thật đúng.

Qua 9 tuần lễ huấn luyện đầu tiên ở quân trường, tôi không được xuất trại. Trong thời gian này, vào các ngày chủ nhật tôi mỗi mất ngóng trông Ly, mà nàng cứ biệt tăm. Tôi không tiện dò hỏi thân quyến tôi về nàng.

Có những đêm tập tành trên đồi Tăng Nhơn Phú, nhiều lúc tôi lơ đãng học hành, hướng tâm hồn về nàng, ôn lại những khúc giây cận kề nhau, tôi bỗng thấy nhớ nàng da diết. Tôi bỗng chồn thắc mắc: chẳng lẽ Ly giận tôi về việc gạ gẫm quá lộ kia?

Cá tính nàng vốn dạn dĩ và thực tế, và chính nàng đã mở ngõ cho cái hôn đầu tiên, để chúng tôi từng bước leo thang đến mức đam mê cuồng nhiệt. Mà tôi nghĩ yêu nhau tất nhiên không thể thiếu cái tiết mục đó. Còn nếu nàng muốn gìn vàng giữ ngọc ở mức cuối cùng thì thôi, tôi cũng tôn trọng nàng, có gì mà giận nhau suốt hai tháng liền.

Đến khi tôi được xuất trại, thì mới rõ nguồn cơn: Ly đã

bước sang một ngã rẽ tâm tình khác. Nàng chọn một lối đi tắt theo tương lai dự tính: đính hôn với một anh đang làm tham vụ ngoại giao, để sẵn sàng có một ngày đôi vợ chồng chấp cánh bay đến một phương trời hải ngoại đầy hấp dẫn. Một cuộc đổi thay chớp nhoáng và hữu lý. Tôi chỉ là một sĩ quan tác chiến cấp nhỏ, mà môi trường là núi rừng đầy bất trắc. Anh tham vụ kia, tôi có biết mặt, với nàng là một đối tượng quyến rũ hơn. Sự chọn lựa đó đúng với con người thực tế như nàng.

Tôi đau khổ không? Hình như không. Chỉ có tổn thương và chua chát tình đời. Nhưng tôi phải nhận rằng tôi vẫn còn thèm muốn cái nhan sắc ma túy với cái thân hình nẩy lửa đó, đã có lúc khiến tôi như u mê ám chướng. Nhưng thôi, tôi đã tỉnh táo lại rồi.

Đám cưới Ly ngẫu nhiên đúng vào ngày tôi bị thương trong một cuộc chiến thắng lớn của đơn vị, may mắn không thành phế binh, chỉ nằm ở Tổng Y Viện Cộng Hòa mất nửa tháng, được đền bù lại là vinh thăng thiếu úy đặc cách.

Cũng từ lần bị thương này, tôi bỗng trở thành một chiến binh sắt máu. Nhưng mong đừng ai cho rằng tôi biến tính vì mang mối hận tình. Tôi

đã nói rồi: tôi không đau khổ, tôi xông pha vì tôi dần trở nên thiện chiến, vả lại tôi đã nhìn VC với con mắt khác hơn hồi còn ở ngoài đời sống dân sự.

Qua 6 năm trời, cho đến ngày sập tiệm, tôi mang cấp thiếu tá, rồi đi trại tập trung trên 10 năm. Tôi bị bọn CS điểm mặt là một tên "cực kỳ phản động", may mà không bị bọp khi rơi vào tay chúng nó. Trong khoảng thời gian tôi bị tù đây, có nhiều biến cố không ngờ xảy ra cho những người khác.

Chồng của Ly, nhân thấp từng công cán với một viên chức cao cấp ở hải ngoại, đúng vào lúc nước mất đã xin tỵ nạn luôn tại Mỹ. Thành ra, nàng bị vỡ mộng theo chồng trong một vị thế vinh hoa ở nước ngoài. Giờ đây, nàng ôm một đứa con nhỏ, mong ngóng chồng xoay xở cho cuộc đoàn tụ, đâu có phải sứt xương làm kẻ dung thân nơi xứ người.

Rồi ba của Nga, là một nhà giáo cũng bị đi cải tạo. Với chức vị giám học, mỗi lần có lễ lạt trong trường, ông được ủy nhiệm phụ trách các buổi văn nghệ do học sinh trình diễn, bị buộc tội là "tâm lý chiến". Thật tội nghiệp cho ông!

Những năm sau cùng của nền đệ II Cộng Hòa, ông đã

có tuổi và hình như bắt đầu lấm cẩm. Thỉnh thoảng gặp mặt tôi, ông thường hỏi: "Lên Trung chưa? Lên Đại chưa?" Trung, đại đây là trung úy, đại úy. Hẳn ông có theo dõi, biết tôi chiến đấu dữ dằn và thăng cấp liền x1. Mỗi lần như vậy tôi đều gật đầu, và ông có vẻ thán phục.

Cuối cùng thấy trò gặp nhau ở trại C Hàm Tân. Rồi nhiều lần em gái tôi và Nga rủ nhau đi thăm nuôi cùng một chuyến. Nga còn được lưu dụng giáo chức trung học, nhưng bây giờ trông lam lũ, nghèo nàn, tuy nhiên nhan sắc vẫn giữ lại nét xinh đẹp cao quý ngày xưa. Trộm ngắm nàng, tôi bất giác nhớ đến tựa đề bài ca "Tóc em chưa úa nắng hè". Hẳn đó là niềm an ủi duy nhất cho nàng. Nhìn vóc dáng nàng thon gọn, tôi đoán chắc nàng vẫn còn độc thân. Tôi nghĩ trong hoàn cảnh này, một thân một mình cũng đã khốn khổ rồi.

Thế rồi khi tôi ra tù, trong số những người liên hệ đến câu chuyện, tính cả Ly, tôi là kẻ tách biệt ra đi sớm nhất.

Tôi vượt biên. Đất nước thân yêu của mình mà không thể nấn ná thêm: bọn quỷ sống CS kè tôi quá kỹ. Nào quản chế liên tiếp 2 năm; trình diện CA phường hằng tuần; bắt chọt đêm hôm chúng đến khám nhà;

đi ra một bước phải trình báo. Tôi không chịu nổi hết thời hạn quản chế để lập hồ sơ xin tỵ nạn. Giờ thì thách chúng nó đến Mã Lai làm khó dễ tôi.

Hoàn cảnh những người còn ở lại cũng có nhiều biến chuyển. Ba Nga, với 7 năm tù, đang lập hồ sơ xin tỵ nạn nước ngoài cùng với gia đình. Nga đã ba mươi mấy rồi, có bạn trai đồng nghiệp xin cưới hỏi. Anh chị nàng có gia đình cả, rồi đây nàng lấy chồng, thì ba má ra đi chỉ có một em trai nhỏ thôi. Tôi băng khuâng nuối tiếc: giá xưa kia tôi chọn nàng là người yêu, chắc đã thành một đôi vợ chồng hạnh phúc. Nàng vẹn toàn cả nhan sắc lẫn đức hạnh. Giờ thì "sọc dưa" hết rồi!

Còn Ly, qua tin tức của em gái tôi, chồng cô ta trốn luôn bên Mỹ, đã có vợ khác rồi. Vừa đây nàng đem con gửi bên nội, không rõ định lấy chồng để trả đũa, hay mưu tính gì khác không ai biết. Tôi ra tù có gặp nàng vài lần, vẫn còn đẹp lố lợ. Chạm mặt nhau, nàng cứ tự nhiên... như người Sài Gòn, không tỏ vẻ gì bối rối, ngượng ngùng.

Tôi vào trại Pulau Bidong được hơn nửa năm, thì một biến cố bất ngờ đến với tôi. Tôi bảo "biến cố", vì không phải việc bình thường, nó đưa

tôi vào một khúc quanh mới lạ của cuộc đời: Ly vượt biên và cũng đến Mã Lai. Nhưng không phải đến yên lành, mà lê một cái xác tả tơi, thân tàn ma dại. Nàng bị lũ hải tặc luân phiên hãm hiếp, tới chết ngất mới quăng trả lại thuyền.

Thì còn ai khác để tiếp nhận săn sóc nàng ngoài tôi? Tôi đâu có trông mong gặp lại nàng, nhưng lòng trắc ẩn không cho phép tôi làm ngơ. Tôi đành lãnh phần cưu mang nàng với tư cách là thân nhân. Hẳn không có một y tá hay một phục dịch viên nào cần mẫn hơn tôi, lo từ việc nuôi bệnh, ăn uống, đến vệ sinh, giặt giũ cho nàng suốt hai tháng trời, níu nàng lại từ tình trạng ngất ngư cho tới khi phục hồi sức khỏe hoàn toàn.

Ly tỏ lòng cảm kích, khóc lóc hối hận ngày xưa đã tệ bạc với tôi. Con tim lạnh băng của tôi, từ lòng trắc ẩn, dần dần đi đến tha thứ, rồi cuối cùng bỗng như mê muội, rơi vào sự đan díu với nàng. Có khi tôi chợt tỉnh ngộ, vùng lên tự khiển trách mình: "Chết mẹ! Mày lại u mê ám chướng rồi!"

Từ lúc sức khỏe phục hồi, Ly như một bông hoa bị dập vùi được vun bồi, tưới tấp, đã trở lại tươi mát, rạng rỡ, khiến tôi không làm chủ được mình để thoát khỏi sự đắm mê. Tôi

vẫn chưa quên chuyện cũ, thế nhưng nàng tựa như một thứ ma túy, một loại nhan sắc Mai Nương (Lệ Cốt), làm tôi vật vờ say tỉnh, tỉnh say. Quả tôi là một phường háo sắc! Cuối cùng tôi tự nhủ: "Thôi, dẫu sao nàng cũng là một con người. Và hẳn có duyên số với nhau, nên qua cơn sóng gió nàng cũng lại sẵn trong vòng tay mình." Đã quyết định như vậy rồi, tôi sống với Ly như một cặp vợ chồng, nương tựa nhau trong hoàn cảnh tha phương lưu lạc này.

Nhưng thời gian sống chung nhau không kéo dài bao lâu. Tôi sang đảo trước, nên được tái định cư sau khi ăn ở với nhau mới vài tháng. Chúng tôi chưa chính thức là vợ chồng, nên Ly không thể đi cùng lượt với tôi. Bị rạn chia tay, chúng tôi cũng đành nén buồn xa nhau, nhưng nghĩ chỉ mấy tháng thôi, không lâu lác gì.

Đến Mỹ, tôi cố gắng vượt lại Anh ngữ qua các lớp ESL, và sớm tìm được việc làm. Tôi dành dụm gửi tiền sang cho Ly, cùng giúp đỡ vài bạn thân còn ở lại, rồi chắt mót để lo cuộc sống chung vợ chồng sau này.

Hơn nửa năm sau, tôi nhận được trước sau hai cái tin: một buồn, một vui.

Ly đã bỏ tôi cặp với

một người khác, cùng đi định cư ở một nơi nào đó, do một anh bạn bên đảo thông báo. Trực giác đã cho tôi biết điều này: từ ít lâu nay nàng bật tin tức với tôi. Tôi chua chát nghĩ thầm: "Minh đúng là một thằng ngốc! Chắc Ly cũng cười mình là thằng Bờm có cái mặt mo!"

Tôi chưa nhận định rõ là nên buồn hay vui, thì được thư em gái tôi gửi sang báo tin ông thầy tôi sắp qua Mỹ diện HO. Đã phỏng vấn xong rồi, gia đình 4 người, trong đó có Nga, được chấp nhận cả. Ra Nga không lấy chồng để theo phụng dưỡng cha mẹ già.

Tôi vội vã thư về mừng thầy và đề nghị bỏ tấc hồ sơ để tôi làm sponsor. Và tôi được như ý.

Tôi tất bật lo làm ăn, 2 jobs một ngày. Rồi thuê nhà, mua sắm tiện nghi, đổi xe cộ. Xong các khoản, account tôi ở ngân hàng sạch nhẵn, chỉ còn mấy chục dần kết để khỏi bị xóa sổ thôi. Ăn thua gì, mấy tháng nữa bên kia mới sang, còn kịp cho tôi lấp thêm vào.

Căn nhà 3 buồng ngủ mới dọn, ngày gia đình ông thầy sang, là một nơi cư ngụ tạm đầy đủ tiện nghi. Nhưng với tôi và Nga không phải nhà, mà một bến đợi đầy thơ mộng, dẫu là bến đợi muộn màng.

Một năm sau, chúng tôi thành vợ chồng, vẫn sống chung với cả gia đình nàng. Bây giờ tôi mới tin là mỗi con người có một số mệnh, trong đó ghép đủ sướng khổ, vui buồn. Tôi cảm tạ ơn trên đã dành cho tôi một số mệnh có kết cuộc hoan hỉ. Nga và tôi tưởng đâu đã tách xa diệu vợi, thế mà cuối cùng cũng kết hợp được với nhau. Tôi chợt nhớ đến hai câu hát dân gian: "Ruộng ai thì nấy đắp bờ Duyên ai nấy gặp đợi chờ uống công" Lòng tôi bồi hồi sung sướng: đúng là duyên ai nấy gặp, nên nàng phải là của tôi! Cái mà người ta gọi là "hạnh phúc", tôi còn muốn tìm ra một từ nào khác cao diệu hơn nữa, để khắc lên cuộc tình duyên của chúng tôi thì mới thỏa.

Hôm đó nhằm chủ nhật, vào một buổi sáng Xuân, bầu trời xanh lơ lỏng lẻo, nắng tươi vàng nhưng không gian phong quang, mát mẻ. Hai vợ chồng tôi rủ nhau đi shopping, chuẩn bị cho cái Tết Việt Nam. Ngang qua khu thương xá Phước-Lộc-Thọ, tôi tấp xe vào parking cho Nga đi mua nốt vài thứ trang hoàng nhà cửa. Tôi không theo vào, đứng chờ bên ngoài hút thuốc. Bất đồ, một cái đập tay vào vai tôi cùng tiếng gọi tên, làm tôi giật mình quay lại. Ly! Tôi bỡ ngỡ nhìn, không thốt lời nào. Cô ta mừng rỡ, rú

rít: - Anh ở đây hả? Tôi ậm ừ
đáp: - Ờ... ở đây. Nàng vẫn rộn ràng: - Đạo này anh khác nhiều. Trông đẹp trai và khỏe mạnh ra! - Ờ... Tôi hững hờ liếc thoáng qua nàng. Vẫn còn đẹp, nhưng đáng vẻ dày dặn, lù xì, không như trước kia. Nàng lại hỏi: - Anh đi một mình hay với ai? - Ờ... với một người nữa. Nàng bỗng đổi giọng khẽ khàng: - Không bao giờ em quên ơn anh. Anh ở đâu cho em lại thăm, hay anh đến với em được không? Em mới tới đây và sống có một mình.

Đột nhiên, một làn sóng phẫn nộ trào lên cổ họng, tôi cố nén một cái cười khẩy, tự hỏi: "Cô nàng muốn gì nữa đây? Vẫn tiếp tục cho mình là một thằng ngốc?" Tôi buông thõng một câu ngắn gọn: - Không! Đủ rồi!



Lúc đó Nga bước ra. Hai người đàn bà một thoáng đã nhận ra nhau,

Ly không giấu được vẻ ngỡ ngàng, còn Nga thì lạnh lùng không nhìn quen. Tôi bước lại choàng tay qua eo Nga, âu yếm dìu nàng đi đến chỗ đậu xe.

TRONG PHÒNG MỔ

Thảo Trường



Tôi nhẹ nhàng bốc lên cao-ra khỏi thân xác ông. Tôi bay lơ lửng xung quanh căn phòng mổ nhìn xuống cái thân xác thô trần truồng một đống của ông. Vẫn thờ đều đặn. Vẫn còn gọi là sống nhưng ông chẳng thể biết gì.

Cái thân xác xấu xí nằm thản nhiên không một ý thức. Không một thái độ, không một lập trường, không một cảm xúc... Một xác sống giống một

xác chết. Một xác sống không phải là sống. Một xác sống vô ích. Một cái xác...chưa chết. Vì ông không có tôi trong ông. Tôi và ông lúc này đây đã cách lìa nhau và chúng ta không thể được coi là một con người sống. Ông hữu hình nằm đó mọi người đều thấy nhưng ông không biết gì. Tôi vô hình bay lơ lửng chẳng ai thấy nhưng tôi biết hết. Chúng ta là hai cái thiếu nếu ở riêng. Chỉ khi nào hai ta gộp lại thì mới có thể thành ra một thứ gì đó. Một thứ gì đó có ý nghĩa. Chỉ mình ông thôi là vô ích. Chỉ mình tôi thôi cũng là vô ích nốt. Hóa cho nên cả hai phải nhập làm một.

Không ai tự coi mình là độc lập. Không ai tự tách rời khỏi nhau. Không ai trong hai ta có thể tự mình làm nên cái này cái nọ. Cũng không ai trong hai ta một mình mà có ý nghĩa. Chúng ta là thứ vô ích một mình. Chúng ta là thứ vô nghĩa một mình. Chúng ta là thứ thừa một một mình. Chúng ta là đồ bỏ nếu ta đòi độc lập. Cả hai ta chẳng có tự do hạnh phúc nếu mỗi bên đòi độc lập. Ông phải có tôi nhập vào và tôi cũng phải có ông làm nơi cư trú. Chúng ta phải bám víu lấy nhau. Chúng ta phải nương tựa nhau. Chúng ta phải lệ thuộc nhau. Không có cách nào khác. Đừng bao giờ tinh kế mánh khóe

riêng tư. Vô ích phí phạm lập tức.

Bây giờ ông nằm đó, đủ cả ba phần, đầu, mình và tay chân, nhưng ông chẳng thể cựa cựa. Ông có cái mồm nhưng ông chẳng thể nói năng nếu không có tôi nằm trong ông

điều khiển cái lưỡi cũng như tôi có muốn nói cũng chẳng ra lời nếu không núp trong thân xác ông sử dụng miệng lưỡi ông. Mắt ông mở thao láo nhưng ông có nhìn thấy gì đâu. Người nữ y

tá nghịch ngợm búng nhẹ vào cái sinh dục teo rụt đen đũi của ông mà đực tính trong ông có chút nào sinh động đâu. Thậm chí khả năng bèn lên mắc cỡ thường tình cũng không hề thấy. Thì đã bảo ông như một kẻ đã chết. Nhịp tim đều đặn, hơi thở phì phò nhưng đâu có nghĩa là ông đang sống. Vô thức thì như là chết vậy. Ông phải có tôi ở trong ông. Phải có tôi ở trong ông thì mới biết được cô ý tá đã làm gì và

chúng ta mới biết cảm xúc. Tôi đang thấy tất cả nhưng tôi không cảm xúc được.

Tôi thấy căn phòng mở rộng rãi hơn các căn phòng khác. Phòng bệnh nhân nằm điều trị cũng như các căn phòng làm việc của nhân viên bệnh

... Tôi muốn đi đâu thì đi. Tôi muốn ở đâu tùy ý. Hai giờ đồng hồ của ông sẽ là hai ngàn năm của tôi. Tôi tự do. Tôi rộng chân rộng cánh. Tôi phiêu bồng, lang thang khắp chốn. Tôi muốn làm gì thì làm. Tôi muốn đi đâu thì đi. Tôi hét lên thật lớn. Ta tự do. Ta hoàn toàn tự do ...

viện đều được xây dựng nhỏ bé. Cái gì và chỗ nào cũng chỉ như vừa khít. Nhưng căn phòng mổ này thì rộng rãi thênh thang, có lẽ để cho toán giải phẫu và các sinh viên y khoa thực tập có chỗ bao quanh xoay xở. Cái bàn mổ nằm ngay giữa phòng. Phía trên là chùm đèn chiếu, loại đèn người ta gọi là không hắt bóng. Đầu bàn mổ cũng có một cây treo bình nước truyền thuốc. Một chiếc máy truyền hình sẽ soi bụng ông lên đó. Bác sĩ chưa đến, trong khi ấy các y tá sắp đặt các dụng cụ phẫu thuật sẵn sàng, để khi bác sĩ tới là có thể khởi đầu ngay một cuộc phanh thây. Tôi sẽ bay quần quần trên này để... xem. Như là ngày xưa ông bay trực thăng quần quần trên không theo dõi quân lính của ông đánh trận bên dưới.

Ngày xưa ông trên cao điều khiển. Bây giờ ông nằm một đống. Nhưng bao giờ ông cũng hữu hình.

Bao giờ ông cũng có mặt. Tôi thì bao giờ cũng là vô hình, xưa cũng như nay bao giờ tôi cũng là kẻ vắng mặt. Vì ông hữu hình nên ông hứng nhận cả vinh quang lẫn khổ nhục. Ông hưởng đủ sung sướng cũng như đau khổ. Ông che đậy bằng quần áo đẹp còn tôi trong suốt. Ông ăn những của ngon vật lạ,

sơn hào hải vị, còn tôi chỉ thưởng thức chút hương hoa lấy thảo. Ông ôm người đẹp cụ thể trong vòng tay còn tôi thì chỉ bay lượn rạo rức, lãng mạn, không tưởng.

Không biết ông còn nhớ những bà Ph, bà Ch, bà Th, bà Th, bà H, bà K, bà M, bà V, bà L... ối nhiều lắm, có thể ông chẳng nhớ hết nhưng tôi thì còn nhớ rõ môn một từng người, dù rằng ông mới là kẻ thưởng thức chứ không phải tôi. Có thể ông đã quên, cũng có thể ông chỉ mang máng, nhưng tôi còn nhớ rõ, các bà ấy bây giờ đều là những bà lão sống rải rác khắp nơi trên thế giới. Bà thì đang sống bằng tiền hưu bên Mỹ, cũng có bà đang sống trong nhà già. Có bà còn kẹt lại nơi quê nhà trong cảnh nghèo nàn cơ cực... Ông có còn nhớ bà nào không? Các bà ấy còn nhớ tới ông không? Có bà nào giờ này biết rằng ông đang nằm trên bàn mổ. Giờ này ông có nhớ đến họ hay là họ có nhớ đến ông thì cũng đều là vô ích với tư cách hữu hình. Họ may chỉ còn có tôi và linh hồn các bà ấy có thể liên hệ với nhau, dĩ nhiên cũng chỉ ở trong coi u minh không thật. Những thân già của ông cũng như của quý bà ấy bây giờ đều là bất lực, là vô ích, là thừa thãi...

Cứ nghĩ mà coi, này nhá, cái khối da thịt xương của ông bây giờ chứa đựng những gì bên trong? Toàn là những thứ khó ngữi. Đầu tóc ông sinh ra gầu. Mắt ông đùn ra ghèn. Mũi ông hỉ ra cứt mũi. Lỗ tai ông có ráy tai. Miệng ông tiết ra nước miếng và đờm. Da ông rịn mồ hôi. Bộ phận sinh dục té ra nước tiểu hoặc phun ra tinh dịch. Hậu môn thải ra phân...

Tất cả những thứ từ trong người ông tiết ra đều là những thứ dơ dáy. Vậy mà cái thân xác ấy đã có những thời lảnh nhận vinh quang cao cả, quần là áo lượt, cân đai mũ măng, son phấn rục rờ, bằng cấp huân chương... làm thành ra cái xã hội muôn mẫu muôn vẻ cũ kỹ từ tạo thiên lập địa cho đến bây giờ và sẽ còn tiếp diễn cho đến mãi mãi đời sau nếu không có đấng tạo hóa nào đó... chấm dứt nó đi,

Noi là nói thế thôi, ông cũng đừng để tâm hay buồn phiền làm chi những cái vớ vẩn ấy của cuộc đời, bởi vì khắp "bàn dân thiên hạ" ai ai cũng đều thế cả. Cái thực chất, cái cốt lõi, cái cơ bản của các sinh vật đều là thế cả. Nội dung chính yếu là thối tha. Vĩ nhân hay mỹ nhân, thánh sống cao cả hay phàm phu tục tử cũng đều phải ăn phải uống và đương

nhiên là phải bài tiết. Ông không cô đơn làm kẻ thối tha.

Các sinh vật khác vì chúng là hạ đẳng không có ý thức, không văn minh nên trời sinh ra sao chúng cứ sống in như vậy, con người các ông thuộc giống thượng đẳng, có ý thức, dần dần văn minh, biết tìm ra đủ mọi phương cách, chế ra đủ thứ mánh mung, để che đậy thối tha, giấu giếm cái xấu, tô đẹp bản thân, làm dáng bề ngoài.

Nhưng thực chất bên trong thì vẫn vậy. Con chó ỉa xong không chùi đít. Con người làm xong cái phận sự ấy thì đã biết lau chùi tắm rửa, dùng hóa chất tẩy sạch mọi thứ ô uế bên ngoài, xức "nước hoa hảo hạng", "dầu thơm đắt tiền". Con người còn biết cải trang xấu thành đẹp. Hút mỡ bụng. Căng da mặt. Xâm chân mày. Cát mắt. Độn mũi. Bơm ngực. Đắp mông. Cát. Gội. Sấy. Chải. Nhuộm. Uốn. Toàn thân phủ lên những vãi vóc màu sắc kiêu cọ tất cả, vâng tất cả đều để che đậy cái thối tha bên trong mà thôi. Ở trong các trại giam của Cộng sản, chúng tước đoạt hết tất cả các thứ của tù nhân, ăn cũng chỗ ấy, ngủ cũng chỗ ấy, ỉa đái cũng chỗ ấy, không nước rửa, không giấy lau, đói là người ra thì chúng dơ ra cho củ khoai củ sắn, thế là tất cả mọi

giá trị của cuộc đời đều tụt vào cái thứ có khả năng làm cho người ta đờ đỏi ấy. Danh dự, đạo đức, sang trọng cao cả đều sần sần bằng nhau. Thơm tho ngang bằng với thối tha. Ông cụ ạ!

Chúng ta đang dang nhau ra. Không biết tạm thời hay vĩnh viễn. Có trời mà biết được. Khi nào thì tôi và ông lại nhập vào nhau, Con người họ cậy là biết tất cả, các nhà khoa học đều đã biết hết và có thể điều chỉnh cho hai ta đang nhau lâu mau rồi cho nhập lại. Họ có thể bắt ông hôn mê bao lâu đủ thời giờ để làm công việc "thể phanh thấy uống máu quân thù...", xong mới cho ông "tỉnh" lại. Nghĩa là họ có thể định cho chúng ta xa nhau bao lâu rồi cho tôi nhập vào với ông để chúng ta lại trở nên như một. Tất cả chỉ là vấn đề liều lượng của thứ thuốc mê nhân tạo. Họ làm được hết. Thế như thử hỏi nếu như tôi mãi mê bay đi mà quên mất đường về, mê gái chẳng hạn..., ừ, nếu như tôi không tìm ra lối nhập trở lại với ông... thì sẽ ra sao.

Thuốc mê tan hết nhưng ông không "tỉnh" lại được thì sẽ ra sao? Tôi với ông tuy hai nhưng phải là một. Rồi nhau là chết ngắc. Con người cho chúng ta rời nhau dễ dàng

rời lại cho chúng ta gộp lại cũng rất dễ dàng, nhưng cũng là tại hai ta, nếu như một trong hai ta phản đối, đúng ra lỗi tại tôi, ông chẳng can dự gì, thì đã bảo thân xác ông chỉ biết ăn, ngủ, đ...,ị..., lui cui làm hoài không cần phải có sáng kiến lãnh đạo gì cả..., ừ, nếu như tôi đình công phản đối thấy thuốc, không chịu thuận phục khoa học của con người, tôi chần chờ không trở lại chốn cũ... thì kể như hóa kiếp chúng ta. Ông sẽ thối xác còn tôi thì đi làm một kiếp ma đỏi lang thang vất vưởng biết tìm đâu ra một cõi khác dung thân.

Ông nằm đó. Tôi bay lượn trên cao. Theo chương trình giải phẫu thì ông sẽ mê hai giờ đồng hồ. Trong đó dành từ 45 phút đến một tiếng để các bác sĩ giải phẫu. Một phần thời gian trước đó cho các chuyên viên chuẩn bị và một phần để ông nằm nghỉ ngơi chờ hồi tỉnh.

Trong hai tiếng đồng hồ con người định cho ông mê đi để khỏi đau đớn trong mổ xẻ là thời gian tôi được giải phóng, tôi thoát ra khỏi ông, tôi tự do bay bổng. Hai giờ đồng hồ trần gian ấy của ông, đối với tôi có thể là hai thiên niên kỷ, hai ngàn năm qua đi, bởi vì tôi có thể biến hóa khôn lường, tôi chọt đến rồi chọt đi, chọt ở nơi


này chợt ở chỗ khác, chợt bây giờ và có thể chợt lộn về quá khứ xa xưa.

Tôi có thể đi cùng trời cuối đất. Tôi có thể có mặt ở khắp các thời đại. Ông là xác phàm. Tôi là hư vô. Ông nằm đấy cho người ta mày mò, mân mê, cất xẻo... Tôi sẽ lang thang khắp thiên đàng, địa ngục, cũng như nơi trần thế.

Tôi muốn đi đâu thì đi. Tôi muốn ở đâu tùy ý. Hai giờ

đồng hồ của ông sẽ là hai ngàn năm của tôi. Tôi tự do. Tôi rộng chân rộng cẳng. Tôi phiêu bồng, lang thang khắp chốn. Tôi muốn làm di thì làm. Tôi muốn đi đâu thì đi.

Tôi hét lên thật lớn. Ta tự do. Ta hoàn toàn tự do. Ta sẽ hành động. Ta sẽ xử. Ta sẽ giải quyết. ta sẽ khởi đầu và ta cũng sẽ kết thúc. Cho mà biết...



THÀNH KÍNH PHẬN ƯU

ĐƯỢC TIN BUỒN

Nhạc Mẫu
bạn Đinh Long Thành
CSVSQ/ K19/TVBQGVN
Là cụ bà NGUYỄN THỊ LÂU
Pháp danh DIỆU MINH.

Thất lộc lúc 5 giờ sáng ngày 14-10-00
Tại thành phố Garden Grove, California, hưởng thọ 80 tuổi.

* Nhạc phụ bạn Nguyễn Văn Đối, cựu SVSQ/ K19/
TVBQGVN
Là cụ ông LÚU VĂN.
Thất lộc lúc 3 giờ 30 chiều ngày 1-11-00
Tại Toronto, Canada, hưởng thọ 82 tuổi.

Toàn thể cựu SVSQ/K19/ TVBQGVN
xin thành thật chia buồn cùng các bạn:
Đinh Long Thành và Nguyễn Văn Đối cùng gia đình.
Nguyện cầu hương linh cụ Ông và cụ Bà sớm siêu thoát.

TỪ ĐÓ EM TRAO

Phượng Khánh

Khi đã qua rồi cuộc chiến chinh,
Anh mang chiếc áo một thương binh,
Theo đoàn tùy lạo đi thăm viếng,
Từ đó em trao một mối tình.

Như mọi ngày, Phượng Mai thả bộ lại nhà Bạch Mai cùng ra bến xe lam đi đến nhà thuốc tây thuộc vùng Thị Nghè để thực tập.

Cũng nhờ anh Hùng, anh của Bạch Mai là bạn thuở trung học với ông dược sĩ Nghiêm, nên Bạch Mai mới có nơi nhận dạy, Phượng Mai nhờ bạn giới thiệu luôn cho mình đi thực tập chung. Đôi bạn quen

và thân nhau khi cùng vào Đại học Dược Khoa. Trước tiên có cảm tình vì cùng tên Mai, một loài hoa đầu Xuân, sau nữa, vì cả hai đều giống nhau về bản tánh e thẹn, nhút nhát.

Đã xong chương trình học Dược bốn năm, nhưng Phượng Mai và Bạch Mai phải thực tập nơi phòng thí nghiệm một năm, thi bằng cấp Dược sĩ mới hợp thức hóa, sau đó được đứng tên cho một tiệm thuốc, nếu có tiền mình làm chủ hiệu thuốc riêng. Ông dược sĩ Lâm đức Nghiêm hướng dẫn tận tình. Nơi phòng bào chế, Phượng Mai, Bạch Mai bắt đầu nếm những thứ bột trắng để phân

định đó là loại thuốc gì, phải nhớ rõ từng tên thuốc khi pha chế. Và cũng nhờ học hỏi, Phương Mai mới biết miếng thạch trắng là nơi cấy vi khuẩn cùng với đường hoặc máu, để thí nghiệm về cuộc sinh sản của vi khuẩn. Từ khi biết, mỗi lần mẹ nấu xu-xoa sơn thủy, Phương Mai hơi ớn, ăn không thấy ngon như lúc trước, vì nghĩ đến miếng thạch trắng ẩm ướt là miền đất để sanh sôi nảy nở cho các loại vi khuẩn.

Phương Mai phác họa khi có chứng chỉ thực tập, trong tương lai nàng sẽ lái chiếc xe hơi nhỏ xinh xinh, cô dược sĩ Phương Mai với chiếc áo dài tha thướt, tay ôm cặp đựng thuốc mẫu, ngừng xe trước phòng mạch, xin vào gặp bác sĩ để tặng mẫu thuốc và giới thiệu các loại thuốc mới. Tiếng giày cao gót gõ lộp cộp trên nền gạch bóng, bao nhiêu cặp mắt của bệnh nhân đang ngồi chờ ngó theo với lòng kính

phục, cũng như nàng lúc bé theo mẹ vào phòng mạch, nàng cũng từng mơ ước nhìn tiếng gót giày khua, nhìn trên nét mặt cô dược sĩ sáng ngời đầy hãnh diện.

Gia đình Phương Mai thuộc hạng trung lưu. Bà Cẩm Cúc, mẹ của Phương Mai, cựu học sinh trường nữ công Pháp Cordon Bleu, mở tiệm dạy nữ công gia chánh tại gia, học sinh khá đông. Tiền vô nhiều nhưng

ra cũng không ít vì bệnh bất trị của

ông chồng,

chứng loét

bao tử

kinh

niên.

Trong

nhà tuy

thực

ngon ẽ

hề do bàn

tay khéo

léo của vợ,

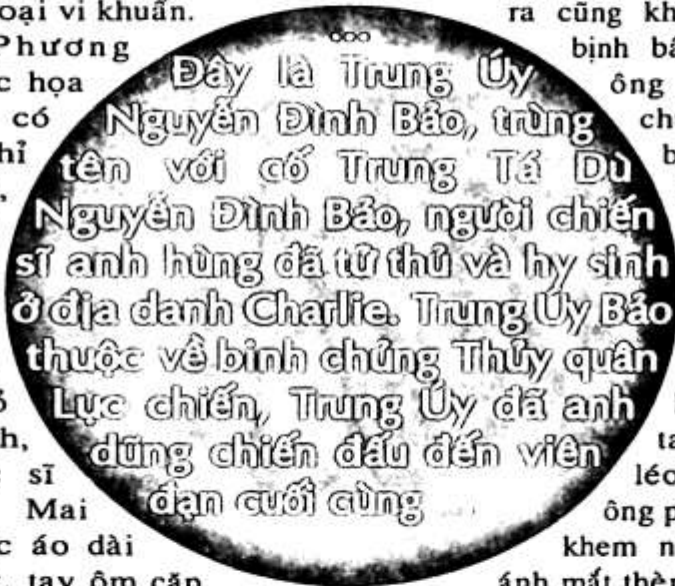
ông phải kiêng

khem nhiều thứ,

ánh mắt thêm thuồng,

nhón miếng ngon là phải vào nhà thương một tuần lễ. Phương Mai thấy tội cho ba, hai buổi cơm kiêng cũ phải ngồi ăn riêng một mình, xem buồn thiu.

Gia đình Bạch Mai bề thế hơn, nàng có chiếc xe Solex làm chân, nhưng mẹ chỉ cho đi



quanh quần gần nhà, đi sang
tuốt bên Thị Nghè, đường sá
chật hẹp, xe cộ đông đảo, bà
không yên tâm. Từ khi có
Phương Mai đến rủ đi học
chung, bà mừng vì con có
bạn. Đôi bạn thả bộ
chừng 8 phút là đến bến
xe lam, gặp xe gần đây
hành khách thì xe chạy
liền, bằng không, xe
lam cứ cà rịch cà tang
chạy vòng vòng chung
quanh chợ Bến Thành
kiếm khách. Lúc ế quá,
hành khách đi không
cùng tuyến đường cũng
nhận chở. Lúc này hai
nàng cảm thấy khổ sở
vì bị chững hình
chợ hơi nhiều.
Phương Mai thì
thăm:

- Bỏ cảm nghĩ
ra sao?

R i e n g
mình thấy
quê quá.

Bạch Mai gật đầu
đồng ý:

- Ước gì nhà
chúng mình có
chiếc xe hơi,
có tài xế đưa
đón, cho đời
lên hương
một chút.

- Chuyện xa vời. Thành tài mới
mong.

- Đáng lý, nhà mình có xe
hơi từ lâu, nhưng vì mẹ quá
lo cho con trai trưởng, đến
tuổi động viên, mẹ sợ con bị
đẩy ra tác chiến, nên bao
nhiều tiền đổ hết cho anh ấy
để mua chiếc ghế ở văn
phòng. Mẹ bảo là tiền
mua mạng sống. Nhà gần
chợ Bến Thành, Bạch
Mai đi học bằng xe lam,
xe buýt, đi xa thì có taxi.
Cũng tiện lắm rồi.

Lật bật thực tập được
nửa năm, Phương Mai
vẫn thường lại nhà bạn
chơi, học bài với nhau.
Ba mẹ Bạch Mai, ông
bà Trọng rất mến
Phương Mai, vẫn khen
về đức tính thùy mị, lễ
phép của nàng, ước
mong nếu là con dâu
thì mừng lắm. Ông bà
chỉ có đứa con trai độc
nhất, nên hết sức cưng
chiều, con gái thứ là
Bạch Mai, và gái út
Thanh Lan. Ông Trọng
là công chức hồi hưu,
sống nhờ năm căn phố
cho thuê ở Phú Nhuận,
tiền hưu trí chỉ đủ

c h i
dụ n g.

Ông vẫn nói, sẽ cho

Thanh Lan học Dược luôn, ông bà sẽ về quê dưỡng già, căn phố này dành cho hai gái mở tiệm thuốc. Con trai trưởng lo bao nhiêu đó đủ rồi.

Nơi đô thành đời sống dân chúng an lành, các tỉnh có nhiều cuộc đụng độ với cộng quân. Sinh viên các trường đại học có ý thức bốn phận người công dân trong thời chiến, nên sẵn sàng giúp đỡ các thương bệnh binh, với khả năng học hỏi, hoặc tổ chức cuộc quyên tiền để giúp đỡ các gia đình tử sĩ. Phương Mai và Bạch Mai cũng tình nguyện gia nhập để làm công tác từ thiện. Nhóm Y, Dược tụ họp lại mở cuộc lạc quyên nơi các nhà doanh thương, các văn phòng bác sĩ, luật sư, v.v..

Đây là lần đầu tiên, Phương Mai và Bạch Mai được chọn để đi ủy lạo trong phái đoàn hội cứu trợ do các phu nhân của các ông Tướng, Tá đảm trách. Lúc đầu hai nàng cố từ chối, muốn đi chung trong nhóm sinh viên thôi, đi chung các mệnh phụ phu nhân, eo ơi sợ quá. Có tiếng khuyến khích: - Mạnh dạn lên đừng sợ, phải tập dần, biết đâu mai kia các chị làm quan tấ, nhẩy lên chức bà nầy, bà nọ, có thua ai đâu. Bạch Mai thì thắm bên tai Phương Mai:

- Bỏ biết người nói câu nầy là ai không? Bữa nay sao gan cùng mình vậy kìa?

Phương Mai dư biết, nhưng ỡm ờ:

- Chàng Trọng Minh của Bạch Mai chớ ai.

- Xạo. Biết còn làm bộ. Chàng Mộng Điệp của Phương Mai đó. Phương Mai hoảng hồn suyt suyt:

- Nói lớn quá. Coi chừng thiên hạ nghe, họ chọc quê, mắc cỡ chết.

Nhắc tên Mộng Điệp, Phương Mai chợt nhớ năm trung học có học thêm Anh văn tại Hội Việt Mỹ. Lúc vào lớp học, giáo sư xưng danh từng học viên, lấy viết rà tên trên cuốn sổ và ngược mặt lên nhận diện. Cứ mỗi lần được gọi tên, học viên nói: Present.

Giáo sư gọi tên kế tiếp:

- Mr. Nguyễn thành Nhơn.

Một giọng thanh tao trỗi lên:

- Present.

Cả lớp nhìn lại, không phải Anh mà là Chị, đều cười rần. Cô gái cúi đầu bẽn lễn.

Giáo sư thì lúng túng:

- Xin lỗi, xin lỗi. Để tôi ghi chữ Miss trước tên cho nhớ.

Sau vài tên nữa, giáo sư đồng dục gọi:

- Miss Lâm Mộng Điệp.

Một giọng nam nhi khàn đục:

- Present.

Lần này giáo sư bị hổ nữa, nhìn anh thanh niên vừa thưa mà lác đầu.

Tiếng cười được dịp bung ra lần nữa.

- Chịu thua luôn. Bây giờ tôi không gọi là Mr. hay Miss nữa mà chỉ gọi tên họ thôi, để tránh sự nhầm lẫn.

Bây giờ anh chàng Mộng Điệp nhất hít lúc xưa lại chui vào Đại học Y khoa. Phương Mai thăm hỏi không hiểu khi thấy máu me chàng ta có xiú không. Và bệnh nhân nào tới số mới nhằm ca của chàng. Tình cờ dun rủi gặp nhau trong cuộc ủy lạo, xem vẫn còn nhút nhát có khi nào dám nhìn thẳng vào mặt Phương Mai đâu, thỉnh thoảng mới len lén đưa mắt nhìn nàng. Bị bắt gặp, chàng hoảng quá đảo mắt nơi khác. Bạch Mai thì có anh Trọng Minh dạn dĩ hơn, theo sát như chiếc bóng. Đôi bạn có dịp trêu ghẹo lẫn nhau:

- Chúng mình mỗi đứa có cái đuôi tò tò theo sau rồi đó. Ngày tập hợp đi cứu trợ, sáng sớm có xe cam nhông đến tận trường đón các cô, các cậu. Đến nơi tập trung cùng các bà mệnh phụ. Hẳn các bà có nghe báo chí chế nhạo về cách trang phục khi đi ủy lạo, nên các bà chỉ mặc áo dài màu trang nhã, và không đeo nữ trang kim cương

lấp la lấp lánh nữa. Các nữ sinh viên thì thăm, cho các bà 20 điểm trên 20. Khi điểm tâm xong, bốn chiếc xe bắt đầu chuyển bánh lên Tổng Y Viện Cộng Hòa.

Đúng như lời thiên hạ nói, khi đi chùa thấy sự từ bi, khổ hạnh, mới có thiện tâm. Có vào bệnh viện, nhìn sự chết chóc, thương tích, mới đem lòng thương xót. Để hoàn tất nhiệm vụ đầy đủ và mau chóng phái đoàn chia từng nhóm 10 người. Phương Mai, Bạch Mai cùng chung một nhóm, dưới sự hướng dẫn của một Đại Úy bác sĩ Quân y, nữ y tá, và một nữ trợ tá Xã hội. Đi từ khu nhà nầy sang dãy nhà nọ, vào từng phòng, đến thăm tận giường, các bà có đôi lời an ủi, sau đó trao quà và tặng một số tiền nhỏ.

Nhìn các thương binh, tay, chân, đầu băng bó, kẻ nhăn mặt rên rỉ, người im lìm chịu đựng. Ghê rợn hơn, có anh thương binh bị cụt cả hai tay và hai chân, nằm bất động như xác chết. Xem người sao ngẩn ngẩn. Bác sĩ cho biết:

- Trong trường hợp nầy, nếu như phòng khác họ sẽ giấu cho khỏi thấy cảnh tượng bi thương khi phái đoàn đến ủy lạo. Nhưng tôi không làm như thế, vì sự thật vẫn là sự thật, khỏi cần che đậy, giấu giếm.

Các bà ngợi khen đức tính trung thực của bác sĩ. Sau khi hỏi cặn kẽ về gia thế, tặng anh thương binh số tiền năm ngàn đồng và hứa cấp cho một căn nhà trong khu thương phế binh ở Bình Đông, Chợ lớn, và cho xe về quê chở vợ con lên đó thành sinh sống để có nhiều



phương tiện về sinh kế cũng như môi trường cho các con ăn học, và sự giúp đỡ những nhu cầu cần thiết của Chánh Phủ sẽ nhanh chóng và dễ dàng hơn. Bác sĩ bảo y tá ghi vào sổ, tên tuổi phế binh, số quân, đơn vị, cấp độ tàn phế, cùng những đặc ân đặc biệt nầy. Lời đề nghị sẽ

trình lên thượng cấp cứu xét.

Còn một phòng chót là xong cuộc ủy lạo. Vừa bước vào phòng, chiếc giường cạnh cửa, thấy ngay hiện tượng lạ kỳ, một bé gái đang lơ ngơ đứng cạnh giường, một thương binh cụt một chân đang nằm trên đó. Vết thương còn rỉ máu lổm đổm nơi

cuộn băng. Nét mặt anh đượm vẻ u buồn hơn đau đớn. Phương Mai nhìn nét đau khổ hiện lên ánh mắt của người thương binh, bất chợt lòng nàng dâng lên niềm cảm xúc. Độ run nhẹ nơi tim mà nàng chưa hề bắt gặp khi đã viếng từng thương, bệnh binh từ sáng đến giờ. Anh nhếch môi cười đáp lễ khi tất cả mọi người khẽ gật đầu chào.

Bác sĩ liền giới thiệu:

- Đây là Trung Úy Nguyễn Đình Bảo, trùng tên với cố Trung Tá Dù Nguyễn Đình Bảo, người chiến sĩ anh hùng đã tử thủ và hy sinh ở địa danh Charlie. Trung Úy Bảo thuộc về binh chủng Thủy quân Lục chiến, Trung Úy đã anh dũng chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, bị thương nơi chân

trong trận đụng độ ở Pleiku. Đáng lý vết thương được chữa lành, nhưng vì thiếu phương tiện cấp cứu dưới hỏa lực của cộng quân, mãi năm ngày sau mới có trực thăng chở về đây, vết thương chân làm độc, không sao chữa trị, đành phải cưa bỏ.

Bà trưởng phái đoàn hỏi thăm sức khỏe, an ủi, ngợi khen lòng dũng cảm, trao quà và tặng một số tiền. Sau đấy bà có nêu thắc mắc với Bác sĩ:



- Thưa bác sĩ, cháu bé có phải là con của Trung Úy Bảo không? Mẹ cháu đâu, sao cháu đứng đây có một mình?

Một thoáng suy tư, Đại Úy bác sĩ cho biết:

- Đây là một trường hợp thương tâm. Ước nguyện của chúng tôi là mong quý bà, quý cô thấy tận mắt tấn kịch bi thảm gia đình của một thương binh sau khi tàn cuộc chiến. Mấy ngày trước, bà Trung Úy Bảo có dẫn con vào

thăm. Chuyện vẫn một lúc, nhân trong giờ thăm viếng, tấp nập người ra vào, bà ta bỗng cháu bé lên giường ngồi bên cha, rồi lên ra ngoài để rồi không bao giờ trở lại nữa. Mọi sự tính toán kỹ càng, trong túi xách nhỏ do cháu bé cầm có một bộ quần áo, xâu chìa khóa, một bức thư cho biết nàng đã sang ngang, và có lời tạ tội cùng chồng.

Nghe câu chuyện nào nề, ai cũng thảng thốt kêu ồ một tiếng:
- Trên đời có người mẹ nhẫn tâm như thế sao? Chồng thành phế nhân, con còn nhỏ dại, lại nỡ bỏ con lại cho chồng, thật là vô nhân đạo. Thưa bác sĩ, trường hợp này có xảy ra lần nào chưa? Hay chỉ là trường hợp hi hữu.

Vị bác sĩ đầy lòng nhân đạo nẩy cười buồn:

- Không phải hi hữu đâu, thưa các bà. Đây là câu chuyện thương tâm thứ sáu xảy ra trong Tổng Y Viện Cộng Hòa này. Vấn đề phòng chuyện có thể xảy ra, các y tá trực để ý dòm ngó khi các bà dẫn con vô thăm chồng, nhưng vẫn không sao

tránh khỏi.

Hai cô nữ sinh viên đường đời chưa vào ngưỡng cửa, động mối thương tâm nước mắt dâng tràn rèm mi, các bà chặc lưỡi hít hà không dứt. Trung Úy Bảo nằm im nhìn con với đôi mắt buồn diệu vợi.

Phương Mai đến gần bé gái, đưa tay ra, con bé ngoan ngoan nắm tay nàng, đôi mắt ve tròn đen như hột nhãn, thoáng lấp lánh tia nửa mừng, nửa sợ. Phương Mai dẫn bé đến gần các bà. Bà trưởng nhóm vuốt đầu cháu:

- Cháu ngoan quá. Cháu tên gì? Cháu được mấy tuổi?

- Dạ cháu tên Bảo Trúc, cháu bốn tuổi. Cháu nhớ mẹ quá bà ơi, bà kêu mẹ cháu về với cháu đi.

Câu nói ngây thơ của bé Bảo Trúc làm động lòng phái yếu, nhiều bà lấy khăn chấm nước mắt. Bà trưởng toán hỏi thăm Trung Úy Bảo:

- Quê quán Trung Úy ở đâu? Sài Gòn hay tỉnh? Thân nhân còn ai không?

- Thưa Bà. Tôi ở trong xóm thuộc quận Gò Vấp. Song thân mất sớm, chỉ còn người chị có gia đình ở Bà Rịa. Sau khi mẹ Bảo Trúc đem con bỏ lại, tôi viết vài dòng báo tin, nhờ y tá bỏ thư giùm. Chị tôi vào thăm, tôi nhờ chị đem cháu về nhà

nuôi dưỡng, chờ tôi lành vết thương, khi về thu xếp chuyện nhà.

Nhưng Bảo Trúc mền cha không chịu đi, đòi ở lại. Tôi cũng hiểu xin con ở lại là sai quy tắc, nhưng nhờ lòng nhân đạo của Đại Úy bác sĩ cũng như các y tá, hết lòng giúp đỡ sự đơn chiếc của tôi, cho thêm khẩu phần để cha con ăn chung, ban ngày cháu lẫn quần bên giường, ban đêm được các cô y tá cho ngủ chung trong phòng trực.

Trong cảnh khốn cùng của một thương binh, nếu không có sự giúp đỡ tận tình, tôi không hiểu cuộc đời cha con tôi sẽ đi về đâu. Tôi có biết tin mấy ngày trước, có phái đoàn của quý vị đến Tổng Y Viện để ủy lạo, tôi rất lo sợ sự có mặt Bảo Trúc nơi đây, mong quý bà thông cảm.

Cố nén đau thương, Trung Úy Bảo nuốt sự sầu khổ vào lòng, câu nói nức nghẹn từng cơn.

oOo

Những ngày sau đó, tâm hồn Phương Mai đi vào lối rẽ, nàng không còn hồn nhiên như trước. Cảnh tượng đau buồn ám ảnh nàng mãi, cả trong giấc mơ. Trong lòng xốn xang bứt rứt, tư tưởng mãi hình bóng một

người. Hiện tượng thật lạ kỳ. Hay là mình đã yêu? Không, không thể nhanh như thế được. Có lẽ chỉ là lòng thương hại mà thôi. Phương Mai tâm sự với Bạch Mai. Bạch Mai cho biết đúng là bị tiếng sét ái tình vật ngã rồi không chối cãi vào đâu được, vì nàng cũng cùng tâm trạng vật vờ khi không gặp Trọng Minh.

Đã

mấy tuần

trôi qua, như không nếm được sự nhớ nhung, Phương Mai nhờ Bạch Mai lại nhà xin phép mẹ đi xem chiếu bóng. Bạch Mai cũng nói dối mẹ. Cả hai thật to gan, dám nói dối để

vào Tổng Y Viện Cộng Hòa thăm Bảo.

Trên đường đi, Phương Mai vẫn phập phồng lo sợ không hiểu chàng

còn nằm trong

Tổng Y

Viện

hay

không.

Nếu đã

xuất

viện nàng

cũng có

cách dò la

địa chỉ,

cứ mạo

nhận do sự

đề cử của

ban ủy lạo,

tìm nhà Trung

Úy Bảo để xem

có cần sự giúp

đỡ gì không.

Đến cửa

phòng, thoáng thấy

bé Bảo Trúc, biết

Bảo vẫn còn đây, tự

dưng tim nàng rộn

rã nhịp nhanh,

bước đi không

còn ung dung

thong thả, mà

hình như mỗi

bước mỗi

ngập ngừng.

Phương

ng

Mai nắm chặt tay

bạn, nàng

cảm thấy xấu hổ cho hành động nông nổi của mình. Thật trớ trêu trên, gái tìm trai. Không, mình đến giúp bệnh nhân mà, thật đó không đối trá đâu. Nghĩ là mình ngay thẳng, Phương Mai cố làm tình kéo Bạch Mai bước vào ngạch cửa. Bé Bảo Trúc thấy hai nàng, mừng rỡ chạy đến dang hai tay ôm chầm lấy Phương Mai, bé reo lên:

- Ba ơi, có mấy cô bữa hôm lại thăm nữa nè ba.

Đang nằm xem báo, nghe con nói "có mấy cô bữa hôm đến thăm", Bảo chống tay ngồi dậy lưng dựa đầu giường thì Phương Mai, Bạch Mai bước vào:

- Chào Trung Úy. Chúng em là Phương Mai, Bạch Mai đến thăm Trung Úy, và biếu chút bánh trái cho cháu Bảo Trúc.

Bảo mỉm cười:

- Chào các cô. Cám ơn các cô vẫn còn nhớ đến cha con chúng tôi, nghĩa cử cao đẹp nầy làm tôi cảm động quá. Sau khi phái đoàn ủy lạo ra về, cháu Bảo Trúc cứ nhắc mãi cô tóc dài đã ôm cháu, cứ nói cô nào cũng đẹp hết, và ước mong phái đoàn đến thăm mỗi tuần. Đúng là trẻ con, nghĩ sao nói vậy. Lời ước ứng nghiệm, hôm nay hai cô đến thăm chúng tôi. Xin thứ lỗi, không có ghé mời hai cô ngồi.

Bạch Mai bạo dạn:

- Chúng em biết, Trung Úy đừng ngại việc thiếu tiện nghi của Bệnh viện.

Phương Mai nựng cầm bé Bảo Trúc:

- Cháu nhắc các cô luôn phải không? Thảo nào cô cứ nhảy mũi hoài. Biếu cháu hộp bánh để dành ăn và mời ba cháu ăn nữa nhé.

Bảo Trúc không dám cầm, đưa mắt nhìn cha như xin phép.

Bảo tươi cười:

- Cám ơn hai cô đi con.

Phương Mai hỏi thăm Bảo:

- Thưa Trung Úy vết thương đã lành chưa, và chừng nào Trung Úy mới được xuất viện?

- Lành bên ngoài, nhưng bên trong thỉnh thoảng vẫn còn nhức, nên phải uống trụ sinh luôn. Hơn nữa còn đợi lấp chân giả, tập dần, vì nghe nói tuần lễ đầu đi đứng còn khó khăn và đau đớn lắm. Có người tập mấy tháng mới quen.

- Chúc Trung Úy mau bình phục. Nếu không gì trở ngại, chúng em ghé lại thăm Trung Úy và cháu.

- Có phiền các cô không? Các cô còn bận học. Riêng tôi không thấy gì trở ngại.

Bạch Mai hỏi:

- Giường bên cạnh chắc có người xuất viện nên bỏ trống, tối cháu Bảo Trúc có chỗ ngủ gần bên ba, đúng không?

- Cô nói đúng quá. Cũng vui, và cũng buồn, vì cháu vẫn nhắc mẹ luôn. La mãi cháu mới thôi, nhiều lúc nghe tiếng nấc của cháu, trong lòng thật xốn xang, và ngay đêm đó thế nào tôi cũng mất ngủ.

Bạch Mai ân cần:

- Trung Úy có cần gì cho biết, chúng em có thể mua giúp.

- Cám ơn hai cô. Bệnh viện lo

đầy đủ hết.
H a i
nàng từ già ra về. Xương hết bực tam cấp, ngoái nhìn thấy Bảo Trúc vẫn còn nhìn theo và đưa tay vẫy vẫy.

Bạch Mai nói nhỏ:

- Giai đoạn đầu ta giúp, giai đoạn sau mi tự lo liệu lấy, nghe chưa?

- Mình thấy đường vào tình yêu của mình sao lấm chông gai rồi đó. Không hiểu lần sau có dám mở lời không, hay là cứ ăm a ăm ứ rồi lại về. Bỏ giúp mình thêm lần nữa cho dạn, đến phiên bỏ mình giúp trả lại.

Bạch Mai cười ngất:

- Khỏi nhờ, tụi nầy đã chịu đòn rồi. Không phải ngọng như bồ

đâu.

Hai tháng sau hai nàng lại đến thăm, lần nầy mua trái cây để cùng ăn chung mới có dịp trò chuyện nhiều hơn. Bảo đã được gắn chân giả, đang tập đi. Nếu dừng hơi khểnh, ai cũng ngỡ là chân thật. Bảo đề nghị lần ra công viên ngồi cho mát. Bạch Mai nắm tay bạn ngụ ý: "Dịp may hiếm có rồi đó".

... Ba năm làm vợ John, nàng tự hứa chôn vùi dĩ vãng, để đầu óc không còn vương bận một mối tình tuyệt vọng của thời con gái. Và hình như trong việc gói chân, nàng không có cảm xúc mạnh, chưa biết thế nào là tuyệt đỉnh tình yêu ...

Phương Mai hiểu ý, trống ngực bắt đầu đổi nhịp. Bé Bảo Trúc vui hơn ai hết, hình ảnh mẹ như không còn trong trí cháu nữa.

Bầu trời trong xanh, vài tia nắng nhạt len lõi xuyên qua lùm cây, nằm vắt dài lên sân cỏ. Gió hiu hiu

thổi dong đưa cành lá. Các thương, bệnh binh ra ngoài hứng gió, mấy mươi chiếc băng bị chiếm hết. Cũng có số người ngồi lên sân cỏ, câu chuyện trò, cười nói tưng bừng.

C h a con Bảo cùng hai cô sinh viên định ngồi đại lên cỏ như các anh kia. Không ngờ có mấy anh thương binh đứng lên nhường

chiếc băng. Hai nàng cảm ơn rồi rít, Bảo cười, nói nhờ có hai người đẹp, nên các anh phải tỏ vẻ ta đây là người lịch sự. Phương Mai ngồi cạnh Bảo. Nàng mở bọc nylon, nào mận, quýt, có chùm nho bóng lưỡng nữa. Nàng tách từng múi quýt đưa Bảo. Bảo mỉm cười cảm lấy, đưa mắt liếc nhẹ. Hai má đỏ như hớp phải rượu, Phương Mai thẹn thùng cúi mặt, một dòng máu nóng len khắp châu thân.

Bạch Mai ngắt một chùm nho đưa cho Bảo Trúc. Con bé mừng rỡ, cảm ơn:

- Cảm ơn cô. Cháu thích nho lắm, lúc trước lâu lâu ba có mua về, cháu dành ăn hết.

Bảo trêu con:

- Mắc cỡ chưa? Láo ăn còn khoe. Không sợ hai cô cười.

Nhiều thương, bệnh binh đi ngang qua nhìn và huýt sáo. Bạo hơn có anh xin được ngồi chung vì ở đây thừa người đẹp. Bảo cười:

- Linh tráng thường ba gai, bạo mồm bạo miệng cho vui cuộc đời, hai cô đừng để ý.

Bạch Mai nhân cơ hội bắt bẻ:

- Có nhớ tên chúng em không? Cho xin dứt tiếng cô được không?

- Nhớ thật kỹ đến độ thuộc lòng. Rất hoan hô và đồng ý bỏ tiếng cô. Để tôn trọng vấn đề

nam, nữ bình quyền, xin Phương Mai và Bạch Mai bỏ hai tiếng Trung Úy giùm. Gọi là anh cho thân thiện hơn. Trả áo lính từ khuya rồi, bây giờ anh chỉ là phó thường dân thôi.

Bảo kể những chuyện vui buồn đời lính, những khi vất vả băng rừng lội suối, những lúc đối diện với tử thần trên trận địa hiểm nguy. Nỗi thương nhớ gia đình, mong chờ từng cánh thư xanh. Có thư trong tay, việc gì cũng bỏ qua một bên, ngấu nghiến uống từng dòng chữ thân thương. Chẳng những đọc một mình lại còn đem khoe với các bạn để chia sẻ niềm hạnh phúc của mình. Đọc tới đọc lui khi lá thư rã từng miếng, dán lại gói vào bao nylon để đầu nằm, làm đúng theo sách vở dạy, trong giấc ngủ sẽ có chiêm bao.

Bảo có lối nói tự nhiên, dí dỏm, lời cuốn người nghe, hai nàng thích thú cười từng chập, Bảo Trúc không hiểu nói gì, nhưng cũng phụ họa vỗ tay cười nắc nẻ:

- Hay ghê, ba nói chuyện vui quá làm hai cô cười.

Khi đèn nơi công viên bật sáng, hai nàng vội từ giã ra về. Bảo và con đưa hai nàng ra tận cổng. Đường đã lên đèn, với nét lo âu hiện lên ánh mắt, Phương Mai đề nghị nên đón taxi về cho nhanh, kéo bị lôi

thôi. Khi bước chân vô nhà, thấy mẹ và các em đang chờ cơm. Phương Mai phát hoảng, lí nhí xin lỗi mẹ, nằng vào thay vội chiếc áo dài, rửa sơ mặt, rồi ra dùng cơm ngay. Trong buổi ăn, bắt gặp mẹ nhìn mình chăm chăm. Phương Mai làm tỉnh nhưng lòng hồi hộp quá, nằng cúi đầu né tránh cái nhìn sắc như dao. Bữa cơm tối nay im lìm, chỉ nghe âm vang tiếng đũa, chén khua nhẹ. Nàng lo sợ, thậm chí nghĩ phải chuẩn bị tinh thần kéo bị lộ thì chết đôn.

Vừa với tay tắt đèn thì mẹ bước vào, Phương Mai bật ngồi dậy:

- Có chuyện chi không mẹ? Mẹ không đi nghỉ sớm cho khỏe.

- Mẹ không thể nào ngủ yên. Mấy tuần nay mẹ nhận thấy con có điều gì lo lắng. Phương Mai mẹ muốn biết sự thật, chuyện gì đã xảy ra cho con, cho mẹ chia sẻ với con được không?

- Thưa mẹ không có chuyện gì, con vẫn bình thường mà mẹ.

- Đừng dối. Con là con của mẹ, những cử chỉ nào khác thường không qua được mắt mẹ đâu. Nói thật, xem mẹ có thể giúp gì được cho con không. Mẹ vẫn biết con đang lứa tuổi yêu đương, con có quyền chọn bạn trai để tìm hiểu. Mẹ không quá cổ mà ngăn cấm, nếu con yêu

ai cứ mời lại nhà cho biết, cũng là một dịp mẹ cho ý kiến, nhận xét về ý trung nhân của con.

- Chưa có ai đâu mẹ. Khi nào có con xin vâng lời mẹ dẫn về trình diện.

- Con là chị lớn trong gia đình, cố gắng ăn học thành tài phụ tiếp với mẹ lo cho các em, tuổi càng ngày càng cao, mẹ đã thấm mệt rồi.

- Con cũng hiểu gia cảnh của nhà mình, con tuân lời mẹ dạy, để khỏi phụ lòng mẹ đã lo cho chúng con.

Mẹ ra khỏi phòng rồi, tâm tư rối ren trở lại bao vây nàng. Nếu cho mẹ biết đang yêu người có một đời vợ, đang nuôi con, kẹt hơn nữa lại là một phế binh, chắc chắn một trăm phần trăm có sự phản đối dữ dội. Và nếu tỏ thật chỉ là tình yêu đơn phương, sẽ bị mẹ mắng là dại khờ, bắt chấm dứt ngay mối tình nông nổi của đứa con gái chưa hiểu thế nào là thực tế của cuộc sống trên đời.

Cả mấy tuần sau đó, Phương Mai bối rối không yên, không biết làm sao đi thăm Bảo, sự nhớ nhung làm tâm trí như lẩn quẩn, nét mặt lúc nào đãm chiêu thần thờ. Chết mất, cứ như thế này là sách vở hết chui vào đầu. Buổi cơm nào cũng bắt gặp ánh mắt mẹ dò xét, nàng phải cúi đầu lảng

tránh.

Phương Mai cầu cứu với Bạch Mai, và nói thẳng là không dám làm phiền bạn nữa, chỉ cho ý kiến thôi:

- Mình nhớ Bảo quá, làm cách nào đi thăm, mà mẹ mình không đoán biết.

Bạch Mai đề nghị:

- Mình thấy bố nên bỏ một buổi học đi thăm. Gần mãi khóa thực tập rồi. Lâu lâu nghỉ một ngày chắc được sĩ Nghiêm không mắng đâu. Bài vở mình ghi rồi cho bố mượn chép lại.

Thế là Phương Mai theo ý kiến ấy, đi xe lam đến Tổng Y Viện Cộng Hòa thăm Bảo. Trong lòng lại thăm lo, không hiểu Bảo còn đó hay dẫn con đi về Bà Rịa tá túc với gia đình người chị rồi. Và nếu chàng rời bệnh viện, có để lại địa chỉ lại không? Chàng có chút tình ý gì với mình không? Có thương nhớ mình không? Hay chỉ tình yêu đơn phương, tự mình chuốc lấy khổ đau.

Đến nơi thì Bảo đã xuất viện hơn một tuần rồi. Phương Mai thất vọng nào nề, thôi thế là hết. Sau hồi chết lặng, nàng lấy lại bình tĩnh hỏi y tá trực xin địa chỉ của Trung Úy Nguyễn Đình Bảo. Cô y tá cho biết, không được phép cho địa chỉ tư gia cho người không có thẩm quyền, trừ phi có sự

dẫn dò của đương sự. Cô ta lại nhìn Phương Mai với cặp mắt dò xét, Phương Mai xấu hổ, ngượng chín cả người. Nàng cảm ơn, cúi đầu chậm bước lần ra cổng với tâm hồn tan nát. Một nữ trợ tá Xã Hội vừa bước lên tam cấp chợt nhìn thấy Phương Mai:

- Phương Mai phải không? Em đi thăm ai đó?

Phương Mai ngược lên thấy chị Loan người nữ trợ tá Xã hội lúc trước có đi chung trong phái đoàn ủy lạo. Phương Mai mừng rỡ:

- Chị Loan, lâu quá mới gặp chị. Em đến thăm Trung Úy Bảo, nhưng anh ấy xuất viện rồi. Chị làm ơn kiếm địa chỉ cho em đến thăm, được không?

Loan thân ái nắm tay Phương Mai siết lại:

- Chị có thể tìm cho em, nhưng lương tâm chị có cho phép không? Em còn trẻ, cuộc đời trước mặt còn rộng thênh thang, tương lai đầy hứa hẹn. Yêu một phé binh đã qua một đời vợ lại phải nuôi con mọn, thế là em đang dần thân vào cuộc đời không sáng sủa rồi đó. Chị thành thật khuyên em, nên chấm dứt mối tình non dại nầy đi, cứ xem như chưa từng gặp Bảo bao giờ.

Với giọng buồn buồn, Phương Mai nói nhỏ:

- Chị có lời khuyên, em cảm ơn. Nhưng em làm sao quên được khi tình yêu đã ngự trị vào tim em mất rồi. Em có đủ trí khôn để lựa chọn cuộc tình cho mình. Nếu Bảo là người lành lặn bình thường thì không nói chi, đằng này chàng là người cô đơn, tật nguyền, em càng yêu gấp bội. Chị làm ơn giúp giùm em. Gặp Bảo, nếu em biết chỉ tình yêu một chiều, em sẽ chấm dứt ngay. Em thể với chị như vậy.

Loan nhìn khuôn mặt buồn bã của cô sinh viên trẻ, Loan động lòng trắc ẩn. Nàng thở ra:

- Thôi để chị giúp cho. Ngồi nơi băng trong hành lang đợi chị.

Là nữ trợ tá Xã hội, nàng có thẩm quyền xem danh sách bệnh nhân. Khi tìm được tên, địa chỉ của trung úy Bảo, Loan biên vội, ra ngoài trao cho Phương Mai với lời khuyên nhủ.

- Chị vì thương em nên mới cho địa chỉ này. Mong em sáng suốt để tương lai tươi sáng của em không mang nhiều hệ lụy.

Phương Mai nắm lấy tay Loan:

- Em cảm ơn chị, và nhận thức lời chỉ giáo. Mong gặp lại chị trong dịp đi ủy lạo.

Phương Mai có địa chỉ Bảo ở tận Bà Rịa, nàng vừa mừng vừa lo. Không biết làm sao đi thăm. Vì từ thuở nào, có bao giờ đi xa một mình đâu. Và đi lúc nào,

lấy cứ gì nghỉ học hoài. Tâm trí cứ rối bồng bong như tơ vò. Thấy nên trở lại phòng thí nghiệm học, vì nàng chỉ vắng mặt có ba tiếng đồng hồ. Ngày đi thăm Bảo sẽ nghỉ nguyên ngày.

Bạch Mai thấy bạn về học, lấy làm ngạc nhiên. Khi biết chuyện, Bạch Mai cho hay Dược sĩ Nghiêm chưa đến, thì kể như ngày hôm nay Phương Mai chưa nghỉ học vậy.

Phương Mai muốn viết thư cho Bảo biết trước nàng sẽ lên thăm trong ngày gần đây. Và nếu Bảo hồi âm thì gửi địa chỉ nào cho tiện. Suy nghĩ mãi mới tìm ra. Ổn rồi, nhờ địa chỉ nhờ Mỹ Hạnh con ông gác đàn trong Đại học Dược khoa, nàng sẽ cho tiền khi nó trao thư. Mọi việc xong xuôi như ý muốn. Lần đầu tiên trong đời, cầm bút viết cho người yêu, nàng không biết viết gì. Ánh mắt nhìn đám đuối kia có phải tín hiệu của tình yêu không? Nếu đúng, Bảo có khi nào mất ngủ biếng ăn vì thương nhớ như nàng không? Như thả quả bóng dò đường, nàng không dám tỏ hết nỗi niềm. Chỉ mong nhận hồi âm để xem lòng Bảo đối với nàng ra sao.

Hơn một tháng mòn mỏi đợi chờ, cứ điện thoại hỏi Mỹ Hạnh có thư chưa. Phương



Mai buồn tủi nghĩ rằng Bảo không muốn hồi âm. Hôm nay được Mỹ Hạnh báo tin có thư đến, Phương Mai nôn nao mong cho mau hết giờ thực tập đến lấy ngay. Bức thư ngắn ngủi chỉ có vài dòng. Đại để khuyên nàng hãy quên mối tình khờ dại. Đừng quá mơ mộng đem cả tương lai rục rờ chôn vào bể dâu. Chàng tự xét mình không là đối tượng, mặc dầu chàng rất có cảm tình với Phương Mai, và chàng cũng thấu rõ tình yêu của Phương Mai đã dành cho chàng. Cho biết Bảo sẽ không còn ở địa chỉ này nữa. Cuối thư, cảm ơn lòng ưu ái của Phương Mai ban cho.

Phương Mai xem xong, nàng nghẹn ngào cho cuộc tình đơn phương vô vọng. Thôi thì người ta chối bỏ, mình phải tỉnh giấc mơ để lo cho tương lai. Nàng xé bức thư thành từng mảnh vụn thả bay theo cơn gió chiều. Từ đó cơn đau theo thời gian tan loãng. Tuy nhiên, đôi lúc hình ảnh Bảo hiện về gợi lại sự nhớ thương, Phương Mai cố xua đuổi hình bóng ấy ra khỏi trong tâm tưởng, trong khi lệ lại lưng tràn.

Đã khuya lắm rồi, bà Cẩm Cúc vẫn còn trần trở, bà không tài nào nhắm mắt được. Bà biết chắc chắn con gái đang bị lưới tình vây bủa. Cũng như

bà, khi tuổi thanh xuân đã tương tư thắm nhớ, tâm thần xáo trộn, hỗn vĩa lũng lờ. Sống trong thời đại này, không hiểu với đường học vấn cao, Phương Mai có biết kén chọn tấm chồng cùng chung trình độ không. Hay là cũng mê muội, ngu dại như bà để phải chịu đựng cả cuộc đời sầu khổ.

Đĩ vãng ma quái lại chui về, nước mắt tương chừng khô cạn, lại bật tuôn ra. Bà nhớ tuổi dại khờ ấy, dám xem tình yêu nặng hơn nghĩa sanh thành. Ông ngoại Phương Mai là ông Huyện Thuận, lúc ấy đã hồi hưu. Danh, con trai trưởng nối nghiệp cha thi vào ngạch công chức Hành chánh, Bà ngoại Phương Mai nhờ hai mươi mẫu ruộng hồi môn, nên đời sống sung túc nhờ của ăn của để, ai cũng kính nể, ngợi khen tiền tài danh vọng đều sung mãn.

Thế mà bà Cẩm Cúc lại đem bần nhơ vấy vào gia đình. Bà yêu kép Thanh Hải, nhân nhiều lần đi xem cải lương với bà ngoại Phương Mai. Kép Thanh Hải có giọng ca ấm và mượt mà như nhung, không riêng gì Cẩm Cúc, rất nhiều nữ khán giả chết mê chết mệt khi chàng xuống sáu câu vọng cổ. Cẩm Cúc bị kép Thanh Hải thu hồn hớp vía trong vai Phạm Công khóc vợ. Thương cảm



người chồng tình nghĩa, Cẩm Cúc khóc vùi. Về nhà nhớ mãi hình ảnh đẹp trai của kếp Thanh Hải, Cẩm Cúc tương tư não nề, thất tình điên đảo. Anh Danh biết mối tình vụng dại của em, có lời khuyên ngăn, hứa sẽ làm mai cho em trong số bạn đồng nghiệp. Nhưng Cẩm Cúc cứ lao đầu vào yêu, như con thiêu thân lao vào ánh sáng, mặc dầu gia đình cực lực phản đối cho là chàng ta thuộc về hạng xương ca vô loại.

Khi Cẩm Cúc mang bầu, hoảng quá đành phải ly khai gia đình, tom góp hành lý, nữ trang, trốn nhà theo người tình về quận nhỏ sinh sống. Kếp Thanh Hải được một gánh hát nhận cho hát, sau khi thử giọng ca xem có mùi mẫn và đúng nhịp không. Thanh Hải phải đổi danh hiệu là Thanh Tòng để người nhà Cẩm Cúc không theo dõi. Hát gánh nhỏ, tài danh bị mai một, lương hưởng không được bao nhiêu, Thanh Hải bất mãn sanh ra rượu chè. Trong những cơn say lướt khướt Thanh Hải đều chửi rủa Cẩm Cúc, vì lấy vợ mà thân bại danh liệt.

Cẩm Cúc nhờ có học nữ công, nên đem vốn ra hành nghề, làm bánh bán ở chợ. Cẩm Cúc lại để lia chia, đứa nầy vừa biết đi, đứa khác lại ra đời. Cuộc sống vất vả làm Cẩm Cúc

già hẩm đi. Chồng chỉ lo nhậu nhẹt, có đêm say mê, bỏ luôn vai tuồng, ông bầu phải cho kếp phụ thay thế. Kếp nầy không thuộc tuồng bị khán giả la ó đòi trả tiền mua vé lại. Sau nhiều lần xin quá ra hát không nổi, bị ông bầu đuổi không cho hát nữa.

Bị thất nghiệp, Thanh Hải càng buồn càng uống nhiều rượu, về nhà nôn thốc nôn tháo, nằm vật dưới gạch, Cẩm Cúc phải lo lau chùi, thay quần áo cho chồng, lôi lên giường. Chất men đốt cháy bao tử, vào bệnh viện nhiều lần, tật vẫn không bỏ, khi lên cơn ghiền, sai vợ mua rượu uống, nếu không tuân lời, chàng ta lấy cây đập vỡ đồ đạc trong nhà. Những lúc nầy, Cẩm Cúc mới nỡ nghĩ sự nông nổi của mình.

Thấy tương lai các con vô cùng bế tắc, Cẩm Cúc liều mạng về nhà cha mẹ thú tội và xin giúp đỡ. Ông ngoại Phương Mai đã mãn phần, ông cậu có gia đình ra riêng. Mẹ nào không thương con, nhứt là chỉ có một trai, một gái. Bà ngoại Phương Mai vẫn nhớ câu: "Trồng trầu thả lộn giấy tiêu. Con theo hát bộ, mẹ liều con hư". Bà ngoại chấp nhận chuyện đã rồi, cho gia đình Cẩm Cúc về sống chung nhà. Bà ngoại thấy mình cũng gần đất xa trời, thôi thì

chia gia tài cho xong. Hai mươi mẩu ruộng chia đều cho con trai trưởng và con gái. Ngoài ra, Cẩm Cúc còn được hưởng căn nhà này. Bà ngoại Phương Mai từ trần vì bệnh già hai năm sau đó.

Nhờ tiền cho thuê ruộng, ngoài ra còn làm bánh bở mỗi, nên cuộc sống

chị em Phương

Mai mới sung

sương như

ngày nay.

Bà Cẩm

Cúc

mở ng

tượng

Phương

Mai đi

theo vết

chân của

mẹ. Bà thấy

cuộc đời đau

khổ cứ mãi đi theo

mình. Chồng thì đau

yếu, con thì lậm vào đường tình.

Bà nghĩ là Phương Mai chọn đối

tượng không như bà mong

muốn, nên không dám dẫn về

nhà giới thiệu.

oOo

Gia đình Phương Mai được sang Mỹ vì chồng Phương Mai là người Mỹ. John quen gia đình Phương Mai qua trung gian

của Minh, em trai áp út của nàng. Một chiều chủ nhật John cao hứng thả bộ về building. Khi đi ngang một nhà khá khang trang, song cửa chính và hai cửa hành lang bằng loại gỗ thanh dài, vuông, tròn nhỏ, cách kiến trúc thật đẹp mắt, mà John chưa từng nhìn thấy kể cả ở quê

hương chàng. Thăm

nhĩ chủ nhân

hắn là người

có đôi mắt

thăm mý,

chàng

đứng

bước,

đứng

trăm trở

nhìn vào

phòng

khách.

Ánh mắt

chợt dừng lại

nơi bàn thờ cẩn ốc

xà cừ. Nhiều màu nhạt

pha trộn vào nhau, trong nét

chạm trở những đóa hoa hồng,

những lùm tre đầy lá. Những

tia màu chiếu lấp lánh ẩn hiện

theo hướng nhìn. Đẹp quá sức

tưởng tượng. John đứng mê mẩn

nhìn. Tinh cờ Minh dất xe đạp,

mở cửa định đi lộn. Thấy ông

Mỹ đứng nhìn vào nhà. Minh

lên tiếng:

- Xin lỗi, ông muốn tìm ai?

Bất ngờ gặp người thiếu niên

biết nói tiếng Anh, John mừng quá tự giới thiệu:

- Tên tôi là John. Tôi thấy song cửa và chiếc tủ đứng trong nhà đẹp quá, nên đứng nhìn, chớ không có tìm ai.

Minh nhìn thấy người Mỹ nầy có nét trung hậu, muốn làm quen để có dịp chuyện trò, cũng là một cách trau dồi sinh ngữ. Minh mời John vào nhà, John mừng rỡ theo vào. Chàng nhìn chiếc tủ rõ hơn, kỹ thuật ráp vỏ ốc xà cừ thật tuyệt vời. John xin phép được chụp vài bức ảnh để kỷ niệm. Từ đó thỉnh thoảng John lại nhà trò chuyện với Minh và mọi người trong gia đình. John được chủ nhân mời ăn thức ăn Việt Nam, trong đó có món chả giò mà John thích nhất. John thành thật kể chuyện gia đình, vợ chồng đã ly dị có hai con gái song sinh, và đưa bức ảnh chụp chung với vợ con. Bốn người trong ảnh đều xinh đẹp, trông thật hạnh phúc, không hiểu vì sao lại đổ vỡ thật đáng tiếc.

Ngày chủ nhật, Phương Dung, Phương Thảo, Thanh Minh, Thanh Sơn đều tụ họp nơi phòng khách, giành nhau trở tài nói tiếng Mỹ với John. Phương Mai vì e thẹn, nên ít khi ra trò chuyện.

Trước ngày mất nước, thời gian thật hỗn loạn. Ba nàng

thúc giục các con chạy kiếm đường đi. Mẹ cũng hoảng sợ, cảnh đầu tở địa chủ miền Bắc, chỉ có vài mẫu ruộng, mà bà đã xem phim "Chúng Tôi Muốn Sống". Thật khiếp đảm khi chiếc máy cày sừng sững, cày qua đầu hai địa chủ đã bị chôn sống tận cổ. Bà hối Minh nên đi tìm John để cầu cứu sự giúp đỡ, lập tên gia đình vào danh sách di tản.

John cũng bấn loạn vì thời cuộc đang nguy kịch. Khi nghe Minh xin cứu giúp, John giải thích, đi theo lối lập danh sách chỉ xin được một, hai người. Đi theo diện gia đình mới đem được hết, nghĩa là cưới vợ. John thổ lộ tâm tình, muốn cưới Phương Mai, người thiếu nữ Á đông dịu dàng, khả ái, mà mới thoát nhìn chàng đã đem lòng yêu mến.

Minh về thuật lại, chỉ có thành hôn mới được đi hết cả nhà gồm bảy người. John còn nói, không phải làm áp lực để Phương Mai lấy mình, nhưng đó là thủ tục của Chánh phủ Mỹ để ngăn chặn người được bảo trợ quá đông. Phương Mai đang thất tình, nàng muốn buông trôi số phận của mình theo dòng đời nghiệt ngã. Cứu gia đình cũng là một lối trả ân nghĩa sanh thành, nàng chấp nhận điều kiện làm vợ John không một

chút đắn đo.

Do đó, cả gia đình được sang Mỹ. John trở về nhiệm sở cũ, chàng vay tiền mở hiệu thuốc để Phương Mai làm chủ. John thật là người chồng tốt, chàng lo cho tất cả người trong gia đình vợ, từ công ăn việc làm, việc học hành, kể cả việc điều trị bệnh của cha vợ. Mấy năm sau cuộc sống vững vàng, bà Cẩm Cúc mua nhà ở khu Việt Nam, nơi đó bà mới có thể tiếp tục theo nghề làm bánh, nhận nấu những món ăn đặt tiệc. Chồng bà sau khi lành bệnh, đã cai rượu để cùng vợ lo cho các con. Ông nghĩ mình có phước mới lấy được Cẩm Cúc, các con hiếu thảo, học hành tấn tới. Bằng không, bây giờ mình chỉ là anh kếp già cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, về sau chết bở chết bụi không chừng.

Phương Mai sống an phận với người chồng ngoại chủng, lo tròn bổn phận gia đình theo lối Á đông, nên được gia đình chồng thương mến. Lúc đầu bà Johnson, mẹ chồng, được tin John lấy vợ Việt, bà phát hoảng, nghĩ rằng chắc hẳn là gái bán bar, hay là gái làng chơi gì đó. Không ngờ con dâu là người có học, thùy mị đoan trang, hơn hẳn Linda, con dâu trước. Có điều, Phương Mai chưa chữa đẻ gì, thành thử tình

thương hai cháu nội gái song sinh Patricia, Melisa, con của vợ trước của John, bà vẫn còn yêu thương, vì hai đứa giống cha như đúc.

Theo sách vở y khoa, song sanh cùng một trứng tách đôi rất giống nhau, từ hình dáng đến tánh tình. Đứa nầy ốm, đứa kia cũng ốm, đến nỗi hai đứa cùng thích một thức ăn hay một món đồ chơi. Khi Patricia bị bệnh bạch hầu, mẹ nó rất lo sợ cho Melisa. Đến lúc Patricia chết rồi, cả ông bà Johnson và John đều phát hoảng. Melisa có nóng vùi vài hôm rồi hết.

Linda đến gặp John muốn tái hợp. Nàng nắm tay chồng cũ tỏ vẻ hối lỗi, một giây phút tự ái của tuổi trẻ để gia đình tan nát. Tức nhiên, John gạt phát lời đề nghị đó, vì bên chàng còn có Phương Mai, một cô gái Việt trinh nguyên khi về làm vợ chàng. Nhưng ông bà Johnson rất thương Melisa, lại muốn John sum họp với vợ con, dẫu gì tình nghĩa với nhau hơn mười năm kể cả bốn năm luyến ái khi học cùng trường, hơn nữa đã có chung hai mặt con. Với Phương Mai, lấy chồng chưa chắc hẳn là tình yêu, mà chủ đích muốn đưa cả gia đình sang Mỹ.

Có lẽ người Âu Mỹ họ ích kỷ bản thân, thường hưởng

về một chiều, nên bà cho Linda đề nghị như thế là hợp lý. Cháu Melisa rất cô đơn khi mất người chị, nếu cha mẹ sum họp một nhà, có thể cháu vui sướng không mang phải bệnh mà chết non. Lúc nấy vì lời khuyên của cha mẹ, vì sự cầu khẩn thiết tha của Linda và Melisa, làm John phân vân, lòng rẽ theo hai lối.

Không biết tính sao, chàng cho Phương Mai biết sự rối ren này. Phương Mai bất ngờ nghe câu chuyện, biết John đang lúng túng trong tình thế thụ động, theo sự suy đoán của nàng. Tim nàng đau nhói, biết rằng lấy chồng không do tình yêu, nhưng ba năm chung sống nàng đã thương mến John. Và có lẽ vì không yêu trước, nên trong ái ân hờ hững, vì thế mà nàng không có con chảng? Phương Mai không hiểu vì sao cuộc tình nào đến với nàng cũng đều cay nghiệt. Nàng nói với chồng để nàng ngủ riêng, cho nàng một đôi ngày suy nghĩ.

Qua một đêm thức trắng suy ngẫm, nàng cho rằng định mệnh đã an bài, khiến xui ngày chủ nhật đó John dừng bước trước nhà, sau đó làm quen. Để rồi ngày biến cố của đất nước, nàng nhắm mắt lấy chồng ngoại chủng để có cơ hội đem hết cả nhà di tản. Nàng ví

thân mình như Thúy Kiều bán mình chuộc cha. Bây giờ mình bán mình cứu hết gia đình qua cơn bão tố, cũng xứng đáng khi nàng liễu thân. Từ so sánh ấy, nàng thấy mình nên rút lui, để vợ con John sum họp một nhà. Khi John trình bày sự việc, tất nhiên chàng cũng có phần nào nặng lòng về vợ cũ. Điển hình như là bức ảnh chụp chung vợ và hai con, John vẫn còn treo trên tường. Tình cảm người Á đông không hời hợt như người Mỹ. Nếu là người chồng Việt Nam, vợ mê trai bỏ chồng, thì ông chồng sẽ ôm mối hận suốt đời, bức ảnh con vợ lẳng lơ sẽ quăng vào sọt rác, và khi gặp nhau không bao giờ nhìn mặt.

John cũng còn chút tình cảm, chàng ứa nước mắt khi nghe Phương Mai bằng lòng chia tay. Để bù đắp cho ân tình, chàng sang hẳn tiệm thuốc cho Phương Mai trọn vẹn làm chủ. Phương Mai chấp nhận, nhưng nói sẽ bán lại lấy tiền kinh doanh nghề khác có lợi tức cao hơn mở tiệm thuốc, và dọn về gần gia đình để sinh sống. John còn nói, thỉnh thoảng liên lạc để biết tin nhau.

oOo

Sau khi bán tiệm thuốc, trả nợ nhà băng, Phương Mai

còn hơn năm mươi ngàn, nàng mở tiệm thực phẩm Việt Nam. Vùng này rất đông người Á đông, mỗi lần cần nước mắm, bún, bánh phở, phải đi thật xa mới mua được. Mẹ nàng mừng lắm vì có thể bán các loại bánh khoai mì, bánh đậu xanh, chè. Tiễn bán thầu trọn, khỏi phải trả hoa hồng khi gửi bán những nơi khác. Phương Mai chỉ ngồi bán nửa buổi, chiều tối các em ra phụ tiếp.

Ba năm làm vợ John, nàng tự hứa chôn vùi dĩ vãng, để đầu óc không còn vướng bận một mối tình tuyệt vọng của thời con gái. Và hình như trong việc gởi chẵn, nàng không có cảm xúc mạnh, chưa biết thế nào là tuyệt đỉnh tình yêu. Nàng đón nhận như một bổn phận làm vợ, nói trắng là một sự ân đền nghĩa trả.

Trong cô đơn hiện tại, tâm hồn nàng lui về quá khứ, đi tìm một cõi xa xăm ngày cũ. Có đêm nàng khóc không vì nhớ John mà nhớ đến Bảo. Không hiểu thân thế chàng ra sao, có thoát được trong ngày chao động biến loạn không? Nếu không, chắc cuộc sống cơ hàn lắm. Phương Mai nhớ mãi, cái liếc đưa tình của Bảo khi cầm múi quít nàng trao. Cái liếc như mũi tên thật ngọt ngào lẫn bén nhọn bắn thẳng vào tim, làm

tâm hồn nàng tê điếng. Mỗi lần nhớ đến, cảm giác lại xao xuyên, thể xác như lâng lâng bay bổng.

Để lấp vào khoảng trống của thời gian buồn nản, nàng thường lên chùa nghe các thầy giảng kinh, đêm thì đọc sách tới khuya mới ngủ. Cuộc sống im lìm vắng lặng như mặt nước hồ thu.

Hai em gái Phương Dung, Phương Thảo lần lượt lấy chồng. Ba mẹ vẫn lo sợ các con lấy chồng, lấy vợ Mỹ. Mẹ quan niệm người Mỹ không thủy chung, không tình cảm, dễ thôi vợ, bỏ chồng. Con cái sẽ bị ảnh hưởng trong đời sống, tương lai tối mờ. Mẹ cứ lấy gương của Phương Mai ra hù dọa. Cũng may Phương Dung, Phương Thảo lấy chồng Việt Nam. Ba mẹ mừng lắm. Bây giờ ba mẹ lại hướng về hai đứa con trai, khuyên răn từng chập.

Phương Mai để bảng cần người, đăng cả trên báo. Vì tiệm đang phát triển mạnh, lợi tức khá cao, Phương Mai muốn hai em trai khỏi ra tiệm phụ nữa, để có thời gian học hành. Tiễn trường, sách vở nàng chu cấp.

Chỉ có một ngày, Thanh Sơn đem về sáu đơn xin việc. Phương Mai ngồi xem từng chi tiết về kinh nghiệm đứng bán hàng, biết sử dụng

máy tính. Có bốn đơn làm nghề khác. Đến lá đơn chót, tự đứng tay Phương Mai run rẩy khi nàng nhìn thấy tên người xin việc là Nguyễn Đình Bảo. Mất như quáng gà, nhìn không rõ chữ, Phương Mai vịn thêm đèn. Nghề nghiệp hiện tại làm bán thời gian, dịch vụ quét dọn văn phòng. Có đánh dấu chữ thập trong mục: "Nếu là cựu quân nhân ghi vào đây". Rõ ràng đây rồi, chính là Bảo, chắc chắn là Bảo của nàng. Lòng như nở hoa, Phương Mai ấp tờ đơn vào tim, thậm chí cầu xin cho đúng là chàng, thì không gì ngăn cách để hai người phải xa nhau nữa. Chỉ một giây sau, đầu óc Phương Mai lại tê dại vì vương vương một câu hỏi: "Biết đâu chàng có vợ rồi thì sao? Phương Mai than thầm: "Trời ơi! Tình yêu lại ngang trái nữa rồi".

Ngồi chết lặng, Phương Mai nhìn vào khoảng không, hờn như xa vắng, tuy xác vẫn còn đây. Một lúc sau như chợt bừng tỉnh sau cơn mộng du, Phương Mai tự hỏi: "Tại sao mình mình lại nghi vấn đoán mò? Tại sao mình buông rơi niềm hy vọng? Nhưng... nhưng nếu thật sự Bảo đã lấy vợ rồi, mình có chịu được sự đau khổ không? Tâm thần thật điên đảo. Nhưng sau đó tâm trí Phương Mai lại chuyển hướng: "Mình

từng đi chùa, chịu ảnh hưởng thuyết nhà Phật, đời là một cõi trầm luân. Tại sao tâm mình không cởi mở khi biết sự thật Bảo đã lập gia đình, thì mình vẫn giữ mãi mãi là tình bạn đơn thuần có được không? Miễn là Bảo đã đến được miền đất hứa, đời sống không còn vất vả, là mình vui rồi có được không?

Không muốn vương vãi một nghi vấn mơ hồ, Phương Mai theo số phone gọi cho Bảo. Nhịp tim đập theo mỗi con số bấm. Một tiếng chuông bên kia đầu dây reo vang, hai tiếng, ba tiếng, rồi bốn tiếng. Phương Mai kiên nhẫn chờ đợi cho đến tiếng chuông reo thứ mười. Nghe có tiếng mở cửa, tiếng chạy hối hả, giọng của phụ nữ vừa nói vừa thở:

- Tôi nghe đây. Xin lỗi ai đầu dây?

Nghe tiếng của một phụ nữ, niềm hy vọng tự đứng tắt lịm. Tim nàng như bị bàn tay ai bóp chặt, Phương Mai cố gắng nói trong nghẹn ngào:

- Tôi là nhân viên bán hàng tiệm thực phẩm Việt Nam. Ông Bảo có nộp đơn xin việc. Tôi muốn nói chuyện với ông Bảo.

- Bảo không có ở nhà. Cô có muốn nhắn gì không?

- Nhờ chị nhắn giùm ông Bảo gọi lại tiệm để biết kết quả. Cám ơn chị.

Buông ống nói xuống, Phương Mai nằm vật ra, nước mắt tràn rèm mi. Rõ ràng tiếng phụ nữ trả lời, chắc chắn Bảo đã lấy vợ rồi. Nàng than thở: "Ngỡ gặp lại người xưa, có cơ may kết hợp. Không ngờ người ta đã có vợ rồi. Cuộc tình mình sao quá long đong". Nằm vùi, cho đến khi mẹ gọi ra dùng cơm, nàng thưa còn no vì ăn trưa hơi nhiều.

Không ai biết con bằng mẹ. Bà Cẩm Cúc không tin lời con, bà vào phòng hỏi thăm:

- Có chuyện gì không con?

- Con còn no. Mẹ chừa phần ăn cho con, chút nữa con ăn sau.

Bà biết con đang buồn, cái buồn của con làm bà buồn lây:

- Phải dè ở lại Việt Nam cho rồi, có rau ăn rau, có cháo ăn cháo. Con đã hy sinh nhận lấy chồng Mỹ để đem cả nhà đi. Những ngày vợ chồng sống với nhau dài lâu, mẹ đâu ngờ, nó bất nhân ly dị con, trở lại với vợ cũ. Thật là cái thứ không tình không nghĩa.

- Thôi mẹ, chuyện đã qua cho nó qua luôn. Vợ chồng chẳng qua là duyên số. Mặc dầu đã thôi nhau, nhưng con vẫn mang ơn John, nếu gia đình mình còn ở Việt Nam, các em con sẽ bị đẩy đi nghĩa vụ, học hành không đến đâu, và chưa chắc mình còn ở được nhà cũ, hay bị

đi kinh tế mới. Con vẫn lo cho gia đình cậu Hai không biết bây giờ ra sao.

- Con không oán trách mẹ làm đời con dở dang, mẹ cảm ơn con. Còn chuyện cậu Hai, mẹ sẽ liên lạc về gia đình vợ Hai để biết tin tức. Thôi con nằm nghỉ, nhớ ăn cơm, lúc rày xem con ốm lắm đó.

Phương Mai còn nằm, đầu óc đang lơ mơ nghĩ ngợi: "Biết đâu không là chàng Bảo của mình, thiên hạ trùng tên họ thiếu gì. Vả lại ở Việt Nam thanh niên nào lại bị động viên. Dầu không phải người mình mong, hay đúng là Bảo nhưng đã lập gia đình, mình cũng rộng lượng ra tay giúp đỡ đồng hương nhận vào làm".

Mười lăm phút sau sau, Phương Mai bấm số điện thoại gọi nữa. Chuông chỉ reo một tiếng, Phương Mai nghe tiếng réo:

- Bảo Trúc lại nghe giùm con. Nếu có cô nào hỏi ba con, nói đợi một chút, ba tắm gần xong. Nghe tiếng dạ bên kia đầu dây. Tiếng nói một bé gái:

- Thưa, ai đó?

Phương Mai nén cơn hồi hộp hỏi:

- Cháu Bảo Trúc đó phải không? Ba cháu đâu?

- Dạ phải. Sao cô biết tên con? Ba cháu đang tắm, gần xong

rồi.

- Cô là cô Phương Mai đây. Con nhớ cô không?

Tiếng reo mừng:

- Dạ nhớ. Dạ nhớ. Con nhớ cô cho con hộp bánh, cho con ăn nho nữa nè. Con nhớ cô lắm, con nhắc cô hoài.

- Cô cũng nhớ Bảo Trúc lắm. Nhưng mà, cháu nhắc đến cô hoài không sợ mẹ rầy cháu sao?
- Mẹ cháu đi mất tiêu lâu rồi.

Tuy nghe Bảo Trúc nói, nhưng Phương Mai cũng dò la:

- Cháu không có mẹ khác sao?

- Dạ không. Trong nhà chỉ có ba, cháu, dượng Hai, dì Hai với anh Thành con của dì dượng. Tất cả là năm người thôi.

Biết chắc chắn Bảo chưa có ai. Phương Mai mừng thầm.

Bỗng tiếng Bảo Trúc réo gọi:

- Ba ơi, có cô Phương Mai muốn nói chuyện với ba. Ba nhớ không, cô vô nhà thương thăm ba đó.

Bảo mừng rỡ chạy đến cầm ống nghe:

- Phương Mai đó hả? Trái đất tròn phải không em. Gặp lại em trên miền đất tự do, anh mừng quá.

- Em cũng mừng, những ngờ chúng mình không còn hy vọng gặp lại nhau. Anh sang Mỹ lúc nào? Anh ở chung với anh chị Hai phải không? Bảo Trúc bây

giờ chắc lớn lắm? Anh chưa lập gia đình sao?

- Anh và Bảo Trúc cùng gia đình anh chị Hai đi trước một ngày trong cơn chao động hỗn loạn. Vẫn ở chung để tiết kiệm, vì cả nhà không ai có nghề gì chuyên môn, lương lao động thấp lắm. Cả anh nữa, chỉ có nghề lính, chuyên đánh đấm thôi. Bảo Trúc được mười ba tuổi rồi, cao tới vai anh. Về tình duyên, anh không dám ngó đến cô nào, bà nào, vì biết phận mình. Hơn nữa tẩm thân què quặt, không khéo vợ lại bỏ nữa. Gà trống nuôi con cho tâm trí khỏi vương bận. Em bây giờ ra sao, chồng con gì chưa?

- Chuyện còn dài sẽ kể sau. Ông bà chủ tiệm thực phẩm bảo em gọi anh đến để cho biết rõ hơn về công việc.

- Lúc anh đi làm về, chị Hai có nhắc lại, có cô nhân viên tiệm thực phẩm gọi đến và bảo anh gọi lại. Nhưng anh muốn tẩm trước, mình mảy dơ quá. Không hiểu có được việc không, sao không cho biết liền. Có phải cô ấy là em không?

Phương Mai vui mừng nhưng giả bộ ồm ờ:

- Ai biết cô nào gọi anh đâu. Chắc cô bồ của anh mà anh quên.

- Bồ gì? Bồ lúa thì có. Phương Mai, em không qua mặt anh

được đâu? Nếu cô ấy không phải là em, thì làm sao em biết số điện thoại của anh mà gọi đến. Em cũng đang làm việc nơi đó phải không? May quá có người giới thiệu, anh hy vọng bà chủ sẽ mượn anh.

- Anh tài ghê, em chịu thua anh. Em đứng bán hàng tiệm này được bốn năm rồi. Em muốn lại thăm anh ngay, địa chỉ em có rồi, nhờ anh chỉ đường giùm em.

Phương Mai mừng quá nên quên cơn đói, nàng mở bản đồ dò tên đường, nhìn thấy bộ đồ đang mặc, đi ra ngoài được, nàng muốn giản dị để người yêu không mặc cảm. Nàng ra nhà bếp nói cho ba mẹ biết, nàng đi ra ngoài có việc.

Mẹ nàng nói với:

- Con chưa ăn gì hết, lái xe chóng mặt chết. Ăn đờ vài miếng bánh bông lan dần bụng đi con.

- Mẹ cho con xin nguyên ổ bánh.

Lên xe Phương Mai mở CD chọn một bản nhạc vui tươi cho hợp với niềm vui của mình. Chỉ ba mươi lăm phút là đến nhà Bảo. Hai cha con Bảo đứng trước cửa chờ, khi xe nàng trở tới, hai người đưa tay vẫy. Nàng chợt nhớ đến hình ảnh năm nào, hai cha con cũng đưa tay vẫy tiễn đưa nàng, nơi cổng Tổng Y

Viện Cộng Hòa.

Vừa xuống xe, cả hai chạy ào đến. Tội nghiệp Bảo quên mình mang chân giả, chút xíu nữa bỏ nhào. Phương Mai ôm hai cha con một lượt, sưng sờ:

- Bảo Trúc xinh và lớn quá. Nếu gặp ngoài đường chắc cô nhận không ra. Anh Bảo thì có vẻ bề thế và trắng trẻo hơn.

Bảo Trúc dành nói trước:

- Cô Phương Mai đẹp quá, cháu nhìn cũng không ra.

Bảo siết chặt tay Phương Mai:

- Anh định khen không ngờ con khen trước. Mười năm xa cách tưởng chừng không bao giờ gặp lại nhau. Anh sung sướng quá. Phương Mai nhìn Bảo với đôi mắt nồng nàn:

- Như chuyện thần thoại, phải không anh?

Anh chị Hai và cháu Thành đứng đón trước cửa, đơn đá chào hỏi:

- Cô Phương Mai mà em thường nhắc đó phải không? Cô đẹp và dễ thương quá. Từ nhà lại đây có xa không? Mời cô vào nhà.

Sau một hồi chuyện vãn, Phương Mai nhớ lại ổ bánh trở ra xe lấy đem tặng chị Hai:

- Mẹ em làm bánh theo công thức Pháp ngon lắm, mời cả nhà thưởng thức gọi là mừng buổi tao ngộ.

Tiếng cười nói nhộn

nhip, Bảo Trúc dành ngồi kế bên Phương Mai, cứ nhìn nàng trầm trồ. Chị Hai đun nước trà để ăn bánh:

- Ăn bánh bông lan phải uống trà mới đúng cách.

Sau đó, anh Hai tế nhị muốn hai bạn tự do tâm tình, anh xin lỗi dẫn Thành, Bảo Trúc cùng vợ đi một vòng bờ hồ cho mát, mùa hè ở nhà bức lắm.

n h ư
đ a n g
cháy, Bảo
l a y
Mai hôn
tới tấp.
Phươg
M a i
c ũ n g
quyến
l a y
chàng,
t h i

Tình yêu
ngọn lửa
b ứ n g
ôm chầm
Phươg

thẩm:
- Anh
có biết khi ở

công viên Tổng Y Viện, anh có cái liếc thật quyến rũ, đa tình, làm em tê liệt cả thần kinh không? Đôi mắt nầy ghê lắm, chắc đã từng liếc nhiều nàng lắm phải không?

- Oan cho anh, đó là cái liếc tự nhiên, như thay lời cảm ơn khi em tận tình chăm sóc anh.

Phương Mai kể cho Bảo nghe về chuyện tình của mình, vì sao lấy chồng Mỹ và tại sao tan vỡ. Và hiện giờ nàng là chủ tiệm thực phẩm.

B a o
ngậm ngùi
nhìn Phươg
Mai mà cảm
thương số
phận. Chàng
kể chuyện đi
thoát được nhờ
anh Hai có chiếc
xe lô, nghe đồn có
tàu Mỹ đón ngoài
khơi Vũng Tàu,
anh Hai liều mạng
chở cả gia đình
luồn lỏi chạy
ngược trở ra. Đến
nơi thấy thiên hạ
chen lấn nhau mướn
ghe ra khơi, anh Hai
liền bán xe cho
các người
muốn về
Sài Gòn,
mướn ghe ra
biển và lên
được tàu Mỹ.
Chông gai lắm, dọc
đường thấy nhiều cảnh



chết chóc thật đau thương. Cả gia đình được bảo trợ đến tiểu bang North Dakota, ở đó được tám năm, lạnh quá, chị Hai bị phổi có nước, dọn về tiểu bang South Carolina này được hai năm, lúc trước ở thành phố Holly Hill, mới về Rock Hill có một tháng, vì nghe nói có nhiều người Việt định cư, hơn nữa công việc dễ kiếm hơn. Nhờ chạy tứ tung nên mới gặp em, mới biết chúng mình có duyên số với nhau. Và tương lai anh là người làm công của em.

- Làm công dưới quyền bà chủ này ghê lắm nghe. Cô khách nào vô tiệm, mà anh làm công đưa mắt liếc, thì biết tay bà chủ, bả ghen véo cho bả mình.

- Anh thích có vợ ghen, vì yêu chồng mới ghen, đúng không?

- Nghe anh kể khi chạy loạn, làm em nhớ đến giờ hấp hối của đất nước. Qua cửa sổ phi cơ nhìn xuống quê hương yêu dấu, lòng xót xa, đau đớn vô cùng. Nhiều đám cháy tỏa ra làn khói đen kịt bay lên từng vùng, trông thật thương tâm, mọi người trên phi cơ đều ôm mặt khóc ròng.

Phương Mai cho ba mẹ hay đã gặp người yêu cũ. Sở dĩ

lúc trước nàng không dám dẫn về trình diện, vì Bảo đã có một đời vợ và một đứa con, hơn nữa chàng lại tật nguyền. Nàng xin phép sẽ làm một tiệc nhỏ ra mắt gia đình và bạn bè để hai người chánh thức sống chung. Nàng sẽ mua nhà ở riêng cùng gia đình Bảo, lợi tức tiệm thực phẩm chia ba. Hai phần cho nàng và một phần cho cha mẹ và hai em. Cha mẹ đã hưởng tiền già, hai em sắp ra trường, tương lai có việc làm lương cao. Tất nhiên ba mẹ đồng ý, nhận thấy Phương Mai là đứa con chí hiếu, có dự định sống riêng, nhưng lúc nào cũng nghĩ đến đại gia đình.

Thế là có một buổi tiệc bốn bàn nơi nhà hàng Tàu, mọi người nâng ly chúc mừng hạnh phúc Phương Mai và Bảo.

Bạn bè đều khen cả hai thật đẹp đôi, riêng Phương Mai được đề cao là rất có tình người, giữ vững trong lòng một mối tình hiếm có.

lánh nạn truyện ngắn

đổi tiến bình minh k29

Tú tắt TV, đứng dậy, sốt ruột đưa tay lên xem đồng hồ, rồi gọi với vào phòng ngủ gọi vợ :

- Nhanh lên một chút em ơi! Hôm nay anh sẽ đọc bài diễn văn khai mạc buổi họp nên phải có mặt đúng giờ, đến trễ người ta chửi cho chết.

- Ừ ư... Hay là anh đi trước đi, em vừa mới tắm xong, còn phải make up, và thay quần áo, chắc phải một tiếng đồng hồ nữa mới xong.

Tú lắc đầu, đi thẳng ra cửa, không thèm trả lời vợ, vì

lần nào cũng thế, chàng cố gắng

đợi một lát để vợ chồng cùng đi một thể cho có đôi; nhưng ít khi nào chàng đạt được nguyện vọng, vì Lan, vợ chàng có tật mê trang điểm. Nàng không phải xấu xí gì cho cam. Nhưng vì có một lần, nàng được người bạn của chồng khen nàng khéo make up. Từ đó nàng như kẻ u mê tìm được chân lý : " Không Make up, không ra khỏi nhà ".

Vừa bước tới cửa chính, chưa kịp mở khóa cửa, Tú bỗng mất thăng bằng, ngã quỵ xuống. Đồng thời chàng cảm nhận thấy nhiều điều xảy ra trong cùng một lúc, mà trong khoảnh khắc chàng không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Nhưng tiếng la thốt

thanh của vợ vọng ra, làm chàng sực tỉnh :

- Anh ơi! Động đất....

Lúc này chàng mới hoàn hồn, nhưng lại trở nên sợ hãi, bởi vì chàng vừa mới chợt nghe thấy những tiếng sấm ngầm, âm ì dội lên từ lòng đất; đồng thời chàng cảm thấy nền nhà rung động dữ dội. Nhổm đầu lên, đưa mắt nhìn ra xung quanh, chàng không còn nhận ra phòng khách của mình nữa. Bàn ghế ngổn ngang. Tranh ảnh lệch lạc, vài tấm tranh bị rớt xuống đất. Trần nhà, vách nhà, mọi thứ trong nhà đều đang chao động như con tàu gặp giông bão. Tú chợt nghe thấy tiếng vợ chàng thét lên :

- Chết rồi anh ơi! Anh ra hồ tắm xem con Dian có sao không? Nó đang tắm ở ngoài đó.

Tú vội vàng đứng lên, định chạy ra phía cửa sau để ra hồ tắm. Nhưng lại té phịch xuống, vì cơn động đất chưa

dứt. Mấy giây đồng hồ sau, Tú đã ra được đến cửa sau, nhìn ra hồ tắm thì thấy Dian, cô con gái mười hai tuổi của chàng đang ngồi ôm lấy song sắt của hàng rào cản, người ướt đẫm, sợ hãi tột độ. Nước từ hồ tắm tràn lên sân gạch đỏ, còn đọng lại từng vũng. Chắc cô nàng đã bị một phen hú vía vì bị quăng từ hồ tắm lên bờ mà không hiểu tại sao. Tú chạy ra bế cô con gái vào nhà. Đi vào phòng của Lan, nhìn quanh quất không thấy Vợ đâu. Bỏ con xuống, chàng định lên tiếng gọi, thì tiếng Lan từ trong gầm chiếc bàn trang điểm gọi vọng ra :

- Dian có sao không

anh?

- Không sao, Dian và anh đều bình yên, chỉ sợ hãi một chút thôi. Em có sao không?

Lan không trả lời, lót tót bò ra khỏi chỗ núp. Vừa nhìn thấy nàng. Tú vội vàng bịt miệng của mình lại, nhưng Dian thì không nhịn được, phát cười to lên. Ăn ở với

... Trên đời chàng sợ nhất bị người ta chê là hèn nhất. Vốn xuất thân từ binh chủng nháy dù, chàng không thể để cho danh từ uy mị này làm mất uy danh của mình. Hơn nữa chàng không muốn rời Cali vì nơi đây chàng có rất nhiều bạn bè ...

nhau đã hơn mười lăm năm mà chưa bao giờ Tú được nhìn thấy Lan lâm vào tình trạng khó coi như lúc này. Tóc tai rối bù như một tổ quạ, thực ra tóc của nàng mới sấy xong nhưng vì chui vào một chỗ núp quá hẹp nên đã bị biến dạng đi. Môi son môi quệt được vào nửa môi dưới, thì bất ngờ xảy ra việc trên, khiến nàng lúng túng kéo dài một vết son từ mép, kéo dài xuống cằm, trông như ma cà rồng mới hút máu người. Nhưng điều khó coi nhất, là trên người nàng chỉ khoác có mỗi chiếc váy lót màu trắng, sộc sộc, ngực để trần, như một nàng kỹ nữ vừa mới ngủ dậy sau một đêm truy hoan.

Để cho vợ loay hoay với mặt mũi và quần áo. Tú đi kiểm soát lại toàn thể căn nhà xem có chỗ nào hư hao không.

Chàng cúi xuống nhặt lên cuốn lịch Tam Tông Miếu bị rớt dưới đất. Hôm nay là ngày 17 tháng mười năm 1989. Cũng là ngày kỷ niệm gia đình chàng đến định cư ở Hoa Kỳ chín năm về trước. Đọc lời tiên đoán trên tờ lịch, chàng trầm nghĩ : " Hôm nay mình chưa kịp ra ngoài thật là may, vì trên tờ lịch có ghi : Tránh đi xa... ".

Hôm sau, và những ngày kế tiếp, Lan nhiều lần rủ rê Tú đưa gia đình rời khỏi San Jose để tránh tai nạn động đất. Nàng đưa ra lý do : " Gia đình mình qua được Hoa kỳ sau khi đã trải qua nhiều gian khổ trên



đường vượt biển, không lẽ lại chịu chết một cách lãng xẹt bởi một tai nạn động đất hay sao. Mình có tự do cư trú mà, tại sao mình không tự chọn cho mình một nơi để sống cho an toàn. Báo chí mấy ngày nay đã đưa ra nhiều bài nghiên cứu, cũng như những dự đoán về các trận động đất lớn, có thể tách rời một phần của tiểu bang Cali ra

khỏi đất liền và nhận chìm xuống đáy biển. Mình biết trước tai nạn trước mắt, mà không biết tránh, là đại. Hoa Kỳ rộng lớn lắm mà, chẳng lẽ không còn chỗ nào để sống cho an toàn hay sao?" Lan còn đưa ra nhiều lý luận rất hợp lý, nhưng Tú âm ừ cho qua chuyện. Thực ra chàng cũng muốn di chuyển đi tiểu bang khác để tránh động đất, nhưng chàng sợ bạn bè nó chê là hèn nhát. Trên đời chàng sợ nhất bị người ta chê là hèn nhát. Vốn xuất thân từ binh chủng nhảy dù, chàng không thể để cho danh từ uỷ mị này làm mất uy danh của mình. Hơn nữa chàng không muốn rời Cali vì nơi đây chàng có rất nhiều bạn bè.

Hà ng tuần chàng có những buổi họp mặt với bạn bè rất là thú vị, dứt ra làm sao được. Lan thì ngược lại, nàng không có một người bạn thân nào. Giống như những người đàn bà khác. Sau khi lấy chồng, nàng đã tránh liên lạc với các bạn học cũ, dù là rất thân. Điều này không ai nói ra nhưng rất dễ hiểu, vì nàng sợ rằng: Nếu cứ để bạn nàng năng lui tới, sẽ có ngày bạn nàng của mất chồng mình. Thực ra, Lan sợ chồng nàng mê bạn của nàng thì đúng hơn. Nàng biết tánh của Tú rất là nhẹ dạ. Nhân quang của chàng như bị lệch lạc

khi chàng gặp các bạn gái của nàng đến chơi. Người nào chàng cũng khen là đẹp, là dễ thương dù nàng biết thừa rằng mấy cô bạn gái đó xấu hơn nàng nhiều. Bởi vậy đối với nàng việc rời khỏi Cali chẳng có gì đáng tiếc cả. Nàng quan niệm: ở đâu cũng là thiên đàng nếu có một gia đình êm ấm. Nghe vợ lý luận mãi rồi Tú cũng siêu lòng vì chàng vốn có tánh nề vợ. Chàng nói:

- Đi cũng được, nhưng phải tìm một lý do nào đó cho hợp lý, chứ nếu lấy lý do đi lánh nạn động đất, người ta sẽ cho mình là chết nhát, thì còn mặt mũi nào mà nhìn mặt thiên hạ nữa.

Không cần suy nghĩ, Lan đáp lại ngay:

- Chúng ta cứ lấy lý do là di chuyển về miền bắc cho con Dian nó học, vì ở đây nó ham vui bè bạn chẳng chịu học hành.

Nói thế là đổ oan cho cô con gái cưng vì Dian học rất khá và đang dẫn đầu lớp. Nhưng biết làm sao được, chỉ còn cách đó, vả lại có ai biết đâu mà sợ. Thế là gia đình Tú tình tình di chuyển về Chicago với lý do kể trên. Bạn bè không kịp ngăn cản, tiếc cho Hội Đồng Hương Cái Dồn đã mất đi một người bạn chuyên đọc

những bài diễn văn khai mạc vui như pháo nổ. Một buổi sáng Thứ Bảy, mùa đông năm 1999. Tú và Lan chuẩn bị đi ăn đám cưới con của một người bạn ở Milwaukee. Trong khi Lan đang thay quần áo và trang điểm như thường lệ - Có nghĩa là : Vẫn phải mất một tiếng đồng hồ cho việc làm đẹp đó. Tú vén màn cửa sổ nhìn lên bầu trời. Chàng

lắm bấm một mình : Chiều nay khéo có tuyết. Chàng nói vậy rồi trở lại ghế salon, định mở TV lên xem tin tức thời tiết, thì chuông điện thoại reo vang. Con gái chàng ở trường gọi về báo tin, hôm nay trời có tuyết nên sẽ ở lại trong Dome, không về nhà. Mãi nói chuyện với con, Tú quên không mở TV để xem thời tiết như lệ thường mỗi khi chàng định lái xe đi chơi xa. Chàng ngưng nói chuyện với con, thì Lan cũng trang điểm xong. Lái xe được nửa đường, qua khỏi thị trấn Kenosha thì tuyết bắt đầu rơi nhiều. Tuyết rơi dày đến độ không còn nhìn

thấy gì trước mũi xe nữa. Chàng vội tạt xe vào lề đường, định chờ cho tuyết ngưng rồi đi tiếp, nhưng chàng không còn phân biệt được đâu là đường, và đâu là lề đường nữa. Tất cả là một mặt phẳng trắng xóa. Gió bắt đầu rít lên từng cơn. Lúc này không còn gọi là tuyết rơi nữa, mà phải nói là tuyết bay. Tuyết

... Cái lạnh đã thấm vào trong xe. Tú và Lan phải leo ra băng ghế sau, ngồi dựa sát vào nhau cho đỡ lạnh. Hai vợ chồng ngồi ôm nhau, run rẩy, ôn lại những kỷ niệm buồn vui trong đời như những lời trấn trối trước khi chết...

quất vào kính xe; vào các cây thông bên đường, khiến cho chúng phải ngã oằn xuống như muốn gãy. Lan bỗng ngó đáo đác xung quanh rồi lên tiếng hỏi chồng :

- Này giờ anh có nhìn thấy xe nào đi cùng đường với mình không?

Nghe câu hỏi của vợ, Tú chợt nhận thức ra một điều, là khi rời khỏi Kenosha chàng không thấy một chiếc xe nào chạy cùng đường với mình cả. Vì mãi mê nói chuyện với vợ, chàng không để ý đến những việc đang xảy ra chung quanh mình. Tú và Lan cùng thốt lên:

- Chết rồi! Bão tuyết.

Tú trấn an vợ :

- Không sao, anh sẽ để cho máy xe nổ để giữ ấm, chờ ngớt tuyết, thế nào cũng có xe tuần cảnh đến cứu chúng ta.

Chàng nói thế nhưng chính chàng lại đâm lo hơn vợ, vì chàng vừa mới phát giác ra rằng xe chỉ còn có một phần tư bình xăng : " Không biết xe nổ máy được bao lâu?" Chàng cố dấu không cho vợ biết tin xấu đó bằng cách mở CD lên nghe nhạc. Bản nhạc White Christmas trỗi lên réo rắt giữa một khung trời đầy tuyết trắng, thật là đúng lúc, khiến cặp vợ chồng nghe say mê, như chưa bao giờ nghe được một bản nhạc nào hay như vậy... Cứ mỗi nửa tiếng đồng hồ, Tú phải mở cửa xe, đi ra ngoài để cào bớt tuyết bám trên xe, tránh cho xe khỏi bị vùi dưới tuyết. Cào tuyết đến lần thứ sáu thì xe chột tất máy. Tuyết đã bớt rơi, nhưng bầu trời vẫn còn vẫn vũ mây đen với những cơn gió lạnh cắt da. Sự âu lo của cặp vợ chồng đã chuyển sang nỗi sợ hãi. Cái lạnh đã thấm vào trong xe. Tú và Lan phải leo ra băng ghế sau, ngồi dựa sát vào nhau cho đỡ lạnh. Hai vợ chồng ngồi ôm nhau, run rẩy, ôn lại những kỷ niệm buồn vui trong đời như những lời trấn trối trước khi chết...

Ba giờ chiều cùng ngày, một chiếc trực thăng của

cảnh sát đã đưa cặp vợ chồng vào nhà thương cứu chữa kịp thời. Dian cho biết, cô đã gọi báo cho cảnh sát khi phát giác ra ba mẹ của cô không đến được Milwaukee như đã dự tính.

Thoát nạn, Dian khuyên ba mẹ nên trở về lại California. Nàng nhớ bạn bè cũ, nhớ những ngày hội Tết, nhớ phố phường nhộn nhịp đầy không khí Việt Nam. Ba mẹ nàng đều tán thành ý kiến này, nhưng phải tìm ra một lý do nào để trở về mà không bị bà con chê là hèn nhát. Bàn đi, bàn lại, không tìm ra được kế nào hay, cuối cùng, đành đem Dian ra làm vật tế thần một lần nữa :

- Chúng tôi về lại Cali để cho con Dian nó kiếm chồng, ở Chicago hoài chắc ế chồng mất.

Một đêm hè oi ả năm 2000 tại Westminster. Vợ chồng Tú nằm trên giường, không ngủ được, đang ôn lại những kỷ niệm xưa. Thành linh căn nhà lắc lư như bị ai xô... Một cơn động đất nhẹ xảy ra. Lan choài mình ôm chầm lấy chồng. Rúc mặt vào ngực chồng, nàng thủ thỉ :

- Chết thì cùng chết cả! mình sẽ không đi đâu nữa. Nước Mỹ rộng lớn như thế này mà sao chẳng có nơi nào an toàn...

Omaha 9/2000

TIN TỨC CÁC HỘI VÀ KHÓA

Các Hội và Khóa bầu Hội Trưởng và Đại Diện Khóa nhiệm kỳ 2000-2002:

1. Hội Trưởng:

- Cựu SVSQ Phạm Ngọc Thiệp K.7 HT/Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận
- Cựu SVSQ Đinh Văn Mễ K.16 HT/Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Dallas -FW và PC
- Cựu SVSQ Lê Phát Lân K.16 HT/Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Kansas và PC
- Cựu SVSQ Phạm Văn Hòa K.18 HT/Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Houston và PC
- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Ty K.19 HT/Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Florida
- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Quý K.19 HT/Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Chicago và PC
- Cựu SVSQ Trần Vệ K.19 HT/Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Nam CA
- Cựu SVSQ Hoàng Văn Thanh K.19 HT/Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Washington
- Cựu SVSQ Lê Viết Đắc K.22 HT/Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Bắc CA
- Cựu SVSQ Đỗ Khắc Mai K.27 HT/Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/San Diego

2.Đại Diện Khóa:

- Cựu SVSQ Nguyễn Công Luận K.12 Đại Diện Khóa (lưu nhiệm)
- Cựu SVSQ Phạm Bá Cát K.13 Đại Diện Khóa (lưu nhiệm)
- Cựu SVSQ Cao Chánh Cương K.15 Đại Diện Khóa (lưu nhiệm)
- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Hòa K.23 Đại Diện Khóa
- Cựu SVSQ Trần Trí Quốc K.27 Đại Diện Khóa (lưu nhiệm)

3.Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu:

- Trần Quốc Dũng Tổng Đoàn Trưởng TĐ/TTN/ĐH
- Chiêm Bảo Nghi Chủ Tịch HĐ/NC và Giám Sát



Nhận được hồng thiệp của:

* Ông bà Nguyễn Ngọc Bửu CSVSQ/K18 TVBQG/VN.

Báo tin sẽ làm lễ Thành hôn cho trưởng nam

Nguyễn Thành LONG

Sánh duyên cùng **Tô Thoại Ý** thứ nữ của ông bà **Tô Tự Từ**

Hôn lễ cử hành ngày 03-09-2000 tại Philadelphia.



* Ông bà **Đỗ Đức Chiến** CSVSQ/K20
TVBQG/VN

Báo tin sẽ làm lễ Thành hôn cho
thứ nam **Đỗ Nguyễn Phục**

Sánh duyên cùng

Dương Phước Nhật Hà trưởng nữ

Của ông bà **Dương Phước Ngân**

Hôn lễ cử hành ngày 09-09-2000 tại Philadelphia.

* Ông bà **Lại Đình Đán** CSVSQ/18 TVBQGVN.

Báo tin sẽ làm lễ Thành hôn cho trưởng nam

Lại Đình Minh Đức

Sánh duyên cùng **Trần Thị Hồng Châu** thứ nữ của

ông bà **Trần Ngọc Huế** CSVSQ/K18 TVBQG/VN

Hôn lễ cử hành ngày 30-09-2000 tại Virginia.

Gia đình CSVSQ/TVBQG/VN và ĐTTN/ĐH

Tiểu bang Pennsylvania và phụ cận chia sẻ niềm vui:

Đến các cựu SVSQ Bửu, Chiến, Đán, Huế.

Có thêm dâu hiền và rể thảo.

Chúc cho các cháu sống với nhau hết cuộc đời.

Răng long tóc bạc, đông con nhiều cửa.

TM. Hội Cựu SVSQ/TVBQG/Việt Nam

Và ĐTTN/ĐH Pennsylvania_Phụ cận.



Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng
Nguyễn Văn Hùng

SINH HOẠT VÕ BỊ

Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt-Nam
Số: 88/TH/CSVSQ/TVBQGVN/BCH

VĂN THƯ

Kính gửi:

Quý Niên Trưởng,
Quý Bạn,
Quý Anh Em,
Quý Phụ Nhân,
Cùng các Cháu TTN/ĐH

Tham chiếu: - Nội Qui của TH/CSVSQ/TVBQGVN tu chính và ban hành ngày 5-7-98
- Biểu quyết của Đại Hội Đồng Kỳ thứ XII ngày 2-7-2000

Trích yếu: Thành phần nhân sự của BCH/TH nhiệm kỳ 2000-2002.

Tôn trọng Nội Qui (Chương V, Điều 27) và Biểu Quyết của Đại Hội Đồng Kỳ thứ XII, cũng như đáp ứng những điện thư, điện thoại của các NT và Anh Em v/v thành lập BCH/TH nhiệm kỳ 2000-2002.

Trân trọng kính thông báo để Tập Thể thẩm tưởng.

I- Thành phần và nhân sự của BCH/TH nhiệm kỳ 2000-2002 gồm có:

1- Các thành viên đã sinh hoạt trong BCH/TH nhiệm kỳ qua, được mời tiếp tục cộng tác ở nhiệm kỳ 2000-2002 như sau:

- Cựu SVSQ Võ Văn Anh - K13 - THP/Ngoại Vụ
- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Thiệt - K14 - THP/Nội Vụ
- Cựu SVSQ Nguyễn Quang Vinh - K14 - THP/ĐT/TĐ/TTNDH
- Cựu SVSQ Võ Phi Hồ - K17 - THP/Miền Đông
- Cựu SVSQ Đinh Văn Nguyên - K20 - THP/Miền Trung
- Các Cựu SVSQ Liên Hội Trưởng ở Âu Châu và Úc Châu đương nhiên là THP tại hai nơi này.
- Các Ủy Viên Đặc Trách trên MLĐT/TC vẫn do Cựu SVSQ Nguyễn Như Lâm - K22, Cựu SVSQ Nguyễn Văn Tạo - K26 và Cựu SVSQ Phạm Bốn - K27 đảm nhiệm.

2- Ngoài ra, để việc điều hành thêm hữu hiệu và đáp ứng với nhu cầu đòi hỏi, thành phần nhân sự được bổ sung (thay thế các thành viên xin miễn lưu nhiệm) cũng được tăng cường thêm:

- Cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Hối - K12 - THP/Miền Tây (thay thế CSVSQ Hoàng Đình Hiệp K20 xin miễn lưu nhiệm vì lý do gia đình và sức khỏe)
- Cựu SVSQ Trần Ngọc Bửu - K23 - Ủy Viên Đặc Trách về Xã Hội
- Cựu SVSQ Trần Trí Quốc - K27 - Ngoài nhiệm vụ Ủy Viên Quản Trị ĐS/ĐH, kiêm Thủ Quỹ của BCH/TH
- Cựu SVSQ Tsu A Cầu - K29 - Ủy Viên Điều Hợp Phát Triển Kinh Doanh.
- Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Quý - K31- THP/Đặc Trách TT kiêm Chủ Bút ĐS/ĐH (thay thế CSVSQ Nguyễn Phán K24 xin miễn lưu nhiệm vì lý do gia đình và học vấn).

II- Chương trình hoạt động của BCH/TH:
 Đã được đề cập trong Lá Thư Tổng Hội ở ĐS/ĐH số 58, sẽ phát hành vào thượng tuần tháng 9 năm 2000.

III- Các thành viên sẽ hoạch thảo dự án cho từng phần vụ mình, với sự mời gọi góp ý, yểm trợ và tham gia của Tập Thể.

IV.- Yêu cầu các Liên Hội, Hội, Đại Diện Khóa và Tổng Đoàn TTN/ĐH tích cực hợp tác, hỗ trợ để các thành viên của BCH/TH hoàn tất nhiệm vụ được trao phó.

Trân trọng kính chào Tự Thẳng

Bản sao kính gửi:

- BTV/HĐTV
- "Để kính tường"
- Các thành viên BCH/TH
- "Để hoạch thảo dự án cho từng phần vụ"
- TĐ/TTN/ĐH
- "Để tri tường"
- **PHỔ BIẾN TỔNG QUÁT**
- *Hồ sơ

P.O. Box 17734
 Salem, OR 97305
 Ngày 1 tháng 9 năm 2000
 Cựu SVSQ TRẦN VĂN THỨ K.13
 TỔNG HỘI TRƯỞNG



VĂN THƯ

Trích yếu: Thành viên của HĐTV/GS
Ủy viên thường vụ HĐTV/GS
Kính gửi: NT THT TH/CSVSQ/TVBQGVN/Hải Ngoại

Chiếu nội-quy TH/CSVSQ/TVBQGVN/HN, tất cả các cựu Chỉ-Huy-Trưởng, Tổng Hội-Trưởng, Chủ-Tịch HĐTV/GS và các Đại-Diện khóa Hải-Ngoại từ khóa 1 tới khóa 31 đương nhiên là thành viên của HĐTV/GS nhiệm-kỳ 2000 - 2002.

Một Ủy-Ban Thường-Vụ cũng được thành lập để giúp ý-kiến cho vị THT và BCH Tổng-Hội nếu cần trong những trường hợp cấp bách.

HĐTV/GS xin trân-trọng thông-báo đến NT THT thành phần của Ủy-Ban Thường-Vụ như sau:

Trưởng Ban: CSVSQ Nguyễn Văn Úc k16
2021 Seminole, Tustin CA 92782, 714-669-0688
Phó Trưởng Ban: CSVSQ Nguyễn Văn Hòa k23
2608 Clout Court, Arlington TX 76017, 817-472-7826
Tổng Thư-Ký: CSVSQ Nguyễn Thanh Thủy k26
12651 Micheal Ave, Garden Grove CA 92843, 714-554-5359
Ủy Viên: CSVSQ Tạ Thái Bình k4
8282 Larson Ave, Garden Grove, CA 92840, 714-537-1897
Ủy Viên: CSVSQ Cao Xuân Lê k14
4108 Pine Hollow Pl, Moorpark, CA 93021, 805-529-6417
Ủy Viên: CSVSQ Nguyễn Như Lâm k22
6816 Hopewell Ave, Springfield, VA 22151, 703-354-1665
Ủy Viên: CSVSQ Nguyễn Thành Sang k28
5331 Hansell Drive, San Jose, CA 95123, 408-629-9345
Ủy Viên: CSVSQ Nguyễn Minh Hải k31
5478 Panoramic Lane, San Diego, CA 92121, 858-677-0786

Trân trọng,
Little Saigon, ngày 10 tháng 10 năm 2000
Chủ-Tịch HĐTV/GS TH/CSVSQ/TVBQGVN/HN
CSVSQ Nguyễn Văn Úc khóa 16

Sao kính gửi:
* Chủ bút Tập-san Đa-Hiệu để phổ biến
* Ban Internet để phổ biến
* Thành viên Ủy-Ban Thường-Vụ HĐTV/GS
* Hồ sơ lưu

LIÊN HỘI CSVSQ & TTNDH/TVBQGVN TẠI ÂU CHÂU
IRENESTRAAT 26-5431 TH CUUK-THE NETHERLANDS
TEL: (31) 485.320235 - E-MAIL: ninhphsm@hetnet.nl

BƯU ĐIỆN

Nơi Gửi: Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN/ÂC

Nơi Nhận: - Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN/ HN
- Tổng Đoàn TTNDH/TVBQGVN/ HN
- Tòa Soạn Đa Hiệu
- Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Úc Châu - Canada
- Các Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu (Bỉ-Đức- Hòa Lan -
Pháp - Anh - Thụy Sĩ - Na Uy và Ý)

Trân trọng thông báo:

Thứ 1: Chiếu theo quyết định buổi họp ngày 11/11/2000 tại Hòa Lan của BCH/LH Pháp - Bỉ- Đức-Hòa Lan. Quyết định tổ chức Đại Hội CSVSQ & TTNDH & Gia Đình tại Âu Châu năm 2001 thời gian từ thứ năm, 19/7 đến Chủ nhật, 22/7/2001. Địa điểm: Liège, Belgium - CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19 LHP, được được đề cử là Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội năm 2001


Thứ 2: TTYC - Tổng Hội - Tổng Đoàn - Liên Hội, các Hội địa phương - Đại diện các khóa. Phổ biến rộng rãi BD này đến các CSVSQ - ĐVTTNDH. Để có thể sắp xếp thời gian tham dự - Tòa Soạn Đa Hiệu phổ biến số đầu năm 2001.

Thứ 3: Ban Tổ Chức ĐH trân trọng kính mời các CSVSQ- Gia Đình - ĐVTTNDH. Trên toàn thế giới tham dự, mọi sự ủng hộ tài chánh được nhiệt liệt hoan nghênh - Ủng hộ tài chánh hoặc đóng góp - Xin gửi về Ban Tổ Chức - Chi tiết Đại Hội sẽ được Ban Tổ Chức phổ biến sau.

Thứ 4: Nếu cần biết tin tức liên quan đến ĐH - Xin liên lạc với Ban Tổ Chức - CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám. Rue Mandeville 10, 4000 Liège, Belgium. Tel. (32) 425.26272 Email: nguyenvq@start.com.au hoặc Email và địa chỉ BCH/LH.

Kính Chào Tự Thắng.

Hòa Lan ngày 26 tháng 11 năm 2000

 TM. BCH/LHCSVSQ/TVBQGVN/AC

CSVSQ Phạm Ngọc Ninh LHT

ĐA HIỆU 59 221

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan
Trường Võ Bị Quốc Gia Việt-Nam
Số 101-TH/CSVSQ/TVBQGVN/BCH

VĂN THƯ

Kính gửi: Quý Niên Trưởng
Quý Bạn
Quý Anh Em và Quý Phụ Nhân
Cùng các Cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Tham chiếu: VT số 93/TH/CSVSQ/TVBQGVN/BCH ngày 05/10/2000
Trích yếu: Thực hiện cuốn video về Trường Mẹ

Trân trọng kính thông báo:

I. Do VT tham chiếu (đoạn IV, tiểu đoạn 45), BCH/TH dự trù thực hiện cuốn video về Trường Mẹ, kể cả sinh hoạt của Tập Thể tại Hải Ngoại (qua các kỳ Đại Hội, Liên Hội, Hội và Khóa, cũng như sự hình thành, tiến triển của TĐ/TTN/ĐH). Chủ đề (ví dụ hoặc xin góp ý): "Từ Đại Hội VB Hải Ngoại kỳ thứ XII nhìn lại và hướng đến tương lai".

II. Một Ủy Ban Điều Hành sẽ thành lập, với sự góp ý, cung cấp tài liệu, hình ảnh và yểm trợ tài chánh (kể cả cố vấn kỹ thuật) của mỗi người trong chúng ta.

III. Do điện thư ngày 22/10/2000 của Cựu SVSQ Nguyễn Nho K.19 (Hội WA) đã phổ biến, nội dung: "Vào khoảng 1969-1970 Bộ Chỉ Huy TVBQGVN (NT Lâm Quang Thi là CHT) có thực hiện một cuốn phim về Trường Mẹ và các sinh hoạt của SVSQ, trong đó Cựu SVSQ Phạm Ngọc Đăng K.22 thủ vai chính". Có thể là phim bắt đầu thực hiện từ năm 1967. BCH/TH nhờ Đại Diện Khóa 22 và Cựu SVSQ Phạm Ngọc Đăng cho biết ý kiến liên quan đến sự kiện này.

IV. Kính mong Quý Vị nào còn lưu giữ cuốn phim, hoặc biết được nơi có thể còn trong kho lưu trữ của họ (như Trường VB West Point mà một số Cựu SVSQ/TVBQGVN và các con em đã và đang thụ huấn, hay các TTHL/Sĩ Quan khác của Hoa Kỳ), vui lòng cho BCH/TH mượn làm tài liệu căn bản, hoặc cung cấp tin tức để BCH/TH liên lạc và tiếp xúc xin phổ bản. Ngoài ra, thỉnh cầu các Cựu SVSQ có con em đã và đang thụ huấn tại Trường VB West Point nhờ các cháu cung cấp dữ kiện liên quan đến cuốn phim này, nếu đã xem qua trong thời gian theo học tại đây. (Địa chỉ liên lạc: BCH/TH - ĐT (503) 399-0317 - Fax (503) 589-4631 - Email thuran03@home.com). Đây là một trong những công tác vinh danh Trường Mẹ. Mong Tập Thể tích cực hưởng ứng và yểm trợ, để BCH/TH có đủ phương tiện thực hiện.

Bản sao kính gửi:
• BTV/HĐTV
• Để kính tường
• Phổ biến tổng quát
• Hồ sơ

Trân trọng Kính Chào Tự Thắng
P. O. Box 17734
Salem, OR 97305

Ngày 15 tháng 11 năm 2000
Cựu SVSQ TRẦN VĂN THƯ K.13
TỔNG HỘI TRƯỞNG

Các bạn khóa 29 thân mến,

Thấm thoát thời gian trôi nhanh như "bóng câu cửa sổ", kể từ ngày nhập trường đến nay cũng đã gần 29 năm.

Ngày 29 tháng 12 năm 1972, hơn 300 tân khóa sinh khóa 29 bước qua cổng Nam Quan của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Ngày 29 tháng 12 năm 2001 sắp tới đây, các CSVSQ khóa 29/TVBQGVN khắp thế giới sẽ tụ họp tại Little Saigon, Nam California kỷ niệm 29 năm, ngày nhập trường.

Có cần thiết không để tổ chức họp khóa như vậy trong khi cuộc sống còn quá nhiều những nhu cầu khác. Mục đích của họp khóa là gì, làm gì, có thiết thực không? Chung quanh chúng ta còn quá nhiều điều bất công, trái tai gai mắt, ở quê nhà còn thiên tai, đói khổ. Lương tâm chúng ta có yên ổn không ??? Theo tôi, cái đó còn tùy thuộc vào sự suy nghĩ của mỗi người.

Trong cuộc sống từ lúc chào đời cho đến ngày nhắm mắt, có rất nhiều việc chúng ta đã và đang làm, có điều thì cần thiết hoặc có điều không có cũng chẳng sao.

Và chắc chắn chúng ta không thể thiếu tình bằng hữu.

Không họ hàng thân thích có thể không buồn.

Không vợ con có thể cũng không buồn.

Nhưng không có bạn bè thì buồn lắm, rất buồn.

Hoạt khóa 29 ngày 29 tháng 12 năm 2001 là để chúng ta gặp lại những người bạn một thời quân ngũ.

Một số bạn khóa 29 trong bữa tiệc thân mật đón tiếp gia đình Trần Ngọc Tiến ở Đức qua chơi tại nhà Tsu A Cầu, nam California, có đưa ra ý kiến họp khóa 29 vào ngày 29 tháng 12 năm 2001 để kỷ niệm 29 năm ngày nhập trường. Tất cả các bạn khóa 29 có mặt đều tán thành và Tiến nhận hân hạnh viết thông báo kêu gọi.

Khóa 29 dự định làm một Đặc San, các bạn 29 có thể gửi hình liên hệ đến trường và gia đình kèm theo phiếu xác nhận.

Sau khi có sự đồng ý của chủ bút Đa Hiệu, thông báo họp khóa 29 đã được đăng trong Đa Hiệu số 59.

Rất mong tất cả các bạn khóa 29 hải ngoại và gia đình tham dự đông đủ ngày họp khóa 29, thứ Bảy, 29 tháng 12 năm 2001.

Thư từ đóng góp ý kiến gửi về địa chỉ ghi trong phiếu xác nhận ở trang cuối. (RuanF29)

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
Nam Cali, ngày 27 tháng 11 năm 2000
Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
CSVSQ/Khóa 29

Thông Báo

V/v : **Họp Đại Hội Khóa 29 Hải Ngoại**
Tham chiếu: Quyết định buổi họp sơ khởi tại Nam California
ngày 25.11.2000

Kính gửi Quý Giáo Sư / HLV/ TVBQGVN
Kính gửi Quý Niên Trưởng,
Kính gửi Quý Bạn Khóa 29,
Thân gửi Quý Niên Đệ 30, 31 và TĐTTN/ĐH

Để chuẩn bị cho việc tổ chức Ngày Kỷ Niệm 29 Năm Nhập Trường của Khóa 29 tại hải ngoại, tập thể Khóa 29 tại Nam California / Hoa Kỳ đã đứng ra đảm nhận công tác này, xin trân trọng thông báo đến Quý Vị, Quý Niên Trưởng Cựu SVSQ/TVBQGVN các khóa, các bạn Khóa 29 và 30, 31 và thành viên TĐTTN/ĐH :

- Tiếp tay và giúp đỡ phổ biến thông báo này đến những Cựu SVSQ/TVBQGVN/ Khóa 29 tại địa phương.

- Chuẩn bị chọn ngày nghỉ phép cho năm 2001 để có thể tham dự ngày Đại Hội Họp Khóa 29 Hải Ngoại.

- Thời gian họp Đại Hội Khóa 29 Hải Ngoại :

Đã được định từ **Thứ Bảy, ngày 29 tháng 12 năm 2001**

Thời gian kéo dài sẽ thông báo sau .

Địa điểm tổ chức : tại vùng Los Angeles, Nam California.

Để tạo sự dễ dàng cho việc tổ chức ngày Đại Hội Họp Khóa 29 Hải Ngoại nói trên, quan trọng nhất là số nhân sự tham dự cho việc ăn ở và di chuyển, xin quý vị Niên Trưởng, quý bạn, liên lạc về các Cựu SVSQ/TVBQGVN/ Khóa 29 vùng California như sau :

Tại Hoa Kỳ : Đào Công Hương (626-814-1959), Tsu A Cầu (714-899-9788), Phòng Tit Cháng (909-982-8932), Phan Văn Ý (714-871-4807), Bùi Trúc Ruẩn (714-638-5562), Trần Mật (714-531-2226), Đinh Thiện Liêm (714-554-7036), Nguyễn Văn Hiệp (714-839-7207), Lê Thi (408-578-6095), Nguyễn Tấn Lộc (714-799-5432), Trần Du Hí (714-839-1595), Võ Văn Thắng (619-262-6558).

Tại Âu Châu : Trần Ngọc Tiến : (40-570-7539) hay qua địa chỉ E-Mail: vb4027@aol.com

Tại Úc Châu : Đỗ Văn Tri: dovant@camtech.net.au

- Mọi sự thay đổi và chi tiết khác sẽ thông báo sau.

Trân trọng kính chào Tự Thắng.
Ban Tổ Chức Đại Hội Khóa 29 Hải Ngoại
Khóa 29 / Nam California

Thông Báo

Ban Đại Diện cựu SVSQ K19/TVBQGVN trân trọng xin thông báo đến các bạn cùng Khóa:

Đại hội cựu SVSQ K19 năm 2001 kỳ này sẽ được tổ chức tại San Jose California vào ngày 27 tháng 5 năm 2001.

Chương trình chi tiết sẽ được Ban Tổ Chức thuộc gia đình cựu SVSQ K19 San Jose California thông báo sau.

Đề nghị các ban khóa 19 xin chuẩn bị thời gian nghỉ phép để về tham dự đông đủ. Các bạn đại diện tại các tiểu bang vận-động các bạn, tổ chức để cùng đi và yểm trợ cho Ban tổ chức.

Mọi liên lạc xin gọi về:

- Tổng Quát: Cựu SVSQ Trần Vệ (310) 538-5202
- Ban Tổ chức: Cựu SVSQ Nguyễn Chí (408) 263-4284
Cựu SVSQ Trương Khương (408) 946-5067
- Văn Nghệ: Cựu SVSQ Đoàn Ph. Hải (408) 263-9688
- Tiếp đón: Cựu SQVQ Trần hồng Phú (408) 263-7077
Cựu SVSQ Nguyễn Việt Hồ (408) 946-8939
Cựu SVSQ Phan Nghè (408) 719-0608

Nam California, ngày 1/12/2000

Trân trọng kính chào

Đoàn Kết và Tự thắng

Cựu SVSQ Trần Vệ Đại diện K19/Hải Ngoại

TỔNG ĐOÀN THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU

Trần Quốc Dũng
Tổng Đoàn Trưởng
dzung_tran@mail.ttnhdh.org
ttnhdh_dqtran@yahoo.com

Lữ Anh Thư - TĐP Nội Vụ
anhthu_lu@mail.ttnhdh.org
alu@csc.com

Vũ Xuân Huy
TĐP Ngoại Vụ
huyxvu@hotmail.com

Võ Hồng Nhân - Thủ Quỹ
nhan_vo@hotmail.com

Lê Nguyễn Phương Thảo
Tổng Ủy Viên Truyền Thông/Báo Chí
baydicanhchimbien@yahoo.com
thao_le@mail.ttnhdh.org

Trần Quang Phong - Tổng Ủy Viên đặc trách liên lạc
phong.tran.1@wcom.com

Trần Quang Bảo - Tổng Ủy Viên đặc trách phát triển đoàn
btran@salix.com
bao_tran@mail.ttnhdh.org

Địa chỉ của Tổng Đoàn:
DYA
P.O. Box 696
Annandale, VA 22003



**PRIDE
OF
A YOUNGER
GENERATION**

Nguyễn Đan Thanh K23/2

... Tôi chưa bao
giờ cảm thấy hãnh
diện về thế hệ cha
anh như ngày hôm
ấy khi tôi theo bước
cha tôi và phái đoàn
của cộng đồng người
Việt tại
Massachusetts đến
tham dự buổi họp
với trung tâm
William Joiner ...

Never have I been so proud of my older generations as I did on the day I attended the William Joiner Center meeting. Truthfully, I came there only as "a duty." I was urged to go by my father, and expecting nothing more than a dull meeting I was to sit through. Until I walked into the meeting room at UMass, the only fact I had about this issue was that two Vietnamese Communists were coming to the United States to write about US: about me, about you, and the rest of the Vietnamese Refugees overseas. Immediately the inevitable question rushed to my mind: How could someone from the other side of the world possible know of the struggles and sufferings that we have went through? However, it was only a fleeting question and was soon forgotten.

As I hung on to every word of the representatives from the Vietnamese Community, I became so proud for being a part of this community. They spoke with such fervor. I could hear it in their voice, see it in their eyes, the strong opposition they had to the unreasonable actions of allowing the two Vietnamese communist writers to do research on our lives. What touched me was that in order to let the WJC committee

... Trong giây phút đó, tôi nhận thức được tầm quan trọng của vai trò của tuổi trẻ Việt Nam chúng ta. Tôi nhìn thấy được sự khó khăn về ngôn ngữ mà thế hệ cha anh chúng ta đang gặp phải ...

see it from our point of view, the representatives had dug up sad tales of the war from the depth of their hearts, their personal stories, in order to depict the hurt, the pain and the suffering they went through. Although I was somewhat indifferent at first, when I heard their stories, I felt the same passion rise within me.

This is when I realized the significance of the role of Vietnamese Youth. I saw how difficult it was for the older generations to make their points, not in their native tongue, but rather in a language that some of them have only adopted for a few years. I could see the necessity of Vietnamese Youth taking our responsibilities. We, who have had the advantage of time, can speak the language fluently. Shouldn't we take it upon ourselves to do this for our community? After all, who are they doing this for? US. It will be us and the following generations that will be reading these materials. Is it not our right to learn the truth, which we will not get from these Vietnamese Communist writers?

Although we did not get the desired results from the meeting, I felt pride as I left that meeting room. I was grateful that I had a chance to witness this and to be among people who were fighting for generations to come.

Tôi chưa bao giờ cảm thấy hãnh diện về thế hệ cha anh như ngày hôm ấy khi tôi theo bước cha tôi và phái đoàn của cộng đồng người Việt tại Massachusetts đến tham dự buổi họp với trung tâm William Joiner. Thật sự ra, tôi đã nghĩ rằng buổi họp này sẽ rất nhàm chán. Tôi chỉ đến tham dự vì bổn phận, đến theo lời kêu gọi của cha tôi.

Khi tôi bước vào phòng họp tại Đại Học Massachusetts, tôi chỉ biết rằng buổi họp hôm nay liên quan đến vấn đề 2 người cán bộ cộng sản sang Hoa Kỳ để viết về chúng ta: về tôi, về bạn, về

những người Việt tị nạn cộng sản tại hải ngoại này. Câu hỏi đầu tiên nảy sinh trong trí óc tôi là: làm thế nào một người của chế độ cộng sản, chế độ đã đuổi xua hàng triệu người liêu chết đi tìm tự do, có thể hiểu được những khổ đau, nguy hiểm, những đoạn trường mà chúng tôi đã phải sống qua? Nhưng rồi ý tưởng đó cũng chỉ thoáng qua và đã được thay thế bằng ý nghĩ khác không kém phần quan trọng.

Tôi lắng nghe từng lời phát biểu của vị đại diện Cộng Đồng Việt Nam và cảm thấy thật hãnh diện tôi là một thành phần của Cộng Đồng này. Họ đã phát biểu bằng tất cả sự cảm xúc và bằng tất cả nhiệt huyết. Tôi đã nhìn thấy trong ánh mắt và trong giọng nói của họ sự phản đối, đối với việc làm vô ý thức và vô căn cứ này. Điều làm tôi thật cảm xúc là họ đã làm sống lại những nỗi mất mát, những niềm đau riêng tư, những câu chuyện đau lòng để những người của trung tâm William Joiner hiểu được nỗi đau thương, khốn khổ mà người tị nạn chúng ta phải sống qua. Nếu tôi đã không đến đây với lòng cương quyết thì những câu chuyện kể lại đã cho tôi ý chí đó!

Trong giây phút đó, tôi nhận thức được tầm quan trọng của vai trò của tuổi trẻ Việt Nam chúng ta. Tôi nhìn thấy được sự khó khăn về ngôn ngữ mà thế hệ cha anh chúng ta đang gặp phải. Từ đó tôi nhận thức được sự cần thiết của tuổi trẻ chúng ta đứng lên nhận lãnh trách nhiệm. Chúng ta, những người tuổi trẻ có cơ hội và thời gian để thông thạo ngôn ngữ này, tại sao chúng ta không nhận lãnh trách nhiệm này cho cộng đồng chúng ta? Cha anh chúng ta đang làm những việc này cho ai nếu không phải cho chúng ta và những thế hệ sau nữa? Chúng ta và con cháu chúng ta sẽ là những người sử dụng tài liệu này. Phải chăng chúng ta không có quyền được biết sự thật, sự thật mà những người cán bộ cộng sản này sẽ không nói lên cho chúng ta?

Tôi ra về hôm đó với một niềm hãnh diện vô biên dù buổi họp đã không mang lại kết quả mong muốn. Tôi rất mừng đã có cơ hội chứng kiến buổi họp hôm nay và là một trong những người tranh đấu cho thế hệ mai sau.

Sinh hoạt Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
và Đoàn TTNDH
vùng Pennsylvania và phụ cận

Nguyễn Bảo Quốc K24/2

PICNIC HÈ 2000

Hôm qua, Sunday 8/20/2000, Hội CSVSQ/TVBQGVN và Đoàn TTNDH vùng Pennsylvania và phụ cận tổ chức Picnic Hè năm 2000 tại Masons Mill Park, Pennsylvania. Picnic Hè năm nay được sự tham gia đông đủ của các bậc cha mẹ, các bác, các cô chú, và con cháu trong gia đình Võ bị với tổng số người tham gia trên 59 người.

Đem con số này mà so sánh với con số rất là "khiêm nhường" của "list" thì đây quả là một khách lệ lớn lao cho Ban Chấp Hành Hội và Đoàn của chúng con.

Vì phải khởi hành từ New Jersey, đến 10:30 sáng gia đình "bác Tám" của Bảo Quốc (cả ba mẹ con cái tổng cộng có

8 người) mới tới nơi.

Từ ngoài đầu đường dẫn vào cổng, cứ mỗi một gốc cây hai bên đường, hoặc cột điện lại thấy bong bóng màu xanh và cờ bay phất phới làm Bảo Quốc vừa lái xe vào cổng mà lòng thì lâng lâng một niềm vui, niềm cảm xúc khó tả!

Như thông lệ, vừa gặp nhau thì các bác, các cô chú tay bắt mặt mừng chào hỏi vui vẻ. Bảo Quốc cũng không quên đi vòng vòng vài phút, trước là để vấn an sức khỏe của các bác, các cô chú, và sau là để có dịp "hóng" các câu chuyện vui cười,, chuyện đời bình nghiệp, những lời bàn, những nhận định về thời sự v.v..

Ôi, đủ cả của các bác các chú! Nhưng có lẽ Bảo Quốc không còn tinh thần đâu mà hầu chuyện với các bác các chú được, vì ngoài kia các bạn TTNDH đang nô đùa, đang chơi

đủ các trò chơi: thả vòng, gấn đuôi lừa, thi cờ vua, đánh bóng chuyền, bóng rổ, tennis, cầu lông, lừa banh, u mọi, cướp cờ v.v... Cũng xin được nói thêm, các trò chơi này lần đầu được "host" bởi các em thiếu niên trong đoàn TTNDH. Các em nhỏ mà tài năng quá cỡ, trò nào các em cũng vui, phần thưởng lại hấp dẫn quá, nên Bảo Quốc đành phải xin phép các chú bác ra mà "đoạt" vài giải với các anh chị khác chơi!

Nó i như một bạn trong đoàn TTN: "có các ba mẹ cùng tham gia thì bảo đảm chúng ta không sợ đói". Đúng

vậy, những món ăn hôm qua không những cho chúng con một ngày ăn chỉ có ăn "mệt nghỉ" mà toàn là những món ăn hương vị quê hương đậm đà ngon miệng.

Nhưng món ăn đặc biệt hơn cả, và ngon hơn bao giờ hết đó là món ăn "TINH THẦN" do ba mẹ, các bác, các cô chú đã đem lại cho chúng con trong tình thương yêu của đại gia đình Võ bị. Sau buổi ăn trưa thì cả đại

gia đình họp lại bên nhau để xem Quỳnh Hoa (Rosie), con gái út của chú Ninh K26 biểu diễn "tap dance" và nghe BCH của hội và đoàn TTNDH trình bày những thành tích, kết quả mà hai thế hệ đã đạt được trong thời gian qua.

Đặc biệt là phần trình bày về diễn tiến của hai ngày Đại Hội XII của hai bác Đán K18, bác Chiến K20, và 11 anh

chị đi dự tại California ngày nào. Cũng trong dịp này, đoàn chúng con cũng có một món quà biết ơn tặng cha mẹ, người luôn luôn sát cánh, thương yêu, khuyến nhủ

chúng con. Mọi người ngạc nhiên và sung sướng đón nhận quà: Đó là hai lá cờ, cờ Việt Nam màu vàng ba sọc đỏ và cờ Mỹ thật đẹp được treo lên trong ánh nắng rực rỡ của ngày hè. Để có quà tặng này, cả đoàn đã phải suy nghĩ để "chọn mặt gửi... cờ". Cuối cùng, anh Minh Đức K18/2, cựu sinh viên West Point được chọn để lựa bộ cờ đẹp nhất tặng cho ba mẹ.

Thêm vào đó, khi nghe



qua các thành tích của đoàn, ai cũng cảm thấy hãnh diện vì đoàn đã làm được khá nhiều so với hai năm hoạt động. Nói như một bác nào đó mà Bảo Quốc quên mất tên là "quỹ của các-cháu còn giàu hơn cả quỹ của các bác các chú nữa!"

Đúng vậy, mặc dầu đoàn TTNDH-PA không cần đóng niên liễm và cũng không có một sự bắt buộc nào đối với thành viên, hoàn toàn là do tình nguyện. Nhưng những thành



công đó đủ chứng minh rằng đoàn đã trưởng thành nhiều trong thời gian qua nhờ tinh thần đoàn kết giữa các thành viên trong đoàn, nhờ vào những hoạt động hữu ích và thực tế dựa trên khả năng và thực lực của đoàn, và quan trọng nhất là sự giúp đỡ về tinh thần, vật chất, cũng như sự khích lệ, ủi an của các bậc cha mẹ, của các bác, các chú thuộc Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN vùng

Pennsylvania và phụ cận.

Thừa thắng xông lên, đoàn đã vạch ra chương trình hoạt động cho đoàn trong vòng 10 tháng tới. Vì thành viên trong đoàn rất đa dạng, có những anh chị đã ra trường đi làm những ngành nghề khác nhau, có những bạn còn trong trường đại học, trung học, hoặc tiểu học.

Cũng may đoàn chưa có thành viên còn "ấm trên tay hoặc nằm trong nôi"! Đoàn đã

chia ra làm 9 nhóm. Mỗi tháng,

1 trong 9 nhóm này sẽ đảm trách về một chủ đề nào đó để các anh chị khác có dịp cùng nhau tìm hiểu và học hỏi

lẫn nhau. Và cũng trong dịp này đoàn đã bầu lại Ba Chấp Hành cho nhiệm kỳ 2000-2001.

Toàn thể thành viên đã tín nhiệm 100% bầu BCH cũ tiếp tục thêm nhiệm kỳ mới. Thôi thì chị Nhật-Khai, chị Hải-Anh, và BCH cũ cố gắng cống lưng "vác" nhiệm kỳ nữa đi ha!

Lần này, với sự cộng tác nhiệt tình của các thành viên, Bảo Quốc tin chắc đoàn TTNDH-PA sẽ nhảy thêm bước

xa hơn.

Sẽ là một thiếu sót lớn nếu Bảo Quốc quên tường thuật trận đấu bóng chuyền (volleyball) giữa các cựu SVSQVB và các TTNDH trong bài viết này. Trận đấu đã xảy ra ác liệt. Bên các CSVSQ thì bao gồm các bác nào là pháo binh, bộ binh, không quân, thiết giáp v.v.. dàn trận một cách chặt chẽ vững vàng. Ngoài vòng còn có sự cổ vũ của các anh em đồng đội, và đặc biệt của các phu nhân. Còn

bên TTNDH vì quá đông nên đành phải chia ra làm 2 đội. Đội đầu ra trận gồm 3 nam và 3 nữ. Có lẽ phút đầu còn ngỡ ngàng và kinh nghiệm không bằng các bác

các chú nên bị đối phương "pháo kích" tá lả tam tinh. Mặc dầu thua trận đấu nhưng với tỉ số 15/13 (not bad huh!) Rút kinh nghiệm từ các bạn trong đội một, đội hai "chỉnh đốn" lại quân mã, đồng thời dàn trận hấn hoi. Ở bên ngoài còn được sự cổ vũ nhiệt tình của các bạn nên tinh thần đã vượt hẳn những ván trước. Đúng vậy, game thứ 2, TTNDH đã đánh cho bên cựu SVSQ tan tành hoa

lá cành. Cũng may bên TTNDH đã "khui" trúng "mỏ vàng", cứ thấy nơi bác Đán là có điểm ngay hehehh.

Nhưng bên hội cựu SVSQ cũng đâu có vừa, biết đối phương đã nhắm trúng yếu điểm cho nên bên hội cựu SVSQ luôn thay đổi chiến thuật và di tản bộ "tổng chỉ huy" luôn luôn. Nhưng làm sao thay đổi lệ bằng lớp trẻ mới lớn, sức dai như hổ. Cho nên cuối cùng thì bên đội của cựu SVSQ phải



nhường cho TTNDH với tỉ số 15/11.

Tổng kết hai trận, mỗi bên "chiếm cứ mỗi phương". Tổng kết là 1-1.

Tuy nhiên, sau trận thứ hai thì một bác đã phải thốt "bộ xương già đã hết xí quách", và có lẽ vì trời nắng quá nên các bác, các chú đã nghỉ "giải lao" và hẹn dịp khác đánh tiếp. Tuy các bác, các chú nghỉ, nhưng TTNDH hình như sức lực vẫn

... những thành công đó đủ chứng minh rằng đoàn đã trưởng thành nhiều trong thời gian qua nhờ tinh thần đoàn kết ...

còn dỗi dào nên chia ra làm hai đội và tiếp tục "oánh" cho đã cái tay. Các nữ nhi cũng nào có vừa, cũng giao banh, cũng nhảy lên đánh, cũng bỏ dzỏ như ai. Rất tiếc thời gian chỉ có một ngày cho nên không đủ để chơi các trò chơi khác còn dzui nhộn hơn.

Chiều khoảng 5:00PM thì toàn thể lại quây quần bên nhau để trao giải thưởng, đồng thời gửi lời biết ơn của chúng con đối với cha mẹ đã cùng đến với chúng con.

Một lần nữa, đoàn trưởng, chị Nhật-Khai, và đoàn phó, chị Hải-Anh lại không bỏ lỡ cơ hội "recruit" thành viên mới, và giới thiệu những khuôn mặt mới với các bác, các chú và các bạn trong đoàn. Cũng không quên cùng nhau hẹn lại dịp tới đoàn lại được họp mặt đông đủ trong tiệc cưới của Đỗ Nguyễn Phục+Nhật-Hà K20/2, của Lại Đình Minh Đức+Hong Châu K18/2.

Bảo Quốc xin thay mặt các bạn trong đoàn xin chia vui cùng gia đình bác Đán K18, bác Chiến K20, và bác Huế K18 có thêm "con".

Sau cùng, khách quan mà nói, thì đợt "Picnic Hè 2000" thuộc Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN vùng



Pennsylvania và phụ cận đã thành công một cách trọn vẹn. Xin được đại diện cho ba mẹ và các em, Bảo Quốc chân thành gửi lời chúc mừng tới tân Ban Chấp Hành TTNDH-PA, cũng như gửi lời cảm ơn tới các bác, các cô chú, và các anh chị em đã tạo cho gia đình Bảo Quốc một weekend vui nhộn.

Hẹn gặp lại.

MÓN QUÀ VĂN NGHỆ THANH NHÀ ĐỂ TẶNG NHAU

KHÔNG CẦN ĐÀN BÀ?

Phiếm luận của Kathy Trần

Phát hành tháng 9 năm 2000

Giá bán 14 USD



Mua 2 cuốn trở lên, giá bán mỗi cuốn 12 USD

Không Cần Đàn Bà ?

*Phiếm
Kathy Trần
Chữ
Sung*

* NỬA SƠN HÀ truyện dài,
giá bán 14 USD, phát hành 1999.

* ĐƯỢC VAY NỤ CƯỜI truyện dài,
giá bán 12 USD, phát hành 1998, sắp hết.

* ĐÀN ÔNG ĐÀN BÀ truyện phiếm,
giá bán 10 USD, phát hành 1997, đã hết.

Liên lạc các nhà sách hay:

Kathy Trần (408) 281-4077

337 Oakberry Way

San Jose, CA 95123

e-mail: Trankathy@netzero.net

ĐA HIỆU 59 235

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

TƯỜNG THUẬT PICNIC TẠI SAN DIEGO

Đào Đức Quang,
Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu San Diego

Cuộc họp mặt văn nghệ và thể thao ngoài trời tại bãi biển Mission Bay do Hội Cựu SVSQ Võ Bị San Diego và đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (TTNĐH) tổ chức ngày Chủ Nhật 3 tháng 9 năm 2000 đã thành công tốt đẹp vượt mức dự tính.

Người viết lấm cộm ngắm trời ngắm đất tường trình cùng quý vị:

Vào lúc mặt trời vừa chiếu ánh vàng rực rỡ những chùm nắng ấm trên bờ biển xanh, thục gió xô đẩy từng đợt sóng bạc dạt dào leo lên bờ cát mịn, thì cũng là lúc đã có khoảng 45 người của 2 thế hệ Võ Bị, đang rộn



ràng trong tiếng cười vui thăm hỏi lẫn nhau, dưới xế từng vòm bóng mát của hàng thông đang nức mùi cay cay thơm tỏa.

Nắng trên biển giờ đây đã đẩy bóng mát của rừng thông xanh nhích dần từng bước theo nhịp chạy của đồng hồ. Bây giờ xem như tạm đầy đủ rồi nhé, vậy chúng ta thử xem quang cảnh sinh hoạt có gì nào?

Chẳng hiểu tại bản tính cẩn thận hay thường xấu đỏi mà mục tiêu đầu tiên cần theo dõi là chiếc lò nướng thịt vĩ đại đã bắt đầu tỏa khói. Vây quanh trên 4 chiếc bàn đá rộng xếp đầy áp thực phẩm cùng nước giải khát v.v. Chỉ mới trông thấy thôi đã thật là thích thú. Các TTNDH tự động phân chia công tác, phụ giúp công việc với các bác các cô, các

chú trong khi các em còn bé lấm của đoàn TTNDH chẳng phải làm gì cả, chỉ nhấm tít mắt chạy chơi nô đùa bên nhau rộn rã tiếng cười trong vắt nghe thật dễ thương và ô kìa đang cười đó đã có em khóc rồi, đang đập chân đỗi hờn vì không kịp chạy theo chúng bạn.

Phóng mắt thêm xa, nơi bãi cỏ bằng phẳng xế bên phải chiếc banampliner to treo cao với hàng chữ: "Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu San Diego - Picnic 2000" là các bác các chú đang lạch đống cọc giăng lưới volley ball để sửa soạn cho cuộc tranh tài có thưởng.

Lại thấy có một cuộn thùng lớn ai vừa khiêng ra nằm sẵn chờ, hứa hẹn cho cuộc kéo co hào hứng sắp tới. Chạy





đang trời cũng không thoát khỏi phải có một phe ngã sắp mặt làm phe bên kia ngã bổ ngửa, còn chiếc dây thừng thì sao đây? Chẳng hề hấn gì.

Phía góc phải lò nướng thịt đang tỏa khói um trời, lại một toán các bác các chú cùng vài em TTNDH đang phụ tay nhau dựng chóp nhoáng một sân khấu lộ thiên với đủ các dụng cụ: nào ampli, nào loa nào đàn nào trống. Trông cứ như thể một ban nhạc chuyên diễn lưu động.

Người tiếp người đến mỗi lúc một đông thêm. Thích thật, liếc mắt đếm nhắm đã nhìn con số 60, mà bậc cao niên nhất dành phần danh dự cho bác Mai Lang Luông K 8

và dĩ nhiên bậc thấp niên nhất chẳng cần đoán cũng biết các cô chú K 31 xí phần rồi.

Thế còn thế hệ 2 thì sao nào? Lệnh cũng chẳng vừa. Từng thành viên của đoàn TTNDH cũng vượt xa nhau từ tuổi tác đến vóc dáng. Có anh có chị đã qua cửa Đại học lâu rồi trong lúc có em mới biết chạy. Chả quan ngại điều đó, đoàn TTNDH mọi tuổi tác vẫn sinh hoạt định kỳ. Luôn như một khối không tách rời.

Tưởng đâu người tưởng thuật quên hoặc thiếu sót, nhất định không phải thế. Chỉ vì muốn gây sự chú ý đặc biệt cho người đọc nên bây giờ mới nói đến sự có mặt từ sớm của 2 bạn Võ Hồng Nhân và

Trần Quang Bảo. Hai bạn đại diện cho Tổng đoàn TTNDH vừa từ Washington DC đến chung dự ngày vui với gia đình San Diego. Rồi cứ như người nhà, 2 bạn nhập cuộc văn nghệ thể thao với đoàn TTNDH San Diego chí tình.

Bỗng không nổi lên từ bãi đậu xe hướng lên con dốc mỏng cỏ xanh, nhiều tiếng cười ròn rã. Một số các cô các chú kẻ xách người mang nổi niêu soong chảo đang hướng lên đồi. Xem thử các cô chú nào đây? Vừa thật may, thấy ngay cô chú Võ Văn Thắng K 29 dẫn đầu phái đoàn K29 đến từ Orange County. Mừng thì mừng thật nhưng số lượng 10 người chur ít sao. Cái người viết tậ thật, chưa kịp chào hỏi mừng vui đã vội lo cho cái lò thịt nướng. Rõ nhanh đẩu đoảng, có lời rồi, vừa thêm người thêm vui lại thêm thực phẩm tăng phần nặng tay. Cứ xem các đôi chân đang bước lảo đảo cũng đủ đoán ra.

Trời đang tốt để chịu, nắng nhẹ trên bờ cát của biển xanh, trên những hàng cây che bóng. Gió nhẹ nhàng đong đưa những ngọn thông gây xào xạc êm êm như khúc nhạc nền trong những tiếng hát hàn huyên vốn vã. Mọi người như nhau, thấy ấm áp hẳn lên trong

cảnh gặp gỡ trùng phùng.

Nhưng lạ nhỉ? Trời đang tốt nắng nhưng dường như chưa đủ ấm, vì tại nơi lò thịt nướng sao phút chốc đã có đông người tụ tập vây quanh. Chẳng biết để sưởi ấm hay tại các bác các cô nướng thịt ướp thơm tỏa ngạt ngào gây khó chịu cho những đôi chân nào đang còn phải đứng xa lò.

Cơm trưa xong. Mở đầu buổi sinh hoạt bằng 2 bài hát Võ Bị Hành Khúc và TTNDH hành khúc. Hai thế hệ già trẻ trong những tiếng hát ấm nồng tình Võ Bị cất cao trong gió lộng. Nghe như có điều chi xúc động trong nhịp tim đập từng người. Khúc hát kéo theo bồi hồi chưa dứt, thì cựu SVSQ Đỗ Mai K 27 tân Hội trưởng đã lên micro bày tỏ cảm tưởng cùng ý nghĩa của ngày họp mặt hôm nay, chú Mai cũng không quên giới thiệu thân mật lẫn nhau giữa những thành viên Võ Bị đã lâu chưa gặp mặt.

Vừa dứt lời, thôi thì tiếng chiêng tiếng trống đã dồn dập ròn rã và để mở đầu cho chương trình văn nghệ thể thao là 2 em TTNDH trong Võ phục đen bó chèn trình diễn song đấu võ thuật Thiếu Lâm phái. Em Nguyễn Quang là con của cựu SVSQ Nguyễn Minh



Hải K31 và em Phan Hoàng là con trai thứ của Võ Sư Phan Hùng đã gây kinh ngạc lẫn thích thú cho người thưởng ngoạn bao quanh.

Sau khi mệt nhoài trong tranh tài thể thao, hai thế hệ lại quây quần thành vòng lớn cùng đàn cùng hát. Những tiếng hát ca vọng trời xanh thật kỳ diệu, lúc như khúc quân hành đưa người người

vào sương gió, lúc như có vị mặn nước mắt nhớ quê nhà. Già trẻ Võ Bị San Diego như hòa nhập làm một cho đến lúc đành phải chia tay ra về gây lưu luyến trên từng gương mặt.

Xin cảm ơn từng người hiện diện hôm nay và xin cảm ơn từng tấm lòng đến với nhau như luôn là nỗi khát khao mong chờ.

Đính chính từ Tòa Soạn Đa Hiệu:

Trong mục danh sách CSVSQ Ủng Hộ ĐH 58 tr. 375

- 2549 Võ Trọng Em, K15 \$30.00

Xin đính chính là K19 thay vì K15

- Hình ảnh sinh hoạt Đại Hội/12 ĐH 58 tr. 266

Hình hợp ca: Hai thế hệ một niềm tin. Một hợp ca của các

bà mẹ và con yêu cũng từ hội VB/San Diego

Xin đính chính thêm: Một hợp ca các bà mẹ K12

(Các cháu TTNDH/San Diego đứng hàng sau)

* *Tòa Soạn chân thành cáo lỗi cùng quý Độc giả nói chung và riêng với NT Võ Trọng Em K19 cùng các chị các NT K12.*



* Nhận được tin vui từ Seattle, WA.
Bà quả phụ của CSVSQ Nguyễn Hữu Thông khóa 16.
Nhũ danh: Phùng Thị Ngọc Hiếu
Làm lễ thành hôn cho Trưởng Nam.
Gioakim Nguyễn Phùng Quốc Thắng.
Kết duyên cùng cô **Teresa Nguyễn Thị Ngọc Anh**
Thứ Nữ của bà quả phụ Nguyễn Văn Bá
Hôn lễ đã được cử hành vào lúc 2:00 giờ chiều ngày
Thứ bảy 2 tháng 9 năm 2000
tại nhà thờ Saint Victor San Jose, CA.

* Nhận được hồng thiệp từ Dallas, TX.
Ông bà Trương Ngọc Giao CSVSQ/K10 TVBQG/Việt Nam.
Trân trọng báo tin lễ Thành Hôn cho Thứ Nam.
Trương Tuấn Prancis
Sánh duyên cùng **Phi Minh Hiền**
Thứ Nữ của Ông bà Phi Minh Hoàng.
Hôn lễ cử hành ngày 16/09/2000 tại Round Rock, TX.

* Được tin Niên Trưởng Phan Văn Huấn K.10/VBQGVN cử hành
Lễ Thành Hôn cho:
Thứ nam **Phan Văn Mỹ**
đẹp duyên cùng cô **Nguyễn Phương Diễm**
vào ngày 30-12-2000 tại Garden Grove, California.

**Đa Hiệu xin chia vui cùng hai họ và thân chúc cô dâu
chú rể Trăm Năm Hạnh Phúc.**

Trách Nhiệm Này Của Ai Đây?

TA (K27 /2)



Hai năm qua, kể từ ngày tôi khởi bước đi sinh hoạt, tôi mới thực sự thấy mình lớn khôn; tôi thấy tôi học hỏi được rất nhiều. Những điều học hỏi được, tôi đã học được từ những người bạn trẻ cùng thế hệ tôi đã gặp, những tấm gương sáng, những tấm lòng thành, những bầu nhiệt huyết đã cho tôi biết bao niềm tin, bao niềm phấn khởi. Dĩ nhiên, như bất cứ con đường đời nào khác, có lúc ngọt thì cũng có lúc bùi, có lúc hăng say thì cũng có lúc chông gai, chán nản.

Phải thú nhận rằng tôi là một trong những người được vấn nạn

Trần Trường cảnh tỉnh. Bao năm sống ở miền đất tạm dung này, tôi luôn theo dõi những sinh hoạt trong cộng đồng, những tin tức từ quê hương, nhưng chưa bao giờ thấy mình cần đóng góp một cái gì đó. Trong thâm tâm, tôi vẫn nghĩ rằng phận sự xây dựng cộng đồng, đấu tranh cho quê hương là bổn phận của bậc cha anh. Nhưng 25 năm đã qua, thế hệ chúng ta đã trưởng thành, tôi thấy đã đến lúc thế hệ của tôi đứng lên chung vai sát cánh với cha anh để nhận lấy trách nhiệm.

Thế là chân ướt chân ráo, tôi bắt đầu bước đi sinh hoạt. Dĩ

nhiên lần đầu ra tham gia công tác cộng đồng, tôi thấy ngán ngại. Nhưng rồi tôi bắt đầu làm quen với những bạn trẻ cùng lứa và thích thú với những sinh hoạt tập thể có tính cách phục vụ. Có đi tham gia mới biết cộng đồng rất cần sự đóng góp của chúng ta. Có rất nhiều điều cần làm! Cộng đồng luôn cần và luôn trông mong vào sự tham gia của những người trẻ. Dĩ nhiên tham gia vào công tác cộng đồng đòi hỏi sự hy sinh của chúng ta, hy sinh về tiền bạc, hy sinh về thời giờ. Tôi đã từng thấy những người bạn trẻ, ngoài những giờ làm việc kiếm sống và những lúc dành cho gia đình, tất cả thời giờ còn lại họ dành cho những công việc của cộng đồng. Và điều đó có nghĩa là ngày cuối tuần, là giờ ngủ, là những giây phút cá nhân. Chưa kể có những lúc anh chị em phải bỏ tiền túi ra trang trải cho những phí tổn. Vậy mà họ vẫn vui lòng và vẫn luôn hăng hái. Nói như thế không có nghĩa là khi tham gia cộng đồng đòi hỏi chúng ta phải hy sinh tất cả. Chỉ cần một vài giờ thôi các bạn ạ cũng giúp xây dựng được rất nhiều.

Như tôi đã nêu ở trên, nếu có những người ủng hộ việc tham gia của giới trẻ, thì cùng lúc, có

những người cho rằng những công việc chúng tôi làm là hoang phí thời giờ, là đại dột, là đội đá vá trời. Cũng có những người cho rằng chuyện Việt Nam đã quá xa, đã ngoài tầm tay và không còn liên quan đến họ. Mỗi lần nghe xong tôi lại cảm thấy buồn buồn. Tôi thấy thương cho người dân Việt khổ khổ bên kia bờ Thái Bình Dương. Tôi muốn kể cho họ nghe về những anh thương phế binh VNCH sống lê lết trong các nghĩa trang, những người thiếu phụ bán máu mua sữa cho con, về những em bé cô nhi lang thang đầu đường xó chợ, lượm từng mảnh giấy vệ sinh phơi khô để kiếm sống. Và còn những cha mẹ phải bán con đi làm nô lệ ở nước người, những người bị nhà nước bán đi trả nợ chiến tranh. Mới đây tôi đọc được một câu chuyện thương tâm mà người dân Việt vô phúc đã phải gánh chịu. Tôi nghe kể rằng sau 1975, Lê Duẩn vì muốn tỏ lòng trung kiên với đảng, đã cho xe máy cày về cày nát mộ ông cha và bao nhiêu nghĩa trang của các chi họ tiền nhân, khiến cho người dân Quảng Trị phải thêm một lần điều đứng. Những người dân hiền hòa mộc mạc, vì sao họ không được một cảnh sống tự do, no ấm như tôi, như bạn? Họ

... Tôi muốn kể cho họ nghe về những anh thương phế binh VNCH sống lê lết trong các nghĩa trang, những người thiếu phụ bán máu mua sữa cho con, về những em bé có nhi lang thang đầu đường xó chợ, lượn từng mảnh giấy vệ sinh phơi khô để kiếm sống ...

có mong gì ngoài hai chữ bình an? Nhưng Thượng Đế chừng như cũng chưa nghe lời kêu than của dân Việt. Chỉ trong 12 tháng qua, dân tộc ta lại phải sống qua những cơn cuồng phong, bão tố, những trận lụt khủng khiếp nhất thế kỷ. Ai trong chúng ta cũng biết những thiên tai này không hoàn toàn tại thiên. Giữa cơn khốn cùng đó, đảng và nhà nước đã làm gì cho nhân dân hay chỉ làm giàu thêm trên máu và nước mắt họ? Những hình ảnh đó, hình ảnh

những người dân thất thế chạy theo xe cày lượm xương cốt người xưa; của mẹ bán máu mua cho con bầu sữa; của em bé thơ lượm rác, đó là lý do tôi không thể ngồi yên. Tổ tiên ta đã hy sinh rất nhiều, biết bao thế hệ đã dày công xây đắp cho chúng ta có được hôm nay. Việt Nam ngày mai, tương lai của các thế hệ sau nữa lẽ nào tăm tối mãi sao? Trách nhiệm này của ai nếu không phải của chúng ta?



THƯƠNG VỀ MIỀN TÂY

Tý Nương



... thế là Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu lại mang những cái rổ mây, những chiếc hộp nhỏ đến từng bàn. Đã có những tờ giấy bạc một trăm được bỏ vào trong hộp. Và chỉ vốn vèn 15 phút, Tổng Đoàn đã thu được thêm một số tiền đáng kể ...

Đó là chủ đề của chương trình dạ vũ gây quỹ cứu trợ bão lụt do Tổng Đoàn tổ chức một chiều mùa Thu tại miền Đông Hoa Kỳ. Trong khí lạnh bất thường của một ngày cuối tháng mười một, những người Việt Nam cư ngụ trong vùng thủ đô cũng đến tham dự thật đông đảo. Trước đó mấy hôm, các anh chị em trong ban tổ chức đã tụ họp để bàn bạc những chi tiết sau cùng của chương trình dạ vũ. Ai nấy cũng đều ái ngại, sợ tiết Đông giá buốt sẽ làm buổi gây quỹ không được như ý. Nhưng đêm nay, từ sau 7 giờ tối, quan khách lần lượt đến đầy nhà hàng, đã có lúc người ta nối đuôi dài ra tận cửa, và cũng có lúc đã phải ngừng bán vé.

Đúng 8g30 tối, chương trình văn nghệ bắt đầu. Phương Thảo của đoàn TTNDH-DC là người giới thiệu chương trình đêm nay. Chương trình được bắt đầu bằng phần văn nghệ với những tiếng hát trẻ nhưng điêu luyện, truyền cảm và ngọt ngào đến từ California. Tiếng hát của ca sĩ Ngọc Huệ vang



lên giữa tiếng vỗ tay giòn giã mở đầu chương trình. Phần trình diễn của cô làm ấm hẳn căn phòng tiệc. Ngọc Huệ cũng như Charlie Phạm và Mỹ Huyền đều đã đến giúp vui từ California mà không nhận thù lao. Hoan hô tinh thần tương trợ của các anh chị ca nhạc sĩ. Tại địa phương thì có sự đóng góp của Ban Tam Ca Đông Phương. Ban Tam Ca này tuy còn trẻ nhưng đã có uy tín trong vùng, thường được mời tham mọi sinh

hoạt văn nghệ. Họ cũng đến giúp mà không nhận thù lao.

Trước khi bắt đầu phần dạ vũ, Ban Tổ Chức đã tuyên bố kết quả tạm thời và có đôi lời cảm tạ đối với quan khách và các đoàn thể trong vùng đã đến yểm trợ. Cũng nhân cơ hội này, Ban Tổ Chức cũng đã tặng hoa cho các ca nhạc sĩ đã đến đóng góp cho chương trình thêm phần hào hứng.

Và chương trình dạ vũ bắt đầu với những vũ điệu Cha.



Cha. Cha..., Tango, Paso Doble. Các anh chị em trong đoàn đều rất vui nhìn thấy sự hiện diện của các chú các bác trong Hội Võ Bị tại địa phương cũng như các hội đoàn bạn. Nhưng sung sướng hơn nữa là thấy đoàn đã thành công trong việc gây quỹ để gửi về cứu giúp đồng bào ruột thịt đang đói khát, lạnh lẽo. Các ca sĩ Ngọc Huệ và Charlie Phạm thật dễ thương. Họ hát liên tục, tạo một bầu không khí thật vui nhộn. Các quan khách đều có vẻ thật thoải mái. Giữa lúc mọi người đang hăng say nhảy nhót, ca sĩ Ngọc Huệ đã mời cô giáo cũ là cô Kim Hà của Hội Văn Hóa lên sân khấu,

để cùng kêu gọi mọi người đóng góp thêm cho quỹ cứu lụt. Hai cô giáo và học trò đã kêu gọi từng người, từng bàn một. Ngay cả chủ nhân của nhà hàng cũng tiếp tay bằng cách kêu gọi đích danh những thân chủ của ông. Thế là Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu lại mang những cái rổ mây, những chiếc hộp nhỏ đến từng bàn. Đã có những tờ giấy bạc một trăm được bỏ vào trong hộp. Và chỉ vỏn vẹn 15 phút, Tổng Đoàn đã thâu được thêm một số tiền đáng kể.

Chương trình dạ vũ lại tiếp tục đến quá nửa đêm. Đã bắt đầu sang ngày mới mà mọi người vẫn vui chơi, không ai buồn ra về dù ngày mai phải đi làm sớm. Ca sĩ vẫn muốn hát và quan khách vẫn muốn nghe.

Đêm nay ra về, trời khuya buốt giá nhưng các anh chị em đều thấy ấm trong lòng vì mình vừa làm được chuyện ý nghĩa. Ước mong số tiền này cũng sẽ an ủi phần nào những đồng bào nạn nhân bão lụt.

Viết tại Virginia, ngày 27/11/2000

HIỆN TƯỢNG

trên văn đàn hải ngoại



Trần Văn Thư k13

Viết văn là tài năng thiên phú, đòi hỏi hiểu biết sâu sắc, phán đoán và phân tích kể cả tưởng tượng, đôi khi còn lồng "hư" và "thực" biểu tượng cho cuộc sống thường nhật. "Hiện tượng Kathy Trần" trên văn đàn Hải Ngoại là một biệt lệ.

Là con cháu của đại gia đình Võ Bị, Kathy được hấp thụ nền giáo dục thuần khiết Á Đông, được trao truyền lý tưởng nhân bản và tình yêu Tổ Quốc

của song thân, mà cô đã hấp thụ để diễn đạt trong văn phong của mình: "Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc".

Kathy đã cho ấn hành nhiều tác phẩm, mỗi đề tài là một sáng tạo mới: bố cục khác nhau, diễn đạt khác nhau và cách hành văn cũng khác nhau.

Con người có khả năng đa dạng ấy, phải chăng đã ảnh hưởng và thực thi phần lớn ở phương châm "Đa Hiệu" mà thân phụ cô được đào luyện tại Quân Trường nổi tiếng bậc nhất Đông Nam Á: Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam?

Có thể trả lời chắc chắn mà không ngại sai lầm.

Không phải là một SVSQ, nhưng Kathy hiểu thật nhiều về lớp người này: những chàng trai ôm mộng hải hồ, đã dâng hiến cả tuổi xanh cho quê hương từ nơi đầu đời dạy họ yêu Tổ Quốc, đến những hy sinh vô bờ của Chiến Sĩ QLVNCH mà cô từng ngưỡng mộ và tri ân.

Khác với các nhà văn đàn chị, Kathy tạo cho mình hướng đi đặc biệt và đa dạng. Đọc mỗi tác phẩm của cô, từng chương lại từng chương, mọi người cảm nhận được người nữ Văn Sĩ này quả thật đã đem lại cho độc giả những giây phút như reo vui lẫn ngậm ngùi, như vừa tìm ra tri kỷ.

Cô đem lại cho chúng ta những nụ cười đôn hậu, hồn nhiên và dung dị sau những giờ làm việc mệt nhọc, nhất là ở bên bờ lưu lạc vốn đã hiếm hoi nụ cười, nhưng lại dư thừa phiền muộn, ít khi tâm hồn được thanh thoát ngoài ngoai.

-Kathy Trần đã cuốn hút để chúng ta suy tư, trầm mặc.

-Kathy Trần đã mời gọi để chúng ta cùng cười ra nước mắt về mọi cảnh đời đời đoạn: từ trong Hỏa Ngục Đỏ ở Quê Nhà (tù đầy, đói khổ, kìm kẹp...) đến sinh hoạt phức tạp trong kiếp lưu vong của người Việt trên khắp Năm Châu, Bốn Bể.

Văn phong của cô

không gò bó bất cứ ở lãnh vực nào, lan tỏa trong mọi thể tài, cuốn hút trong mỗi câu chuyện và nhất là chúng ta say mê để hòa nhập với cảm quan của tác giả, mà như thấy một phần đời của chính mình trong đó.

Tập thể Cựu SVSQ/TVBQGVN và các bạn cô trong Tổng Đoàn TTN/ĐH chắc chắn đã đón nhận những tác phẩm tim óc này. Nhưng như thế chưa đủ, người nữ Văn Sĩ của đại gia đình Võ Bị cần được khích lệ hơn nữa.

Xin hãy giới thiệu với thân nhân, cùng bè bạn để tác phẩm của cô được mọi người cùng đọc, cùng góp những tiếng cười, cùng chia sẻ những chia xa, chua xót, ngậm ngùi, và nhất là cùng có trong tủ sách gia đình: món quà Văn chương hiếm quý, không thể thiếu vắng trong những ngày xa quê, nhất là nhân dịp Xuân về. Xin mời các Bác, các Chú, các Cô và các Anh Chị Em TTN/ĐH hãy cùng Kathy thao thức, xót xa kể cả buồn vui trong mỗi chương của từng tác phẩm.

Nữ Văn Sĩ Kathy Trần: "Viên Ngọc Quý của thời đại chúng ta, Đóa Phong Lan rực rỡ trong ngàn thông mướt xanh Đà Lạt".

THÊM
ĐAM
NỔI
NIỀM
XUÂN...

Xe dừng ở trạm Tây Oakland trước khi chui vào đường hầm dài xuyên qua lòng vịnh để đến thành phố San Francisco.

Người đàn bà ngồi bên cạnh Tâm trên chuyến xe bỗng hỏi anh một câu ngộ nghĩnh:

-Đang qua hầm mà... động đất thì sao hở anh?

Tâm nhìn người bạn đường, quen nhau từ hơn một tháng qua trên lộ trình đi làm hàng ngày, rồi đáp rất dửng dưng:

-Thì trời kêu ai nấy dạ thôi!

Nói xong, chợt nghĩ lại hoàn cảnh của chị ta, một hoàn cảnh gắn liền với hai chữ rủi may, Tâm vội bổ túc thêm cho câu vừa trả lời:

-Tôi nghĩ là mỗi người đều có phần số riêng của mình. Muốn cũng không được mà không muốn cũng không được. Mình cứ lo, cứ .. cố gắng, còn thì .. Trời Phật đã định cho mình. Tôi có nhớ là bữa nọ chị có nói với tôi là tận nhân lực rồi mới đến thiên mệnh mà!

-Vâng, tôi cũng nghĩ vậy, người đàn bà đáp. Như chuyện của gia đình tôi đó, thật chẳng bao giờ ngờ.

Chuyến xe gần mười toa giảm

phần nào tốc độ khi xuyên qua đường hầm. Tâm nhìn qua cửa kính và thấy rõ bên ngoài, gần sát với thành xe, là vách đá xây chạy ngược chiều vun vút với hướng xe. Trong xe, đèn sáng choang, nhưng bên ngoài tối đen như mực. Tâm xếp lại tờ báo đang đọc, bỏ gọn vào túi xách tay, và rồi như chợt nhớ ra điều gì, anh hỏi lại người đàn bà:

-Định mấy lần mà cứ tắt bật trên mỗi chuyến xe đi nên quên. Cả hơn tháng nay được quen nhau trong tình đồng hương mà chị lần tôi chưa hề biết tên nhau là gì.

Rồi Tâm nói nhanh:

-Tôi là Tâm, Lê minh Tâm.

-Dạ, xin lỗi anh, tôi cũng thật thiếu sót. Xin anh cứ gọi tôi là Bích, tên khai sinh của tôi, thay vì Kỳ là tên của anh ấy. Cho tôi được giữ tên anh ấy thật... riêng tư, khi anh ấy đã không còn.

Đường hầm đang tối om bỗng tiếp nhận dẫn ánh sáng bên ngoài. Ánh sáng mờ nhạt vun vút bên ngoài của kính xe phút chốc trở nên chói chang. Chuyến xe ra khỏi đường hầm xuyên dưới lòng vịnh, giảm dần tốc độ và dừng lại trạm Embarcadero, trạm đầu tiên trên phần đất của bán đảo

Cựu Kim Sơn. Hành khách lên xuống vội vàng nhưng thứ tự ra vào, kẻ trước người sau.

Tâm cũng cầm túi xách đứng dậy để chuẩn bị xuống ở trạm kế tiếp ngay trung tâm thành phố. Anh nói nhỏ vừa đủ nghe:

-Chị Bích đi tiếp nhé! Mai mừng một Tết, mình gặp lại.

Bích nhìn Tâm mỉm cười, lí nhí lời cảm ơn.

Tâm đứng hẳn ra giữa lối đi nhỏ giữa toa xe, một tay vịn vào thành ghế ngồi để giữ thăng bằng. Đột nhiên Tâm thoáng nghĩ đến sự tích Bích Câu Kỳ Ngộ, sau khi được biết tên người phụ nữ quen nhau trên chuyến xe đi làm hàng ngày là Bích và tên người chồng đã khuất là Kỳ. Tâm nghĩ về câu chuyện Bích Câu Kỳ Ngộ và tự hỏi là sao lại có sự ngẫu nhiên... định mệnh như vậy.

Cách đây hai tuần, Tâm được biết Bích đến định cư tại Hoa Kỳ cùng với hai người con theo diện H.O. chưa quá một năm. Chuyện ra đi của Bích, theo lời kể của chị ta, là cả một bất ngờ:

-Anh ấy mất vì kiệt sức trong lao động cực nhọc triển miên khi bị giam ở trại Hà Tây ngoài Bắc, năm 1979. Ở nhà,

gia đình không hề hay biết gì. Dĩ nhiên là cũng không nhận được một lá thư nào theo như qui định của trại giam là người bị giam được gửi hàng tháng một lá thư ngắn không quá một trang về cho gia đình. Mãi một năm sau, tức là năm 1980, gia đình mới nhận được giấy báo tử của trại giam gửi đến, ghi lý do chết của anh ấy là vì ngộ độc

pháp lệnh tống xuất gia đình tôi ra khỏi thành phố để đến vùng kinh tế mới, một số giấy tờ quân vụ của Kỳ mà tôi còn giữ được; tất cả đã cho tôi có được kết quả hiện nay.

Tâm nhớ lại câu chuyện vẫn tất do Bích kể với câu kết luận đơn giản "cho tôi có được kết quả hiện nay" là cuộc sống mà gia đình Bích



do ăn sắn (mì) sống.

Khi có chương trình H.O. dành cho những sĩ quan công chức miền Nam bị cộng sản giam cầm từ sau tháng tư năm bảy lăm, được đưa cả gia đình sang định cư ở Mỹ, tôi cảm thấy mình là người thiếu may mắn. Tuy nhiên tôi vẫn cứ thử tenter la chance, tự làm đơn gửi đến Tòa Đại sứ Mỹ ở Bangkok, Thái lan, trình bày hoàn cảnh khắc nghiệt của mình. Giấy báo tử của trại giam, giấy của Phường Khóm-mà họ gọi là

đang xây dựng lại ở Mỹ từ gần một năm qua. Bích đã nói đến cái kết quả ấy với một câu gọn như xác quyết:

-Đúng là cuộc sống đều có tiền định!

Tâm phụ họa:

-Do tiền định đã xui chi tenter la chance đúng lúc và đúng chỗ vậy đó.

Nghe Tâm nhắc lại mấy chữ Pháp, nghĩ rằng Tâm cợt mình nên Bích đã vội vàng:

-Ấy chết, xin lỗi anh. Tôi chưa bỏ được cái thói quen

ấy thâm nhiễm từ trường học. Lại thêm đi dạy môn Pháp văn gần cả chục năm ở mấy trung tâm giáo dục nữa.

Người đàn bà quả phụ bỏ lửng câu nói nửa chừng, nhưng Tâm cũng hiểu ý.

Từ đó, mỗi lần nghĩ đến bước đầu luân lạc của mình, những giây phút nghĩ ngợi đôi khi làm cay mắt, Tâm bỗng thấy rõ Bích như một hình ảnh đáng kính, và Tâm như thêm ổn định tinh thần trong cuộc sống mới ở xứ lạ quê người.

Quả thực, chỉ mới sáng nay, khi đứng chờ chuyển xe Bart ở trạm South Hayward lúc 5 giờ 30 sáng để đến chỗ làm tại San Francisco, trong khung cảnh sương mù giá buốt của mùa đông, và nghĩ đến ngày cuối năm âm lịch rất truyền thống Việt Nam mà vẫn phải đi làm, và rồi ngày mai ngày mốt ngày kia là mồng một mồng hai mồng ba Tết cũng cứ phải đi làm, Tâm cảm thấy một nỗi xót xa vô bờ... cái giá buốt đang ở vào cao điểm giữa đông, tưởng chừng như không giá buốt bằng nỗi trống trải trong lòng Tâm lúc bấy giờ.

Nhưng bao giờ cũng vậy, trong những khoảnh khắc cảm cảnh chạnh lòng đó, Tâm luôn luôn tự nhủ là phải quên,

phải quên để mạnh dạn bước tới. Tâm nghĩ đến mười mấy năm trời đã cùng với gia đình bỗng như trở thành xa lạ trên chính quê hương; phần mình thì gian nan trong hằng chục năm qua bao trại tù đầy khắc nghiệt, bức bách, phần vợ con ở nhà thì cũng được nhận bao thứ khắc nghiệt gian nan khác của xã hội mới dành cho; và giờ đây đã đến được nơi mộng ước, mộng ước của tự do, thì mọi vất vả thể chất cho cuộc sống phải xem như chỉ là thứ gai góc thoáng qua trên đường đi, vả chăng nào phải chỉ riêng Tâm mà còn hàng vạn, hàng trăm ngàn gia đình khác cũng đang như hoàn cảnh của Tâm, và mỗi người, mỗi gia đình đều tạm quên quá khứ để giành lấy lại tương lai.

Nói chi đâu xa, người đàn bà mà Tâm vừa mới quen biết kia, vợ người quân nhân tên Kỳ nào đó, cũng đã có những đau thương lớn hơn của Tâm, nhưng chị ấy cũng đã vững một niềm tin để bắt đầu lại một cuộc sống nơi chốn tha phương, một cuộc sống cho dù có đầu tắt mặt tối đi nữa nhưng khả dĩ còn bảo đảm được cho cơm áo hàng ngày và cho cơ hội của con cái xây dựng lại ngày mai.

Tâm ngược nhìn lên

chiếc đồng hồ treo trên tường trước khi bước ra khỏi cổng trạm xe Bart. Chỉ mới sáu giờ hơn. Tâm thầm nghĩ là còn quá sớm để có may đúng giờ nơi chỗ làm nên anh đứng vào một góc thuận tiện, nhìn ngắm người nghệ sĩ da đen đánh tấu khúc Tabou nức nở, đòi đoạn sáng hôm qua, anh cũng đã nhìn thấy người nghệ sĩ này ở đây.

Hình ảnh của những nghệ sĩ đàn hát dạo bên ngoài cổng trạm xe Bart hay dọc theo những đường phố chính sầm uất, đông đảo khách nhàn du qua lại, là một hình ảnh rất đặc thù của thành phố San Francisco, nơi mà Tâm đã đến làm việc từ hơn một năm nay. Trong từ hơn một năm đó, chỉ sau gần hai tháng đặt chân đến Mỹ, Tâm đã lặn lội tìm kiếm việc làm cho cuộc sống mới và may mắn là một tiệm ăn ở thành phố này, do một người đồng hương làm quản lý, đã nhận cho anh vào làm một chân bồi bàn. Tiệm ăn mở cửa từ bảy giờ sáng đến tám giờ tối, nên sáng nào cũng vậy, sáu ngày trong một tuần, Tâm phải rời nhà ở thành phố Hayward từ năm giờ mười lăm, đi xe Bus đến trạm xe Bart Nam Hayward và đi chuyến xe Bart mất một tiếng đồng hồ, rồi đi bộ thêm mấy khu phố nữa để đến chỗ

làm cho đúng giờ qui định.

Có lần Tâm đến trễ chỉ trong chốc lát mà người quản lý đã hỏi anh lý do với những câu nửa đùa nửa thật rất khó chịu; trái lại, có những hôm đã tám giờ tối mà thực khách vẫn còn ngồi thì nhân viên vẫn chưa thể ra về được. Trong những trường hợp ấy, Tâm chưa bao giờ nghe người quản lý nói một câu khuyến khích hay xin lỗi nhân viên vì họ phải ở lại làm quá giờ, còn nói gì đến chuyện trả thêm tiền công... phụ trội!

Thời khóa biểu đi làm hàng ngày như vậy đã cho Tâm một kỷ niệm chắc hẳn chẳng bao giờ quên được trong những tháng ngày của buổi đầu luân lạc quê người; đó là cái kỷ niệm phải thường xuyên xa vắng con cái trong suốt cả tuần lễ. Chỉ ngày nào là ngày nghỉ ở nhà, Tâm mới gặp mặt con cái, còn thì mỗi ngày đi làm, anh rời nhà lúc rạng sáng khi con cái chưa dậy và lúc anh trở về đến nhà khoảng mười giờ đêm thì con cái đã ngủ...

Kỷ niệm càng sâu sắc hơn cho Tâm với thời điểm trước mắt: Hôm nay đã là ngày cuối năm âm lịch, ngày ba mươi Tết, một ngày không thể nào không gọi lên trong tâm hồn anh những xúc cảm rộn ràng về một phong tục cổ truyền của

quê hương. Nhớ lại lúc sáng, trước khi Tâm rời khỏi nhà, Loan vợ anh đã nhắc anh.

-Anh ráng xin họ để về sớm sớm một chút. Em sửa soạn mọi thứ đâu vào đó rồi anh về thì cùng rước ông bà.

Tâm hiểu thực tế nơi chỗ làm, nhưng vẫn nói cho Loan yên lòng:

-Đề anh cố xin phép xem. Tuy nhiên, nếu thấy bảy giờ mà anh chưa về đến thì em và các con cứ cúng trước và ăn uống như thường lệ. Lúc nào anh về đến, sẽ vái lạy bàn thờ ông bà là được rồi.

Nỗi niềm đó đã khiến cho Tâm cảm thấy ý nghĩa của bài Tabou mà người nghệ sĩ da đen đang tấu lên một cách đam mê kia, trở nên sâu sắc hơn.

Tâm chợt nhớ về những ngày tháng rất xa, hồi còn trên ghế trung học, có lần thầy Nguyễn, giáo sư Pháp văn đã giảng một đoạn văn ngắn nói về tình quê hương của một người dân da đỏ, một thứ tình tự quê hương sâu đậm đã khiến cho

người này luôn luôn yêu thích mái chòi của mình ở một vùng hoang dã miền Arizona hơn là căn chung cư trong một cao ốc chọc trời ở vùng New York. Nhân cơ hội giờ giảng văn đó, thầy Nguyễn cũng đã bình giảng thêm về bài hát Tabou có những câu đầy xúc động biểu lộ tâm trạng của người nô lệ xa quê hương.

Tâm đứng dựa lưng vào tường, lim dim đôi mắt mà vẫn như thấy rõ hình ảnh của người nghệ sĩ da đen, đang đứng tấu nhạc cách anh không xa bằng tất cả dáng vẻ đam mê say đắm, tưởng chừng anh ta đang để hết tâm hồn và sự biểu diễn mà chẳng màng nhìn ai qua lại, chẳng màng xem ai có bỏ vào chiếc mũ để ngựa bên cạnh anh ta chút tiền... Tán thưởng nào không.

Tâm lim dim mắt, thấy rõ cái hình ảnh nghệ nhân rất cao trọng đó và qua tiếng kèn saxophone ray rứt, thiết tha, anh cũng tưởng chừng như nghe lại được rất rõ từng chữ từng lời của bản nhạc mà thầy Nguyễn

... Khi có chương trình H.O. dành cho những sĩ quan, công chức miền Nam bị cộng sản giam cầm từ sau tháng tư năm bảy lăm, được đưa cả gia đình sang định cư ở Mỹ, tôi cảm thấy mình là người thiếu may mắn...

đã nói đến cách đây mấy mươi năm:

Rêvant à sa patrie lointaine,
L'esclave pleure et maudit sa chaîne.

Il voit, comme dans un mirage,
Le ciel de sa forêt sauvage.

Trên đường đến chỗ làm, cũng như mọi buổi sáng khác, Tâm vẫn thường bắt gặp đây đó, trước những chỗ hiên phố có mái che rộng, những người được gọi là vô gia cư đang nằm cuộn trong chăn, im lìm trong giấc ngủ lẽ đường. Gió mùa đông hun hút thổi bạt vào mặt Tâm luồng khí lạnh buốt giá. Tâm mặc khá ấm với tay mang găng len và đầu đội chiếc mũ nỉ dày có miếng che tai, vậy đó mà thường xuyên anh vẫn phải dùng khăn giấy lau khô nước mũi, bỗng dưng Tâm chợt nhận ra cuộc sống của anh dường như thật lẻ loi, đơn độc, rồi Tâm liền nghĩ đến thân phận của mỗi con người. Tâm nhớ lại có lần anh đã đọc được ở đâu đó một lời rất là thực tế cuộc sống, khẳng định rằng, mỗi con người cho dù là sang hèn giàu nghèo đều là một thảm kịch.

Tâm dừng lại nơi góc phố, chỗ có một khoảng tường nhô ra để bật lửa châm điếu thuốc. Lúc đó Tâm mới nhận ra một người đàn ông già, dáng vẻ

bệnh hoạn, đang ngồi sát vào chân tường. Người đàn ông đã đưa cái ly nhựa vào sát tay anh từ lúc nào, miệng van nài một lời xin bố thí. Tâm chẳng suy nghĩ gì, lẩn tay vào túi trong áo khoác lấy ra đồng hai mươi lăm xu, bỏ vào chiếc ly.

Tâm châm xong điếu thuốc, bước qua bên kia phố thì đèn hiệu ở ngã tư đường bật xanh. Phía trước Tâm, bên ngoài cửa một tiệm cà phê, một người đàn bà có mái tóc vàng nâu, mặc kiểu như áo xiềng xám của Tàu, nhìn anh với dáng vẻ mời gọi hình ảnh những người đàn bà đứng dọc đường ở một số khu phố, đã trở thành khá quen thuộc với Tâm, nhất là về đêm, khi anh rời chỗ làm để đi bộ một quãng đường dài đến trạm xe Bart gần nhất.

Đến San Francisco hàng ngày, trí óc Tâm luôn luôn ghi đậm nét những cao ốc chọc trời, những khách sạn hào nhoáng sang trọng, những khu trung tâm lúc nào cũng nườm nượp du khách bốn phương với quần là áo lượt, và rồi, như một bức tranh màu sắc tương phản kỳ quặc, giữa những lộng lẫy đó, là xen lẫn dân thất nghiệp, dân không nhà, người ăn xin và gái giang hồ.

Tiệm ăn Hợp Phố, nơi Tâm làm, nằm vào một khu sầm

uất nhưng cũng đầy hình ảnh tẻ
đoan xã hội. Khi Tâm đến nơi,
khác với mọi ngày, lần này
không phải là người quản lý ra
mở cửa như thường lệ mà là vợ
của ông ta. Tâm thấy lạ, nên vội
hỏi:

-Ủa, ông đâu rồi bà?

Người đàn bà cầm tấm
bảng nhỏ có ghi chữ "OPEN"
vừa gắn vào mặt cửa kính vừa
đáp lời Tâm:

-Ông về dưới lúc sáng
sớm nay rồi, để chuẩn bị mai
sáng đến chúc Tết mấy ảnh.

Tâm hiểu là người
quản lý đã về Santa Ana ở Nam
Cali để chúc Tết Ban Giám
Đốc. Hợp Phố là một trong hệ
thống tiệm ăn cùng tên ở nhiều
thành phố khác nhau trên nước
Mỹ, do một tổ hợp người Hoa
và người Việt chung vốn kinh
doanh có văn phòng chính ở gần
khu Bolsa.

Tâm nói một câu xã
giao:

-Chà, cực cho ông Bảy
dữ đó! Nghe nói lái nhanh cũng
phải sáu tiếng đồng hồ.

Người đàn bà vợ ông
Bảy Quản lý được dịp kên
kiệu:

-Nhằm nhò gì. Sáng
thứ bảy lái về dưới đi thăm khu
Little Saigon, rồi sáng Chúa
nhật lại về đây. Đi như đi chợ
thôi!

Bỗng nhiên Tâm chợt
nhớ đến một chút việc riêng tư
của mình, nên hỏi tiếp:

-Vậy là mai ông Bảy về
hả bà?

-Có về tới cũng phải cỡ
mười giờ.

Tâm chưa kịp nói gì
thêm thì bà Bảy đã lại nhanh
nhẩu:

-Ông đi có dặn tôi nhắc
mấy anh chị em ráng làm bữa
nay cho... xôm tụ một chút.
Chiều ba mươi Tết nào cũng
vậy, dân mình ở đây lại đi ăn
tiệm đông!

Nghe bà Bảy nói, Tâm
bỗng thấy viễn ảnh rời khỏi
tiệm ít nhất cũng phải sau tám
giờ tối là cái chắc và anh nghĩ
đến lời Loan nhắc anh lúc sáng
trước khi anh rời nhà, nghĩ đến
việc cúng quảy ông bà vào
chiều cuối năm đành phải để
cho Loan cúng đáng ở nhà, nghĩ
đến ngày mai là ngày Tết
Nguyên Đán rồi cũng phải đi
làm vội vàng tất bật như mọi
ngày, như mọi người Việt tha
hương đã vì một hoàn cảnh
khác nghiệt của đất nước mà ra
đi, sống xa đất nước hàng vạn
dặm mịt mù bên kia bờ Thái
Bình Dương.

Vào khoảng ba giờ
chiều ngày mồng một Tết,
khoảng thời gian thường là vắng

khách nhất của tiệm ăn, và đó cũng là lúc mà nhân viên phục dịch có được chốc lát rỗi rảnh để nghỉ ngơi, Tâm chuẩn bị để gọi điện thoại về vài thành phố ở vùng Nam Cali để chúc mừng năm mới mấy người bạn thân, như anh và Loan đã bàn với nhau tối hôm qua.

Lời của Loan vẫn còn rõ bên tai Tâm:

-Anh nhớ đừng quên vợ chồng Lâm, vợ chồng Quang và vợ chồng Lực, những bạn đã gửi tiền về giúp mình khi anh đang bị giam cầm.

Tâm đâu thể quên được những người bạn mà vợ anh đã nhắc đến. Từng cặp vợ chồng ấy đều là bạn của vợ chồng Tâm từ ngày còn ở mái trường Trung học. Mỗi người đối với vợ chồng Tâm đều có những kỷ niệm sâu đậm của tình bằng hữu.

Tháng chạp năm 1982, lúc Tâm đang bị cộng sản giam cầm ở nhà tù vùng Hàm Tân Phan Thiết, nhà tù có bí số là Z30, Loan đã đến thăm anh và cho anh hay là gia đình có nhận được thư và số tiền một trăm mỹ kim của năm người bạn học cũ từ Hoa Kỳ gửi về để tương trợ; trung bình mỗi người đã giúp cho gia đình anh hai mươi mỹ kim.

Hồi đó, Tâm không

hình dung được sự sinh hoạt và giá trị đồng tiền ở Mỹ như thế nào, nhưng trong hoàn cảnh đang ngật nghèo của gia đình lúc đó, hoàn cảnh cuộc sống bị cô lập trầm bể dưới sự thống trị đầy kỳ thị của chế độ cộng sản. Tâm thấy đó là cả một ân nghĩa to lớn. Thâm tình đó ghi đậm mãi trong lòng Tâm nỗi xúc động bồi hồi mỗi khi nghĩ đến. Vì vậy khi nghe Loan góp ý, Tâm đã nói rõ ý mình để Loan yên lòng:

-Em đừng lo. Anh sẽ gọi cho cả vợ chồng Lộc và chị Thu Hà ở bên miền Đông nữa. Đàng nào cũng là điện thoại đường dài cả.

Sau đó Tâm nhắc lại cho Loan nhớ việc anh đã làm trước Tết hai tuần:

-Anh đã mua năm cái thiệp xuân rất đẹp để gửi cho năm người bạn ấy. Anh còn gửi tặng mỗi người một cuốn sách vừa in xong của anh. Đặc biệt là vợ chồng Lực, anh còn gửi tặng tấm ảnh gia đình mình chụp hồi tháng trước để "ông bà" ấy được nhìn lại mình.

Thật vậy, trong thâm tâm, Tâm hay nghĩ đến Lực nhiều nhất vì chẳng những Lực cùng lớp với anh mà còn ở chung nhà trọ với anh trong một thời gian dài lúc đi học, đã chia sẻ với nhau biết bao kỷ niệm

vui buồn của thời niên thiếu cũng như lúc đã trưởng thành.

Lúc làm việc ở Sài Gòn, Tâm vẫn đến với gia đình Lực thường xuyên hơn bất cứ một gia đình bạn nào khác. Ngày Lực ra đi trong cuộc đổi đời tháng tư năm bảy mươi lăm, Châu vợ Lực đã kẹt lại quê nhà với mấy đứa con thơ, kẹt lại với tâm trạng oán trách giận hờn người chồng về một phiêu bồng tình cảm riêng tư.

Tháng tư năm bảy mươi lăm, Tâm và gia đình cũng bị kẹt lại Việt Nam. Anh đã đến thăm vợ Lực lúc chị ấy đang vất vả với đứa con nhỏ đang bị sốt nặng trong một bệnh viện ở khoảng đường Tú Xương, tìm lời an ủi chị ấy trước hoàn cảnh khổ đau, chẳng những nỗi khổ đau chung của xứ sở mà còn thêm một nỗi khổ đau riêng, một vết thương lòng không ngờ.. Mãi mấy năm sau, Châu mới đưa con đi vượt biên, qua được đến Mỹ để đoàn tụ lại với Lực trong những hàn gắn dần xếp giữa vợ chồng với nhau.

Sau khi bị giam cầm mười năm, Tâm được trả lại tự do. Anh về lại quê cũ để nghe được bạn bè kể lại chuyện của vợ chồng Lực. Anh cảm thấy mừng cho vợ chồng Lực đã vượt qua được một giai đoạn thăng trầm.

Trước khi rời Việt Nam trong một chương trình ra đi dành cho những người được gọi là tù chính trị như anh, Tâm đã cẩn thận chất chiu ghi nhớ địa chỉ của những bạn bè đã qua Mỹ từ trước, hy vọng nối lại mối dây thân ái nơi tình bạn cũ đã xa cách hơn mười năm giờ còn có cơ hội gặp lại nhau kể từ sau tháng tư năm bảy mươi lăm.

Tình cảm đó rất trong sáng, chân thành và Tâm vẫn hằng nghĩ rằng, bạn bè cũ chắc hẳn cũng nôn nóng muốn gặp lại vợ chồng anh như chính anh hằng rộn ràng mong ước được gặp lại họ. Vì vậy mà Tâm cứ tiếc rẻ mãi về chuyến đi đến Los Angeles hồi tháng năm vừa qua, chuyến đi bất ngờ và vội vàng khiến vợ chồng Tâm chưa thể tìm đến thăm ai được, nhất là thăm gia đình Lực.

Số là lúc đó, Tâm chỉ mới trải qua chưa đầy hai tháng trên đất Mỹ. Nghe tin Tâm đến, một số bạn đồng nghiệp cùng đơn vị cũ trước kia đang sống tại miền Nam Cali đã chung nhau mua vé xe Bus gửi đến cho anh, mời vợ chồng anh về Nam Cali để gặp lại anh em.. Tâm rời Hayward ở miền Bắc Cali vào buổi sáng trên chuyến xe Bus hiệu Greyhound, đến Los Angeles vào bảy giờ tối

cũng ngày, tại đó một người bạn cũ đã chờ đón anh tại bến xe.

Trong hai ngày ngắn ngủi, người bạn đã lái xe đưa vợ chồng Tâm đi đây đó, từ thành phố này đến thành phố kia chỉ trong quận hạt Orange hay Los Angeles mà có khi phải mất cả tiếng đồng hồ, chủ yếu là tham dự đôi bữa ăn... mừng tái ngộ, hoặc thăm viếng gia đình mấy người bạn thân trong nhóm, và rồi... lại đưa vợ chồng anh ra bến xe để trở về Hayward. Quả thật, hai ngày đến Nam Cali lúc đó, vợ chồng Tâm chỉ biết được những gì là Los Angeles, Santa An, Bolsa v.v.. qua khung cửa xe di chuyển tấp bập của người bạn trên những con đường xuôi ngược dọc ngang chằng chịt đến .. chóng mặt, cũng như qua lời giới thiệu vắn tắt của người bạn, và Tâm đã nhìn ngắm những cao ốc, những phố phường, những xa lộ... với tâm trạng chẳng biết gì hơn là như những gì anh đã nhìn thấy trên màn ảnh lúc đi xem những phim chiếu bóng Mỹ ở quê nhà hồi mấy mươi năm trước... Tâm thăm nghĩ, quả thật vợ chồng anh đã chẳng khác nào như mán... lạc xuống phố.

Nổi băn khoăn chưa gặp lại được mấy người bạn học thân tình cũ, những người bạn đã một lần gửi tiễn về quê nhà

đỡ dấn "lúc ngặt" cho gia đình anh, nên Tâm đã mau mắn gửi cuốn sách đầu tay mà vừa in xong ở Mỹ đến tặng họ với lời để tặng nhiệt nồng. Tâm nghĩ rằng, khi nhận được sách, bạn anh sẽ vô cùng cảm động, sẽ trân trọng tác phẩm của anh như một món quà vô giá, sẽ hiểu thấu tấm lòng của vợ chồng anh muốn đền đáp lại chút ơn nghĩa cũ. Có điều Tâm hơi lấy làm lạ là đã gần hai tuần sau khi gửi sách và thiệp chúc Tết đi, anh không nhận được một lời hồi âm nào của vợ chồng Lực.

Lòng nhiệt thành của Tâm càng như thúc giục anh gọi điện thoại đến cho mấy người bạn thân kia vào đúng ngày mồng một Tết để chúc mừng họ những lời tốt đẹp nhất cho năm mới. Tâm hình dung ra sự vui mừng và cảm động của mấy người bạn ấy khi nghe ra giọng nói của anh qua điện thoại, thấy rõ tấm chân tình sốt sắng với tình bạn nơi anh...

Tâm hơi trù trừ chốc lát rồi ngỏ lời với vợ người quản lý tiệm ăn:

-Xin bà Bảy vui lòng cho tôi gọi điện thoại về Sata Ana một chốc.

Vợ người quản lý vẫn thường cấm cản nhân viên dùng điện thoại của tiệm ăn để liên lạc chuyện riêng tư. Vì vậy, khi

nghe Tâm ngỡ lời, bà Bảy tỏ ý ngạc nhiên:

-Trời đất!

Hiểu ý bà Bảy sắp nói gì, Tâm đã mau mắn:

-Bà Bảy yên tâm. Tôi gọi bằng thẻ .. riêng.

-Ừa, ông Tâm mà cũng có "khôn lớn cả" sao?

Câu hỏi đầy vẻ trịch thượng của "người đã ở lâu xem thường kẻ mới đến làm cho Tâm hơi tự ái, nhưng để cho xong việc riêng của mình, anh chỉ mỉm cười ôn tồn:

-Dạ, cũng là thông thường thôi. Hãng Pacific Bell có cấp cho tôi mà tôi cũng ít khi dùng đến.

Bà Bảy tự thấy chẳng đáng dừng từ chối được, nhưng cũng chưa ngoa thêm một câu:

-Ông nói nhanh nhanh một chút. Điện thoại của tiệm là chỉ để cho "biu-di-nệt" thôi.

Tâm cẩn thận bấm số trên máy điện thoại cầm tay và lắng nghe tiếng chuông reo đều đặn từ bên kia đầu dây, lòng thoáng bồi hồi, rồi chợt nghe âm vang tiếng trả lời mà anh nhận ra ngay vì giọng nói quen thuộc:

-Alô, tôi nghe đây.

Tâm nói nhanh, rộn ràng:

-Chị Châu đó hả? Tâm Loan đây. Tụi này gọi điện

thoại để chúc mừng năm mới "ông bà" đây. Sao, ông bà khỏe không?

Tiếng vợ Lực vang lên trong ống nghe:

-Dạ, không nói chúng tôi cũng nhận ra. Ông Tâm đó mà, phải không?

Giọng nói có vẻ .. khác thường, nhưng Tâm cũng mau mắn, vui mừng:

-Thì Tâm Loan đây mà chị! Đầu năm vợ chồng mình xin cầu chúc.

Tâm đang suy nghĩ, cố tìm một danh từ thật bóng bẩy nhiệt nong cho câu chúc, thì bên kia đầu dây tiếng vợ Lực đã oang oang:

-Dạ, xin cảm ơn ông bà. Ông bà còn nhớ đến chúng tôi sao. Cứ tưởng là ông bà đã quên chúng tôi rồi. Được biết ông bà có về đình đám dưới này mà... chề nhà chúng tôi.

Tâm bỗng cảm thấy bàn tay mình giá lạnh. Anh ngạc nhiên sững sờ, không còn nghe thêm được những gì sau đó mà vợ Lực vẫn nói một thôi một hồi, giọng điệu đầy vẻ trách móc, xía xối..

Cố nuốt giận, Tâm đáp ôn tồn:

-Dạ, thưa chị...

Tâm định giải bày lý do bất khả kháng không thể ghé đến thăm vợ chồng Lực được

trong chuyến về miền Nam Cali hồi tháng năm vừa qua, nhưng anh cảm thấy có nói cũng .. vô ích trong lúc đó, vì vậy anh chỉ nhỏ nhẹ nhắc khéo một điều:

-Hôm nay là ngày đầu năm mà chị!

Tâm nghĩ rằng khi nhắc đến điều này, không người Việt Nam nào là không nhớ đến ý nghĩa thiêng liêng trong tập quán cổ truyền của dân tộc là luôn luôn dành cho nhau những lời nói tốt đẹp nhất trong ngày đầu năm; nhưng rồi anh cũng chỉ được đáp ứng lại bằng sự đứng đưng lạnh lùng:

-Dạ, xin cảm ơn .. nhá ý của ông bà. Ở đây, chúng tôi đi "cày" quanh năm suốt tháng, có tết nhất gì đâu!

Có "tết nhất gì đâu", nhưng thực tế thì chẳng phải là vô tâm vô tình đến vậy. Qua báo chí đăng tải, Tâm đọc thấy từ cả hai tháng nay, ở đâu cũng đầy đầy những tin tức rộn ràng về tổ chức hội hè đình đám để kỷ niệm mấy ngày Tết Nguyên Đán trong cộng đồng Việt Nam, những người đang luân lạc nơi quê người. Nào nói gì đâu xa, ngay chỗ anh đang làm đây, vợ chồng người quản lý cũng đã cho trang trí khung cảnh nhà hàng với tất cả màu sắc đặc thù quê hương: Một tấm băng vải dài treo ngang tường với câu

"Chúc Mừng Năm Mới" rực rỡ, và chậu mai vàng thân thương cùng tràng pháo Tết màu hồng thắm được bố trí gần cửa ra vào.. , tạo nên cái cảm giác là như đang sống nơi quê nhà...

Tâm cố gắng giữ lòng thanh thản, nghĩ rằng tình bạn thân thiết cũ, sau mười mấy năm dài chia cách, chắc hẳn luôn luôn được chất chiu trân trọng:

-Thưa chị, có Lực ở nhà không chị?

Giọng vợ Lực vẫn giữ vẻ .. xa cách:

-Vâng, có ông ấy đây.

Qua điện thoại, Tâm nghe có tiếng chuyển động nhẹ và tiếp theo là giọng trả lời gãy gọn:

-Lực đây!

Tâm nghĩ rằng Lực hẳn là còn "khá" hơn người vợ, nên nói vui về:

-Tâm đây, Lực. Sao, đầu năm phát tài phát lộc gì chưa? Minh phone đến để chúc mừng năm mới vợ chồng cậu đây.

Tâm dừng lại, chờ đón sự niềm nở đáp lại, nhưng anh chỉ nghe vang lên trong máy mấy tiếng khô khan:

-Ừ, xin cảm ơn.

Lần này thì Tâm cảm thấy bẽ bàng thực sự. Anh không còn nén nổi cơn giận:

-Tao nghĩ là đã gọi nhầm điện thoại cho ai chứ không phải cho vợ chồng mày. Vậy thôi nhé, cảm ơn mày.

Tâm thoáng nghe lại mấy tiếng "ừ, xin cảm ơn" khô khan của người bạn cũ bên kia đầu dây, và rồi tiếng cúp máy cộc lốc.

Đặt máy điện thoại xuống, Tâm thần thờ, cảm thấy không còn chút lòng dạ nào để gọi tiếp cho mấy người bạn khác theo như dự định lúc đầu.

Nhà hàng vẫn đang giờ vắng khách và bà Bảy vừa mới lái xe đi mua thêm mấy món hàng dùng cho tiệm ở một siêu thị trên khu phố Tàu.

Tâm ngồi ngả người vào lưng ghế ở một góc vắng trong tiệm, nghĩ ngợi đến... cuộc sống tất bật ở đây. Anh nhớ đến những gì mà mình đã nghe, đã đọc được, nói về những biến hình đổi dạng của tâm tình nơi người tha phương viễn xứ, sự biến hình đổi dạng do ở bỗng chốc mà ăn nên làm ra, nhờ gặp cơ hội may mắn, trở nên sòng phẳng lạnh lùng rất thực dụng còn hơn cả người bản xứ...

Tâm cũng chợt nhớ lại có lần đó, ông Bảy đã nửa đùa nửa thật dặn một người bạn già vừa ở Việt Nam sang:

-Anh chị đến rồi là mừng; ráng xoay sở công việc để sống, rồi đâu cũng vào đó hết.

Đừng quá lo mà cũng đừng vội vàng tìm đến bạn bè cũ, dù chỉ là gọi phone. Tìm đến, họ lại tưởng mình muốn .. nhờ cậy gì họ. Buồn cười lắm, nhưng sự thật là vậy. Thà cứ để cho ai còn thực tình với mình, biết mình đến, tìm hỏi thăm mình trước thì vẫn hơn...

Với tâm hồn khoáng đạt vốn có từ lâu, với cái nhìn luôn luôn tin yêu vào cuộc sống, Tâm vẫn quan niệm rằng, thực tế như ông Bảy nói chỉ là điều hãn hữu, thiếu số, và Tâm bỗng cảm thấy dâng tràn một nỗi xót xa khi nghĩ, bạn anh như Lục như Châu lại đã trở thành cái thiếu số hãn hữu đó.

Tâm tự hỏi để thấy rằng thực tế quả thật đã rất phũ phàng. Những lời chua ngoa cũng như khô khốc của vợ chồng người bạn thân qua điện thoại, đáp lại tấm lòng vốn vô tư của anh, vẫn còn vang vọng như tiếng gì rất xa lạ, chưa bao giờ tượng hình trong tâm tưởng của anh, xa lạ như một tiếng quạ lạc loài, giữa muôn vàn giọng điệu xôn xao ríu rít của đàn én dựng mùa xuân..

Nghĩ rằng sẽ về rất

muộn, nhưng trái lại Tâm đã rời khỏi chỗ làm từ lúc sáu giờ chiều.

Bà Bảy, sau khi đi mua thêm mấy món hàng về, đã nói với Tâm:

-Ông gọi phone về có dặn tui cho anh chị em hay là ba ngày Tết, ai làm thêm tới đâu thì có "bô-nốc" tới đó. Mà riêng ông Tâm đã có tuổi, con cháu đầy nhà thì có muốn về sớm cũng ngại. Để tui trẻ ở đây nó càng đáng thêm công chuyện cho ông.

Được lời như cời tấc lòng, nhưng Tâm cũng cố nén niềm vui lẫn sự xúc động:

-Xin rất cảm ơn tấm lòng tốt của ông bà quản lý. Vậy thì hôm nay tôi xin được về sớm trước hai tiếng, ông bà cứ trừ lại trong tiền lương. Ngày mai, mồng hai, tôi sẽ lại làm như mọi người, nhà hàng đóng cửa lúc nào tôi về lúc đó.

Tâm rời chỗ làm, tuy mới có sáu giờ chiều nhưng trời đã tối hẳn vì đang là mùa đông. Ngồi trên xe Bart, Tâm cảm thấy lòng vui tươi khi nghĩ đến, trong chốc lát đây, cả nhà sẽ ngạc nhiên khi thấy anh về sớm, để rồi rộn ràng bên nhau trong bữa cơm tối đầu năm của gia đình, bữa cơm mà hàng ngày, đêm nào anh cũng ăn đơn độc vội vàng một mình do đi

làm về quá muộn.

Khi vừa mở cổng sau để đi qua cái sân nhỏ vào nhà, Tâm thoáng ngạc nhiên vì nghe trong nhà có tiếng cười rộn rã lạ nhưng hình như rất quen. Khi đã bước hẳn vào nhà, Tâm càng ngạc nhiên hơn:

-Ừa, Tuấn! Gió đẩy mây đưa nào mà giờ này cậu ở đây?

Tuấn đang ngồi ở một phía bàn ăn, cạnh Loan, vội đứng dậy vồn vã:

-Gió anh mây chị kéo em lên đây chứ còn gió mây nào. Em đến để mừng tuổi anh chị và cầu chúc cho anh kiếm được cái job cho kha khá hơn.

Tâm vội để cái xách tay vào một góc nhà, lấy chung niềm vui:

-Nhất định là năm nay phải hên! Tự dưng mà nhà hàng cho ai muốn về sớm thì về; rồi lại có cậu đến xông đất đầu năm nữa. Mọi sự chắc sẽ hạnh thông!

Tâm ngồi xuống ghế bên cạnh Loan. Trên bàn ăn là một bữa cơm thịnh soạn. Lúc này Loan mới lên tiếng:

-Hôm nay có mấy bà con ở gần quanh đây đến thăm, chúc Tết, nên em cũng bận rộn. Bữa cơm này là... tác phẩm của ba cô con gái đó. Cúng trên bàn thờ xong rồi, vừa mới sắp dọn

xong là anh về. Mà sao anh được về sớm vậy?

Tâm kể cho gia đình nghe lòng tốt của vợ chồng người quản lý, rồi bỗng nhiên anh nghĩ đến việc gọi điện thoại lúc hai giờ cho mấy người bạn, lòng trở nên u uẩn:

-Đúng là .. phức tạp, chẳng biết đâu mà ngờ!

Cô con gái lớn Phương Châm, cười cười hỏi Tâm:

-Có gì mà Ba.. triết lý xa xôi vậy?

Tuấn mau mắn xen vào nói đùa:

-Bố cháu thì lúc nào cũng băn khoăn, ưu tư.

Tâm cảm thấy như trút hẳn được chút phiền muộn mà anh đã gặp khi kể lược qua mẩu chuyện thăm hỏi vợ chồng Lực hồi chiều. Tâm cố gắng thuật lại tự sự với lòng bình thản, pha giọng điệu cợt để câu chuyện như chẳng quan trọng gì cho lắm, nhưng Loan thì tỏ ý sững sờ:

-Trời đất, đến vậy sao?

Tâm nhìn vợ, cố ý khôi hài:

-Không vậy thì sao.. lại vậy được.

Nghe nói Tuấn bỗng phá lên cười lớn rồi với tay lấy chai Cognac, rót đầy vào ly của Tâm và nói oang oang:

-Vậy là phải mừng anh cạn hết ly này. Mừng anh biết

được sớm mấy chuyện lăm chằm ấy ở đây.

Và rồi Tuấn làm một cử chỉ như để xác quyết điều gì, khẳng định cho một khám phá bất ngờ

-Tưởng ai, hóa ra vợ chồng tay ấy, em còn lạ gì. Qua đây từ bấy lăm, cũng đi cật cổ bả người, có dịp may.. phát lên, lại bày trò vênh vênh với những ai còn vất vả hay đến sau.

Tuấn ngừng, rồi lại cười cười nhìn Tâm, giọng đùa cợt thân tình.

-Hóa ra ông anh bà chị tôi lại là tri âm của tay này.

Vợ Tâm nhỏ nhẹ phân bua.

-Cũng chẳng tri âm tri kỷ gì. Ông bà ấy là bạn học xưa, chẳng xa lạ gì nhau, lại thêm chút ân nghĩa là đã gửi về giúp tụi này hai mươi đồng hồi năm 83. Nghĩ tình mà trả cái ân, ai mà ngờ vậy.

Tuấn vẫn rộn ràng:

-Thỉnh thoảng mới có một thứ linh kính như vậy, anh lý sự làm gì. Cứ cho hấn sống trên mây cho đỡ bực. Nghe nói đạo này hấn còn xách .. samsonite cho ra về giám đốc nữa. Tâm nhấp một ngụm rượu. Hương vị Cognac cho Tâm một cảm giác thoải mái. Anh nhắm tít điều gì rồi nói với cả nhà:

-Vậy là lúc này bên mình đang vào khoảng trưa

... Một tấm băng vải dài treo ngang tường với câu "Chúc Mừng Năm Mới" rực rỡ, và chậu mai vàng thân thương cùng tràng pháo Tết màu hồng thắm được bố trí gần cửa ra vào.. , tạo nên cái cảm giác là như đang sống nơi quê nhà...

ngày mồng hai.

Câu chuyện gia đình xoay quanh những kỷ niệm Tết nơi quê nhà. Mãi lát sau, Tuấn mới nói cho Tâm rõ tình trạng phát hành cuốn sách của Tâm.

-Em đã "điu" xong với nhà xuất bản Thiên Ân rồi. Họ nhận bốn trăm quyển, huê hồng năm mươi lăm phần trăm, trả tiền ngay. Họ sẽ gửi thẳng cho anh, và khi nhận được chi phiếu, anh đưa lại nhà in để lấy hết số sách còn lại.

Tâm thấy vui hẳn lên. Anh không nghĩ là kết quả tốt đẹp đến vậy. Kết quả đó đều do Tuấn mà nên. Quả thật, khi bản thảo cuốn sách vừa viết xong, Tuấn đã nói với anh rất chí tình:

-Anh chị và các cháu qua được đến đây, em rất mừng. Em có thể giúp ngay anh chị vài trăm trong bước đầu, nhưng em chẳng làm vậy. Việc em làm là sẽ lo hết mọi thứ cho tác phẩm của anh được thành hình để anh có đà mà viết lại cho.. không bỏ với tài năng của anh.

Tuấn đã thực hiện đúng như lời hứa. Tuấn và Tâm chẳng là bà con họ hàng gì với nhau, nhưng Tuấn đối với gia đình anh rất có tình. Tâm xem Tuấn như

bạn, nhưng Tuấn với cư xử với Tâm như một người em, phát xuất từ một kỷ niệm cũ từ năm năm mươi tư. Lúc đó Tuấn di cư từ Bắc vào Nam một thân một mình và được một tổ chức xã hội ở Nha trang sắp xếp để sống cùng với gia đình Tâm trong gần một năm để chờ đón toàn bộ cha mẹ anh chị em từ Bắc vào sau đó. Vậy đó mà Tuấn nhớ mãi, cùng Tâm sống đầy tình cảm có trước vẹn sau.

Nghe Tuấn nói về việc phát hành sách, Tâm bồi hồi:

-Cám ơn Tuấn rất nhiều. Anh vừa đến xứ này còn chân ướt chân ráo, nào đã biết gì đâu mà in với ấ..

Tuấn cười, lúc nào cũng nụ cười tươi mát:

-Cám ơn cám ýec gì cho mệt óc, anh! Anh cứ cám ơn chị dài dài đi. Anh bị giam cầm cưỡng bách hàng mười năm, chị đã tay bồng tay dắt nuôi mấy nhi đồng này nên dạng nên hình, thủy chung sau trước là.. nhất đấy.

Tự nhiên nghe khen đến mình, Loan đỏ ửng hai má. Mấy đứa con Tâm cũng cảm thấy bồi hồi vui lây.

Tâm nâng ly rượu, nói

với Tuấn mà cũng là để nói với cả gia đình:

-Thôi thì mình mừng năm mới đi! Cuộc sống có những ngày đông buốt giá thì cũng đến những ngày xuân đầy nắng ấm thôi. Cho lui hết vào năm cũ những đổ kỵ, phù du.

Ở cuối bàn ăn, có tiếng nói nhỏ của cô con gái út trong gia đình.

-Ba thì lúc nào cũng bóng bẩy vẫn chương và .. dễ quên.

Thật ra Tâm chẳng phải là người... dễ quên, nhưng do ở bản tính và do ở... còn có những tấm lòng, như Tuấn lúc nào cũng trung thực, phóng khoáng, và cả những tấm lòng như của ông bà Bảy quản lý tiệm ăn tuy

do cuộc sống mà tính toán chi ly nhưng vẫn là chất phác, chưa mất tình nhân ái, biết xử sự hợp lý hợp tình; nên Tâm đã biết gạt ra ngoài tâm tư những thắc mắc nhỏ nhen, những nhìn lên ganh tỵ, những nhìn xuống khinh thường nơi một số người mà ở xã hội nào cũng có, để giữ cho tâm hồn mình luôn luôn được trong sáng, an bình.

Chung quanh Tâm đang là bạn, là gia đình, đang đầy ắp những lời nói thân tình, những nụ cười yêu thương, đang là hình ảnh sum vầy trong bữa cơm đầu năm... Và Tâm thầm cảm tạ ơn trên, cảm tạ Trời Phật đã vẫn dành cho anh, cho cuộc sống những hương vị của mùa Xuân.
Thành phố Hayward, Bắc Cali.



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn
Thân Mẫu Cựu SVSQ
Nguyễn Mười K24 là:
Cụ Bà: Thái Thị Kít
Đã mệnh chung vào ngày 18
tháng 11 năm 2000

Tại Vĩnh Trung - Nha Trang - Khánh Hòa, Việt Nam.

Hưởng thọ 95 tuổi

Xin chia buồn cùng anh chị Mười và tang quyến
Cầu xin hương hồn Cụ sớm về cõi Vĩnh Phúc

Gia đình CSVSQ/K24 & Tòa soạn Đa Hiệu

thao tù

Ký giả Laurent

T

trại Phú Yên (Sơn La) là một trại tù hỗn hợp, vừa có tù chính trị, vừa có tù hình sự. Tết đến, trại tổ chức cho bên khu A (chính trị) đánh bóng chuyền với khu B (hình sự). Nếu đúng là như vậy, anh em chúng tôi không chơi; có vui gì khi phải đụng độ với anh em hình sự. Thắng cũng không có gì vinh dự mà thua thì lại càng khó coi. Ở đây, gọi là hình sự nhưng thực tế đội hình khu B là đội Công an.

Vì trong đội khu B đã có 3 cán bộ Công an (nếu cần còn có thể tăng thêm nữa). Anh em hình sự chỉ có một người chơi được, kỳ dư có mặt cho vui vậy thôi. Huấn luyện viên kiêm đội trưởng đội bóng chuyền hình sự là chuẩn úy Công an Nh., "đỉnh cao trí tuệ" điển hình và là người vừa đập trái banh vừa nói nhỏ "đập tan Dinh Độc Lập". Cho nên anh em chúng tôi sửa soạn là để đánh với đội Công an này, đánh cho tên cán bộ "ếch ngồi đáy giếng" một kinh nghiệm để đời.

Anh em tôi tập ở sân dã chiến ngoài trại. Với tư cách ông bầu của đội khu A (chính trị) thỉnh thoảng tôi cũng vào sân trong trại, để xem đường đi nước bước của đội bóng khu B (hình sự).



Lực lượng chính của đội này nằm ở mấy tay Công an, đứng đầu là chuẩn úy Nh. Đội Công an Tây Bắc chiếm giải của bộ Nội Vụ, có hai người của đội Phù Yên này. Trong đó có chuẩn úy Nh., cây đập chính và thượng sĩ Q. cây nêu. Ở đây còn có một cây đập Công an khác mới đổi về, thiếu úy B. đánh trên lưới rất có nét: đập cả hai tay.

Anh em hình sự có ba người đứng trong đội bóng, chỉ có một tay chơi được, còn hai tay khác, tài nghệ bình thường không có gì đáng kể. Đội bóng chuyển khu B vẫn chơi theo kiểu cổ điển; ba người đập ba người nêu, cặp nào vô cặp đó. Mấy cán bộ Công an còn trẻ, thể hình của mấy tay đập khá tốt trên 1,75m, cú đập rất mạnh.



Thấy đội khu B ăn tập rất đều, đập bóng bình bịch, cười nói ồn ào, thân hình rắn chắc.. mấy anh em cải tạo có rĩ tai tôi mà hỏi rằng "Liệu có phải mang thúng mà đựng banh không ông? Tụi nó mạnh quá mà anh em mình ốm yếu..."

Trước sự lo lắng của

anh em tôi đều mỉm cười mà nói "An tâm, xin các anh an tâm". Tôi nói "an tâm" vì con bài chủ lực của đội bóng cải tạo, cây nêu M., cây nêu quốc tế một thời của đội tuyển miền Nam, tuy già rồi, yếu rồi nhưng mấy bữa nay đã bắt đầu lại sức. Đội bóng của chúng tôi được anh em "thương" lắm. Đói dài người nhưng kiếm thêm được củ khoai, củ sắn anh em vẫn cứ dấm dúi đem cho. Anh em mới nhận quà cho thêm gói mì, hộp sữa. Chúng tôi cảm kích trước cái tình của anh em bạn tù đồng đội, đồng thời hiểu được kỳ vọng của anh em

đặt để nơi chúng tôi: đội bóng của miền nam "thua trận" trước đội bóng "đỉnh cao, toàn thắng".

Trận đấu bóng chuyển giữa khu A và khu B (hay nói đúng hơn giữa

người tù và cán bộ coi tù) là một sự kiện trung tâm của các cuộc vui ngày Tết đầu năm 1978. 10 giờ sáng ngày mồng hai Tết mới bắt đầu đánh mà từ 9 giờ, đã có khá đông tù nhân của cả hai khu chầu chực. Hàng ghế danh dự bày trước sân đông đảo hơn mọi khi nhiều.

Trại bữa nay mời tỉnh ủy Sơn La và hầu như khắp mặt huyện ủy Phú Yên cùng những nhân vật Công an đầu sỏ ở khu vực này đều có mặt. Trên 9g30 khách khứa đã đông đủ. Những bộ quần áo đại cán, huy chương xanh đỏ lòng thông, những bộ complet vụng về, những caravate thất vọng, những khuôn mặt đỏ bừng vì rượu hay vì men say



hãnh tiến. Đội khu B hay đội Công an đã sẵn sàng trên sân: áo maillot đỏ, quần đỏ, bắp thịt sẵn chắc đang khởi động trên sân.

Gần 10 giờ, trọng tài đã thổi còi đội tù chính trị mới ra sân. Áo maillot kaki, quần kaki, gậy cầm ốm yếu. Chúng tôi không mặc đồ của trại cho

mượn mà mặc quần áo cũ theo màu quân phục năm nào. Tay trọng tài của trận đấu hôm nay là một tù hình sự lâu năm. Tốt nghiệp trường Thể dục Thể thao Phan Thiết ngày xưa, nhưng tù mù mùa vì dính vào vụ làm tem phiếu giả.

Trận đấu bắt đầu đúng 10 giờ. Đội chúng tôi hơi thất lợi vì chói ánh sáng mặt trời.

Vừa vào trận chúng tôi áp dụng theo chiến thuật đối phương, ba người đập, ba người nêu. Chơi theo chiến thuật của họ để ngay tại trận, kiểm chứng xem họ mạnh chỗ nào, yếu chỗ nào. Hai cây đập ăn điểm của họ là chuẩn úy đỉnh cao trí tuệ Nh. và thiếu úy B. Nhưng Nh. chỉ đập một chiều tay phải. Thiếu úy B đập cả 2 tay nhưng chỉ đập được khi banh nêu sát lưới. Nếu "bắt một" không chuẩn, không đưa bóng tới cây nêu, trái banh ấy coi như "vô hại". Dàn chắn rất thưa vì 3 cây nêu lùn thấp.

Đội tù chính trị chúng tôi luôn bị dẫn và sau chừng 15 phút đấu, khi tỉ số là 10-7 (chúng tôi thua 3 trái) với tính cách ông bầu tôi xin hội ý (temps mort). Tôi nói với anh em đánh "1-5". Tôi nhớ, cây nêu M. trước khi tôi trở ra sân đã nắm tay tôi rất chặt. Tôi hiểu

và tôi mừng vì cái bắt tay ấy. Như vậy là cây nêu M., cây nêu quốc tế thuở nào đã thấy nóng trong người, đã quyết định chơi.

Đội hình 1-5 như một chiếc hoa. Khi còi giao banh vừa thổi, là anh em di chuyển chỉ một mình M đứng giữa như một cái nhị hoa, các đấu thủ khác tản ra như những cánh hoa. Nhị hoa ở giữa chỉ huy trận đánh. Với chiến thuật này, đấu thủ di chuyển rất linh

hoạt, không đánh theo cặp "người đập người nêu" nữa mà chỉ một người nêu là M., còn tất cả cùng đánh, cùng đỡ. Trái banh vừa được giao sang, M. từ chuyển một, đã nêu ngay cho Vũ Xuân Th.

Quả banh, trái với quy luật thông thường, được đập ngay ở chuyển hai nên đối phương ngỡ ngác, không kịp đỡ. Chúng tôi lấy lại giao banh.

Từ lúc khởi đầu chúng tôi giao banh theo kiểu cổ điển. Kỳ này, đến lượt M. đứng quay lưng vào lưới, tung cao trái banh, uốn người đập rất mạnh trái banh bằng cườm tay. Đường banh cong, rất mạnh, rất xoáy

như một con trăn gió ào ào bay sang phía địch. Đối phương như thường lệ giơ hai tay búng.

Nhưng trái banh qua mạnh, quá "ép phê" nên văng ngay ra ngoài sân. Chúng tôi gỡ lên 8-10. Trái tiếp theo, bằng trái giao banh Harlem, đối phương không đỡ nổi, chúng tôi tiến lên 9-10. Trái thứ 3, vẫn bằng trái giao banh bí hiểm, đối phương đỡ không bung nhưng

"dính". Chúng tôi gỡ hòa 10 đều. Tiếng vỗ tay vang dậy trước trái banh "chưa thấy bao giờ".

Nếu chưa thấy bao giờ, hay nói cách khác chưa tập đỡ giao banh kiểu này thì chắc chắn không đỡ nổi. Đỡ giao banh Harlem phải "ki" bằng 2 cườm tay, nếu búng bằng hai bàn tay là không được, nếu không "bung" cũng "dính".

Đối phương thấy không ổn, liền xin hội ý. Hai đấu thủ hình sự được đổi, 2 đấu thủ Công an khác thay vào. Như vậy gọi là đội banh hình sự khu B, nhưng thật sự 5 trong 6 người bên kia đã là cán bộ. Tay mới vô của bên Công an là một tay



lão luyện. Y "ki" trái banh đúng cách. Banh bay tới cây nêu và cây đập số 1 của Công an, chuẩn úy Nh. nhảy lên đập thẳng cánh. Nhưng không biết di chuyển từ lúc nào, trước mặt Nh. bây giờ là Th., biệt kích dù cao trên 1,80m và H. của trường Đà Lạt cao trên 1,75m. Hai người, hai "khóa" Đà Lạt, cùng giơ tay chắn. Cú đập của Nh. dội vào một bức tường, bắn ngược ngay trở lại. Đội khu A dẫn trở lại 11-10. Trái tiếp theo đội công an đỡ trái giao banh Harlem ki ngay sang phía chúng tôi. Banh được chuyển tới cho M. Người nêu quốc tế quay mặt về phía Th và H., nhưng không ngờ trái banh lại nêu ngược về phía sau cho Tr. phi công trực thăng, ở một vị thế rất trống trải. Không người chắn, Tr. đập trái banh như trời giáng.

Tiếng vỗ tay ầm ào không ngớt. Nhiều nhất lại là ở phía anh em hình sự. Anh em hình sự oán hận tên chuẩn úy Nh. thường trừng trị anh em bằng búa đinh, y luôn luôn dắt sẵn bên mình; nên bây giờ anh em la lớn "thiên lôi đá, thiên lôi đá". Cho đến lúc này chúng tôi đã thắng 1 lúc liền 5 trái. Chiến thuật mới, giao banh mới, chắn mới, nêu mới, đập mới. Đối phương đang hoảng loạn. Dân bóng chuyển chúng tôi gọi

trường hợp đó là "mất moral", khi đối phương đã "mất moral" rồi là phải khai thác tận lực. Chúng tôi thắng sét đầu với tỉ số 15-11 không khó.

Vào sét thứ 2, sét quyết định, bên Công an không có "quân bài" nào mới. Biết được nhược điểm của đối phương chúng tôi khoét sâu và sự bất một không vững" và dàn chắn thừa thớt của đối phương. Đội khu A tù chính trị chúng tôi luôn dẫn trước. Tài nghệ của M. cây nêu quốc tế đã làm ngơ ngẩn mọi người. Ở vị thế nào anh nêu cũng được. Nêu rất đúng người đúng chỗ. Ngã xuống rồi mà trái banh "ki" lên vẫn tới tay người đập. Trong khi đó dàn chắn của chúng tôi, đối phương không vượt qua nổi bao nhiêu quả đập gần như bị vô hiệu hóa.

Biết sức của mình có hạn, nên chúng tôi nhất định phải dứt cho xong trong sét 2. Chúng tôi thắng sét này, cũng là thắng trận banh này, với tỉ số khá sâu 15-7. Khi trọng tài thổi tiếng còi dứt trận, tôi thấy chuẩn úy Nh., "đỉnh cao trí tuệ" rũ ra như một cái cây hết nước.

Sau trận banh "lich sử" này, tôi, ông bầu của đội banh khu A được lên chức. Tôi được điều về làm "phân cục trưởng" chuyên môn đi gánh c...

Cung Chúc Tân Xuân

ANNA FUNDING



- * Biết bao nhiêu người từ hai bàn tay trắng đã trở thành triệu phú nhờ đầu tư vào bất động sản.
- * Quý đồng hương muốn mua nhà để ở, đầu tư vào bất động sản sinh lợi, xin đến với:
ANNA REALESTATE & ANNA FUNDING
- Muốn mua nhà trong thành phố mình yêu thích.
- Muốn bán nhà nhỏ, mua nhà lớn.
- Muốn mượn tiền mua nhà, apartment, shopping center.

Xin đến với **ANNA REALESTATE**
10900 Westminster, Suite 10
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 636-2299

Chi nhánh:
211 N. Laurel, Ontario, CA
Tel: (909) 986-7484

Ai cũng hiểu định nghĩa của hai chữ TẠM BIỆT là chia tay còn hẹn ngày gặp lại. Trong gia đình thì đó là những cuộc sinh ly, con cái lớn lên thì phải rời cha mẹ, anh em trưởng thành rồi thì rã bầy, vì cuộc đời buộc phải thế.

Còn trong sự giao du ngoài đời, thường là các lần chia biệt với bạn hữu; hồi còn đi học là lúc từ giã nhau qua vụ hè, để rồi tái ngộ ngày khai trường. Các nhóm đoàn sinh hướng đạo, sau mùa sinh hoạt vui tươi rộn

rã, lúc chia tay búi ngùi lưu luyến, cũng bắt tay nhau hẹn lại mùa sau: "Ke n'est cu'un au revoir!" (Chỉ chia tay nhau thôi nhé!)

Cho nên TẠM BIỆT dẫu xa nhau nhưng cũng còn mang ý nghĩa tái ngộ, còn hy vọng thân tình hay giao tình vẫn không dứt, xao xuyên bồi hồi nhưng không đến nỗi buồn ray rứt, xé lòng.

Còn VĨNH BIỆT, ngay chữ viết lên của nó cũng đã nêu rõ nghĩa: chia biệt vĩnh viễn! Vì âm dương đôi ngã. Vì hoàn cảnh. Vì không gian và thời gian. Như nghịch cảnh của lứa đôi trong các cuộc tình. Se thắt

con tim, mảnh hồn tan nát mà phải rút ruột lìa nhau. Cũng có những đôi bạn cùng giới tính, cùng chủng tộc hay khác, vì tình huống, vì sự nghiệp, dẫu muốn gần nhau trong sinh hoạt hằng ngày, trong bối cảnh xã hội mà vẫn phải rời nhau, để rồi bao nhiêu năm sau họa hoạn có gặp lại thì cũng trở thành xa lạ, xem như đã thực sự vĩnh biệt từ thuở đầu.

Ấy thế, nhưng ngôn ngữ bao giờ cũng có những ý nghĩa biệt lệ. Cho nên TAM BIỆT hay VĨNH BIỆT nhiều khi không mang hẳn cái nghĩa bất di bất dịch của nó. Có người thốt ra mà không ngờ sau này ý nghĩa không phải vậy. Hoặc cũng có người dùng từ ngược lại hoặc lối đi để bông phèng cho vui. Có vài người Pháp, lúc từ già bạn đã nói: "Adieu, mon vieux!" (Vĩnh biệt ông bạn già!). Thực sự đó chỉ là một câu đùa: "Thôi, ta xéo đây, lão huynh đệ ạ!"

Có một trường hợp xảy ra, mà sau đó mọc lên lăm lờn bàn tán. Nguyên trong QLVNCH có ông trung tá Lê Thanh Nhựt. Một hôm ông đến dự đám tang và đọc diếu văn cho một chiến hữu tử trận, làm tỉnh đoàn trưởng Bảo An ở Long An. Cuối bài diếu văn, trung tá Nhựt nghiêng mình kính cẩn nói: "Xin tạm biệt cùng bạn!" Nhiều

người đột nhiên chú ý đến lối dùng từ khác lạ của ông ta. Không bao lâu, một hôm ông đi trên một chiếc command-car bị VC xịt hỏa tiễn chết cháy. Người ta cho ông ta gỡ miệng, ai lại đi "tạm biệt" người chết.

Qua sách vở và cả trong cuộc đời, đã có xảy ra những cuộc tao ngộ như chỉ thoáng qua, hay diễn ra một lúc nào đó thôi, ấy thế mà lại có ngày tái ngộ đầy bất ngờ cảm động. Là vì một bên vô tâm, nhưng một bên cố ý nuôi một ngày gặp lại, và chia tay chỉ là tạm biệt.

Một cậu học trò nghèo bị gia biến bất ngờ, không có tiền trả tiền ăn tiền trọ, ban đêm phải đi làm thuê (chia bài) cho chủ nhà để trừ nợ. Nhưng cậu bé không có thì giờ để học đêm nên sút kém, bị các bạn chế nhạo là vua "zêrô", cậu xấu hổ và đau lòng chắc phải bỏ học nay mai.

Một ông giáo già, nghèo và rất khắc khổ, lại không phải là thầy dạy lớp cậu bé, biết hoàn cảnh của cậu nên ngầm giúp cậu bằng cách lén đút tiền vào cặp sách, để cậu bé phục hồi phong độ học hành. Cậu bé ngầm tìm ra ân nhân, định khóc lạy tạ ân. Nhưng sau rồi cậu nghĩ lại, không muốn làm sai cái dụng ý cao đẹp đó. Cậu cố gắng học hành, cuối năm đỗ cao, được học bổng lên lớp trên.

Rồi đường đời của cậu thanh niên cứ thế bay bổng, và buộc lòng phải xa ân nhân để nối bước công danh.

Khi chàng trẻ tốt nghiệp tri huyện, vinh quang với chiếc bài ngà trước ngực thì đúng lúc người thầy già gặp tai họa. Ông về hưu với món lương còm, chỉ có ít gia sản tậu được do tiền dành dụm mấy mươi năm trời, thì phải lãnh một món nợ quá sức kham nổi, do đứa con trai duy nhất "phá gia chi tử" gây ra.

Đúng lúc này ông tri huyện trẻ xuất hiện trong bối cảnh, ngẫm đảm đương món nợ với chủ nợ. Nhưng điều vĩ đại nhất là kéo người con trai của ông thầy trở lại học hành, và qua ngày tháng đã lập được sự nghiệp hiển hách trong giới văn học. Mọi việc diễn tiến như vậy mà ông giáo già tuyệt vọng không hay biết gì cả, chỉ nhắm mắt chờ ngày chủ nợ tịch biên gia sản là tự tử theo ông theo bà cho đỡ nhục.

Nhưng, dĩ nhiên là ngày ấy không đến. Chỉ có ngày vinh quang của đứa con trai ông, đoạt giải thưởng cao nhất về Văn Học Sử, được tường thuật trên báo chí. Rồi đứa con trai được ông tri huyện trẻ đưa về tạ tội với gia đình, kèm theo tờ văn tự nợ đã do ông tri huyện thanh toán xong, trước sự hiện diện của cô em gái út vừa tốt nghiệp Sư Phạm,



phúc hậu và xinh tươi quá thế.

Đó là một chuyện "tạm biệt" quá đẹp, quá nên thơ kết thúc truyện "Tấm lòng vàng" của Nguyễn Công Hoan. Nhiều khi người đọc tự hỏi "tấm lòng vàng" của ai? Của ông giáo hay của chàng tri huyện trẻ? Có lẽ của cả hai.

Lại một chuyện khác. Cũng lại là một chú nhóc. Nhưng cậu bé này ngược lại sống trong nhung lụa chứ không nghèo khổ. Chỉ có khác là đứa bé gầy còm, không nghị lực, luôn nép trong vòng tay bảo bọc của người mẹ. Nên cậu bé được gọi là "thằng Còm". Cha là một tay hùm xám buôn lậu trong vùng biên giới Việt-Lào, khét tiếng là một lãnh chúa oai hùng và giàu sang bạt chúng.

Thế nhưng ông ta bị một tay em phản trắc giết chết để tiếm vị. Và tay thủ lĩnh mới nẩy không bao lâu đã nổi tiếng hung ác, tàn bạo và giàu sụ hơn cả chúa trùm cũ của mình.

Nếu chuyện đời chỉ có thế thì còn gì hào hứng. Bây giờ đến lúc thằng Còm xuất hiện.

Cậu bé qua ngày tháng lớn dần, bỗng nhiên đổi tính khí, nung nấu hận thù, dẹp bỏ mặc cảm, khắc phục sự khiếm khuyết về thể lực của mình, gạt đi lời lo lắng can ngăn của mẹ xóa bỏ chuyện cũ. Có lẽ đó là do dòng máu hào hùng nó thừa hưởng của cha, và cũng do chính nghị lực riêng của nó.

Năm cậu bé lên 18 thì nó không còn "còm" nữa, mà đã trở thành một dũng sĩ, cùng với một nhóm bộ hạ cũ của cha đi tìm thù, trong sự run rẩy của người mẹ và một cô gái đẹp trang lứa đã phải lòng chàng thanh niên.

Tay chúa trùm buôn lậu đã nghe phong thanh có mưu đồ của chàng trẻ, nhưng hấn

... Cho nên
TAM BIỆT đầu
xa nhau nhưng
cũng còn
mang ý nghĩa
tái ngộ, còn hy
vọng thân tình
hay giao tình
vấn không dứt,
xao xuyên bởi
hồi những
không đến nỗi
buồn ray rứt,
xé lòng ...

chủ quan khinh thường, vì khi xưa lúc hấn theo hầu bố thằng Còm, thì cậu bé bấy giờ chỉ là một đồng giẻ rách, nên hiện nay hay bất cứ lúc nào cũng không thể có phép lạ để kinh địch với hấn nổi.

Và sự chủ quan đó đã đưa hấn đến mất mạng. Hai kẻ thù địch thắng nhau trong đường tơ kẽ tóc, mà thằng Còm lại bị trúng đạn trước. Nhưng kẻ thắng cuối cùng mới đích thực là kẻ thắng. Khi mặt đối mặt nhau, kịp nhìn ra thằng Còm không còn "còm" nữa thì đã trễ: hấn lãnh trọn mấy mươi cái "đinh thuyền" (một loại phi tiêu) vào bụng và ngực chết không kịp ngáp.

Đó là kết cuộc truyện "Thằng Còm" của nhà văn Lê Văn Chương.

Hai truyện "tạm biệt" hện tái ngộ, một đảng là ân một đảng là oán. Có những cuộc chia tay tạm biệt quá lâu, tưởng chừng như là vĩnh biệt, nếu thực sự con người không có ý chí tham dự vào.

Nói về các cuộc VĨNH BIỆT, trước mắt ta thấy không còn thể nào đối diện, không còn nghe lại được tiếng nói của người mà ta thân yêu, ngưỡng mộ. Ấy thế nhưng có những cuộc vĩnh biệt ta suy ngẫm không hẳn là chia tay vĩnh viễn.

Đó là trường hợp những "người ngàn thu cũ" như Quốc Tổ Hùng Vương, anh thư Nhị Trưng, đức Thánh Trần, danh tài kiệt xuất đất Côn Sơn Nguyễn Trãi, anh hùng dân tộc Bắc Bình Vương... Hàng năm ta vẫn gặp, vẫn hoài niệm công đức liệt vị. Ta không nhìn thấy các Ngài đi đứng, nói năng, nhưng chân thân các vị vẫn còn ghi lại trong sử sách, trong đền đài miếu mạo; tiếng nói của liệt vị là tiếng núi sông hùng vĩ, là âm vang ngôn ngữ Lạc Hồng 4000 năm đến bây giờ vẫn không bao giờ dứt.

Trong thời lịch sử cận đại, hàng năm cũng không có ai quên được các đấng anh hùng liệt nữ Nguyễn Thái Học, cô Bắc, cô Giang, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh; gần đây nhất là các liệt sĩ tuấn tiết vì vận nước: các tướng Nam, Hưng, Phú, Vỹ, Hai, kèm theo hào quang rực rỡ bao quanh của các vị anh hùng vô danh đã hiến mình cho đại nghĩa.

Ta đi ngược lại dòng lịch sử 4000 năm của dân tộc, thành kính ôn lại từng khuôn mặt của các vĩ nhân để tưởng niệm chung, để thấy chúng ta chỉ có TẠM BIỆT các Ngài rồi hàng năm gặp lại, chứ không bao giờ VĨNH BIỆT.

Cung Chức Tân Xuân

Quán PHỞ

Có Một Không Hai tại Cabramatta

Xì Dách

Với món PHỞ GIA TRUYỀN

từng là chủ nhân của phở HIỀN trước đây



47 Park Road, Cabramatta
NSW 2166 - Australia
Tel: 61 29 727 3588

Ngoài ra còn có các món ăn
đặc biệt Huế và mọi miền sau đây:

- * Bún Bò Huế
- * Mì Quảng, Bún Mắm, Bún Riêu,
Hủ Tiếu Nam Vang,
Cơm Tấm, Mì Xào, Hủ Tiếu Xào,
Mì Vịt Tiềm, Cháo Lòng, Bánh Cướn, v.v...

Quán ăn trang nhã,
Tiếp Khách Lịch Sự,
Thích hợp với túi tiền cho mọi giới.

Mở cửa 7 ngày

Xì Dách

KÍNH MỜI



ĐA HIỆU 59 279

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Ngọn đồi

“Keng Xăng Đít Xít”

Vũ Quang k6

Cho đến bây giờ mỗi khi nhớ đến trường Võ Bị, tôi không khỏi buồn cười khi nghĩ tới một địa danh đã từng làm tôi thắc mắc. Đó là ngọn đồi có tên là "Keng Xăng Đít Xít" (Quinze cents dix six), khu nơi trường mới sau này. Sở dĩ ngọn đồi này ghi lại trong ký ức tôi bởi vì khi còn là sinh viên, tong giờ học topo Đại Úy Rose, chỉ vào bản đồ gọi nó là "Quinze cents dix six".

Hồi đó tôi cứ nghĩ rằng cái ông già này lẩm cẩm. Là người Pháp mà nói tiếng Tây trật lất! Tại sao không gọi là "Quinze cents seize" mà lại gọi là "Quinze cents dix six"? Té ra sau này tôi mới được biết,

"Quinze cents dix six" kia chính là "1510.6", là cao độ một ngàn năm trăm mười có thêm một số sáu lẻ.

Những ai đã từng mài đũng quần tại trường tuy có thể không nhớ tên ngọn đồi này nhưng ít nhất cũng đã qua lại nhiều lần. Đồi không cao lắm, rừng thông thưa thớt, gió lộng quanh năm, đó là nơi nghỉ chân trước khi trở về doanh trại sau những bài tập mệt nhọc. Đứng trên ngọn đồi phóng tầm mắt, người ta có thể thấy toàn bộ nhà trường khi đó chỉ là một dãy nhà gỗ do quân đội Nhật dựng tạm làm nơi dưỡng sức.

So với trường mới sau này thì khu nhà gỗ nói trên thật là một trời một vực. Nhưng không

hiểu sao mỗi khi nghĩ tới trường cũ tôi vẫn có cảm tình với khu nhà gỗ này nhiều hơn. Sơn mẫu nâu sậm, sàn xi măng, cửa sổ luôn luôn hút gió, căn nhà này lúc nào cũng lạnh. Lạnh lạ lùng, lạnh vô tả.

Dời mái nhà Võ Bị chưa được một thập niên, tôi được lệnh bổ nhiệm về trường. Nghĩ tới một nơi mà kỷ luật luôn luôn là một yếu tố hàng đầu, tôi không khỏi ngẩn ngại. Phục vụ trong các đơn vị tác chiến một thời gian, cuộc sống có phần buông thả. Tôi có lý do để ưu tư vì trong Sự vụ lệnh có ghi rõ là sẽ phụ trách Trung Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan. Tôi không hiểu sao bộ TTM lại ghi như vậy. Đáng lẽ ra việc bổ nhiệm vào chức vụ này phải do ông Chỉ huy Trường nhà trường quyết định. Nhưng đó lại là chuyện khác. Hồi đó đang có hai khóa sinh viên, khóa 13 và 14. Sau này thêm khóa 15. Trông coi một lúc gần 600 sinh viên, nhiệm vụ trước mắt không phải là nhỏ. Nhất là thời gian này nhà trường đang bước vào một giai đoạn tạm gọi là lịch sử: giai đoạn chuyển tiếp. Từ 2 năm huấn luyện cho khóa 13, sang 3 năm cho khóa 14 và khóa 15 là khóa khởi đầu cho chương trình 4 năm. Được cái trường Võ Bị cũng như bất cứ một trường

huấn luyện quân sự nào đều có truyền thống. Mọi việc diễn ra theo tập tục. Nhiệm vụ chỉ huy của tôi cũng vì thế dễ dàng đi nhiều. Chỉ huy trưởng trường hồi đó là Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu. Ông lo nhiều về phần đối ngoại, còn bên trong ông để cho tôi nhiều tùy quyền, nhất là trong lãnh vực phối hợp giữa Văn Hóa Vụ và Quân Sự Vụ.

Sống trong cảnh "thần tiên" với các đổi thông gió lạnh, thời gian qua đi thật mau. Khóa 13 sắp ra trường, rồi khóa 15 mới gần tới. Đang mải mê công việc, tôi nhận được lệnh sang trường West Point nghiên cứu chương trình huấn luyện 4 năm. Trong suốt 1 tháng tại Nữ Ước, ban ngày bận rộn với các phân khoa không sao, tối đến trở về biệt thự lạnh lùng bên dòng sông Hudson, tôi nhớ Đà Lạt, nhớ tới nhà trường, nhớ tới các sinh viên vô chừng. Cuộc sống của tôi quả thực đã dính liền với "khối thanh niên kia"!

Những điều học được thì khá nhiều. Nhưng đến nay tôi chỉ còn nhớ đến một chuyện, đó là hệ thống danh dự. Tại West Point hệ thống này được đặt ưu tiên hàng đầu. Công việc huấn luyện sinh viên tại đây chủ yếu không phải là các đề tài quân sự. Cũng phải là những bài học văn hóa. Trước hết và trên hết,

nhiệm vụ của trường chính là đào tạo các thiếu niên trở thành những con người lương thiện, hướng thiện cho quân lực, cho xã hội. Tiếp đó là lãnh vực thể thao, một lãnh vực huấn luyện nhằm giúp cho các sinh viên có được một thể chất cường tráng ngõ hầu có thể hấp thụ được bất cứ một vấn đề gì sẽ đến trên trường đời mai sau.

Hệ thống danh dự trao cho sinh viên niềm hãnh diện để tự kiểm soát lấy mình, một cách thành thực, thẳng thắn. Tôi thấy đó là một điều tốt, nên khi trở về đã trình lên và được Trung Tá Chỉ Huy Trường chấp thuận cho áp dụng ngay với các khóa sinh viên lúc đó. Trong sinh hoạt hàng ngày cũng như trong các kỳ thi cử, sinh viên được coi như những người có trách nhiệm. Trách nhiệm với lương tâm, trách nhiệm với đồng đội, trách nhiệm giám sát chính mình. Phòng thi không cần ai coi, nếu có vi phạm, nhà trường để cho hệ thống danh dự của sinh viên giải quyết. Không nằm trong nội bộ sinh viên, tôi không rõ kết quả của hệ thống này ảnh hưởng tới mức nào, nhưng tôi tin rằng nếu hệ thống này được áp dụng đều đặn chắc chắn sẽ mang lại rất nhiều điều tốt.

Một kỷ niệm khác mà tôi

vẫn nhớ tới nhiều là chuyến đi của các sinh viên từ "Bắc xuống Nam". Hồi đó bộ TTM cho biết vấn đề tuyển mộ sinh viên có phần suy giảm. Tôi nảy ra ý kiến là nên thực hiện một cuộc du hành cho các sinh viên qua các thành phố vừa cho các sỹ quan tương lai biết thêm về đất nước mình, vừa cổ động cho phong trào tuyển mộ sinh viên. Trung Tá Thiệu cho hay ông cũng đã nghĩ tới chuyện đó nhưng còn ngần ngại về các vấn đề tiếp vận, an ninh. Chuyên chở một lúc 600 sinh viên trên một chặng đường dài có nhiều phức tạp, chưa kể vấn đề an ninh, hồi đó, đã loáng thoáng có bóng dáng những tên du kích CS. Có lẽ tuổi còn trẻ hăng say, tôi bảo đảm với ông là sẽ thực hiện được. Tôi còn nói thêm, "Trung Tá cứ bay với chúng tôi tại các thị trấn lớn là đủ rồi, còn lại tôi sẽ lo hết".

Không ngờ chuyến đi này lại là một thành công lớn. Tới đâu các tướng tá niên trưởng cũng mở rộng tay đón mừng các đàn em. Thân mến một cách nhiệt tình. Tôi biết có nhiều niên trưởng đã gạt những công tác định trước, hãnh diện chủ tọa các buổi diễn hành hay tiếp tân của các sinh viên. Từ Quảng Trị nơi đóng quân của Sư Đoàn 16 tới vùng Nha Trang cát

... Hệ thống danh dự trao cho sinh viên niềm hãnh diện để tự kiểm soát lấy mình, một cách thành thực, thẳng thắn. Tôi thấy đó là một điều tốt, nên khi trở về đã trình lên và được Trung Tá Chỉ Huy Trường chấp thuận cho áp dụng ngay với các khóa sinh viên lúc đó ...

trắng, đã có bóng của các sỹ quan tương lai, quân phục trắng, đeo gươm trần, đi đứng chững chạc. Họ hiển nhiên là mẫu người lý tưởng của các thanh niên (cả các thiếu nữ) địa phương hồi đó. Công tác tuyển mộ sinh viên nhờ vậy đã đạt được kết quả hơn cả dự trù. Tôi chắc chuyến đi này chẳng phải là một kỷ niệm của riêng tôi. Các anh em cựu sinh viên các khóa học trên chắc cũng có nhiều những hình ảnh đẹp. Các anh em đã biết thêm được chiều dài của đất nước, những bãi biển trắng ngần như ở Đại Lãnh, những rặng dừa ngả nghiêng bên đường tại miền Trung hay những tà áo thướt tha của những cô gái Huế.

Sau chuyến đi nghiên cứu tại West Point, tôi lại có cơ hội trở lại trường này. Lần này với tư cách một người khách. Thì giờ tương đối thông thả, du khách có dịp ngắm cảnh hùng vĩ của trường. Ngoài cái đẹp thiên nhiên (nằm trên các ngọn đồi

nhìn xuống dòng sông Hudson chảy từ Gia Nã Đại) còn có rất nhiều di tích lịch sử. Đó đây có những tượng bằng đồng của các danh tướng như Mc Arthur, Eisenhower, Patton xuất hiện tại các công viên v.v.. Đã có lúc tôi chợt mơ ước được thấy một ngày nào đó, nơi ngọn đồi "Quinze cents dix six" trên có những bức tượng đồng của các tướng lãnh họ Trần họ Nguyễn. Bất hạnh thay, QLVNCH đã không được có cái cơ hội đó. Nhưng trải qua một nửa thế kỷ, nếu đã không có được những danh tướng xuất thân từ các khóa 13,14, 15 thì cũng đã không thiếu các "tài danh" của các khóa này nổi bật trong các địa hạt kinh tế, thơ văn hay những nhà quản trị tại hải ngoại. Đó là một điểm mà những người đã từng có vinh dự được sinh hoạt chung một thời cảm thấy vui vui.

(Minnesota một ngày đầu Xuân.)

Đoàn Văn Khanh

NGHE TỪ THUỞ NẮM NÔI

Tạp Luận

Tôi sinh ra và lớn lên trên đất nước Việt nam, tiếng Việt là ngôn ngữ đầu tiên tôi học nói trong đời, như vậy, nếu tôi có nói tôi yêu tiếng Việt thì đó cũng chỉ là lẽ tất nhiên. Tuy nhiên, nhiều khi ngẫm lại cái ngôn ngữ mình nói và mình yêu mến đó thể hiện trong cuộc sống chung quanh, tôi không khỏi có những cảm nghĩ gần như rất lẩm cẩm.

1.- LỜI MẸ RU

Tiếng Việt vốn giàu về âm thanh và ngữ điệu. Nhiều nhà nghiên cứu về ngữ học đã căn cứ vào đặc tính này để cho rằng tiếng Việt là ngôn ngữ của thi ca và âm nhạc. Điều này cũng không ngoa vì hầu như người dân Việt nào cũng thích thơ hoặc có làm thơ, và có người còn bảo mỗi người Việt nam là một thi sĩ.

Do âm điệu trầm bổng của ngôn ngữ mà những câu nói diễn tả kinh nghiệm thường ngày hay tâm tư tình cảm trong cuộc sống thường được người ta nói lên sao cho có vần có điệu, nhờ đó mà người ta dễ thuộc dễ nhớ. Những câu nói đó lại được truyền khẩu cho nhau và qua nhiều lần trau chuốt đã trở thành ra những bài ca dao hay những câu tục ngữ.

Có thể nói ca dao và tục ngữ không những chỉ là nơi gửi gắm tâm tư tình cảm của đại chúng mà còn là cái túi khôn của dân tộc được tích lũy qua nhiều thế hệ, nhờ thế mà dân Việt nam có được một kho tàng văn học dân gian rất phong phú. Phải chăng đây cũng là cái lý do khiến cho tới ngày nay mỗi khi nói chuyện, viết văn, người dân Việt vẫn hay có thói quen kèm theo những câu ca dao hay tục ngữ để hỗ trợ thêm cho ý mình muốn diễn đạt.

Vì ca dao có đặc tính rất truyền cảm cho nên ngày xưa

các bà mẹ vẫn thường hay dùng các bài ca dao này để hát lên khi ru con ngủ, lâu dần kiểu hát này trở thành điệu ru em. Nhưng ngoài cách hát theo điệu ru em, cũng do đặc tính giàu âm thanh và ngữ điệu của ngôn ngữ mà nhiều làn điệu dân ca khác cũng dần dần hình thành. Tùy theo âm hưởng giọng nói của từng vùng mà mỗi miền có những làn điệu dân

ca riêng. Những làn điệu dân ca này không những được người ta dùng để hát trong những dịp vui chơi hội hè mà còn có thể hát khi đang làm công việc

nữa. Có những làn điệu vui tươi nhẹ nhàng như hát Trống quân, hát Quan họ miền Bắc, nhưng cũng có những điệu ai oán như một số điệu ca Huế hoặc man mác u hoài như các điệu hò của miền Trung và miền Nam.

Khi người Việt di dân vào miền Nam lập nghiệp của những thế kỷ trước, do chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Phù nam mà họ đã sáng tạo ra thêm



điệu ca vọng cổ rất được người bình dân mê chuộng. Đối với người bình dân miền Nam, tham dự một cuộc vui chơi văn nghệ nào mà không có ca vọng cổ thì cũng chẳng khác nào đi ăn "hủ tiếu mà thiếu nước lèo". Khi nghe ca vọng cổ, điều mà người nghe quan tâm nhiều hơn cả là những cái lên giọng xuống giọng sao cho thật "mùi", và vì điệu ca này chỉ thích hợp với âm giọng của miền Nam nên chỉ khi nào nói được âm giọng miền Nam thì mới có thể ca vọng cổ.

Kể từ khi phong trào tân nhạc bắt đầu thành hình và được phổ biến rộng rãi vào giữa thế kỷ 20 thì đối với những thế hệ trẻ ngày nay hầu như những làn điệu dân ca cũ, nhưng ở thôn quê hay xã hội Việt nam suốt mấy ngàn năm qua, các bà mẹ đã ru con bằng những điệu ru em hay những làn điệu dân ca đầy tính dân tộc này. Tuy thế âm hưởng của những làn điệu dân ca vẫn không bao giờ tắt lịm trong tâm hồn mỗi người dân Việt. Nhạc sĩ Phạm Duy cũng đã từng biểu hiện tâm thức này qua bản Tình ca của ông:

"Tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi mới ra đời người ơi

Mẹ hiền ru những câu xa

vời... À, à, ơi...Tiếng ru muôn đời...

Đây không những chỉ là niềm xúc động riêng tư của người nhạc sĩ mà tưởng chừng như tự ngàn xưa người dân Việt cũng đã từng tha thiết với làn âm thanh của thứ ngôn ngữ này để cứ gắn bó với nó cho dù dân tộc có trải qua bao nhiêu truân chuyên suốt dòng lịch sử:

*Tiếng nước tôi, tiếng mẹ ru
từ thửa nằm nôi*

*Bốn ngàn năm rờn rã buồn
vui*

*Khóc cười theo mệnh nước
nổi trôi..."*

Người dân Việt vẫn thường tự hào có trên bốn ngàn năm lập quốc nhưng hơn hai ngàn năm đầu chưa có sử. Kể đến lại phải trải qua một ngàn năm sống dưới sự cai trị đầy bất công áp bức của người Trung hoa, phải chịu nhiều đắng cay thua thiệt. Qua thời kỳ tự chủ thì đất nước cũng thường lâm cảnh nội chiến, loạn lạc triền miên, và khi mở mang bờ cõi về phương Nam thì cũng chứng kiến thêm cảnh điêu tàn của một dân tộc bị suy vong, do đó cuộc sống lúc nào cũng có vẻ vui ít buồn nhiều. Chiến tranh gần như là một nỗi ám ảnh thường xuyên:

*Trời sinh ra giặc làm chi
Cho chồng tôi phải ra đi
chiến trường*

Về mặt kinh tế xã hội thì dân tộc Việt nam bốn ngàn năm qua chủ yếu sống bằng nông nghiệp cho nên mỗi gia đình là một đơn vị kinh tế tự cung tự cấp, do đó mọi người trong gia đình phải chia nhau mọi công việc. Trình độ kỹ thuật sơ khai, lại còn phải lệ thuộc vào thiên nhiên, thì cuộc sống thật là vất vả:

*Trên đồng cạn, dưới đồng
sâu
Chồng cấy, vợ cấy, con trâu
đi bừa*

Vì mỗi gia đình sống trong nền văn minh nông nghiệp cũ thường bao gồm nhiều thế hệ cho nên một đứa trẻ sinh ra không phải chỉ có sự chăm sóc của người mẹ mà còn có bà nội hoặc bà ngoại, có cô hoặc dì, hay đối với những đứa em sinh sau thì có chị thay nhau trông giữ. Tùy người ru em và tâm trạng người ru em mỗi lúc mà người ta có thể nghe đủ mọi loại ca dao, từ những câu vô thưởng vô phạt theo kiểu trẻ con học nói như:

*Con mèo, con chó có lông
Cây tre có mắt, nổi đồng có
quai...*

Cho đến những câu ca dao trữ tình có lúc nhẹ nhàng, bay bướm mà cũng có lúc lại là những câu hát nuối tiếc hoài mong, kể cả những câu than thân trách phận mình hay xót thương cho cảnh ngộ của người khác:

*Chim quyên xuống đất ăn
trùn*

*Anh hùng lữ vận lên nguồn
đốt than*

Lời ca tiếng hát điệu hò là những phương tiện giúp con người giải bày tâm sự, mà một khi nói đến tâm sự thì cái vui thường qua nhanh và không gây ấn tượng lâu bền bằng những cái khó khăn chật vật trong cuộc sống, những nỗi đau buồn tiếc nhớ, cho nên tất cả những kinh nghiệm này đều được phản ánh qua ca dao do đó mà khi ru con, người ta cũng có thể nghe người mẹ hát những lời ca phảng phất một nỗi buồn thân phận:

*À ơi!... Cái ngủ mà ngủ cho
say*

*Mẹ mà vất vả chân tay tối
ngày*

Hoặc có khi người mẹ bận bịu với công việc đồng áng thì bà lại phải thay mẹ ru cháu:

*À ơi!... Cái ngủ mà ngủ cho
lâu*

*Mẹ mà đi cấy đồng sâu
chưa về*

... Nhạc sĩ Phạm Duy cũng đã từng biểu hiện tâm thức này qua bản Tình ca của ông: "Tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi mới ra đời người ơi! Mẹ hiền ru những câu xa vời... À, à, ơi... Tiếng ru muôn đời..."

Có thể nói cái âm điệu dịu nhẹ của những lời hát ru em vỗ về bên tai không những giúp cho đứa bé an tâm đắm mình vào giấc ngủ bình yên mà còn chuẩn bị cho đứa bé một thái độ mai sau đối với cuộc đời. Nếu chúng ta thấy người dân Việt thường có thói quen ca hát dù là đang cày cấy ngoài đồng, đang chèo thuyền trên bến sông hoặc đang cặm cụi bên cái cối xay lúa hay cối giã gạo, thì đó chẳng qua cũng chỉ là một hình thức tiếp nối lời ru của mẹ, giúp con người tìm lại sự êm ả của tâm hồn như thừa ấu thơ được sà vào lòng mẹ.

Chính cái âm thanh và ngữ điệu của tiếng nói đầu tiên này ảnh hưởng rất lớn đến cá tính và hành xử của con người Việt nam. Thái độ hiền hòa nhẹn nhục, tình cảm quyến luyến với gia đình, phải chăng đó là do ảnh hưởng của lời mẹ ru thừa mới chào đời? Khi đọc các tác phẩm của nhà thơ kiêm nhà văn Hồ Dzếnh chắc không ai trong chúng ta là không có cảm tưởng tác giả hầu như gắn bó rất nhiều với quê mẹ Việt nam hơn yêu quê cha Trung quốc, vì ông

đã sinh ra và lớn lên bằng những âm thanh êm dịu man mác buồn qua lời ru của mẹ.

Nhưng bên cạnh những âm thanh êm dịu, nhẹ nhàng, bay bướm, thiết tha... của những bài ca dao tình cảm thương yêu, ấp ủ thì cũng có vô số những âm thanh chát chúa, the thé, sôi sục của những tình cảm giận dữ, căm hờn trước những bất mãn của cuộc sống thực tế hàng ngày, mà vô tình mỗi đứa trẻ khi bắt đầu phát triển ý thức về sự vật quanh mình cũng đã phải tiếp thu, và dù muốn dù không những điều này cũng đã góp phần vào việc thành hình nhân cách về sau.

2.-ÂM VANG CỦA TIẾNG CỒNG

Nếu tiếng Việt giàu âm thanh ngữ điệu êm dịu để diễn tả những tình cảm hiền hòa thì mặt khác tiếng Việt cũng không thiếu những âm thanh ngữ điệu để bộc lộ những tình cảm âm ỉ hay sôi sục: từ những tiếng tỉ tê, rên rĩ, cho đến những âm thanh lạnh lạnh, chát chúa. Có lẽ vì thế mà khi muốn biểu lộ nỗi bực tức, đau khổ, giận dữ, người

ta cũng thích quay về với tiếng Việt vì tiếng Việt mới thực sự có đủ từ ngữ từ thanh tới tục, và âm thanh từ nặng tới nhẹ để diễn tả một cách trọn vẹn.

Từ ngàn xưa do sống gần thiên nhiên, phải chống chọi với thú dữ, yêu quái mà người dân Việt đã phải sử dụng tiếng động nhằm xua đuổi thú dữ tà ma ám khí bằng các hình thức gậy âm thanh vang động như khua chiêng, gióng trống, gõ mõ, thổi kèn... Như vậy âm thanh có công dụng mang lại cho con người cảm giác đỡ cô đơn, bớt sợ hãi và cảm thấy tự tin hơn.

Có lẽ do cảm giác sợ cô đơn và sợ bị bỏ quên mà khi nói năng người dân Việt cũng có thói quen thích "ăn to nói lớn". Mới thấy nhau từ xa đã gọi nhau ới ới, đi tìm mà không thấy thì hú gọi vang vọng khắp nơi. Bất cứ nơi nào có một sự tụ tập đông người là sự im lặng bị phá vỡ ngay lập tức: cười đùa vang vang mà cãi cọ cũng thật om sòm. Chợ búa mua bán ồn ào, rao hàng inh ỏi đã đành, mà ngay cả đến những chuyện buồn như đám ma cũng phải kèn trống, khóc lóc kể lể như gào lên cho càng có nhiều người khác nghe càng tốt, vì có thế thì nỗi cô đơn mới vơi đi được.

Ngoài thói quen nói to người dân Việt lại rất hay nói, cái gì cũng nói được cả và còn tranh nhau nói, nhiều khi nói không ai nghe nhưng vẫn cứ nói. Tuy nhiên đàn ông có cả tiếng dài hơi kiểu mõ làng cũng còn kém xa mấy bà về phương diện này. Các bà vừa nói nhiều, nói dai, bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào cho nên có lẽ nhờ thế mà tiếng Việt trở thành bất diệt.

Vì bản chất nặng tình cảm, thích tò mò nhưng lại không suy luận tìm hiểu ngọn nguồn mà lại hay nói cho nên người đàn bà Việt nam lúc nào cũng thích có người, thích nghe chuyện và thích kể lể con cà con kê, hết chuyện mình thì lại đem chuyện của người ra nói. Cái tính ngổ lê đôi mách, kể chuyện xấu người này người nọ hầu như cũng là một cái nét chính của người đàn bà Việt nam cho nên đồng dao mới có câu hát:

Thìa la thìa lầy

Con gái bảy nghề

Ngổ lê là một...

Ngổ lê đây có nghĩa là ngổ lê đôi mách lẻo. Chính cái thói quen ngổ lê đôi mách này là nguyên nhân cho không biết bao nhiêu chuyện xích mích mất lòng, đưa đến những cuộc cãi vã, đôi chối, sinh sự với nhau. Ca dao cũng có những câu mô tả cái tính nhiều chuyện

này:

*Em liêu một cái bánh bò
Con nào trót trét, cặp giò em
chặt hai*

*Em liêu một chén dầu chanh
Con nào hỗn dử vuốt nanh
em bẻ liền*

*Em liêu một trái sầu riêng
Con nào độc hiểm, em
nghiến ra tro*

Thường thì mỗi khi nóng giận, người đàn ông có thể to tiếng cãi nhau hay quát tháo, khi quá giận dữ thì có thể sinh ra ẩu đả, đâm chém nhau, tuy có vũ bão thật, nhưng thường qua mau chứ không như đàn bà, bất cứ trường hợp nào cũng có thể kéo dài, hết tí tê ai oán như những lúc than thân trách phận thì lại leo lẻo con cà con kê hoặc chanh chua như khi cãi vã, và đặc biệt hơn cả là những âm thanh lạnh lạnh chói chang khi họ chửi bới nhau. Có lẽ vì thế mà khi so sánh người đàn ông và người đàn bà về phương diện này, tục ngữ cũng có câu: "Lệnh ông không bằng cồng bà".

Cồng là một khí cụ bằng đồng có công dụng gây âm thanh vang động và thường được dùng để ra hiệu, truyền lệnh hay được dùng như một nhạc khí trong các cuộc tế lễ. Do âm thanh lạnh lạnh và vang xa của đồng mà tiếng người đàn

bà khi cao giọng the thé chửi rủa cũng được ví với âm thanh của tiếng cồng. Và một khi người đàn bà đã cất tiếng kể lể hay chửi bới thì không còn ai có thể bùm miệng người đàn bà đó được nữa.

*Một trăm ông chú chẳng lo
Lo về một nỗi mù o nỏ mồm*

Phải nói cái tài chửi bới của người đàn bà Việt nam đã đạt đến một trình độ tinh vi ngang hàng một nghệ thuật. Ngoài cái sự dài hơi lớn tiếng còn phải biết chửi sao cho có vần có điệu, có câu có kệ, lúc lên bổng lúc xuống trầm, bên cạnh những câu thô tục cộc cằn còn phải biết chêm vào những câu văn hoa hay ví von ca dao tục ngữ, cũng như phải có điệu bộ múa may kèm theo để hỗ trợ cho lời nói. Chẳng thế mà người ta lại có thể khen người này người kia là chửi hay, chửi khéo, chửi giỏi.

Nhiều lúc tôi tự hỏi không biết vào cái thừa Hùng Vương xa xưa người Việt nam có biết chửi nhau không hay chỉ từ khi người dân Việt bị quân Tàu đô hộ, chịu quá nhiều áp bức mà kêu trời không thấu nên đành phải chửi rủa cho hả nỗi uất ức, lúc đầu chỉ nhắm vào đám quan quân Tàu, rồi sau đó cũng được đem ra sử dụng đối với người đồng chủng mỗi khi gặp chuyện

gì không vừa ý, lâu dần biến thành thói quen của cả một dân tộc. Cái chuyện hàng xóm láng giềng vừa thân thiện với nhau, rồi lại quay ra tức giận nhau, chửi rửa nhau chán chê, sau vài ngày lại trở lại làm lành, để rồi lại tiếp tục cái chu kỳ luẩn quẩn ấy hầu như trở thành một nếp hành xử của người bình dân từ nhiều đời nay.

Người Việt nam rất hay chửi. Thói quen thông thường là chửi thề mỗi khi nói chuyện hay gặp một sự bực tức nào đó. Khi có sự xích mích với nhau thì chửi cạnh, chửi khốe, chửi đồng, chửi tay đôi và có khi cả làng cả họ cùng chửi. Có một điều đáng nói là khi chửi nhau bao giờ người ta cũng phải đem những cái tục tũ ra mà nói, mà chỉ trở hay gán cho nhau làm của ăn thì mới chịu được.

Cái thói quen sử dụng ngôn từ tục tũ khi tức giận hay chửi bới phải chăng cũng bắt nguồn từ những ẩn ức vô thức đối với kẻ thống trị. Nền đạo đức lễ nghĩa cũng như những cấm đoán xã hội thuộc về luân lý áp đặt lên người dân Việt vốn bắt nguồn từ những giáo điều của triết học Trung quốc. Người dân Việt vì mối thù hận một ngàn năm bị áp bức trong vô thức chi phối cho nên chỉ khi con người tức giận lên, họ mới có thể bộc

lộ, và hình thức đầu tiên là phơi bày những cái mà nền đạo đức này coi là xấu xa như một sự phản kháng lại người Trung hoa một cách gián tiếp. Lâu dần hình thức này trở thành một phản xạ tự nhiên của người dân Việt.

Hành động chửi bới cho thấy người Việt nam đã xử sự theo tình cảm. Khi có những điều thiệt thòi, uất ức hay bực mình, vì không suy xét theo lý trí để tìm nguyên nhân mà giải quyết, mà tình cảm trong lòng thì quá tràn trề cho nên đã bộc phát thành những câu chửi, do đó chửi không phải là phương cách giải quyết vấn đề một cách đúng và hợp lý, nhưng chỉ là cách giải tỏa những tình cảm bực tức đang bị đè nén trong lòng. Vì không biết cách giải quyết vấn đề nên chửi cũng như cái van an toàn để xả bớt những giận dữ, bực tức trong lòng, nếu không con người có thể uất ức lên mà chết.

Mỗi khi có một vụ chửi nhau thì hàng xóm đổ xô tới, con nít người lớn xúm bu lại nghe và xem như đi xem hát. Người ta nghe để giải trí mà cũng có người nghe để học hỏi hầu áp dụng khi hữu sự. Có vụ chửi nhau kéo dài ngày này sang ngày khác, chỉ tạm nghỉ để ăn uống cảm hơi xong lại chửi tiếp

cho tới khi một bên nào đó không còn sức để chửi nữa bị xem như thua mới thôi. Trong cái cuộc sống mà cá nhân lúc nào cũng liên hệ với gia đình, với dòng họ, thì khi chửi nhau người ta cũng phải làm sao lôi cả dòng họ vào khiến cho nhiều khi chuyện cá nhân còn con cũng có thể trở thành cuộc chửi rửa của hai gia đình.

Thường những gia đình càng đông con gái, càng có nhiều "mụ o nỏ mồm" thì cuộc chửi càng kéo dài, càng sôi nổi. Nhà nào ít người thì áp dụng chiến thuật chửi cầm chừng, chọc cho đối phương chửi mãi không còn hơi để chửi tiếp thì mới nhảy ra múa may lên giọng đắc thắng.

Cái lối chửi nhau này không phải chỉ có ở thôn quê ngày xưa mà ngay trong các xóm nghèo hay xóm lao động tại thành thị thì hiện tượng này vẫn xảy ra thường xuyên, có điều người dân sống ở thành thị bị gò bó bởi luật pháp cũng như còn bị chi phối bởi nhiều công việc khác cho nên những cuộc chửi nhau ít khi có thể kéo dài và thường không còn mấy khi gây được hứng thú cho người chửi

lẫn người nghe như ở thôn quê.

Với nếp sống văn minh hiện nay, hiện tượng chửi nhau tương chừng như không còn xảy ra ở từng lớp được coi là có văn hóa, nhưng thực ra nó đã được biến thái qua những hình thức mới. Người ta không còn phải nhảy xổ ra đường chửi nhau bằng miệng nhưng người ta có thể



chửi nhau bằng báo chí, truyền thanh truyền hình và khán giả không cần phải bu quanh để nghe mà có thể chỉ nằm thoải mái tại nhà bấm nút cái radio, TV, hay giở tờ báo ra đọc. Chính vì những hiện tượng này vẫn còn thấy xảy ra trong đời sống xã hội mà ta có thể nói cái tập quán chửi vẫn còn sống trong tâm hồn người dân Việt.

3.-QUANH CHIẾC VÔNG ĐONG ĐUA

Có thể nói dân tộc Việt nam là một dân tộc mang nhiều nghịch lý nội tại. Nhìn ở một mặt nào đó, chúng ta thấy người Việt nam rất hiền hòa, chất

phác, rất thâm trầm và rất đáng yêu, nhưng nhìn ở mặt khác chúng ta lại thấy con người Việt nam rất nóng nảy, rất bồng bột, mang nhiều hận thù và khi có dịp là bộc lộ ra bằng những ngôn ngữ hay hành động cộc cằn thô lỗ không kém. Riêng về phương diện ngôn ngữ, nếu chúng ta yêu thích những câu ca dao, những điệu hát câu hò chan chứa tình cảm thương yêu thì chúng ta cũng không thể nào không sử dụng ngôn ngữ để bộc lộ nỗi tức giận của mình, một ngôn ngữ chanh chua, tàn bạo và cũng rất dồi dào từ ngữ âm điệu để diễn đạt.

Đối với lớp trẻ em Việt nam ngày nay tuy mang dòng máu Việt trong người nhưng không sinh ra trên đất nước vì cha mẹ đã lìa bỏ quê cha đất tổ để tìm một cuộc sống mới nơi xứ người thì lời mẹ ru, tiếng hàng xóm chửi rửa nhau hầu như là một điều xa lạ. Nhưng trong bốn ngàn năm qua, và ngay cả trên mảnh đất quê hương hiện nay, bao nhiêu thế hệ trẻ Việt nam đã sinh ra và lớn lên trong những làn âm thanh ấy tiếp nối đời này qua đời khác.

Quanh chiếc võng đong đưa là cả một cuộc sống thực tế của cuộc đời được biểu lộ qua không biết bao nhiêu âm thanh

của ngôn ngữ. Lời mẹ ru ngọt ngào với những lời lẽ thiết tha của một cuộc sống thật êm đềm và rạt rào tình thương như mở ra cho tâm hồn đứa bé những tình cảm bao la với cuộc đời. Những lời nói trêu mếu, những bài ca giao tình cảm, tuy đơn sơ nhẹ nhàng nhưng cũng thật là thấm thiết mà mọi bà mẹ Việt nam vẫn từng ru con bên chiếc võng đong đưa qua bao nhiêu thế hệ đã làm cho những đứa trẻ sau này lớn lên không bao giờ quên mẹ và quê mẹ.

Nhưng bên cạnh lời mẹ ru còn xen lẫn không biết bao nhiêu là tiếng bác tiếng chửi: Tiếng mẹ chửi chồng, tiếng hàng xóm chửi nhau, tiếng bà mẹ ghẻ nhiếc móc con riêng của chồng, tiếng chồng mắng chửi vợ, tiếng vợ than thân trách phận kể lể tỉ tê, tiếng than khóc vất vả của những người trong gia đình vừa mới mất đi một người thân yêu, tiếng hàng xóm láng giềng chửi nhau vì một con gà bị mất trộm hay nhiều khi thậm chí chỉ là một lời mách lẻo băng quơ. Những cái đó cũng là những bài học nhắc nhở cho đứa bé cuộc đời không phải chỉ có tình thương và yên vui mà còn không biết bao khó khăn vất vả của những cái thực tế xung quanh hằng ngày. Ngay cả trong tình thương của người mẹ đối với các con của mình cũng đôi khi có cảnh con yêu con

ghét:

*Mẹ ơi đừng đánh con đau
Để con bắt ốc hái rau mẹ*

nhờ

Bắt ốc, ốc lủi vô bờ

*Hái rau, rau héo, mẹ nhờ gì
đâu.*

Theo với đà lớn lên trong cuộc sống, những lời mẹ ru vắng dần đi nhưng âm vang của tiếng cồng thì càng ngày càng nhiều và càng mãnh liệt. Những lời mẹ ru hòa lẫn với tiếng "mụ o nỏ mỗm" sẽ làm thành bản đại hòa tấu ảnh hưởng vào tâm hồn đứa trẻ, lắng vào trong tiềm thức, để rồi khi đã trở thành người lớn, những ẩn ức này sẽ tác động lên hành vi của con người ấy. Tuy nhiên lời mẹ ru thừa ban đầu vẫn như là một nỗi ám ảnh về một thời đại hoàng kim thừa còn trong bụng mẹ như quan niệm của nhà tâm lý học Freud.

Có lẽ do ảnh hưởng của nếp sống tình cảm này mà người dân Việt nào cũng rất yêu quê hương, cũng gắn bó với gia đình, nhưng đối với quốc gia qua bao nhiêu triều đại, việc điều hành đất nước cũng lại chỉ biết hành xử theo kiểu "Thương nhau lăm cần nhau đau" tìm đến nhau khi hữu sự, cấu xé nhau khi quyền lợi bị sút mẻ, khen nhau đó, chửi bới nhau khi không vừa ý mình, rồi lại quên đi khi qua cơn xúc động tâm lý, chứ không theo luận lý của lý trí.

Riêng trong giai đoạn lịch sử vừa qua, chính đạo quân thứ năm các bà đã đóng góp không nhỏ cho tập đoàn cộng sản Việt nam trong việc thực hiện các cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh địch vận, hay tuyên truyền rỉ tai chống đối phương bằng cái tài ngồi lê đôi mách và chửi bới hay ăn vạ. Cộng sản cũng đã lợi dụng cái khuynh hướng xử sự theo tình cảm này của người dân Việt để lèo lái người dân cứ vô tình dành tất cả những gì là thương yêu triu mến cho đảng, đồng thời trút hết những cái bực tức, căm hờn lên đầu những kẻ được coi là kẻ thù của chế độ, khiến cho người dân cứ bị cộng sản mê hoặc trong vòng luẩn quẩn của cái chủ thuyết không tưởng của họ mà không có lối thoát.

Do đó chừng nào người dân Việt chưa nhận thức được quốc gia như một thực thể chính trị cần phải được tổ chức và điều hành theo những nguyên tắc của lý trí mà còn xem quốc gia như một di sản để tranh giành hay chỉ là môi trường để con người thể hiện những tình cảm ước muốn riêng tư thì quốc gia nếu không bị nạn độc tài thao túng, cũng lại tiếp tục là con thuyền bồng bềnh trôi nổi như lời hát mà Phạm Duy đã diễn tả trong bản Tình ca.

Cung Chức Tâm Luân

EASTRIDGE DENTAL/MEDICAL CENTER

Nữ Bác Sĩ NHA KHOA

PHẠM THỊ MINH

2593 S. King Rd., Suite 6, San Jose, CA 95122
(Tiện đường xe Bus 22 và 70)



(408) 238-6552 • (408) 238-6553

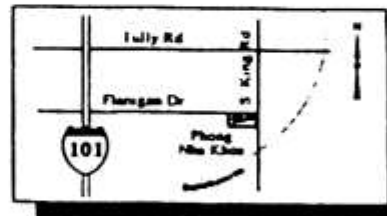
- Đã hành nghề tại Việt Nam từ 1971.
- Nguyên Nha Sĩ điều trị tại Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa Cần Thơ.
- Chương trình hậu đại học UCLA, Los Angeles - California
- California State Board.

- ◆ Khám răng tổng quát và định kỳ cho người lớn và trẻ em.
 - ◆ Phòng ngừa sâu răng bằng Fluoride
- ◆ Nhổ, trám, chữa tủy răng - Tiểu giải phẫu răng khôn.
 - ◆ Làm răng giả các loại.
- ◆ Chữa bệnh nướu răng, làm sạch răng.
 - ◆ Nha khoa thẩm mỹ.

- Nhận **MEDICAL** và **BẢO HIỂM**
- Điều Kiện **ĐẶC BIỆT** cho **QUY VỊ** không có **MEDICAL** và **BẢO HIỂM**

Giờ làm việc :

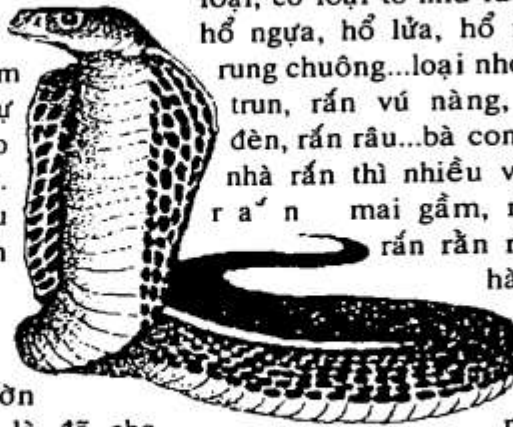
Thứ Hai đến Thứ Bảy
Từ 9:30AM - 6:00PM
Chủ Nhật : Theo giờ hẹn



Xin vui lòng lấy hẹn trước, trừ trường hợp khẩn cấp

Trong 12 con giáp, nếu con cạp được biểu hiệu cho sức mạnh của sơn lâm, con rồng biểu hiệu cho quyền quý, con chuột biểu hiệu cho sự lanh lẹ, con trâu cho sự ngu dần chậm chạp, con mèo cho sự gian ngoan, con heo cho sự tạp ăn v...v... thì con rắn tiêu biểu cho sự ác độc, gian xảo.

Chỉ cần nhìn những bức hình rắn hay thấy rắn trườn mình trên màn ảnh là đã cho người xem một cảm giác bất an,



không thể nào làm bạn với giống vật này được. Rắn là một con vật không có chân, thân có nhiều vảy, có loại vảy có nhiều màu, rắn không có chân và bò bằng bụng. Rắn có rất nhiều loại, có loại to như rắn hổ đất, hổ ngựa, hổ lửa, hổ mây, rắn rung chuông...loại nhỏ như rắn trun, rắn vú nàng, rắn tim đèn, rắn râu...bà con dòng họ nhà rắn thì nhiều vô số kể: rắn mai gầm, rắn rồng, rắn rắn ri, rắn hổ hành,... mà loại nào cũng có hình thù rùng rợn, bà con của dòng họ rắn thì có

con trâu, con vật này cũng gian ác không thua gì rắn mà hình thù coi bộ còn đồ sộ và hung dữ hơn rắn nữa, rắn có thể giết người bằng nọc độc, còn con trâu thì giết người bằng cách quấn chặt lấy đối thủ và xiết cho nghẹt thở, gãy xương. Một loại nữa cũng có họ hàng đây mơ rết má với rắn là rít, tuy rằng rít khác với rắn là rít có rất nhiều chân. Hai giống rắn rít chỉ có một điểm giống nhau là lòng ác độc mà người đời hay nói "lòng dạ như rắn rít"

Rắn khi bò thì uốn khúc vặn vẹo nên người nào đi uốn mình được người ta ví von là đi uốn như mình xà, vì rắn còn được gọi là "xà". Ai có giọng nói hung dữ mà tâm địa không đến nỗi nào thì được ví "miệng xà tâm Phật" (còn hơn "miệng Phật tâm xà", "miệng nam mô mà "bụng một bồ dao găm"). Loài rắn đến mùa là chúng lột da, không biết có phải lột da để sống đời như người ta ví von hay không. Da rắn rất được phái nữ yêu chuộng, mặc dù rất sợ rắn, để làm ví, làm giấy, làm nịt, nhưng nếu lượm được da rắn mới lột thì không xài được vì da này đã khô quá quéo rồi. Rắn làm hang dưới đất về mùa lạnh, mùa nóng rắn hay đến những nơi mát mẻ để trú ngụ thành ra có cây cối um tùm

chung quanh nhà hoặc nhà nào có hồ nước đều là những nơi mà rắn rất thích lui tới.

Mắt rắn nhỏ, có nét lạnh lùng và hung ác, máu rắn thuộc máu lạnh nên những kẻ giết người không gớm tay được gọi là "máu lạnh như máu rắn". Rắn có nọc độc ngay trong tuyến nước miếng, bị rắn cắn, nếu không lấy chất độc ra kịp thời có thể chết vì nọc độc. Kẻ độc ác được ví là "ác như rắn độc".

Thức ăn của rắn là chuột, ếch nhái, rắn cũng thích ăn cá. Vị nào thích đi câu mà không bỏ cá vô giỏ, để khơi khơi ở ngoài thì coi chừng rắn sẽ bò ra ăn hết. Tuy rắn có hình thù hung dữ, tưởng không ai dám lại gần thật ra những tay nhậu rất thích đi bắt rắn để ăn thịt vì thịt rắn rất ngon như món cháo rắn, chả rắn, rắn càng độc thì thịt lại càng ngon. Ở Việt Nam có nhiều tiệm chuyên về thịt rắn, cũng như những tay thích nhậu lại khoái món máu rắn pha với rượu để uống cho bổ. Nọc rắn có thể làm chết người mà cũng có thể dùng để cứu người. Người ta còn dùng mật rắn để pha rượu uống cho bổ mà cũng dùng mật rắn để làm thuốc độc hại người nữa. Đời xưa người ta còn tin là rắn có ngọc, nếu được rắn cho ngọc thì

không có gì may mắn hơn. Những người không sợ rắn độc là các ông thầy rắn Ấn Độ các ông này có màn trình diễn là bỏ các chú rắn hổ mang, cực độc vào trong các cái hũ sành, mở nắp ra rồi mấy ông mới thổi kèn bằng các điệu nhạc mê ly, réo rắt, lúc đó mấy con rắn mới từ từ vươn cái đầu lên, cắn cổ bạnh ra, cái đầu chúng có hình như cái móc, chúng say mê nghe tiếng kèn. Chuyện kể là mấy ông thầy này có bùa chú nên có bị rắn cắn cũng không hề hấn gì.

Rắn đã đi vào sách vở, phim ảnh, hoạt họa nhiều vô số kể. Con rắn nổi tiếng nhất có lẽ là con rắn trong thánh kinh, trong vườn địa đàng. Con rắn này đã dụ khị bà Eva nhẹ dạ để bà này lại ngon ngọt làm cho ông Adam xiêu lòng để cùng ăn trái táo cấm mà thượng đế đã căn dặn nhiều lần là không được đụng đến. Thế là chỉ vì nghe lời đường mật của con rắn độc mà cả hai ông bà đã phạm tội cùng thượng đế vì thế hai ông bà đã bị đuổi ra khỏi vườn địa đàng, bắt đầu từ đó đàn ông phải làm lụng vất vả mới có miếng ăn chớ không phải được thảnh thơi như nơi thượng giới, và người đàn bà phải trải qua thời gian mang nặng đẻ đau, còn con rắn thì bị thượng đế phán là phải

chịu bị đàn bà đạp đầu và con rắn phải cắn gót chân người. Ngài còn phán thêm là loài rắn sẽ bị nghiền rủa bởi loài người và chúng phải bò bằng bụng và ăn bụi đất suốt đời.

Con rắn nổi tiếng trong lịch sử nước Việt là con rắn đã hại Nguyễn Trãi bị "tru di tam tộc", tức là ba đời bị giết. Nguyễn Trãi là bậc khai quốc công thần. Số là Nguyễn Trãi một bữa sai gia nhân dọn dẹp cây cối um tùm sau vườn. Buổi tối Nguyễn Trãi nằm mơ thấy có một người đàn bà có mang, bụng rất to như sắp đến ngày sanh, bà ta nói "xin ngài tha mạng cho chúng tôi bằng cách chăm chăm đừng dọn vườn vội để chúng tôi dọn nhà đã", Nguyễn Trãi tỉnh dậy không biết điểm lành, điểm dữ ra sao, cho đến khi gia nhân báo cáo là khu vườn đã dọn xong và có giết được một con rắn có chữa, lúc đó Nguyễn Trãi mới đoán là người đàn bà có mang trong giấc mộng là con rắn. Hôm sau Nguyễn Trãi cũng đang thiu thiu trong lúc đọc sách trước đèn thì có giọt máu rơi từ trần nhà xuống cuốn sách đang đọc. Giọt máu thấm đến 3 trang sách. Nguyễn Trãi giật mình biết là điềm rất xấu.

Sau đó Nguyễn Trãi lấy một nàng thiếp tên Thị Lộ sau khi biết nàng là một thiếu nữ tài

sắc vẹn toàn có tài ứng đối lanh lẹ. Nguyễn Trãi làm quan ít lâu cáo về trí sĩ ở Tiêu Viên gần Bắc Ninh.

Một bữa vua Thái Tôn ghé qua chơi nhà Nguyễn Trãi khi ông vắng mặt. Vua Thái Tôn thấy Thị Lộ xinh đẹp, bắt Thị Lộ theo hầu. Về giữa đường, đương đêm, Thái Tôn chết. Triều đình nghi Thị Lộ thuốc vua chết vua nên ông bị xử tru di tam tộc. Sau tới nhà Lê Thánh Tôn mới rõ sự oan ức của ông, nhà vua mới phỏng tặng lại cho ông và cho tìm dòng dõi phục quan tước lại. Do chuyện này mà người Việt chúng ta tin rằng nếu giết rắn phải giết cho chết bằng cách đập đầu của nó, nếu để nó còn ngáp ngáp chưa chết nó sẽ tìm tới nhà để báo oán.

Câu chuyện cổ tích khá phổ thông trong dân gian có liên quan đến rắn là câu chuyện cái chum vàng. Có hai vợ chồng nhà nọ rất nghèo khổ nhưng thật thà trung hậu, một hôm anh chồng ra đồng cày ruộng bắt được một cái chum mở ra thấy đầy vàng, anh vội đặt chum vàng bên bờ ruộng rồi về nói với vợ, người vợ hỏi của trời cho sao không đem về? anh bảo nếu quả thật của trời cho thì còn đó, nếu không phải của trời cho thì ai lấy cũng đành chịu thôi.

Lúc đó có hai thằng ăn trộm rình nghe được, chúng vội chạy ra bờ ruộng quả thấy cái chum ở đó thật, chúng hí hửng mở nắp ra xem, vàng đâu chẳng thấy chỉ thấy một đồng toàn là rắn đang ngóc đầu phà nọc độc phì phì. Chúng hoảng hồn đây nắp chạy trốn chết. Hôm sau chúng lại nhà anh chị nông phu để nghe ngóng thì lại nghe chị vợ cần nhân lỡ chum vàng mất thì sao, anh chồng nói là anh đã đi coi lại cái chum hồi sáng, chum vẫn còn đầy vàng và vẫn nằm ở chỗ cũ. Hai thằng ăn trộm nghe nói lại chạy ra bờ ruộng, mở nắp lần nữa, lại cũng vội vàng đóng lại vì cũng chỉ thấy toàn rắn là rắn, hai thằng tức giận nói "nó nói vàng của trời cho không mất đâu mà lo thì chúng mình mang lại cho nó để rắn cắn chúng chết cho bõ ghét". Hai thằng ăn trộm hí hục khuân cái chum rắn để trước cửa nhà anh chị nông phu. Sáng ngày anh chồng sửa soạn ra đồng như thường lệ thì vấp phải cái chum. Anh mở ra vàng vẫn còn đầy ắp. Anh rối rít kêu vợ "bu mà thấy không, đã bảo trời cho thì mất đi đâu mà lo, trời đã đem để trước cửa nhà mình nè". Vì câu chuyện này mà chúng ta có câu:

"Của giàu đem đến dưng dưng,

Lọ là con mắt tráo trưng mới giàu".

Một câu chuyện cổ tích tiểu lâm khác là có một anh nhà giàu nhưng tính tình khoác lác bị nhiều người chế riễu, anh biết vậy nên đi đâu anh cũng mang theo một thằng tiểu đồng để nó "xì tốp" anh khi anh "nổ" quá đáng. Một hôm lại nhà một người bạn, người này kể là

thằng người làm của anh ta bị một con rắn lớn rượt theo. Anh hỏi "rắn lớn cỡ bao nhiêu", người bạn nói "rắn lớn bằng bắp vế". Anh cười ngạo "rắn bằng bắp vế mà gọi là lớn à? tôi mới đập một con rắn ngang bốn

thước, dài sáu thước, thằng tiểu đồng bấm đùi anh có ý bảo bớt bẻ ngang thêm bẻ dài, nhưng anh quýnh quá nói "ủa quên, con rắn bẻ ngang bốn thước, bẻ dài 5 thước", thằng tiểu đồng lại bấm nữa, anh đổ quạu nói "thôi nghe mầy, mầy biểu tao bớt một thước nữa thành con rắn vuông còn gì!".

Chuyện hoang đường truyền

khẩu trong dân gian về rắn cũng rất nhiều như có những ngôi chùa, miếu mà người ta đồn là có những con rắn thần tu luyện, nghe kinh ở đó, hoặc có những con rắn tu lâu năm thành quỷ đã ẩn náu trong các ngôi miếu hoang không ai dám bén mảng.

Rắn xuất hiện trong các tiểu thuyết cũng khá nhiều. Một cuốn truyện về rắn được nhiều

...Mặc dù không còn chiến tranh, nhưng bọn Cộng Sản đã giết hại biết bao dân lành, vì chính sách cai trị độc tài vô nhân của chúng, hàng hàng lớp lớp quân cán chính đã bỏ mình trong chốn lao tù, hoặc chết trên đường tìm tự do ...

người thích đọc truyện đồng quê là cuốn "Thầy Mười Rắn" của Xuân Tước. Trong đó có nhiều đoạn tả cảnh ăn nhậu thịt rắn, những chuyện nuôi rắn độc để giết người... lại có chuyện rắn

lấy mèo đẻ ra những con linh miêu. Con linh miêu này hễ nhảy qua xác người mới chết là xác sẽ thành quỷ nhập tràng.

Tây phương có một chuyện khá ý nhị như sau: Có một cô gái trên đường đi thăm bà nội, dọc đường cô gặp một con rắn bị thương cô dừng lại khi nghe con rắn cầu cứu: "cô ơi! cô làm ơn cứu tôi, cho tôi nằm trong

túi áo của cô dưỡng sức, tôi sẽ không bao giờ quên ơn cô". Cô bé nói: "mi là loài rắn độc, nếu ta cứu người rồi người cắn ta làm sao?". Con rắn nói: "cô làm ơn cứu tôi đi mà, cô là ân nhân của tôi, làm bạn với tôi, làm sao tôi lại cắn cô cho được chớ". Cô gái ngần ngừ lo sợ, nhưng con rắn bị thương cứ van nài mãi, cô động lòng bèn cầm con rắn lên bỏ vô túi áo và tiếp tục đi về hướng nhà bà nội. Khi con rắn tỉnh dưỡng xong, lại sức, nó bò ra khỏi túi áo và cắn cô bé, cô bé xỉu xuống đường cô thều thào hỏi: "tại sao mi lại làm như thế, ta cứu mạng mi mà?" Con rắn trước khi trườn vào mấy bụi cây rậm rạp nó mĩa mai: "cô biết ta thuộc loại nào trước khi cô cứu ta, và làm bạn với ta mà!". Câu chuyện dạy người đời rằng đừng bao giờ tin vào miệng lưỡi xảo trá của những kẻ gian ác.

Còn về xi nê thì rắn xuất hiện vô số kể. Ai thích xi nê thần thoại chắc hẳn không bao giờ quên con quái vật có cái đầu đầy rắn có tên là "Ma-du-sa", tóc của con quái vật là những con rắn lúc nhúc rất ghê rợn. Hễ nhìn vào mắt nó là sẽ biến thành đá ngay. Rắn bò lổm ngổm, bò lúc nhúc đầy trong những chuyện phim đường rừng, phim thám hiểm. Một

cuốn phim đã làm cho người Việt Quốc Gia phần nộ là cuốn "Heaven and earth" có một cảnh khủng khiếp bịa đặt để bôi nhọ quân nhân trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa là cảnh mấy anh lính bắt được cô gái bị tình nghi là Việt Cộng, họ đã bỏ những con rắn vào quần của cô ta, làm cho cô gái sợ quá bị ngất xỉu để tra tấn, khai thác.

Ở gần Austin có trại rắn, ai thích cảm giác lạnh, muốn đứng tim thì mua vé vào coi "snake farm". Hầm rắn ở đó không biết có rùng rợn như hầm rắn trong thời vua Trụ hay không. Ông vua hoang dâm vô độ này đã xây một hầm chứa đầy rắn độc để hại những trung thần vì say mê con hồ ly biến thành người là Đắc Kỷ.

Đã hơn một phần tư thế kỷ trôi qua, kể từ tháng tư đen tối năm 75, con rắn đã đi đi về về bận. Năm nay con rắn lại bò về hội ngộ với nhân gian không biết điếm lành hay dữ. Ai trong chúng ta không nhớ mấy câu sấm của Trạng Trình có liên quan đến rắn:

"Long vĩ xà đầu khởi chiến tranh

*Can qua xứ xứ khởi đao binh
Dương để mã cương anh hùng tận*

Thân dậu niên lai kiến thái

bình".

Kể từ cuối năm con rỗng đầu năm con rấn, của một ngày tháng nào đó chiến tranh đã bùng nổ, rồi chiến tranh đã tiếp diễn dằng dặc không ngưng, không biết đến năm con khi, con dê nào mới có tự do dân chủ trên quê hương của chúng ta? Cũng như câu:

*"Mười phần chết bảy còn ba
Chết hai còn một mới ra thái
bình"*

Trên thế giới khắp nơi, lớp chiến tranh vì hận thù vì lý tưởng, lớp chết vì thiên tai, mà nước Việt Nam có lẽ là tội nghiệp hơn hết vì chết với cả hai lý do. Mặc dù không còn chiến tranh, nhưng bọn Cộng

Sản đã giết hại biết bao dân lành, vì chính sách cai trị độc tài vô nhân của chúng, hàng hàng lớp lớp quân cán chính đã bỏ mình trong chốn lao tù, hoặc chết trên đường tìm tự do, thiên tai hình như không dứt trên xứ sở vốn dĩ đã nghèo nàn, nay lại còn thảm hại hơn dưới chế độ Cộng sản, hết lụt miền trung, lại đến lụt miền Tây, có lẽ bây giờ không biết có "còn một" hay ít hơn mà thanh bình cũng chưa trở lại? Và ai còn ngây thơ tin vào lời đường mật, hứa hẹn hào huyền của chúng thì hãy nhớ lại câu chuyện cô bé cứu con rắn bị thương và khi hiểu ra mình bị lừa thì đừng than thân trách phận vì con rắn độc đã nhả là "mấy người đã biết tôi thuộc loại gì khi cứu ta và làm bạn với ta mà!"

Gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ:

Ông Hội Trưởng và toàn thể Ban Chấp Hành
Hội Cựu SVSQ/ TVBQGVN Bắc Calif

Quý vị Niên Trưởng
Quý thân bằng quyến thuộc
Các Bạn cùng Khóa 13
Đã điện thoại phân ưu

Thăm viếng, đưa tiễn chôn, cha của chúng tôi là:
Cựu SVSQ DƯƠNG HỒNG LÊ

Về nơi an nghỉ ngàn thu

Trong lúc tang gia bối rối, không thể tránh được lầm lỗi thiếu sót
Kính mong Quý Vị lượng thứ

Bà Quả Phụ Dương Hồng Lê và các con đồng cảm tạ.

VỀ THĂM SAU MƯỜI NĂM TÙ NGỤC

TTH

THÂN TẶNG CÁC NÀNG DÂU VÕ BỊ

Đếm bước ta đi suốt quăng đường,
Dọc theo lối cũ hồ Xuân Hương,
Đến ga, lên dốc, qua đồi vắng,
Những rặng thông cao dẫn đến Trường.

Đay rồi Dừng bước: bến Chi Lăng,
Cảnh cũ người xưa, phố Bạch Đằng,
Sương lạnh, gió bay xơ xác lá,
Đau ngày Mãn Khóa, Hội Hoa Đăng?

Ta lên đồi Bắc, ngắm Trường xưa,
Lòng đau quặn thắt, nói sao vùal
Trường rêu, hoang phế trong u tịch
Thời đã xa rồi, thưở đón đưa...

"Đâu tiếng hồ vang? Vũ Đình Trường?
Kỳ Đà ngạo nghệ trái phong sương?
Vắng, kèn truy điệu vương trong gió?"
Như nhắc ta đi nốt quăng đường...

Dọc men cao độ đến đồi Nam,
Cây cối, chao oai Quá võ vàng,
Cảnh cũng như người: sầu cổ độ,
Buồn như góa phụ phủ khăn tang..

Trở về, ngồi lặng: hồ Than Thở,
Mắt lệ chan hòa như bé thơ,
Huỳnh đệ đâu rồi, ai còn, mất?
Có nhớ nhau không, thưở dưới cờ?

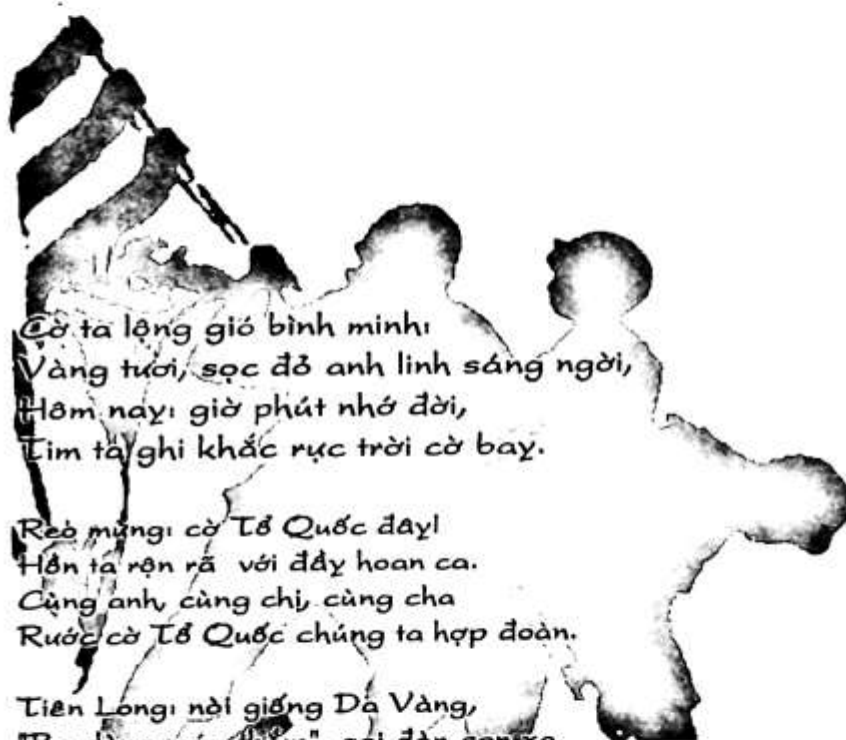


TRONG TIM TA

Thùy Sang

MẦU CỜ

Ghi nhớ ngày Diễn Hành Văn Hóa 10-9-2000 trên Đại Lộ Madison
Nữu Ước, vào dịp Hội Nghị Thượng Đỉnh Thiên Niên Kỷ của LHQ



Cờ ta lộng gió bình minh,
Vàng tươi, sọc đỏ anh linh sáng ngời,
Hôm nay, giờ phút nhớ đời,
Tim ta ghi khắc rục trời cờ bay.

Reo mừng, cờ Tổ Quốc đây!
Hồn ta rộn rã với đây hoan ca.
Cùng anh, cùng chị, cùng cha
Rước cờ Tổ Quốc chúng ta hợp đoàn.

Tiền Long, nơi giống Dã Vàng,
"Ba dòng máu-thăm", gọi đàn con xa,
Mừng vui xúc động chan hòa,
Trên từng khuôn mặt trẻ, già hân hoan,

Mắt mẹ dăm lệ tuôn tràn,
Vì cờ đã phủ muôn ngàn xác trai,
Dọc theo trên đại lộ dài,
Nghe vang vọng mãi tiếng bài Quốc Ca.

Quy Tương Trợ cho Tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

Tập thể Cựu SVSQ Trường Võ Bị QGVN có khoảng trên 2500 Cựu SVSQ ở khắp nơi trên thế giới, trẻ nhất là cũng sắp đến tuổi ngũ tuần. Lớn lượt rồi mỗi người chúng ta cũng sẽ ra đi. Khi có một người nằm xuống, đa số chúng ta nhận thấy là cần phải làm một điều gì, có ý nghĩa và hiệu quả thiết thực, hơn là chỉ đăng báo phân ưu hoặc gửi đến một vòng hoa để chia buồn.

Thưa quý vị: đó là thành lập Quy Tương Trợ (QTT) cho Tập thể Cựu SVSQ Trường Võ Bị QGVN.

Nhưng làm như thế nào để có sự hưởng ứng và ủng hộ của mọi người?

Để tìm một đường lối khả thi có thể thành lập QTT cho Tập thể Võ Bị hải ngoại, tôi xin đề nghị chúng ta đi qua các giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: Trưng cầu ý kiến Phát động phong trào ý kiến của toàn thể CSVSQ/TVBQGVN.

Nên hay không nên làm? Nếu làm thì có được bao người tham gia?

Mỗi Cựu SVSQ sẽ đóng góp bao nhiêu?

Chúng ta cần phải thăm dò ý kiến mọi người. Đề nghị Ban Chấp Hành Tổng Hội đương nhiệm sẽ có thư gửi cho các Hội Võ Bị Địa phương và Đại diện 31 Khóa để xin ý kiến và đề nghị.

Nếu cần có thể gửi thư kèm trong đặc san Đa Hiệu để có ý kiến rộng rãi của tất cả mọi người.

Đề nghị số tiền đóng là \$200 cho mỗi người muốn là Hội viên.

(Hội viên có thể là thân nhân trực thuộc của Cựu SVSQ).

Nếu có trên 500 người (khoảng 250 gia đình) tham dự thì coi như dự án khả thi. Tổng Hội sẽ chỉ định Ban Quản Trị (BQT) đầu tiên, và những nhiệm kỳ kế tiếp sẽ do hội viên bầu. BQT này tuy hoạt động độc lập với Tổng hội nhưng Nội quy và Điều lệ nhằm phục vụ cho quyền lợi và mục đích của Tổng hội. Thời gian này từ 3 đến 6 tháng tùy Tổng hội.

Giai đoạn 2: Soạn thảo Bản Nội Quy, Điều lệ và tiến hành các thủ tục pháp lý cho Quy Tương Trợ. Thử làm vài con số ước đoán cho sinh hoạt của Quy Tương Trợ (QTT): (Những ước đoán này có thể thay đổi tùy theo quyết định của Hội đồng các Hội viên và BQT) Với 500 hội viên, Quy Tương Trợ sẽ có số vốn sơ khởi là \$100,000.

Tiền này sẽ được bỏ vào một tương mục ngân hàng có bảo đảm và có mục đích là mang lời về cho quỹ.

Trong thời gian 3 năm đầu: Quỹ sẽ chi \$5,000 cho mỗi hội viên qua đời. Số tiền này sẽ được các hội viên khác, mỗi người đóng \$10 để bù lại. Như vậy là tiền của quỹ chỉ có gia tăng chứ không hao hụt.

Để quỹ có thể hoạt động hữu hiệu BQT thường trực phải có ít nhất 3 người: Giám Đốc, Thư Ký và Thủ Quỹ và phải có Bản Tin phát hành định kỳ báo cáo tình trạng tài chánh và sinh hoạt của QTT. Đề nghị 50% tiền lời là bỏ vào quỹ, 20% chi phí điều hành, 30% dùng yểm trợ Tổng hội.

Giai đoạn 3: Phát triển và điều hành

Khi QTT có nhiều hội viên và tiền quỹ gia tăng thì có thể số tiền phân ưu \$5000 sẽ gia tăng và tiền mà hội viên phải đóng \$10 mỗi khi có người qua đời sẽ có thể giảm dần cho tới khi không cần thiết nữa. Dùng tiền QTT (với sự đồng ý của hội viên) vào những việc nâng cao uy tín cho tập thể Võ Bị như:

- Cấp học bổng để khuyến khích các con em thế hệ 2 Võ Bị.

- Mướn hoặc xây cất trung tâm hội họp, sinh hoạt cho các hội viên và Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu. Có trẻ còn hơn không, nếu mỗi người chúng ta góp một bàn tay và với một tấm lòng, Quy Tương Trợ của Tổng Hội Võ Bị sẽ là một cái gì còn lại sau khi những người lính già tan dần vào bóng tối.

Trần Ngọc Bửu K23

CHỈ CÒN LẠI ÂN TÌNH VỖ BỊ NSW AUSTRALIA

Trên 70 anh chị em Võ Bị NSW đã kiên nhẫn đợi gần 45 phút, nhưng tất cả vẫn vui vẻ chờ. NT Nguyễn Hữu Chánh K13 cười nói với tôi: thằng cha Cam (K13) này lại đi lạc đường nữa rồi, dân hành chánh tài chánh rành nghề đếm bạc không rành đọc bản đồ. Chiếc xe chở NT Lê Minh Đảo (K10) cuối cùng rồi cũng đến. NT Đinh Quốc Hùng K16, trưởng ban tổ chức đêm họp mặt, vội bước ra cửa tiếp các vị đàn anh.

Đây là lần thứ hai trong cùng một chuyến đi thăm Úc của NT Đảo, anh chị em Võ Bị NSW lại muốn dành cho anh, một đàn anh kính mến, một



Cựu SVSQ, anh em Võ Bị NSW đang họp mặt tại sân vận động thể thao của trường SVSQ. Từ trái sang phải: Phùng Công Phước 2A, Hồ Văn Các 2II (đang), Lê 10, Nguyễn Ngọc Trang 2IB, Nguyễn Văn Công 1IB, Nguyễn Kim P. 10, Nguyễn Hữu Châu 13 (áo trắng quay lưng).



Cựu trưởng ban chấp hành Hội đồng quản trị kiêm người sáng lập và người điều hành Ban chấp hành k19 (áo xanh) giới thiệu các chị Võ Bị với NT Lê Minh Đảo k10

đêm sinh hoạt thân tình Võ Bị. Trong lời mở đầu, NT Hùng với một cảm xúc mạnh đã xin phá lệ một lần để được gọi NT Lê Minh Đảo là anh Đảo. Bằng sự ngọt ngào như giọng anh thường hát, hình ảnh anh Đảo bỗng thật sự trở thành gắn gũi thân thương như người anh của một đại gia đình.

Trong đôi phút bày tỏ có lúc ngập ngừng như bị tắt nghẹn bởi xúc cảm, anh Đảo không thể nói nhiều và nói hay hơn như mọi lần. Bởi mọi người đang nhìn anh bằng đôi mắt trĩu mến của người thân, bằng lắng nghe anh như nghe tiếng nói từ trong lòng mình. Lời hoa mỹ bỗng thành vô nghĩa và câu đẩy đưa không đủ để tỏ bày, anh chỉ còn

lại đôi lời mộc mạc và chính cái mộc mạc, cái bình thường đó lại chứa bao tình cảm chan hòa. Anh kết luận bằng giọng thật trầm là anh xin được khắc ghi hình ảnh đêm họp mặt này mãi mãi trong trí nhớ của riêng anh.

Thức ăn được sắp đầy trên dãy bàn dài hai cái ghép vào nhau đặt ở giữa hall, tất cả là sự đóng góp từ bàn tay của các Chị Võ Bị NSW. Dù không được ấn định như những lần BBQ thường lệ trong năm, nhưng mỗi người đều có chuẩn bị theo ý riêng một món ăn nào đó và trên hai mươi món ăn hôm nay đã góp thành một bữa tiệc đặc biệt cho đêm họp mặt này. Anh Đảo, theo cách xưng hô của anh Hùng K16, đã phải nói, bàn tay



Chợ : Nguyễn Đình Thanh 19 (Hội trường NSW) áo xanh 18
Đỗ Đăng Cam 13, Lý Văn Thế 19, Nguyễn Đức 26, Lương Văn Hoa 24

nội trợ Võ Bị thật tuyệt vời.

Hát mở đầu để tặng cho NT Đảo là bài Hoa xoan bên thềm cũ, đây là bài hát mà anh Hùng K16 thích nhất và anh muốn dành tiếng hát này, của một người lính thấp như anh tự ví, để riêng tặng cho một người lính cao, hình như trong cái nghĩa thương cấp mà anh muốn diễn đạt. Bài hát kế tiếp do Chú út Nguyễn Văn Độ K31 trân trọng chọn là Áo lụa Hà Đông. Tiếng hát của Độ đêm nay xuất thần, tôi đã nghe Độ hát đôi lần, nhưng lần này giọng hát của Độ trở nên huyền hoặc, hoang liêu. NT Đảo đệm Guitar cho Độ có lúc gục đầu ấn sâu phím đàn để âm thanh nâng cao giao hưởng, tiếng đàn của một già và giọng hát của một trẻ bỗng không còn là của âm giai, người nghe xao

xuyến, với với ân tình. Dù chỉ là tình huynh đệ đồng môn, dù một đàn anh chưa một lần được gặp mặt, dù một đàn em chưa một lần được gọi tên, nhưng ân tình Võ Bị vô hình đó, tự nó như keo sơn nối kết họ với nhau.

NT Đảo đáp lại ân tình của anh chị em Võ Bị NSW bằng một bài hát do chính anh sáng tác. Giọng hát của một người không phải là chuyên nghiệp và đã thất thập cổ lai hy thì không thể điều luyện, nhưng đâu đó người nghe vẫn còn nhận ra được giọng ngâm của một tâm hồn nghệ sĩ, đã một thời chinh chiến hào hùng, qua một thời lao lý lưu đày, rồi trở về với chuỗi ngày vong quốc cô đơn. Khi nhận ra thân phận bấp bênh, chơi với ảo ảnh hữu thường anh quay về trong tình yêu bất diệt

thiên nhiên và hương tâm hồn về Thiên Chúa vĩnh hằng.

Đêm họp mặt được nối tiếp bằng nhiều giọng hát mà trong đó, một giọng hát thật vững vàng nhưng lại ẩn kín gần 7-8 năm nay, Trần như Xuyên K21 đã làm mọi người ngạc nhiên, mọi người được nghe anh hát lần đầu. Qua bài Thu hát cho người anh Xuyên muốn riêng gửi cho NT Đảo một lời chia sẻ

...Đưa người tình đi biển biệt

Hoàng hạc bay, bay mãi bỏ trời mơ...

Rồi giọng ngâm của Sông Ba Lê Diễm K25 với bài thơ do anh sáng tác Soi bóng thời gian, một chút tình người, một cõi tình đời

...Tri kỷ xưa nay như châu ngọc,

Mấy ai hiểu được lòng nhau,
Anh, thạch thảo cũng vương
đôi Nam xứ

Em, như mây bàn bạc ở phương nào..

Nguyễn Đức K26 đã chọn một bài hát buồn Nấm xương gửi mẹ và bằng một giọng ngậm ngùi cố hữu Đức 26 đã thay lời cho những bạn bè đã nằm xuống..

.. Bỏ lại mù xa nhớ con nước về

thân xác bội thể nội cỏ nằm yên.

Bỏ lại Bình nguyên thu vàng nắng ấm,

Con trăng muộn phiền trên đỉnh trời quên..

và chị Đức 26 nối tiếp giọng ngâm tha thiết

..Trải hết đời ra chốn hải hồ,

Thanh bình vẫn chỉ nén trong mơ.

Lòng không hàng giặc tay buông súng

Ta khóc ngon lành như trẻ thơ..

lời bài Lòng không hàng giặc của một khóa 25 từ Hoa Kỳ vừa mới gửi sang. Chị ngâm bài thơ này để tặng NT Đảo.

Dường như mọi người đều muốn dành cho anh Đảo một thân tình riêng để san sẻ để an ủi, nhưng tất cả đã trở thành một tình chung, thân tình bằng hữu, nghĩa tình chiến hữu, thâm tình đó là ân tình của những người cùng một mái trường Võ Bị.

Bốn tiếng đồng hồ ngắn ngủi, một đêm họp mặt rồi giã biệt..

Cái bắt tay lưu luyến, lời chúc ân cần, lời từ tạ thiết tha..

Tất cả là Võ Bị, là của Võ Bị.. tình nghĩa thật đậm đà.

*Cựu SVSQ Bùi Dương Thanh K19 (Ghi nhanh để kỷ niệm đêm hội ngộ NT Lê Minh Đảo K10 tại Sydney -Úc châu ngày 27 Oct 2000)

GHI LẠI NGÀY ĐẠI HỘI HỘI CSVSQ/TVBQG VN! tại Houston và vùng phụ cận



Thường Vụ K18

Ngày Chủ nhật 24 tháng 9 vừa qua, hội Võ Bị tại Houston có tổ chức buổi Đại Hội để bầu lại Hội trưởng và Chủ tịch Ban Tư vấn cho nhiệm kỳ 2000-2002, nhân dịp này bàn thảo về Tu chỉnh bản Nội quy và các việc liên quan đến Hội trong vòng hai năm qua và các hoạt động cho hai năm sắp tới. Đại Hội năm nay được tổ chức tại hội trường của Hotel Ramada Limited cạnh Southwest freeway (đường 59), Houston, thuận tiện cho các hội viên tham dự vì gần nơi có đông đảo người Việt Nam cư ngụ.

Buổi Đại Hội bắt đầu vào lúc 11 giờ 45, trễ hơn chương trình dự liệu khoảng 45 phút! và được chấm dứt vào lúc 4 giờ cùng ngày trong bầu không khí hân hoan của mọi người. Trong số



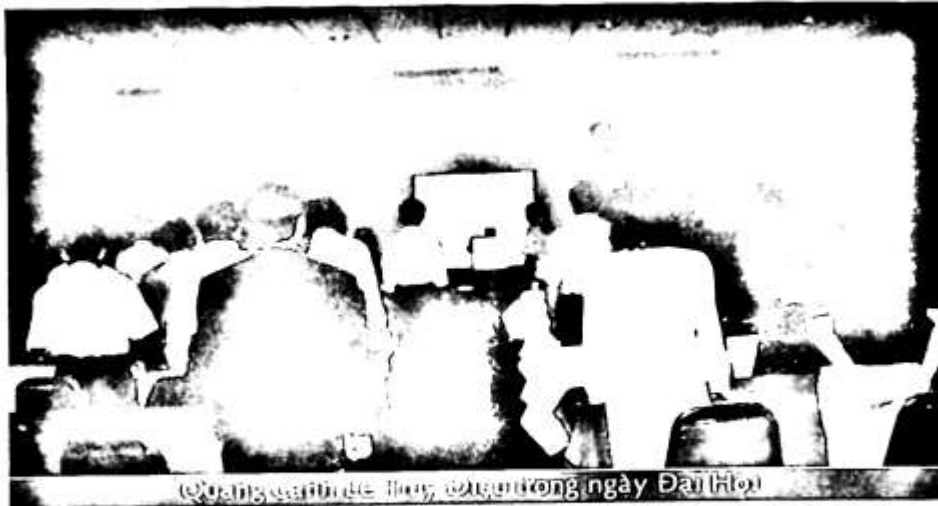
Quang cảnh ngày Đại Hội và các CSVSQ tham dự đang bàn thảo tu chỉnh Nội Quy

các hội viên tham dự đáng kể nhất là các CSVSQ từ xa về tham dự Đại HỘI. Trong đó có Niên Trưởng Nguyễn Ngọc Ánh / K16 về từ Austin và đặc biệt Niên trưởng Cựu Chỉ huy trưởng TVBQGVN Đỗ Ngọc Nhận / K3 và phu nhân về từ San Antonio, điều này nói lên sự ưu ái mà quý Niên Trưởng đã giành cho Hội CK20SVSQ / TVBQGVN tại Houston và VPC.

Trên đây là sơ lược về ngày Đại Hội vừa qua cho dù sĩ số Hội viên đến tham dự không được đông đảo như Ban Tổ Chức dự liệu nhưng cũng không đến nỗi quá khiêm nhường.

PHẦN CHUẨN BỊ

Sáng sớm ngày Chủ Nhật, các thành viên trong Ban Chấp Hành đã lục tục kéo đến hội trường của Ramada Hotel, CSVSQ / K18 Trần Văn Bưng và CSVSQ / K20 Nguyễn Tài Ánh đã đến sớm nhất lo chuẩn bị phần âm thanh cho buổi Đại Hội, nhờ phần phân công đầu đó sẵn nên các phần hành cứ ai việc nấy mà làm. Người thì lo phần sắp xếp c quạt, người lo ánh sáng âm thanh, người lo thiết trí projector và màn ảnh cùng transparency, người thì lo giúp nhân viên khách sạn để sắp xếp bàn cho các Hội thảo viên, Chủ tọa đoàn và bàn đ thức ăn. Mấy chị thì sắp xếp các món ăn do các chị mang đến cùng với những thức ăn đặt ở nhà hàng chuẩn bị cho buổi ăn trưa được chu đáo. Các chị đã và đang đóng góp rất nhiều



Quang cảnh buổi họp đồng ngày Đại hội

cho sự thành công của HỘI, lặng lẽ bên công lo cho Hội mà không hề nghĩ đến chuyện cần được mọi người biết đến! Ý nghĩ này tôi có dịp nói đến trước đây và hôm nay xin được phép nhắc lại, tinh thần cao quý này thật đáng được ca tụng và nhắc nhở, thiết tưởng quý NT, ND và các Bạn nhân dịp này cho phép tôi được hát bài 'Con cá sống vì nước' với quý chị một tí!!!

"Quang cảnh nhộn nhịp trong tinh thần kẻ xây lúa người bông em, như các 'ONG THỢ' xây tổ để cùng lo một mục đích chung. Nghĩ đến đây tôi thấy lòng mình ấm hẳn lại và tin tưởng vào thứ tình cảm thiêng liêng vô hình kết chặt những người con yêu cùng mái trường Mẹ: **VÕ BỊ ĐÀ LẠT!** Trong giây phút đầy cảm xúc này tôi

bồng dưng nhìn lên trên cao và khẽ thốt lên hai tiếng "CẢM ƠN!"

Tôi xin mượn câu viết trên đây mà tôi đã đọc đâu đó để diễn tả tâm trạng của mình khi chứng kiến các NT, ND các Bạn và các chị cùng chung lo cho ngày Đại Hội hôm nay.

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI BẮT ĐẦU

VÀI LỜI TẠM BIỆT Nhiệm Kỳ 1998-2000..

Buổi Đại Hội hôm nay được điều hợp bởi Niên Trưởng Trương Văn Túc/ K10. Sau phần nghi thức thường lệ gồm Chào Quốc kỳ, Phút Mặc Niệm và Đồng ca Võ Bị Hành Khúc là lời chào mừng của CSVSQ Đinh Văn Nguyên K20 Hội trưởng NK 1998-2000, chào mừng toàn thể Hội viên và trình bày hoạt động trong hai năm qua trong



tinh thần 'TRONG ẤM, NGOÀI ÊM VÀ HƯỚNG VỀ TƯƠNG LAI'. BCH đã đạt được phần nào thành quả nhưng con đường còn dài hy vọng Tân hội trưởng trong nhiệm kỳ mới sẽ tiếp tục con đường ấy và làm thăng tiến Đại Hội VB Houston ngày thêm vững mạnh. Kế đến CSVSQ Hội trưởng tuyên bố mãn nhiệm kỳ và cầu chúc đại hội thành công.

Kế tiếp Niên Trưởng Trần Hữu Giao K8 Chủ tịch Ban Tư Vấn cho biết đã sát cánh làm việc với BCH đã giữ Hội VB Houston trong tư thế trung dung và rất tế nhị giữa bối cảnh của các sinh hoạt tại địa phương Houston.

BẦU CHỦ TỌA ĐOÀN..

Sau đó là phần bầu Chủ Tọa đoàn điều khiển buổi Đại hội . Niên Trưởng Cựu Chỉ Huy Trưởng Đỗ Ngọc Nhận K3 tuy mệt nhoài vì đường xa mà sáng hôm đó NT và phu nhân đã vượt "mấy trăm dặm sơn khê"... đã "được" toàn thể hội viên mời làm Chủ tọa. Quý vị Niên trưởng Nhan Minh Trang / K3 và Niên Trưởng Nguyễn Xuân Cảo / K5 được mời vào chủ tọa đoàn và CSVSQ Giang Văn Nhân / K22 làm Thư Ký Đại Hội . Tưởng cũng cần nhắc lại là sau buổi cơm trưa Niên Trưởng Tô Văn Kim/ K3 và Niên Trưởng Mạch Văn Trưng / K12 đã thay thế NT Cảo và NT Trang vì bận việc riêng phải rời Hội trường.

BÀN THẢO TU CHÍNH NỘI QUY..

Niên Trưởng Trương Văn Túc và CSVSQ Phạm văn Hòa / K18



CSVSQ/CWU Hội Trưởng Hội Võ Bì Houston (Đinh Văn Nguyễn) tại Hội
 Trưởng Đại Hội (CSVSQ) Trương Văn Trúc (Kiko) và Hội Trưởng Ban Tài Văn
 niên khóa 2000-2002

thay phiên trình bày trước đại hội các đề mục trong bản nội quy cần được tu chỉnh. NT Túc Thay mặt tiểu ban tu chỉnh nội quy gồm NT Túc, CSVSQ Hòa và CSVSQ Nhân, cảm ơn tất cả hội viên đã góp ý để soạn thảo đề nghị tu chỉnh và đặc biệt cảm ơn NT Mạch Văn Trường/ K12 đã đóng góp tích cực nhất bằng cách soạn thảo những ý căn bản để tiểu ban dựa theo và khai triển thêm. NT Túc cũng trình bày các tiến trình cho công tác này qua các giai đoạn soạn thảo, thu thập tin tức đề nghị, đúc kết, hội họp sơ khởi, chuẩn bị tài liệu và phổ biến bản dự thảo đến từng hội viên vào thời kỳ 'tiền Đại Hội' để các hội viên có thời giờ nghiên cứu.

Cuộc bàn thảo rất sôi nổi, cho dù có sự chuẩn bị kỹ càng nhưng có nhiều vấn đề cần bàn thảo sâu rộng và vì thời giờ không cho phép nên Chủ Tọa Đoàn và toàn thể Hội viên tham dự ngày hôm đó đồng ý tạm ngưng ở Chương III (Tổ Chức-Nhiệm Vụ-Điều Hành), Điều 2 (Nhiệm vụ và Điều Hành), Mục 6 (Các Trưởng Ban). Phần còn lại sẽ được bàn thảo tiếp trong một lần Đại Hội khác. Hội trưởng đã có một quyết định thật sáng suốt là 'Dục tốc bất đạt', không gì phải vội vàng cứ chậm mà chắc, sao cho bản Nội qui tu chỉnh đáp lại ý nguyện của đa số hội viên và thích ứng với thời cuộc.

BẦU HỘI TRƯỞNG VÀ CHỦ TỊCH BAN TƯ VẤN NK 2000-2002 ..

Trước khi bầu cử, Chủ Tọa Đoàn đề nghị đại hội chấp nhận hai quyết nghị sau đây để tuyên dương hoạt động của BCH trong nhiệm kỳ vừa qua:

1. Hội nghị ca ngợi BCH và BTV hội CSVSQ Houston và VPC nhiệm-kỳ 1998-2000 trong nỗ lực xây dựng tình đoàn kết nội bộ và giữ vững đường lối hoạt động của Hội theo đúng tinh thần nội quy của Hội cũng như Tổng Hội.

2. Kêu gọi toàn thể các CSVSQ yểm trợ BCH bằng cách tích cực tham gia các sinh hoạt của Hội cũng như thi hành những trách nhiệm của mình đối với Hội theo tinh thần ấn định trong Nội Quy.

Kế đến NT Kim đọc thể lệ bầu cử là kín và đa số tương đối.

Sau phần thủ tục bầu cử được thông qua, đến lượt các Hội viên phát biểu ý kiến, tình nguyện ứng cử và đề cử.

Niên Trưởng Nguyễn Ngọc Ánh / K16 đến từ Austin đã có những lời rất chí tình kêu gọi tinh thần tình tự Võ Bị, sự hòa thuận thương yêu giữa các bạn đồng môn.

CSVSQ Nguyễn Tài Ánh/ K20 nhận định đường lối của Hội dù muốn dù không cũng phải chấp nhận có những quyết định liên quan đến chính trị vì chúng ta đang hoạt động chung với các hội đoàn bạn tại địa phương đủ mọi khuynh hướng. Chúng ta cũng nên có một đường hướng tích cực hơn trong tương lai và nên 'thoát ra cái vỏ ái hữu' nếu chúng ta muốn có sự liên minh với các Hội Đoàn bạn.

Vì không có ai tình nguyện ứng cử nên Hội trưởng đã đề cử các CSVSQ có tên sau đây vào chức vụ Hội trưởng:

CSVSQ Đinh Văn Nguyên / K20 đương kim Hội trưởng

CSVSQ Phạm Văn Hòa / K18 đương kim Phó Nội Vụ

CVSSQ Nguyễn Trí Phúc / K21

CSVSQ Trương Văn Cao / K18

CSVSQ Phúc và CSVSQ Cao xin rút tên vì lý do riêng. CSVSQ Hòa muốn được rút tên và đồng thời tình nguyện phụ giúp CSVSQ Nguyên trong chức vụ mà anh đã đảm nhận trong hai năm qua. Sau cùng CSVSQ Đinh Văn Nguyên đương kim Hội trưởng cũng xin rút tên vì lý do sinh kế gia đình nên không thể tiếp tục đảm nhận thêm một nhiệm kỳ nữa. Thế là cả bốn CSVSQ được đề cử đều xin rút tên ứng cử viên chức vụ Hội trưởng! Vì hội trưởng yêu cầu và vì nhu cầu của Hội nên CSVSQ Nguyễn và Hòa trong thế "chẳng đặng đừng" đã đồng ý giữ tên lại để hội trưởng lựa chọn qua lá

phiếu.

Kết quả CSVSQ Phạm Văn Hòa đã được hội trường tín nhiệm vào chức vụ Hội trưởng cho nhiệm kỳ 2000-2002.

Đến phần bầu Chủ tịch Ban Tư vấn, hai vị được đề cử là:

Niên Trưởng Trương Văn Túc / K10 và

Niên trưởng Trần Hữu Giao / K8.

NT Giao đã xin rút tên với lý do là đã hoạt động cho hội và Tổng Hội trong nhiều năm qua, nay đến lúc cần được nghỉ xả hơi một thời gian. Xin ghi nhận NT Giao đã là CT / BTV trong nhiệm kỳ hai năm qua và đã sát cánh hoạt động với BCH /HỘI Houston; còn NT Túc là Phó CT trong Ban Tư Vấn trong nhiệm kỳ vừa rồi .

Kết quả, NT Trương Văn Túc đã được hội trường tín nhiệm vào chức vụ Chủ Tịch Ban Tư Vấn nhiệm kỳ 2000-2002.

Tiếp theo là hai CSVSQ Tân Hội Trưởng và Tân Chủ Tịch Ban Tư Vấn hứa trước đại hội là sẽ làm việc chặt chẽ hầu tiếp tục con đường mà BCH tiền nhiệm đã theo đuổi là: 'TRONG ẤM, NGOÀI ÊM VÀ HƯỚNG VỀ TƯƠNG LAI'. Cả hai đồng xác nhận quyền lợi của Hội sẽ đặt lên hàng tiên quyết, kêu gọi quý NT, ND và các Bạn trong đa số hội viên trầm lặng hãy dẫn thân tiếp tay với BCH, khuyến khích đối thoại trong tinh thần sinh hoạt dân chủ, phát huy thế hệ thứ hai, giữ thế liên minh và cộng tác với các hội đoàn bạn trong tinh thần bình đẳng trong những công tác lợi ích chung cho phép bởi Nội Quy của hội Houston và trong đường hướng của Tổng Hội.

Sau hết là màn xổ số một TV mẫu, người may mắn là Niên Trưởng Vũ Văn Quý / K10

CẢM NGHĨ SAU CÙNG

Thế là hai năm đã trôi qua, một nhiệm kỳ vừa mãn nhường chỗ cho một nhiệm kỳ mới. Theo chu kỳ hai năm, mọi người hy vọng nhiệm kỳ mới với luồng sinh khí mới sẽ mang Hội chúng ta tiến xa hơn chỗ đứng hiện tại. Đó là ước vọng bình thường theo luật tiến hóa rất tự nhiên. Trong một xã hội tiến bộ, mọi người muốn nhìn thấy những gì liên hệ đến mình ngày mai sẽ khá hơn ngày hôm nay! Hẳn chúng ta còn nhớ câu:

Em hơn anh là nhà có phúc!

với hy vọng ngọn đuốc sẽ được thắp sáng hơn sau khi trao qua tay các Niên Đệ!

Đoạn đường hai năm của một nhiệm kỳ, thật ngắn so với cuộc

sống của con người, của tạo vật và vũ trụ; nhưng cũng khá dài đủ để gột lốt một con người thứ sinh như tôi, như quý vị trước đây để trở thành một Sĩ quan QLVNCH xuất thân tại Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam sẵn sàng chấp nhận những thử thách của cuộc đời quân ngũ để nhận lãnh trách nhiệm với Tổ quốc. Hiện nay chúng ta tuy không có quân đội, nhưng còn tình chiến hữu, còn lòng yêu nước, còn lý tưởng Quốc Gia Dân tộc và còn ... tình tự Đồng Môn.

Vậy hãy dừng để thời gian trôi qua một cách phí phạm, xin mời tất cả quý Niên trưởng, Niên đệ, quý Bạn, quý phu nhân và con cháu Võ Bị thế hệ kế tiếp cùng nhau gánh vác việc chung của Hội.

Một người Hội Trưởng, một Ban Chấp Hành, một Ban Tư Vấn sẽ không làm được gì nếu không có sự chung góp của tập thể! Và Hội sẽ không có ý nghĩa và sức mạnh nếu không là đại diện của toàn thể hội viên trong tập thể đó. Không có một quan điểm nào là không có giá trị trong một sinh hoạt dân chủ, nhưng hãy đặt sự đoàn kết của tập thể Võ Bị lên hàng đầu, mà chất liệu đưa đến sự ĐOÀN KẾT là tình tự Võ Bị được kết hợp như một trái cầu bằng pha lê thật tinh khiết, rất xinh xắn, rất quý giá nhưng cũng rất dễ tan vỡ.

Nếu chúng ta quan niệm mái trường Mẹ là biểu tượng cho một trong những "Đạo Sống", là "mẫu số chung" của tập thể Võ Bị, thì vì tinh thần tập thể, khi đến với Hội, hãy tạm quên những xuất xứ cá nhân, những phương vị hiện tại ... có như vậy chúng ta mới cảm thấy dễ dàng chấp nhận những ý tưởng khác biệt hầu xích lại gần nhau hơn.

Để kết thúc bài tạp ghi này, TV một lần nữa xin gửi đến quý vị những điểm chính yếu mà CSVSQ Tân Hội trưởng đã xác nhận giữ vững lập trường:

- . Chấp hành đúng Nội quy
- . Bảo vệ danh dự của Hội Võ Bị
- . Xây dựng tình đoàn kết nội bộ
- . Phát huy thế hệ thứ hai Thanh Thiếu Niên Đa-Hiệu
- . Sẵn sàng tham gia với Cộng đồng và hội đoàn bạn trong các sinh hoạt công ích, chống Cộng và có chính nghĩa
- . Không để hội bị lôi cuốn vào các cuộc tranh chấp giữa các cá nhân hay đoàn thể mà hậu quả có thể làm suy yếu sức mạnh của tập thể Võ Bị và khối người Việt Quốc Gia Chống Cộng.

Trân trọng kính chào Tự Thắng

XUÂN

Ngọc Trâm 19B

Đã lâu rồi tôi chẳng về quê cũ
Và lâu rồi chẳng gặp lại người thân
Bao nhiêu năm..Tôi khắc khoải buồn thắm
Lòng nặng trĩu với nỗi buồn xa xứ.

Thời gian qua sống cuộc đời lữ thứ
Tóc không còn xanh màu mực năm xưa
Bước phong trần với ngày tháng thoi đưa
Mắt ngấn lệ nhìn tuổi đời chóng chắt.

Nhớ quê xưa với nỗi sầu chất ngất
Lòng căm hờn lữ giặc cộng gian tham
Bao nhiêu năm.."giải phóng"..(l?)..thật điều tàn lụi..
Thề thắm quá! Bao gia đình lý tán.

Bao gia đình sống cuộc đời bi thảm
Nhân phẩm chẳng còn-Mất cả tự do
Lao động thật nhiều-Ăn chẳng đủ no
Đó có phải.. là "Thiên đường Cộng Sản"?

Và giờ đây sống chuỗi dài năm tháng
Với Gia đình nơi vùng Bắc Cali
Đã bao lần Xuân đến lại Xuân đi
Tôi cảm thấy chẳng Xuân nào ý nghĩa.

Nhớ Xuân xưa..Mỗi giao thừa đi lễ
Đón Xuân về rộn rã khúc nhạc vui
Tiếng pháo mừng Xuân xen lẫn tiếng cười
Văng đâu đó am vang lời chúc Tết..

Lời chúc rằng: "Mọi âu lo sẽ hết,
Năm mới về vạn sự ắt hanh thông!"
Đón Xuân sang nào bánh mứt, rượu nồng
Nào thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ..

Ngày xưa ấy..Tôi vẫn còn nhớ rõ
Cuộc sống thanh bình trên Quê Mẹ năm xưa
Mẹ Việt Nam ơi Con mãi mãi xin thưa
Ngày trở lại đón Mùa Xuân Bất Diệt.




Cung Chúc Tân Xuân

Van's Golden

ANNA **centre**

89 A, Haldon Street
LAKEMBA, NSW. AUSTRALI 2195
Tel/Fax: 61 097 502 780



Sang hình
Rửa hình
Ghép hình
Phóng đại

Chụp hình tại chỗ với nhiều kinh nghiệm
giá đặc biệt cho
khách hàng thường xuyên

**VAN'S GOLDEN
KÍNH MỜI**

ĐA MỆU 59 319

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

ĐẠI HỘI KHÓA 19 - NGUYỄN TRÃI

Thân tặng GD K19 Nguyễn Trãi

Thấm thoát ngày vui sắp đến rồi,
Gia đình 19 chuẩn bị thôi!
Các Anh, các Chị về sum họp,
Các Cháu mừng vui góp tiếng cười.

Cùng nhau kết chặt tình thân ái,
Rộn rã bên nhau tiếng gọi mời.
Tha hương ấp ủ tình Non nước
Chia sẻ thâm tình các bạn ơi!

Ngọc Trâm 19B

Cứ mỗi hai năm một lần KHÓA 19-NGUYỄN TRÃI lại có một kỳ Đại Hội, theo thông lệ ấy-Đại Hội Toàn Khóa 19 kỳ này sẽ được tổ chức vào ngày 27 tháng 5 năm 2001 tại Bắc California.

Cũng như mọi lần Đại Hội, tôi được hân hạnh tham dự "Bên Lề Đại Hội" cùng với các Chị Em khác trong gia đình Khóa 19. Các Anh là thành

phần chính, còn Chị Em chúng tôi chỉ là phụ thôi. Ấy thế mà .. nếu thiếu đi cái "phụ" ấy, có lẽ (!) không khí Đại Hội sẽ khô khan như nắng hạn! Như Cá thiếu nước, như Rồng thiếu mây và .. như người ta thiếu hơi thở vậy!...!..!

Có phải thế không thưa các Chị Khóa 19?

Theo như lời của Anh Đại diện Khóa 19 Bắc Cali, và cũng là thành viên trong ban tổ chức Đại Hội Khóa 19 kỳ này thì địa điểm tổ chức Đại Hội sẽ ở ngay trung tâm thành phố Milpitas, rất thuận tiện cho các bạn ở khắp mọi nơi về tham dự. Địa

điểm khang trang, chi phí thuê mượn lại nhẹ nhàng đó là một ưu điểm mà ban tổ chức Đại Hội đã quyết định chọn lựa.

Theo như .. "Tin hành lang"! thì chúng tôi được biết: Đại Hội Khóa kỳ này ngoài những tiết mục chính được nêu ra để bàn thảo, Đại Hội còn có một chương trình văn nghệ phụ diễn rất đặc sắc, đa dạng. Thành phần diễn viên gồm toàn những nghệ sĩ gạo cội xuất thân từ Trường Mẹ-KHÓA 19-NGUYỄN TRÃI cùng các phu nhân và các cháu thuộc thế hệ hai đảm trách.

Đội ngũ văn nghệ "cây nhà lá vườn" rất xuất sắc có một

không hai trong Đại Gia Đình Võ Bị. Những ai đã từng tham dự những buổi trình diễn của Khóa 19 đều phải khẳng định điều đó.

Chúng ta, toàn thể thành viên Khóa 19 nên hãnh diện một điều là với danh xưng "KHÓA 19 NGUYỄN TRÃI" Thật không hổ thẹn một chút nào khi được là hậu duệ của một vị trung thần tài ba lỗi lạc văn võ song toàn. Các bạn thử nghiệm lại mà xem-Trong Khóa mình đã có biết bao nhiêu là văn sĩ, thi sĩ .. đếm không xuể. "Họ" làm báo, viết văn cũng như làm thơ v.v.. cái gì cũng hay cả, hát hò lại chẳng



thua ai. "Họ" còn là những người lãnh đạo tài ba, những người chỉ huy giỏi, những Chiến sĩ gan dạ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa nữa!

Với cương vị là những nàng đầu Võ Bị nói chung và của Khóa 19 nói riêng, Chị Em chúng tôi rất háo hức mong chờ cái ngày trọng đại ấy! Vì ngày đó, Chị Em chúng tôi sẽ được gặp lại nhau để to nhỏ chuyện trò, để học hỏi thêm được ở nhau những kinh nghiệm sống, cùng chia sẻ với nhau về những niềm vui nỗi buồn trong cuộc đời tỵ nạn và vấn đề chính là bao giờ cũng kể vai sát cánh hợp lực cùng các Anh trong những sinh hoạt Võ Bị và điển hình là phụ giúp các
A n h

trong công tác tổ chức Đại Hội Khóa 19 sắp tới này được thành công thật mỹ mãn.

Xa quê hương cũng 9 năm sống đời tỵ nạn trên đất khách, tôi hân hạnh đã tháp tùng nhà tôi nhiều lần trong những buổi sinh hoạt của Võ Bị nói chung và của Khóa 19 nói riêng. Nhớ lại lần hội ngộ đầu tiên trên xứ người cùng các Anh Em Võ Bị trong một lần Đại Hội Khóa 19. (Vì là Đại Hội Khóa nên



các Anh Em cùng khóa từ khắp mọi nơi về tham dự rất đông). Thật là cảm động! Hình ảnh còn ghi mãi trong tôi cho đến bây giờ vẫn còn đậm nét... Đó là vào buổi sáng ngày Đại Hội của Khóa 19 (July 4th, 1995) Cũng tại Bắc California - TP San Jose - Theo như chương trình dự trù thì 9 giờ sáng các Anh sẽ tập họp đầy đủ, cùng nhau mạn đàm đợi giờ khai mạc Đại Hội, nhưng mới 7 giờ sáng, khi ban tổ chức chưa kịp hoàn tất mọi thủ tục cho ngày Đại Hội (như treo cờ, căng biểu ngữ) thì các Anh đã hiện diện gần như đủ mặt. Họ nôn nóng gặp nhau sau bao nhiêu năm dài xa cách, nay nhân dáng đã có phần nào đổi thay nhưng tâm hồn họ vẫn không hề thay đổi. Các Anh thật hồn nhiên như những chàng tuổi trẻ ngày nào. Các Anh tíu tít chạy tới bên nhau rồi ôm lấy nhau tay bắt mặt mừng, và đâu đó còn văng vẳng một đôi câu .. chữi thể, mắng yêu.. thật nhẹ nhàng trìu mến!...!..!

Hôm ấy, tôi được phân công ngồi tại bàn ghi danh nên hầu như thu hết được mọi hình ảnh đáng nhớ này.. Ông xã tôi, khi vừa gặp lại anh Hoàng Văn Thanh (Seattle) thì ổng chạy ngay lại bá cổ anh Thanh và.. tát yêu vào má anh ấy.. (!)

Cũng may, cái tát không nẩy lửa chứ nếu không thì.. lại có chuyện rồi!...!..! (Vì làm người ta đau thì thế nào cũng bị nghe chữi thôi). Dăm ba câu hỏi thăm bạn bè chưa đủ hả hê thì ông xã tôi lại bắt qua anh Kha lỗi vừa mới bước tới (anh Kha vừa là bạn cùng khóa vừa là bạn tù với nhà tôi):

_ Ê Kha! Tiên sư mày.. (!).. Rồi quay qua bắt tay anh Kha, vừa lúc ấy một số các Anh khác cũng đang đi tới, thôi thì mừng mừng rỡ rỡ chẳng biết ôm ai cứ tay này bắt tay kia vỗ vai líu lo trò chuyện. Các Anh thi nhau mở "volume" hết cỡ chẳng ai chịu thua ai, các Anh nói nói cười cười tay trong tay thân ái. Chứng kiến hình ảnh ấy tôi không khỏi vui lây và ghen ngào xúc động.. Ôi! Tình bạn thật thân thương cao quý!

Tình nghĩa bằng hữu lâu ngày gặp lại, trò chuyện huyền thuyên cười giòn hơn cả pháo Tết. Những tiếng mắng yêu, thậm chí đôi ba câu chữi thể đã nói lên được tình cảm thân thương không màu mè khách sáo. Các Anh tíu tít bên nhau như quên hết cả không gian và thời gian hiện hữu. "Họ" không nhớ ra rằng bây giờ ai nấy đều là ông nội ông ngoại cả rồi!

Những hình ảnh ấy, cái không khí ấy luôn luôn và mãi

mãi vẫn là những hình ảnh và không khí của Khóa 19 được cô đọng lại, được trân quý gìn giữ và không bao giờ nhạt phai theo thời gian dù tuổi đời chông chất. Các Chị thì như vui lây cái vui của chồng, có Chị tuy chưa một lần gặp mặt nhau nhưng những dịp ấy tất cả đều thấy như rất gần gũi thân thương trong cái không khí ấm nồng tình Võ Bị.

Thời gian qua nhanh!.. Thoáng chốc mà đã mấy mươi năm kể từ khi các Anh rời Trường Võ Bị! Vận nước nổi trôi bằng đi cũng bao nhiêu năm trời lưu lạc! Nay gặp lại nhau trên xứ người cùng ôn lại những kỷ niệm xưa.. Kể mất người còn mà lòng bùi ngùi cảm động! Ngày ra trường các Anh có bao nhiêu bằng hữu!..? .. Đến nay gặp lại còn được bao nhiêu!..?..Qua bao thăng trầm dâu bể, cuộc sống đổi thay tóc bạc da mỗi, nhưng khi gặp lại nhau, các Anh vẫn hồn nhiên như thuở nào còn trai tráng mặc dù bây giờ có Anh dâu rể để huế, con đàn cháu đống.

Hôm nay khi ngồi viết bài này, người viết mong rằng các Anh sẽ về dự Đại Hội Khóa 19 thật đông, có các Chị và các cháu cùng đi để gia đình Khóa 19 lại có được một buổi họp mặt khó quên trên bước đường

lưu vong xứ lạ. Một việc làm như hâm nóng lại tình đoàn kết trong Khóa giữa các Anh, tình thân ái giữa các Chị và sự nhiệt tình giữa các cháu trong gia đình Khóa 19 - Để sau này trong tương lai, các cháu còn tiếp nối bước đi của các bậc Cha Chú hầu bảo tồn và phát huy được truyền thống Võ Bị cũng như duy trì sinh hoạt của Khóa 19.

Chúng ta ai cũng xấp xỉ trên dưới sáu bô, tuy tuổi đời chông chất nhưng lại rất ngắn ngủi phù du, cuộc sống vô thường và tạm bợ. Hãy tạo cơ hội gặp lại nhau là một việc nên làm, đến với nhau trong tình thân ái bằng hữu để mai này chia tay biết đến bao giờ gặp lại!..

Các Chị cũng là một nhân tố không thể thiếu trong bất kỳ sinh hoạt nào của Võ Bị nói chung và của Khóa 19 nói riêng. Hy vọng rằng các Chị sẽ góp một bàn tay ngà ngọc để vun bồi vườn cây Võ Bị và cũng để làm thành công cho ngày Đại Hội khóa sắp tới này-
NGÀY 27 THÁNG 5 NĂM 2001-Ngày Đại Hội của KHÓA 19- NGUYỄN TRÃI.

Mong lắm thay!

Mùa thu Cali tháng 11/2000



VUI CƯỜI

THỢ VỊN

Gần 30 năm, hôm nay Vy mới gặp Luận nhân ngày họp khóa. Luận được các Bạn tặng cho hỗn danh là "Ông Loa" vì có Luận là ồn áo, mất trật tự!

Vừa đến Mỹ định cư, nên có nhiều vấn đề cần biết và hỏi Bạn bè cùng khoa là chắc ă. Vy kéo Luận ra góc vườn nhà Bình hỏi:

-Tao thấy thằng nào trong khóa khoe tỳ thành tích mà y cũng đều phán là "chuyện nhỏ". Vậy mà y cho tao biết chuyện lớn của mà y coi.

-Đời tao chỉ làm chuyện lớn, còn chuyện nhỏ đều do bà xã tao lo.

-Mày đưa tỳ dụ cho rõ ràng được không?

-Chuyện nhỏ do vợ tao làm đại loại như: Dựng vợ gả chồng cho con cái, mua bán nhà cửa, xe cộ, bảo hiểm này nọ cũng như chuyện học hành của xấp nhỏ.

-Vậy mà y là thằng "Manger non" rồi còn gì nữa!

-Thì tao cũng giống mày. Chỉ có job đi lượm báo chợ về đọc. Vacation mấy niên rồi mà vẫn chưa hết!

tôi phải làm sao?

Kính tặng các nt khóa 24

trần văn hổ k27

Truyền thống TVBQGVN chúng ta phạt Tân Khóa Sinh nhằm mục đích tăng cường sức khỏe, sự chịu đựng về thể xác lẫn ý chí.

Mùa TKS kéo dài 8 tuần, suốt ngày TKS phải chịu một sự hành xác từ lúc kèn thổi thức dậy chạy sáng đến khi kèn kết thúc báo giờ ngủ. Thời vàng son nhất của TKS là lúc chúng ta thay đồ nhái (loại để mặc ngủ) xoa dầu nóng và nhận thư người thân.

Sau khi tập hợp TKS ở hành lang đại đội, cán bộ TKS hỏi:

-Anh H, anh có quen cô nào tên A không ?

Tôi không xưng danh và trả lời:

-Thưa cán bộ có.

Cán bộ TKS trừng tôi và gần giọng nói:

- Vào đây mà còn quen người này người nọ. Tất cả những gì dân chính phải trả về cho dân chính anh rõ chưa? Nhảy xồm cho tôi 30 cái!

Tôi thi hành xong và trình diện đã thi

hành lệnh phạt xong.
 Cán bộ TKS hỏi:
 -Bây giờ anh còn quen với cô A không?
 Dĩ nhiên là tôi trả lời không, vì trả lời có tôi đã bị 30 xổm rồi! Tôi trả lời:
 -Thưa cán bộ không.
 Cán bộ TKS quát:
 -Mới vào có mấy ngày mà anh đã bỏ người ta. Bộ anh tưởng TKS anh ngon lắm phải không? Nhảy cho tôi 30 xổm.
 Tôi thi hành và trình diện đã thi hành lệnh phạt xong.
 Cán bộ TKS hỏi:
 -Giờ anh còn quen cô A không?
 Trả lời có tôi bị 30 xổm. Trả lời không tôi bị 30 xổm. Tôi chần chừ chưa trả lời thì cán bộ hỏi:

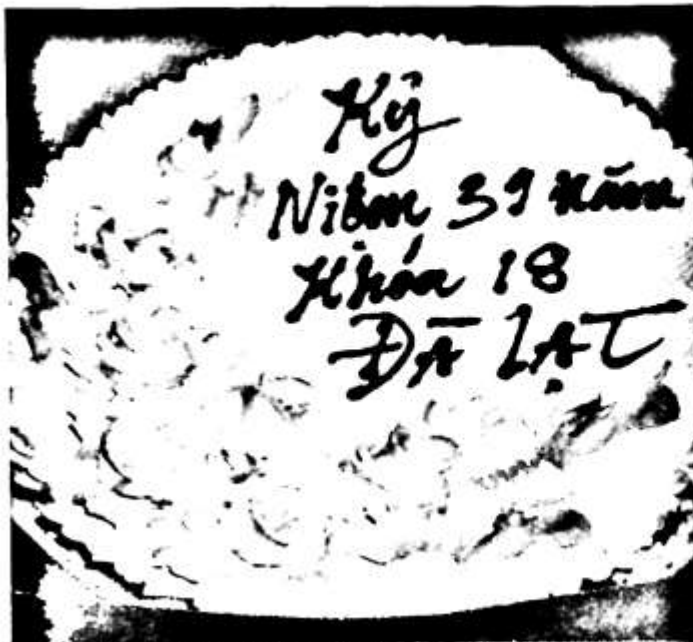
-Tại sao tôi hỏi mà anh không trả lời? Tiếp tục 30 xổm!
 Tôi lại thi hành xong. Tức quá tôi mới bạo miệng hỏi:
 -Thưa cán bộ tôi phải làm sao?
 -Anh không được quyền hỏi! Anh không được quyền thắc mắc! Anh chỉ biết tuân lệnh và thi hành lệnh mà thôi! Anh rõ chưa? 30 xổm nữa!
 Cán bộ TKS ra lệnh. Tôi thi hành tổng cộng 120 cái nhảy xổm! Nhận được lá thư mà phải trả một giá "quá đắt!"
 Tiếng kèn ngũ đã cứu tôi khỏi 30 xổm tiếp theo mà tôi không biết lý do gì nữa.
 Những kỷ niệm quân trường mùa TKS mà tôi không bao giờ quên.



THÀNH KÍNH PHẬN ƯU

* Tổng Hội Cựu
SVSQ/TVBQGVN
* CSVSQ/K19
vừa nhận được Tin Buồn :
Nhạc gia của:
CSVSQ Lê Văn Kiệt
K19/TVBQGVN
Cụ: Trần Ngọc Tự
Đã từ trần ngày 14/11/2000

Tại Ottawa Canada
Hưởng Thọ 84 tuổi
Thành thật chia buồn
Cùng Anh chị Lê Văn Kiệt và gia quyến
Nguyện cầu linh hồn cụ sớm được hưởng nhan Thánh Chúa.



HỘI KHÓA 18/CSVSQ/TVBQGVN
tại Houston & vùng phụ cận

Phạm Văn Hòa, K18

Hàng năm cứ vào mùa Lễ Tạ ơn, Khóa 18 cho dù ở trong hay ngoài nước, cho dù ở thành phố lớn hay nhỏ, các cậu mợ đều tìm lại với nhau để hàn huyên tâm sự ôn lại chuyện xưa và nói chuyện mai sau...

Ba mươi bảy năm qua thật nhanh, trước năm 75 các cậu mợ thường tổ

chức hợp khóa hàng năm tại Sài Gòn. Rồi sau năm 75, mỗi người mỗi ngả, người còn trong nước chịu cảnh tù đầy, người thì ngậm ngùi bỏ xứ ra đi. Cuộc sống bất an bất ổn, vì thế sự liên lạc bắt đầu rời rạc dần. Cho đến giữa thập niên 80, lúc ấy có nhiều cậu mợ đến định cư tại Hoa Kỳ, nhờ tinh thần anh em đùm bọc người đến trước giúp người tới sau nên từ đó sự liên lạc được nối lại sau một thời gian dài bị gián đoạn. Nhờ vậy việc kết hợp anh em có vẻ quy củ hơn, rồi K18 tại từng địa phương và đại diện khóa 18 tại hải ngoại được thành hình. Tính đến nay K18 có hơn trăm người ở hải ngoại, đông nhất là Hoa kỳ và rải rác ở các nước khác như Anh, Pháp, Úc, Canada và New Zealand. Một năm nữa lại về, xin ghi lại bài tường thuật dưới đây để nhớ về ngày nầy năm xưa lúc chúng ta rời mái trường Mẹ.

Sơ lược về hợp Khóa 18 tại Hoa Kỳ năm nay.

Cũng như tại các địa phương tùy điều kiện cho phép, Hội CSVSQ / TVBQGVN K18 tại Hoa kỳ năm nay được tổ chức tại Washington D.C, nhân tiệc cưới mà thông gia là hai cù

cùng khóa, cậu Trần Ngọc Huế và cậu Lại Đình Đán. Khóa 18 tại Texas đã cử đại diện là Cậu mợ Đỗ Văn Hạnh tham dự ngày hội nầy. Nhân tiện toàn thể cậu mợ K18 tại Texas xin có lời chia vui cùng hai họ và cầu chúc cô dâu, chú rể được trăm năm hạnh phúc.

Cũng trong dịp nầy cậu Huế đã được anh em tín nhiệm để cử làm đại diện khóa trong nhiệm kỳ 2000-2002 thay thế cậu Nguyễn Văn Xuân đã hy sinh và cực khổ với anh em từ hơn chục năm qua. Cậu Xuân đã là đầu tầu kéo các toa K18 chúng ta trong tình tự Võ Bị và đã chí công giúp đỡ các bè bạn hiện còn kẹt lại ở Việt Nam hoặc các cậu ở hải ngoại khi hữu sự. Đã đến lúc cậu Xuân cần được nghỉ xả hơi, xin cảm ơn và cầu chúc cậu mợ Xuân những điều tốt lành nhất.

Riêng với cậu tân đại diện khóa, năm nay đúng là Cậu gặp vận 'Rồng Bay' nên vừa gả con cùng chỗ 'rất là môn đăng hộ đối' lại vừa 'thăng quan tiến chức', tôi đề nghị cậu liên lạc với cậu Nguyễn Văn Lành hỏi xem 'hoạch tài' của cậu mợ ra sao và mong một Tết Tân Tỵ nầy nên xuất hành về hướng nào để mình còn maximize cái vận hên trăm năm một thuở nầy. Nếu như

điều 'Huế' mà gặp gió trúng Power Ball Jackpot thì xin cậu đừng quên tôi nhé!

Nói gần nói xa chẳng qua nói... thật: Chúng tôi xin chúc cho cậu đạt được nhiều thành công trong hai năm tới; phát huy và nuôi dưỡng tinh thần tình tự anh em, ái hữu, tương trợ và thông tin liên lạc. Riêng các cậu mợ tại Houston và VPC luôn luôn hỗ trợ để cậu được thành công trong gánh nặng mà các cậu mợ đã giao

Ngoài các cậu mợ và các cháu cư ngụ tại Houston, còn có cậu mợ Cao Quốc Quới về từ Dalllas - Forth Worth và cậu mợ Phạm Văn Trung về từ San Antonio. Cậu Trung cho biết cố gắng thu xếp về đây vì bức thư 'rất tình tự và thống thiết' của cậu đại diện Trần Văn Bường! Cậu mợ Đỗ Văn Hạnh thì cáo lỗi vì vừa đại diện Texas họp K18 toàn quốc về còn mệt. Năm nay K18 tại Houston hẳn hạnh được đón tiếp N/T Trần

Xin gạt bỏ những buồn phiền trong quá khứ, hãy siết chặt tay nhau hướng về tương lai để cho tình đồng môn, tình huynh đệ keo sơn và tình tự Võ Bị ngày thêm thấm thiết ...

phó.

Houston:

Ngày họp Khóa 18.

Năm nay K18 tại Houston đã chọn ngày Chủ nhật 25 tháng 11 để họp mặt và địa điểm là 'tư dinh' của cậu mợ quận Nguyễn Văn Ấn. Buổi họp mặt quy tụ hầu hết các Cậu Mợ cùng khóa tại Texas. Các cậu mợ đã bỏ công ăn việc làm về đây để gặp lại bè bạn, mỗi năm mới có một lần. Buổi họp mặt bắt đầu từ chiều và kéo dài đến nửa đêm trong bầu không khí tình tự anh em.

Hữu Giao K8 đến chung vui với anh em. Nhân đây tôi cũng thưa luôn với cậu mợ K18 Texas là sáng sớm hôm sau, NT Giao có gọi tôi nhờ chuyển lời cảm ơn cậu mợ, chúc tất cả 'Vạn sự cát tường', nhất là các mợ rán giữ gìn sức khỏe để lúc nào cũng như '18' để canh chừng các cậu. Sở dĩ NT nhờ tôi nói hộ là vì đêm vừa qua các cậu 'Nâng khăn sửa túi' kỹ quá nên Niên Trưởng quên hết mọi việc.

Tình tự của khóa

Chín Nút K18!

Những cậu nào không biết khóa mình là khóa 'Chín Nút' thì thật là dở, tôi khuyên các cậu đó nên mua bộ bài về tập đánh bài cào.... vì cỡ đó thì chỉ còn thua 'Ba Tây' thôi chứ không thua thằng Tây đen nào cả.

Những bữa họp mặt hằng năm của chúng tôi dù không có mâm cao cỗ đầy nhưng cũng đủ rượu trà bánh nước và các món mà các cậu ưa thích đã do chính các mợ chăm chút nấu nướng. Ngoài ra năm nay còn có bánh sinh nhật kỷ niệm 37 năm ngày tốt nghiệp trường Võ Bị. Việc ăn uống chẳng qua chỉ là 'miếng trâu làm đầu câu chuyện' là dịp để các cậu mợ hàn huyên, ôn lại chuyện năm qua, chuyện năm xưa, kiểm điểm anh em ai còn ai mất.

Lúc nấy mấy cậu mợ đã đến đông đủ. Mấy mợ lo hâm nóng thức ăn, nấu nướng... nhất là cậu mợ gia chủ với tinh thần hiếu khách lãng xăng để sao 'cả nhà K18' tại Houston có một ngày họp mặt vui vẻ.

Mấy cậu không biết chữ cả ngày mợ Quận Ấn và mợ 'Nhà tôi' đã đi lòng các chợ Việt Nam để tìm mua các món mà các cậu thích.

Còn các cậu dù ra cái điều 'ta đây ăn nói ồn ào', nhưng nếu không có bàn tay các mợ

lo lắng, chăm chút thì nhất định buổi họp mặt năm nay nếu có thành thì các cậu chỉ còn nước ngồi uống rượu ăn đậu phộng mà thôi!

Các mợ lúc nào cũng lặng lẽ bên chồng lo cho hội, lo cho con, mà không hề than van những mong sao cho mọi việc 'vui nhà đẹp cửa'. Hãy nghĩ đến những lúc các cậu phải ra đi 'Xa Xứ' khi các mợ còn rất trẻ mà lo đảm đang lo lắng cho con, gánh gạo nuôi chồng... để mong có ngày về sum họp. Chỉ bấy nhiêu cũng đủ thấy sự hy sinh cao quý của các mợ và các người đàn bà Việt Nam. Này nhé, các cậu cũng cho phép tôi được 'điều đóm' 'nâng bi' mấy mợ tí vì còn phải lo cho tương lai năm tới!

Các cậu dù xấp xỉ 'Sáu bố', nhưng khi gặp nhau mọi người như trẻ lại, từ cái nhìn trong ánh mắt, từ cái siết tay thật chặt, từ những kỷ niệm hơn ba mươi năm về trước, từ những giai thoại của từng đứa mà chỉ thoáng nghe là biết muốn ám chỉ ai. Các cậu không nói nhiều về 'chính chị chính em' mà chỉ nói về tương lai cho sắp nhỏ. Trong khi các mợ thì sầm xì ở đầu bàn bên kia, nhưng lâu lâu cũng nhắc nhở 'cậu chồng'

— Thôi 'đủ rồi' còn phải lái

xe về nữa chứ.

Các cậu làm tỉnh như không và giả tăng như người 'Điếc nặng'!!

Cậu đại diện Trần Văn Bường, cũng khá!, ngỏ lời 'cám ơn cám nghĩa' các mẹ và cho biết mẹ 'nữ sĩ' Thu Nga, phu nhân cậu Đỗ Văn Hạnh nghe đâu gửi tặng K18 hải ngoại vừa qua hơn ba trăm bạc do tiền bán sách. Xin hoan hô tinh thần hào hiệp này! Các anh em K18 Houston như thông lệ đóng góp phần mình để cậu Bường tùy tiện gửi cho K18 hải ngoại.

Năm nay có vài cậu không về tham dự được cũng gọi điện thoại để chúc mừng và thăm hỏi sức khỏe như cậu mẹ Nguyễn Công Dụng ở Richardson Texas gần Dallas và Cậu Lưu Văn Chương ở Gulfport, Mississippi. Cậu mẹ Dụng thì bận bịu dâu con, và có lẽ mới đi Ấn độ về còn mệt và tôi nhớ có nhận được Email khi cậu mẹ Dụng du dương đâu đó trên Ấn độ dương. Còn cậu Chương thì phải lo trông coi cái motel nên năm này không rảnh.

Cậu Huỳnh Văn Giai, tuy ở tận Cali nhưng vì nhiều ân oán với Houston cũng đã gọi điện thoại thăm hỏi. Riêng cậu Giai và người viết bài này thì có

nhiều giai thoại vì khi còn là SVSQ đã cùng ở chung phòng ít lâu. Một chuyện mà tôi không hề quên là... Một hôm nọ, lâu lắm lúc 'ngày xưa, bên Tàu, cuộc đời, hồi đó', vì quá mệt... mà cũng hơi lười nên cả hai chúng tôi đồng lòng 'giả đau trốn tránh ở nhà', nhưng lại bất phước bị SVCB khám phòng, cả hai than đau bệnh, nhưng cậu Giai thì mặt mày, mắt mũi lúc nào cũng đỏ như ông 'QC' nên dù cậu có nói gì thì gì, tối hôm đó cậu phải ôm đầu đi trình diện dã chiến, trong khi tôi được thoát nạn!

Giờ Chia Tay...

Tiệc vui nào rồi cũng có lúc tàn, và tuổi đời chúng ta chóng chất rồi cũng có ngày phải quẳng gánh ra đi! Cái thể xác này không thể nào tồn tại vĩnh viễn, nhưng tinh thần Võ Bị và tình tự anh em sẽ lưu truyền và cái hào khí của những CSVSQ xuất thân từ trường Mẹ sẽ không khi nào bị phai nhạt.

Sau gần 40 năm khi đàn chim con K18 ra ràng đủ lông đủ cánh bay bổng bốn phương trời để thỏa chí tang bồng, để đáp lời sông núi phục vụ Tổ Quốc Việt Nam; cho đến hôm nay, tuy sức có mỗi, nhưng ý chí sắt đá vẫn còn. Chúng ta tuy mỗi người có một phương

vị trong xã hội, dù mỗi người theo đuổi một niềm tin riêng, nhưng chúng ta vẫn còn một mẫu số chung K18, thì hàng năm ngày này hãy gặp lại nhau để hàn huyên tâm sự với tâm tình bằng hữu đồng môn.

Ngày 23 tháng 11 năm 1963 là ngày các cậu áo mũ cân đai tung hoành bốn bể, thì Ngày 23 tháng 11 hàng năm dù ở quê hương hay nơi xứ người, ở Houston hay Cali, dù tỉnh lớn hay nhỏ, các cậu nợ hãy tìm lại với nhau để hâm nóng và nuôi dưỡng tình bằng hữu.

Đặc biệt hơn nữa, ngày 23 tháng 11 ở Hoa kỳ là ngày Lễ Tạ Ơn, chúng ta hãy nhớ ngày này cùng cảm ơn Trời, cảm ơn Cha mẹ và cảm ơn sự sống và có dịp sum họp gia đình, bè bạn đồng môn để chúc nhau điều bình an và tốt lành cho năm mới.

Cảm nghĩ cuối cùng của người viết.

Tôi vợ lấy quyển 'LƯU NIỆM' Khóa 18 trên kệ sách, lần dở từng trang và khi đến trang cuối tôi đọc được mấy câu thơ sau đây mà tôi đã viết từ hai, ba năm trước:

Quyển hình lưu niệm ngày xưa,

Tình Thầy, nghĩa Bạn vẫn chưa phai mầu,

Tuổi xanh giờ đã bạc đầu,
Người còn, người mất,
người sầu tha hương..

Bạn bè tôi hôm nay kẻ còn người mất, những khuôn mặt thân thương ngày nào, những khuôn mặt thơ sinh với cuộc đời toàn màu hồng trước mặt. Ôi giờ còn đâu nữa! Tôi chợt thấy lòng mình se lại. Giờ đây ở xứ người, ngày tháng lặng lẽ trôi qua, tóc xanh giờ đã bạc mầu thật rồi, tâm hồn tôi se thắt mỗi khi hay tin có người bạn vĩnh viễn ra đi. Chúng ta là những đứa con tứ xứ, mà hôm nay còn tìm lại với nhau phải chăng chỉ vì chút tình Võ Bị đồng môn.

Nhân mùa Tạ Ơn, Giáng Sinh và lại một mùa Xuân sắp đến, xin phước lành đến với các cậu nợ K18 và đại gia đình Võ Bị. Xin gạt bỏ những buồn phiền trong quá khứ, hãy siết chặt tay nhau hướng về tương lai để cho tình đồng môn, tình huynh đệ keo sơn và tình tự Võ Bị ngày thêm thắm thiết.

Lễ Tạ Ơn 2000
Kỷ niệm ngày họp
Khóa 18 tại Houston.



VŨ THÀNH
NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

Vũ Thành là một nhạc sĩ kỳ cựu của chúng ta. Ông từng là chỉ huy trưởng của Quân nhạc Việt Nam. Cũng có thời ông giữ chức chủ sự Phòng Văn Nghệ đài phát thanh quốc gia Sài Gòn.

Vũ Thành đã vĩnh viễn rời bỏ chúng ta. Và, nếu chúng tôi nhớ không lầm, ông cũng là nhạc sĩ đầu tiên của chúng ta mất ở hải ngoại kể từ 1975.

Trong nền âm nhạc Việt Nam, người ta có thể xếp nhạc Vũ Thành và Dương Thiệu Tước vào dòng nhạc quý phái.

Bản chất lãng mạn, Vũ Thành không viết gì khác ngoài tình ca.

Nhưng nghe nhạc ông, người ta còn nhận ra một điều khác nữa: Ông là một người rất nặng lòng với quê hương. Dù ông có nói tới bất cứ điều gì trong nhạc của mình, cái nỗi tư hương ấy vẫn cứ bàng bạc ở khắp mọi nơi.

Quả thật là một điều đáng tiếc đối với Vũ Thành là Hà

không bao giờ rời đối nữa.

Nhiều người cho rằng nhạc Vũ Thành chịu ảnh hưởng nhạc bán cổ điển Tây phương.

Nhưng nếu nghe kỹ nhạc ông, người ta sẽ nhận ra, đó chỉ là sự liên tưởng nhiều hơn là điều có thật.

Người ta sẽ khám phá ra rằng, đó là tâm sự của một người có cách diễn tả như thế, không liên quan gì đến nhạc Tây hay nhạc Tàu.

... Cái chết của ông đã biến những chuyến tạm biệt các thành phố thân yêu của mình thành những lần vĩnh biệt ...

nội 54 và Sài Gòn 75, những nơi ông bỏ đi, ông đã không một lần được nhìn thấy lại.

Hiện nay, nếu muốn, chúng ta đều có thể trở về cả hai nơi ấy, dù chỉ với tư cách là những du khách.

Cái chết của ông đã biến những chuyến tạm biệt các thành phố thân yêu của mình thành những lần vĩnh biệt.

Bởi vì, khi Vũ Thành còn, chuyện trở về Việt Nam còn là chuyện trong tưởng tượng.

Song, có thể cũng vì thế, cái nỗi đau, nỗi tư hương không rời trong nhạc của ông, đã trở thành linh hồn, trở thành sự thật trong nhạc của ông,

Ông có lối kiến trúc âm thanh riêng, thuần nhất, mang dấu ấn rõ ràng là sản phẩm của Vũ Thành.

Và, khi được phổ biến, nó đã đóng góp vào sự giàu có chung của kho tàng âm nhạc Việt Nam.

Ngoài sáng tác, Vũ Thành còn là một trong những nhạc trưởng tài hoa đầu tiên của chúng ta nữa. Phải nhìn thấy Vũ Thành với bộ quân phục trắng, mũ lưỡi trai có cành lá, đứng điều khiển ban nhạc trong một công viên nào đó, đằng trước những dàn kèn đồng bóng loáng, người ta mới

biết, vì sao, có lần, trước một đám đông cử tọa, giới thiệu Ánh Tuyết (bây giờ ở đâu nhỉ?) trình bày ca khúc Giấc Mơ Hồi Hương, Phạm Duy đã gọi Vũ Thành là "nhạc sĩ đẹp trai nhất Việt Nam" không chỉ là lời nói đùa.

Trong những tình khúc đầu tiên của mình, Cung Tiến dùng tiếng "người", Vũ Thành dùng tiếng "bạn" để gọi người tình.

Người ta không biết những tiếng ấy có bền vững hơn tiếng "em" hay tiếng "người yêu" không? Nhưng rõ ràng là có một khoảng cách giữa những tên gọi đó.

Thế nhưng, khi nhạc được hát lên, cái khoảng cách ấy không còn nữa.

Ồi giá mà hết thấy chúng ta, ai cũng có được một người yêu suốt đời, lại còn là một người bạn nữa nhỉ?

Có lẽ vì thế, khi đạt đến đỉnh cao này, người ta gọi nhau là "bạn đời" vậy.

Đối với chung người nghe, nhạc của Vũ Thành chỉ có một điều đáng tiếc là : hơi khó hát. Muốn hát nhạc ông, người ta phải có một trình độ nhạc lý nào đó và một công phu luyện tập.

Nói cách khác, nhạc Vũ

Thành có vẻ như chỉ để dành cho các ca sĩ.

Thế nhưng, nếu thích và khi yêu, bạn lại thuộc ít câu nhạc của Vũ Thành, bạn cứ việc hát. Bạn vẫn tìm thấy trong nhạc của ông những rung động và tiếng nói đúng với lòng mình.

Với tư cách là người yêu, chúng ta không nhất thiết phải là ca sĩ.

Có nhạc Vũ Thành tình bạn hình như đẹp hơn, tình yêu trở nên đẹp hơn, và cả Hà nội cũng thêm phần đẹp hơn.

Ước muốn của ông gần gũi với mọi người. Cái buồn trong nhạc của ông nếu có, cũng là cái buồn thơ mộng, khỏe khoắn, dù ông nói lời từ biệt.

Vũ Thành là người đầu tiên gọi Hà nội bằng tiếng "em" ngọt ngào.

Hà nội trong nhạc Vũ Thành, Hà nội trong nhạc Hoàng Dương, Hà nội trong nhạc Trần Văn Nhơn, đều có thể coi như những "Tháp Rùa Âm Thanh" trang điểm thêm cho Hà nội.

Và những gì ông viết ra, đều có ý nghĩa của những tác phẩm nghệ thuật, một người có thể tạo ra, dâng hiến cho đời, không mang một hậu ý nào khác.

Quà tặng của Vũ Thành chúng ta đã nhận được.

Các thế hệ sau chúng ta tiếp nhận những tác phẩm ấy như thế nào, chúng ta không biết.

Vũ Thành không còn nữa. Nhưng nếu nhạc của ông còn được nghe, còn được hát, thì dù ông có mất, cũng chỉ là sự vắng mặt.

Và chúng tôi tin rằng,

trong đời sống còn tình yêu và, quê hương đối với mỗi người chúng ta còn là một phần thịt xương, thì Vũ Thành vẫn còn là niềm hãnh diện của chúng ta. Vì, tự trung, ông là một trong những nhạc sĩ viết tình ca hay nhất của chúng ta vậy.

Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN Âu Châu
vừa nhận được Tin Buồn :
CSVSQ PHẠM NGỌC ANH khóa 12/TVBQG/VN
Vừa từ trần tại Hòa Lan
Ngày 23 tháng 11 năm 2000
Thành thật chia buồn cùng gia đình
CSVSQ Phạm Ngọc Anh
Nguyễn Linh Hồn Anh sớm tiêu điều nơi miền cực lạc.



CSVSQ PHAN VĂN KIM khóa 8/TVBQGVN.
Đã mệnh chung tại WICHITA FALLS (TEXAS)
Ngày 24 tháng 11 năm 2000
Hưởng thọ 73 tuổi.
Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến. Nguyên cầu
hương linh người quá cố sớm tiêu điều nơi miền cực lạc.
Gia Đình CSVSQ/TVBQGVN/K8



Sau nhiều năm yêu cầu, giờ thành của Nhóm Phụ huynh Mỹ gốc Việt thuộc Hội Phụ Huynh của trường tiểu học College Park, ở thành phố Irvine, tiểu bang California về Quốc Kỳ của Việt Nam. Do đó, đầu năm nay Ban Giám Đốc của Trường đã thay "lá cờ đỏ VC" bằng "lá cờ vàng VNCH" tại phòng Hội Multi-Purpose của Trường. Cờ VNCH đã hiện diện cùng Quốc Kỳ của các Quốc Gia có con em đang theo học tại Trường này.

Hình trên là cháu Nguyễn Thị Bình An, con của Cựu SVSQ Nguyễn Phan K29, dưới bóng Cờ.

BẢN TỔNG KẾT THU CHI CHO ĐẠI HỘI VÕ BỊ KỲ 12

1. THU :

A. ỦNG HỘ	\$ 18,418.00
B. ĐÀ TIỆC & ĂN TRƯA	\$ 36,923.00
C. BÁN QUÀ LƯU NIỆM	\$ 3,890.00

TỔNG CỘNG THU \$ 59,231.00

2 CHI :

D. PHÒNG HỌP & LINH TINH	\$ 20,813.31
E. ĐÀ TIỆC & ĂN TRƯA	\$ 38,672.35
F. THỰC HIỆN QUÀ LƯU NIỆM	\$ 3,250.00

TỔNG CỘNG CHI \$ 62,735.66

THIẾU HỤT \$ 3,504.66

CSVSQ TRẦN VỆ K19, TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

Trần Vệ

CSVSQ TSU A CẦU K29, THỦ QUỶ

Trần Thị Ngọc

CSVSQ TRẦN TRÍ QUỐC K27, PHỤ TÁ KẾ TOÁN

Trần Trí Quốc

Ghi Chú : Số tiền thâm thủng này sẽ được bù lỗ do tiền thu ủng hộ video Đại Hội và tiền ủng hộ sách. Vậy kính xin quý vị giúp đỡ để phần tài chánh được thông báo vào Đa Hiệu kỳ tới

Xin cảm tạ

Trưởng Ban Tổ chức Đại Hội Võ Bị HN Kỳ 12

Giá Mỗi Bộ (2 cuốn + Cước Phí) \$18.00

Chi Phiếu mua video xin đề: Quốc Trần

Gửi về Đa Hiệu:

PO BOX 3058

Mission Viejo, CA. 92690

USA.

GIỚI THIỆU TẬP SAN & THI PHẨM

Trong thời gian qua, Tòa Soạn đã nhận được:

1- Tập San Bắc Đẩu số 8 của Tổng Hội Cựu Thiếu Sinh Quân QLVNCH

Tập San in đẹp, giấy láng, hình bìa thật ý nghĩa. Bài vở giá trị và phong phú với thật nhiều vui, buồn, tình tự cùng nếp sống hào hùng và anh dũng của Thiếu Sinh Quân/QLVNCH.

Đa Hiệu trân trọng giới thiệu Tập San Bắc Đẩu với Tập Thể, nhất là các Cựu SVSQ đã từng là Thiếu Sinh Quân: Ngôi Trường thật thân thương với muôn ngàn kỷ niệm và đã kết nghĩa huynh đệ với Trường Mẹ chúng ta.

Đọc để hoài niệm những phút chia xa, xẻ xan tình huynh đệ và chung vui mật ngọt một thời.

2- Thi Tập "Nước Mắt" của Thi Sĩ Minh Đạo (Trần Ngọc)

Đây là tập Thơ về cuộc đời bi phần, nghịch cảnh hỷ, nộ bên bờ lưu lạc, niềm khắc khoải khôn nguôi của kiếp lưu đầy. Bên những ngang trái ấy, Thi Sĩ luôn nghĩ đến cội nguồn, Quê Cha Đất Tổ và nung chí cho một ngày về Quang Phục Quê Hương. Là Cựu SQ/QLVNCH, chiến hữu Minh Đạo đã góp mặt trên thi đàn từ năm 1965 trong các Tập San Quân Đội và một số Nhật Báo ở Thủ Đô Sài Gòn.

Một Thi Phẩm rất trang trọng dành cho những người yêu thơ và luôn nhớ về cố sử.

3- Thi phẩm "Người Tình Quê Hương" của Quốc Nam

Thi phẩm đánh dấu 31 năm tác phẩm và 43 năm làm thơ của Tác Giả. Nếu đã đọc "Quê Hương và Nước Mắt" thì không thể thiếu "Người Tình Quê Hương" của Quốc Nam. Nói đến Quốc Nam, một tên gọi thật thân quen của những người yêu thơ. Chúng ta không thể quên bao công trình mà ông đã đóng góp cho Văn Học Nghệ Thuật Dân Tộc, gắn liền như thiết thạch đời mình với các



hoạt động này từ Quốc Nội ra Hải Ngoại.
Độc "Người Tình Quê Hương" ta nghe như réo gọi đồng vọng từ Quê Nhà. Mỗi lời trong thơ là những sóng nhạc reo vui của Quê Hương tình tự, và biết bao luân lưu của huyết lệ ngậm ngùi. Cả tuổi xanh đã hiến dâng cho Quê Hương trước đó. Đến bây giờ ở tuổi trung niên, thi sĩ vẫn miệt mài đóng góp công sức mình cho Văn Học Nghệ Thuật Dân Tộc ở Hải Ngoại.
Quốc Nam: "Chiến Sĩ Văn Hóa", xứng đáng với tên gọi mà chúng ta dành cho ông.

4- Thi Phẩm "May Mà Có Em Đời Còn Dễ Thương" Trần Văn Lệ

Là một tập THƠ gói gọn nỗi u uẩn của một Chiến Sĩ QLVNCH. Trải qua bao nhiêu trại giam, của những ngày tháng tù đầy dưới chế độ CS. Luôn mong một ngày Quang Phục Quê Hương. Vấn vương lời thề trước Anh Linh Chiến Sĩ đã bỏ mình vì Tổ Quốc nơi Vũ Đình Trường năm xưa...

TVL: KHÔNG CÓ CỰU QUÂN NHÂN KHI CHÚNG TA CHƯA AI ĐƯỢC GIẢI NGŨ

(Người lính chỉ hoàn thành nhiệm vụ sau khi nó chết)

Đón Đọc:

"KHÚC QUÀNH ĐỊNH MỆNH" Tác Giả Lê Hữu Cương

* Xuất thân Khóa 16 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

* Hội viên Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại

Một trường thiên tiểu thuyết tự truyện nói lên:

* Triết lý và chân dung người lính Việt Nam Cộng Hòa

* Tinh thần chiến đấu anh dũng của người lính Việt Nam Cộng Hòa

* Thân phận tù đầy của người lính Việt Nam Cộng Hòa

* Cuộc lưu vong của Quân dân miền Nam trước Khúc Quành Định Mệnh

* Cuộc phản tỉnh của thế hệ đi trước

* Sinh thức mới đầy niềm tin và hy vọng của thế hệ mai sau

Đa Hiệu chân thành cảm ơn các Văn, Thi Hữu và trân trọng giới thiệu cùng Độc Giả.

THƠ VƯƠNG ĐỨC LỆ

LTS. Nhà thơ Vương Đức Lệ nguyên là Phụ tá Chủ sự Phòng Bình luận đài Phát thanh Sài Gòn trước năm 1975. Sau nhiều năm tù đày tại các trại tù CS, ông vừa đến định cư tại Thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Mời độc giả nghe tâm tư của Vương Đức Lệ sau đây:



GIAO THỪA

Nằm nghe trời đất giao thoa
Có ta giữa đất, còn ta giữa trời
Từ ta mang nặng kiếp người
Ngó trăng thiên cổ, xót đời phù sinh!

Bạch đàn gieo gió ban trưa
Hồn anh gặt bão tuổi thơ ngút ngàn
Mỗi ngày, một giọt cuồng toan
Từ thiên cổ rót hồn tan giữa đời!

Xuân về qua cửa tối hôm qua
Nàng hẳn quên ta chẳng ghé nhà!
Xác pháo xin Em đừng quét vôi
Kéo hồn ta đó gió bay xa!

Nhớ Áo Phong Sương

Phạm Kim Khải

Rũ áo phong sương trên gác trọ
Lặng nhìn thiên hạ đón Xuân sang

Thế Lữ



Ngày xưa hay được nhìn thiên hạ
Nở nức những ngày Xuân mới sang
Lữ khách bây giờ trên đất lạ
Chỉ thấy mùa Xuân lạc cuối đường

Xuân của niềm tin đầy ý nghĩa
Vui đời lính chiến hôm nào đâu
Một nhánh mai rừng đêm, mới hé
Đã chờ Xuân về bên túi sau

Xuân nở hoa tươi máu áo trận
Xuôi ngược quân hành khắp đó đây,
Bên những chòi canh đồn lũy trấn
Xuân cũng tung bùng trên khóm cây

Lính chiến đôi khi về phố thị
Giữa một ngày xanh ngập nắng vàng
Lại thấy phong sương càng hữu lý
Bạc áo cho đời Xuân chứa chan

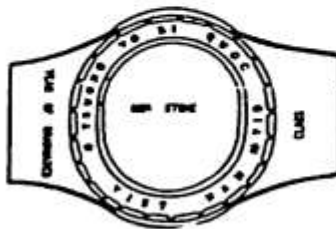
Ước chi lại được nhìn thiên hạ
Trong nắng thanh bình vui đón Xuân
Từ độ quê người Xuân rất lạ
Chỉ xót xa thêm chẳng thấy mừng.

TRẠO NHÂN VÔ BỊ

Minh Trần



Tôi Đà Lạt vào những ngày đầu mùa đông khung trời thật dễ thương nếu không nói là đẹp tuy lạnh lắm. Không hiểu sao tôi vẫn còn nhớ vào khoảng tháng 10 trở lên trời dứt hẳn cơn mưa dầm và nắng lên cao như những cơn gió heo may vẫn hòa về để đêm đêm gào rú như những lời than thở có khi gấm thét, nếu chẳng may bạn có việc gì phải ra khỏi nhà, và lúc đêm nghe gió hú đến sợ hãi và có cảm tưởng như đó là những lời than khóc ai oán đến rợn cả người.



Nhà tôi ở cuối con đường Hai Bà Trưng, con đường có khá nhiều kỷ niệm đối với tôi thời con gái. Buổi sáng trời thật lạnh, tha hồ mà diện manteau đủ màu, nón len, găng tay rồi khăn quàng cổ trông thật đẹp và lịch sự cứ như đang ở Pháp hay

Thụy sĩ vậy đó, và tôi nghĩ chỉ có Đà Lạt mới có điều kiện để mặc những thứ này chứ như ở Sài Gòn nóng chết đi được, nhà bác tôi ở Sài Gòn cả đời không cần dùng đến áo len.

Rồi đến buổi trưa thì nắng rất gắt và đến chiều cơn nắng dịu dần và êm đềm như mùa thu để đến tối cho ta cái lạnh cảm như mùa đông. Thật là tuyệt vời khi một ngày trải dài qua 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Vào những tháng này người dân Đà Lạt rất vui sướng vì phần đông nhà vườn sống vào những tháng này, lơghim thu hoạch xong bán rất chạy và nhất là các loại trái cây như mận, đào lông, dâu tây và các thứ mít..mùa này hoa nhà vườn cũng thu hoạch tốt để bán cho du khách và đóng đi các tỉnh khác, nói chung bộ mặt của Đà Lạt thường thay đổi và nhộn nhịp hẳn lên vào khoảng thời gian này. Và điều đáng nhớ nhất là khoảng thời gian này các SVSQVB Đà Lạt có khóa chuẩn bị ra trường, và có khóa làm Lễ Trao Nhẫn truyền thống.. thật là phố núi xôn xao, phố núi cao.. và với tôi một kỷ niệm, một dấu ấn thật tuyệt vời, mà những lúc thả hồn về quá khứ tôi vẫn tự hào và cảm thấy dễ tha thứ cho những gì mà đức lang quân của tôi, lỡ khi làm tôi giận hay làm tôi buồn vì

điều gì đó, cũng may là quá khứ hào hùng ấy đã để làm lòng tôi dịu lại và tạm quên đi những ưu phiền do chàng có lúc gây ra.

Ngược thời gian.. trở về quá khứ, như thường lệ mỗi chủ nhật tôi được ngủ nướng không phải dậy sớm để hò hét lũ cháu của tôi chuẩn bị sách, cặp đến trường, nào là uống sữa nhanh lên, mặc áo nhanh lên, giầy này của ai, sách, cặp có chưa, nhớ đem theo bánh mì.. và luôn dọa chúng nhanh lên kéo xe đến đón rồi kìa (vì thời ấy các cháu tôi đi học có xe đưa đón) và lúc nào cũng có đứa bỏ quên lại vài thứ.

Thế nhưng hôm nay chủ nhật, được ngủ dậy trễ và không phải làm những việc trên thật là thoải mái và hạnh phúc với tôi chi lạ. Tôi đang tính toán làm sao để xin phép chị tôi đi dự lễ Trao Nhẫn VB mà anh mời tôi. Hình như đi tới khuya lặn ma, thời ấy đi chơi tới khuya là cả một vấn đề khó, chị tôi lại rất khó (xin mở ngoặc ở đây là tôi lúc ấy ở với anh chị, còn bố mẹ tôi ở Huế).

Nhớ tuần trước ghé thăm tôi sau một hồi nói chuyện trời mưa trời nắng, chuyện không đầu không đuôi, thì tôi thấy anh lôi từ trong ngực ra một phong thư dày cộm-mà không phải thư mà như là tấm thiệp-chữ anh

viết thật đẹp và bay bướm gửi cho tôi "Th. gửi: N-M" Chúa ơi, tìm tôi rộn ràng và hồi hộp lẫn lo lắng chột nghĩ "à, thì ra hần sắp cưới vợ đây, còn chơi trò này tới mời mình nữa chứ, nhưng nhà người lắm to rồi-ta đâu có yêu nhà người, hãy đợi đấy". Tôi tự bảo lòng như vậy và cố gắng giữ nét mặt bình thản không để lộ cảm xúc nhưng tay chân thì không chịu nghe theo sự điều khiển của lý trí mà cứ như muốn run lên, thật sự tôi không rõ cảm xúc lúc ấy buồn, giận vu vơ hay dỗi hờn nhưng tất cả đều không có cơ sở, hay là tôi có chút buồn phiền vì hần đi lấy vợ chẳng?

Ôi thôi, đủ thứ câu hỏi cùng hiện ra trong đầu tôi thật là đáng ghét, nhưng rồi tôi cố bình tĩnh và tự an ủi-kệ hần chứ, can hệ gì tới mình nào-bình tĩnh là tốt nhất và cố làm ra vẻ phớt tỉnh ăng lê. Nhưng may quá anh đã hết nhìn tôi rồi và đẩy nhẹ về phía tôi chiếc phong bì dày cộm ấy và khẽ nói "M. xem đi" tôi vụng về luống cuống mở ra xem, đầu óc chỉ lang mang hiểu rằng đó là một thiệp mời đi vào Trường VB dự lễ Trao Nhẫn và thiệp có ghi tên tôi, chương trình buổi lễ, ngày, tháng.. lúc ấy tìm tôi đỡ nghệt và dễ thở hơn chút xíu và tôi thở ra một cái thoải mái, không phải hần ta

lấy vợ là được. Tôi cảm nhận niềm vui, hồi hộp pha lẫn lo sợ đủ thứ. Trước tiên anh đã xem tôi như là.. Cứ cho là người yêu đi mặc dù chúng tôi chưa hề nói "lời yêu thương" nhưng tôi thắm nghĩ mời đi dự lễ này dĩ nhiên người ta phải chọn người để mời mà tôi cũng lấy làm hân hạnh được mời chứ giỡn chơi sao? Và hình như mỗi SV chỉ có một (tôi không rõ điều này) . Thứ hai về phía "hần ta" có lẽ con tim chưa in rõ hình bóng ai nên mới mời mình chứ, tôi tự an ủi mình như vậy và cảm thấy vui lắm. Sau đó anh chào ra về, hứa sẽ đến đón tôi bằng xe honda và kèm theo một cái nháy mắt rất chi là tình tứ. Tôi đưa anh ra cổng mà lòng cứ như chơi vơi đi giữa khoảng không-mải suy nghĩ không biết làm sao để đi tới tới? Thật là may bạn tôi lại ghé chơi, tôi ra mở cửa và lôi tuột nó lên giường trùm mền bàn kế hoạch, và cuối cùng nó giúp tôi một kế tuyệt chiêu-"Xin phép đi dự Văn nghệ của Hội Hồng Thập Tự đến 12 giờ khuya mới về". Thật cảm ơn nhờ bạn tôi vô cùng vì với lý do này chị tôi không thể từ chối vì tôi vẫn đi sinh hoạt với Hội vào cuối tuần.

Rồi ngày ấy đã tới, tôi mặc áo đỏ, xách ví đỏ và kẹp một chiếc kẹp có hoa hồng màu đỏ

gắn lên tóc, chỉ có thể, tôi thật là đơn giản mộc mạc và chạy vội xuống con dốc kéo anh đến trước cổng nhà tôi là tôi bị "bể mánh" ngay. Chúng tôi gặp nhau cuối dốc HBT. Anh thật đẹp trong bộ áo lễ hội. Giờ này là giờ bãi trường học đông người qua lại, họ đang nhìn chúng tôi có lẽ vừa chiêm ngưỡng vừa tò mò, tôi ngượng đỏ cả mặt, cúi đầu nói anh, anh đi nhanh lên, nhưng anh chẳng chịu đi mà còn đứng lại ngắm nhìn tôi và khen tôi hôm nay đẹp quá.. lại thêm một lần nữa mắc cỡ dễ sợ nhưng tôi cũng cảm thấy vui vui vì đang đi bên anh và một chút hãnh diện về anh làm má tôi thêm hồng. Tôi lên xe và anh chạy lòng vòng quanh phố chút xíu, chả mấy khi được đi như thế này, đây là lần đầu tiên tôi đi với anh kể từ ngày quen biết nhau.

Chúng tôi vào Trường lúc ấy đã 6 giờ chiều. Trời Đà Lạt nhanh tối vào mùa Đông. Con đường có tên gọi khá nên thơ "đường vòng Lâm Viên" từ cổng Thái Phiên vào đến cổng Tam Quan khoảng chừng 2km đã được thắp sáng bởi những ngọn đèn dầu làm bằng lon sữa bò, đổ dầu hỏa vào lon và có một tim đèn bằng vải-con đường uốn khúc quanh co theo ánh sáng của những ngọn đèn

dầu, ban đêm trông thật là đẹp mắt và ngoạn mục, người đi có cảm tưởng như một con rắn lửa trườn mình trong màn đêm u tịch-gió hai bên sườn thổi lạnh và thổi vi vu, ánh đèn như bập bùng theo cơn gió, tôi ước gì mình là thi sĩ để diễn tả khung cảnh này. Tôi hỏi anh ai đã làm những ngọn đèn này? Anh bảo tất cả các SV đều làm, mỗi ngày làm một ít và chuẩn bị trước cả năm.

Thật là công phu trong công việc chuẩn bị cho buổi lễ, chưa kể đến nhiều tiết mục khác nữa. Chúng tôi vào đến Hội Trường lớn và rộng quá trời, giờ này đã đông nghẹt SV và thân nhân lẫn quan khách-anh của tôi cũng ở trong Ban Tiếp Tân nên có đeo một nơ đỏ, tôi cảm thấy mình thật bé nhỏ và khờ khạo giữa khung cảnh trang nghiêm nhưng vui tươi và nhộn nhịp này.

Nhìn thấy các SV đi lui đi tới nhanh nhẹn, ai cũng thật là đẹp trong bộ đồ Đại lễ và nói cười hớn hờ, phong cách hoạt bát. Trông các anh thật là oai phong và khí phách rất xứng đáng với danh hiệu SVSQ/TVBQGVN. Tôi ước gì tim tôi có thật nhiều ngăn để mỗi ngăn chứa đựng một chàng, vì nơi họ đều toát ra vẻ tự tin yêu đời, lịch lãm và một tương lai đầy hứa hẹn. Tôi yêu tất cả các chàng VB nói

riêng và tôi yêu đời binh nghiệp nói chung, vì với tôi đàn ông phải biết đi lính, phải ra trận thế mới thể hiện sự hiên ngang khí phách của đấng mày râu, tôi thẩm nghĩ như thế. Và nơi đây các anh mỗi người một vẻ.. tất cả đều rất đẹp và rất hiên ngang dưới mắt tôi.

Chúng tôi được xếp ngồi gần khán đài, tôi đảo mắt nhìn quanh có các bà mệnh phụ sang trọng, tôi không

nhớ tên các vị

Tướng đã tham

dự buổi lễ

hôm ấy. Và

trên bục

của khán

đài là vô

số những

chậu hoa

đủ màu

tươi thắm.

Trên bàn tôi

ngồi có một

ngọn nến để

trên một miếng gỗ

tròn cắt rất đẹp, cây nến

có đeo một dải nơ màu xanh và

có số 28-để biết rằng đây là Lễ

Trao Nhẫn của khóa này. Con

số này bị "bù" thảo nào anh

không được ra trường đúng

ngày tháng mà phải ra sớm bởi

sự tấn công của bọn CS năm 75.

Rồi họ đọc tên từng SV và

họ lần lượt bước lên khán đài-đi

qua một chiếc nhẫn khổng lồ

chứa được hai người đứng bên

trong vẫn còn rộng, lúc bắt đầu bước vào lòng của chiếc nhẫn thì tự dưng đèn sẽ bật sáng soi vừa đủ ánh sáng cho hai mái đầu chụm vào nhau. Đến lượt chúng tôi, anh lôi trong túi ra một chiếc hộp nhỏ màu đỏ thắm rất đẹp (đến nay tôi vẫn còn giữ kỷ vật này) bên trong hộp là một chiếc nhẫn và anh nhờ tôi đeo vào tay anh. Chao

ôi không biết có phải đây là

chiếc nhẫn định

mệnh của chúng

tôi hay không,

mà lệnh

đếnh 7 năm

sau ngày

30/4/75

chúng tôi

lại cưới

nhau. Tôi

lúng túng

lồng vào

tay anh

chiếc nhẫn có

vẽ hình chạm trổ

rất đẹp. Mặt nhẫn

màu đỏ ngọc bích, trong

lòng nhẫn có khắc tên của mỗi

SV, chung quanh mặt ngọc đỏ

có khắc chữ TVBQGVN và Tự

Thắng, có hình cung kiếm và

hình thể nước Việt Nam chữ S

thật là đầy đủ ý nghĩa.

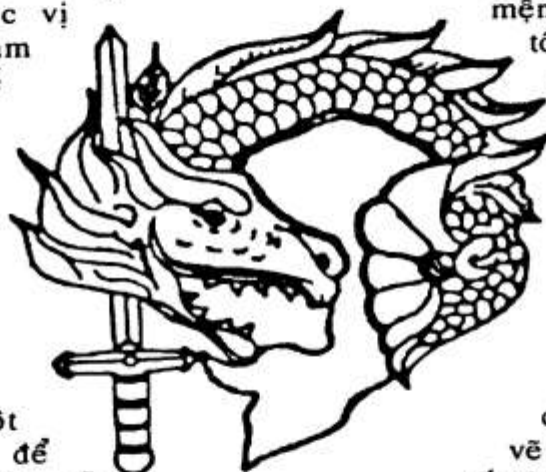
Sau khi trao nhẫn xong anh

dẫn tôi ra đứng trước mặt quan

khách cúi chào như một lời cảm

tạ và anh đã tặng tôi một bông

hồng tươi thắm, tôi cảm xúc



đến bối rối giữa tiếng vỗ tay chúc mừng của mọi người- và cứ như thế lần lượt các SVSQ lên khán đài, tiếng vỗ tay cứ kéo dài mãi.. Sau đó là phần tiệc nhẹ. Anh dẫn tôi đi xem công lao các anh đã làm cho ngày lễ hội này. Có một tấm hình thật lớn làm bằng sơn với nhiều màu sắc và hình ảnh rất đẹp, bên trong thấp đèn chiếu ra nhìn đẹp lắm, anh đã giải thích có một SV nào đó đã design và làm trong 2 năm mới xong, thật là công phu. Anh dẫn tôi đi lòng vòng hết nơi này đến nơi khác, chỉ trở giới thiệu lung tung và không hiểu từ lúc nào chúng tôi đã tay trong tay từng bước qua các lối đi trong Trường, tuy là ban đêm nhưng nhìn cũng rất đẹp và tôi có cảm tưởng mình đang ở trong một thành phố nào đó với đầy ánh sáng với những dãy khách sạn thật vô cùng sang trọng. Tôi cố thu góp ghi nhận hết cả những hình ảnh của buổi lễ hôm ấy. Thời gian qua nhanh, đêm đã khuya, tôi đòi về. Chúng tôi tiệc nốc một khung cảnh đang vui nhộn, thiên hạ đã kéo nhau vào trong nhà để nhảy đầm và cũng còn những cặp đang địu nhau tình tứ trong cái vắng lặng của đêm cao nguyên.. trời hôm ấy không có trăng sao chỉ có một màu đen hư huyền tịch mịch nơi rừng

núi và những cơn gió chuyển từ đổi xuống thung lũng khiến tôi co ro trong chiếc áo không được dày lắm.

Tôi nhìn thêm lần cuối trước khi ra về cái khung cảnh trang trọng và đầy ắp kỷ niệm này và một chút lo sợ thoáng qua, tôi chợt nghĩ sẽ không bao giờ có dịp trở lại nơi này lần nữa, ra về mà lòng cứ vấn vương tiếc nốc như bỏ lại sau lưng một cái gì vô cùng quý báu.

Chúng tôi tạm biệt nhau trong luyến tiếc bùi ngùi và ước chi.. thời gian ơi xin ngừng lại, cho đôi tình nhân-yêu trong tình nồng đừng sớm chia tay.. nhưng rồi cuộc vui nào cũng phải tàn, chúng tôi đã tới cổng nhà-đêm thật khuya và vắng lặng, lần đầu tiên đi về khuya tôi cũng sợ lắm chứ, nhưng anh đã giúp tôi lấy lại can đảm bằng vẻ chững chạc hiên ngang của anh-"mimi" tôi một cái rất nhẹ nhàng và chúc tôi ngủ ngon.

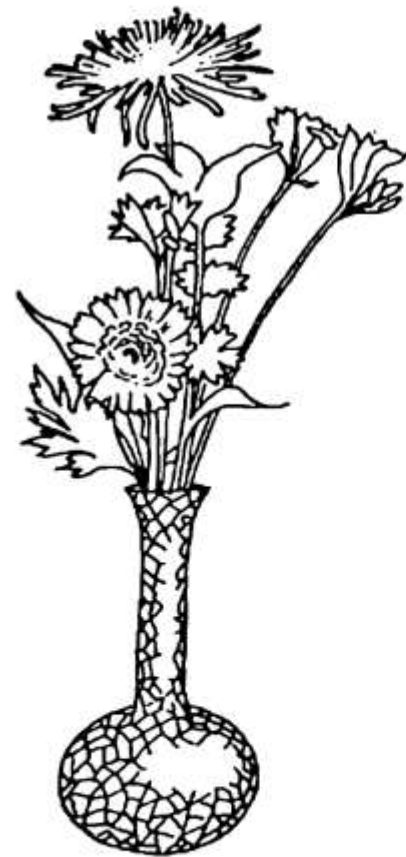
Vâng, đêm hôm ấy tôi đã thực sự ngủ ngon với giấc mơ nối tiếp cuộc vui trong đó có anh, có tôi và có các bạn của anh.. một thời vang bóng.

Và đã qua đi một thời xa xôi dĩ vãng.. chỉ còn lại đây những dư âm của ngày xưa.

Virginia, tháng 11-2000

Sài Gòn thuê hoa ngày TẾT

Văn Quang



LTS. Văn Quang là bút hiệu quen thuộc của một nhà văn quân đội nổi tiếng từ trước năm 1975, tên thực là Nguyễn Quang Tuyến. Ông tốt nghiệp khóa 4 phụ trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức và đã phục vụ tại ngành Tâm Lý Chiến suốt cuộc đời binh nghiệp của Ông qua các chức vụ Trưởng Phòng Tâm Lý Chiến Quân Khu 2, Trưởng Phòng Thông Tin Báo Chí Cục Tâm Lý Chiến. Chức vụ cuối cùng của Ông là Trung Tá Quản đốc Đài Tiếng Nói Quân Đội. Ông đã xuất bản nhiều tác phẩm mà nhân vật chính là người lính chiến Cộng Hòa và bối cảnh là cuộc chiến tranh Việt Nam trong đó có cuốn tiểu thuyết dài Chân Trời Tím đã được quay thành phim. Ông cũng là một cây bút phóng sự nổi tiếng trên các báo dân sự trong các thập niên 60, 70. Năm 1975, Ông đi tù 13 năm và trở về Sài Gòn năm 1988. Vì lý do gia đình, Ông không đi tỵ nạn theo chương trình HO và bắt đầu viết trở lại trong vòng mấy năm nay. Các tác phẩm của Ông được

các báo Việt ngữ đón nhận nồng nhiệt tại Úc Châu và Hoa Kỳ. Gần đây, nhiều độc giả rất hoan nghênh các phóng sự ngắn của Ông trong một tập phóng sự vừa được nhà Tuổi Xanh xuất bản tại quận Cam, trong đó có một bài Ông viết rất cảm động về đứa con tật nguyền của nữ văn sĩ Nguyễn thị Thụy Vũ.

Món quà văn chương đầu năm Ông gửi đến cho Đa Hiệu là phóng sự ngắn mới nhất của Ông nhan đề là THUÊ HOA NGÀY TẾT, một dịch vụ đặc biệt mới xuất hiện ở Sài Gòn một vài năm nay, phản ánh một nét sinh hoạt của giới chơi hoa trong dịp xuân về.

Thú chơi hoa Tết

Nói đến Tết, người ta thường nghĩ ngay đến thú chơi hoa. Nhất là ở Việt Nam thì điều này đã như một truyền thống lâu đời. Thú chơi hoa ngày Tết không chỉ dành riêng cho những "người quân tử" hay người thành thị mà người bình dân nơi thôn dã cũng có cái thú thanh tao này. Ngay trong thời kỳ chiến tranh, ở giữa mặt trận, người lính cũng cố kiếm một cái gì đó làm bình hoa, cái vỏ đạn súng cối đánh bóng, đôi khi là chiếc mũ sắt cũ được đổ

đất cắm một bông hoa mà người lính đã kiếm được dù bất cứ là thứ hoa gì. Thời chiến còn thế thì thời bình thú chơi hoa ngày Tết còn được chú ý hơn nhiều, không ít người có thú chơi hoa rất cầu kỳ và ngày nay nó đã được nâng lên hàng "nghệ thuật" thật sự với những nghệ nhân chuyên nghiệp và loại nghệ nhân chỉ chăm chút vườn hoa hoặc một vài cây hoa đặc biệt cho riêng mình.

Nếu bạn muốn có một cây hoa cảnh thuộc loại tuyệt đẹp, thật quý hiếm và rất đặc biệt để trưng bày trong mấy ngày Tết thì dễ dàng lắm, chỉ việc bỏ tiền ra, đến chợ hoa chọn một cây là xong. Nhưng thật tình mà nói đó là kiểu chơi hoa của mấy ông nhà giàu, coi vài chục triệu như "đổ bỏ" mới chơi nổi. Và chưa chắc đã là loại hoa quý hiếm nếu bạn không đến tận vườn hoa của những nhà vườn chuyên nghiệp và phải đến sớm trước Tết chừng một hai tháng thì mới hy vọng tìm được cây hoa như ý muốn làm vợ con bạn hãnh diện vì khách đến chúc tết nhà bạn sẽ thích thú ngắm nhìn không chán mắt và phải xuýt xoa báỉ phực. Sau chiến tranh, "nhà vườn" trồng hoa còn rất lao đao bởi thời buổi kinh tế khó khăn,

người ta lo cơm gạo áo tiền nên người chơi hoa Tết chỉ ở mức độ rất hạn chế. Các khu trồng hoa mới chỉ lác đác, ngay như Làng hoa Gò Vấp ra đời chục năm trước đây cũng chỉ sống cầm chừng, mua bán xô bồ gọi là cung cấp hoa cho thời vụ chứ chưa phải là nghệ thuật chơi hoa. Đến thời "kinh tế thị trường" hay nói trắng ra là vào những năm gần đây người dân có tiền thì cái thú chơi hoa ngày càng cầu kỳ, ngày càng "nghệ thuật" đã gia tăng theo tỷ lệ thuận.

Sài Gòn chơi hoa Tết

Riêng ở Thành phố Sài Gòn, thú chơi hoa Tết đã bắt đầu hình thành. Trước Tết chừng một tháng, vào dịp lễ Giáng Sinh trở đi, Sài Gòn thường có một Hội Hoa Xuân. Ở đó các nghệ nhân, các nhà vườn đem hoa đến dự thi và cũng là một cách "tiếp thị" bán những cây hoa quý. Bạn có thể gặp vô số những chủng loại hoa khác nhau. Từ hoa Lan, hoa Sứ, hoa Đào, hoa Mai đến đủ loại bonsai cực đẹp và rất bất ngờ với nhiều hình thù kiểu dáng kỳ dị. Có thể nói không ngoa rằng đó là một khu "kỳ hoa dị thảo". Bạn cũng có thể mua với cái giá từ vài trăm ngàn đến vài chục triệu đồng, đôi khi có

những cây hoa lên tới cái giá cao hơn nữa mà một người bình thường chỉ có thể ngắm chứ không thể mua. Chính tôi, mặc dù bận rộn suốt năm nhưng vào dịp đó đã có nhiều lần đứng ngẩn ngơ ngắm những cây hoa "cổ thụ" không muốn rời. Rồi tặc lưỡi nhủ thầm "tại sao mình không là tỷ phú nhỉ", sau đó lủi thủi ra về lòng buồn với vợ cứ như nhớ thương một người tình từ thời mới lớn. Không phải muốn làm tỷ phú mà là muốn có một cây hoa đẹp đến bù lại suốt một năm cầm cú ngồi gõ máy như robot. Một bà bạn tôi từ nước ngoài về thấy tôi ngồi suốt ngày với dàn computer đã tặng tôi cái danh hiệu Robot này, xin cảm ơn bà đã có lòng thương xót Vâng, chú Robot này còn khoái hoa đẹp nói chi đến những vị thành thoi ngày tháng rong chơi mà đô la vào như nước.

Rồi đến những ngày giáp Tết, đến vườn hoa Tao Đàn, bây giờ là Công viên Văn hóa, bạn sẽ choáng ngợp vì những cây đào được chở từ miền Bắc vào nằm riêng một khu. Dù các loại hoa cảnh, nụ lộc hé như mời gọi. Các bà chủ tha hồ "hét" giá, tha hồ tăng bốc về cây cảnh "đặc biệt" của hàng nhà. Giá cả cũng hết sức tùy

tiện, ai thích thì cứ mua, chẳng có gì làm tiêu chuẩn. Đúng thế, đã gọi là hoa thì mỗi cành một vẻ, mỗi cây một dáng, tiêu chuẩn nằm trong sở thích từng người và chính cái sở thích tưởng là không quan trọng ấy nó biểu hiện cho tính cách của người mua. Rồi cái "rừng hoa" đào ấy đến ngày 30 Tết cũng hết vèo. Còn lại ít cây cành khẳng khiu mang ra chợ hè đường bán lẻ chiều cuối năm vài ba chục một cành cũng hết nốt. Những người mua hoa đào thường là những người từ miền Bắc vào Nam thực hiện câu "Từ thuở mang gươm đi mở cõi. Ngàn năm thương nhớ đất Thăng Long" Còn ở miền Nam phải kể đến hoa Mai là loài hoa từ bao đời nay tượng trưng cho người đồng bằng Nam bộ. Mai nở là Tết, Tết là có Mai. Như Nguyễn Trãi đã viết: "Nhất hoa thiên hạ Xuân. Ái mai, ái tuyết, ái viên hà". Vì thế người miền Nam không thể không có hoa mai trong ngày Tết. Từ thuở ông cha ta đi khai khẩn vùng bình nguyên sông Cửu Long, bắt gặp một loài hoa rừng hoang dại, đặt tên là bông Mai. Thật ra miền Bắc cũng có một loài hoa mai cùng họ với loài mơ, và cả hai loài mai này đều nở đúng vào mùa xuân

trên đất Việt. Nhưng cây hoa mai ở miền Nam đặc sắc hơn nhiều.

Hoa Mai ở miền Nam

Ở Cù Lao Bảo, cù lao Minh thuộc Bến Tre có loài hoa mai được gọi là mai cổ thụ, mọc tự nhiên như hoang dã, không cần chăm bón, cứ đến đúng ngày Rằm Tháng Giêng là hoa nở tràn đầy, tỏa ra mùi thơm tinh khiết lan tỏa khắp một vùng. Ở Gia Định thành có Bạch Mai thi xã, nơi đây còn có Đại Lão Bạch Mai là loài hoa rất trân quý bao năm mới có được một cây. Và khác với loại hoa mai vàng, đây là loại hoa mai trắng mà bây giờ ít khi chúng ta có dịp gặp. Trừ khi phải đến nhà vườn đặt người chuyên trồng hoa tìm kiếm hoặc lắp ghép mới có thể có được.

Trước đây người ta thường chỉ quen với hoa mai 5 cánh vàng nở ra rất đều, thỉnh thoảng mới có được cây hoa quý mười cánh khá lớn. Tôi nhớ lại khi còn ở mấy trại tù nằm sâu trong rừng. Cứ mỗi độ Tết sắp đến thì cánh "lâm sản" lại được cho đi sâu vào trong rừng già kiếm những cành mai về trang hoàng cho trại hoặc đem biếu xén các nơi khác. Họ đi từ sáng tinh mơ đến tối mịt, leo trèo qua nhiều ngọn núi mới

kiếm được những cành mai tốt, chưa chắc đã là quý hiếm. Miễn làm sao có mai nộp cho anh cai là được rồi. Thực ra cũng có năm, cánh lâm sản mang về những cây mai rất đẹp, mọc trên sườn núi, trong những hốc kẹt nên có hình thù rất lạ. Nhưng trại tù thì chẳng cần biết giá trị của nó là gì. Cứ bạ đâu cắm đấy cho ra dáng "hồ hởi phấn khởi trong ngày xuân" mà thôi. Tôi nói thế chỉ để mình chứng rằng trại tù cũng chơi hoa thì đâu đâu cũng có hoa, nhất là hoa mai. Vì nhu cầu ngày càng lớn và cái đẹp ngày càng được nâng cao nên ngành "công nghệ" và những nghệ nhân uốn tĩa, ghép giống các loại hoa mai ra đời. Vài năm gần đây Sài Gòn biến thành trung tâm của những giống hoa quý. Một số nhà vườn miền Thủ Đức bỗng chốc phát lên nhanh chóng, từ hai bàn tay trắng trở nên tỷ phú chỉ trong vài năm. Những người nổi tiếng có thể kể đến như anh Năm Ngà hiện ở Minh Đồi - Thủ Đức, quê ở Cái Mơn Bến Tre, anh Út Luôn, Anh Lực ở khu dân cư Bình Phú. Hầu hết họ là những người nông dân ở Bến Tre là nơi "thủy tổ" của hoa mai được cha truyền con nối nghề trồng hoa, mấy năm trước còn nghèo xơ

xác, nay đã thành những ông chủ vườn đồ sộ, sở đến chậu hoa nào của anh cũng là tiền triệu trở lên. Hoa mai từ Thành phố Sài Gòn đi đến khắp mọi miền, kể cả việc xuất ra nước ngoài. Và khách thập phương cũng đổ về Sài Gòn mua hoa mai.

Thuê hoa ngày Tết

Là dân rách, nhưng lại thích có hoa ngày Tết và phải là một loài hoa quý và đẹp, bạn phải làm thế nào? Đi mua thì tiền đâu, vài triệu một cây mai, đau lắm. Những năm trước tôi đành đi xem cho "thư giãn". Nhưng năm nay, tôi vô tình đến Câu Lạc Bộ nghệ thuật hoa cảnh nằm ở sát vách Thảo Cầm Viên Sài Gòn, nơi đây luôn có đầy đủ các loại hoa, cảnh, bonsai trưng bày và cũng có thể mua luôn. Tôi đến sớm với hy vọng tết còn xa, mua được cây hoa rẻ. May mắn gặp ông Luông, Phó chủ nhiệm câu lạc bộ, biết tôi là dân rách nhưng lại có "máu mê" với hoa cảnh nên ông cho biết ở Sài Gòn đã có chỗ cho thuê hoa trưng bày vào ngày Tết. Ông còn ngỏ ý sẵn sàng hướng dẫn tôi đến một vườn cây cảnh nổi tiếng nhất Sài Gòn chuyên về mai ghép. Ông tính:
Nếu ông mua một cây mai

đẹp, ít nhất giá cũng khoảng vài triệu. Mua về nó sẽ nở đúng vào dịp tết đấy. Nhưng sau đó, nhà chật, không có chỗ trồng cây, mà nếu có trồng thì ông cũng chẳng biết cách chăm bón, nó có thể chết "bất đắc kỳ tử" vì mưa bão. Và nếu không chết thì năm sau chưa chắc nó đã ra hoa đúng vào ba ngày Tết. Như thế ông lại mang xuống vườn thuê người ta chăm sóc thì mỗi năm ông sẽ tốn một khoản tiền không nhỏ. Chỉ tính mỗi ngày trả cho người ta một ly cà phê đen thôi, cuối năm ông phải chi một hai triệu như chơi. Vậy thì cách tốt nhất là ông thuê hoa. Năm nào ông cũng bảo đảm có hoa đúng ngày, năm sau làm ăn khá hơn thì thuê cây đẹp hơn, làm ăn không ra gì thì nghỉ chơi một vài năm rồi chơi lại.

Ông tính rất sát và có lẽ cũng vì lý do này mà Sài Gòn là nơi duy nhất ở Việt Nam, hay trên thế giới cho thuê hoa. Người Sài Gòn bắt đầu thuê hoa từ một hai năm gần đây thôi và năm nay tôi xin gia nhập cái "hội thuê hoa" này.

Hai hôm sau, tôi và một ông bạn Việt kiều Phan Đắc tài cùng ông Luông phóng xe xuống vườn hoa của một nghệ nhân nổi tiếng mà tôi đã biết

tên là ông Út Luôn ở khu dân cư Bình Phú. Qua con đường đất nhỏ nhầy nhựa bùn đất vì cơn mưa hôm trước, nhà ông Út Luôn nằm ở số 12 cạnh đường. Rõ ra là một căn nhà mới xây dựng của ông nhà giàu mới, nhưng rất ngăn nắp bề thế. Sân trước và sân sau, hầu như xung quanh nhà là những chậu mai đủ kiểu đủ cỡ, đủ dáng vẻ khác nhau nằm chờ khách. Những nụ mai mới nhú còn khấp mình rất khiêm tốn như những cây tầm cỏ con sát nách lá. Nụ đều tăm tắp từ chân đến ngọn. Còn một vài cây được tạo hình như kiểu Bonsai chưa kết nụ. Ở đây người ta gọi anh Năm Luôn là chú Lực. Tôi nói rõ nhu cầu: Bạn tôi từ Mỹ về VN ăn tết với gia đình người anh cả, anh Tài chỉ cần có một cây mai để cho ông anh ngắm cảnh vào dịp tết cũng như món quà cho gia đình.

Ông Lực dẫn chúng tôi thăm vườn. Nhìn vài trăm chậu cây xanh tốt đủ các kiểu dáng, thấy cây nào cũng thích. Chính điều này làm chúng tôi lúng túng. Nhưng dĩ nhiên cái thích phải hợp với túi tiền. Đó là cái đích để sự chọn lựa dễ dàng hơn. Nhưng nói là nói vậy chứ cây gầy, cây mập, gốc to, gốc nhỏ, tàn xòe tàn dọc cũng làm

người chọn ngẩn ngơ. Chủ nhân giới thiệu: Các vị cứ việc chọn, nếu cần thì các ông chỉ cần cho biết cây cao bao nhiêu từ 1 mét trở lên, tàn xòe hay cao hơn, đã là chỗ quen biết với ông phó chủ nhiệm Câu Lạc Bộ tôi sẽ chọn giúp một vài cây, cam đoan sẽ ứng ý. Hoa nở đúng vào ngày nào các ông muốn. Mừng một, mừng hai, mừng ba Tết. Hoa sẽ nở tung bừng sáng rực trong nhà, sẽ không nhìn thấy một cành lá nào, chỉ có hoa và hoa. Nếu không đúng như thế khỏi trả tiền. Các ông cũng hiểu là cây mai chúng tôi phải chăm bón suốt 12 tháng mà mỗi năm chỉ nở có một lần. Một lần khoảng vài ba ngày là hết. Phân vẫn mãi, anh Tài mới chỉ được một cây cao khoảng chừng hơn 1 thước, gốc to, tàn xòe. Hỏi giá, ông chủ suy nghĩ một chút rồi ra giá một triệu đồng thuê từ ngày 28 Tết đến hết ngày 5 tháng Giêng. Đấy

là giá "hữu nghị". Sau một hồi kén chọn, ông chủ bằng lòng với cái giá năm trăm ngàn cho một cây khác cũng gần tương tự như thế. Không cần ứng tiền trước, chỉ cần để lại cái địa chỉ nơi phải gửi đến. Hoa sẽ mang đúng hẹn cũng như được thu về đúng hẹn. Hoặc nếu chưa vừa ý thì sẽ giao thiệp sau bằng điện thoại.

Nhu cầu của tôi lại khác, tôi không chơi hoa vào dịp Tết mà lại muốn có một cây mai vào đúng ngày Rằm tháng Giêng là ngày giỗ mẹ tôi. Thành con trai lớn chỉ báo hiệu Mẹ được có bằng ấy. Anh Luông, Quản Lý Câu Lạc bộ võ vai tôi thân mật:

Nếu thế anh để tôi lo cho. Anh sẽ có một cây nở đúng vào ngày Rằm tháng Giêng. Cây mai tận Cù Lao Minh, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Không biết có phải vì tính sòng phẳng hay vì "nhất đèn" nên tôi ra giá ngay:



Cảm ơn anh nhưng xin anh cho cái giá vừa phải thôi nhé. Cái giá thấp nhất, "hữu nghị" nhất cho một cây mai như thế là năm trăm ngàn đồng,

người khác
thì không có
cái giá ấy
đâu.

Tôi đã thăm
dò vài nơi và
quả nhiên cái
giá ấy với
một cây mai
quý là rẻ
nhất rồi
không thể rẻ
hơn được
nữa. Thôi,

rách thì rách
song cũng phải cố chứ biết làm
sao hơn. Anh Luông còn bảo
tôi:

Nếu Tết anh muốn có hoa chơi
lâu mà rẻ thì chỉ có cách thuê
chừng 4 giỏ hoa Lan. Giá rất
mềm, khoảng hai trăm ngàn
thôi. Anh có thể để cả tháng.
Cũng toàn là loại hoa Lan quý
hiếm chứ không phải hoa
thường.

Tôi xài lác vì con nhà nghèo
báo hiệu được chứ không chơi
cảnh được.

Chăm sóc và gửi hoa mai đi nước ngoài

Sau đó chúng tôi có thì giờ
ngồi nói chuyện về cách thức
chăm bón hoa Mai. Vì đây là
vườn "chuyên đề" về Mai. Anh
Lực cho biết công việc chăm
sóc rất vất vả và việc lấp ghép



Bạch Mai

còn tốn công tốn sức nhiều
hơn. Ngay từ tháng 4 tháng 5
đã phải biết cách tỉa lá nếu
muốn cho cây mai khi nở chỉ
nhìn thấy hoa chứ không thấy
lá. Nó sẽ là một chùm hoa mai
từ đầu tới cuối. Và muốn cho
hoa đẹp thì phải ghép từ những
giống khác. Công việc ghép
hoa đòi hỏi rất nhiều công phu,
phải hai ba năm sau mới có kết
quả. Loại hoa sau này nhờ
ghép giống nên có nhiều màu
sắc khác nhau, có cả màu vàng
đến màu trắng, đỏ, tím Bạch
mai không còn thuần giống
nữa.

Công phu và quý hơn nữa là
những gốc mai già và lớn, uốn
cong queo, sù sì. Người nghệ
nhân có tay nghề cao nhờ vào
sự cắt, uốn, tạo dáng này mà
cây mai vẫn nở hoa đều, lớn

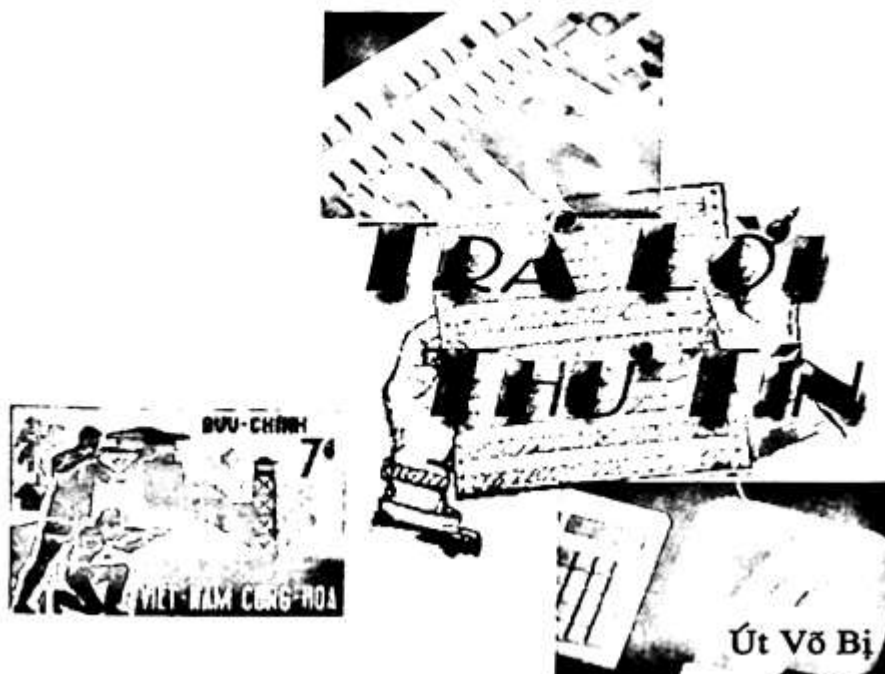
và nhiều cánh. Nhìn vào cây mai người ta tưởng như nó đã sống hàng thế kỷ ở những nơi hoang dã. Có loại hoa giáo to bằng nắm tay, có tới 24 cánh, màu sắc tuyệt đẹp không gì so sánh được.

Ông Luông còn cho biết Câu lạc bộ của ông đã gửi hoa đi nước ngoài. Nhưng nó chỉ sống được khoảng 50%. Vì ở những nơi đó khí hậu lạnh, mai không chịu nổi. Muốn giữ mai ở vùng lạnh phải mang vào trong nhà. Khi gửi mai đi, nhất là đi Mỹ, có chế độ kiểm soát rất gay gắt. Mai phải rửa sạch rễ không còn một chút đất nào mới được nhập. Phải có một thứ nhu liệu khác, lấy từ mùn của bẹ dừa, tán nhuyễn rồi đắp vào gốc cây, mai mới sống được đến nơi cần gửi. Ở những nước khác như Đức Pháp thì tương đối dễ dàng hơn. Do đó người nước ngoài về Sài Gòn mua mai mang đi cần phải biết cách bảo quản và biết cách

nuôi dưỡng.

Anh Út Luông cho biết thêm, hàng năm cứ vào mùa khô là mùa cây mai không có rễ non, nghệ nhân phải đi săn lùng hoa ở khắp nơi, leo đèo lội suối, tìm đến những nơi cuối hóc đầu nguồn, tìm hoa như tìm kho báu. Có hai loại cây mai. Loại mai vườn gốc nhỏ thân thuôn đứng như dạng cây thông, không đẹp. Phải là loại hoa rừng mới có gốc lớn, xù xì, uốn cong, thân thấp tàn xòe mang về cắt ghép, uốn lại mới mang được tính cổ kính, bao hàm vẻ tinh túy của nó. Mai càng già càng đẹp. Và trình độ nghệ thuật, tính cách của người nghệ nhân, được xác định qua những tiêu chuẩn này. Người chơi mai cũng thế, nó là biểu hiện của tính cách con người. Như thi hào Nguyễn Du đã từng nói: "Mai cốt cách tuyết tinh thần" là như vậy.

Sài Gòn mùa Giáng Sinh 2000



NT Bùi Đình Đạm K1:

Chân thành cảm tạ Niên Trưởng trước những lời khuyên nhủ và khích lệ, tuy ngắn gọn rõ ràng nói lên những gì: Mà ĐH coi như là một hành trang cho những ngày tháng tới. Trong sinh hoạt của Tập Thể Võ Bị tại Hải Ngoại từ những ngày khởi đầu, Niên Trưởng là một trong những vì sao sáng, luôn luôn dẫn đường chỉ lối rất nhiệt thành và đầy ắp tình nghĩa với đàn em.
Kính chúc NT và bảo quyến được mọi sự an lành. Thân Kính.

Giáo sư Trần Xuân Hiền Úc Châu:

Rất cảm ơn Giáo sư về những lời khen tặng đến toàn thể BCH/Nhiệm kỳ 1998/2000. Dù xếp bút nghiên theo việc đao cung, nhưng trong tâm khảm các SVSQ, hình ảnh các giáo sư Văn Hóa Vụ lúc nào cũng sâu đậm. Mỗi lần họp hành các NT thường kể rằng: Hồi còn học tại Trường. Các NT đã chứng kiến nhiều giáo sư Văn Hóa Vụ nhỏ lệ tại lớp học, khi được tin những người

học trò đã: "RA ĐI KHÔNG VỀ" có lẽ đó là điểm khác biệt, ân tình giữa Thầy trò tại Trường Võ Bị đầy áp Thương Yêu, N.T Ng. Phán đã xuống ca trực, tôi sẽ chuyển tiếp thư của Giáo sư cho N.T Phán, khi có cơ hội.

Kính chúc Giáo sư và bửu quyến được nhiều sức khỏe trong năm mới. Thân Kính.

NT Trần Thanh Chiêu K5:

Thư của NT viết ngắn gọn nhưng chất chứa nhiều xót xa! Những uẩn ức và ray rứt của NT cũng là tâm trạng chung của những người Việt Quốc Gia tâm huyết, còn nặng tình với Quê hương dân tộc. "Vết thương 30-4" còn mưng mủ, còn rướm máu hay đã trai cứng tùy thuộc tâm tư mỗi người, nhưng lạnh lặn hoàn toàn chắc chắn không thể có. Đa Hiệu lúc nào cũng phục vụ Tập Thể và tôn trọng sự thật. Võ bị thà chết chứ không "deal" với kẻ thù C.S. Riêng Ông Đồng Minh là chuyên gia "Đào Mỏ" và là gốc họ Sở thứ thiệt, nên phải nghiên cứu cẩn trọng lắm. Thà quyết định như Siri Matak của Nam Vang là gọn nhất. NT nghĩ sao nếu không có một người Việt Nam nào đến tỵ nạn tại Mỹ? Dư luận thế giới sẽ nghĩ gì khi Hoa Kỳ đã bỏ chạy, mà không có một người "Việt Đồng Minh" nào đi theo? Minh "Lạnh Cứng" nên đã chạy theo thằng họ Sở khá nhiều và giờ này còn nhiều "Ông tỵ nạn, Ô dù, hia mào, lĩnh kính đi về V.N Ấn Tết" mỗi năm, tiếp máu cho kẻ thù ?!!! Bạ-Thù hành sử đã rõ ràng nhưng chúng ta vẫn "Khơi Khơi" chưa tổn, mặc dù cụ Nguyễn Du đã dạy: "Trách Người Một, Trách Ta Mười".

Kính chúc NT và bửu quyến được vạn sự an lành trong năm mới. Thân kính.

NT Nguyễn Đình Hoài K5:

Ước mong Đa Hiệu sẽ là nhịp cầu để Niên Trưởng gặp lại được tất cả những người thân quen xa gần trong gia đình Võ Bị. Chắc chắn Đa Hiệu sẽ tới tay NT trực tiếp và đều đặn, tuy nhiên xin Niên Trưởng vui lòng thông báo cho ĐH mỗi khi thay đổi địa chỉ để báo khỏi thất lạc. Xin NT giới thiệu Đa Hiệu với bằng hữu thân quen, để Đa Hiệu được phát triển sâu rộng bên ngoài gia đình Võ Bị nữa.

Kính chúc NT và bửu quyến được vạn sự an lành, hạnh phúc

trong năm mới. Thân Kính.

NT Nguyễn Thành Nhân K8:

Rất cảm ơn Niên Trưởng về những ân tình mà NT đã dành cho Đa Hiệu. Còn nằm trên giường bệnh "tay còn run" mà NT đã viết thư và gửi tiền yểm trợ Đa Hiệu! Đây là mũi "thuốc khỏe" thật quý báu cho sự phát hành Đặc San Đa Hiệu.

Cầu chúc NT sớm bình phục và được vạn sự an lành, hạnh phúc trong năm mới. Thân Kính.

NT Nguyễn Văn Dục K17, Hội Trưởng Võ Bị Philadelphia:

Xin Đa tạ Niên Trưởng và các Anh Chị Em TTNDH Philadelphia đã khích lệ và yểm trợ Đa Hiệu. Về mọi phương diện, vật chất cũng như tinh thần. Đọc thư NT tôi vẫn vang vọng đâu đây giọng nói của một Sĩ Quan Cán Bộ TĐT/TĐ1/SVSQ/TVBQGVN từ những ngày mới nhập Trường mọi "Ứng Viên K31" đều không tránh khỏi cặp kính đen của NT tại khu tạm trú, và ngày cuối khi Miền Nam/VN bị bức tử lúc 11:00 sáng 30/4/75. Sau cuộc đụng độ với chiếc T54, rồi tuyên bố của TT/DVN. Lời cuối NT dặn dò còn lại hai Khóa: 30 & 31 vẫn thường được anh em K31 nhắc lại mỗi lần họp mặt, hy vọng rằng ĐH vẫn thường xuyên được NT dặn dò hướng dẫn với những ân tình, để ĐH luôn mang lại niềm tin đến toàn thể Gia Đình Võ Bị.

Xin NT nhắc nhở Anh Chị Em TTNDH gửi Tin tức, bài vở, sinh hoạt thường xuyên cho Đa Hiệu.

Trước thềm năm mới kính chúc NT Hội Trưởng, toàn thể Hội Viên cùng Anh chị em TTNDH và gia đình được vạn sự an lành, hạnh phúc - thịnh vượng. Thân Kính.

NT Hoàng Văn Thanh K19:

Rất cảm ơn N.T về Bản Tin Lâm Viên của Hội cựu SVSQ / TVBQGVN/Washington State. Hoan nghênh tinh thần phục vụ tập thể của các NT khóa 19 Nguyễn Trãi. Tại T. Bang "xanh bất tận" Trong tương lai, nếu Đa Hiệu "kẹt" bài bản, xin NT chủ bút Lâm Viên cho phép Đa Hiệu được "hấp lại" vài mục mà khỏi phải trả tiền nhuận bút. Kính chúc NT và toàn BCH mang lại sự yêu thương đùm bọc thật sự cho mỗi gia đình Võ Bị tại vùng Tây Bắc.

Kính chúc NT cùng quý hội viên cùng toàn thể gia quyến tràn đầy ơn phước. Thân Kính.

NT Nguyễn Văn Thành K20:

Rất mong được NT tiếp tay để Đa Hiệu sống hùng sống mạnh. Vừa "lên ca" đọc thư NT thấy ấm lòng hết sức. Trong tình nghĩa gia đình, N.T đọc Đa Hiệu thấy "xâu-tốt" ra sao, xin N.T thẳng tay phê phán để "Út" tôi kịp sửa sai, hoàn chỉnh cho những số tới.

Kính chúc Anh chị và các cháu một năm mới tràn đầy hạnh phúc. Thân Kính.

NT Võ Nhấn K20:

Thư NT đọc thư NT chất chứa ân tình, "Út" và NT chưa một lần gặp mặt đúng vậy, tình Võ Bị ít nhiều sẵn có trong mỗi một ứng viên khi bước qua cổng Nam Quan, khóa trước khóa sau, khóa gần biết nhau nhiều hơn khóa sau, dẫu rằng chưa một lần gặp, nhưng nghe hơi hướng Võ Bị, là thiên thu bất tận, vui buồn tuôn ra xối xả, nào những nhiều khê của cuộc đời, khó khăn của hiện tại- dù rằng tương lai là hiện tại đã qua, những ý kiến xây dựng của NT tôi sẽ cố gắng chu toàn, mong NT sẵn sàng tiếp một tay khi "Út" kêu cứu.

Kính chúc NT cùng quý quyến một năm mới an khang thịnh vượng. Thân Kính.

NT Nguyễn Văn Hòa K23:

Trước hết Đa Hiệu xin chúc mừng N.T trong chức vụ Đại Diện khóa mà NT vừa đảm nhận.

Đa Hiệu đã nhận được 2 Bản Tin số 2 và số 3 của K23 cùng thiệp mời Đại Hội Khóa. Qua những tin tức sinh hoạt cũng như Vui buồn của khóa, từ Hải ngoại tới trong nước... đã nói lên tất cả những gắn bó keo sơn giữa những thành viên và gia đình K23. "Làm dâu trăm họ" có thể có đôi lúc nhức đầu, nhưng tôi tin tưởng là danh tánh của NT sẽ "Hòa" được với tất cả mọi người trong khóa. Đặc biệt là Đại Hội khóa 23 toàn cầu được tổ chức vào mùa Giáng Sinh 2000, chắc chắn đây là thời điểm thuận lợi nhất để yêu thương phát triển.

Cầu chúc Đại Hội K23 thành công trọn vẹn. Thân Kính.

DANH SÁCH CỰU SVSQ VÀ TIỀN HỮU ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(Tính đến ngày 15 tháng 12 năm 2000)

2812	Bùi Đình Đạm, K1.....	\$25.00
2813	Phạm Văn Hưởng, K2.....	\$20.00
2814	Tồn Thất Đông, K3.....	\$30.00
2815	Nguyễn Ngọc Khôi, K3.....	\$30.00
2816	Đỗ Ngọc Nhận, K3.....	\$50.00
2817	Bà Hoàng Thu Toàn, K3.....	\$20.00
2818	Ngô Lê Tuệ, K3.....	\$30.00
2819	Trần Vĩnh Huyến, K4.....	\$10.00
2820	Trần Thanh Chiêu, K5.....	\$30.00
2821	Phạm Cao Đông, K5.....	\$50.00
2822	Bà Trần Văn Hào, K5.....	\$20.00
2823	Nguyễn Đình Hoài, K5.....	\$30.00
2824	Phạm Gia Kiểm, K5.....	\$50.00
2825	Lê Kim, K5.....	\$30.00
2826	Lê Văn Tư, K5.....	\$30.00
2827	Bà Trịnh Việt Hiến, K6.....	\$20.00
2828	Nguyễn Như Sang, K6.....	\$30.00
2829	Huỳnh Thanh Tâm, K6.....	\$30.00
2830	Lê Phước Thạnh, K6.....	\$20.00
2831	Nguyễn Đạt Thịnh, K6.....	\$50.00
2832	Bà Nguyễn Hữu Thư, K6.....	\$20.00
2833	Nguyễn Mạnh Xuân, K6.....	\$50.00
2834	Trần Văn Tuệ, K7.....	\$20.00
2835	Vũ Đình Chung, K8.....	\$30.00
2836	Cao Hữu Duyên, K8.....	\$30.00
2837	Lương Văn Hơi, K8.....	\$30.00
2838	Trần Công Liễu, K8.....	\$28.76
2839	Nguyễn Thanh Nhan, K8.....	\$50.00
2840	Nguyễn Danh Sam, K8.....	\$30.00

2841 Đoàn Trọng Tín, K8.....	\$30.00
2842 Đan Đình Can, K9.....	\$30.00
2843 Nguyễn Ngọc Ân, K10.....	\$20.00
2844 Lê Tất Biên, K10P.....	\$30.00
2845 Trần Văn Đậu, K10.....	\$25.00
2846 Lê Bá Độ, K10.....	\$20.00
2847 Bà Bùi Xuân Hiến, K10.....	\$50.00
2848 Lê Xuân Hiếu, K10.....	\$30.00
2849 Nguyễn Văn Khach, K10.....	\$30.00
2850 Hoàng đình Khôi, K10.....	\$20.00
2851 Phạm Văn Môn, K10.....	\$30.00
2852 Lê Văn Ngon, K10.....	\$30.00
2853 Phạm Thế Phiệt, K10.....	\$50.00
2854 Nguyễn Phước Bảo Thận, K10.....	\$40.00
2855 Nguyễn Thế Thâu, K10.....	\$30.00
2856 Nguyễn Văn Vạng, K10.....	\$20.00
2857 Nguyễn Dương, K11.....	\$20.00
2858 Nguyễn Công Hòa, K11.....	\$50.00
2859 Trương Minh Ngộ, K11.....	\$20.00
2860 Nguyễn Việt Thu65n, K11P.....	\$27.35
2861 Nguyễn Tấn Tiến, K11.....	\$30.00
2862 Một CSVSQ K11.....	\$70.00
2863 Lê Trọng Hiệp, K12.....	\$60.00
2864 Nguyễn Ngọc Hốt, K12.....	\$50.00
2865 Tăng Tấn Khoa, K12.....	\$20.00
2866 Nguyễn Văn Sắc, K12.....	\$20.00
2867 Đỗ Đăng Cam, K13.....	\$30.00
2868 Nguyễn An Cảnh, K13.....	\$20.00
2869 Đoàn Trọng Cảo, K13.....	\$20.00
2870 Trần Khánh Dư, K13.....	\$30.00
2871 Nguyễn Trung Hạnh, K13.....	\$20.00
2872 Đỗ Huy Huệ, K13.....	\$30.00
2873 Nguyễn Ngọc Liên, K13.....	\$30.00
2874 Quách Văn Liên, K13.....	\$50.00
2875 Trần Tấn Phát, K13.....	\$40.00
2876 Phan Văn Anh, K14.....	\$30.00
2877 Phạm Ngọc Khiêm, K14.....	\$50.00
2878 Lê Bá Long, K14.....	\$10.00

2879 Lê Văn Toán, K14.....	\$30.00
2880 Lê Văn Trang, K14.....	\$100.00
2881 Nguyễn Công Hiệp, K15.....	\$20.00
2882 Nguyễn Ngọc Long, K15.....	\$15.00
2883 Hồ Văn Luyện, K15.....	\$30.00
2884 Lê Văn Trước, K15.....	\$20.00
2885 Nguyễn Nhật Châu, K16.....	\$25.00
2886 Văn Cung, K16.....	\$50.00
2887 Hồ Thế Diên, K16.....	\$30.00
2888 Trần Văn Đính, K16.....	\$30.00
2889 Phạm Văn Dung K16.....	\$30.00
2890 Lê Minh Dương, K16.....	\$50.00
2891 Văn Thái Hiệp, K16.....	\$30.00
2892 Nguyễn Văn Long, K16.....	\$30.00
2893 Trần Trung Lương, K16.....	\$30.00
2894 Trần Ngọc Lương, K16.....	\$120.00
2895 Phạm Văn Nghĩa, K16.....	\$15.00
2896 Lê Minh Ngọc, K16.....	\$40.00
2897 Trịnh Dzương Quang, K16.....	\$30.00
2898 Lê Văn Sát, K16.....	\$45.00
2899 Nguyễn Diệp Phương Sinh, K16.....	\$30.00
2900 Lai Tấn Tài, K16.....	\$30.00
2901 Trần Như Tăng, K16.....	\$30.00
2902 Lê Vu Thiết, K16.....	\$50.00
2903 Nguyễn Phú Thọ, K16.....	\$50.00
2904 Nguyễn Văn Tri, K16.....	\$50.00
2905 Nguyễn Văn Tư, K16.....	\$30.00
2906 Huỳnh Châu Báo, K17.....	\$30.00
2907 Bùi Đức Cẩn, K17.....	\$30.00
2908 Chị Lê Hữu Đông, K17.....	\$20.00
2909 Nguyễn Văn Hoàng, K17.....	\$30.00
2910 Nguyễn Thanh Hưởng, K17.....	\$27.35
2911 Lê Văn Huyền, K17.....	\$30.00
2912 Đinh Xuân Lam, K17.....	\$30.00
2913 Đinh Văn Măng, K17.....	\$30.00
2914 Chị Lâm Thành Nghiệp, K17.....	\$30.00
2915 Hoàng Đình Ngoạn, K17.....	\$30.00
2916 Nguyễn Minh Quân, K17.....	\$50.00

2917 Dương Đức Sơ, K17.....	\$20.00
2918 Nguyễn Xuân Tám, K17.....	\$25.00
2919 Nguyễn Thông, K17.....	\$30.00
2920 Trần Văn Thuận, K17.....	\$30.00
2921 Lê Quang Trang, K17.....	\$30.00
2922 Lương Công Cẩn, K18.....	\$30.00
2923 Trịnh Đình Dy, K18.....	\$30.00
2924 Phạm Văn Hòa, K18.....	\$30.00
2925 Nguyễn Lộc Hưng, K18.....	\$30.00
2926 Nguyễn Lô, K18.....	\$50.00
2927 Văn Đình Phụng, K18.....	\$30.00
2928 Lê Văn Thạch, K18.....	\$60.00
2929 Ngô Hữu Thật, K18.....	\$45.00
2930 Nguyễn Văn Thiết, K18.....	\$40.00
2931 Lê Văn Thông, K18.....	\$30.00
2932 Dương Văn Chiến, K19.....	\$40.00
2933 Lê Văn Cử, K19.....	\$30.00
2934 Nguyễn Ngọc Nam Cường, K19.....	\$50.00
2935 Nguyễn Văn Đối, K19.....	\$100.00
2936 Trần Duy, K19.....	\$20.00
2937 Nguyễn Văn Gio, K19.....	\$20.00
2938 Hồ Văn Hạc, K19.....	\$20.00
2939 Hoàng Gia Hiếu, K19.....	\$15.00
2940 Nguyễn Đình Hoan, K19.....	\$30.00
2941 Phạm Thị Minh DDS, K19.....	\$100.00
2942 Trần Trung Nhật, K19.....	\$20.00
2943 Lê Minh Phương, K19.....	\$50.00
2944 Trần Hoàn Sơn, K19.....	\$20.00
2945 Nguyễn Văn Sự, K19.....	\$43.12
2946 Nguyễn Văn Tấn, K19.....	\$30.00
2947 Đặng Ngọc Thạch, K19.....	\$40.00
2948 Đinh Long Thành, K19.....	\$30.00
2949 Bùi Dương Thanh, K19.....	\$26.33
2950 Phan Văn Thìn, K19.....	\$40.00
2951 Nguyễn Văn Thọ (E) K19.....	\$30.00
2952 Trần Văn Thuật, K19.....	\$30.00
2953 Trần Thanh Thủy, K19.....	\$30.00
2954 Cao Văn Tịnh, K19.....	\$30.00

2955 Nguyễn Mạnh Trí, K19.....	\$50.00
2956 Lê Quang Trường, K19.....	\$27.00
2957 Nguyễn Xuân Hồng Chân, K20.....	\$20.00
2958 Ngô Chương, K20.....	\$20.00
2959 Hồ Văn Đại, K20.....	\$20.00
2960 Võ Công Danh, K20.....	\$60.00
2961 Trương Dương, K20.....	\$30.00
2962 Thái Minh Hoàng, K20.....	\$30.00
2963 Phạm Văn Hồng, K20.....	\$50.00
2964 Phan Thanh Miên, K20.....	\$30.00
2965 Huỳnh Văn Nghiệp, K20.....	\$20.00
2966 Võ Nhãn, K20.....	\$30.00
2967 Đoàn Minh Phương, K20.....	\$30.00
2968 Trần Thanh Quang, K20.....	\$50.00
2969 Trần Quỳnh, K20.....	\$20.00
2970 Nguyễn Văn Thành, K20.....	\$30.00
2971 NV Thành, K20 bảo trợ thân Hữu.....	\$20.00
2972 Nguyễn Kế Thi, K20.....	\$25.00
2973 Trần Văn Thọ, K20.....	\$20.00
2974 Nguyễn Hữu Thọ, K20.....	\$30.00
2975 Bùi Văn Thương, K20.....	\$30.00
2976 Quách Thưởng, K20.....	\$30.00
2977 Phạm Văn Tiến, K20.....	\$30.00
2978 Lê Văn Toàn, K20.....	\$30.00
2979 Nguyễn Châu Bằng, K21.....	\$30.00
2980 Hoàng Thanh Chiêm, K21.....	\$30.00
2981 Nguyễn Như Chương, K21.....	\$50.00
2982 Trần Quang Duật, K21.....	\$50.00
2983 Phạm Quang Hậu, K21.....	\$30.00
2984 Hoàng Văn Hiếu, K21.....	\$30.00
2985 Võ Duy Liệt, K21.....	\$30.00
2986 Cao Mạnh Nhân, K21.....	\$30.00
2987 Nguyễn Trí Phúc, K21.....	\$50.00
2988 Lê Thắng, K21.....	\$40.00
2989 Trương Văn Thanh, K21.....	\$50.00
2990 Hoàng Kim Truy, K21.....	\$30.00
2991 Trần Đình An, K22.....	\$20.00
2992 Đỗ Văn Chánh, K22.....	\$30.00

2993 Nguyễn Thành Chức, K22.....	\$30.00
2994 Nguyễn Kim Chung, K22.....	\$30.00
2995 Kiều Công Cự, K22.....	\$30.00
2996 Trần Kim Đảnh, K22.....	\$30.00
2997 Bùi Trung Nghĩa, K22.....	\$50.00
2998 Giang Văn Nhân, K22.....	\$30.00
2999 Trương Văn Pho, K22.....	\$25.00
3000 Mai Vĩnh Phú, K22.....	\$50.00
3001 Phan Văn Trà, K22.....	\$30.00
3002 Lý Hải Vinh, K22.....	\$10.00
3003 Diệp Văn Xiếu, K22.....	\$30.00
3004 Đặng Văn Anh, K23.....	\$30.00
3005 Đinh Văn Bảo, K23.....	\$30.00
3006 Phạm Văn Chấn, K23.....	\$30.00
3007 Huỳnh Thành Đạt, K23.....	\$40.00
3008 Trần Ngọc Đóa, K23.....	\$30.00
3009 Phạm Ngọc Hiền, K23.....	\$30.00
3010 Nguyễn Văn Hiếu, K23.....	\$40.00
3011 Nguyễn Văn Hòa, K23.....	\$30.00
3012 Phạm Duy Lý, K23.....	\$90.00
3013 Nguyễn Xuân Nghị, K23.....	\$40.00
3014 Nguyễn Đình Nhơn, K23.....	\$20.00
3015 Hồ Văn Phát, K23.....	\$30.00
3016 Trương Hữu Sáu, K23.....	\$40.00
3017 Nguyễn Công Tài, K23.....	\$30.00
3018 Nguyễn Văn Thế, K23.....	\$30.00
3019 Nguyễn Văn Tông, K23.....	\$50.00
3020 Đỗ Mạnh Trường, K23.....	\$30.00
3021 Nguyễn Vỹ, K23.....	\$30.00
3022 Nguyễn Viết Ẩn, K24.....	\$43.12
3023 Trần Thanh Bình, K24.....	\$40.00
3024 Nguyễn Văn Đạt, K24.....	\$20.00
3025 Nguyễn Văn Đăng, K24.....	\$20.00
3026 Nguyễn Hùng Đỡm, K24.....	\$30.00
3027 Nguyễn Văn Được, K24.....	\$30.00
3028 Trần Đình Lợi, K24.....	\$30.00
3029 Lê Văn Mười, K24.....	\$30.00
3030 Nguyễn Mười, K24.....	\$30.00

3031 Trần Nam, K24.....	\$30.00
3032 Phạm Văn Tiến, K24.....	\$27.35
3033 Trần Kim Tiếng, K24.....	\$27.35
3034 Nguyễn Văn Bảo, K25.....	\$30.00
3035 Ông Thoại Đình, K25.....	\$30.00
3036 Nguyễn Trung Giang, K25.....	\$30.00
3037 Trần Hương, K25.....	\$20.00
3038 Ngô Đức Khoa, K25.....	\$30.00
3039 Nguyễn Thanh Long, K25.....	\$30.00
3040 Phạm Hữu Tài, K25.....	\$20.00
3041 Lê Quý Toan, K25.....	\$50.00
3042 Trần Quang Diệu, K26.....	\$25.90
3043 Bùi Văn Hoàng, K26.....	\$30.00
3044 Nguyễn Văn Hườn, K26.....	\$50.00
3045 Nguyễn Văn Tạo, K26.....	\$30.00
3046 Vũ Thế Thủ, K26.....	\$30.00
3047 Võ Công Tiên, K26.....	\$30.00
3048 Hà Mai Trường, K26.....	\$30.00
3049 Nguyễn Văn Gương, K27.....	\$30.00
3050 Huỳnh Văn Hải, K27.....	\$30.00
3051 Nguyễn Văn Học, K27.....	\$15.00
3052 Cao Hoàng Khanh, K27.....	\$40.00
3053 Lê Quang Liêm, K27.....	\$50.00
3054 Phạm Trọng Lộc, K27.....	\$20.00
3055 Phan Văn Muôn, K27.....	\$20.00
3056 Thân Phi, K27.....	\$23.00
3057 Nguyễn Đức Phương, K27.....	\$40.00
3058 Hồ Doãn Thuần, K27.....	\$30.00
3059 Nguyễn Quốc Trung, K27.....	\$20.00
3060 Lê Minh Tuấn, K27.....	\$20.00
3061 Bùi Quang Tuyển, K27.....	\$50.00
3062 Trương Ngọc Vân, K27.....	\$40.00
3063 Diệp Tác Ziu, K27.....	\$45.00
3064 Trương Công Cận, K28.....	\$30.00
3065 Hồ Việt Hùng, K28.....	\$30.00
3066 Nguyễn Đình Lập, K28.....	\$40.00
3067 Trần Lương, K28.....	\$30.00
3068 Huỳnh Dĩ Minh, K28.....	\$20.00

3069 Nguyễn Văn Nhân, K28.....	\$30.00
3070 Lê Phước Nhuận, K28.....	\$30.00
3071 Nguyễn Kim Quan, K28.....	\$20.00
3072 Nguyễn Thành Tâm, K28.....	\$150.00
3073 Phạm Công Thành, K28.....	\$20.00
3074 Lê Đình Thọ, K28.....	\$30.00
3075 Hoàng Văn Thức, K28.....	\$50.00
3076 Huỳnh Xuân Trọng, K28.....	\$60.00
3077 Lê Văn A, K29.....	\$20.00
3078 Tsu A Cầu, K29.....	\$60.00
3079 Lê Công Chánh, K29.....	\$30.00
3080 Nguyễn Đăng, K29.....	\$50.00
3081 Nguyễn Phú Hậu, K29.....	\$25.00
3082 Đặng Văn Luận, K29.....	\$30.00
3083 Phạm Hoàng Minh, K29.....	\$30.00
3084 Mai Đức Thắng, K29.....	\$30.00
3085 Hà Trinh Tiết, K29.....	\$20.00
3086 Vũ Khắc Hồng, K30.....	\$20.00
3087 Phan Văn Lộc, K30.....	\$30.00
3088 Võ Đức Thạnh, K30.....	\$30.00
3089 Hoàng Cung Minh, K31.....	\$30.00
3090 Phạm Văn Pho, K31.....	\$50.00
3091 Nguyễn Đình Phương, K31.....	\$100.00
3092 Trần Siêu Việt, K31.....	\$20.00
3093 Hội VB PA & phụ cận.....	\$200.00
3094 Ana Funding, TH.....	\$100.00
3095 Hoàng Thị An, TH.....	\$20.00
3096 Trần Vi Bach, TH.....	\$20.00
3097 Phạm Liên Hoa, TH.....	\$40.00
3098 Ngô Đình Kiếm, TH.....	\$20.00
3099 Mạch Tố Lan, TH.....	\$50.00
3100 N.D. Lien MD, TH.....	\$100.00
3101 Trần Trọng Martin, TH.....	\$20.00
3102 Phạm Quang Minh, TH.....	\$30.00
3103 Trương Thị Bích Ngô, TH.....	\$30.00
3104 Dr. Oai Phi, TH.....	\$30.00
3105 Lạ Văn Thành, TH.....	\$20.00
3106 Lê Thị Thuần, TH.....	\$20.00

370 **ĐA THỜI 39**

TVBQGVN

Hà Trinh Tiết K29

3107 Nguyễn Trúc, TH.....	\$20.00
3108 Ông Thị Tuyết, TH.....	\$20.00
3109 Bùi Canh, VHV.....	\$50.00
3110 Nguyễn Hào Kiệt, VHV.....	\$100.00
3111 Lê Nhỏ, VHV.....	\$30.00
3112 Nguyễn Viết Ninh, VHV.....	\$50.00
3113 Huỳnh Thu Tâm, VHV.....	\$20.00
3114 Hồ Thanh Tâm, VHV.....	\$50.00
TỔNG CỘNG THU ĐH59.....	\$10,516.63

BÁO CÁO THU CHI TÍNH ĐẾN NGÀY 15-12-2000

1. Tồn Quỹ Ngày 15-8-2000.....	\$18,129.48
- Chi ĐH58.....	\$15,513.59
- Quỹ Bàn Giao cho nhiệm kỳ 2000-2002.....	\$2,615.89
2. Quỹ Bàn Giao từ nhiệm kỳ trước.....	\$2,615.89
- Interest tính đến ngày 30-9-2000.....	\$142.34
- Thu ĐH59.....	\$10,516.63
- Tổng cộng thu.....	\$13,274.86
- Dự trừ chi cho ĐH59.....	\$13,000.00
- Dự trừ tồn quỹ.....	\$274.86



Chúng tôi nhận được tin buồn:
Thân Mẫu CSVSQ Mạc Sum K26
Cụ Bà: Huỳnh Trần Nương
 Đã từ trần ngày 18-12-2000
 Tại Pasadena, Nam Cali. USA
 Hưởng Thọ 76 tuổi
 Thành thật phân ưu cùng anh
 Mạc Sum và tang quyến

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nguyện cầu Linh Hồn cụ sớm an nghỉ nơi miền cực lạc

Gia đình Cựu SVSQ K26
 TS/Đa Hiệu

**PHIẾU XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI
KHÓA 29 NGÀY 29 THÁNG 12 NĂM 2001**

I. Xác Nhận:

CSVSQ _____ Đại Hội: _____ Khóa 29

Địa chỉ: _____

Phone: _____ Số người tham dự: _____

II. Ý Kiến Về Việc Tổ Chức Đại Hội Khóa 29:

Thư từ liên lạc xin gửi về: (Trước 30 tháng 6 năm 2001)
RUAN BUI (Nhờ chuyển Ban Tổ Chức Đại Hội Khóa 29)
12571 Adelle Street, # 3, Garden Grove, CA 92841

PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

I. ỦNG HỘ ĐA HIỆU:

Tên: _____ Khóa _____

Địa chỉ: _____

Số tiền ủng hộ: _____

Money Order Check Tiền Mặt Loại khác

II. THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ:

Tên: _____ Khóa _____

Địa chỉ: _____

Thư từ liên lạc, tác phẩm và chi phiếu xin gửi về:

ĐA HIỆU

P.O. Box 3058, Mission Viejo, CA 92690-3058

Phone: (714) 265-2497 / Fax: (714) 265-0012

Email: dacsandahieu@vnet.com

III. BẢO TRỢ: Nếu quý vị muốn bảo trợ cho thân hữu, xin vui lòng gửi tên họ, địa chỉ của thân hữu về tòa soạn cùng với tiền bảo trợ để ĐH cập nhật hóa. Đa tạ.



Đoàn Sinh Viên Ta Siết Chặt Dây Thâm Ái
Giặc Khắp Đó Đây Những Mầm Sống Vùi.
(Vô bị hãnh thối)

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29